

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH NHAI
(1937 - 2017)

**ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI
(1937 - 2017)**

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

NĂM 2018

LỜI GIỚI THIỆU

Võ Nhai là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa và truyền thống cách mạng của tỉnh Thái Nguyên. Nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai vốn giàu lòng yêu nước, cần cù trong lao động sản xuất, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, đấu tranh kiên cường, bất khuất vì độc lập, tự do của dân tộc.

Với địa hình nhiều đồi núi, hang động hiểm trở, Võ Nhai có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh, là địa bàn hoạt động của nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, nơi tạm trú và hoạt động của nhiều cơ quan, đơn vị của Trung ương, tỉnh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều địa danh của huyện Võ Nhai đã đi vào lịch sử, mãi là niềm tự hào của người dân nơi đây như: rừng Khuôn Mảnh, xã Tràng Xá - nơi thành lập Trung đội Cứu quốc quân 2; đồng Là Ghè, xã Liên Minh - nơi Bác Hồ và Chính phủ về hoạt động chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 10/1947)... Đến hết năm 2017, có 7/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện được công nhận là xã ATK; huyện Võ Nhai đang đề nghị công nhận là Vùng ATK.

Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân Võ Nhai đã cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước lập nên những chiến công oanh liệt, đáng tự hào, góp phần viết nên những trang sử vẻ vang về truyền thống cách mạng của quê hương. Đầu năm 1937, tổ chức đảng đầu tiên của huyện ra đời ở Làng Cao (nay là xóm Cao Lâm), xã Phú Thượng, là tiền đề của Đảng bộ huyện sau này. Đến đầu năm 1946, Đảng bộ huyện Võ Nhai chính thức được thành lập, đánh dấu chặng đường xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ huyện và sự vận động, phát triển mạnh mẽ của huyện Võ Nhai gắn với lịch sử tỉnh Thái Nguyên và đất nước.

Trải qua 80 năm xây dựng và trưởng thành (1937 - 2017), Đảng bộ Võ Nhai đã lãnh đạo nhân dân trong huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương, đưa phong trào cách mạng của huyện phát triển, hòa nhập với phong trào của tỉnh và đất nước, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, với những thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

*Nhằm ghi lại những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong toàn huyện đã đạt được trong 80 năm qua, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quyết định tái bản có chỉnh lý, bổ sung cuốn sách “**Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1937 - 2017)**” trên cơ sở cuốn sách Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai tập I (1930 - 1954) và Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai tập II (1955 - 2000); bổ sung giai đoạn 2000 - 2017. Ngoài lời giới thiệu, kết luận, phụ lục và một số ảnh minh họa, cuốn sách gồm 7 chương được biên soạn công phu, phản ánh khá đầy đủ, chân thực, khách quan quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ huyện từ khi thành lập đến năm 2017 cùng các công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị qua các thời kỳ lịch sử. Cuốn sách là tư liệu quý phục vụ cho công tác nghiên cứu, giáo dục truyền thống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, đồng thời rút ra nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.*

Công tác nghiên cứu, biên soạn đặt dưới sự chỉ đạo chặt chẽ, trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy và được thực hiện khẩn trương, nghiêm túc với nỗ lực cao nhất của tập thể và các cá nhân. Cùng với tư liệu lịch sử trong các văn kiện, tài liệu, ý kiến đóng góp của các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện và các tổ chức,

cá nhân là những thông tin rất quan trọng giúp cho việc chỉnh lý, bổ sung của cuốn sách. Trong quá trình sưu tầm, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do điều kiện hạn chế về tư liệu nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót.

Nhân dịp phát hành cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai trân trọng cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, sự góp ý sâu sắc của Hội đồng thẩm định lịch sử cấp tỉnh, các đồng chí cán bộ lão thành, các đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện qua các thời kỳ, các đồng chí đảng viên cao niên đã cung cấp tư liệu, đóng góp những ý kiến quý báu để hoàn chỉnh nội dung cuốn sách và sự phối hợp của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt để cuốn sách hoàn thành đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng. Rất mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của độc giả để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAİ

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Võ Nhai là huyện miền núi, vùng cao nằm ở vùng Đông Bắc tỉnh Thái Nguyên, giáp huyện Chợ Mới và Na Rì (tỉnh Bắc Kạn¹) về phía bắc, giáp huyện Đồng Hỷ về phía tây, giáp huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang) về phía nam và giáp các huyện Bình Gia, Bắc Sơn, Hữu Lũng (tỉnh Lạng Sơn) về phía đông. Thị trấn Đình Cả là trung tâm huyện lỵ Võ Nhai, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 37km theo tuyến Quốc lộ 1B.

Huyện Võ (Vũ) Nhai có từ lâu đời, trong tiến trình phát triển của lịch sử, tên gọi và địa giới của huyện luôn biến động. Thời thuộc nhà Đường, huyện Võ Nhai gọi là huyện Vũ Lễ; đến thời Lý - Trần (thế kỷ XI - XIV) gọi là châu Vạn Nhai². Thời thuộc Minh (1407 - 1427), châu Vạn Nhai đổi thành châu Vũ Lễ. Đầu thời nhà Lê (thế kỷ XV), châu Vũ Lễ đổi thành huyện Võ Nhai, thuộc phủ Phú Bình, do phiên thân họ Ma nối đời cai quản. Đầu đời Nguyễn (từ năm 1802) vẫn giữ nguyên tên gọi.

Theo sách *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*³, huyện Võ Nhai thuộc phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên, gồm 8 tổng, 26 xã, mỏ⁴:

1- Tổng Hoa Lâu Thượng có 3 xã: Hoa Lâu Thượng, Xuất Tác, Phù Liễn.

1. Tên gọi “Bắc Kạn” được sử dụng thống nhất từ năm 1997 đến nay. Trước đó, trong nhiều văn bản hành chính vẫn sử dụng cả từ “Bắc Kạn” và “Bắc Cạn”. Để người đọc tiện theo dõi, chúng tôi thống nhất sử dụng từ “Bắc Kạn” trong toàn bộ cuốn sách.

2. Theo “*Dư địa chí*” của Nguyễn Trãi.

3. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2012, tr.102.

4. Ngoài ra, còn 1 xã phiêu bạt là xã Sáng Mộc (tổng Tân Lưu).

2- Tổng Hoa Lâu Hạ có 2 xã: Hoa Lâu Hạ, Hương Giao.

3- Tổng Chàng (Tràng) Xá có 2 xã: Chàng Xá, Quan Lũng.

4- Tổng Quỳnh Sơn có 4 xã: Quỳnh Sơn, Hữu Vĩnh, Đé Đống, Ngự Viễn.

5- Tổng Bác (Bắc) Sơn có 4 xã: Bác (Bắc) Sơn, Chiêu Vũ, Hưng Vũ, Trấn An.

6- Tổng Nhất Thế có 4 xã: Nhất Thế, Gia Hòa, Vũ Lăng, Vũ Lễ.

7- Tổng Tân Lưu có 3 xã, mả: Tân Lưu, Phú Cốc, mả chì (Ô Diên mả) thuộc xã Vũ Lăng.

8- Tổng Vĩnh An có 2 xã: Vĩnh An, trại Na Toa xã Vũ Sơn.

Đến năm Minh Mạng thứ 16 (1836), huyện Võ Nhai gồm 8 tổng và 29 xã, trại, cai trị theo chế độ lưu quan. Đời Đồng Khánh (1885 - 1888), tỉnh Thái Nguyên có 3 phủ gồm 9 huyện, 2 châu; trong đó huyện Võ Nhai thuộc phủ Phú Bình, có 8 tổng, 28 xã, trại¹:

1- Tổng Lâu Thượng² gồm 3 xã: Lâu Thượng, Xuất Tác, Phù Trì.

2- Tổng Lâu Hạ³ gồm 2 xã: Lâu Hạ, Hương Thắng.

3- Tổng Chàng (Tràng) Xá gồm 3 xã: Chàng Xá, Quan Lũng, Khắc Kiệm.

4- Tổng Bác (Bắc) Sơn gồm 4 xã: Bác (Bắc) Sơn, Chiêu Vũ, Hưng Vũ, Trấn Yên.

5- Tổng Nhất Thế gồm 5 xã, trại: Vũ Lăng, Nhất Thế, Gia Hòa, Vũ Lễ và trại Nam Nhi.

6- Tổng Quỳnh Sơn gồm 4 xã: Quỳnh Sơn, Hữu Vĩnh, Long Giản, Ngự Viễn.

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, 2003, tr.803.

2. Tổng và xã Lâu Thượng từ đời Minh Mạng về trước là tổng, xã Hoa Lâu Thượng. Đầu đời Thiệu Trị (1841), kiêng chữ Hoa (tên mẹ vua Thiệu Trị), nên bỏ chữ Hoa thành Lâu Thượng.

3. Tổng và xã Lâu Hạ từ đời Minh Mạng về trước là tổng, xã Hoa Lâu Hạ. Đầu đời Thiệu Trị (năm 1841), kiêng chữ Hoa (tên mẹ vua Thiệu Trị) nên bỏ chữ Hoa thành Lâu Hạ.

7- Tổng Tân Tri gồm 5 xã: Tân Tri, Sảng Mộc, Nghênh Tường, Phú Cốc, Vũ Chấn.

8- Tổng Vĩnh Yên gồm 2 xã: Vĩnh Yên, Vũ Địch.

Huyện lỵ Võ Nhai thời trước đặt ở xã Lâu Thượng, đến đời Đồng Khánh chuyển vào xã Chàng (Tràng) Xá.

Năm 1890, chính quyền bảo hộ thực dân Pháp chia tỉnh Thái Nguyên thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Huyện Võ Nhai vẫn thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1901, chính quyền thực dân Pháp cắt các tổng Bắc Sơn, Nhất Thế, Quỳnh Sơn, Tân Tri, Vĩnh Yên ra khỏi huyện Võ Nhai để lập thành châu Bắc Sơn, thuộc tỉnh Lạng Sơn; huyện Võ Nhai được đổi thành châu Võ Nhai. Các tổng Cúc Đình, Thượng Nùng và Vân Lãng (huyện Đồng Hỷ) sáp nhập vào châu Võ Nhai¹. Như vậy, đầu thế kỷ XX, châu Võ Nhai gồm 6 tổng: Lâu Thượng, Tràng Xá, Phương Giao, Cúc Đình, Thượng Nùng, Vân Lãng với 22 xã, 1 phố, 5 trại² và giữ nguyên từ đó cho đến sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

1- Tổng Lâu Thượng gồm 2 xã: Lâu Thượng, Phú Thượng.

2- Tổng Tràng Xá gồm 4 xã: Tràng Xá, Lâu Hạ, Quan Lũng, La Ché.

3- Tổng Phương Giao gồm 4 xã: Phương Giao, Bình Long, Xuất Tác, Phù Trì.

4- Tổng Cúc Đình gồm 3 xã: Cúc Đình, Vũ Chấn, Nghinh Tường.

5- Tổng Thượng Nùng (Nung) gồm 2 xã: Thượng Nùng (Nung), Thần Sa.

6- Tổng Vân Lãng gồm 7 xã: Vân Lãng, Xa Lung, Đặc Kiệt, Xuân Quang, Trung Thành, La Hiên, Lịch Sơn và 1 phố, 5 trại là:

1. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.932.

2. Vũ Thị Minh Hương - Nguyễn Văn Nguyên - Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000, tr.824-828.

phố La Hiên, trại Vũ Trấn, trại Nghinh Tường, trại Khôi Nang, trại Làng Mười, trại Đồng Bản.

Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 148-SL bỏ các đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận, tổng. Châu Võ Nhai đổi thành huyện Võ Nhai, gồm 8 xã: Vân Lăng, Nghinh Tường, Phương Giao, Thượng Nung, Tràng Xá, Cúc Đường, Lâu Thượng, La Hiên.

Ngày 22/12/1949, theo Nghị định số 224-TTg của Thủ tướng Chính phủ, thôn Sảng Mộc (xã Yên Hân, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) được sáp nhập vào xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai.

Sau giảm tô (năm 1953), các xã lớn được chia thành nhiều xã nhỏ, thời điểm này, huyện Võ Nhai gồm 18 xã: Vân Lăng, Hòa Bình, Tân Long, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Phương Giao, Bình Long, Thượng Nung, Thần Sa, Tràng Xá, Dân Tiến, Liên Minh, Cúc Đường, Vũ Chấn, Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và Quang Sơn.

Thực hiện Sắc lệnh số 268-SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ 2 huyện Phổ Yên và Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang (nhập vào tỉnh Lạng Sơn). Từ đây, huyện Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên, Khu Tự trị Việt Bắc.

Năm 1965, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành quyết định sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Theo đó, huyện Võ Nhai trực thuộc tỉnh Bắc Thái. Khu Tự trị Việt Bắc tồn tại cho tới ngày 27/12/1975 thì giải thể.

Ngày 1/6/1985, theo Quyết định số 102-HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng, 4 xã Tân Long, Hòa Bình, Quang Sơn và Vân Lăng (huyện Võ Nhai) sáp nhập vào huyện Đồng Hỷ. Các xóm

Khuôn Vạc, Đồng Dong, Cây Thị và Làng Giai của xã Quang Sơn sáp nhập vào xã La Hiên.

Ngày 25/10/1990, theo Quyết định số 454/TCCP của Ban Tổ chức Chính phủ, thị trấn Đình Cả được thành lập, trên cơ sở tách 5 xóm Xóm Phố, Tiên Phong, Làng Lương, Hùng Sơn và Cổ Rồng của xã Phú Thượng.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (7/1965). Ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức được tái lập và đi vào hoạt động. Huyện Võ Nhai trực thuộc tỉnh Thái Nguyên và ổn định từ đó đến nay.

Hiện nay, huyện Võ Nhai gồm 14 xã, 1 thị trấn:

1- Thị trấn Đình Cả gồm 5 xóm Cổ Rồng, Làng Lương, Bãi Lai, Tiên Phong, Hùng Sơn và 2 tổ dân phố Thái Long, Đình Cả.

2- Xã Nghinh Tường gồm 11 xóm: Na Hấu, Bản Nhàu, Thâm Thạo, Bản Trang, Bản Nưa, Bản Rãi, Nà Giàm, Nà Lặng, Bản Cái, Thượng Lương, Hạ Lương.

3- Xã Sảng Mộc gồm 10 xóm: Bản Chương, Nà Ca, Phú Cốc, Khuổi Mèo, Bản Chấu, Nà Lay, Khuổi Chạo, Tân Lập, Khuổi Uốn, Nghinh Tác.

4- Xã Vũ Chấn gồm 10 xóm: Na Máy, Đồng Đình, Na Rang, Khe Rạc, Cao Sơn, Na Đồng, Khe Rịa, Na Cà, Khe Cái, Khe Nội.

5- Xã Thượng Nung gồm 7 xóm: Tân Thành, Trung Thành, Lục Thành, An Thành, Lũng Hoài, Lũng Cà, Lũng Luông.

6- Xã Thần Sa gồm 9 xóm: Trung Sơn, Kim Sơn, Hạ Sơn Tày, Hạ Sơn Dao, Xuyên Sơn, Ngọc Sơn 1, Ngọc Sơn 2, Tân Kim, Thượng Kim.

7- Xã Cúc Đường gồm 5 xóm: Tân Sơn, Trường Sơn, Lam Sơn, Bình Sơn, Mỏ Chì.

8- Xã Phú Thượng gồm 11 xóm: Mỏ Gà, Phượng Hoàng, Đồng Mỏ, Nà Pheo, Nà Phài, Nà Kháo, Suối Cạn, Cao Lầm, Làng Phật, Ba Nhất, Cao Biên.

9- Xã Lâu Thượng gồm 11 xóm: Đồng Chăn, Làng Chiềng, Làng Áng, Là Dương, Cây Hồng, La Mạ, La Hóa, Yên Ngựa, Làng Hang, Đất Đỏ, Trúc Mai.

10- Xã La Hiên gồm 16 xóm: Trúc Mai, Làng Lai, Hiên Bình, Phố, Cây Bòng, Cây Thị, Làng Giai, La Đồng, Xuân Hòa, Đồng Đình, Hiên Minh, Hang Hon, Làng Kèn, Khuôn Vạc, Đồng Dong, Khuôn Ngục.

11- Xã Tràng Xá gồm 20 xóm: Chòi Hồng, Là Bo, Mỏ Bễn, Là Lưu, Mỏ Đinh, Là Đông, Tân Đào, Khuôn Ruộng, Tân Thành, Thành Tiến, Đồng Ằn, Đồng Ruộng, Làng Đền, Đồng Bài, Đồng Tác, Đồng Mỏ, Lò Gạch, Đồng Danh, Làng Tràng, Cầu Nhọ.

12- Xã Liên Minh gồm 9 xóm: Nhâu, Vang, Thâm, Nho, Khuôn Đã, Nác, Kẹ, Khuôn Nang, Ngọc Mỹ.

13- Xã Phương Giao gồm 14 xóm: Làng Bản, Là Mè, Làng Giữa, Làng Mìn, Làng Cao, Làng Kèn, Đồng Dong, Là Canh, Là Khoan, Xuất Tác, Phương Đông, Làng Cũ, Làng Hang, Na Bả.

14- Xã Dân Tiến gồm 13 xóm: Đồng Rã, Tân Tiến, Bắc Phong, Đồng Chuối, Đoàn Kết, Ba Phiêng, Đồng Vòi, Làng Chẽ, Đồng Quán, Phương Bá, Thịnh Khánh, Làng Mười, Lân Vai.

15- Xã Bình Long gồm 20 xóm: Chợ, Cây Trôi, Phố, Ót Giải, Bậu, Trại Rẻo, An Long, Đại Long, Đông Tiến, Long Thành, Chùa, Đồng Bứa, Chip, Vẽn, Nà Sọc, Chiến Thắng, Quảng Phúc, Đồng Bản, Đèo Ngà, Bình An.

Vĩ Nhai có Quốc lộ 1B đi qua, nối liền Thái Nguyên với Lạng Sơn. Từ Vĩ Nhai có thể dễ dàng qua thành phố Thái Nguyên về Thủ đô Hà Nội hoặc ngược lên phía Bắc, qua Lạng Sơn để sang Trung Quốc. Quốc lộ 1B chạy dọc theo địa bàn huyện là tuyến đường huyết mạch vận chuyển lương thực, vũ khí từ biên giới phía

Bắc trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngoài 28km thuộc tuyến Quốc lộ 1B, Võ Nhai hiện có 23,5km tỉnh lộ, 8 tuyến đường huyện lộ với tổng chiều dài 98,9km và hơn 80 tuyến đường liên xã với tổng chiều dài 486km, đáp ứng nhu cầu giao thông phục vụ cho sản xuất, lưu thông hàng hóa và thuận tiện cho việc giao lưu kinh tế với các vùng lân cận.

Tính đến năm 2017, diện tích tự nhiên của huyện là 83.912,57ha; trong đó, đất lâm nghiệp 66.012,18ha; đất nông nghiệp 11.282,97ha; đất phi nông nghiệp 3.276,06ha; đất nuôi trồng thủy sản 225,67ha và đất chưa sử dụng 3.115,69ha.

Địa hình huyện Võ Nhai khá phức tạp, chủ yếu là đồi núi, chia thành 3 vùng rõ rệt:

1- Vùng núi cao, gồm 6 xã: Cúc Đường, Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thượng Nung, Thần Sa, có đất rừng đa dạng với nhiều núi đá vôi hiểm trở và nhiều loài cây, con phong phú, tạo nên cảnh đẹp tự nhiên. Trong các dãy núi đá vôi ở xã Vũ Chấn có nhiều hang động đẹp, đặc biệt là hang Thấm Hoài và hang Thấm Bau¹. Xã Thượng Nung có khối núi đá vôi đồ sộ nhất tỉnh Thái Nguyên², chạy theo hướng đông bắc - tây nam, có độ cao từ 500 đến 800m, kéo dài từ Thần Sa qua Nghinh Tường, đến Liêm Thủy (huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn). Ngoài ra, còn có các ngọn núi cao như: núi Pia Tin cao 625m trên địa phận xã Nghinh Tường; núi Cóc Chem cao 731m và núi Thượng Nung cao 682m trên địa phận xã Thượng Nung; ngọn núi Khau Nao cao 886m trên địa phận giáp ranh giữa xã Vũ Chấn với xã Nghinh Tường. Vùng này xuất hiện nhiều suối ngầm do hiện tượng các-xơ. Quang cảnh nơi đây hùng vĩ, núi đá cheo leo. Do địa hình phức tạp nên việc đi lại ở

1. Ban Tuyên giáo, Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.1018.

2. Ban Tuyên giáo, Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.848.

nhiều xã trong vùng khá khó khăn. Vào thế kỷ XIX, trong các khu rừng già có nhiều loại gỗ quý (nghiến, táu, lim, trai) và các loài muông thú (hươu, nai, hổ, báo, sơn dương...). Tuy nhiên, do dân số tăng lên, việc quản lý và bảo vệ rừng trước đây có nhiều hạn chế, rừng bị khai thác nhiều nên ngày nay tài nguyên rừng không còn phong phú như trước.

2- Vùng thấp, gồm 3 xã: La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng và thị trấn Đình Cả, có địa hình tương đối bằng phẳng, được tạo nên bởi những thung lũng chạy dọc theo Quốc lộ 1B, hai bên là hai dãy núi cao có độ dốc lớn, được đan xen nhiều khe, suối rất thuận tiện cho nhân dân đi lại, canh tác và sinh sống. Càng về phía Nam huyện thì độ cao càng giảm dần và địa hình cũng dốc thoải hơn. Dãy núi đá vôi trên địa phận xã Phú Thượng có đỉnh cao 624m; núi Phú Thượng có địa hình các-xtơ rất điển hình, có nhiều cửa biển, cửa hiện và hang động. Hang Phượng Hoàng nằm ở lưng chừng núi Phú Thượng (xóm Phượng Hoàng, xã Phú Thượng). Đây là hang động lớn ở Thái Nguyên. Dưới chân núi là hang Mỏ Gà - được đặt theo tên dòng suối Mỏ Gà chảy ra từ trong lòng hang¹.

3- Vùng gò đồi, gồm 5 xã: Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long và Phương Giao, có nhiều đồi đất hình bát úp, bị chia cắt bởi các dòng sông, khe suối và xen lẫn núi đá vôi, thuận tiện cho việc canh tác lúa nước, hoa màu, cây công nghiệp và phát triển chăn nuôi.

Địa hình Võ Nhai bị cắt bởi hai dãy núi thấp. Dãy núi thấp Yên Lạc chạy theo hướng đông bắc - tây nam, dọc theo ranh giới Thái Nguyên - Lạng Sơn. Dãy núi thấp Bắc Sơn bắt đầu từ núi Bắc Sơn (Lạng Sơn) kéo dài xuống Võ Nhai, Đồng Hỷ. Hai dãy núi thấp này đã tạo cho Võ Nhai có khí hậu khắc nghiệt hơn

1. Ban Tuyên giáo, Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017, tr.674.

các vùng khác, nóng nhiều về mùa hè, lạnh về mùa đông. So với nhiều địa phương trong tỉnh, mùa lạnh ở Võ Nhai thường đến sớm và kéo dài hơn.

Trước đây, Võ Nhai nổi tiếng là nơi rừng thiêng nước độc. Cuốn sách *Đồng Khánh địa dư chí* từng phác họa đôi dòng về huyện Võ Nhai như sau: *“Trong huyện rừng núi liền tiếp, khí núi nặng nề. Khí trời nhiều lạnh rét. Khí đất ẩm thấp. Cuối xuân trời vẫn còn lạnh, mùa hè thì chỉ hơi nóng, đầu thu đã bắt đầu lạnh, đến mùa đông thì rét đậm. Hằng ngày khoảng trước giờ Tý, sau giờ Thân thì không nhìn thấy núi”*¹.

Nằm trong vùng lạnh của tỉnh Thái Nguyên, nhiệt độ trung bình năm ở Võ Nhai khoảng 22,9°C. Từ thượng tuần tháng 5 đến hạ tuần tháng 9 là những tháng có nhiệt độ cao; nóng nhất là tháng 6, tháng 7. Nhiệt độ cao nhất vào tháng 6, khoảng 39,5°C; nhiệt độ thấp nhất vào tháng 1, trung bình 3°C. Vào mùa lạnh (từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau), tiết trời giá rét, nhiều khi có sương muối, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và sự phát triển cây trồng, vật nuôi. Chế độ nhiệt này tạo ra thế mạnh trong việc phát triển các loại cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt đới, nhất là các loại cây ăn quả cho Võ Nhai.

Lượng mưa trung bình năm ở Võ Nhai tương đối lớn, khoảng 1.941,5mm; phân bố không đều, chủ yếu tập trung vào mùa hạ, khoảng 1.765mm (chiếm 91% tổng lượng mưa cả năm). Lượng mưa dồi dào tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp trong huyện phát triển.

Với đặc điểm tự nhiên thuận lợi, ngành nghề chính của người dân địa phương là sản xuất nông nghiệp kết hợp với trồng rừng và khai thác lâm sản.

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.804.

Nguồn nước tự nhiên trên địa bàn huyện Võ Nhai khá phong phú nhưng phân bố không đều. Ngoài các sông, suối, còn có mạch nước ngầm từ các hang động trong núi đá vôi. Dòng sông Cầu chảy về phía Tây huyện tạo thành ranh giới tự nhiên giữa hai huyện Võ Nhai và Phú Lương. Võ Nhai có hai nhánh sông thuộc hệ thống sông Cầu và sông Thương, phân bố ở phía Bắc và phía Nam huyện.

Sông Nghinh Tường bắt nguồn từ dãy núi của vòng cung Bắc Sơn (Lạng Sơn), chảy qua một vùng núi đá vôi hiểm trở thuộc các xã Sảng Mộc, Nghinh Tường, Thượng Nung, Thần Sa rồi đổ ra sông Cầu. Sông Nghinh Tường có chiều dài 46km, diện tích lưu vực 465km², độ cao trung bình của lưu vực 290m, cao nhất trong các phụ lưu của sông Cầu. Khoảng 40% chiều dài dòng chảy là vùng đá vôi, thung lũng thường hẹp và sâu, vách đá dựng đứng. Do độ dốc lòng sông rất lớn, chảy men theo các dãy núi đá vôi hiểm trở nên những khi mưa lớn, nước thượng nguồn đổ về nhanh, dễ gây ra lũ lớn và ngập úng cục bộ, ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt của nhân dân. Sông Nghinh Tường cùng các suối nhỏ là nguồn cung cấp nước tưới cho các cánh đồng 6 xã phía Bắc huyện Võ Nhai.

Sông Rong bắt nguồn từ xã Phú Thượng, chảy qua thị trấn Đình Cả và các xã Tràng Xá, Dân Tiến, Bình Long sang địa phận tỉnh Bắc Giang và đổ về sông Thương.

Suối Vũ Chấn gồm nhiều nhánh khe, bắt nguồn từ các dãy núi của xã Vũ Chấn, có chiều dài khoảng 23km. Đến Cúc Đường, suối gặp dòng suối chảy từ Nghinh Tường - Sảng Mộc - Thượng Nung, hợp lưu tại Nước Hai (xã Cúc Đường). Từ đây, suối chảy qua chân thác Nậm Dút (còn gọi là thác Mưa Rơi) về Thần Sa, qua khu vực Mái đá Ngườm về Hạ Sơn và hợp lưu với sông Cầu. Hệ thống khe suối trên địa bàn cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Dòng nhỏ, nhiều thác nên nhìn chung suối Vũ Chấn và các suối

ở 6 xã phía Bắc huyện Võ Nhai không có khả năng về phát triển giao thông và nuôi trồng thủy sản.

Suối Thượng Nung có chiều dài 12km, bắt nguồn từ các xã Nghinh Tường, Sảng Mộc đến Thượng Nung. Nhờ được bổ sung nước từ nhiều nhánh khe, hang động nên suối có lượng nước dồi dào, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

Ngoài ra, Võ Nhai còn có 11 hồ chứa nước, 50 phai, đập kiên cố, 12 trạm bơm, 132 kênh mương do Nhà nước hỗ trợ và nhân dân đóng góp xây dựng.

Tài nguyên thiên nhiên của Võ Nhai khá phong phú. Từ thế kỷ XIV, mỏ đồng ở Sảng Mộc, mỏ kẽm ở Bắc Lâu, mỏ chì ở Cúc Đường... đã được khai thác. Mỏ vàng cũng có ở nhiều nơi. Mỏ đồng Sảng Mộc mỗi năm nộp thuế 9 lạng. Mỏ kẽm đen Làng Nho mỗi năm nộp thuế 600kg¹.

Trong lòng đất có nhiều loại khoáng sản quý như: chì, kẽm, vàng (Thần Sa); phốt pho (La Hiên) có trữ lượng 60.000 tấn. Trong số 7 mỏ vàng sa khoáng, vàng gốc đang được cấp phép khai thác ở Thái Nguyên, Thần Sa có 5 mỏ, trong đó các mỏ có trữ lượng lớn là Bản Ná, Khắc Kiệm, Khau Âu. Ngoài ra, Võ Nhai còn có các loại khoáng sản vật liệu xây dựng: đá xây dựng, đá sét, cát sỏi, đặc biệt là sét xi măng ở Làng Giai (xã La Hiên) có trữ lượng lớn, chất lượng tốt. Những đặc điểm này đã tạo ra tiềm năng phát triển ngành công nghiệp khai khoáng, vật liệu xây dựng... cho vùng đất Võ Nhai.

Trên địa bàn huyện, chợ Đình Cả hình thành từ lâu đời, đặt tại thị trấn Đình Cả. Chợ được xây dựng lại và đưa vào sử dụng tháng 12/1999, là trung tâm thương mại lớn nhất huyện với hơn

1. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học biên dịch và chú giải, *Đại Nam nhất thống chí, tập 4*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006, tr.208.

200 hộ kinh doanh nhiều chủng loại hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân.

Về kinh tế, rừng và nghề rừng là thế mạnh của huyện, những năm gần đây, các chỉ tiêu về khoanh nuôi bảo vệ, trồng rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó, huyện cũng đẩy mạnh khai thác vật liệu xây dựng, sơ chế nông - lâm sản, phát triển các ngành nghề phụ. Nhờ đó, đời sống người dân từng bước được cải thiện.

Nền kinh tế của huyện từ sản xuất nông nghiệp, khai thác lâm thổ sản đang từng bước có sự chuyển dịch cơ cấu. Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên (tiền thân là Nhà máy Xi măng La Hiên), Cụm Công nghiệp nhỏ Trúc Mai cùng với sự đầu tư của một số doanh nghiệp đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng công nghiệp.

Là huyện vùng cao của tỉnh Thái Nguyên, Võ Nhai có nhiều dân tộc anh em cùng chung sống và là nơi có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Tính đến năm 2017, dân số huyện Võ Nhai có trên 67.000 người, thuộc các thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, Sán Chay, Sán Dìu, Hoa. Trong đó, dân tộc Kinh chiếm khoảng 32%, dân tộc Tày chiếm khoảng 22%, dân tộc Nùng chiếm khoảng 20%, dân tộc Dao chiếm khoảng 14%, còn lại là các dân tộc khác.

Xưa kia, các bộ tộc người nguyên thủy sinh sống bằng hái lượm và săn bắt. Trong quá trình phát triển, địa bàn cư trú dần được mở rộng. Tương truyền, từ những năm 40 của thế kỷ I sau Công nguyên, khi cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng thất bại, một số nghĩa quân chạy về nơi đây khai khẩn ruộng nương, xây dựng làng bản. Về sau, dân số Võ Nhai ngày càng tăng dần do những đợt di cư của đồng bào Tày, Nùng từ phía Bắc xuống và nhiều gia đình từ miền xuôi lên.

Trước đây, đồng bào các dân tộc sinh sống chủ yếu bằng nghề làm ruộng và khai thác lâm thổ sản. Ngoài việc cấy lúa, nhân dân trong vùng còn trồng các loại hoa màu. Sống gần gũi với thiên nhiên, núi rừng, người đàn ông ở đây giỏi nghề săn bắn, đàn bà giỏi nghề thủ công đan lát, dệt vải. Thổ cẩm ở Võ Nhai từ lâu đã nổi tiếng bền, đẹp, được sử cũ nhắc đến.

Trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh chế ngự thiên nhiên, nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã sáng tạo một nền văn hóa phong phú, đa dạng. Với tinh thần lao động cần cù và trí thông minh, từ thời xa xưa, đồng bào các dân tộc đã biết xây dựng hệ thống mương phai, làm ra cọn nước để dẫn nước vào đồng ruộng. Họ còn biết tự chế tạo những công cụ sản xuất thích hợp như cày, cuốc, liềm, hái và cả các loại súng, nỏ để săn bắn thú rừng.

Võ Nhai là huyện có nhiều thành phần dân tộc, tuy có nguồn gốc, phong tục, tập quán khác nhau nhưng đồng bào các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, gắn bó, tương trợ lẫn nhau. Tính cộng đồng, tinh thần tương thân, tương ái không chỉ bó hẹp trong phạm vi một dân tộc, một dòng họ mà mở rộng ra các vùng ở ngoài huyện. Cùng với tình họ hàng, tình đồng tộc, tình làng, nghĩa xóm cũng ngày càng bền chặt. Từ việc ma chay, cưới xin cho đến việc làm nhà, đào mương, đắp đập... đều có sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc trong vùng. Sự hình thành khá sớm của “Hội phường”, “Hội phe” là nét đặc trưng của tính cộng đồng giữa các dân tộc ở Võ Nhai. Những sắc thái văn hóa, truyền thống của nhân dân các dân tộc Võ Nhai luôn được gìn giữ và ngày càng phát triển.

Nhân dân các dân tộc Võ Nhai vốn có lịch sử lâu đời. Thành tựu khảo cổ học trong những năm gần đây cho biết, tại các miền núi đá, trong hang động thuộc các xã: Thần Sa, Thượng Nung có các di chỉ thuộc văn hóa Thần Sa (hậu kỳ thời đại đồ đá cũ), văn

hóa Hòa Bình (đồ đá giữa), văn hóa Bắc Sơn (đồ đá mới) và đồ đồng Đông Sơn.

Đặc biệt, các nhà khoa học đã phát hiện và xác định những hiện vật được tìm thấy ở di chỉ Mái đá Ngườm thuộc Khu di tích Khảo cổ học Thần Sa có niên đại khoảng 41 nghìn năm, khẳng định từ xa xưa nơi đây đã có người nguyên thủy sinh sống. Khu di tích khảo cổ học hậu kỳ thời đại đồ đá cũ thuộc xã Thần Sa bao gồm hang Phiêng Tung (còn gọi là hang Miệng Hổ), Mái đá Ngườm và một số hang khác. Với những giá trị lịch sử to lớn, Khu di tích Khảo cổ học Thần Sa đã được xếp hạng di tích quốc gia¹.

Trên địa bàn huyện có nhiều địa danh gắn liền với các sự kiện lịch sử quan trọng và là nơi các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương từng sinh sống và làm việc như: Làng Cao, xã Phú Thượng (nay là xóm Cao Lầm, xã Phú Thượng) - nơi thành lập tổ chức đảng đầu tiên của huyện; rừng Khuôn Mảnh, xã Tràng Xá - địa điểm thành lập Đội Cứu quốc quân 2 (ngày 15/9/1941); đồng Là Ghè, xóm Vang, xã Liên Minh - nơi Bác Hồ đã hoạt động cách mạng, lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (tháng 10 - 11/1947); hang Tối, xã Phương Giao - nơi ở và làm việc của Nha Công an Trung ương vào thu đông năm 1947; đình Nà Bo (xưa gọi là đình Quan Lũng) - nơi làm việc của các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt trong những ngày cuối tháng 11/1947; lò rèn xóm Nác, xã Liên Minh - nơi sửa chữa, chế tạo các loại vũ khí (súng kíp, dao nhọn, kiếm, mã tấu) cung cấp cho Cứu quốc quân trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám; hang Sa Khao, hang Phương Hoàng, hang Huyện... là những địa điểm quân và dân ta sử dụng làm căn cứ trong kháng chiến, chở

1. Theo Quyết định số 147/VH-QĐ, ngày 24/12/1982 của Bộ Văn hóa xếp hạng 8 di tích lịch sử văn hóa.

che các nhà hoạt động cách mạng tránh khỏi những cuộc càn quét của giặc.

Một số địa danh khác cũng ghi dấu ấn lịch sử quan trọng như: đình Làng Phật (xã Phú Thượng) được các đồng chí Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt chọn là nơi liên lạc bí mật giữa Trung ương với Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám (1939 - 1945). Di tích đồn bốt Quang Thái của thực dân Pháp bên Quốc lộ 1B, giáp ranh 2 tỉnh Thái Nguyên và Lạng Sơn, thuộc địa phận xóm Mỏ Gà, xã Phú Thượng là nơi diễn ra trận đánh của Cứu quốc quân và tự vệ đêm 12/11/1944. Đình Na Chế được xây dựng lâu đời thuộc thôn Na Chế, tổng Tràng Xá (nay thuộc xóm Đồng Quán, xã Dân Tiến) - nơi hoạt động của Cứu quốc quân 2. Khoảng tháng 11/1947, khi chuyển từ ATK Định Hóa sang làm việc ở Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nghỉ chân ở đình Na Chế. Cuối tháng 11/1947, đình Na Chế bị giặc Pháp đốt phá, nay không còn dấu tích.

Cùng với các di tích lịch sử, những danh lam thắng cảnh như hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà, hồ Nà Kháo (xã Phú Thượng), thác Nậm Dứt¹ (xã Thần Sa), thác Dôm (xã Thượng Nung), hồ Quán Chẽ (xã Dân Tiến), hang Huyện (xã Tràng Xá)... đã tạo cho vùng đất Võ Nhai những nét văn hóa độc đáo, riêng biệt.

Tính đến năm 2017, trên địa bàn có 5 di tích được xếp hạng là di tích quốc gia; trong đó có 2 di tích Khảo cổ học (khu di tích Khảo cổ học Thần Sa; hang Ốc); 2 di tích Danh lam thắng cảnh (hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà; hang Sa Khao) và 1 di tích lịch sử văn hóa (địa điểm thành lập Trung đội Cứu quốc quân 2). Ngoài ra, huyện còn có 9 di tích được công nhận là di tích cấp tỉnh; trong đó có 1 di tích danh lam thắng cảnh (hang Huyện) và 8 di tích lịch sử văn hóa (địa điểm thành lập Chi bộ Đảng đầu

1. “Nậm Dứt” trong tiếng Tày có nghĩa là “mưa rơi”. Vì vậy, thác Nậm Dứt còn được gọi là thác Mưa Rơi.

tiên của huyện Võ Nhai; địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Làng Vàng; địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tổ Đảng Na Ché; nơi thành lập chính quyền cách mạng huyện Võ Nhai; địa điểm đền Đình Cả; đền Đình Cả; Đồng Toong - cơ sở cách mạng thời kỳ 1941 - 1943 và đình Mỏ Gà).

II. Truyền thống yêu nước của nhân dân Võ Nhai và phong trào đấu tranh trước năm 1937

Võ Nhai là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, nhân dân các dân tộc vốn giàu lòng yêu nước, yêu quê hương. Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân Võ Nhai đã đoàn kết một lòng cùng nhân dân cả nước đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Thời kỳ giặc phương Bắc xâm lược nước ta, nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã đứng lên bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Tống (thế kỷ XI), nhân dân Võ Nhai đã sát cánh cùng triều Lý đánh đuổi giặc ngoại xâm.

Khi nhà Trần suy vong, nhà Hồ tiếm ngôi. Lợi dụng tình hình đất nước rối ren, nhà Minh đem quân xâm lược nước ta. Nhà Hồ không đủ sức tập hợp nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đất nước ta rơi vào tay quân xâm lược. Nhân dân ta sống trong cảnh lầm than. Thái Nguyên là một trong những nơi bị giặc Minh đàn áp, cướp bóc khốc liệt nhất. Không cam chịu sống cuộc đời nô lệ, cùng với nhân dân trong tỉnh, nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã nổi dậy chống lại giặc Minh. Ngay từ năm 1408, các cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra, tiêu biểu là khởi nghĩa của các thủ lĩnh: Trần Nguyên Khoáng, Nguyễn Đa Bí, Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chấn... Trong đó có hai cuộc khởi nghĩa lớn: cuộc khởi nghĩa của nghĩa binh “Áo đỏ” và cuộc khởi nghĩa “Ông Lão”. Nhân dân Võ Nhai đã đồng lòng hưởng ứng và gia nhập vào nghĩa quân “Ông Lão”. Trước sự đàn áp tàn bạo của giặc Minh, các cuộc khởi nghĩa thất bại.

Đầu tháng 1/1428, quân Minh bị quét sạch ra khỏi bờ cõi nước ta. Từ thế kỷ XVI, triều Lê bắt đầu suy yếu. Tình trạng cát cứ và tranh chấp giữa các tập đoàn phong kiến diễn ra trầm trọng, từ Thanh Hóa trở ra thuộc quyền cai quản của họ Mạc (Bắc Triều), từ Thanh Hóa trở vào thuộc họ Trịnh (Nam Triều). Hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Mạc tranh giành quyền lực lẫn nhau, gây ra cảnh “Nổi da nấu thịt” kéo dài hơn nửa thế kỷ. Xứ Thái Nguyên, đặc biệt là vùng đất Võ Nhai là một trong những nơi trở thành chiến trường ác liệt. Năm 1594, Nguyễn Hoàng từng mang quân lên Võ Nhai đánh quân Mạc, thắng lớn tại nơi đây. Trong suốt thời gian chiến tranh Trịnh - Mạc, nhân dân trong vùng phải cung phụng đủ thứ, làng xóm trở nên tiêu điều, xơ xác. Đời sống nhân dân hết sức lầm than, khổ cực. Từ thế kỷ XVIII trở đi, chế độ phong kiến Đàng Ngoài khủng hoảng trầm trọng. Phong trào khởi nghĩa nông dân liên tiếp nổ ra. Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc, nhất là từ đầu thế kỷ XIX. Năm 1803, các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, nhất là trấn Thái Nguyên đã nhiều lần nổi dậy khởi nghĩa¹.

Tiếp đó, vào năm 1806, cuộc khởi nghĩa do Dương Đình Cúc lãnh đạo, kéo dài đến năm 1824. Chẳng bao lâu, từ năm 1833 đến năm 1835, khởi nghĩa Nông Văn Vân bùng nổ và lan rộng trên phạm vi lớn. Cùng với nhân dân các vùng Bảo Lạc (Cao Bằng), Tuyên Quang, Lạng Sơn... con em đồng bào các dân tộc Võ Nhai hăng hái tham gia các đội quân ứng nghĩa, góp phần đem lại chiến công của nghĩa quân.

Vào giữa thế kỷ XIX, xã hội phong kiến Việt Nam suy yếu. Năm 1858, thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta. Phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân các dân tộc Võ Nhai tiếp tục tham gia chiến đấu. Phong trào chống Pháp diễn ra ngày càng sôi nổi trong mọi tầng lớp nhân dân.

1. *Lịch sử Việt Nam, tập I*, Hà Nội, 1971, tr.382.

Năm 1882, đồng bào các dân tộc Võ Nhai hăng hái tham gia cuộc khởi nghĩa Hoàng Đình Kinh. Trong cuộc khởi nghĩa của nông dân Yên Thế (1884 - 1913), nhiều người con của Võ Nhai đã từng trực tiếp tham gia các trận chiến đấu chống Pháp và góp phần xứng đáng vào chiến công chung của nghĩa quân.

Năm 1884, thực dân Pháp bắt đầu đem quân đánh chiếm Thái Nguyên. Đến tháng 5/1884, chúng chiếm đóng được Đình Cả, nhưng trong một thời gian dài, chúng không dám lùng sục sâu vào các làng bản, do vấp phải phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân. Tinh thần đấu tranh của nhân dân Võ Nhai khiến cho thực dân Pháp hoảng sợ và gọi Võ Nhai là “đất nghịch”. Hưởng ứng phong trào chống Pháp của nghĩa quân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo từ Bắc Giang tràn sang Thái Nguyên, nhân dân Võ Nhai đã hăng hái tiếp tế lương thực, thực phẩm và dẫn đường cho nghĩa quân. Nhiều người tình nguyện đứng vào hàng ngũ nghĩa quân đánh Pháp, kiên cường đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của chúng và bọn tay sai.

Sau khi chiếm được Võ Nhai, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị ở đây để làm công cụ thi hành chính sách khai thác thuộc địa, đứng đầu là một tri châu có hai thừa phái giúp việc. Thủ đoạn cai trị thâm độc của thực dân Pháp là duy trì quan hệ sản xuất phong kiến, dựa vào bọn quan lại, địa chủ để xây dựng hệ thống chính quyền tay sai, biến nước ta thành nước thuộc địa nửa phong kiến dưới ách đô hộ của chúng.

Về quân sự, chúng xây dựng một hệ thống đồn bốt để bảo vệ cho bộ máy thống trị của chúng và đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Năm 1902, thực dân Pháp lập đồn Tràng Xá, có 12 lính khố xanh do một bang tá chỉ huy. Năm 1914, chúng lập đồn Đình Cả, có 40 lính khố xanh dưới quyền chỉ huy của tên đồn trưởng người Pháp. Ở La Hiên có 12 lính cơ do tri châu trực tiếp điều khiển. Bên cạnh hệ thống đồn bốt là lực lượng tuần tiễu, chỉ

điểm được tổ chức ở khắp nơi trong châu. Đến năm 1930, châu Võ Nhai có 120 hương đồng (chiếm 1/7 số lượng hương đồng toàn tỉnh Thái Nguyên) và trên 10 tên mật thám thường xuyên về các thôn, xóm để dò la tình hình.

Cùng với việc tăng cường bộ máy đàn áp để khủng bố tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc, thực dân Pháp còn ra sức vơ vét, bóc lột. Chúng đặt ra nhiều thứ thuế để bòn rút của cải của nhân dân ta. Bọn hào lý tay sai thường xuyên ăn chặn, ức hiếp mọi bề, càng làm cho đời sống nhân dân thêm điêu đứng.

Đàn ông từ 18 tuổi trở lên phải nộp thuế thân 2,5 đồng; ngoài ra phải đóng thêm 0,2 đồng cho lý trưởng, 0,1 đồng cho chánh tổng, 0,3 đồng cho người viết thẻ giúp lý trưởng. Nếu là chủ gia đình còn phải lấy 1 thẻ chính là 3,5 đồng. Cùng với thuế thân là thuế ruộng, với 3 hạng: nhất đẳng điền là 1,5 đồng/mẫu; nhì đẳng điền là 1,3 đồng/mẫu và tam đẳng điền là 1,2 đồng/mẫu. Các gia đình nuôi trâu, bò cũng phải nộp thuế, mỗi con 0,4 đồng. Năm 1932, châu Võ Nhai với số dân là 7.313 người (trong đó có 1.958 suất đình) phải nộp cho chính quyền thực dân 5.629,25 đồng thuế thân (trung bình mỗi suất đình phải nộp trên 2,87 đồng), 4.442,04 đồng thuế điền, 247,52 đồng thuế môn bài, 20,00 đồng các khoản thuế khác. Thời giá lúc này ở thị trường Thái Nguyên như sau: thóc loại 1 là 3,5 đồng/tạ; thóc loại 2 là 3,2 đồng/tạ; thóc loại 3 là 2,8 đồng/tạ¹.

Năm 1920, nhân dân Võ Nhai đấu tranh vạch mặt tên Tri châu Nghệ gian ác, buộc tên này phải chuyển đi nơi khác. Năm 1933, đồng bào Võ Nhai lại tổ chức đấu tranh chống bắt phu làm đường La Hiên - Đình Cả và chống bọn tri châu ăn quỵt tiền công của dân phu.

1. Esina (E.Chinard), *Tiểu chí Thái Nguyên*. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Chính quyền thực dân, phong kiến thường xuyên bắt nhân dân Võ Nhai đi phu phen, tạp dịch. Hằng năm, chúng bắt dân đi làm đường, xây đồn bốt, phục dịch bọn quan lại, kỳ hào. Không những thế, bọn thực dân còn cướp đoạt ruộng đất của nhân dân để lập đồn điền và biến người dân ở đây thành những tá điền làm thuê cho chúng. Tên Boóc-di-ê (Bordier) - đồn trưởng đồn Đình Cả đã cướp 168 mẫu ruộng của nhân dân xã Phú Thượng để lập đồn điền.

Cùng với chính sách đàn áp, bóc lột tàn bạo, thực dân Pháp còn thi hành nhiều thủ đoạn nham hiểm. Chúng ra sức khuyến khích các tệ nạn xã hội: mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút... nhằm lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập, ăn chơi sa đọa. Đồng thời, chúng cũng triệt để chia rẽ sự đoàn kết giữa các dân tộc và kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt, lạc hậu để dễ bề cai trị. Tính đến năm 1938, toàn tỉnh Thái Nguyên chỉ có 2 trường học: 1 trường kiêm bị con trai và 1 trường kiêm bị con gái; cả châu Võ Nhai không có một trường học hay cơ sở y tế nào. Đại bộ phận nhân dân không biết chữ, việc chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân không được chính quyền thực dân, phong kiến quan tâm. Mỗi khi trong gia đình có người đau ốm, đồng bào đều trông chờ vào sự may rủi, hoặc mời thầy mo đến cúng bái.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, nhân dân các dân tộc Võ Nhai sống rất cực khổ. Nạn đói, rét thường xuyên xảy ra. Vào những lúc giáp hạt, hầu hết các gia đình đều thiếu gạo ăn, phải lên rừng đào củ mài, hái măng để khỏi chết đói. Nhiều gia đình phải phiêu bạt nơi khác kiếm sống. Một số khác chạy vay, đi vay của nhà giàu với lãi suất cao. Vay một phải trả hai hoặc cao hơn nữa. Nợ nần chồng chất không sao trả hết, người nông dân phải bán vợ, đợ con hoặc chính bản thân họ phải trở thành con ở suốt đời cho nhà giàu.

Ăn đói, mặc rách, vệ sinh kém khiến cho bệnh tật, ốm đau luôn đe dọa cuộc sống của nhân dân trong huyện. Sốt rét là một

trong những bệnh dịch phổ biến và kéo dài, làm cho người dân vùng này luôn xanh xao, vàng vọt. Câu ca: “*Lũ khử lũ khử, chẳng Đại Từ cũng Võ Nhai*” đã nói lên thảm cảnh đó. Trong một số dân tộc ở vùng rẻo cao, nạn hữu sinh vô dưỡng là tình trạng phổ biến, phản ánh cuộc sống của nhân dân các dân tộc Võ Nhai dưới thời thực dân, phong kiến.

Cùng chung số phận với những người dân địa phương, công nhân mỏ cũng bị bóc lột nặng nề. Bọn chủ mỏ áp dụng thủ đoạn bóc lột phong kiến kết hợp với phương thức bóc lột của chủ nghĩa tư bản. Vào những năm 1920 - 1923, số công nhân Mỏ kềm Hích có khoảng 3.000 người nhưng không có một chế độ phúc lợi nào. Lao động nặng nhọc, thời gian làm việc trong ngày kéo dài, đồng lương lại rẻ mạt, vì thế, người công nhân không đủ sức chống chọi với bệnh tật. Chỉ riêng một trận dịch năm 1923 đã làm cho hàng trăm người thiệt mạng, có ngày tới 20 người chết. Bọn chủ mỏ thường xuyên cúp lương, đánh đập và sa thải công nhân. Sống trong tình cảnh đó, công nhân Mỏ kềm Hích đã tổ chức đấu tranh. Cầm phẫn trước hành động trắng trợn của bọn chủ hạ thấp đồng lương vốn đã rẻ mạt của mình, khoảng 3.000 công nhân mỏ đã bãi công. Cuộc đấu tranh làm cho bọn chủ thực dân lúng túng, hoảng sợ; đồng thời có tác dụng cổ vũ các tầng lớp nhân dân địa phương nổi dậy đấu tranh chống lại chính sách áp bức, bóc lột của bọn thực dân và phong kiến tay sai.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã tạo nên bước ngoặt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Từ khi có cán bộ cách mạng đến tuyên truyền, vận động, phong trào đấu tranh của đồng bào các dân tộc Võ Nhai ngày càng sôi nổi, mạnh mẽ. Những cuộc đấu tranh phần lớn đều nhằm mục tiêu chống chính sách bất phu làm đường, chống thu thuế; chống áp bức, bóc lột. Năm 1933, tại Võ Nhai nổ ra cuộc đấu tranh đánh tên cai Cờ, cai Hân là những tên tay sai đắc lực của Pháp, thường dựa vào bọn

thực dân để ức hiếp, đánh đập dân phu. Năm 1936, những người bị bắt đi làm đường ở Mỏ Gà (Phú Thượng) đã tổ chức đấu tranh chống bọn cai ký đánh đập phu và ăn cướp tiền công.

Từ thực tiễn đấu tranh chống giặc ngoại xâm, ý thức dân tộc và lòng yêu nước cùng tinh thần đoàn kết ngày càng tăng lên trong nhân dân các dân tộc Võ Nhai. Đó là một trong những nhân tố thuận lợi, tạo cho Võ Nhai sớm hình thành cơ sở đảng, cơ sở cách mạng và trở thành một trong những căn cứ địa vững chắc đầu tiên của cách mạng nước ta.

Chương I

SỰ RA ĐỜI TỔ CHỨC ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1937 - 1945)

I. Sự ra đời của tổ chức Đảng Cộng sản ở Võ Nhai và cuộc vận động dân chủ (1937 - 1939)

Truyền thống bất khuất cùng với các phong trào đấu tranh chống áp bức, bóc lột thường xuyên diễn ra đã tạo điều kiện cho nhân dân Võ Nhai sớm tiếp thu tư tưởng cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Các cơ sở đảng, cơ sở cách mạng do đó hình thành khá sớm ở Võ Nhai. Phong trào đấu tranh của quần chúng bước vào thời kỳ mới, với khí thế sôi nổi.

Sự ra đời tổ chức đảng ở Võ Nhai gắn liền với quyết nghị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất và sự hoạt động tích cực của Chi bộ hải ngoại - Đảng Cộng sản Đông Dương. Ban lãnh đạo hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ngay sau khi ra đời (đầu năm 1934) đã tích cực liên hệ với những cơ sở và tổ chức đảng ở trong nước, đưa đảng viên hoạt động ở nước ngoài về phối hợp với đảng viên ở trong nước, tiếp tục củng cố và phát triển những cơ sở và tổ chức còn lại..., đồng thời, đào tạo cán bộ mới thay thế những cán bộ đã bị giặc bắt và giết hại. Nhờ đó, các cơ sở đảng được phục hồi và phát triển, các đầu mối lãnh đạo của Đảng được thống nhất.

Trên cơ sở đó, từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc) đã nhận định, đánh giá phong trào cách mạng, về công tác tổ chức và lãnh đạo các cấp Đảng bộ trong thời gian từ năm 1932 đến năm 1934. Đại hội đã nêu ra 3 nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng trong thời gian trước mắt là: củng cố và phát triển Đảng, tranh

thủ quần chúng rộng rãi và chống chiến tranh đế quốc. Đại hội đã thông qua nghị quyết chính trị và Điều lệ Đảng, nghị quyết về vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, binh lính và các dân tộc thiểu số. Đại hội cũng ra quyết nghị về việc xây dựng các cơ sở cách mạng và phát triển Đảng vào các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền, các trung tâm kinh tế, văn hóa và các trục đường giao thông trọng yếu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất, Chi bộ hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Long Châu (Trung Quốc) quyết định đưa cán bộ, đảng viên về nước hoạt động.

Thái Nguyên lúc đó nổi tiếng là một miền kỹ nghệ, có nhiều hầm mỏ, đồn điền, tập trung đông công nhân, cho nên được Chi bộ hải ngoại của Đảng ở Long Châu rất chú ý. Đồng chí Đặng Tùng - một đảng viên có năng lực trong Chi bộ hải ngoại, được phân công về Thái Nguyên hoạt động. Từ Long Châu, đồng chí bí mật vào Cao Bằng rồi đi công khai qua Bắc Kạn đến Đại Từ, gây dựng cơ sở cách mạng đầu tiên ở gia đình họ Đường tại xã La Bằng. Một thời gian sau, thông qua mối quan hệ họ hàng của Đường Nhất Quý ở La Bằng (Đại Từ), đồng chí Đặng Tùng sang Bắc Sơn - Võ Nhai, để tiếp tục gây dựng cơ sở cách mạng.

Nhờ có sự hoạt động tích cực của đồng chí Đặng Tùng tại Bắc Sơn, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện được thành lập vào ngày 25/9/1936 tại Mỏ Tát (xã Vũ Lăng). Sự kiện đó có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Đồng thời, thông qua mối quan hệ thân tộc và quan hệ bạn bè, một số thanh niên hăng hái ở Võ Nhai được đồng chí Đặng Tùng tuyên truyền, giác ngộ và được tham gia vào các đoàn thể cách mạng. Không lâu sau, cơ sở cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng và vững chắc.

Trên cơ sở đó, vào đầu năm 1937, tại Làng Cao (xã Phú Thượng), Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Võ Nhai ra đời, gồm 3

đồng chí: Chu Văn Tấn, Lục Văn Đủ và Nông Văn Cần¹; do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách.

Với sự hoạt động tích cực của các đồng chí đảng viên xã Phú Thượng, cũng trong năm 1937, tổ Đảng xã Tràng Xá được thành lập, gồm 3 đồng chí: Trừ Văn Thòong (tức Hòa), Phan Văn Cọ (tức Giường) và Cam Văn Quỳnh (tức Chân); do đồng chí Hòa làm Tổ trưởng. Một thời gian sau, Chi bộ xã Phú Thượng kết nạp thêm các đồng chí Lê Dục Tôn, Chu Việt Phong, Chu Quốc Hưng... Cùng thời gian đó, đồng chí Đặng Tùng đã về Võ Nhai, lấy nơi này làm trung tâm chỉ đạo phong trào các nơi khác.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng vào năm 1937 đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc Võ Nhai. Từ đây, nhân dân các dân tộc Võ Nhai có một tổ chức đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Hội truyền bá chữ Quốc ngữ, nhóm đọc báo chí tiến bộ hoạt động sôi nổi ở Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên, thu hút nhiều thanh niên đủ các thành phần dân tộc trong huyện tham gia. Mặc dù ra đời sau nhưng phong trào cách mạng và cơ sở chính trị ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng.

Tháng 4/1938, sau khi nhận được báo cáo của đồng chí Đặng Tùng về phong trào cách mạng ở Võ Nhai, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã về Thái Nguyên kiểm tra các cơ sở cách mạng do Đặng Tùng xây dựng. Để giúp cán bộ, đảng viên ở địa phương nâng cao trình độ giác ngộ và khả năng công tác, trước khi lên đường về Hà Nội, đồng chí mở một lớp huấn luyện chính trị ở Võ Nhai. Nhiều thanh niên địa phương đã giác ngộ cách mạng được tham dự lớp huấn luyện này.

Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của Võ Nhai, Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử nhiều cán bộ lên xây dựng và phát

1. Trong số 3 đảng viên trên, đồng chí Chu Văn Tấn là người có học vấn hơn hẳn, hoạt động rất tích cực và sau đó được Trung ương, Xứ ủy tin cậy giao cho nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo Đảng bộ và phong trào cách mạng Võ Nhai. Đồng chí là một trong những cán bộ chủ chốt của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, cán bộ chỉ huy xuất sắc của Cứu Quốc quân từ năm 1941 đến năm 1945.

triển phong trào. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, từ nửa cuối năm 1938 đến giữa năm 1939, cơ sở đảng và cơ sở cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng, từ Phú Thượng, Tràng Xá lan sang Lâu Thượng, La Hiên... Tổng số đảng viên tăng lên gần 30 đồng chí. Võ Nhai trở thành trung tâm của phong trào cách mạng trong vùng, các cuộc đấu tranh trong tỉnh thời kỳ này chủ yếu diễn ra tại đây, tiêu biểu nhất là cuộc đấu tranh do Chi bộ lãnh đạo vào giữa năm 1938.

Giữa năm 1938, theo chỉ thị của đồng chí Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ Hoàng Văn Nọn, đồng chí Lê Xuân Thụ - cán bộ Xứ ủy nhận nhiệm vụ lên xây dựng cơ sở và mở rộng phong trào cách mạng nhằm nối liền con đường liên lạc của Đảng từ Hà Nội qua Thái Nguyên, Lạng Sơn, ra nước ngoài.

Phong trào cách mạng ở Võ Nhai lúc này đang lên cao và có nhiều cơ sở quần chúng tốt. Đó chính là nhân tố quan trọng để triển khai chủ trương của Đảng. Vì vậy, đồng chí cán bộ Xứ ủy đã cùng với cơ sở đảng xúc tiến việc thành lập Đoàn Thanh niên dân chủ. Một số thanh niên yêu nước và hăng hái ở địa phương được tập hợp vào tổ chức Đoàn. Trong số này, có Nông Văn Cún (Thái Long) - một trong những thanh niên đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên được kết nạp vào Đoàn Thanh niên dân chủ, trở thành người giúp việc tích cực và tin cậy của phái viên Xứ ủy trong suốt quá trình công tác tại địa phương.

Là một người hoạt động hăng hái, sôi nổi, từ đầu năm 1939, Nông Văn Cún (Thái Long) đã bị mật thám Lạng Sơn chú ý. Chúng cho một tên tay sai theo dõi hoạt động của anh. Tháng 7/1939, trong một lần đến xã Hưng Vũ (Bắc Sơn), Nông Văn Cún (Thái Long) sa vào tay giặc, bị địch tra tấn dã man, đồng chí vẫn không hề khai báo, giữ trọn khí tiết của người đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại phiên tòa thực dân Pháp mở ở Lạng Sơn, khi viên chánh án hỏi: *“Nghe thầy đồ Thành tức Cao (đồng chí Lê Xuân Thụ) nói về thuyết Cộng sản thì anh có hiểu và tán*

thành không?”, Nông Văn Cún (Thái Long) đã khẳng khái trả lời: “Tôi hiểu và tán thành chủ nghĩa ấy”¹.

Tháng 8/1938, đồng chí Nguyễn Văn Minh - Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ được cử lên Võ Nhai để kiểm tra cơ sở, nắm tình hình phong trào và góp ý chỉ đạo cho cán bộ địa phương. Một lớp huấn luyện chính trị được tổ chức, gồm có khoảng 10 cán bộ, đảng viên tham dự. Trong thời gian huấn luyện, các học viên được nghiên cứu kỹ về Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương, về lịch sử phong trào công nhân quốc tế. Giữa các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Định Hóa tuy về danh nghĩa chưa lập thành một hệ thống tổ chức thống nhất, nhưng trên thực tế đã có sự chỉ đạo thống nhất, mà trung tâm là Võ Nhai.

Ngay từ đầu năm 1938, để hoàn thành gắp con đường chiến lược từ thị xã Thái Nguyên qua huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai lên huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, thực dân Pháp ráo riết bắt nhân dân di phu. Người dân Võ Nhai bị chúng bắt phải bỏ công việc đồng áng để lên công trường làm đường. Tuyến đường này đi qua vùng núi non hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt. Người dân phu bị đốc thúc làm việc rất vất vả, nhưng tiền công lại ít ỏi và thường bị bớt xén, ăn chặn, bị hành hạ đánh đập dã man... làm cho dân phu cùng cực và phẫn nộ.

Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng Võ Nhai lãnh đạo quần chúng đấu tranh, đồng thời vận động dân phu đồng loạt ký tên vào bản yêu sách đòi không được đánh đập phu, đòi trừng trị bọn ăn chặn tiền công của dân phu, chống bắt phu trong ngày mùa, đòi tăng tiền công, bớt giờ làm... Mũi nhọn đấu tranh hướng vào tên tri châu gian ác. Do kế hoạch bị lộ, nên cuộc đấu tranh nổ ra sớm hơn dự định. Trong khi đoàn đại biểu mang đơn và bản yêu sách của nhân dân các xã lên tòa sứ, hàng trăm dân phu mang theo xẻng, cuốc... kéo về châu lỵ. Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của

1. Hồ sơ mật thám Pháp (vụ án Nông Văn Cún - tháng 9/1939).

quần chúng, bọn thực dân phải nhượng bộ. Chúng phải ra lệnh hoãn việc làm đường, đồng thời phải chuyển tên Tri châu gian ác Đèo Văn Long đi nơi khác. Thắng lợi của cuộc đấu tranh do tổ chức đảng ở Võ Nhai lãnh đạo có tác dụng cổ vũ tinh thần quần chúng rất mạnh mẽ. Phong trào đấu tranh không chỉ phát triển mạnh trong dân phu làm đường mà còn lan khắp các vùng lân cận. Đây là thắng lợi đầu tiên của nhân dân Võ Nhai có sự lãnh đạo của Đảng.

Cuối năm 1938, bọn thực dân lại ráo riết bắt phu nhằm hoàn thành công việc làm đường bị bỏ dở do cuộc đấu tranh của nhân dân ta hồi giữa năm. Chi bộ Đảng Võ Nhai phát động cuộc đấu tranh mới, quyết liệt hơn. Lần này, tổ chức đảng không chỉ vận động, tổ chức dân phu với khoảng hơn 300 người cầm xẻng, cuộc kéo lên châu lỵ đấu tranh, đồng thời cử đại biểu về Hà Nội gặp Thanh tra lao động của chính quyền thực dân, mà còn vận động tổ chức lãn công trên toàn công trường. Đi đầu trong cuộc biểu tình chống bắt phu ở châu lỵ La Hiên lúc đó là 20 đồng chí đảng viên và thanh niên tích cực. Đoàn biểu tình kéo đến công đường đòi tăng tiền công, không được bắt phu trong ngày mùa, không được đánh đập dân phu. Tên Tri châu Vi Văn Méo không những không giải quyết những yêu cầu của nhân dân mà còn cho lính đàn áp cuộc biểu tình và bắt giam một số người. Không chùn bước trước hành động đàn áp dã man của bọn thống trị, các đồng chí đảng viên bí mật động viên quần chúng xông lên, vây chặt công đường. Trong khi đó, tại Hà Nội, các đại biểu của nhân dân vẫn kiên trì đấu tranh buộc thực dân Pháp phải ra lệnh bãi bỏ việc bắt phu trong ngày mùa và tăng tiền công cho mỗi dân phu 0,3 đồng một ngày.

Các cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc Võ Nhai do tổ chức đảng địa phương lãnh đạo trong thời gian này đã giành thắng lợi và có ý nghĩa to lớn. Thông qua đấu tranh, quần chúng và đảng viên được rèn luyện về nhiều mặt, tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc được tăng cường.

Cùng với những cuộc đấu tranh chống bắt phu làm đường, các cuộc đấu tranh chống phụ thu, lạm bỏ cũng diễn ra sôi nổi ở hầu hết các xã, nhất là Tràng Xá, Phú Thượng. Đáng chú ý là tại Tràng Xá, một cuộc đấu tranh lớn đã nổ ra nhằm chống lại bọn kỳ hào địa phương tăng thuế một cách vô lý để bỏ túi làm của riêng. Cuộc đấu tranh do các thanh niên tích cực gồm: Trừ Văn Thồng, Phan Văn Cọ, Phương Cường, Phúc Quyền, Cam Văn Quỳnh lãnh đạo. Trước những bằng chứng không thể chối cãi, bọn chúng buộc phải nhượng bộ; tên đại diện thu thuế ở Tràng Xá phải bán trâu, bò, thóc để nộp phạt và trả lại tiền cho dân. Tại Đình Cả, đồng bào các dân tộc cũng tổ chức bãi thị để chống chính sách thuế khóa vô lý của chính quyền thực dân, phong kiến.

Ngoài các cuộc đấu tranh chống bắt phu làm đường, chống phụ thu, tăng thuế vô lý, trong thời kỳ vận động dân chủ (1936 - 1939), tại Võ Nhai còn có các hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng như rải truyền đơn, treo cờ búa liềm nhân các ngày kỷ niệm Quốc tế Lao động (1/5), Xô Viết Nghệ Tĩnh (12/9), Cách mạng tháng Mười Nga (7/11)...

Quán triệt chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng, các đồng chí đảng viên cộng sản ở Võ Nhai đã biết tranh thủ các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp để tổ chức quần chúng. Hội tương tế, Hội ái hữu ra đời ở nhiều nơi nhằm phát huy truyền thống đoàn kết giúp đỡ nhau trong nhân dân các dân tộc và gây dựng lực lượng cách mạng. Tại các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá, xuất hiện các tổ chức mua và đọc sách báo công khai của Đảng như tờ "*Tin tức*", "*Đời nay*". Nhờ đó, chủ trương, đường lối của Đảng được phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Các tổ chức truyền bá chữ Quốc ngữ cũng được thành lập, phong trào học tập chữ Quốc ngữ phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Cơ sở đảng ở địa phương còn phát động quần chúng hưởng ứng phong trào Đông Dương đại hội, vận động lấy chữ ký đòi ân xá

tù chính trị, ủng hộ Chính quyền Mặt trận nhân dân Pháp, ủng hộ nhân dân Tây Ban Nha đấu tranh chống phát xít và nhân dân Trung Quốc kháng Nhật...

Thông qua các phong trào đấu tranh, Chi bộ Đảng Võ Nhai có thêm kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, do đó uy tín và ảnh hưởng của các cơ sở đảng ngày càng lan rộng, quần chúng trung kiên xuất hiện ngày càng nhiều. Đó chính là những điều kiện thuận lợi để Chi bộ Đảng Võ Nhai tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương trong thời kỳ trực tiếp làm nhiệm vụ giải phóng dân tộc (1939 - 1945), góp phần vào thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

II. Lãnh đạo vận động giải phóng dân tộc, xây dựng Đội Cứu quốc quân 2; khởi nghĩa giành chính quyền và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (1939 - 1945)

Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp ở Đông Dương thi hành chính sách đàn áp khốc liệt, khủng bố công khai và tàn bạo. Chúng thủ tiêu tất cả mọi quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa mới giành được trong thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939.

Trước sự chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước, Trung ương Đảng kịp thời chỉ thị cho các tổ chức đảng ở địa phương rút vào hoạt động bí mật, đồng thời chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.

Qua phong trào đấu tranh của nhân dân, nhất là nông dân thuộc các dân tộc thiểu số vùng núi xa xôi hẻo lánh xuất hiện thêm nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Phong trào cách mạng trong tỉnh giữa các huyện Định Hóa, Đại Từ và Võ Nhai đã liên lạc được với nhau và có sự chỉ đạo thống nhất. Trong quá trình lãnh đạo phong trào quần chúng, nhất là cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939, Chi bộ Đảng Võ Nhai và các đảng viên hoạt động độc lập ở các huyện luôn coi

trọng công tác truyền truyền chủ nghĩa Mác - Lênin trong nội bộ và cả ngoài quần chúng với các hình thức công khai, hợp pháp qua sách báo, truyền bá Quốc ngữ...; đường lối, chủ trương của Đảng và Quốc tế Cộng sản được phổ biến rộng rãi. Nhờ đó, trình độ chính trị và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên được nâng cao; uy tín của Đảng ngày càng được củng cố.

Tiếp đó, vào tháng 11/1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6, quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Với nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là đánh đổ đế quốc và tay sai, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ.

Tại Võ Nhai, thực dân Pháp và tay sai khủng bố, truy lùng ráo riết các đảng viên cộng sản và phá hoại các cơ sở quần chúng. Chúng tăng cường tuần tra, canh gác, thiết lập hệ thống mật thám¹ để lùng sục, vây ráp. Mặt khác, chúng điều thêm mật thám, lính đồng ở các nơi đến tăng cường kiểm soát khu vực La Hiên, Đình Cả. Đối với những người bị tình nghi, chúng bắt buộc hàng ngày phải lên trình diện ở Chi nhánh Mật thám Võ Nhai.

Trước tình hình đó, Chi bộ Đảng Võ Nhai chủ trương đình chỉ việc đọc sách báo công khai, chuyển những người đã bị lộ tạm thời lánh đi nơi khác, quyết tâm bảo vệ cơ sở, giữ vững phong trào. Các địa điểm hội họp, liên lạc được chuyển vào vùng núi Đất (Phú Thượng), núi Lều (Tràng Xá)... Chi bộ Đảng Võ Nhai bí mật phân chia thành từng nhóm đi truyền truyền, gây dựng cơ sở trong quần chúng, nhất là trong đồng bào Dao, rải truyền đơn kêu gọi phản đối chiến tranh phát xít; chống bắt phu, bắt lính. Vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, cán bộ, đảng viên thường xuyên bám sát cơ sở, động viên quần chúng giữ vững tinh thần đấu tranh chống địch khủng bố.

1. Năm 1941, thực dân Pháp thành lập Chi nhánh Mật thám Võ Nhai, đặt trụ sở tại Đình Cả.

Giữa lúc đó, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai ngày một lan rộng; phe phát xít đang tạm thời thắng thế. Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Nhân cơ hội này, phát xít Nhật đẩy mạnh xâm lược Đông Dương. Ngày 22/9/1940, quân Nhật đánh chiếm Lạng Sơn. Sau vài trận chống cự yếu ớt, quân Pháp rút chạy tán loạn. Tàn binh Pháp qua Điềm He, Bình Gia, Bắc Sơn về Thái Nguyên. Nhân dân hai bên đường đổ ra đuổi bắt thu vũ khí, gây náo loạn một vùng, bọn quan lại địa phương cũng bỏ nhiệm sở chạy tháo thân. Ngày 25/9, tên đại lý Bình Gia trên đường chạy trốn vút bỏ ô tô và một số hòm đạn ở cầu Rá Riêng (xã Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

Thấy rõ thời cơ thuận lợi, sáng 27/9/1940, tại Nông Lục (Hưng Vũ), các đồng chí Hoàng Đình Ruệ, Đường Văn Thúc và Nông Văn Cún (Thái Long) vừa ở nhà tù Lạng Sơn về, đã họp với các đảng viên Chi bộ Bắc Sơn, chủ trương lãnh đạo quần chúng, sử dụng các lực lượng tổng đoàn, xã đoàn, lính đồng và một số binh lính mà ta đã tranh thủ vận động từ trước phát động khởi nghĩa giành chính quyền. Sau cuộc họp, đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) về Võ Nhai vận động nhân dân ủng hộ Bắc Sơn.

Chiều 27/9/1940, nhân dân các xã Bắc Sơn, Hưng Vũ, Chiêu Vũ, Trấn Yên cùng lực lượng xã đoàn, lính đồng trang bị súng kíp, giáo, mác, gậy gộc tập hợp lực lượng chuẩn bị đánh đồn. Buổi tối, quân ta nổ súng đánh đồn, chính thức mở đầu cuộc khởi nghĩa.

Đến năm 1940, số đảng viên của Võ Nhai đã có tới hơn 30 đồng chí và hàng chục quần chúng cốt cán của Đảng trong các hội thanh niên, phụ nữ phản đế. Tổ chức đảng ở đây thực sự là nòng cốt của phong trào cách mạng ở địa phương. Nhiều đảng viên và quần chúng cốt cán của cơ sở đảng Võ Nhai đã tích cực tham gia, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, tham gia du kích Bắc Sơn.

Ngay sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, Chi bộ Đảng Võ Nhai một mặt tiếp tục đẩy mạnh hoạt động, mở rộng cơ sở quần chúng; mặt khác tích cực động viên sức người, sức của chi

viện cho khởi nghĩa Bắc Sơn. Khoảng 10 thanh niên trung kiên thuộc trung đội tự vệ Võ Nhai đã tình nguyện lên Bắc Sơn cùng với quân khởi nghĩa chiến đấu chống lại sự đàn áp và khủng bố của kẻ thù. Được thử thách trong thực tiễn chiến đấu, một số đồng chí trở thành cán bộ và chiến sỹ Đội du kích Bắc Sơn, làm hạt nhân cho sự phát triển các đội tự vệ địa phương và góp phần bảo vệ căn cứ địa cách mạng.

Đầu tháng 11/1940, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 7. Hội nghị quyết định ở Bắc Bộ phải duy trì lực lượng vũ trang Bắc Sơn, thành lập những đội du kích hoạt động phân tán và tiến tới thành lập căn cứ du kích. Lực lượng vũ trang Bắc Sơn có nhiệm vụ bảo vệ nhân dân, đấu tranh chống khủng bố khi cần thiết, vừa phát triển cơ sở cách mạng, vừa giữ vững và mở rộng khu căn cứ, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm.

Trung ương Đảng cử đồng chí Lương Văn Tri - Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ cùng Chi bộ Đảng địa phương xây dựng khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và củng cố lực lượng du kích Bắc Sơn. Trung ương còn cử thêm một số cán bộ hoạt động ở miền xuôi lên tăng cường cho Bắc Sơn - Võ Nhai. Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai dần hình thành, đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Căn cứ của Đội du kích Bắc Sơn được đặt tại khu rừng Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn. Từ các lớp huấn luyện quân sự tại căn cứ này, Ban Chỉ huy Đội du kích Bắc Sơn tiếp tục tổ chức các lớp huấn luyện quân sự tại các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá (châu Võ Nhai).

Trên địa bàn Võ Nhai, Đội du kích Bắc Sơn đã liên tiếp tiến hành các cuộc tập kích vũ trang, trừng trị bọn Việt gian ác ôn, tay sai của thực dân Pháp, làm cho chính quyền địch ở nhiều nơi lâm vào tình thế hoang mang, lo sợ, kích lệ tinh thần đấu tranh của đông đảo quần chúng nhân dân.

Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai ra đời đã khẳng định sự lớn mạnh của tổ chức đảng và phong trào cách mạng ở địa phương,

xứng đáng với niềm tin của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Đồng thời, sự ra đời của khu căn cứ đã tạo thêm điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng trên con đường giải phóng dân tộc.

Cùng với sự thành lập căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 7, đầu tháng 12/1940, Đội du kích Bắc Sơn được củng cố lại, gồm 20 đội viên, được trang bị súng trường, súng kíp. Tháng 1/1941, các đồng chí lãnh đạo khu căn cứ mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị ngắn ngày nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ và chiến sỹ du kích.

Sau khi được củng cố, Đội du kích Bắc Sơn đã có những hoạt động vũ trang đáng kể, gây ảnh hưởng tốt trong quần chúng và làm cho bọn mật thám, chỉ điểm phải khiếp sợ. Ngày 26/1/1941, đội đã phục kích bắn 2 tên tay sai của thực dân Pháp ở Tam Hoa, khiến một tên chết tại chỗ, một tên bị thương nặng. Hoạt động vũ trang của đội du kích đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chấp nối lại các đường dây liên lạc giữa các cơ sở đảng ở địa phương. Phong trào cách mạng ở Bắc Sơn dần hồi phục, có sự liên hệ chặt chẽ với phong trào cách mạng ở Võ Nhai.

Sau khi nhận được chỉ thị của Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã về nước khẩn trương chuẩn bị nội dung Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Trung ương giao cho các đồng chí lãnh đạo căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai bảo vệ và dẫn đường cho các đại biểu về dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Pác Bó (Cao Bằng).

Ngày 5/2/1941, trên đường lên Pác Bó (Cao Bằng) để dự Hội nghị lần thứ 8, đoàn đại biểu Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung Kỳ gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ và một số đồng chí khác đã dừng chân ít ngày tại xã Phú Thượng (Võ Nhai) và xã Vũ Lễ (Bắc Sơn). Trong thời gian ở Bắc Sơn, các đồng chí họp với Ban Chỉ huy đội du kích để nắm tình hình địa phương và đề ra một số chủ trương, biện pháp công tác cần kíp.

Ngày 23/2/1941, tại cuộc họp ở Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn), đồng chí Hoàng Văn Thụ thay mặt Trung ương Đảng nêu rõ tình hình và nhiệm vụ cách mạng, chủ trương phát triển Đội du kích Bắc Sơn thành Cứu quốc quân, làm lực lượng nòng cốt xây dựng và bảo vệ khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Đội Cứu quốc quân gồm 27 cán bộ, chiến sỹ, trong đó có 10 người của huyện Võ Nhai, số còn lại là người Bắc Sơn, Cao Bằng và Thái Bình do Trung ương điều lên, đồng chí Lương Văn Tri làm Chỉ huy trưởng và đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó. Nhiệm vụ của Cứu quốc quân là phải dùng hình thức vũ trang công tác, củng cố và mở rộng khu căn cứ, nhanh chóng phát triển lực lượng của mình để khi thời cơ đến sẽ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Sau đó, đồng chí đã trao cho Đội Cứu quốc quân lá cờ đỏ sao vàng 5 cánh do Hội Phụ nữ Phản đế Hà Nội thêu tặng. Thay mặt Đội Cứu quốc quân, đồng chí Lương Văn Tri hứa với Trung ương Đảng quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng, và đọc 5 lời thề danh dự của Đội:

- 1- Không phản Đảng;
- 2- Tuyệt đối trung thành với Đảng;
- 3- Kiên quyết chiến đấu và trả thù cho những đồng chí đã hy sinh;
- 4- Không hàng giặc;
- 5- Không hại dân.

Cũng tại cuộc họp trên, đồng chí Hoàng Văn Thụ trực tiếp giao cho Ban Chỉ huy đội du kích nhiệm vụ tổ chức và chỉ huy một tổ Cứu quốc quân dẫn đường và bảo vệ đoàn cán bộ đi họp Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Nhận nhiệm vụ Trung ương giao, Chi bộ Đảng Võ Nhai cử đồng chí Hoàng Tài - một đảng viên hăng hái và có kinh nghiệm đi rừng dẫn đường cùng một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy bảo vệ an toàn tuyệt đối đoàn cán bộ đi họp Hội nghị Trung ương lần thứ 8¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1930 - 1954)*, 2003, Thái Nguyên, tr.81-82.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8, đồng chí Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) thay cho Mặt trận Dân tộc Thống nhất Phản đế Đông Dương. Đồng chí Phùng Chí Kiên - Ủy viên Trung ương Đảng được cử về làm Chỉ huy trưởng căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai và Đội du kích Bắc Sơn (sau đổi là Trung đội Cứu quốc quân 1).

Sau khi ra đời, Cứu quốc quân tích cực hoạt động mở rộng cơ sở. Được quần chúng nhân dân hết lòng tin yêu, giúp đỡ và bảo vệ, Cứu quốc quân tiến hành trừ gian, diệt bọn phản động đầu sỏ, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức quần chúng; đồng thời tích cực luyện tập quân sự. Cứu quốc quân còn vận động nhân dân các dân tộc tham gia xây dựng cơ quan bí mật ở Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn. Cùng với các địa phương thuộc châu Bắc Sơn, nhân dân các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá... đóng góp lương thực, thực phẩm để xây dựng cơ quan bí mật Khuổi Nọi.

Sự hoạt động tích cực của Cứu quốc quân dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng địa phương có tác dụng thúc đẩy phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng. Đến tháng 4/1941, vùng núi rừng hiểm trở thuộc các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá... nối liền với các xã Vũ Lễ, Vũ Lăng, Hữu Vĩnh, Ngư Viễn (Bắc Sơn) đã trở thành khu trung tâm của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai.

Tại khu trung tâm căn cứ địa, phong trào cách mạng diễn ra rất sôi nổi. Các cuộc mít tinh, hội họp, các đoàn thể quần chúng được tổ chức công khai. Trật tự trị an ở các làng bản được bảo đảm. Các tầng lớp nhân dân trong khu đều hăng hái ủng hộ cách mạng, bảo vệ căn cứ. Các lớp huấn luyện quân sự và chính trị của Xứ ủy Bắc Kỳ liên tiếp mở ra không những đào tạo nhiều cán bộ có năng lực cho khu trung tâm căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, mà còn cho cả các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang.

Trên đà phát triển của phong trào cách mạng, nhằm khuếch trương thanh thế của lực lượng cách mạng, Ban lãnh đạo khu căn cứ quyết định tổ chức cuộc mít tinh lớn nhân ngày Quốc tế Lao động, đồng thời làm lễ ra mắt Đội Cứu quốc quân.

Ngày 1/5/1941, tại cuộc mít tinh trọng thể tổ chức ở Khuổi Nọi, Đội Cứu quốc quân chính thức ra mắt trước niềm hân hoan chào đón của đông đảo quần chúng. Thay mặt cán bộ, chiến sỹ toàn đội, đồng chí Lương Văn Tri đọc 5 lời thề danh dự của đội đối với Đảng và nhân dân, hứa quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Cán bộ và chiến sỹ Đội Cứu quốc quân 1 là con em đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh. Đó là những đội viên Đội du kích Bắc Sơn, là những đội viên trung kiên của các đội tự vệ ở các xã từng được rèn luyện, thử thách trong cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và trong các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố.

Trong những tháng đầu năm 1941, một tổ Cứu quốc quân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dẫn đường bảo vệ đoàn đại biểu đi họp Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8. Đơn vị đã đưa đoàn đại biểu xuất phát từ Khuổi Nọi, qua Bình Gia, Văn Mịch, Tràng Định, sang Long Châu (Quảng Tây, Trung Quốc), quay về Pác Bó (Cao Bằng) an toàn vào tháng 4/1941. Sau khi Hội nghị kết thúc, đoàn cán bộ Trung ương lại được đơn vị Cứu quốc quân bảo vệ an toàn về căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai vào đầu tháng 7/1941. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ định Ban lãnh đạo mới của căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời cũng là Ban Chỉ huy Trung đội Cứu quốc quân 1, do đồng chí Phùng Chí Kiên - Ủy viên Trung ương Đảng làm Chỉ huy trưởng.

Cùng thời gian trên, sau khi Nguyễn Thành Diên bị bắt và khai báo, địch biết được các đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng đang ở Bắc Sơn - Võ Nhai và một số chủ trương của Đảng ta đối với phong trào Bắc Sơn - Võ Nhai, do đó chúng càng

ráo riết chuẩn bị khủng bố, hồng tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng và vây bắt đoàn cán bộ Trung ương.

Trước đó, từ tháng 6/1941, thực dân Pháp huy động 4.000 quân từ Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang dồn về vây chặt khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Chúng đào hầm, hố, chặt cây để làm công sự dọc đường từ La Hiên đến Đình Cả. Chúng điều chi nhánh mật thám Bắc Sơn về Đình Cả và chuyển một bộ phận từ Đình Cả lên Bắc Sơn. Đồng thời, chúng điều động 10 trung đội lính khố xanh từ Lạng Sơn về Mỏ Nhài và một đơn vị lính khố đỏ từ Thái Nguyên lên Đình Cả. Tại một số nơi như: Cầu Rấn, Đình Công, Chùa Xả, Đình Cả (Võ Nhai); Ngả Hai (Bắc Sơn)... chúng lập các phòng tra tấn, nơi lấy cung, nhà tạm giam cùng với hệ thống đồn bốt chạy dài từ Mỏ Nhài đến Mỏ Gà - Nà Pheo - Nà Phài - Đình Cả - La Hiên.

Nhận rõ được âm mưu và hành động của địch, Chi bộ Đảng Võ Nhai chủ trương nâng cao cảnh giác, giữ gìn bí mật, bảo vệ lực lượng; cán bộ, đảng viên phải kiên trì bám dân, bám đất; chuyển một bộ phận lớn tài liệu, lương thực vào trong các hang bí mật, đồng thời tuyên truyền, giáo dục quần chúng chuẩn bị các biện pháp đối phó với những hành động khủng bố của địch.

Trước tình thế hiểm nguy này, Ban Chỉ huy căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai quyết định tập trung lực lượng Cứu quốc quân bảo vệ Trung ương, đặt dưới sự chỉ huy của đồng chí Phùng Chí Kiên và Lương Văn Tri. Đồng chí Chu Văn Tấn được cử về Võ Nhai lãnh đạo chống khủng bố và chuẩn bị địa điểm đón Trung ương về Võ Nhai, đồng thời bố trí lực lượng bảo vệ và tìm đường đưa Trung ương về xuôi.

Đầu tháng 7/1941, được bọn mật thám chỉ điểm, quân Pháp bất ngờ tràn vào xã Phú Thượng, Tràng Xá bắt một số cán bộ, đảng viên và đốt phá nhiều nhà cửa của dân. Cuộc khủng bố của địch vào khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai ngày càng trở nên khốc liệt. Tính từ đầu tháng 7 đến ngày 25/7/1941, riêng tại Võ

Nhai, địch đã bắt giam, tra tấn 27 cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng.

Dù bị địch săn lùng ráo riết, nhưng được Cứu quốc quân và nhân dân bảo vệ, giúp đỡ, ngày 21/7/1941, các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng rút khỏi Lâm Tây an toàn. Nhờ sự mưu trí và dũng cảm, các đồng chí cán bộ, đảng viên Võ Nhai được cử lên Bắc Sơn đón đồng chí Tổng Bí thư và hai đồng chí Thường vụ Trung ương về cơ quan bí mật ở Núi Lều (xã Tràng Xá) an toàn vào đầu tháng 8/1941.

Gần một tháng càn quét ở Bắc Sơn không bắt được các đồng chí cán bộ Trung ương Đảng và cũng không tiêu diệt được Cứu quốc quân, thực dân Pháp và tay sai điên cuồng khủng bố nhân dân. Chúng bắt tất cả người nhà của những ai tham gia hoạt động cách mạng về giam tại Đàng Lang (xã Quỳnh Sơn). Chúng dỡ nhà, cướp của, dồn dân các bản Lâm Pán, Nà Yêu, Khuổi Cướm, Mỏ Pia... về tập trung tại bản Pác Mỏ (Hữu Vĩnh). Chúng liên tiếp mở các cuộc càn quét vào vùng Khuổi Nọi - trung tâm căn cứ của Cứu quốc quân ở Bắc Sơn.

Cứu quốc quân đã dũng cảm chặn từng bước hành động khủng bố của địch, quyết tâm bảo vệ căn cứ, giữ vững phong trào. Nhưng tình hình mỗi lúc một khó khăn, vùng trung tâm của Cứu quốc quân liên tục bị tiến công, cơ sở quần chúng ở một vài nơi bị tan vỡ, sinh hoạt của cán bộ và Cứu quốc quân ở trong rừng ngày càng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, để bảo toàn lực lượng, Ban Chỉ huy quyết định rút đại bộ phận Cứu quốc quân qua Cao Bằng để lên vùng biên giới Việt - Trung, chỉ để một tiểu đội ở lại khu căn cứ làm nhiệm vụ giữ vững cơ sở quần chúng.

Ngày 8/8/1941, tiểu đội thứ nhất rút khỏi Khuổi Nọi, lên vùng biên giới Việt - Trung an toàn. Ngày 10/8, tiểu đội thứ hai rời Khuổi Nọi, nhưng ngày 22/8, khi tới làng Khau Pàn (xã Bằng Đức,

châu Ngân Sơn) thì lọt vào ổ phục kích của địch. Đồng chí Phùng Chí Kiên anh dũng hy sinh. Đồng chí Lương Văn Tri bị địch bắt đem về giam tại nhà tù Cao Bằng. Số còn lại trong tiểu đội rút lên căn cứ Cao Bằng.

Trong khi đó, bộ phận ở lại căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai phân chia thành từng tổ hoạt động ở các xã Vũ Lăng, Vũ Lễ, Hưng Vũ, Chiêu Vũ, Hữu Vĩnh, Bắc Sơn... Địch truy lùng ráo riết. Đến cuối tháng 8/1941, chúng bắt được 6 chiến sỹ Cứu quốc quân¹ sau đó đem đi bắn và bêu đầu những người này ở châu lỵ để uy hiếp tinh thần của nhân dân. Bốn đồng chí còn lại (Nguyễn Cao Đàm, Dương Quốc Vinh, Đường Văn Thức và Đường Quảng Long) rút xuống Võ Nhai cùng bộ phận Cứu quốc quân ở đây đấu tranh chống địch khủng bố.

Ngày 25/8/1941, tại thôn Bán Bàng, xã Tràng Xá, đồng chí Hoàng Quốc Việt trực tiếp phổ biến nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Chương trình và Điều lệ Việt Minh cho cán bộ, đảng viên, chiến sỹ Cứu quốc quân và tự vệ, du kích Võ Nhai. Sau đó, Cứu quốc quân chia thành từng nhóm nhỏ xuống các cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn do cuộc tấn công, càn quét của địch gây ra, hướng dẫn và chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới quyết liệt hơn.

Tại Võ Nhai, lúc này cuộc khủng bố của địch đang diễn ra ngày càng khốc liệt. Địch điều các chi nhánh mật thám lên đóng chốt ở Đình Công, Đình Cả, Làng Giữa, hòng chặn đường các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng về xuôi, đàn áp và khủng bố nhân dân, tiêu diệt Cứu quốc quân. Chúng tổ chức các vụ bắt người, đốt phá nhà cửa và ruộng vườn ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá...

1. Gồm các đồng chí: Hoàng Đình Ruệ, Dương Thần Tần, Hoàng Doãn Hoàng, Hoàng Văn Thăng, Mã Viết Thốn, Mã Viết Vinh.

Hành động tàn bạo của thực dân Pháp và tay sai không uy hiếp được tinh thần của đảng viên và quần chúng. Cùng với Cứu quốc quân, nhân dân các dân tộc Võ Nhai vừa đấu tranh chống địch khủng bố, vừa bảo vệ an toàn các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng. Chính trong những ngày địch khủng bố ác liệt ở Võ Nhai, các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng vẫn tiếp tục mở các lớp huấn luyện tại Bán Bàng, Núi Lều (Tràng Xá) để phổ biến nội dung Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 và huấn luyện cán bộ. Sau đó, đồng chí Trường Chinh và đồng chí Hoàng Văn Thụ lên đường về xuôi. Đồng chí Hoàng Quốc Việt ở lại một thời gian để trực tiếp chỉ đạo phong trào ở khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai.

Từ tháng 9/1941 trở đi, cuộc khủng bố của thực dân Pháp ở Võ Nhai trở nên dữ dội. Chúng củng cố các đồn cơ, lập thêm hệ thống đồn binh và chốt gác, chạy dài từ vùng đất Bình Long (thời điểm này, Bình Long thuộc xã Phương Giao) qua Na Chế, Làng Nác, Làng Giang, Làng Giữa đến Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên. Ở vùng Bắc Sơn (Lạng Sơn), Đồng Hỷ (Thái Nguyên), Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), địch cũng xây thêm đồn binh, tạo thành thế bao vây, phong tỏa Võ Nhai. Chúng còn tăng cường mạng lưới mật thám xuống tận các bản làng hẻo lánh để dò xét tình hình. Ngoài ra, thực dân Pháp còn cho bọn tay chân lùng sục, kiểm soát các con đường vào cửa rừng, lấy vôi, tro rắc lên đường, buộc cỏ, buộc cành cây, lá cây trên các lối đi để phát hiện dấu vết của Cứu quốc quân.

Song song với hành động thẳng tay khủng bố, đàn áp, thực dân Pháp còn cho tay chân tuyên truyền xuyên tạc phao tin đồn nhảm nhằm gây hoang mang trong quần chúng, gây chia rẽ giữa nhân dân với cán bộ và Cứu quốc quân, làm cho cán bộ Cứu quốc quân mất chỗ dựa.

Không thực hiện được âm mưu trên, thực dân Pháp và tay sai chuyển sang thực hiện chính sách dồn làng, tập trung dân như chúng đã áp dụng ở Bắc Sơn. Chúng đốt nhà, cướp của, dồn dân

vào sống trong các khu tập trung ở Nà Pheo (Phú Thượng), Đình Cả, Làng Giũa, Đồng Ên, hòng cô lập và tiêu diệt Cứu quốc quân theo kiểu “Tát nước bắt cá”. Mỗi khu tập trung dân đều có hàng rào tre vót nhọn bao quanh. Ban ngày cũng như ban đêm đều có lính canh gác, tuần phòng nghiêm ngặt. Hằng ngày, cứ tối đến, chúng lại điểm mặt từng người. Hơn 3.000 đồng bào phải sống chen chúc trong những túp lều xiêu vẹo. Hơn 200 đồng bào cũng bị đẩy ải như thế trong trại tập trung ở Nà Pheo. Chúng còn cho bọn mật thám trà trộn trong nhân dân ở khu tập trung để theo dõi, rình mò. Thâm độc và xảo quyệt hơn, địch còn lòng bắt bố mẹ, vợ con của các chiến sỹ Cứu quốc quân đem giam tại Chợ Chu (Định Hóa), hòng làm nao núng tinh thần của cán bộ, chiến sỹ¹.

Hành động của địch tuy gây cho ta nhiều khó khăn, nhưng không thể ngăn cản được phong trào cách mạng. Nhân dân sống trong các khu tập trung vẫn tìm cách lợi dụng sự sơ hở của địch để liên lạc, tiếp tế cho cán bộ, đảng viên và Cứu quốc quân ở trong rừng. Cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân ở trong rừng sâu vẫn tích cực hoạt động. Ban ngày, họ học tập chính trị và luyện tập quân sự. Ban đêm, họ chia thành các tổ công tác, bí mật trở về các bản, các khu tập trung dân để liên lạc với quần chúng, động viên và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Nhờ đó, phong trào vẫn được giữ vững và phát triển. Trải qua những ngày đấu tranh chống địch khủng bố, cơ sở quần chúng thêm vững mạnh. Các tổ chức Cứu quốc phát triển ngày càng sâu rộng, tập hợp đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, các đội tự vệ tiếp tục được bổ sung nhiều đội viên trung kiên trong các hội Cứu quốc.

Trên cơ sở đó, ngày 15/9/1941, ngay giữa vòng vây của hàng ngàn quân địch, Trung đội Cứu quốc quân 2 được thành lập tại rừng Khuôn Mánh (xã Tràng Xá), gồm 36 cán bộ và chiến sỹ. Vài ngày sau, quân số của Trung đội Cứu quốc quân 2 đã lên tới 46

1. Trong thời gian trên, địch đã bắt 106 thân nhân của các chiến sỹ cách mạng giam tại nhà tù Chợ Chu, làm cho nhiều người chết.

người¹. Trong buổi lễ thành lập, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã trao lá cờ đỏ sao vàng và giao nhiệm vụ cho Đội phải tích cực đấu tranh chống địch khủng bố, trừ gian, diệt phản động đầu sỏ, bảo vệ cơ sở cách mạng, đồng thời không ngừng củng cố và phát triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân. Ban Chỉ huy Trung đội do đồng chí Hoàng Quốc Việt chỉ định, gồm 3 đồng chí: đồng chí Chu Văn Tấn - Chỉ huy trưởng, đồng chí Trần Văn Phấn - Chỉ huy phó và đồng chí Nguyễn Cao Đàm - Chính trị chỉ đạo viên.

Trong buổi đầu thành lập, Trung đội Cứu quốc quân 2 được phiên chế thành 5 tiểu đội, do các đồng chí: Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn, Hứa Văn Chi (tức Hứa Đình Khánh), Trừ Văn Thòong (tức Trừ Văn Hòa) và Hà Văn Loi (tức Hà Văn Mạnh) làm Tiểu đội trưởng.

Sự ra đời của Trung đội Cứu quốc quân 2 là mốc son đánh dấu sự lớn mạnh của phong trào cách mạng trong huyện. Được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, cán bộ, đảng viên và các chiến sỹ Cứu quốc quân kiên trì bám trụ, thường xuyên đi sát quần chúng, giữ vững phong trào, duy trì tiếng súng đấu tranh chống địch. Nhiệm vụ của Trung đội Cứu quốc quân 2 là đấu tranh chống địch khủng bố, diệt ác, trừ gian, củng cố và phát triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân và củng cố, mở rộng địa bàn hoạt động ra các nơi.

Trung đội Cứu quốc quân 2 ra đời trên địa bàn Võ Nhai (9/1941), do vậy, hầu hết đảng viên và những quần chúng trung kiên của Võ Nhai đã tham gia Cứu quốc quân, trừ một vài đồng chí qua các đợt địch khủng bố ác liệt chưa bị lộ mới ở lại cơ sở. Tuy tham gia Cứu quốc quân, sinh hoạt Đảng trong Cứu quốc quân, nhưng địa bàn hoạt động và nguồn nuôi dưỡng Cứu quốc quân chủ yếu là Võ Nhai, nên vai trò của Chi bộ Cứu quốc quân cũng như của mỗi đảng viên

1. Xem thêm ở phần Phụ lục.

ở đây gắn bó rất chặt chẽ với nhân dân và phong trào cách mạng của Võ Nhai. Mọi chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Xứ ủy vẫn thông qua Chi bộ Cứu quốc quân để đến với đảng viên cơ sở và quần chúng nhân dân. Trên thực tế, những đảng viên không tham gia Cứu quốc quân, hoạt động ở cơ sở nhưng mọi mối liên hệ công tác và sinh hoạt Đảng hầu như cũng gắn với tổ chức đảng trong Cứu quốc quân. Những đảng viên trong Cứu quốc quân chiếm số đông là người Võ Nhai. Về hình thức, họ là những cán bộ thoát ly, Xứ ủy hoặc Trung ương có thể trực tiếp điều động họ sang các huyện khác, tỉnh khác hoạt động. Song, trên thực tế số đông vẫn gắn bó với cơ sở, với gia đình, bà con, họ hàng, làng xóm.

Cũng như Trung đội Cứu quốc quân 1, Trung đội Cứu quốc quân 2 đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Sau khi thành lập, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân 2 tổ chức tuyển chọn thanh niên, du kích gia nhập Cứu quốc quân. Trung đội Cứu quốc quân 2 được phân chia thành nhiều đơn vị nhỏ đi vào các cơ sở để đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống địch khủng bố.

Ngày 16/9/1941, một tổ Cứu quốc quân phục kích tại đèo Bấp, diệt tên Đức Phú - tay sai đắc lực của Pháp, có nhiều nợ máu với nhân dân. Ngày 2/10/1941, khoảng 20 cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân đã đẩy lùi cuộc càn quét của 2 trung đội lê dương ở Khuôn Kẹn (Tràng Xá). Ngày 5/10/1941, Cứu quốc quân lại phá tan cuộc tấn công của 200 tên địch vào Khuôn Ba, cứu được nhiều cụ già và trẻ em bị bao vây. Ngày 15/10/1941, một tiểu đội du kích đã chặn đánh 100 tên địch tràn vào Khuôn Đã (Tràng Xá), buộc chúng phải rút chạy. Tiếp đó, ngày 25/10, 3 cán bộ và chiến sỹ Cứu quốc quân dũng cảm chiến đấu, đánh lui nhiều đợt tiến công của địch vào Khuôn Xóm, diệt 9 tên, phá tan cuộc càn.

Cùng thời gian trên, sau khi đồng chí Hoàng Quốc Việt về xuôi, Trung ương Đảng tiếp tục cử cán bộ lên Võ Nhai. Trung tuần tháng 10/1941, đồng chí Đào Văn Trường - Ủy viên Thường vụ Xứ

ủy Bắc Kỳ lên Võ Nhai để truyền đạt chỉ thị của Trung ương và tham gia lãnh đạo phong trào. Ủy ban Quân sự - Chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai được thành lập, gồm các đồng chí: Đào Văn Trường, Nguyễn Cao Đàm, Chu Văn Tấn, do đồng chí Đào Văn Trường làm Chủ nhiệm, có nhiệm vụ kiện toàn Cứu quốc quân, lãnh đạo Cứu quốc quân đánh du kích chống địch khủng bố, bảo vệ cơ sở cách mạng, củng cố và phát triển các hội Cứu quốc, mở rộng địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương và Ủy ban Quân sự - Chính trị căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai cuối tháng 10/1941, Cứu quốc quân rút vào rừng sâu để chấn chỉnh đội ngũ. Toàn đội có 60 cán bộ, chiến sỹ, chia thành 7 tiểu đội; mỗi tiểu đội có một tổ Đảng, cùng sinh hoạt trong một Chi bộ Cứu quốc quân.

Trên cơ sở được củng cố về tổ chức, Trung đội Cứu quốc quân 2 bước vào đợt học tập chính trị và huấn luyện quân sự. Nội dung học tập chính trị là đường lối, chủ trương của Đảng, chương trình và Điều lệ Mặt trận Việt Minh, cách tổ chức các hội Cứu quốc. Nội dung huấn luyện quân sự là chiến thuật du kích và những động tác quân sự cơ bản. Ngoài ra, cán bộ và chiến sỹ còn học tập 10 điều kỷ luật¹ và 5 lời thề danh dự của Đội. Đảng viên trong Chi bộ của Đội học tập tài liệu "*Cộng sản sơ giải*" và Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 8. Đợt học tập chính trị và huấn luyện quân sự đã nâng cao sức chiến đấu, năng lực công tác của Cứu quốc quân. Trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng và đạo đức, tác phong của cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân cũng được nâng lên một bước.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát triển lực lượng, giữ vững cơ sở, mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây địch, từ cuối

1. Mười điều kỷ luật đã có từ hai lớp huấn luyện quân sự đầu tiên của Đảng ở Đức Thắng (Bắc Giang) vào cuối năm 1940: 1- Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên; 2- Không lấy cái kim, sợi chỉ của dân; 3- Mua bán của dân phải cho công bằng; 4- Tuyệt đối không đem của công làm của tư; 5- Nói năng phải lễ phép; 6- Ở đâu phải giữ gìn sạch sẽ nhà, vườn của dân; 7- Bắt được của rơi phải trả; 8- Làm hỏng cái gì phải đền; 9- Không tắm rửa trước phụ nữ; 10- Không rượu chè, cờ bạc, hút thuốc phiện.

tháng 10/1941, Cứu quốc quân 2 chia thành các tổ công tác đi xây dựng cơ sở. Ngày 19/11/1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí: Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phong, Phương Cương, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan bí mật vượt vòng vây địch sang Đại Từ, nối liên lạc với cơ sở đảng ở La Bằng, rồi mở rộng sang vùng Chợ Chu (Định Hóa), Phương Liên (Sơn Dương, Tuyên Quang). Một tổ do đồng chí Chu Quốc Hưng phụ trách lấy Phú Thượng làm bàn đạp để khôi phục lại phong trào ở vùng Bắc Sơn. Một tổ do đồng chí Hoàng Tài phụ trách phát triển sang vùng Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang) và Đồng Hỷ (Thái Nguyên). Nhờ đó, các địa phương có điều kiện thuận lợi để xây dựng các đội tự vệ, phát triển phong trào cách mạng.

Trong khi đó, tại khu căn cứ địa, bộ phận Cứu quốc quân còn lại (40 đồng chí) chia thành nhiều tổ, kiên trì bám dân, quyết tâm giữ vững cơ sở cách mạng. Cán bộ và chiến sỹ Cứu quốc quân vừa tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, vừa trừng trị những tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp, vừa làm tốt công tác binh vận. Nhiều truyền đơn được Cứu quốc quân viết ra bằng cả tiếng Việt và tiếng Pháp để tuyên truyền binh lính địch. Đối với binh lính người Việt, Cứu quốc quân dựa vào quần chúng, vạch rõ cho họ thấy nỗi tủi nhục của người dân mất nước, khơi dậy trong họ lòng yêu nước, tình đồng bào. Trên cơ sở đó, Cứu quốc quân kêu gọi họ không bắn giết nhân dân và các chiến sỹ cách mạng, hoặc cầm súng quay về với nhân dân chống lại giặc Pháp. Đối với lính Pháp, lính lê dương, chúng ta nói rõ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng, sự đầu hàng của Pháp đối với Nhật và thái độ khinh rẻ của Nhật đối với lính Pháp; đồng thời kêu gọi họ noi gương các chiến sỹ Tây Ban Nha, không bắn vào những người cách mạng. Kết quả của công tác binh vận đã làm cho nhiều binh lính trong hàng ngũ địch lúc này tỏ thái độ trung lập hoặc có thiện cảm với cách mạng. Trong một số cuộc càn quét, binh lính địch, có cả lính Âu - Phi, lính Pháp đã bắn chỉ thiên cố ý làm lộ cuộc hành quân, có người còn bí mật liên lạc báo tin cho Cứu quốc quân kịp thời đối phó...

Cứu quốc quân còn tổ chức nhiều trận đánh địch rất dũng cảm. Ngày 17/12/1941, một tiểu Đội Cứu quốc quân đi công tác bị lọt vào vòng vây của 60 tên lính lê dương tại Mỏ Nùng (Lâu Hạ). Mặc dù ở vào tình thế hoàn toàn bất lợi, cán bộ và chiến sỹ trong tiểu đội vẫn chiến đấu ngoan cường. Tiểu đội trưởng Hà Văn Mạnh một mình nổ súng kìm chân địch cho đồng đội rút lui. Với một khẩu súng trường và 28 viên đạn, đồng chí đã tiêu diệt và bắn bị thương 20 tên địch. Chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, đồng chí đã hy sinh anh dũng, nêu gương sáng cho đồng đội.

Đêm 31/12/1941, Cứu quốc quân tổ chức bắn súng, quấy rối đồn lính lê dương ở Tràng Xá, làm cho quân địch hoảng sợ, mất ăn mất ngủ. Vì thế, ngay sau đó chúng phải tăng cường thêm quân để bảo vệ đồn.

Mặc dù sống trong hoàn cảnh rất khó khăn, thiếu thốn, chiến đấu liên tục, nhưng Cứu quốc quân vẫn tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ rất sôi nổi. Toàn đội phát động phong trào học hát, làm thơ, viết báo và viết nhật ký. Những bài hát cách mạng như *“Hoàng Phố”*, *“Tuốt gươm trường ba thước”*, *“Cùng nhau đi hồng binh”*... với lời ca mộc mạc nhưng có sức truyền cảm mạnh mẽ được phổ biến rộng rãi trong cán bộ và chiến sỹ. Một số bài hát được sáng tác theo làn điệu dân ca Tày, Nùng, động viên chị em phụ nữ tham gia cách mạng. Việc học tập văn hóa trong Cứu quốc quân cũng được đặt ra và duy trì, dần dần trở thành một nhu cầu không thể thiếu của người chiến sỹ. Nhờ đó, trình độ văn hóa của cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp thu nhanh chóng đường lối, chủ trương của Đảng.

Việc khen thưởng và kỷ luật của Cứu quốc quân được thực hiện kịp thời, nghiêm minh, có tác dụng động viên, giáo dục mọi người. Sau mỗi đợt công tác hoặc sau mỗi trận chiến đấu, toàn đội lại tổ chức trao đổi rút kinh nghiệm nhằm phát huy những thành tích, ưu điểm và khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm.

Cứu quốc quân thực sự là đội quân cách mạng của Đảng, của nhân dân. Tình đồng đội, đồng chí cũng như mối quan hệ gắn bó giữa Cứu quốc quân với nhân dân ngày càng được tăng cường. Đó chính là nguồn sức mạnh đảm bảo cho Cứu quốc quân tồn tại và không ngừng trưởng thành.

Đầu năm 1942, thực dân Pháp tập trung lực lượng nhằm tiêu diệt căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và Cứu quốc quân 2. Chúng huy động lính Pháp, lính Âu - Phi, lính khố xanh về Võ Nhai, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét sâu vào các khu rừng. Chúng lập thêm đồn bốt, bao vây và cắt đứt mọi đường dây liên lạc giữa khu căn cứ với Trung ương và các tổ công tác ở Đại Từ, Định Hóa; đồng thời chúng ra sức bao vây, phong tỏa kinh tế. Hiểm độc hơn, chúng cho tay chân đào mồ mả tổ tiên của cán bộ, chiến sỹ chủ chốt, đánh vào tình cảm thiêng liêng của đồng bào và cán bộ ta. Sau trận Cứu quốc quân tấn công đồn Tràng Xá đêm 31/12/1941, thực dân Pháp ra yết thị đe dọa: nếu một lính Pháp bị bắn chết thì chúng sẽ đem 4 người thân của Cứu quốc quân trong các trại tập trung ra bắn. Trong nhân dân có một số người hoang mang, dao động. Các đồng chí cán bộ Cứu quốc quân phải rút ra biên giới Việt - Trung. Khu căn cứ và lực lượng vũ trang cách mạng đứng trước một thử thách mới. Lúc này, nhiệm vụ đặt lên vai những đảng viên còn lại ở cơ sở.

Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân đề ra chủ trương đối phó đúng đắn:

- 1- Tạm thời ngừng tiến công quân sự;
- 2- Đẩy mạnh tiến công chính trị lột mặt nạ của đế quốc, giác ngộ quần chúng và làm tốt công tác binh vận;
- 3- Kiên quyết diệt mật thám và đánh úp lấy súng của binh lính địch ở ngoài vòng vây trực tiếp như Bắc Sơn, Yên Thế.

Để nối lại liên lạc, báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương và phương hướng hoạt động của Cứu quốc quân trong tình hình mới, ngày 23/2/1942, đồng chí Đào Văn Trường - Chủ nhiệm Ủy ban

Quân sự - Chính trị lên đường về xuôi. Sau đó, đồng chí Trường bị địch bắt được ở nhà ông Nguyễn Văn Quý tại xóm Phú Thái (nay thuộc phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên). Trong khi đó, tại khu căn cứ, vòng vây của Pháp ngày càng siết chặt. Ngày 27/2/1942, chúng sử dụng một lực lượng lớn lính lê dương càn sâu vào căn cứ, bao vây Suối Bùn, tiến xuống tận Suối Đường. Tình thế trở nên vô cùng hiểm nguy.

Nhằm mục đích bảo toàn lực lượng, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân quyết định đưa đại bộ phận lực lượng rút lên biên giới Việt - Trung, chỉ để một bộ phận nhỏ ở lại căn cứ bám sát cơ sở. Bộ phận ở Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên) và Bắc Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang cũ) tiếp tục xây dựng và phát triển cơ sở quần chúng.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 10/3/1942, một tiểu Đội Cứu quốc quân tiến về vùng Cây Thị (Đồng Hỷ), rồi vòng sang Bắc Giang để đánh lạc hướng địch. Tiếp đó, ngày 14/3/1942, hơn 40 cán bộ, chiến sỹ bí mật rời khỏi căn cứ. Hơn 10 ngày ròng rã, vượt qua các chòi canh, bốt gác, đồn lính của địch, không quản ngại khó khăn, gian khổ, vững tin ở ngày trở về, Cứu quốc quân đã an toàn lên đến biên giới Việt - Trung. Mất mục tiêu khủng bố về quân sự, cuối tháng 3/1942, thực dân Pháp rút bớt lực lượng khỏi khu vực Bắc Sơn - Võ Nhai. Cũng từ thời gian này, phong trào ở địa phương tạm thời lắng xuống.

Trải qua 8 tháng hoạt động du kích (7/1941 - 2/1942), Cứu quốc quân phối hợp với nhân dân tác chiến trong những điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, đã tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ và phát triển lực lượng. Tính đến tháng 3/1942, lực lượng Cứu quốc quân lên tới 70 người, vũ khí trang bị tăng gấp 5 lần so với ngày đầu thành lập. Cuộc chiến đấu của Cứu quốc quân đã để lại niềm tin trong quần chúng nhân dân ở địa phương; mặt khác cũng để lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943) nhận định: *“Đáng chú ý nhất trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Đông*

Dương trong 18 tháng lại đây là cuộc đấu tranh vũ trang chống Nhật - Pháp của đội quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả... ở châu Võ Nhai, Thái Nguyên (Bắc Kỳ)... Cuộc chiến đấu anh dũng này chứng tỏ rằng:

- Nhân dân Đông Dương có thể đánh du kích với Nhật - Pháp mặc dù chúng có máy bay, trái phá.

- Mặt trận dân tộc chống phát xít Nhật - Pháp đã thực hiện ngay trên đường đấu tranh vũ trang.

- Cầm khí giới chống nhau với phát xít, đội quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả đã thực tế ủng hộ Liên Xô kháng chiến.

Sau 8 tháng chiến đấu làm cho quân địch phải chật vật và thiệt hại, quân ta không đủ điều kiện tấn công, đã phá vòng vây của Pháp, tạm rút lui và để lại cho ta nhiều bài học quý báu và dạy ta muốn thắng: Phải làm cho chiến tranh du kích sinh sôi nảy nở thành cuộc khởi nghĩa của nhân dân toàn xứ; phải luôn luôn tấn công quân địch và giữ địa vị chủ động; phải phối hợp với dân chúng quấy rối sau lưng quân địch không để cho chúng bao vây về kinh tế cũng như về quân sự¹.

Tiếng súng đánh địch của Cứu quốc quân và tự vệ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai có ảnh hưởng mạnh mẽ đến phong trào cách mạng ở các địa phương thuộc Bắc Kạn, Thái Nguyên và các tỉnh lân cận. Tại Phổ Yên, tự vệ xã Tiên Thù từ 1 tiểu đội đã phát triển thành 1 trung đội. Lực lượng tự vệ tổ chức rải truyền đơn trên dọc đường số 3 kêu gọi nhân dân đấu tranh; kéo cờ đỏ sao vàng trên đồi Thông Hạc (8/1941)... Tại Phú Bình, đường dây liên lạc giữa căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai với Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ đã hình thành. Năm 1942, phong trào đấu tranh chống thuế, chống tô ruộng, chống bắt phu làm đường Hà Châu đi Yên Thế lên mạnh. Cuối năm đó, tại Kha Sơn Hạ, đội tự vệ ra đời gồm 10 người, được trang bị kiếm, mã tấu và một vài khẩu súng.

1. Văn kiện Đảng 1939 - 1945, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963, tr.131-132.

Tiểu đội có nhiệm vụ bảo vệ cán bộ Đảng, các cơ sở bí mật của Xứ ủy, giữ vững đường dây liên lạc giữa Trung ương, Xứ ủy với căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai với chi bộ Đảng ở Căng Bá Vân (Đồng Hỷ).

Trong khi đó, tại Võ Nhai, mặc dù Cứu quốc quân đã rút lên biên giới Việt - Trung, nhưng thực dân Pháp vẫn tiếp tục khủng bố phong trào, đồng thời chúng ra sức tuyên truyền lừa bịp, hòng gây hoang mang trong dân chúng. Trong hoàn cảnh đó, các đồng chí cán bộ, đảng viên ở địa phương tích cực bám sát cơ sở, giác ngộ và động viên quần chúng, quyết tâm duy trì và củng cố phong trào.

Cuối tháng 3/1942, hàng trăm phụ nữ, trẻ em ở Tràng Xá kéo lên đồn Tràng Xá, Đình Cả đòi địch phải thả những người bị bắt giam ở Chợ Chu. Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, đầu tháng 4/1942, thực dân Pháp phải thả 71 người bà con của Cứu quốc quân trở về Võ Nhai.

Chống lại hành động vơ vét, cướp phá của địch, nhân dân Võ Nhai đã sử dụng nhiều hình thức phong phú. Đồng bào ở Lâu Thượng, Phú Thượng đánh trống, mõ, reo hò phản đối hành động cướp phá của địch. Nhiều nơi nhân dân lấy lý do mắc nợ quá nhiều, mùa màng sút kém để trì hoãn việc nộp thuế. Địch bắt nhân dân phải nộp hoặc bán thóc với giá rẻ mạt, rồi tìm cách quyt tiền. Viện cố địch không trả tiền, nhân dân vận động nhau không bán lương thực cho chúng. Địch bắt nhân dân phải trồng thầu dầu, trồng đay, trồng lạc, đồng bào trong nhiều xã chống lại bằng cách lấy phần lớn hạt giống ngâm vào nước sôi rồi mới đem gieo...

Cùng thời gian trên, bộ phận Cứu quốc quân hoạt động ở khu vực hữu ngạn sông Cầu cũng thu được nhiều kết quả. Tại đây, Cứu quốc quân đã nhanh chóng xây dựng và phát triển các hội Cứu quốc ở Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ, Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn.

Cơ sở cách mạng ngày càng mở rộng đòi hỏi phải có cán bộ chỉ đạo, củng cố và phát triển phong trào. Do đó, vào tháng 11/1942,

bộ phận ở lại trong nước đã cử cán bộ bắt liên lạc với bộ phận Cứu quốc quân ở biên giới Việt - Trung. Đồng chí Mông Phúc Quyền được phân công bắt liên lạc với bộ phận Cứu quốc quân đang hoạt động ở vùng Bắc Sơn, Bình Gia, Hữu Lũng, Yên Thế.

Bộ phận Cứu quốc quân từ ngày rút sang biên giới Việt - Trung đã nhanh chóng chấn chỉnh tổ chức, ổn định sinh hoạt; phân tán thành từng nhóm nhỏ để cùng tham gia lao động sản xuất với nhân dân địa phương. Mặt khác, Cứu quốc quân tích cực liên hệ với chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch, cùng các chiến sỹ cách mạng Việt Nam đang hoạt động ở Trung Quốc vận động thành lập các cơ quan ngoại giao. Nhờ sách lược khôn khéo, mềm dẻo, đến cuối năm 1942, cơ quan “Biện sự xứ” được thành lập tại Long Châu (Trung Quốc). Cứu quốc quân có thêm điều kiện thuận lợi đi lại, mua sắm vũ khí, học tập chính trị và huấn luyện quân sự.

Trong thời gian hoạt động ở biên giới, Cứu quốc quân vẫn tìm cách giữ liên hệ với cơ sở trong nước. Giữa năm 1942, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân cử các tổ công tác vào Tràng Định, Thoát Lãng, Văn Uyên (Lạng Sơn) để bắt liên lạc với các cơ sở cũ, phát triển thêm các cơ sở mới.

Cuối năm 1942, trước yêu cầu củng cố và mở rộng phong trào cách mạng trong nước, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân quyết định đưa toàn bộ lực lượng Cứu quốc quân ở biên giới Việt - Trung về nước hoạt động. Ngày 26/10/1942, đơn vị đầu tiên của Cứu quốc quân ở biên giới Việt - Trung trở về hoạt động ở Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng. Đến đầu tháng 3/1943, đại bộ phận Cứu quốc quân trở về căn cứ an toàn.

Giữa lúc đó, cơ sở cách mạng ở địa phương phát triển nhanh chóng. Các tổ chức Cứu quốc quân phát triển mạnh ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá... Tại các nơi này, Ban Chấp hành Việt Minh cũng lần lượt được thành lập. Phong trào quần chúng lên cao. Đầu năm 1943, Chi bộ Đảng Võ Nhai lãnh đạo

nhân dân các xã bị địch bắt đi phu đấu tranh chống việc làm đường ban đêm ở Đình Cả - Tràng Xá. Giữa năm 1943, nhân dân các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá... phần lớn là phụ nữ bồng bế theo con nhỏ, kéo lên đồn Đình Cả đòi địch phải bán muối cho dân, buộc chúng phải nhượng bộ. Đồng bào trong các trại tập trung đấu tranh đòi trở về làng cũ. Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào quần chúng làm cho nội bộ chính quyền tay sai địch ở địa phương hoang mang, phân hóa; một bộ phận trong tầng lớp tổng lý, kỳ hào ngã theo cách mạng.

Theo chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về việc nối liền hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai, mở đường về xuôi kết hợp với phong trào cách mạng toàn quốc và liên lạc thường xuyên với Ban Thường vụ Trung ương Đảng, vào tháng 2/1943, tại Lũng Hoài (Hòa An, Cao Bằng) có cuộc họp giữa các đồng chí lãnh đạo căn cứ địa Cao Bằng với các đồng chí chỉ huy Cứu quốc quân. Cuộc họp đã quyết định:

- Giữ vững cơ sở vùng biên giới Việt - Trung, nối liền đường liên lạc từ đó về Bình Gia, Bắc Sơn, Võ Nhai.

- Xây dựng cơ sở mới ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang; đồng thời củng cố các cơ sở cũ, nối liền các đường liên lạc với nhau.

- Xúc tiến việc thành lập các đội xung phong Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy.

Mặt khác, Cứu quốc quân cũng sẽ mở 4 con đường quần chúng liên lạc lên đón các mũi Nam tiến từ Cao Bằng xuống: từ Tràng Định (Lạng Sơn) lên Đông Khê (Cao Bằng); từ Hội Hoan (Thoát Lãng, Lạng Sơn) và Văn Mịch (Bình Gia, Lạng Sơn) lên Na Rì (Bắc Kạn); từ Võ Nhai qua Cúc Đường, Thượng Nung (Thái Nguyên) lên Na Rì (Bắc Kạn); từ Định Hóa (Thái Nguyên) lên Chợ Đồn (Bắc Kạn) và tìm bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi.

Những quyết định của cuộc họp Lũng Hoài phù hợp với tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2/1943) và có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành khu căn cứ địa rộng lớn ở miền núi phía Bắc.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị Lũng Hoài, ngay sau khi về đến căn cứ, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân đã phân công các tổ công tác của Cứu quốc quân tỏa về các địa phương để củng cố và phát triển các hội Cứu quốc, các đội tự vệ. Phong trào Việt Minh nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở các vùng Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Bắc Sơn, Bình Gia, Tràng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn), Bắc Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang). Từ Sơn Dương, Yên Sơn, Cứu quốc quân bắt đầu gây dựng phong trào lên Chiêm Hóa. Từ Phú Lương, Định Hóa, theo hướng Bắc, Cứu quốc quân phát triển cơ sở lên tới Nghĩa Tá (Chợ Đồn), Bạch Thông (Bắc Kạn).

Đến tháng 10/1943, đội xung phong Nam tiến mang tên Trần Phú, do đồng chí Nông Văn Quang chỉ huy gặp đội Bắc tiến của Cứu quốc quân do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách, tại bản Bằng (Nghĩa Tá, Chợ Đồn). Từ đó, hai trung tâm căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai được nối liền với nhau, tạo thành một thế liên hoàn vững chắc.

Cùng với việc mở đường lên phía Bắc, nối liền liên lạc với căn cứ địa Cao Bằng, Cứu quốc quân được giao nhiệm vụ bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Thực hiện nhiệm vụ này, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân tổ chức nhiều mạng lưới liên lạc qua cơ sở quần chúng, qua nhà tù đế quốc theo nhiều hướng. Vào tháng 8/1943, Cứu quốc quân đã bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng qua Chi bộ Đảng ở Căng (camp) Bá Vân (Đồng Hỷ). Tổ Cứu quốc quân công tác ở Yên Thế (Bắc Giang) thông qua cơ sở Việt Minh ở đèo Ảnh và tổ Cứu quốc quân công tác ở Định Hóa qua Chi bộ Đảng ở nhà tù Chợ Chu cũng bắt được liên lạc với Thường vụ Trung ương Đảng ở miền xuôi. Địa bàn hoạt động

của Cứu quốc quân lúc này được mở rộng khắp các huyện Võ Nhai, Đông Hỷ, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia, Tràng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn), Bắc Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang), Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn).

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt - Thường vụ Trung ương Đảng lên kiểm tra tình hình trên địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân (lúc này gọi là chiến khu Hoàng Hoa Thám). Đồng chí đã triệu tập Hội nghị quan trọng tại Khuổi Kịch (Sơn Dương). Hội nghị chủ trương lấy sông Cầu làm ranh giới chia chiến khu Hoàng Hoa Thám làm hai phân khu. Phân khu A (còn gọi là Phân khu Quang Trung) gồm vùng đất tả ngạn sông Cầu¹; Phân khu B (Phân khu Nguyễn Huệ) gồm phần đất hữu ngạn sông Cầu².

Sau Hội nghị Khuổi Kịch, Võ Nhai trở thành trung tâm của Phân khu A và là nơi đóng cơ quan lãnh đạo của phân khu và Ban Chỉ huy Cứu quốc quân 2. Với điều kiện thuận lợi đó, các đội vũ trang tự vệ ở Võ Nhai tiếp tục được củng cố và phát triển ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá. Không kể lực lượng của phân khu, lực lượng tự vệ của Phú Thượng có 1 trung đội, Lâu Thượng có 2 trung đội và làng Mười (Tràng Xá) có từ 2 đến 3 tiểu đội. Những đội tự vệ này đã được Cứu quốc quân huấn luyện về chính trị và quân sự để làm nhiệm vụ giao thông liên lạc, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng, trừng trị bọn phản động, tổ chức quần chúng vào các hội Cứu quốc. Đồng thời, đây cũng là nguồn bổ sung lực lượng của Đội Cứu quốc quân.

Để đẩy mạnh các mặt công tác của Cứu quốc quân, việc xây dựng Đảng trong Đội Cứu quốc quân được chú ý. Các buổi sinh hoạt tổ Đảng và chi bộ tuy gặp rất nhiều khó khăn do hoạt động bí mật và

1. Gồm có: Võ Nhai, Đông Hỷ, Bắc Sơn, Bình Gia, Tràng Định, Thoát Lãng, Bắc Yên Thế và Hữu Lũng. Đồng chí Hà Châm làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Chi bộ Cứu quốc quân 2.

2. Gồm có: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ (phần hữu ngạn sông Cầu), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Nam Chợ Đồn.

phân tán, nhưng vẫn được duy trì. Trong sinh hoạt tổ Đảng và chi bộ, việc trao đổi kinh nghiệm công tác và việc bồi dưỡng, giáo dục giác ngộ cách mạng cho cán bộ, đảng viên... thường xuyên được chú trọng. Nhờ thế, sự giác ngộ về quyền lợi giai cấp và dân tộc, ý thức tổ chức kỷ luật, năng lực hoạt động và tinh thần đoàn kết trong cán bộ, đảng viên Cứu quốc quân được nâng lên.

Thực hiện quyết định của Hội nghị cán bộ Khuổi Kịch, ngày 25/2/1944, Trung đội Cứu quốc quân 3 ra đời tại một điểm thuộc khu rừng Khuổi Kịch. Trung đội gồm có 30 cán bộ và chiến sỹ, trong đó có số cán bộ và chiến sỹ Cứu quốc quân 2 làm nhiệm vụ mở rộng địa bàn sang Tuyên Quang (cuối năm 1941); một số là cán bộ và đội viên xung phong Nam tiến mang tên Trần Phú do địch khủng bố, không liên lạc được với Ban xung phong Nam tiến còn đang công tác ở vùng này. Ban Chỉ huy Trung đội gồm các đồng chí: Triệu Khánh Phương, Phương Cương và Chu Phóng, do đồng chí Triệu Khánh Phương làm Trung đội trưởng.

Trung đội Cứu quốc quân 3 ra đời đánh dấu sự phát triển mới của lực lượng vũ trang trong căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Từ một trung đội với hơn 40 cán bộ, chiến sỹ, hoạt động trên địa bàn nhỏ hẹp, đến lúc này Cứu quốc quân đã phát triển thành hai trung đội với trên 100 cán bộ, chiến sỹ, hoạt động trên địa bàn rộng lớn thuộc các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia, Tràng Định (Lạng Sơn), Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang), Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Kạn). Kết quả này tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng trong Phân khu A nói chung và Võ Nhai nói riêng tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Từ tháng 5/1944 trở đi, phong trào cách mạng ở Võ Nhai có bước phát triển mới. Các đội Cứu quốc quân và các đội tự vệ được củng cố và mở rộng. Tại xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, lực lượng tự vệ được Cứu quốc quân huấn luyện quân sự cơ bản. Phong trào tự mua sắm, trang bị vũ khí ngày càng sôi nổi, bảo

đảm mỗi đội viên tự vệ có một vũ khí chiến đấu. Nhiều cuộc mít tinh được tổ chức nhân các ngày kỷ niệm lớn như: Quốc tế Lao động (1/5), Xô Viết Nghệ Tĩnh (12/9), khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9), khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11), Cách mạng tháng Mười Nga (7/11)... Ngoài ra, phong trào hoạt động văn hóa được phát động, dần dần trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, thu hút nhiều tầng lớp tham gia, nhất là thanh niên nam nữ. Bản Chỉ thị “*Sửa soạn khởi nghĩa*” (7/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi của Trung ương Đảng “*Sấm vũ khí, đuổi thù chung*” (10/8/1944) càng cổ vũ thêm phong trào tiến mạnh trên con đường khởi nghĩa vũ trang.

Tháng 6/1944, Xứ ủy Bắc Kỳ cử đồng chí Trần Thị Vũ (tức Trần Thị Minh Châu) - cán bộ Xứ ủy, với danh nghĩa là phái viên công tác đến Võ Nhai để củng cố, phát triển các tổ chức quần chúng. Trên thực tế, đồng chí Vũ là một thành viên trong Ban lãnh đạo Phân khu A của chiến khu Hoàng Hoa Thám.

Có thêm cán bộ chỉ đạo, phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển sâu rộng trong quần chúng. Các tổ chức Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh đi dần vào nền nếp, có tổ chức chặt chẽ từ châu, tổng đến xã. Tại các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, khoảng 90% dân chúng tham gia vào các tổ chức cách mạng. Trong hàng ngũ tổng, lý, xã đoàn, chỉ trừ một số ít phản động, làm tay sai cho giặc Pháp, phần lớn đều ngã theo cách mạng hoặc có thái độ cảm tình với cách mạng. Chính thực dân Pháp phải thú nhận: “*Bọn phiến loạn (tức Cứu quốc quân) bị đánh, quét năm 1941 - 1942 không rời khỏi Đình Cả. Hiện chúng vẫn còn ẩn náu ở nhiều hang động. Họ được quần chúng tiếp tế và ít nhiều có cảm tình với họ. Nói chung, tổng lý làm việc là vì sợ hay vì lợi, nên bọn phiến loạn liên hệ với nhau dễ dàng ở phía Nam châu Võ Nhai. Họ đã bố trí một hang rộng ở phía Bắc thung lũng Cúc Đường mà dân làng đều biết hang này*”.

“*Bọn họ ăn mặc như thường dân, đến chợ Tân Tri (khu vực Bắc Sơn - Lạng Sơn). Vùng này có nhiều người có cảm tình. Họ*

bố trí rất nhiều súng “Remington” và súng ngắn Pooc hoọc. Họ có thể dễ dàng vào Bắc Kạn. Để đến biên giới Trung - Việt bằng đường Nguyễn Bình (Cao Bằng)”¹.

Cùng với sự phát triển của các tổ chức quần chúng, tại Phân khu A, các tổ công tác của Cứu quốc quân chú ý bảo đảm giao thông, liên lạc giữa các địa phương trong phân khu. Con đường liên lạc lên Đông Khê với căn cứ Cao Bằng, xuống Phú Bình, Phổ Yên và sang Phân khu B đã phát triển thành một mạng lưới gồm nhiều trạm, nhiều đường. Nhờ đó, việc giao thông liên lạc luôn thông suốt và lãnh đạo nắm chắc được tình hình ở các địa phương.

Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng Võ Nhai và các vùng xung quanh làm cho kẻ địch lo sợ và tìm cách dập tắt. Từ tháng 6/1944, ngoài tổ chức mật thám ở các tỉnh, Sở Mật thám Hà Nội tung lực lượng đi lùng sục khắp nơi. Tháng 8/1944, địch tổ chức các cuộc vây bắt ở Định Hóa, rồi lan dần ra các huyện trong tỉnh Thái Nguyên. Ngày 10/9/1944, địch bắt được đồng chí Trương Văn Lệnh (trong Ban lãnh đạo Phân khu A) tại bến đò Hà Châu. Sau vụ này, chúng ráo riết lùng sục, bắt bớ hàng loạt cán bộ và quần chúng cách mạng ở Mai Sơn, phát hiện ra nhà in của Xứ ủy, âm mưu phá vỡ khu an toàn của Trung ương ở Phú Bình, Phổ Yên.

Cuộc vượt ngục thắng lợi của các chiến sỹ cộng sản ở Càng Bá Vân ngày 22/8/1944 và ở nhà tù Chợ Chu ngày 11/10/1944 càng làm cho thực dân Pháp và tay sai hoảng hốt. Chúng điên cuồng khủng bố phong trào. Từ Phổ Yên, Phú Bình, cuộc khủng bố lan rộng sang Đông Hỷ, trực tiếp đe dọa phong trào cách mạng ở Võ Nhai.

Trong khi đó, tại Võ Nhai, mọi hoạt động diễn ra rất rầm rộ. Các cuộc mít tinh lớn liên tiếp được tổ chức, có hàng trăm người tham dự gần như công khai. Tình hình này làm cho địch thêm chú ý và quyết tâm “Cắt vó một mẽ để tránh mọi hậu họa ở cái vùng rừng núi nguy hiểm đó”.

1. Tài liệu rút trong tập hồ sơ của Pháp để lại (Phòng bảo tàng Đình Cả).

Ngày 5/11/1944, mật thám địch vây bắt 2 hội viên Việt Minh ở Ngọc Mỹ (Tràng Xá). Ngày 8/11, chúng lại bắt 5 cán bộ trong Ban Chấp hành Việt Minh của xã này. Ngay sau khi xảy ra vụ địch bắt 2 hội viên Việt Minh ở Ngọc Mỹ, hầu hết thanh niên xã Tràng Xá đã tự động rút lên rừng. Quân chúng cách mạng kiến nghị Ban lãnh đạo Phân khu A cho đánh địch để giữ phong trào. Trước tình hình đó, ngày 10/11/1944, Ban lãnh đạo khu triệu tập Hội nghị mở rộng ở Đồng Mỏ (Phú Thượng). Hội nghị quyết định:

- Cho tự vệ chiến đấu và những thanh niên trung kiên thoát ly vào rừng tham gia Cứu quốc quân.

- Trừng trị những tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp.

- Cát giấu lương thực lên núi, vào hang để chuẩn bị chiến đấu.

- Đấu tranh vũ trang chống khủng bố, thành lập các ban ám sát, phá hoại, trinh sát, ban vườn không nhà trống... để làm nhiệm vụ tiêu diệt mật thám tay sai đầu sỏ, phá cầu, làm chướng ngại vật...

Trong các đồn, bốt của địch, chúng ta đều có cơ sở binh vận. Đồng thời, Ban lãnh đạo phân khu cũng bố trí 2 cán bộ, đảng viên nắm giữ một số chức vụ quan trọng trong bộ máy chính quyền ở cấp cơ sở của địch.

Về phía địch, cho đến ngày 10/11/1944, tại Võ Nhai, lực lượng của chúng gồm có các đồn binh ở Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên, tất cả khoảng trên 80 lính khố xanh và lính cơ. Từ đầu tháng 11/1944, địch còn đưa lên Võ Nhai một tiểu đội thuộc “lực lượng cảnh sát đặc biệt”.

Trên cơ sở nhận định phong trào cách mạng, khí thế của quần chúng và lực lượng địch, Hội nghị Ban lãnh đạo Phân khu A cho rằng việc trừng trị bọn tay sai đầu sỏ, kể cả việc đánh đồn, bốt là biện pháp tốt nhất để đối phó với cuộc khủng bố của địch.

Với lòng căm thù giặc sâu sắc, lại có kinh nghiệm đánh du kích trong 8 tháng trước đây, Cứu quốc quân, tự vệ cùng nhân dân địa

phương đã nhiệt liệt hưởng ứng những quyết định của Ban lãnh đạo Phân khu A. Mọi kế hoạch hành động do Hội nghị Đồng Mỏ vạch ra đều được triển khai khẩn trương. Ngay từ ngày 8/11/1944, Cứu quốc quân diệt tên Phó tổng Tý, Tổng đoàn Thiện... là những tên tay sai của Pháp, có nhiều nợ máu với nhân dân. Ngày 11/11, Cứu quốc quân cùng tự vệ phá cầu Trúc Mai (Km25 trên đường Thái Nguyên đi Đình Cả), cắt đứt liên lạc của địch từ Thái Nguyên lên Võ Nhai. Ngày 11/11, đông đảo nhân dân mang theo cờ, trống, mõ rầm rộ tuần hành thị uy, nhằm gây thanh thế, cổ vũ tinh thần đấu tranh của quần chúng và uy hiếp địch. Cùng thời gian này, hàng tấn lương thực được cất giấu trong các hang núi.

Ngày 12/11/1944, Ban lãnh đạo Phân khu A lại triệu tập cuộc họp tại chùa Đoong (Đồng Mỏ, Phú Thượng), tiếp tục vạch ra chủ trương đối phó với hành động khủng bố của kẻ thù. Hội nghị quyết định:

- Trừng trị bọn mật thám đầu sỏ phản động.
- Đánh các đồn Đình Cả, Tràng Xá, Quang Thái và La Hiên.
- Phá các cầu gỗ từ La Hiên đến Đình Cả, chặn viện binh của Pháp từ Thái Nguyên lên.
- Tiêu thổ làng mạc, đưa dân lên núi, thực hiện vườn không nhà trống.

Để thực hiện những chủ trương trên, Hội nghị đề ra một kế hoạch hành động cụ thể như sau:

- Liên lạc, thống nhất hành động với các cơ sở binh vận ở đồn Đình Cả, Tràng Xá.
- Vận động các gia đình nhân dân cho mượn súng.
- Chặt cây làm chướng ngại vật, cắt đứt liên lạc giữa hai đồn Đình Cả và Tràng Xá.
- Gấp rút lựa chọn cán bộ, thành lập các nhóm hoạt động trong ban vận động đấu tranh vũ trang chống khủng bố.

Về sử dụng lực lượng, Hội nghị chủ trương huy động phần lớn Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu làm nhiệm vụ diệt phản động, đánh các đồn địch, phá cầu, chặn viện. Lực lượng thanh niên nam nữ được phân công nhiệm vụ đưa dân lên núi làm vườn không nhà trống, tiếp tế lương thực...

Đêm 12/11/1944, Cứu quốc quân và tự vệ tổ chức đánh bốt Quang Thái. Nhưng do kế hoạch vạch ra chưa sát nên cuộc tấn công của ta không đem lại kết quả. Ban lãnh đạo phân khu và Cứu quốc quân quyết định sẽ đánh bốt Quang Thái lần thứ hai vào đêm 13/11, tiếp đó sẽ tiêu diệt đồn Tràng Xá (14/11) và đồn Đình Cả (15/11). Những quyết định này có sức cổ vũ to lớn đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhưng chưa kịp thực hiện thì kẻ thù đã phản ứng.

Ngay sau khi nhận được báo cáo, tối 12/11/1944, viên công sứ Thái Nguyên lập tức hạ lệnh tăng cường lực lượng cho đồn khố xanh Đình Cả, đồn Tràng Xá; đồng thời phong tỏa địa giới Thái Nguyên với Lạng Sơn và điều thêm những tên mật thám khét tiếng gian ác lên Võ Nhai. Mặt khác, chúng cấp tốc thành lập một đạo quân khủng bố gồm một tiểu đoàn lính khố đỏ thuộc trung đoàn thuộc địa số 9, do tên tiểu đoàn trưởng Mille (Milor) chỉ huy, cùng với một số trung đội khố xanh. Đạo quân này có khoảng 700 tên, được lệnh rời Thái Nguyên từ đêm 12 rạng 13/11 để lên Đình Cả. Hành động này của địch làm cho tình hình diễn biến phức tạp. Tương quan lực lượng ở Võ Nhai thay đổi theo chiều hướng không có lợi cho ta. Một lần nữa, phong trào cách mạng ở Võ Nhai lại đứng trước những khó khăn, thử thách to lớn.

Dù tình hình đã thay đổi, Ban lãnh đạo phân khu vẫn chủ trương dùng đấu tranh vũ trang chống lại cuộc khủng bố của địch. Quân và dân Võ Nhai cũng kiên quyết hành động theo chủ trương đó. Hầu hết thanh niên đều tự nguyện tham gia Cứu quốc quân. Quần chúng tự động phá bỏ nhà cửa, thực hiện triệt để khẩu hiệu “*Vườn không nhà trống*” và cùng nhau lên núi. Nhân dân Võ Nhai sẵn sàng đọ sức quyết liệt với quân thù.

Bước vào cuộc chiến đấu, Cứu quốc quân và tự vệ luôn bám sát mọi hành động của địch và chống trả chúng rất quyết liệt. Mờ sáng 13/11/1944, tên Đồn trưởng Côlôna ở Đình Cả phái một tiểu đội đi giải vây bớt Quang Thái. Toán quân này vừa đến Mỏ Gà đã bị Cứu quốc quân phục kích, buộc chúng phải tháo chạy về Đình Cả. Sáng 13/11, quân cứu viện của địch từ Thái Nguyên lên đến La Hiên. Một bộ phận Cứu quốc quân do đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) chỉ huy phục kích ở cầu Trúc Mai đã nổ súng đánh địch, làm cho chúng phải chùn lại. Trong suốt mấy tiếng đồng hồ, quân địch không tiến lên được. Chúng bắn loạn xạ, la hét hoảng loạn. Nhưng do tương quan lực lượng quá chênh lệch, lực lượng vũ trang của ta không đánh lùi được quân địch. Chúng sửa chữa được cầu và vượt qua các trận địa phục kích của quân ta. Trưa 13/11, quân địch tràn vào Đình Cả và chiếm đóng khắp nơi. Chúng bắn phá bừa bãi vào các làng xóm đã bị thiêu hủy. Khắp các vùng Phú Thượng, Lâu Thượng ngập trong tiếng súng của kẻ thù. Tuy phải chiến đấu trong điều kiện không cân sức và ngày càng bất lợi, nhưng Cứu quốc quân và tự vệ Võ Nhai vẫn liên tiếp chủ động tổ chức nhiều trận phục kích, tập kích rất dũng cảm, mưu trí.

Ngày 14/11/1944, quân ta đánh địch ở Nà Noong, đồng thời phục kích quân địch ở Mỏ Gà. Ngày 15/11, tự vệ cùng Cứu quốc quân chặn đánh địch ở La Mạ. Tiếp đó, ngày 16/11, Cứu quốc quân phục kích ở La Hóa, tên đồn trưởng đồn Đình Cả hoảng sợ, bỏ ô tô tháo chạy. Quân ta thu được 8.000 viên đạn và một số chiến lợi phẩm khác. Đêm 17 rạng ngày 18/11, quân ta nhiều lần nổ súng bắn vào đồn Đình Cả, khiến quân địch phải nằm im. Ngày 18/11, tên Tuần phủ Thái Nguyên là Cung Đình Vận - một tên khét tiếng gian ác lên Đình Cả xem xét tình hình, bị Cứu quốc quân phục kích bắn bị thương¹. Dựa vào núi rừng hiểm trở, vận dụng nhiều cách đánh linh hoạt, sáng tạo, quân và dân ta còn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.129.

làm thất bại nhiều cuộc vây quét của địch, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân, bảo vệ căn cứ cách mạng.

Ngày 25/11/1944, địch tổ chức chặn ta vào Lân Han. Lợi dụng vào các hang đá kiên cố, quân ta đánh địch từ sáng sớm đến chiều tối. Buổi sáng 25/11, địch đưa lính khố xanh, khố đỏ đến. Quân ta vừa đánh địch quyết liệt, vừa làm công tác binh vận, làm cho tinh thần quân địch hoang mang, dao động. Buổi chiều, thực dân Pháp phải điều lính Âu - Phi đến thay thế. Cậy có quân đông, súng tốt, thực dân Pháp điên cuồng bắn phá vào trận địa phòng ngự của ta. Cứu quốc quân và tự vệ ngoan cường chiến đấu, đợi địch đến gần mới nổ súng. Trong trận này, quân ta tiêu diệt được hàng chục tên địch, thu nhiều vũ khí, giữ vững căn cứ.

Ngày 27/11, địch huy động hàng ngàn quân từ Bản Ít, Lạng Sơn xuống và từ Thái Nguyên lên bao vây, tấn công ta ở hang Phượng Hoàng. Đây là một hang đá rộng lớn, ở lưng chừng núi, cách mặt đất khoảng 500m.

Lợi dụng vào thế núi, quân và dân ta làm các sào đá đợi địch. Từ 4 giờ sáng, địch đặt Sơn pháo ở mặt đường phía trước núi bắn lên rồi tổ chức nhiều đợt tấn công. Nhưng cứ đến chân núi thì quân địch lại bị đánh bật trở lại. Một số tên hung hăng bò lên núi được 50m lại bị sào đá của ta sập xuống. Nhiều tên lính lê dương và lính khố đỏ bị đá đè chết tại chỗ, một số tên bị đá hất xuống tận chân núi. Mãi đến 2 giờ chiều cùng ngày, địch mới chiếm được hang, nhưng ta đã rút an toàn. Trong hang chỉ còn một số người già yếu, trẻ em và phụ nữ có con mọn ở lại sau khi đã được chuẩn bị các câu trả lời để tránh địch khủng bố.

Trận chiến đấu ở hang Phượng Hoàng là một trận đánh tiêu biểu của Cứu quốc quân đã gây cho địch nhiều thiệt hại. Thực dân Pháp phải thừa nhận: *“Cuộc hành quân ngày 27 vừa rồi ở vùng Mỏ Gà, do ông Mátxây chỉ huy, đã giải về 159 người dân (đàn ông, đàn bà và trẻ em), trong đó có một phiên loạn quan trọng: Phó lý Mỏ Gà”*.

“Phiến loạn vùng này ở trong những chiến lũy nhỏ, đã gây được một số tổn thất cho ta, chúng chống lại bằng cách cho lăn đá tảng xuống đạo binh của ta...”¹.

Trong chiến đấu, Cứu quốc quân được bổ sung cả về số lượng và chất lượng. Thanh niên hăng hái tình nguyện xin gia nhập lực lượng vũ trang. Quân số Cứu quốc quân lúc này lên tới trên 200 người.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh chống địch khủng bố của quân và dân Võ Nhai diễn ra ngày càng gặp nhiều khó khăn. Địch đã bao vây, phong tỏa khu căn cứ, lực lượng của địch ngày càng được tăng cường. Trong hoàn cảnh đó, các đồng chí trong Ban lãnh đạo phân khu một mặt động viên, củng cố tinh thần chiến đấu trong các lực lượng vũ trang và ổn định tinh thần trong dân chúng. Mặt khác, đã gửi thư hỏa tốc sang La Bằng (Đại Từ) để báo cáo với lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám và xin lực lượng cứu viện; đồng thời gửi thư lên Bắc Sơn, đề nghị cho đánh đèo Tam Canh, Mỏ Nhài, chặn viện binh địch từ Lạng Sơn về và xin lực lượng về tiếp viện cho phong trào Võ Nhai. Các đội viên liên lạc được cử đi nhưng không một ai trở về. Như vậy, đường dây liên lạc giữa căn cứ Võ Nhai với các vùng xung quanh đã bị cắt đứt. Phong trào cách mạng ở Võ Nhai đang ở vào thế bị cô lập.

Trong khi đó, với quân số và vũ khí áp đảo, kẻ địch liên tiếp tăng viện trợ cho đạo quân khủng bố. Tiếp theo việc điều động 1 tiểu đoàn lính khố đỏ (13/11/1944), ngày 18/11, địch điều thêm một lực lượng cơ động gồm hơn 100 tên, hành quân bằng ô tô và mô tô, có trang bị súng máy, từ thị xã Thái Nguyên kéo lên. Ba ngày sau (21/11), địch lại huy động thêm 2 đại đội lính lê dương. Chúng còn cho quân từ Lạng Sơn và Bắc Giang cùng tiến về Võ Nhai. Lực lượng địch từ chỗ chỉ có hơn 80 tên lính đóng ở Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên và Quang Thái, trong vòng 10 ngày đã tăng lên hàng nghìn tên, gồm có lính khố đỏ, khố xanh và lê

1. Tài liệu rút trong tập hồ sơ của Pháp để lại (Phòng Bảo tàng Đình Cả).

dương thuộc nhiều binh chủng và được trang bị vũ khí đầy đủ, cùng với một chi nhánh mật thám được thành lập tại chỗ, bao gồm hàng chục tên rất gian ác và xảo quyệt.

Được tăng cường thêm lực lượng, địch hung hăng mở liên tiếp các cuộc vây càn lớn để dập tắt phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Tiếp theo những cuộc vây quét trong các ngày 25/11 và 27/11, ngày 28/11, hai đại đội địch do Piépphê và Valét chỉ huy mở cuộc càn quét vào khu rừng ở Km29. Ngày 29/11, địch cho quân đánh vào Lân Han lần thứ hai; ngày 2/12, chúng càn quét khu vực La Mạ...

Từ những ngày đầu tháng 12/1944 trở đi, quân địch giữ thế chủ động và liên tiếp phản công. Tình hình trở nên hết sức căng thẳng, thóc gạo dự trữ đã cạn, một phần lại bị địch cướp phá; vũ khí, đạn dược không đủ để kéo dài cuộc chiến đấu; Cứu quốc quân và tự vệ vừa phải lo tổ chức đánh địch, vừa phải lo bảo vệ và tổ chức đời sống cho nhân dân. Tinh thần của cán bộ và quần chúng giảm sút. Trong nhân dân, ngoài một số tự động rời các hang trở về làng cũ, một số khác khá đông bị địch vây bắt trong các cuộc càn quét, số còn lại tỏ ra hoang mang, dao động. Phạm vi hoạt động của ta ngày càng bị thu hẹp trong vòng vây của địch. Ngoài bộ phận Cứu quốc quân đóng sâu trong các căn cứ ở Phú Thượng và Lâu Thượng, một bộ phận lực lượng vũ trang và các đồng chí lãnh đạo đã rút dần về Tràng Xá.

Do điều kiện giao thông liên lạc gặp nhiều trở ngại, cho nên khi Trung ương Đảng nhận được báo cáo thì cuộc chiến đấu của quân và dân Võ Nhai đã đi vào thời kỳ hết sức khó khăn. Thấy rõ tình hình nghiêm trọng của phong trào cách mạng tại một trung tâm căn cứ địa nổi tiếng, một mặt Trung ương Đảng kêu gọi toàn quốc *“Hãy họp mít tinh hoan hô tinh thần du kích. Hãy quên tiền, gạo, lương khô, thuốc thang, quần áo cho chiến sỹ Thái Nguyên. Hãy tìm hết cách để tỏ tình phản đối giặc Pháp đàn áp và giam giữ đồng bào Võ Nhai vô tội... Hãy kịp sắm vũ khí, học kinh nghiệm du kích Thái Nguyên, chờ lệnh nổi lên diễn lại những trận đánh tài*

tình của du kích Thái Nguyên anh dũng"¹. Mặt khác, Trung ương cử đồng chí Ngô Thế Sơn - Ủy viên Ủy ban Quân chính Bắc Kỳ theo đường giao thông đặc biệt lên Võ Nhai, truyền đạt chỉ thị của Đảng về việc rút lui cuộc đấu tranh vũ trang.

Khoảng trung tuần tháng 12/1944, sau một thời gian kiểm điểm tình hình và truyền đạt chỉ thị của Trung ương Đảng cho hầu hết cán bộ lãnh đạo Phân khu A và Cứu quốc quân 2, đồng chí phái viên Trung ương triệu tập Hội nghị Ban lãnh đạo phân khu mở rộng tại Cây Bòng (Ngọc Mỹ, Tràng Xá). Hội nghị nhất trí quyết định:

- Bố trí đưa dân về làng tiếp tục sản xuất.

- Một số lớn thanh niên trong các lực lượng vũ trang còn điều kiện sống hợp pháp cùng về với nhân dân, bám sát quần chúng, phục hồi và củng cố cơ sở, tiến hành đấu tranh với địch.

- Cứu quốc quân được chia thành hai bộ phận: Bộ phận chính chuyển sang Yên Thế (Bắc Giang), dựa vào cơ sở cách mạng ở đây để học tập, huấn luyện quân sự và tránh mũi nhọn khủng bố của kẻ thù. Số còn lại, một nửa chuyển sang Phân khu B hoạt động, một nửa tiếp tục bám cơ sở để lãnh đạo quần chúng đấu tranh hợp pháp với địch.

Thực hiện nghị quyết Hội nghị Cây Bòng, ngày 9/1/1945, trên 70 cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân tiến về Mỏ Trạng rồi sang Đồng Vương (Yên Thế, Bắc Giang).

Trải qua gần 2 tháng đấu tranh vũ trang chống địch khủng bố, quân và dân Võ Nhai đã tỏ rõ lòng yêu nước và ý chí chiến đấu tuyệt vời của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc do Đảng lãnh đạo. Dù phải chiến đấu trong điều kiện so sánh lực lượng hết sức chênh lệch và đơn độc, cán bộ, đảng viên và các chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang cùng nhân dân địa phương

1. Cờ giải phóng, số 9, ngày 25/12/1944.

vẫn dũng cảm, ngoan cường, duy trì tiếng súng đánh địch “*Làm rung động cả miền xuôi và làm cho quân địch khùng khiếp*”¹. Từ trong cuộc đấu tranh chống địch khủng bố cán bộ, đảng viên và quần chúng được rèn luyện và trưởng thành về nhiều mặt, Chi bộ Đảng Võ Nhai có thêm kinh nghiệm trong việc tổ chức và phát động quần chúng đấu tranh. Cuộc đấu tranh đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho Đảng ta, chứng tỏ khẩu hiệu “*Sửa soạn khởi nghĩa*” của Đảng đã thực sự đi vào quần chúng và trở thành hành động quật khởi của toàn dân.

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, cuộc đấu tranh chống địch khủng bố của quân và dân Võ Nhai còn bộc lộ một số khuyết điểm: Các đồng chí lãnh đạo Phân khu A và Cứu quốc quân không nhận thức được đặc điểm tình hình của phong trào cách mạng nước ta nói chung và Võ Nhai nói riêng để định ra một hình thức đấu tranh thích hợp. Trong những tháng cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, phong trào cách mạng Việt Nam đang có bước phát triển nhanh chóng trên con đường tiến tới khởi nghĩa vũ trang. “*Đây là thời kỳ cách mạng hòa bình phát triển đã qua, nhưng thời kỳ toàn dân khởi nghĩa chưa tới*”. Trong hoàn cảnh đó, nếu chỉ duy trì đấu tranh chính trị đơn thuần như trước thì không đủ sức đẩy phong trào cách mạng đi lên. Ngược lại, nếu phát động khởi nghĩa hoặc đấu tranh vũ trang đơn thuần, thì sẽ bị kẻ thù tập trung lực lượng về đàn áp và phong trào sẽ bị tổn thất. Phải biết dùng hình thức đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, trong đó đấu tranh chính trị giữ vai trò chủ yếu. Phương châm hoạt động của lực lượng vũ trang trong thời kỳ này cũng phải lấy chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến. Đó là chủ trương thích hợp mà đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã vạch ra ngay sau khi quyết định hoãn lệnh khởi nghĩa vũ trang của Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng.

1. Võ Nguyên Giáp: “*Khu giải phóng, một sự nghiệp vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc*”.

Không nắm được đặc điểm tình hình và chủ trương trên, các đồng chí lãnh đạo Phân khu A đã quyết định phát động đấu tranh vũ trang đơn thuần để chống địch khủng bố. Trong quá trình chỉ đạo đấu tranh, Ban lãnh đạo còn tỏ ra cứng nhắc, thiếu linh hoạt để kịp thời chuyển hướng đấu tranh khi so sánh lực lượng đã thay đổi theo chiều hướng không có lợi cho ta.

Mặt khác, trong khi phát động đấu tranh vũ trang chống địch khủng bố, Ban lãnh đạo Phân khu A lại đề ra chủ trương triệt để làm “*Vườn không nhà trống*” đưa dân lên núi cùng với lực lượng vũ trang. Chủ trương này đã làm cho lực lượng vũ trang mất nguồn tiếp tế để chiến đấu lâu dài, lại thêm nặng nề chẳng khác gì “*Tự đeo quả tạ vào chân*”, lâm vào tình thế bất lợi, mất dần thế chủ động tiến công.

Những sai lầm trên đã được Trung ương Đảng kịp thời uốn nắn, giúp cho phong trào Võ Nhai vượt qua thời kỳ khó khăn nghiêm trọng, lực lượng được bảo toàn, phong trào quần chúng được nuôi dưỡng, chuẩn bị cho bước phát triển nhảy vọt sắp tới.

Đúng như dự đoán của Trung ương Đảng, đêm 9/3/1945, Nhật nổ súng làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Tại Thái Nguyên, mặc dù cho đến ngày 9/3/1945 không có quân Nhật chiếm đóng, nhưng tin cuộc đảo chính đã gây nên sự hoảng loạn trong các công sở và doanh trại quân Pháp. Các đơn vị lính Pháp có nhiệm vụ giữ Thái Nguyên làm căn cứ chống Nhật vội vã tháo chạy về phía Đại Từ. Bọn quan chức dân sự không chạy kịp, phải ở lại và chiều 10/3, tên phó sứ Pháp cùng tay sai vác cờ trắng xuống Gia Sàng đón quân Nhật vào thị xã Thái Nguyên.

Nhân cơ hội Nhật hất cẳng Pháp, gần 100 tù chính trị bị giam ở nhà tù Thái Nguyên đã vượt ngục, phân tán về hướng Võ Nhai, bắt liên lạc với các cơ sở để hoạt động. Trưa 11/3, quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên lên chiếm Võ Nhai. Tên chỉ huy Pháp ở đồn Đình Cả bị Nhật bắt giam. Tri châu Nguyễn Công Phòng sợ hãi

đóng chặt cửa đồn cố thủ. Bọn tổng lý, kỳ hào vội vã thu xếp cho vợ con chạy trốn. Lợi dụng tình hình trên, đồng bào bị giam giữ ở La Hiên, làng Lương và trại giam Đình Cả đã lần lượt bỏ về làng, bản cũ. Nhảy bèn với tình hình, ngay đêm 11/3/1945, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân và Chi bộ địa phương triệu tập Hội nghị tại làng Phật (xã Phú Thượng). Hội nghị phân tích và đánh giá tình hình, quyết định cử người gấp rút về Phú Bình xin chỉ thị của Xứ ủy và Trung ương, đồng thời phiên chế lại đội ngũ chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

Nhận được Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" (12/3/1945), Ban lãnh đạo chiến khu Hoàng Hoa Thám cũng khẩn trương bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền địa phương. Cứu quốc quân và tự vệ được giao trọng trách đánh chiếm các vị trí đóng quân của giặc, tước vũ khí của chúng để trang bị cho ta, làm nòng cốt cho nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền.

Chấp hành các chủ trương trên, Cứu quốc quân xuất phát từ Đồng Toong (làng Phật, Phú Thượng) tiến gần đến Đình Cả, sẵn sàng chiến đấu, đồng thời cử cán bộ vào Đình Cả bắt liên lạc với quần chúng và thăm dò tình hình địch. Một số cán bộ được cử về các vùng lân cận thông báo tình hình và cùng cán bộ cơ sở chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng khởi nghĩa vũ trang. Chi bộ Đảng Võ Nhai chủ trương đánh chiếm các kho thóc để triệt nguồn lương thực của địch và chia cho nhân dân, giải quyết nạn đói trước mắt, tạo điều kiện để phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa đập tan chính quyền địch.

Chiều 13/3/1945, Cứu quốc quân đánh chiếm kho thóc Đình Cả. Lực lượng của ta chia làm hai bộ phận. Một bộ phận lớn làm nhiệm vụ cảnh giới bên ngoài đề phòng lực lượng địch từ đồn Đình Cả kéo xuống; một bộ phận được trang bị vũ khí tốt làm mũi xung kích tiến vào chiếm kho. Lực lượng địch bảo vệ kho thóc hoảng sợ, bỏ chạy về đồn. Đêm hôm đó, một toán lính trong đồn kéo xuống định chiếm lại kho thóc. Các chiến sỹ Cứu quốc

quân chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải rút về đồn cố thủ. Nhân dân các vùng lân cận kéo đến ngày một đông, tiếp tế cơm, nước cho Cứu quốc quân. Kho thóc Đình Cả (khoảng 30 tấn) đã thuộc về ta. Một phần thóc trong kho được đem phân phát cho dân chống đói; một phần được chuyển về làm lương thực dự trữ để chiến đấu lâu dài.

Ngày 15/3/1945, quần chúng nhân dân có lực lượng Cứu quốc quân hỗ trợ kéo vào đồn điền Boóc-di-ê, đánh chiếm kho thóc nằm ngay cạnh đồn địch. Sau đó, một Trung đội Cứu quốc quân bao vây đồn Đình Cả; còn đại bộ phận tiến xuống với ý định giải phóng châu lỵ La Hiên. Đêm 17/3, một Trung đội Cứu quốc quân, do đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) chỉ huy lên đường đi Vân Hán. Đêm 20/3, quân ta bí mật tiến xuống bao vây châu lỵ La Hiên và chốt giữ 2 ngã đường lên Đình Cả và về Thái Nguyên, không cho địch ở hai nơi này tiếp cứu đồng bọn ở La Hiên.

Lực lượng vũ trang của địch ở La Hiên lúc đó có khoảng 10 tên lính cơ và một số lính đồng do tên Tri châu Nguyễn Công Phòng nắm giữ. Tuy không phải là một vị trí quân sự lớn mạnh, nhưng La Hiên là trung tâm chính trị của địch trong toàn châu, cho nên việc đánh chiếm nơi này có ảnh hưởng lớn đối với toàn bộ công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Võ Nhai.

Khoảng 22 giờ, ta dùng loa kêu gọi binh lính hạ vũ khí, cùng ta đánh Nhật. Địch ngoan cố tìm cách trì hoãn, hy vọng chờ quân từ Đình Cả và Thái Nguyên đến ứng cứu. Ban Chỉ huy quyết định phá cổng sắt, dùng thang vượt tường, nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí trọng yếu và nổ súng tấn công. Địch dồn về một phía chống cự, một số tên tìm đường chạy trốn. Gần sáng 21/3, viên tri châu cùng bọn quan quân buộc phải đầu hàng, trao vũ khí, đạn dược cùng toàn bộ hồ sơ cho lực lượng cách mạng. Chính quyền địch ở La Hiên bị xóa bỏ. Châu lỵ Võ Nhai được giải phóng. Ngày 21/3/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại châu lỵ La Hiên, Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời châu Võ Nhai chính thức ra

mất trước quần chúng nhân dân, do ông Bùi Văn Tịch làm Chủ tịch lâm thời. Đây là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên ra đời ở tỉnh Thái Nguyên, đánh dấu sự phát triển thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng trên toàn huyện, đồng thời tạo điều kiện xây dựng cơ sở và thành lập chính quyền nhân dân ở các xã trong huyện.

Trong lúc cuộc khởi nghĩa vũ trang lật đổ chính quyền địch ở châu lỵ La Hiên diễn ra, đồn Đình Cả vẫn bị ta bao vây và uy hiếp. Sau khi giải phóng châu lỵ La Hiên, ngày 23/3/1945, nhân dân cùng lực lượng tự vệ và Cứu quốc quân thị uy vũ trang tiến lên tăng cường lực lượng vây đồn Đình Cả. Cùng ngày, một đơn vị lực lượng vũ trang phối hợp với tự vệ nổ súng tiến công đồn Tràng Xá. Đồn Tràng Xá cách đồn Đình Cả 10km về phía đông nam, do 3 tiểu đội lính cơ đóng giữ. Khoảng 14 giờ, quân ta nổ súng. Dựa vào lô cốt vững chắc, địch tổ chức chống cự rất quyết liệt. Quân ta dừng cuộc tiến công, rút về hậu cứ chuẩn bị thêm lực lượng để nửa đêm tiếp tục tiến công. Nhưng ta chưa kịp đánh thì địch lợi dụng trời tối bí mật rút theo đường tắt, xuyên rừng chạy về thị xã Thái Nguyên.

Sáng 24/3/1945, ta bắt đầu đánh đồn Đình Cả. Đây là đồn mạnh nhất ở châu Võ Nhai, một vị trí trọng yếu của địch trong địa bàn ở Phân khu A. Đồn nằm trên một ngọn đồi cao, có thể khống chế được toàn bộ phố Đình Cả và trục đường giao thông Thái Nguyên - Đình Cả - Bắc Sơn. Đồn được xây dựng khá kiên cố, có các lô cốt bằng đá và bê tông, có hệ thống giao thông hào bao quanh. Chốt giữ tại đồn Đình Cả, địch có 2 trung đội gồm 80 lính khố xanh, được trang bị 4 súng máy, 80 súng trường và 20 hòm đạn các loại.

Sau khi châu lỵ La Hiên được giải phóng và đồn Tràng Xá bị ta chiếm, quân địch ở đồn Đình Cả bị cô lập và tỏ ra lo sợ. Nhận rõ tình hình đó và để tránh đổ máu, sáng 24/3/1945, ta gửi tối hậu thư yêu cầu chúng phải đầu hàng. Bọn chỉ huy đồn chấp nhận tối hậu thư và xin gặp đại diện lực lượng cách mạng để bàn bạc.

Trong cuộc trao đổi sáng hôm đó, địch phải nhận mọi điều kiện do ta đưa ra và hẹn đến 12 giờ trưa xin nộp toàn bộ vũ khí cho cách mạng. Nhưng ngay sau đó, lợi dụng sự sơ hở của ta, một tên mật thám đã lọt được vào đồn, mang theo mật thư của phát xít Nhật ở thị xã Thái Nguyên. Nhận được mật thư này, bọn chỉ huy đồn Đình Cả liền trở mặt, tìm cách cố thủ trong đồn để chờ viện binh. Đoán được ý đồ đen tối của địch, ngay chiều 24/3/1945, ta đưa thư cảnh cáo và gây thêm áp lực đối với địch. Mặc dù chưa dám có những hành động phản kháng trắng trợn, nhưng quân địch ở trong đồn vẫn im lặng, cố chờ đồng bọn ở thị xã Thái Nguyên lên cứu nguy. Một lần nữa, ta lại đưa thư cảnh cáo, đồng thời tổ chức lực lượng quần chúng biểu tình, thị uy để gây sức ép.

Sáng 25/3/1945, địch gửi thư trả lời và đề nghị đại biểu của ta vào đồn để thương lượng. Hai đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) và Nhật Sơn thay mặt lực lượng cách mạng vào đồn vạch rõ tội ác của Nhật - Pháp và giải thích chính sách khoan hồng của Mặt trận Việt Minh. Bọn địch chấp nhận đầu hàng, nhưng ngay sau đó chúng tráo trở, nổ súng sau lưng bắn chết 2 đồng chí Nông Văn Cún (Thái Long) và Nhật Sơn, đồng thời xả súng bắn phá phố Đình Cả và gọi loa đe dọa nhân dân. Hành động phản trắc, dê hèn của địch làm cho quần chúng sôi sục căm thù và kiên quyết trừng trị chúng. Cứu quốc quân và tự vệ được lệnh siết chặt vòng vây, khống chế nguồn nước và mọi hoạt động của địch trong đồn. Không chịu nổi tình hình căng thẳng kéo dài và không nhận được viện binh, một số lính địch liêu lĩnh xông ra ngoài đồn bị quân ta bắn tã, 5 tên địch bị tiêu diệt; một số tên mang vũ khí ra hàng quân cách mạng.

Đêm 9 rạng 10/4/1945, lợi dụng trời mưa, đêm tối, bọn địch liêu liệch rút chạy theo đường hào, sang cầu Rắn về thị xã Thái Nguyên. Được tin địch rút chạy, ta khẩn trương vừa cho lực lượng truy kích, vừa cho lực lượng vận động theo đường tắt chặn địch. Khoảng 12 giờ trưa 10/4/1945, quân địch rút chạy tới Đèo Khế - Long Giàn

(Đồng Hỷ) thì lọt vào trận địa phục kích của ta. Ta nổ súng chặn địch làm cho đội hình của chúng rối loạn. Cùng lúc này, bộ phận truy kích cũng tới, nhanh chóng phối hợp chiến đấu. Chiến sỹ ta dũng cảm xung phong, dùng lưỡi lê, dao, kiếm đánh giáp lá cà với địch. Kết thúc trận đánh, quân ta diệt và làm bị thương 71 tên địch, thu 2 súng máy, 19 súng trường, nhiều đạn dược và quân trang, quân dụng khác. Tại đồn giặc, ta thu thêm một số súng khai hậu, một số quân trang, quân dụng và tài sản khác. Vui mừng trước thắng lợi này, một cuộc mít tinh lớn với gần 400 người tham dự được tổ chức ngay trong đồn Đình Cả vào ngày 10/4/1945.

Đồn Đình Cả - một vị trí quân sự lớn nhất và là vị trí cuối cùng của địch ở Võ Nhai - bị nhỏ bặt. Thắng lợi này cùng với việc giải phóng châu lỵ La Hiên trước đó đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho nhân dân các xã trong châu nổi dậy xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng.

Ngay sau khi ta chiếm được châu lỵ La Hiên và thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời châu (21/3/1945), một bộ phận Cứu quốc quân và một số cán bộ Việt Minh¹ được phân công phối hợp với cơ sở đảng và các đội tự vệ chiến đấu mở đại hội nhân dân thành lập chính quyền cách mạng ở các xã.

Ngày 21/3/1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng các xã La Hiên, Cúc Đình, Thượng Nung lần lượt ra đời. Ngày 24/3/1945, sau khi thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng xã Thượng Nung, đoàn cán bộ của Mặt trận Việt Minh và Cứu quốc quân chia thành hai bộ phận, một bộ phận tiến về giải phóng và thành lập chính quyền cách mạng ở các xã: Nghinh Tường và Vân Lăng; một bộ phận tiến về giải phóng và thành lập chính quyền cách mạng ở các xã Xa Lung, Lịch Sơn và Xuân Quang². Ngày 26/3, Ủy ban Dân tộc

1. Gồm có: Lục Thị Nhân, Bùi Chi Tâm, Nông Thị Cẩm, Hoàng Văn Ngũ, Hoàng Văn Bằng, Nguyễn Văn Quyên.

2. Xã Xa Lung cũ sau đổi tên thành xã Cường Thịnh (Tân Long ngày nay). Xã Lịch Sơn và Xuân Quang hợp nhất thành xã Quang Sơn sau này.

Giải phóng các xã Tràng Xá, Phương Giao cũng lần lượt ra đời. Ngày 10/4/1945, sau khi ta đánh chiếm đồn Đình Cả, Ủy ban Dân tộc Giải phóng liên xã Lâu Thượng - Phú Thượng được thành lập.

Như vậy, cho đến trung tuần tháng 4/1945, trong toàn châu Võ Nhai, chính quyền ở các xã đều thuộc về nhân dân. Thắng lợi này là kết quả của một quá trình đấu tranh bền bỉ và anh dũng của nhân dân các dân tộc Võ Nhai. Trải qua 15 năm đấu tranh gian khổ, đồng bào các dân tộc đã không quản ngại hy sinh, một lòng theo Đảng làm cách mạng giải phóng dân tộc. Trong quá trình đó, đã có biết bao cán bộ, đảng viên và quần chúng bị địch giam cầm, tra tấn dã man, nhưng họ đều không đầu hàng, khuất phục kẻ thù; có biết bao gia đình phải chịu nhiều mất mát, nhiều người đã hy sinh cả tính mạng để bảo vệ cơ sở cách mạng.

Sau khi thành lập, chính quyền cách mạng đã thực hiện nhiều chủ trương và biện pháp nhằm đem lại các quyền tự do, dân chủ và xây dựng cuộc sống mới cho nhân dân. Từ đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương, nhân dân các dân tộc Võ Nhai tiếp tục đấu tranh nhằm bảo vệ và phát huy thành quả cách mạng.

Sau khi xóa bỏ bộ máy chính quyền đế quốc, phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng từ châu đến xã (4/1945), nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã thoát khỏi kiếp sống nô lệ, được sống trong độc lập, tự do và được hưởng mọi quyền lợi do cách mạng đem lại. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, nhân dân trong huyện hăng hái bắt tay xây dựng cuộc sống mới.

Võ Nhai là một trong những địa phương có cơ sở đảng sớm ở trong tỉnh. Trải qua những năm tháng đấu tranh chống kẻ thù, nhất là trong 8 tháng hoạt động du kích (7/1941 - 2/1942) và đấu tranh chống địch khủng bố (11/1944), tổ chức đảng Võ Nhai thêm dày dặn kinh nghiệm lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng được tôi luyện, trưởng thành. Uy tín và ảnh hưởng của tổ chức đảng ngày càng tăng lên. Nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã từng trải qua nhiều thử thách trong lịch sử

đấu tranh chống ngoại xâm, luôn luôn đoàn kết gắn bó, có bản lĩnh kiên cường, bất khuất. Những truyền thống tốt đẹp đó không ngừng được bồi đắp và phát huy. Lực lượng vũ trang bao gồm cán bộ, chiến sỹ Cứu quốc quân và các đội viên tự vệ ở các xã được rèn luyện trong những năm tháng chiến đấu gian khổ và anh dũng, đã lớn lên không chỉ về số lượng mà cả chất lượng. Đó là những thuận lợi rất to lớn giúp cho Chi bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai từng bước khắc phục khó khăn, trở ngại để bảo vệ, củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng.

Võ Nhai là huyện đầu tiên trong tỉnh giành được chính quyền, trong khi đó, tại các địa phương lân cận, phát xít Nhật và tay sai vẫn nắm quyền cai trị. Tuy nhiên, trước sự phát triển mạnh mẽ của cao trào đấu tranh của nhân dân ta, phát xít Nhật thực sự lo sợ. Chúng tìm mọi cách chống đỡ và liên tiếp mở các cuộc càn quét, tấn công vào các khu căn cứ cách mạng. Điểm chú ý là ngày 9/5/1945, một cánh quân Nhật (khoảng 100 tên) hành quân cướp phá trên dọc đường 1B và chiếm đóng La Hiên. Chúng đưa Nguyễn Công Phòng trở về nhằm xúc tiến thành lập chính quyền tay sai ở châu lỵ. Ngày hôm sau (10/5), được bọn Việt gian dẫn đường, quân Nhật mở cuộc càn quét lớn vào làng Nhâu, làng Vang (Lâu Hạ)¹. Đi tới đâu, chúng cướp phá, gây tội ác đối với nhân dân ta. Chúng bắt gần 100 người dân đem về tra tấn dã man ở Đình Cả. Nhân cơ hội này, bọn mật thám, Việt gian nổi lên lòng sực, rình mò, rắp tâm chống phá chính quyền cách mạng, làm tay sai cho Nhật.

Trong thời gian đầu sau khi mới thành lập, bộ máy chính quyền các cấp trong huyện chưa được củng cố, kiện toàn; thành phần còn phức tạp; trình độ và kinh nghiệm quản lý của cán bộ chính quyền còn non yếu. Trong khi đó, mọi công việc đặt ra trước mắt đối với chính quyền hoàn toàn mới mẻ và rất nặng nề. Ngoài nhiệm vụ tổ chức đối phó các cuộc tấn công của quân Nhật để bảo vệ thành quả

1. Nay thuộc xã Liên Minh.

cách mạng, Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện còn phải lo giải quyết một loạt khó khăn về kinh tế - xã hội.

Kinh tế Võ Nhai vốn mang nặng tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc. Trình độ canh tác hết sức lạc hậu, nên năng suất rất thấp, không thể bảo đảm cuộc sống bình thường của người dân lao động. Trải qua một thời gian dài bị thực dân Pháp thống trị, nhất là qua nhiều lần bị chúng khủng bố, càn quét, đồn làng, tập trung dân... kinh tế Võ Nhai bị tàn phá nghiêm trọng. Thêm vào đó, thiên tai liên tiếp xảy ra. Ruộng đồng bị bỏ hoang, không thể cày cấy được. Đời sống nhân dân thấp kém. Tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc là hiện tượng phổ biến trong hầu hết các xã. Trong khi hậu quả của nạn đói đầu năm 1945 do Nhật - Pháp gây ra chưa được giải quyết thì nguy cơ nạn đói mới lại xuất hiện, đe dọa đến đời sống của nhân dân.

Cùng với tình trạng sản xuất tiêu điều, kiệt quệ, chế độ thực dân, phong kiến còn để lại một di sản về văn hóa, xã hội rất nặng nề: trên 90% người dân lao động mù chữ; có dân tộc 100% số người không biết chữ. Điều đó đã hạn chế nhiều đến việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Bên cạnh đó, các tệ nạn xã hội phát triển tràn lan. Nạn mê tín dị đoan, nghiện hút, ma chay, cưới xin nặng nề, tốn kém... là hiện tượng phổ biến trong các bản làng. Ở một số nơi như Na Ché, Phương Giao, các toán phỉ từ vùng Yên Thế tràn sang hoạt động, càng làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp.

Như vậy, chính quyền cách mạng vừa mới ra đời đã phải đứng trước những thử thách lớn. Trong hoàn cảnh đó, Chi bộ Võ Nhai có nhiệm vụ nặng nề: tổ chức và lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện đấu tranh nhằm bảo vệ, giữ vững, phát triển những thành quả của cách mạng mới giành được và ngăn chặn, đánh trả mọi cuộc tấn công, càn quét của phát xít Nhật.

Trung tuần tháng 5/1945, một cánh quân Nhật từ La Hiên kéo vào càn quét khu vực Lịch Sơn, Sa Lung. Dựa vào địa thế hiểm

trở, quân ta mưu trí, dũng cảm chặn đánh, tiêu diệt 1 tên địch và làm bị thương nhiều tên, buộc quân Nhật phải rút chạy về La Hiên. Ngày 29/5/1945, quân Nhật từ La Hiên đánh chiếm Đình Cả. Vừa chiếm được Đình Cả, địch chưa kịp củng cố lực lượng đã bị ta tiến công quyết liệt, buộc chúng phải rút chạy về La Hiên. Quân ta truy kích, tiêu diệt thêm 10 tên.

Sau thất bại trong các cuộc càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng trong tháng 5/1945, quân Nhật rút về La Hiên cố thủ. Đầu tháng 7/1945, cứ điểm này còn một số lính Nhật đóng ở vòng trong, 20 lính bảo an cùng tên huyện trưởng bù nhìn đóng ở vòng ngoài. Quân và dân ta tiếp tục bao vây chặt, thường xuyên uy hiếp, đồng thời đẩy mạnh công tác binh vận. Do đó, dù được trang bị vũ khí tốt, có công sự kiên cố, nhưng lính bảo an rất hoang mang, lo sợ. Cuối cùng, viên huyện trưởng cùng toàn bộ lính bảo an phải mang theo vũ khí ra hàng chính quyền cách mạng. Lính Nhật hoàn toàn bị cô lập trong vòng vây của quân và dân ta.

Trong những ngày sôi động của cao trào kháng Nhật, cứu nước, Cứu quốc quân và lực lượng tự vệ Võ Nhai đã tiến sang các vùng lân cận, phối hợp với đồng bào địa phương xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng ở xã Vũ Lễ (16/4/1945), Nam Nhi (18/4/1945) và ở châu lỵ Bắc Sơn. Một bộ phận sang vùng Bắc Giang cùng với nhân dân địa phương giải phóng Yên Thế. Nhờ đó, con đường liên lạc Võ Nhai - Yên Thế - Phú Bình được nối liền.

Từ giữa tháng 8/1945, thời cơ ngàn năm có một của nhân dân ta tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi. Hội nghị Đảng toàn quốc họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến ngày 15/8 quyết định phát động Tổng khởi nghĩa. Đêm 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra bản Quân lệnh số 1, hạ mệnh lệnh khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 16/8/1945, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường về Thủ đô Hà Nội.

Phối hợp chiến đấu với quân giải phóng, các châu, huyện đều đưa phần lớn lực lượng tự vệ về thị xã Thái Nguyên. Riêng Võ Nhai, dù chưa nhận được mệnh lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, nhưng trước đó, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy, Đảng bộ địa phương đã đưa một phân đội vũ trang tuyên truyền về hoạt động tại xã Đồng Bẩm (Đồng Hỷ) nhằm giúp Ban Cán sự Đồng Hỷ mở rộng cơ sở và đẩy mạnh phong trào cách mạng. Từ Đồng Bẩm, đội vũ trang tuyên truyền đã bắt được liên lạc với cơ sở ở trong thị xã. Nhiều thanh niên tích cực ở thị xã được đưa ra vùng giải phóng huấn luyện cấp tốc để trở về xây dựng cơ sở và phát triển phong trào cách mạng. Nhiều tài liệu, sách báo cách mạng như báo “Cứu quốc”, “Cờ giải phóng”, truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy khởi nghĩa cũng được đưa vào, có tác dụng lớn trong việc động viên tinh thần yêu nước của nhân dân thị xã.

Sáng 19/8/1945, Ban Chỉ huy phân đội vũ trang ở Đồng Bẩm tổ chức quần chúng nổi dậy thành một đoàn biểu tình, có cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, qua cầu Gia Bẫy kéo vào thị xã Thái Nguyên. Đoàn biểu tình đã lôi cuốn đông đảo mọi tầng lớp nhân dân thị xã tham gia. Thị xã Thái Nguyên tràn ngập trong không khí cách mạng sôi sục.

Ngày 20/8/1945, cùng với quân giải phóng và tự vệ các châu, huyện, con em đồng bào các dân tộc Võ Nhai trong phân đội vũ trang tuyên truyền tham gia chiến đấu tiêu diệt các vị trí đóng quân của Nhật trong thị xã, góp phần xứng đáng vào việc giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Trong những ngày chống Nhật và bọn tay sai nhằm bảo vệ thành quả cách mạng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai vẫn luôn được sự quan tâm giúp đỡ trực tiếp của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 5/1945, đồng chí Trần Đăng Ninh lên Võ Nhai, giúp huyện thành lập Ban Tư pháp, do các đồng chí Đào An Thái, Phương Cương và Bắc phụ trách. Sau khi thành lập, Ban Tư pháp huyện có những hoạt động tích cực. Ngày 18/6/1945, Ban Tư pháp huyện

mở phiên tòa xét xử 2 tên mật thám có nhiều nợ máu đối với nhân dân. Sau vụ án này, bọn Việt gian làm tay sai cho Nhật phải co lại, uy tín của chính quyền cách mạng được nâng lên. Những hoạt động của Ban Tư pháp đã góp phần củng cố bộ máy chính quyền các cấp trong huyện.

Từ cuối năm 1941, nhiều đảng viên của Võ Nhai đã lần lượt theo sự phân công của Khu giải phóng, của Xứ ủy và Trung ương đi nhận nhiệm vụ ở các địa phương khác. Vì vậy, đến tháng 8/1945, số lượng đảng viên ở Võ Nhai còn lại rất ít. Tháng 9/1945, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Thái Nguyên chủ trương ổn định, xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức đảng trong toàn tỉnh theo chỉ thị của Xứ ủy.

Thi hành Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” (25/11/1945) của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, chi bộ và chính quyền các cấp trong huyện tích cực vận động, tổ chức toàn dân thực hiện các biện pháp cách mạng, từng bước giải quyết khó khăn về đời sống cho nhân dân, xây dựng cuộc sống mới. Các thứ thuế bất công do chế độ thực dân, phong kiến đặt ra, như thuế thân, thuế rừng, cùng các khoản nợ nần trước đây được xóa bỏ. Những văn tự, khế ước của địa chủ, cường hào đều bị chính quyền cách mạng tịch thu và đem ra thiêu hủy trước sự chứng kiến của đông đảo quần chúng.

Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền cách mạng lúc này là phải nhanh chóng đẩy lùi nguy cơ nạn đói, từng bước ổn định đời sống nhân dân. Đảng bộ và chính quyền địa phương đã phát động phong trào tăng gia sản xuất theo khẩu hiệu “*Tắc đất, tắc vàng*”. Khắp nơi trong huyện, nhân dân tích cực khai hoang, phục hóa, khai phá thêm đồi nương, trồng nhiều loại cây lương thực và hoa màu ngăn ngày. Nhân dân các xã Nghinh Tường, Thượng Nung và một số xã khác quyên góp thóc giống, gia súc... giúp đỡ nhân dân các xã Lâu Thượng và Tràng Xá. Chính quyền cách mạng còn đứng ra vận động lạc quyên, thu góp tiền

bạc, thóc gạo ủng hộ những gia đình nghèo đói, neo đơn, những người già yếu, tàn tật và những gia đình cán bộ bị thiệt hại trong các trận địch càn quét, khủng bố.

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, cuộc vận động thực hành tiết kiệm cũng được phát động trong toàn dân. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: *“Cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”*¹, toàn dân trong huyện đều lập các hũ gạo tiết kiệm và không dùng gạo, ngô để nấu rượu. Tình trạng lãng phí lương thực đã giảm hẳn. Số gạo tiết kiệm được chuyển đến những gia đình đói nghèo. Truyền thống đồng cam cộng khổ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong nhân dân các dân tộc được khơi dậy mạnh mẽ. Nhờ đó, nạn đói từng bước được giải quyết.

Để giúp chính quyền cách mạng non trẻ nhanh chóng khắc phục tình trạng trống rỗng về tài chính, nhân dân các dân tộc trong huyện hăng hái tham gia xây dựng *“Quỹ độc lập”* (từ ngày 4/9/1945) và phong trào *“Tuần lễ vàng”* (từ ngày 17 - 24/9/1945). Với ý thức, trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, đồng bào các dân tộc, nhất là chị em phụ nữ, đã tình nguyện đóng góp tiền của, vàng bạc, kể cả những vật kỷ niệm quý giá như hoa tai, vòng khuyên... Đó là những cử chỉ đẹp đẽ biểu hiện tấm lòng yêu nước và niềm tin yêu chế độ mới của đồng bào các dân tộc huyện Võ Nhai.

Song song với việc từng bước giải quyết khó khăn về kinh tế, ổn định đời sống vật chất cho nhân dân, chính quyền và đoàn thể các cấp trong huyện tổ chức tốt phong trào thanh toán nạn mù chữ. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ... những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết, vợ chưa biết thì chồng*

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập IV, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.127.

*bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo*¹, ở khắp các thôn, xóm, làng bản, mọi người dân từ già đến trẻ đều hăng hái tham gia các lớp bình dân học vụ. Phong trào bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ thực sự trở thành một phong trào quần chúng rộng lớn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao trình độ hiểu biết cho nhân dân. Phong trào được duy trì và phát triển mạnh mẽ. Nhưng từ khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc (7/10/1947), phong trào bắt đầu sa sút vì phần lớn giáo viên và học viên trực tiếp tham gia vào công cuộc kháng chiến.

Sự nghiệp giáo dục, y tế của huyện ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp. Do hậu quả chính sách nô dịch của chế độ cũ để lại nên 95% số dân trong huyện đều mù chữ. Các dịch bệnh như bệnh sốt rét, bệnh bâu cổ dẫn đến tuổi thọ bình quân thấp, nạn “hữu sinh vô dưỡng” phổ biến trong nhân dân. Trong khi đó, cơ sở vật chất của ngành giáo dục, y tế sau cách mạng của huyện gần như không có. Thêm vào đó, nhiều người dân trong huyện chưa biết dùng thuốc chữa bệnh, còn nặng về mê tín. Môi trường ở hầu hết các thôn, bản đều bị ô nhiễm; nhiều tập tục lạc hậu từ lâu đời chưa được xóa bỏ.

Các lớp bình dân học vụ được mở vào buổi tối, thu hút con em đồng bào các dân tộc tham gia học. Nạn thất học được xóa bỏ từng bước. Trình độ văn hóa của nhân dân được nâng cao dần. Nhờ đó, những tập quán lạc hậu cùng nạn mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội khác cũng ngày một giảm tạo nên cuộc sống mới vui tươi, lành mạnh ở khắp các xã trong toàn huyện.

Những kết quả bước đầu đạt được sau ngày giành chính quyền có ý nghĩa to lớn, không chỉ góp phần ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân mà còn làm tăng thêm lòng tin yêu của nhân dân đối với chế độ mới. Đó chính

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.129.

là một trong những nhân tố cơ bản giúp cho bộ máy chính quyền các cấp trong huyện ngày càng được củng cố, trở thành chính quyền của dân, do dân và vì quyền lợi của nhân dân.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tại các xã, Ủy ban Dân tộc Giải phóng cũng được củng cố, kiện toàn. Thành phần trong Ủy ban chủ yếu là các giới trong tổ chức Cứu quốc. Tuy nhiên, công tác điều hành của Ủy ban còn bộc lộ nhiều yếu kém, hơn nữa còn mang tính chất lâm thời, nên chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng. Tình hình đó đòi hỏi phải củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền, đáp ứng đầy đủ năng lực điều hành mọi hoạt động ở địa phương.

Ngày 23/12/1945¹, nhân dân các dân tộc Võ Nhai phấn khởi và tự hào được tham gia Tổng tuyển cử, tự tay mình cầm lá phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, trực tiếp là tổ chức đảng Cộng sản ở Võ Nhai, nhân dân các dân tộc trong huyện tập trung thực hiện nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, vừa củng cố chính quyền non trẻ, vừa tham gia lao động sản xuất, bảo vệ trật tự trị an ở địa phương. Các tổ chức đoàn thể được kiện toàn và củng cố, ngày càng thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc thành lập Đảng bộ huyện để lãnh đạo nhân dân Võ Nhai thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

1. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn bầu cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức theo thời gian quy định từ trước là ngày 23/12/1945.

Chương II

ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Lãnh đạo chuẩn bị kháng chiến, trực tiếp chiến đấu, góp phần bảo vệ quê hương và An toàn khu Trung ương (1946 - 1947)

Từ khi có cơ sở đảng đầu tiên với 3 đồng chí, đến tháng 8/1945, số lượng đảng viên ở Võ Nhai đã lên tới hơn 30 đồng chí ở địa bàn 7 xã¹ trong huyện. Đó là những chiến sỹ cách mạng thực sự được thử thách trong cuộc đấu tranh sinh tử với kẻ thù, là chỗ dựa tin cậy của đồng bào các dân tộc trong huyện. Đây là những đảng viên trung kiên được Trung ương, Xứ ủy rất tin cậy, giao cho những nhiệm vụ trọng yếu (như dẫn đường, bảo vệ Tổng Bí thư của Đảng trong tình thế bị địch bao vây, truy lùng, nhiều đồng chí được lựa chọn về công tác tại các cơ quan bí mật của Trung ương, của Xứ ủy), nhiều đồng chí bị tù đày ở các nhà tù Lạng Sơn, Thái Nguyên, Sơn La, Côn Đảo. Có đồng chí hy sinh trong nhà giam của giặc, có đồng chí ngã xuống bởi súng đạn của quân thù, nhưng tất cả đều là những người con trung kiên với Đảng, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng. Như vậy, xét về nhiều mặt, ở Võ Nhai có thể hình thành chi bộ ở nhiều xã (theo Điều lệ Đảng) và thành lập Huyện ủy từ rất sớm. Nhưng phải đến tháng 1/1946, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thái Nguyên mới quyết định thành lập Đảng bộ huyện Võ Nhai. Khi mới thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện² gồm 3 đồng chí, đồng chí Đàm Văn Ứng được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy. Sau khi được thành lập, Huyện ủy bắt tay ngay

1. Do tư liệu thành văn không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa xác minh được tên gọi 7 xã này.

2. Lúc đó gọi là Châu ủy.

vào công việc củng cố, xây dựng chính quyền và cơ sở đảng, các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh. Kể từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển lên một bước mới.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng địa phương, mọi tầng lớp nhân dân nô nức tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và xã¹. Ủy ban Hành chính huyện và Ủy ban Hành chính các xã cũng được thành lập, thay thế cho Ủy ban Dân tộc Giải phóng. Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai do đồng chí Chu Quốc Hưng làm Chủ tịch. Từ đó, chính quyền nhân dân các cấp được đề cao hơn; những lúng túng, bỡ ngỡ trước những công việc chuyên môn của thời kỳ đầu từng bước được khắc phục.

Ngay sau khi ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946), với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, thực dân Pháp có những hành động bội ước. Chúng liên tiếp gây ra các vụ xâm phạm ngày càng trắng trợn nền độc lập, chủ quyền của nhân dân ta. Âm mưu xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ.

Để bảo vệ nền độc lập, tự do vừa mới giành được, nhân dân ta chỉ có một con đường là phải cầm vũ khí, tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trung thành với quyền lợi của dân tộc, thể theo nguyện vọng của toàn dân, ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp và quyết định phát động toàn quốc kháng chiến và đề ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện để chỉ đạo cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Sáng 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh truyền đi khắp đất nước: "*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng.*

1. Theo quy định của Trung ương, lúc đó Hội đồng Nhân dân chỉ bầu ở 2 cấp tỉnh và xã.

Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹.

Lời kêu gọi vang dội non sông đất nước là mệnh lệnh tiến công, giục giã và soi đường chỉ lối cho mọi người dân Việt Nam đứng dậy cứu nước với đường lối kháng chiến lâu dài.

Trước yêu cầu của kháng chiến, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương xây dựng căn cứ địa vững chắc. Vùng rừng núi Việt Bắc, mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang là một địa bàn cơ động, có vị trí chiến lược rất quan trọng “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ). Địa thế nơi đây rất hiểm trở, có thể che mắt và cản trở mọi hoạt động của địch, nhưng lại tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động kháng chiến của ta. Đất đai vùng này rộng lớn, sản vật phong phú, có thể đáp ứng được nhu cầu hậu cần tại chỗ, bảo đảm cho lực lượng kháng chiến tồn tại và phát triển. Nhân dân các dân tộc Việt Bắc có truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất chống ngoại xâm, sớm đi theo Đảng làm cách mạng giải phóng dân tộc.

Tất cả đặc điểm trên là những cơ sở để Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch quyết định chọn vùng rừng núi Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang làm trung tâm căn cứ địa kháng chiến.

Nhận rõ trách nhiệm đối với sự nghiệp kháng chiến, ngay từ cuối năm 1946, đầu năm 1947, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập IV, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.202.

Võ Nhai đã bắt tay vào việc xây dựng và củng cố hệ thống thông tin liên lạc, đón nhận các cơ quan Trung ương, sẵn sàng chiến đấu và đẩy mạnh tăng gia sản xuất, quyết tâm bảo vệ an toàn cho khu căn cứ địa. Nhân dân trong huyện có ý thức xây dựng và bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, thực hiện nghiêm túc khẩu hiệu “ba không”: không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

Ngoài nhiệm vụ bảo vệ An toàn khu căn cứ kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai còn tổ chức tiếp đón đồng bào miền xuôi tản cư lên. Ủy ban Tản cư và di cư được thành lập, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính huyện. Chấp hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch: “*Vô luận thế nào, các Ủy ban Hành chính không được bỏ dân bơ vơ*”, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, mà trực tiếp là Ủy ban Tản cư và di cư đã tích cực triển khai biện pháp bố trí chỗ ăn, ở và làm việc cho đồng bào tản cư. Nêu cao truyền thống thương yêu đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, “*Lá lành đùm lá rách*”, nhân dân các xã trong huyện san sẻ cho các gia đình mới đến từng mảnh ruộng, bãi nương, căn nhà, cho đến các đồ dùng sản xuất và sinh hoạt. Điều đó đã giúp cho đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống và ngay từ đầu, làm cho đồng bào thấy gắn bó với quê hương mới, tích cực tham gia các mặt hoạt động của địa phương và đóng góp cho công cuộc kháng chiến.

Trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, Võ Nhai tuy là một trong những hậu cứ an toàn, nhưng Đảng bộ địa phương cùng với chính quyền các cấp vẫn không lơ là mất cảnh giác. Mọi hoạt động chuẩn bị kháng chiến được tích cực triển khai. Để chủ động bước vào cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương, bảo vệ An toàn khu căn cứ địa, Đảng bộ chú ý đến vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang, nhất là từ sau khi Bộ Quốc phòng ra Thông tư 33 ngày 19/2/1947 về hệ thống tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích và quy định mọi công dân từ 18 đến 45 tuổi phải vào dân quân.

Ngoài việc củng cố các đơn vị vũ trang đã có từ trước, Đảng bộ đẩy mạnh xây dựng các đơn vị dân quân, tự vệ, du kích mới. Toàn huyện dấy lên phong trào xung phong tòng quân. Vào thời gian này, ngoài các đội tự vệ và tự vệ chiến đấu, các đội du kích tập trung lần lượt ra đời ở các xã. Tính đến tháng 10/1947, trước khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc, mỗi xã đều có một trung đội du kích thoát ly. Đó là lực lượng chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng đánh địch, bảo vệ cửa ngõ phía Đông của ATK.

Thực hiện Thông tư 33 của Bộ Quốc phòng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên và Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai, ngày 20/4/1947, Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai (nay là Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai) được thành lập tại xóm Làng Chiềng (xã Lâu Thượng), do đồng chí Mông Phúc Quyền làm Huyện đội trưởng, đồng chí Hoàng Công Tá làm Huyện đội phó và đồng chí Bùi Chí Tâm làm chính trị viên. Với chức năng là cơ quan tham mưu cho Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện về công tác quân sự địa phương, sự ra đời của Huyện đội bộ dân quân là cơ sở quan trọng đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích và tự vệ trên địa bàn huyện Võ Nhai.

Ngay sau khi thành lập, Huyện đội đã nhanh chóng ổn định tư tưởng và tổ chức, tập trung huấn luyện, rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt. Từ đây, Võ Nhai có một cơ quan chuyên môn phụ trách về công tác quân sự ở địa phương. Các đội viên dân quân, du kích được thường xuyên huấn luyện về kỹ thuật chiến đấu, về cách gài mìn, cắm chông, phá hoại đường giao thông và cách sử dụng các loại vũ khí thông thường. Huyện đội còn tổ chức các buổi tập đánh trận giả, không chỉ có tác dụng nâng cao trình độ tác chiến mà còn giáo dục cán bộ, chiến sỹ tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Song song với việc từng bước củng cố và kiện toàn các cơ quan quân sự địa phương, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với lực lượng vũ trang cũng được tăng cường. Từ Huyện đội bộ dân quân đến các

ban Xã đội bộ dân quân đều có các đồng chí cấp ủy viên được cử sang phụ trách. Hầu hết các Ban Chỉ huy trung đội dân quân, du kích đều có các chi ủy viên. Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong huyện đều chú trọng giáo dục quần chúng ý thức xây dựng lực lượng vũ trang. Vì vậy, thời kỳ này, nhân dân các xã đều tích cực động viên con em tham gia nhập ngũ. Nhiều người con của Võ Nhai được tuyển lựa vào các trung đoàn bộ đội chủ lực của Liên khu và trực tiếp tham gia chiến đấu trên các chiến trường.

Cùng với việc đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang với phong trào tòng quân sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ địa, Đảng bộ Võ Nhai còn chú trọng chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Mùa đông binh sỹ”, phấn đấu thực hiện khẩu hiệu “Mỗi làng 2 áo trấn thủ, 2 chăn cho bộ đội”; đồng thời tích cực ủng hộ, giúp đỡ bộ đội về lương thực, vũ khí và đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nông dân khắp các xã trong huyện tích cực mở rộng diện tích canh tác, khai phá nương bãi, gieo trồng lúa, ngô, khoai, sắn để cải thiện đời sống và ủng hộ kháng chiến. Từ giữa năm 1947, toàn huyện dấy lên phong trào tích cực tăng gia sản xuất, đẩy mạnh các hoạt động sẵn sàng chiến đấu. Mặc dù cuộc sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân trong huyện đều tự nguyện đóng góp lương thực, thực phẩm và các loại vũ khí ủng hộ bộ đội, dân quân, du kích.

Nhằm từng bước nâng cao đời sống nhân dân và chuẩn bị tiềm lực để kháng chiến lâu dài, Đảng bộ huyện chú trọng chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất tại các xã, nông dân tích cực mở rộng diện tích canh tác. Ngoài việc cấy lúa nước, bà con còn khai phá nương bãi, gieo trồng lúa nương và các loại cây lương thực khác như ngô, khoai, sắn. Một số biện pháp kỹ thuật bước đầu được áp dụng vào sản xuất. Nhiều nơi đã phát động được phong trào làm cỏ, bón phân, thực hiện khẩu hiệu “Sạch làng, tốt ruộng”. Những truyền thống tốt đẹp giúp nhau trong sản xuất được khơi dậy thông qua phong trào xây dựng các tổ đổi công, vẫn

công. Nhờ đó, nhiều gia đình neo đơn, túng thiếu vượt qua mọi khó khăn, bảo đảm kế hoạch gieo trồng đúng thời vụ.

Hiểu rõ sức mạnh của chính quyền chủ yếu dựa vào khối đoàn kết toàn dân, Đảng bộ rất coi trọng củng cố các tổ chức đoàn thể quần chúng. Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, các tổ chức Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Trong nhiều xã, Ban Việt Minh ra đời không chỉ làm nhiệm vụ động viên, tổ chức quần chúng mà còn làm cả chức năng của một chính quyền cách mạng. Sau ngày giải phóng, các tổ chức Cứu quốc cùng với các Ban Việt Minh tiếp tục lan rộng, có uy tín to lớn trong quần chúng.

Cuối năm 1946, nhằm mở rộng hơn nữa khối đoàn kết toàn dân và để thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Hội Liên Việt Võ Nhai ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trực tiếp là Huyện ủy, Hội Liên Việt đã tích cực đi xuống các cơ sở để vận động và tổ chức quần chúng tham gia mọi hoạt động ở địa phương.

Cùng thời gian trên, Ủy ban Bảo vệ huyện và các xã cũng được thành lập, thành phần gồm có một đại biểu lực lượng vũ trang, một đại biểu Ủy ban Hành chính và một đại biểu Hội đồng Nhân dân. Sự ra đời của Ủy ban Bảo vệ các cấp có tác dụng tích cực trong việc trấn áp các thế lực phản động, giữ vững chính quyền dân chủ nhân dân. Năm 1947, thực hiện sắc lệnh của Chính phủ, các Ủy ban Bảo vệ chuyển thành Ủy ban Kháng chiến để lãnh đạo toàn quân và toàn dân kháng chiến. Các mặt hoạt động chuẩn bị kháng chiến trong toàn huyện được đẩy mạnh. Tuy nhiên, trình độ và năng lực của các ủy viên Ủy ban còn nhiều hạn chế; ý thức trách nhiệm của một số cán bộ chưa cao. Do đó, hoạt động của Ủy ban, nhất là ở cấp xã còn yếu.

Trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, Võ Nhai là huyện có lực lượng vũ trang khá mạnh. Sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám thắng lợi, do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng cả nước, phần lớn cán bộ, chiến sỹ có nhiều kinh nghiệm chiến

đấu được điều động vào các đơn vị Vệ quốc đoàn. Một số cán bộ, chiến sỹ được tuyển chọn vào đội quân Nam tiến. Ở Võ Nhai lúc này chỉ còn lại một số ít cán bộ làm nòng cốt, do đó phải đề bạt cán bộ từ cấp dưới lên nên năng lực còn yếu.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong huyện tích cực động viên toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, phong trào xung phong tòng quân được phát động rộng rãi trong toàn huyện. Chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các xã đều thành lập các đội dân quân tự vệ. Một số xã vùng rẻo cao, dù dân cư thưa thớt và sống rải rác trên phạm vi rộng, nhưng đội tự vệ cũng được tổ chức đông tới hàng chục người. Riêng xã Nghinh Tường, đội tự vệ có khoảng 30 thanh niên nam nữ các dân tộc tham gia, làm nhiệm vụ canh gác con đường từ Bình Gia, Thiện Hòa sang.

Để nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và năng lực chiến đấu cho cán bộ và chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang, huyện đã liên tiếp mở các lớp huấn luyện quân sự và chính trị ngắn ngày. Các đội tự vệ chiến đấu thường xuyên tổ chức luyện tập. Việc canh phòng, bảo vệ cơ quan và làng, xã được tổ chức chu đáo. Nhân dân các xã trong huyện hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng bộ và chính quyền, tích cực vận động quyên góp lương thực, thực phẩm, vũ khí, đạn dược... ủng hộ lực lượng vũ trang. Được nhân dân hết lòng thương yêu đùm bọc, lực lượng vũ trang Võ Nhai lớn mạnh nhanh chóng, làm tròn nhiệm vụ trước mắt là ngăn chặn mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực phản động, giữ vững chính quyền cách mạng; đồng thời chuẩn bị sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong gần 2 năm (1/1946 - 9/1947) vừa làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, vừa xây dựng lực lượng chuẩn bị kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ Võ Nhai bước đầu đã thể hiện vai trò lãnh đạo của mình. Thông qua hoạt động thực tiễn, Đảng bộ không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Trình độ giác ngộ chính trị,

vai trò tiên phong của đảng viên được nâng lên một bước. Trên mọi cương vị công tác được giao phó, cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, sâu sát quần chúng. Do vậy, nhìn chung mọi hoạt động ở địa phương được đẩy mạnh. Những kết quả đạt được về phát triển sản xuất đã giải quyết nạn đói, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang... là tiền đề vững chắc để Võ Nhai bước vào cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp, bảo vệ quê hương và căn cứ địa kháng chiến.

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến đến giữa năm 1947, thực dân Pháp mở nhiều cuộc hành quân, càn quét. Chúng đã chiếm đóng nhiều thành phố, thị xã, thị trấn và một số vùng đông dân, nhưng vẫn không làm chủ được tình hình. Cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến và lực lượng vũ trang của nhân dân ta đã tài tình vượt vòng vây của địch, lên Việt Bắc xây dựng căn cứ, chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài.

Võ Nhai là một trong những địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng trong căn cứ địa Việt Bắc - căn cứ kháng chiến của cả nước. Trách nhiệm nặng nề của Đảng bộ lúc này là quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Liên khu ủy và Tỉnh ủy về kháng chiến kiến quốc, về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện hiểu rõ đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta nhất định thắng lợi. Từ đó, hướng mọi hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và bán vũ trang, các đoàn thể quần chúng và nhân dân vào công cuộc kháng chiến vì độc lập, tự do của dân tộc. Đồng thời, làm cho mọi tầng lớp nhân dân thấy được, trên con đường đi đến thắng lợi, chúng ta phải vượt qua nhiều gian khổ, hy sinh. Hơn thế, là huyện trong An toàn khu của căn cứ địa, nên đòi hỏi sự đóng góp cho kháng chiến đối với đồng bào các dân tộc trong huyện lại càng lớn hơn.

Nhận thấy trách nhiệm hết sức lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai trong thời kỳ này, Trung ương Đảng, Chính phủ và Tỉnh ủy, một mặt thường xuyên quan tâm chỉ đạo, mặt khác cử nhiều đoàn cán bộ lên giúp Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện củng cố vùng xung yếu trong căn cứ địa. Nhiều cán bộ xung phong ở Việt Bắc được tăng cường cho Võ Nhai.

Bước sang năm 1947, cuộc chiến tranh du kích của nhân dân ta đã phát triển mạnh ở khắp các chiến trường, địch càng gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Chiến tranh càng kéo dài, chúng càng bị sa lầy và nguy cơ thất bại ngày càng lớn, buộc chúng phải tìm cách nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh bằng những đòn tấn công chiến lược.

Trước âm mưu của kẻ thù, Đảng bộ Võ Nhai nhận được chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy phải: *“Chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta”*¹. Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên nhận định: *“Địch có thể nhảy dù phối hợp với bộ binh càn quét chiếm đóng Thái Nguyên”*. Do đó, Đảng bộ Võ Nhai đã tích cực triển khai mọi mặt công tác, tập trung sức người, sức của vào những công việc cần kíp, tăng cường thực lực, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Trung ương, Liên khu trên địa bàn huyện.

Ngay sau Hội nghị cán bộ Trung ương (tháng 4/1947) và Hội nghị quân sự toàn quốc họp tại Định Hóa (5/1947), Huyện ủy Võ Nhai đã có chỉ thị cho các xã và đưa nhiều cán bộ về cơ sở nhằm chỉnh đốn chính quyền, các đoàn thể; xây dựng và huấn luyện dân quân, du kích về kỹ thuật, chiến thuật đánh du kích, cách chế tạo, sử dụng vũ khí thô sơ, cài cắm chông mìn, chống quân nhảy dù; vận động nhân dân thực hiện triệt để *“Vườn không nhà trống”* và tiêu thổ kháng chiến. Những nhà to, công sở được phá hủy, cầu

1. Văn kiện quân sự của Đảng, tập 2, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.208.

cống trên các trục đường giao thông bị đánh sập, Quốc lộ 1B và các đường lớn trong huyện bị đào thành hình xương cá, cây to được ngã xuống làm vật cản chống chiến xa của địch. Toàn dân trong huyện nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh chiến tranh, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 10/1947, Võ Nhai tiếp nhận các cơ quan của Trung ương và Liên khu chuyển đến¹. Do vậy, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai đảm nhận thêm một trách nhiệm nặng nề: vừa trực tiếp bảo vệ các cơ quan, công xưởng của Trung ương và Liên khu đóng trên địa bàn huyện, vừa lo bảo vệ cửa ngõ phía Đông của An toàn khu (ATK) kháng chiến.

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quy mô lớn lên căn cứ địa Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, đánh tan quân chủ lực, phá hủy cơ sở kháng chiến của nhân dân ta, lập chính phủ bù nhìn tay sai, nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Chúng đã huy động khoảng 12.000 quân, bao gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn lính dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh và sử dụng tới 40 máy bay, 40 tàu chiến, 3 đại đội cơ giới với khoảng 800 xe mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc. Đây là cuộc tấn công chiến lược lớn nhất của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Trung tâm của chiến dịch này nhằm vào thị xã Bắc Kạn. Vì theo chúng, Bắc Kạn là thủ đô kháng chiến. Sáng sớm 7/10/1947, chúng cho 1.500 lính nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn. Buổi chiều cùng ngày, chúng cho gần 300 tên nhảy dù xuống Chợ Mới và hôm sau cho một tiểu đoàn nhảy dù xuống Chợ Đồn. Cuộc tập kích đường không này đã cắm ba chốt nguy hiểm vào giữa trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Trong khi đó, hai cánh quân địch đang tiến theo hai đường thủy - bộ, nhằm tạo thành hai gọng kìm phía Đông và phía Tây siết chặt khu căn cứ.

1. Các cơ quan gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Đài Tiếng nói Việt Nam, cơ quan Thường trực Quốc hội, cơ quan Việt Minh, Liên Việt.

Trước hành động mạo hiểm và thâm độc của kẻ thù, ngày 8/10/1947, Hồ Chủ tịch gửi thư kêu gọi đồng bào và các lực lượng vũ trang trong căn cứ địa bình tĩnh, dũng cảm giết giặc, bẻ gãy gọng kìm của địch, đập tan âm mưu đen tối của chúng, bảo vệ căn cứ địa. Bộ Tổng Chỉ huy ra lệnh và chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích và tự vệ phải làm cho địch thiệt hại nặng nề.

Tiếp đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”*. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ thị cho các cấp ủy Đảng trong toàn tỉnh đưa lực lượng vũ trang nhân dân vào tư thế sẵn sàng chiến đấu, kêu gọi đồng bào phối hợp cùng với bộ đội, dân quân, du kích chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ kháng chiến của cả nước.

Để đối phó với cuộc tấn công của địch, Huyện ủy đã chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích, tự vệ tiếp tục phá hủy cầu cống, đường sá, ngăn cản địch tấn công, tổ chức cắm chông ở các cánh đồng, đồi bãi trống để chống địch nhảy dù. Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân điều động cán bộ, chiến sỹ xây dựng trung đội tập trung thoát ly sản xuất gồm 35 cán bộ, chiến sỹ do Ủy ban Hành chính huyện trợ cấp nuôi dưỡng và trang bị vũ khí làm nhiệm vụ cơ động, độc lập tác chiến và phối hợp với bộ đội chủ lực chiến đấu trên địa bàn.

Để tăng cường lực lượng quân sự bảo vệ Võ Nhai, Trung đoàn 121 đã điều động một đại đội độc lập về Võ Nhai làm nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, du kích sẵn sàng đánh địch bảo vệ địa bàn đứng chân, bảo vệ trục di chuyển của các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội từ ATK Định Hóa sang Võ Nhai. Nhờ sự dìu dắt của bộ đội chủ lực, mỗi xã ở Võ Nhai đã xây dựng được 1 trung đội dân quân, du kích gồm 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 7 - 9 cán bộ, chiến sỹ, riêng trung đội du kích Bình Long có 2 tiểu đội. Các xã dọc

Quốc lộ 1B đều xây dựng được từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích bán thoát ly sản xuất làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ giao thông, kiểm tra, kiểm soát người lạ đi vào địa bàn huyện¹.

Nhận định đúng âm mưu tấn công lên Việt Bắc và kế hoạch càn quét vào Chợ Chu (Định Hóa) của địch, từ ngày 15/10/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ và quân đội đã di chuyển từ ATK Định Hóa sang Võ Nhai, trung tâm là xã Tràng Xá². Ngày 20/10/1947, Bộ Tổng Tham mưu chuyển một bộ phận từ ATK Định Hóa sang Võ Nhai. Đồng chí Chu Văn Tấn - Bí thư Khu ủy, Tư lệnh Chiến khu 1 (người xã Phú Thượng) đã trực tiếp dẫn đường đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ATK Định Hóa sang Võ Nhai. Đông Là Ghè thuộc xóm Vang, xã Liên Minh, vốn là nơi có cây cối rậm rạp, có lối thoát ra cánh đồng làng Vang, Quốc lộ 1B hoặc sang huyện Yên Thế (Bắc Giang) đã được chọn làm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ... đến ở và làm việc tại xã Tràng Xá. Tại các địa điểm này của huyện Võ Nhai, mọi hoạt động của các cơ quan Trung ương diễn ra bình thường và an toàn tuyệt đối. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã vượt lên mọi khó khăn, gian khổ, thiếu thốn và sự vây ép của kẻ thù, bảo đảm mọi nhu cầu thiết yếu (nơi ở, chỗ làm việc, lương thực, thực phẩm) cho các cơ quan, đơn vị và lực lượng vũ trang của Trung ương, Chính phủ đóng trên địa bàn huyện. Đồng thời tăng cường lực lượng, sẵn sàng phát động nhân dân tham gia chiến đấu bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh, bảo vệ Trung ương, bảo vệ Chính phủ kháng chiến, tuyên truyền, vận động nhân dân giữ bí mật, chống gián điệp, tình báo của địch và đã hoàn thành trách nhiệm cao cả đó trước dân tộc.

1. Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Võ Nhai (1947 - 2017)*, Thái Nguyên, 2016, tr.39.

2. Thời điểm này, vùng đất Dân Tiến và Liên Minh đều thuộc xã Tràng Xá.

Ngày 15/11/1947, sau khi nghe báo cáo của Bộ Tổng Chỉ huy về tình hình chiến sự và âm mưu của thực dân Pháp trong thời gian tới trên chiến trường Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định rời khỏi Võ Nhai, trở lại Định Hóa vào ngày 20/11/1947.

Trên cơ sở phán đoán lực lượng của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn, đóng ở các vùng Chợ Chu, Đại Từ, Võ Nhai, Yên Thế, phía Tây Tam Đảo và khu vực sông Đáy, các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ kháng chiến đóng ở khu vực núi đá Đình Cả (Võ Nhai), ngày 20/11/1947, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định kết hợp việc rút các lực lượng đã tham gia cuộc hành quân “Lê-a” cùng trung đoàn bộ binh Maroc số 5 và trung đoàn do Trung tá Cốt-xtơ (Coste) chỉ huy với việc tiếp tục thực hiện đợt 2 của chiến dịch mang tên Xanh-tuya nhằm bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phủ Lạng Thương, lùng bắt cho kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực và phá tan căn cứ kháng chiến của ta.

Với âm mưu đó, hướng càn quét của cuộc hành quân Xanh-tuya tập trung chủ yếu vào địa bàn Thái Nguyên, huyện Võ Nhai nằm trong khu vực càn quét, đánh phá của địch. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai lại tiếp tục đứng trước một thử thách to lớn.

Khoảng 8 giờ sáng ngày 26/11/1947, quân Pháp cho 24 máy bay ném bom bắn phá dữ dội phố La Hiên (huyện Võ Nhai) và các vùng lân cận. Sau đó, chúng cho 9 máy bay vận tải thả một tiểu đoàn dù gồm 500 tên xuống La Hiên, chốt giữ tuyến đường 1B La Hiên - Thái Nguyên - Đình Cả - Bắc Sơn và La Hiên - Cúc Đường - Thượng Nung; đồng thời sục sạo các vùng phụ cận nhằm truy lùng cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta¹.

Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, địch thả 200 quân dù xuống xã Tràng Xá. Toán quân này càn quét các xã phía Đông của huyện,

1. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên từ năm 1945 đến ngày 31/5/1948, tr.19.

vây bọc mọi ngã đường từ đây sang Lạng Sơn - Bắc Giang, đánh tỏa ra chiếm phố Đình Cả và từ đó phát triển theo đường 1B, một hướng lên phía Làng Cao, Làng Phật (xã Phú Thượng), một hướng xuôi xuống bắt liên lạc với tiểu đoàn dù ở La Hiên phát triển lên. Võ Nhai thực sự bước vào cuộc chiến quyết liệt với kẻ thù ngay trên mảnh đất quê hương.

Ngày 26/11/1947, quân Pháp tấn công vào Tràng Xá - Liên Minh. Cùng với các huyện Định Hóa, Đại Từ, Đồng Hỷ, quân và dân Võ Nhai ở thế trận chuẩn bị trước, đã nổ súng đánh địch ngay từ 8 giờ sáng ngày 26/11 khi cánh quân dù đổ bộ xuống La Hiên, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Nhiều chiến sỹ du kích và bộ đội địa phương kiên quyết bám địch và tiêu diệt địch. Chiến sỹ du kích Lý Viết Va dũng cảm nhặt lựu đạn do địch ném chưa kịp nổ, ném lại diệt 4 tên địch. Tuy bị thương nặng, đồng chí vẫn tìm cách vượt vòng vây dày đặc của địch, mang vũ khí của đồng đội đã hy sinh và của mình trao cho đơn vị trước khi ngã xuống.

Tại Tràng Xá, du kích và bộ đội dùng lưới lê, lựu đạn đánh giáp lá cà, tiêu diệt địch, kìm chân địch để dân kịp tản vào rừng, 2 chiến sỹ của ta đã anh dũng hy sinh, 1 chiến sỹ dùng lưới lê diệt được 1 tên địch. Đêm 26/11/1947, bộ đội và du kích Tràng Xá tập kích vào vị trí địch, diệt 2 tên, làm bị thương 14 tên. Ngày 27/11, địch cho 2 trung đội sục vào làng Tràng, ta phục kích diệt 4 tên, làm bị thương 4 tên. Đại đội độc lập hoạt động tại huyện cùng du kích Tràng Xá, Liên Minh phối hợp với Tiểu đoàn 80 chặn đánh quyết liệt quân dù từ Tràng Xá kéo sang Mỏ Trạng (Yên Thế), bắt liên lạc với cánh quân của Cốt-xơ đang càn quét ở đó, diệt và làm bị thương hàng chục tên, buộc chúng phải quay lại nơi xuất phát. Đêm xuống, ta tập kích địch ở Tràng Xá, diệt 1 quan ba Pháp, 1 tên Việt gian và làm 8 tên bị thương.

Ngày 28/11/1947, địch cho một trung đội từ Tràng Xá ra Đình Cả để bắt liên lạc với bọn ở La Hiên. Bộ đội và du kích mai phục ở Đèo Bắp. Vì không bám sát địch, thông tin liên lạc không kịp

thời, không chính xác, nên khi địch vượt qua cầu Quang Lung, thì ta ở vào thế bất ngờ, bị địch phản kích dữ dội, phải rút lui, 6 chiến sỹ của ta hy sinh¹.

Tối 28/11/1947, ta tập kích địch ở La Hiên, tuy nhiên, do không nắm chắc thế trận, ta bị tổn thất nặng.

Sáng 30/11/1947, địch cho một trung đội từ Trảng Xá tiến vào Phương Giao, chúng đốt nhiều nhà và bắn chết 60 con trâu của dân.

Ngày 1/12/1947, 200 quân địch từ La Hiên đánh Đồng Giông, càn quét các làng lân cận. Địch bị du kích và bộ đội Trung đoàn 14 đánh ở Đèo Bụt, Giải Kiệt, buộc chúng phải co lại. Hôm sau, ngày 2/12/1947, dưới sự yểm trợ của máy bay, địch mở cuộc càn lớn vào Cúc Đường, Xuân Quang, Hích, Mang Trang, Cốc Lùng, đồng thời lui dần về phía Nam huyện để rút về Thái Nguyên.

Với 700 quân dù tinh nhuệ, trang bị vũ khí hiện đại, có máy bay yểm trợ, địch mở các cuộc tấn công, càn quét vào nhiều xã trong huyện. Hành động của chúng tuy có gây cho ta một số thiệt hại về người và của, nhưng mục đích chính của cuộc hành quân không đạt được. Các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã kịp thời di chuyển. Một số vị thân sỹ có uy tín lớn, có tinh thần yêu nước, mà địch muốn tìm bắt để lôi kéo phục vụ cho ý đồ chính trị thâm độc của chúng đã được Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Võ Nhai che chở, bảo vệ. Kế hoạch hợp quân với binh đoàn Cốt-xơ ở Mỏ Trang, Yên Thế (Bắc Giang) để siết chặt vành đai cũng bị bẻ gãy. Địch không thực hiện được mục tiêu đánh tan quân chủ lực của ta. Ngược lại, qua cuộc chạm súng từ ngày 26/11 đến ngày 2/12/1947, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích Võ Nhai đã chủ động liên tiếp tấn công địch bằng các trận phục kích, tập kích, gây cho chúng nhiều thiệt hại, với 159 tên bị loại khỏi vòng chiến².

1. Báo cáo đặc biệt của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên từ năm 1945 đến ngày 31/5/1948, tr.28-30.

2. Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai, Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Võ Nhai (1947 - 2017), Thái Nguyên, 2016, tr.44.

Kết quả quá trình tổ chức lãnh đạo giáo dục, rèn luyện, cấp dưỡng cho bộ đội địa phương và dân quân, du kích của Huyện ủy và các cấp ủy Đảng được phản ánh bằng những trận đánh địch ngay từ khi chúng vừa chạm chân xuống đất, bằng những trận tập kích và những tấm gương dũng cảm chiến đấu, anh dũng hy sinh của cán bộ, chiến sỹ trong huyện, góp phần làm thất bại mục tiêu, ý đồ của địch.

Sự đánh trả quyết liệt của quân và dân Võ Nhai đã gây cho quân Pháp nhiều thiệt hại. Hơn 10 ngày tấn công càn quét vào vùng căn cứ Võ Nhai không thu được kết quả, quân Pháp buộc phải rút quân, chấp nhận thất bại thảm hại. Ngày 7/12/1947, toán quân Pháp từ Hích rút khỏi Võ Nhai. Huyện Võ Nhai hoàn toàn được giải phóng.

Trong quá trình đương đầu với cuộc hành quân Xanh-tuya của giặc Pháp, Đảng bộ đã lãnh đạo quân và dân Võ Nhai kiên cường bám trụ, vừa độc lập vừa phối hợp tác chiến, liên tiếp tấn công địch bằng các trận phục kích, tập kích, đánh 23 trận lớn nhỏ, gây cho chúng nhiều thiệt hại, tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 159 tên, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh bảo vệ an toàn tuyệt đối các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ, giữ vững trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Qua thực tế chiến đấu, Đảng bộ nhận rõ được những hạn chế, tồn tại trong quá trình lãnh đạo chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện: Huyện ủy không xây dựng kế hoạch chuẩn bị tác chiến trước khi địch tới, không liên lạc thường xuyên để báo cáo tình hình và xin chỉ thị của cấp trên. Nhiệm vụ cụ thể của từng thứ quân không được phân định rõ ràng trong phối hợp tác chiến, bảo vệ địa bàn... Do vậy, khi địch đến, Huyện đội bộ dân quân mỗi người một nơi, Đại đội 332 Vệ quốc đoàn chiến đấu kém, có trận đánh, ta rơi vào thế bị động.

Mặc dù vậy, chiến thắng của quân và dân ta trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 đã góp phần đưa cuộc kháng chiến của dân tộc bước sang giai đoạn mới. Đảng bộ, quân và dân Võ Nhai đóng góp một phần không nhỏ vào chiến công chung của cả dân tộc. Chiến công này khích lệ quân và dân Võ Nhai phấn khởi, tin tưởng và tiếp tục ủng hộ đường lối kháng chiến của Đảng và Bác Hồ.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương vững mạnh và chi viện tiền tuyến (1948 - 1954)

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Võ Nhai nói riêng trở thành vùng tự do. Tuy nhiên, quân Pháp còn chiếm đóng 5 cứ điểm thuộc tỉnh Bắc Kạn (thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn và Bằng Khẩu) nhằm khống chế một vùng rộng lớn phía Đông và phía Tây Quốc lộ 3, từ Bắc Kạn lên Cao Bằng, dung dưỡng bọn tay sai phản quốc lập tề, làm thổ phỉ, gián điệp để tung vào phá hoại căn cứ địa của ta, phá hoại kháng chiến. Mặt khác, sau khi chiến lược “*Đánh nhanh, thắng nhanh*” thất bại, buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách “*Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”, “*Dùng người Việt đánh người Việt*”.

Nghĩa vụ của một huyện trọng yếu trong căn cứ địa kháng chiến lại được đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai, đặc biệt là trong điều kiện bị địch bao vây, ép sát phía giáp Lạng Sơn - Bắc Giang, thường xuyên tung gián điệp, chỉ điểm vào các xã để thu lượm tin tức về lực lượng kháng chiến, các hoạt động kháng chiến trong căn cứ địa, móc nối với những phần tử xấu trong huyện làm tay chân cho chúng.

Trước yêu cầu của kháng chiến, Đảng bộ huyện Võ Nhai đã lãnh đạo các cấp ủy, đảng viên phải phấn đấu vươn lên để tổ chức, phát động toàn dân, toàn quân trong huyện thực sự làm tốt hai nhiệm vụ chiến lược vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Trước

hết, cần xây dựng lực lượng vũ trang đủ sức chiến đấu để bảo vệ căn cứ kháng chiến, bảo vệ quê hương, sẵn sàng cùng nhân dân cả nước đánh giặc.

Với sự tập trung vào việc phát triển, xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang của huyện, Huyện ủy chỉ đạo các đảng viên tham gia các lực lượng bộ đội, dân quân và du kích. Hầu hết các đảng viên đều tham gia vào đội du kích để làm gương và tăng cường sức chiến đấu cho đội. Các chức vụ xã đội trưởng, thôn đội trưởng, đội trưởng đội du kích và chính trị viên đều do các đồng chí trong cấp ủy hoặc đảng viên đảm nhận. Một số đồng chí Huyện ủy viên được bổ sung sang Huyện đội bộ dân quân và đơn vị bộ đội địa phương của huyện. Hệ thống chỉ huy quân sự được tổ chức thành 3 cấp thống nhất: huyện đội, xã đội và thôn đội. Mỗi cấp chỉ huy có các bộ phận giúp việc (Ban Chỉ huy Xã đội có tổ công tác chính trị, tổ quân báo và văn phòng xã đội; Huyện đội có ban văn thư, ban quản trị, ban chính trị và điều tra).

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở có nhiều hình thức tuyên truyền, vận động nam nữ thanh niên gia nhập các tổ chức vũ trang và động viên nhân dân tham gia ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân, du kích.

Đến cuối năm 1949, mỗi xã trong huyện đã có từ 1 đến 2 trung đội du kích, mỗi thôn có một tổ gương mẫu chiến đấu gồm 10 đội viên (sau này gọi là Đội du kích chiến đấu, có thôn phát triển đến 1 trung đội mạnh). Lực lượng này vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, vừa là nguồn bổ sung cho bộ đội huyện, tỉnh.

Trước tháng 10/1949, huyện có một trung đội du kích tập trung (có 35 cán bộ, chiến sỹ). Do khó khăn về cấp dưỡng, đơn vị phải phân tán từng tiểu đội để dựa vào dân. Vì phải phân tán nên tính cơ động của đội du kích thấp và gặp nhiều khó khăn trong huấn luyện. Tháng 10/1949, khi có chủ trương thành lập bộ đội địa phương huyện, trung đội du kích tập trung trở thành nòng cốt xây dựng đại đội địa phương Võ Nhai.

Với số dân khoảng 11.500 người, kinh tế chưa phát triển, còn mang nặng tính chất tự túc, tự cấp, lại vừa trải qua sự tàn phá của giặc trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, hậu quả chưa khắc phục xong thì việc thành lập, trang bị cho một đại đội theo phương châm “*Nhân dân địa phương nuôi lấy bộ đội*” ở Võ Nhai gặp khá nhiều khó khăn.

Song, vốn là một huyện có truyền thống yêu nước và cách mạng, Đảng bộ Võ Nhai đã có kinh nghiệm vận động nhân dân ủng hộ xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, nên chỉ trong một thời gian ngắn, huyện đã tổ chức được đơn vị gồm 80 cán bộ, chiến sỹ, hầu hết là con em các dân tộc trong huyện. Thông qua sự vận động của Ban cấp dưỡng bộ đội địa phương huyện, nhân dân đã đóng góp nhiều tiền bạc, lương thực, thực phẩm, quần áo, chăn màn và cả vũ khí tự tạo cho đơn vị. Phong trào đỡ đầu chiến sỹ do Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Mẹ chiến sỹ làm nòng cốt đã thu được kết quả. Nhiều xã nhận đỡ đầu các tiểu đội vũ trang, nhiều gia đình nhận chăm nuôi một chiến sỹ và hàng trăm gia đình trong huyện lập “*Hũ gạo kháng chiến*”. Riêng xã Lâu Thượng, trong một đợt đã góp được 51 nôi gạo (tương đương 765kg). Năm 1950, trong 2 kỳ vận động cấp dưỡng cho bộ đội, nhân dân Võ Nhai đã góp 252.779 đồng (tương đương với 12 tấn gạo) và 39.262kg thóc. Nhờ những cố gắng đó, cán bộ, chiến sỹ, bộ đội địa phương Võ Nhai đã tạm đủ lương thực, quần áo, chăn màn để bước vào huấn luyện, xây dựng đơn vị.

Cùng với việc xây dựng bộ đội tập trung, Huyện ủy chú trọng xây dựng, phát triển lực lượng dân quân, du kích cả về số lượng và chất lượng. Phần lớn những người trong độ tuổi (kể cả nữ) đều tình nguyện gia nhập lực lượng dân quân. Những thanh niên trẻ, khỏe, có tinh thần kháng chiến cao đã được huấn luyện quân sự cơ bản, được phiên chế vào các đội du kích; thường trực chiến đấu và sẵn sàng đánh trả địch ngay trên địa bàn thôn, bản của mình.

Việc xây dựng lực lượng vũ trang tập trung và dân quân, du kích được toàn dân trong huyện tích cực ủng hộ. Tuy nhiên, vào thời điểm này, Võ Nhai còn thiếu đội ngũ cán bộ quân sự, từ chỉ huy Huyện đội đến tiểu đội trưởng du kích. Để khắc phục tình trạng đó, Huyện ủy một mặt tích cực cử người đi đào tạo ở các lớp do tỉnh, khu mở. Mặt khác, huyện cũng tổ chức huấn luyện quân sự tại chỗ. Tuy nhiên, tình trạng thiếu cán bộ chỉ huy nòng cốt vẫn thường xuyên diễn ra do nhu cầu phát triển lực lượng của huyện ngày một tăng và huyện phải thường xuyên bổ sung cán bộ, chiến sỹ cho tỉnh, khu và bộ.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng (1/1949) về công tác “*Phòng gian và trừ gian*” tại các vùng tự do, chấp hành chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã chỉ đạo chính quyền, các ngành chức năng, cấp ủy và chính quyền các xã củng cố khối đoàn kết toàn dân, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, tăng cường bảo vệ nội bộ, vận động cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ tốt các cơ sở bí mật, các kho tàng, bến bãi...

Đầu năm 1950, cùng với việc triển khai huấn luyện sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng vũ trang, Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính¹ huyện chỉ đạo, điều hành các xã trong toàn huyện xây dựng xã và khu chiến đấu, đặc biệt là các xã La Hiên, Cúc Đường, Lâu Thượng, Phú Thượng và Tràng Xá. Đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân cất giấu của cải, đào hầm hố trú ẩn thích ứng với điều kiện vừa sản xuất và sẵn sàng chống địch oanh tạc bằng máy bay, phòng địch tấn công. Các cơ quan của huyện được chỉ thị phải quân sự hóa trong mọi hoạt động. Dọc các trục đường chính vào các thôn xã và những địa điểm xung yếu trên toàn huyện đều có trạm gác, nhằm kiểm soát việc đi lại,

1. Theo Sắc lệnh số 91/SL ngày 27/8/1947 của Chính phủ, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Đến ngày 25/3/1948, theo Sắc lệnh số 149/SL của Chính phủ, bỏ từ kiêm trong danh từ Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính.

bí mật giám sát, nắm hoạt động của các đối tượng chính trị, số người thường xuyên đi lại buôn bán giữa vùng tự do và vùng địch. Các trạm gác này do xã đội và thôn đội trực tiếp phụ trách. Mỗi trạm gác có sổ kiểm soát người lạ mặt ra vào và hằng tháng Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện kiểm tra cụ thể từng sổ ghi chép ở mỗi trạm. Sự hoạt động thường xuyên, chặt chẽ của các trạm gác cùng với những cố gắng trong công tác đánh địch của cán bộ, chiến sỹ công an và những ủy viên trật tự thôn, xã, vai trò nhân dân các dân tộc trong phong trào phòng gian, bảo mật, thực hiện “*Ba không*” (không nghe, không thấy, không biết) đã làm thất bại mọi âm mưu và hành động của bọn gián điệp, Việt gian. Nhờ đó, suốt những năm kháng chiến chống Pháp, các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn Võ Nhai được bảo vệ tuyệt đối an toàn. Máy bay địch nhiều lần ném bom, bắn phá Võ Nhai nhưng không gây được thiệt hại, do không có chỉ điểm, không phát hiện được các mục tiêu cần đánh phá. Trật tự, trị an ở làng bản, thôn xóm cũng ngày một tốt hơn. Trong năm 1950, huyện, xã đã trừng trị nghiêm khắc 30 tên lưu manh, 3 lần tổng kiểm soát hàng lậu, hàng ngoại, xử lý nhiều người vi phạm, bao vây kinh tế địch.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng “*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công*”, Đảng bộ Võ Nhai đã lãnh đạo tổ chức và động viên lực lượng vũ trang của huyện tham gia cuộc vận động “*rèn cán, chỉnh quân*” và lãnh đạo toàn dân tích cực xây dựng, củng cố hệ thống phòng thủ trên địa bàn huyện, hướng vào hai nhiệm vụ chính là: đảm bảo đủ quân số, vũ khí và cấp dưỡng cho 2 trung đội mạnh của huyện; bộ đội huyện và dân quân, du kích các xã được huấn luyện, nâng cao bản lĩnh và sẵn sàng chiến đấu. Các làng, các khu vực chiến đấu thường xuyên kiểm tra và sửa chữa những thiếu sót.

Kinh nghiệm rút ra từ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 đã làm cơ sở cho Đảng bộ, chính quyền và lực lượng vũ trang trong toàn huyện xây dựng lực lượng và lập phương án tác chiến. Tuy

chưa hoàn thiện, song được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh và sự hướng dẫn, giúp đỡ của Tỉnh đội, đến năm 1950, Võ Nhai đã có một kế hoạch phòng thủ và phương án phối hợp chiến đấu của ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích) trên địa bàn toàn huyện.

Để rèn luyện bộ đội trong thực tế chiến đấu, theo chủ trương chung của khu và tỉnh, đáp ứng nguyện vọng lập công của cán bộ, chiến sỹ, từ đầu năm 1950, huyện đã tổ chức đưa bộ đội địa phương huyện vào vùng địch tạm chiếm thuộc các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang tham gia chiến đấu, góp sức cùng tỉnh bạn, đơn vị bạn diệt thù chung.

Qua nhiều lần vào vùng địch, cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị rất hăng hái, tích cực hoạt động, chủ động đánh địch. Ngày 20/3/1950, một trung đội của huyện đã chặn đánh cánh quân của địch đang càn quét vùng chân núi Tam Đảo (Vĩnh Yên), diệt và làm bị thương 8 tên. Chiến công này đã cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sỹ thi đua trong phong trào luyện quân lập công.

Tháng 6/1950, Trung ương quyết định mở chiến dịch Biên giới. Võ Nhai là một địa bàn đặt hậu cứ của một số đơn vị bộ đội chủ lực của ta, là một hướng quan trọng chi viện quân, vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm cho chiến dịch. Vì vậy, Đảng bộ Võ Nhai vừa phải đảm bảo vai trò hậu phương trực tiếp của chiến dịch, vừa tăng cường lực lượng đề phòng địch khi lâm vào thế quẫn, có thể theo đường 1B rút chạy qua Võ Nhai - như dự kiến của Bộ Chỉ huy chiến dịch.

Bị đánh mạnh trên đường số 4, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Phô-cơ (Phoque) đánh lên Thái Nguyên nhằm kéo chủ lực của ta ở mặt trận Biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn. Nhưng trên cả hai hướng (Biên giới và Thái Nguyên), quân Pháp đều bị thất bại nặng nề. Chúng đi đến đâu cũng bị quân và dân ta chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều tổn thất. Cuộc hành quân Phô-cơ phải kết thúc sau 1 tuần lễ. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ

Nhai đã góp phần tích cực vào chiến công chung của quân và dân ta trong chiến dịch Biên giới.

Cũng trong năm 1950, năm đầu tiên Võ Nhai thực hiện nghĩa vụ quân sự theo Sắc lệnh số 126/SL ngày 4/11/1949, đã có 173 thanh niên (trong đó có 4 nữ) xung phong tòng quân. Từ kinh nghiệm của năm 1950, để làm tốt công tác tuyển quân, trong những năm 1951 - 1954, Đảng bộ huyện đã coi trọng việc thực hiện chính sách đối với các gia đình liệt sỹ, thương binh và quân nhân tại ngũ, động viên toàn dân chăm sóc giúp đỡ, giải quyết những khó khăn về vật chất, tinh thần đối với các gia đình. Đồng thời mở những cuộc tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc, nhất là tầng lớp thanh niên hiểu rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của tuổi trẻ đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đến năm 1950, toàn huyện có 284 dân quân tập trung, 80 bộ đội địa phương được trang bị đầy đủ vũ khí.

Song song với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, lập kế hoạch phòng thủ và phương án bảo vệ căn cứ kháng chiến, vấn đề tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để kháng chiến, kiến quốc cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề và có lúc trở nên gay gắt đối với Đảng bộ của một huyện có hơn 11 nghìn dân. Trải qua những năm tháng kháng chiến, nhiều lần bị địch khủng bố ác liệt, nhiều gia đình còn phải sống tạm bợ, không có gạo để ăn. Thêm vào đó, công cuộc kháng chiến đã thu hút rất nhiều lực lượng trẻ, khỏe của huyện (vào dân quân, du kích, đi bộ đội, đi dân công...). Trong hoàn cảnh đó, Huyện ủy đã lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất để không những từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân địa phương, mà còn cung cấp một phần cho nhu cầu của lực lượng vũ trang và các cơ quan của Trung ương, của khu trên địa bàn huyện. Xuất phát từ hoàn cảnh sản xuất nông nghiệp còn lạc hậu, toàn bộ diện tích ruộng nước của huyện chỉ cấy được một vụ¹, Huyện ủy

1. Theo số liệu thống kê năm 1948, diện tích lúa nước của Võ Nhai có 5.963 mẫu, hoàn toàn cấy 1 vụ.

chỉ đạo khuyến khích bà con nông dân mở rộng diện tích trồng lúa nương và các loại hoa màu khác.

Trong quá trình chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, huyện Võ Nhai thường xuyên nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh. Trong năm 1948, mặc dù ngân sách còn rất eo hẹp, nhưng tỉnh cũng đã hỗ trợ cho nông dân Võ Nhai 18 con trâu, 60 tấn thóc và 80.000 đồng để làm vốn sản xuất. Ban cứu tế tỉnh cũng đưa về huyện 145.000 đồng¹ để giúp bà con nghèo.

Đảng bộ huyện đã giáo dục cho nhân dân tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần này luôn được Đảng và Bác Hồ quan tâm bồi đắp trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đảng bộ đã phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Chuyển biến tiến bộ có ý nghĩa thiết thực trong nông dân Võ Nhai lúc này là đã bước đầu áp dụng một số biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, đắp bờ giữ nước, làm cỏ, bón phân. Từ năm 1950, trong phong trào thi đua yêu nước và cuộc vận động lập kế hoạch sản xuất, huyện đã phát động phong trào toàn dân làm thủy lợi. Tại xã Lâu Thượng và đồn điền Boóc-di-ê, huyện đã huy động hàng nghìn ngày công đào đắp hàng trăm mét nương, phai, đập. Nhờ đó, năm 1950, Võ Nhai đã cấy được 175 mẫu lúa chiêm. Đây cũng là lần đầu tiên Võ Nhai đã trồng được 1.000 mẫu hoa màu các loại. So với năm 1949, diện tích gieo trồng toàn huyện tăng 945 mẫu, trong đó ngô tăng 349 mẫu, khoai lang, khoai sọ tăng 240 mẫu, lúa tăng 350 mẫu (cả chiêm và mùa), đỗ các loại 6 mẫu²... Năng suất các loại cây trồng đều tăng. Do diện tích gieo trồng được mở rộng, các biện pháp kỹ thuật bước đầu áp dụng có kết quả, nên mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng năm 1950 sản lượng lương thực của Võ Nhai vẫn

1. Giá gạo 1kg lúc đó là 3,15 đồng.

2. Báo cáo của Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai về công tác năm 1950.

đạt khá. Đời sống nhân dân tạm ổn định, số người bị đói và nạn thiếu ăn lúc giáp hạt giảm nhiều so với các năm trước. Do vậy, việc đóng góp cho kháng chiến trong năm thi đua *“Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”* cũng khá hơn. Theo số liệu thống kê 3 tháng đầu năm 1950, toàn huyện đã bán 19.454kg thóc, 1.078kg gạo để Bác Hồ khao quân, ủng hộ 21 nôi gạo (tương đương 315kg), 1.156 đồng, nhận đỡ đầu 8 tiểu đội bộ đội chủ lực. Thi hành sắc lệnh tổng động viên, huyện đã mở chiến dịch tuyên truyền, vận động trong một tuần lễ (từ ngày 12 đến ngày 19/5/1950). Với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*, nhân dân đã đóng góp thóc quân lương và thóc công lương được 100 tấn và 172.500 đồng để cấp dưỡng cho bộ đội địa phương. Tiếp đó, nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7/1950, nhân dân trong huyện đã đóng góp hàng trăm nghìn đồng (riêng xã Phú Thượng thu được 48,80 nghìn đồng) vào quỹ giúp đỡ gia đình liệt sỹ, thương binh. Để bổ sung cho quỹ kháng chiến, tháng 8/1951, Võ Nhai đã cho Chính phủ tạm vay 58.800kg thóc.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ nhất Liên khu Việt Bắc (từ ngày 10 đến ngày 20/5/1951), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IV (4/1951) xác định nhiệm vụ của toàn Đảng bộ: *“Phải tập trung khôi phục, phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường...”*. Quán triệt chủ trương trên và từ những bài học lãnh đạo sản xuất nông nghiệp của năm 1950, Đảng bộ Võ Nhai liên tiếp mở các đợt vận động sản xuất, vận động nhân dân thi đua cấy hết diện tích, cấy đúng thời vụ, cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân. Đây là những cuộc vận động có tính chất làm thay đổi cả một tập quán và truyền thống sản xuất nông nghiệp lạc hậu, thô sơ đối với người dân Võ Nhai. Riêng cuộc vận động *“Làm cỏ, bón phân”*, một trong những biện pháp tuy giản đơn nhưng sẽ cho năng suất cao, cũng là một cuộc đấu tranh gay gắt, một cuộc cách mạng thực sự trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn

huyện. Đàn trâu, lợn của Võ Nhai nhiều, nhưng do tập quán chăn nuôi thả rông, nên không thu được phân. Do đó, muốn có phân bón ruộng, trước hết phải vận động mọi gia đình làm chuồng trâu, chuồng lợn và có chăn dắt để “*Sạch làng, tốt ruộng*”. Hội Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc từ huyện xuống đến cơ sở đã gắn bó với nông dân, với đồng ruộng để thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế. Nhờ những cố gắng đó, cùng với những chính sách khuyến nông khác của Đảng và Chính phủ, những năm cuối của cuộc kháng chiến, đời sống nhân dân các dân tộc Võ Nhai, kể cả vật chất, văn hóa, tinh thần giữ được ổn định, có mặt phát triển.

Song song với cuộc vận động sản xuất, Đảng bộ huyện chú trọng lãnh đạo nhân dân thực hành tiết kiệm, như lời Bác Hồ dạy “*Sản xuất phải đi đôi với tiết kiệm*”. Những đám ma to, cưới lớn, kéo dài ngày gây tốn kém, lãng phí, là gánh nặng cho nhiều gia đình trở nên đói nghèo, nợ nần chồng chất. Thực hiện chủ trương xây dựng đời sống mới, con người mới và cuộc vận động thực hành tiết kiệm, từ năm 1949, các tập tục trên đã giảm đến 7/10 so với những năm trước đó.

Năm 1951, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đã trải qua 6 năm chiến đấu gian khổ và anh dũng, quân và dân cả nước đã liên tiếp giành được những thắng lợi trên các chiến trường. Vùng giải phóng được mở rộng, vùng tự do từng bước được củng cố. Song, cuộc kháng chiến càng đến giai đoạn kết thúc càng trở nên quyết liệt và gay gắt hơn. Trung ương Đảng, Chính phủ ban bố nhiều chính sách vừa khuyến khích phát triển kinh tế vừa huy động hợp lý về nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Trong đó, chính sách thuế nông nghiệp là một chủ trương đổi mới quan trọng của Đảng.

Trước đây, thực hiện Sắc lệnh số 78/SL ngày 14/7/1949 về giảm tô 25%, Hội đồng giảm tô của huyện và các xã đã buộc các chủ ruộng phải thi hành đúng sắc lệnh, mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân nghèo. Chính sách thuế nông nghiệp do Chính phủ ban

hành ngày 1/5/1951 (Sắc lệnh số 13/SL) khuyến khích nông dân sản xuất để tăng năng suất cây trồng, tích cực áp dụng kỹ thuật vào trồng trọt, phần vượt năng suất không phải tính thuế, những nhà giàu có phải đóng góp cho đất nước, cho kháng chiến nhiều hơn. Nhằm thực hiện một phần chế độ ruộng đất, năm 1952, huyện lấy ruộng đất của đồn điền Boóc-đi-ê và của một số tên Việt gian, phân động chạy theo địch để tạm cấp cho nông dân.

Được sự giúp đỡ tích cực của ngành y tế tỉnh và sự tuyên truyền, vận động của các đoàn thể quần chúng trong huyện, nếp sống mới đang dần hình thành và ngày càng rõ nét trong đồng bào các dân tộc. Những năm đầu, cả huyện mới có một phòng phát thuốc để chống dịch và phòng bệnh sốt rét. Từ năm 1948, đội ngũ vệ sinh viên, cứu thương, y tá đã có mặt ở hầu khắp các thôn, xã và tập trung chủ yếu vào hai nhiệm vụ chính do tỉnh đặt ra cho Võ Nhai là vận động nhân dân ăn chín, uống sôi; làm chuồng trâu, chuồng lợn xa nhà, thực hiện nếp sống vệ sinh, sạch sẽ và phòng chống các dịch, đặc biệt là phòng, chống bệnh sốt rét. Tuy chưa có những biến đổi sâu sắc, vì hoàn cảnh chiến tranh, song những tiến bộ về y tế ở Võ Nhai trong kháng chiến chống Pháp cũng đáng ghi nhận. Suốt 9 năm kháng chiến, ở Võ Nhai không xảy ra nạn dịch lớn nào, đa số nhân dân trong huyện khi ốm đau đã biết dùng thuốc, tìm đến thầy thuốc và điều quan trọng là mọi người đã biết *“Giữ vệ sinh là yêu nước”, “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”*.

Sau ngày độc lập (2/9/1945), hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái thi đua diệt “giặc dốt”. Phong trào đang trên đà phát triển thì các lớp học phải đóng cửa do cuộc tấn công của thực dân Pháp thu đông 1947. Hàng trăm giáo viên và học viên tạm gấp sách vở, cầm súng chiến đấu, bảo vệ quê hương. Ngay sau khi giặc Pháp rút khỏi Võ Nhai, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền, phong trào lại nhanh chóng được khôi phục. Tính

đến tháng 2/1948, chỉ riêng công tác bình dân học vụ, Võ Nhai đã tổ chức được 69 lớp (52 lớp công, 17 lớp tư gia) với 77 giáo viên và 676 học viên.

Năm 1949, ngay từ đầu năm, với phong trào thi đua “*Bài trừ nạn đốt*”, các cơ quan, đoàn thể tổ chức các tổ tự học văn hóa, kết hợp với học chính trị. Mỗi cá nhân tự lập chương trình học tập, giữa các cá nhân, đơn vị thường tổ chức các hình thức thi đua học tập... Kết quả kỳ thi sơ học bổ túc văn hóa 6 tháng đầu năm 1949, hầu hết số nhân viên các cơ quan, đoàn thể đều trúng tuyển.

Trong năm học 1948 - 1949, bậc tiểu học trong toàn huyện đều tăng cả về số trường, số lớp, số giáo viên và học sinh. Đặc biệt, năm 1949, huyện đã mở thêm được một ký túc xá ở xã Thượng Nung (là một trong 2 ký túc xá trong tỉnh), tạo cho con em đồng bào các dân tộc ở xa có điều kiện học tập tốt hơn trước.

Để nâng cao trình độ kiến thức và chất lượng giảng dạy, tháng 9/1949, huyện đã cử một số giáo viên đi dự lớp bồi dưỡng ở trại giáo dục của tỉnh. Đến hết năm 1950, toàn huyện đã hoàn thành việc thanh toán nạn mù chữ cho 5 xã là Nghinh Tường, Cúc Đường, La Hiên, Lâu Thượng, Thượng Nung và các thôn Hợp Thành, Lâu Hạ, Bình Long. Cũng trong năm này, số lượng các lớp học, giáo viên, học sinh ở các cấp học đều tăng. So với năm 1949, số giáo viên sơ cấp tăng 19 người, giáo viên dự bị tăng 2 người, số lớp sơ cấp tăng 21, dự bị 2; số học viên ở cả 3 ngành học tăng 419 người, dự bị tăng 25 người.

Những năm sau này, do công cuộc kháng chiến, nhiều thanh niên nam nữ biết chữ làm giáo viên bình dân học vụ phần vào bộ đội, phần đi thanh niên xung phong, đi dân công phục vụ các chiến dịch, một số đi thoát ly làm cán bộ của huyện, tỉnh... nên thiếu giáo viên. Mặt khác, học viên cũng phải vừa chăm lo sản xuất, làm thay cả phần việc cho những người đi kháng chiến. Hơn nữa, từ năm 1951 trở đi, máy bay địch thường xuyên đánh phá địa bàn tỉnh, nên nhân dân cũng ngại đến lớp học. Thêm vào đó, ngành

bình dân học vụ từ tỉnh đến huyện, xã sa sút cũng làm cho phong trào học và dạy bình dân học vụ trong những năm 1951 - 1954 giảm sút.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ toàn tỉnh (9/1945) và các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, xây dựng các chi bộ.

Để kết nạp được nhiều đảng viên mới, tỉnh và huyện tích cực mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng trong thanh niên, phụ nữ và những thành phần trung kiên về chủ nghĩa Mác - Lênin và những hiểu biết cơ bản về Đảng, về cách mạng; phân công các ban làm công tác Đảng xuống từng xã để chỉ đạo công tác phát triển Đảng. Chỉ tiêu phát triển đảng viên mới, thành lập cơ sở đảng được giao cho từng đảng viên và cấp ủy viên. Sau khi được kết nạp, các đảng viên mới được tiếp tục bồi dưỡng về lý luận (sơ giản) và thực tiễn công tác.

Quý II năm 1948, toàn huyện mới có 106 đảng viên sinh hoạt trong 8 chi bộ, thì quý III năm đó đã tăng lên 187 đồng chí (tăng 81 đảng viên) và lập thêm được một chi bộ mới¹; 9 chi bộ đều có chi ủy. Đến quý I năm 1949, số đảng viên của Võ Nhai là 243 đồng chí, so với quý II năm 1948 tăng thêm 137 đồng chí. Riêng quý I năm 1949, Đảng bộ huyện kết nạp được 16 đảng viên mới (trong đó có 4 đảng viên là dân tộc Nùng và 2 đảng viên là dân tộc Dao). Hầu hết những người được kết nạp vào Đảng là những người tích cực trong dân quân, du kích và các thành phần trung kiên nơi xung yếu. Đến quý III năm 1949, số đảng viên của huyện là 292 đồng chí (trong đó có 102 đảng viên dự bị), với 11 chi bộ (thêm 2 chi bộ ghép).

Chế độ sinh hoạt Đảng (sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy) được duy trì chặt chẽ, nền nếp, đúng nguyên tắc. Mỗi tháng ít

1. Toàn huyện có 9 chi bộ, trong đó có 6 chi bộ xã, 2 chi bộ cơ quan và 1 chi bộ dân quân (Huyện đội).

nhất người đảng viên cũng phải tự phê bình và tiếp thu phê bình một lần trước tập thể. Mọi thiếu sót của đảng viên đều được đưa ra tổ chức đảng phê phán. Sự quan tâm bồi dưỡng mọi mặt cho đảng viên và chế độ sinh hoạt, kỷ luật chặt chẽ của Đảng đã tạo nên sức mạnh cho Đảng bộ gánh vác được trách nhiệm trước nhân dân.

Tuy nhiên, việc thi đua phát triển Đảng trong một thời gian ngắn tất yếu dẫn đến sự phát triển tràn lan, không có chuẩn bị, chạy theo số lượng, kết nạp cả những người không đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Số đảng viên yếu kém chiếm tỷ lệ cao trong Đảng bộ. Tháng 3/1949, toàn Đảng bộ có 243 đảng viên, chỉ có 137 đạt tiêu chuẩn chất lượng đảng viên, còn lại 106 đồng chí yếu kém.

Từ năm 1948 đến năm 1954, ngoài việc duy trì nền nếp chế độ sinh hoạt Đảng, bồi dưỡng đảng viên, Đảng bộ Võ Nhai còn trải qua nhiều đợt củng cố Đảng, chỉnh đốn Đảng và chỉnh huấn trong Đảng. Trong năm 1952, Trung ương chọn 2 chi bộ của Võ Nhai là Thượng Nung và Cúc Đường chỉ đạo thực hiện thí điểm củng cố chi bộ, sau đó mở rộng ra các chi bộ toàn huyện. Trước đó, ngày 6/1/1951, toàn Đảng bộ đã tổ chức cuộc tổng phê bình trong Đảng.

Trong những năm đầu kháng chiến (1946 - 1949), Đảng bộ Võ Nhai chưa chú ý đôn đốc và giúp đỡ chi bộ cơ sở đẩy mạnh công tác phát triển Đảng và có tư tưởng hẹp hòi. Có những chi bộ (như Vân Lăng), các đảng viên chỉ chú ý lôi kéo anh em, họ hàng vào Đảng... Đảng bộ Võ Nhai lúc đó ít có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng. Số đảng viên có nhiều tuổi Đảng, có trình độ và năng lực công tác, am hiểu mọi mặt của địa phương đã đi thoát ly. Nhiều đồng chí ở nơi khác được trên cử về giữ các vị trí chủ chốt của huyện, tuy rất nhiệt tình cách mạng, hăng hái kháng chiến, gắn bó với đồng bào các dân tộc, đoàn kết với các đồng chí trong huyện, song lại ít am hiểu mọi mặt của huyện. Thêm vào đó, chế độ công tác Đảng, chính sách đối với cán bộ làm công tác Đảng lúc đó cũng không có hoặc chưa đầy đủ. Cán bộ làm công tác Đảng sống dựa vào dân và do gia đình cấp dưỡng; kinh phí

chi cho các hoạt động về xây dựng Đảng hoàn toàn không có; cán bộ, đảng viên đi học, đi họp, đi công tác phải tự túc... Tình trạng đó là nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả công tác xây dựng Đảng ở địa phương.

Những thiếu sót về công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác phát triển Đảng nói riêng (từ năm 1949 về trước) cũng là những bài học đối với Đảng bộ Võ Nhai trong thời điểm đó cũng như sau này. Tư tưởng hẹp hòi, cục bộ địa phương có lúc đã làm cho Võ Nhai như là mảnh đất khó, cán bộ, đảng viên người nơi khác muốn cùng Đảng bộ, đồng bào các dân tộc trong huyện góp sức xây dựng quê hương mới ngại ngùng, mặc cảm.

Trong Hội nghị ngày 24/4/1952, Tỉnh ủy đã nhấn mạnh tính ý lại còn phổ biến và nặng nề trong cán bộ và đảng viên ở Võ Nhai. Mọi việc huyện chờ tỉnh, xã chờ huyện, thiếu chủ động trong công tác. Trong số 11 chi bộ chỉ có 3 chi bộ biết tự động công tác (báo cáo ngày 19/7/1952). Trong Đảng bộ đã xuất hiện một số đảng viên tỏ ra mệt mỏi, giảm sút ý chí, ngại gian khổ, sợ hy sinh và nảy sinh hiện tượng bè phái, tranh giành ảnh hưởng cá nhân. Chính vì thế, Trung ương đã chọn 2 chi bộ của huyện chỉ đạo thí điểm củng cố cơ sở đảng trong năm 1952.

Từ khi thành lập (năm 1946) đến năm 1954, Đảng bộ tổ chức được 4 lần Đại hội vào các năm 1947, 1948, 1949 và 1952¹. Trong khi đó, cấp ủy viên của huyện thường biến động, các đồng chí có năng lực được cấp trên rút đi bổ sung cho quân đội và các ngành của tỉnh, khu và Trung ương. Số người công tác ở huyện luôn thiếu, phải đề nghị Tỉnh ủy chỉ định bổ sung cán bộ vào Huyện ủy. Riêng

1. Năm 1947, Đảng bộ tiến hành Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I (nhiệm kỳ 1947 - 1948), đồng chí Nguyễn Vũ làm Bí thư.

Năm 1948, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II (nhiệm kỳ 1948 - 1949) được tổ chức, đồng chí Thủy làm Bí thư.

Năm 1949, Huyện ủy tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III (nhiệm kỳ 1949 - 1952), đồng chí Bùi Chí Tâm làm Bí thư.

Năm 1952, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV (nhiệm kỳ 1952 - 1959), đồng chí Phạm Xuân Khu giữ chức Bí thư.

Bí thư Huyện ủy, từ năm 1946 đến năm 1954, đã có 12 lần thay đổi¹, hầu hết cũng do cấp trên chỉ định, có đồng chí chỉ làm vài ba tháng lại chuyển công tác. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho công tác Đảng ở Võ Nhai chưa đi vào nền nếp, Huyện ủy không ổn định để lãnh đạo các mặt hoạt động trong huyện và chỉ đạo củng cố xây dựng chi bộ cơ sở.

Sau chiến dịch Biên giới thu đông 1950, ta đã giải phóng 40 vạn dân và 4.500km², làm thay đổi cục diện chiến tranh giữa ta và thực dân Pháp, mở ra bước ngoặt đưa cuộc kháng chiến của ta từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố. Việt Bắc được nối liền với các chiến trường khác trong cả nước, nối liền với phe dân chủ thế giới. Cũng từ sau chiến dịch Biên giới, tuyến đường 1B và đường số 3 giữ vai trò huyết mạch vận chuyển bằng cơ giới vũ khí, đạn dược, lương thực và các nhu cầu khác cho các chiến trường cả miền Bắc Đông Dương lúc đó.

Võ Nhai được tỉnh và Liên khu Việt Bắc giao hai nhiệm vụ mang tính chiến lược. Một là, cùng với dân công của tỉnh nhanh chóng khôi phục Quốc lộ 1B từ thị xã Thái Nguyên qua huyện nối lên Bắc Sơn ra biên giới. Phần đi qua huyện dài gần 50km. Con đường này thời Pháp xây dựng rộng 5m, nay phải nâng lên 8m và khôi phục toàn bộ hệ thống cầu trên đường, đảm bảo xe có trọng tải 5 tấn qua lại an toàn; không được để tắc cầu, tắc đường lâu, ảnh hưởng đến kế hoạch vận chuyển, ảnh hưởng đến sức chiến đấu của các chiến sỹ ngoài mặt trận. Hai là, chọn địa điểm vừa thuận lợi giao nhận hàng vừa an toàn bí mật để làm các kho chứa vũ khí, đạn dược do nước bạn viện trợ. Phải giáo dục nhân dân giữ bí mật và xây dựng lực lượng nhân dân bảo vệ kết hợp với lực lượng của trên đảm bảo an toàn hàng hóa.

1. Trong giai đoạn 1946 - 1954, các đồng chí giữ chức Bí thư Huyện ủy Võ Nhai lần lượt là: Đàm Văn Ứng, đồng chí Cương, Lưu Viết Phong, Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Vũ, Lưu Xuân Hỷ, đồng chí Thủy, Bùi Chí Tâm, Ngô Chí Thiện, Nguyễn Công Bắc, Nguyễn Văn Đức, Phạm Xuân Khu.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy và sự hỗ trợ tích cực của các ngành trong tỉnh, huyện Võ Nhai đã phát động nhiều chiến dịch cầu đường. Đợt chiến dịch đầu tiên kết thúc vào ngày 19/5/1950, toàn bộ hệ thống đường cũ từ huyện xuống đến các xã đã được khôi phục. Sang năm 1951, huyện dốc sức vào khôi phục đường 1B và cũng chỉ trong thời gian ngắn, cùng với tỉnh Lạng Sơn, tuyến đường Bắc Sơn - Đình Cả - Thái Nguyên đã thông xe. Vũ khí, lương thực từ đây được chuyển ra chiến trường.

Trách nhiệm của Đảng bộ và toàn dân trong huyện lúc này là đảm bảo an toàn con đường vận chuyển chiến lược qua địa bàn huyện. Để làm nhiệm vụ này, ngoài sự hỗ trợ của tỉnh, huyện thành lập Ban Đảm bảo giao thông do một đồng chí Ủy viên Thường vụ Huyện ủy phụ trách. Các xã trên trục đường cũng lập các đội đảm bảo và do một đồng chí cấp ủy xã chỉ huy, sẵn sàng cùng với các đội thanh niên xung phong ứng cứu giao thông khi địch đánh phá. Năm 1952, nhân dân trong huyện đã đóng góp 13.350 ngày công cho mặt trận giao thông vận tải, ngoài ra còn huy động 360 dân công đi phục vụ chiến dịch Hòa Bình (đông xuân 1950 - 1951) với 16.000 ngày công. Trong chiến dịch Hòa Bình, Võ Nhai huy động hai đợt dân công hỏa tuyến. Đợt 2 theo yêu cầu gấp của chiến dịch, 100 dân công phải tập trung tại Hích để lên đường vào sáng ngày 6/2/1951 (mùng 1 Tết âm lịch). Cán bộ huyện được cử xuống cơ sở vận động dân vừa ăn Tết, vừa sản xuất, bảo vệ trị an. Tập quán và truyền thống của người Việt Nam nói chung và Võ Nhai nói riêng là 3 ngày tết không rời nhà đi xa, nhưng do yêu cầu của kháng chiến, lại được đích thân đồng chí Bí thư và các đồng chí Huyện ủy viên xuống từng xã giải thích, động viên, 100 người trong độ tuổi, có sức khỏe đã đến địa điểm đúng giờ quy định¹. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày một phát triển, các chiến dịch lớn liên tiếp được mở, chiến trường ngày càng lan rộng, ngày càng xa căn cứ địa Việt Bắc, vì vậy, công

1. Sáng mùng 1 Tết, 100 dân công đã tập trung tại Hích thì nhận được lệnh hoãn.

việc phục vụ cho chiến trường của một huyện như Võ Nhai ngày càng lớn, số người ra chiến trường chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngày càng nhiều. Nhiệm vụ bảo đảm giao thông toàn bộ Quốc lộ 1B cũng ngày càng gay gắt, ác liệt do địch tập trung đánh phá và mưa lũ làm hư hỏng. Song, hầu hết các chiến dịch từ trung du đến đồng bằng, từ Hòa Bình đến Điện Biên Phủ, đều có bàn chân và đôi vai của những chiến sỹ dân công Võ Nhai. Nhiều người đã được khen thưởng về thành tích đi dân công phục vụ chiến dịch.

Tuy nhiên, như nhận xét của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, từ năm 1949 đến năm 1953, việc huy động dân công ở một số xã của Võ Nhai do cán bộ xã chưa sâu sát, thiếu gương mẫu, dẫn đến tình trạng huy động thiếu công bằng, làm cho người hăng hái tích cực không phấn khởi, người lười biếng thì trốn tránh nghĩa vụ.

Ngày 24/4/1949, theo chủ trương của Chính phủ, Hội đồng Nhân dân các xã được bầu lại nhằm mục đích củng cố và tăng cường hiệu lực chính quyền cơ sở. Cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân các xã ở Võ Nhai lần này có sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy từ tỉnh xuống đến huyện, xã. Các đoàn thể quần chúng và các ban bầu cử đã giải thích cho đồng bào các dân tộc trong huyện hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi công dân của mình, tích cực tham gia cuộc bầu cử, lựa chọn những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng Nhân dân. Mặc dù cuộc bầu cử được tiến hành trong hoàn cảnh kháng chiến, nhưng có tới trên 90% cử tri trong huyện đã đi bỏ phiếu. Theo số liệu thống kê, trong khóa Hội đồng Nhân dân các xã lần này, có tới 50% thành viên Hội đồng Nhân dân khóa trước không được dân tín nhiệm đã được thay thế bằng những người xứng đáng hơn. Trong khóa này, tất cả các ủy viên Hội đồng các xã trong huyện đều là nông dân. Tuy nhiên, trong quá trình vận động bầu cử, các cấp lãnh đạo đã không chú ý đến thanh niên, lớp người đầy nhiệt huyết kháng chiến, tiếp thu nhanh, nhạy cảm, có sức khỏe. Thiếu sót này đã dẫn đến hậu quả là nhiều đại biểu

Hội đồng Nhân dân và ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã trong huyện có lúc trì trệ, bảo thủ và có thời điểm ít người biết làm việc, tính chủ động công tác không cao; mọi công việc trông chờ vào sự hướng dẫn, chỉ viện của huyện, của tỉnh.

Từ ngày 24/4/1949 đến cuối tháng 8/1949, Hội đồng Nhân dân các xã trong huyện lần lượt mở họp để bầu ra Ủy ban Kháng chiến Hành chính. Cũng trong thời gian này, tất cả các thôn trong huyện đều bầu ủy nhiệm thôn (trưởng thôn). Vai trò của ủy nhiệm thôn trong kháng chiến như đại diện của chính quyền xã ở một khu vực dân cư, đã có tác dụng thúc đẩy công việc kháng chiến ở thôn, xóm và duy trì trật tự an ninh trong khu vực. Trong điều kiện bộ máy Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã còn non yếu thì vai trò của ủy nhiệm thôn rất quan trọng.

Võ Nhai là một huyện đất rộng, người thưa, núi rừng đại ngàn, việc đi lại từ huyện xuống đến các xã, các bản rất khó khăn (nơi xa nhất về đến huyện phải mất 2 ngày leo núi, lội suối cực nhọc). Phương tiện thông tin đại chúng, thông tin liên lạc chưa có gì. Trình độ dân trí, trình độ cán bộ thôn, xã, huyện còn thấp... Trước thực tế này, Huyện ủy, Tỉnh ủy và Liên khu ủy Việt Bắc đã tích cực giúp đỡ về nhiều mặt cho Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã. Năm 1949 và 1950¹, mỗi năm huyện tổ chức và được cán bộ của tỉnh đưa tài liệu về huấn luyện 2 đợt cho các đại biểu Hội đồng và ủy viên Ủy ban, giúp cho họ hiểu biết những luật, sắc lệnh cơ bản của Nhà nước và cách thức, lề lối làm việc của Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện² thường xuyên cử cán bộ xuống các xã hướng dẫn lề lối làm việc, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ủy ban, mở nhiều đợt giáo dục nội bộ; tổ chức các tuần lễ tổng kiểm thảo cá nhân vào các dịp kỷ niệm 3/2,

1. Sáu tháng cuối năm 1949, huyện mở 2 lớp bồi dưỡng cho 62 đại biểu Hội đồng Nhân dân và ủy viên Ủy ban xã.

2. Theo Hiến pháp năm 1946, cấp huyện không có Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện do cấp trên chỉ định và bổ nhiệm.

2/9... và duy trì đều đặn một tháng 2 lần Ủy ban các xã tự kiểm điểm, rút kinh nghiệm công tác, có sổ ghi tự sửa chữa. Nhờ những biện pháp tích cực đó, chính quyền cơ sở trong huyện dần được củng cố, gánh vác được công việc do nhân dân giao phó.

Đầu năm 1953, địch tập trung máy bay ném bom đánh phá ác liệt và mưa lũ kéo dài làm một số đoạn đường 1B bị hư hỏng nặng. Tháng 2/1953, huyện đã mở công trường sửa chữa giao thông đường 1B. Nhờ sự chỉ đạo của Huyện ủy và sự phấn đấu của cán bộ, nhân dân trên công trường, đoạn đường bị hư hỏng đã được sửa chữa kịp thời, thông xe vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra chiến trường.

Đầu năm 1954, để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ chiến dịch Tây Bắc và chiến dịch Điện Biên Phủ, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đã tập trung huy động dân công, dân quân, du kích san lấp hố, sửa chữa cầu đường trên Quốc lộ 1B. Ngoài ra, huyện còn hoàn thành tốt nhiệm vụ huy động các lực lượng dân công đi đạp xe thô, gánh, vác vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí ra mặt trận, đi làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, phục vụ chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần quan trọng cùng với quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Trải qua những năm tháng kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng, tinh thần đoàn kết quân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ An toàn khu Trung ương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân ta.

Ghi nhận những đóng góp to lớn và chiến công xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và trong kháng chiến chống thực

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI _____

dân Pháp xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai cùng 5 xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá, La Hiên và Liên Minh đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Phát huy truyền thống vẻ vang đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai tiếp tục phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chương III

ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết ngày 21/7/1954 đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Miền Bắc được giải phóng và bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Cùng với nhân dân miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai bắt tay vào nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, tiến tới cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bước sang thời kỳ cách mạng mới, Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân các dân tộc Võ Nhai tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tự lực, tự cường, cần cù trong lao động sản xuất để xây dựng và bảo vệ quê hương. Những thắng lợi và bài học kinh nghiệm trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Sau ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, hòa chung với niềm vui của đồng bào cả nước, nhân dân các dân tộc Võ Nhai càng thêm tin tưởng, phấn khởi lao động sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, từng bước cải thiện đời sống. Võ Nhai là huyện có tiềm năng lớn về tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên rừng. Đó là những thuận lợi rất cơ bản để Đảng bộ lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới, Võ Nhai đứng trước nhiều khó khăn không nhỏ. Sau khi hòa bình lập lại, một số đồng chí cán bộ, đảng viên có biểu hiện mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi hoặc đòi hỏi chế độ ưu đãi. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân cũng xuất hiện tư tưởng cầu an, quan niệm lệch lạc về tính chất, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, cho rằng trong thời bình không cần củng cố lực lượng vũ trang, đi bộ đội và dân công. Một số người tỏ ra hoang mang khi thấy quân Pháp còn chiếm đóng ở miền Nam, sợ chúng quay lại gây chiến. Tất cả trạng thái, tư tưởng đó đều ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc lao động khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương.

Là huyện vùng cao, cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện hầu như không có gì. Kinh tế kém phát triển, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn gây trở ngại cho việc giao lưu kinh tế, hàng hóa với các khu vực lân cận, trình độ dân trí còn thấp, nhiều phong tục tập quán lạc hậu còn tồn tại khá phổ biến...

Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Huyện ủy trong thời gian này là khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân. Từ năm 1955, cùng với việc thực hiện chương trình thi đua sản xuất, Huyện ủy tập trung lãnh đạo các cấp chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong huyện thực hiện công tác cứu đói, cứu rách. Riêng trong năm 1955, huyện đã cấp 2.124kg gạo, 5.354m vải cho 471 hộ gia đình, gồm 1.115 nhân khẩu. Cùng năm này, huyện Võ Nhai còn ủng hộ đồng bào huyện Phổ Yên 5.000kg lương thực.

Để giải quyết nạn đói, ổn định đời sống nhân dân, từ ngày 6/1/1956, Huyện ủy phát động phong trào vận động sản xuất. Hàng chục mẫu ruộng, đất hoang hóa được đưa vào canh tác. Các loại cây lương thực và hoa màu ngắn ngày (ngô, khoai, sắn) được gieo trồng. Cán bộ, nhân viên các cơ quan ở huyện cũng tham gia phong trào tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống.

Công tác thủy lợi và việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật (làm cỏ nhiều lượt, bón phân, dùng bừa cải tiến, xử lý giống...) được coi là biện pháp hàng đầu để nâng cao năng suất cây trồng. Hệ thống các mương, phai, giếng, ao được sửa chữa và đào mới. Các xã vận động nhân dân be bờ, đắp đập trữ nước, xúc tiến xây dựng những công trình thủy nông vừa và nhỏ. Trong năm 1955, toàn huyện đã sửa chữa và đào mới được 114 mương, phai, đảm bảo dẫn đủ nước tưới cho 900 mẫu ruộng; nhân dân địa phương tổ chức làm cỏ trên 80 mẫu ruộng¹. Đầu năm 1956, hệ thống mương, phai trên toàn huyện Võ Nhai đảm bảo dẫn nước tưới, tiêu cho 5.409 mẫu ruộng. Phong trào làm phân bón ruộng bước đầu được thực hiện nghiêm chỉnh trên toàn địa bàn. Trong 6 tháng đầu năm 1956, nhân dân trong huyện đã làm được 832 hố ủ phân dự trữ để bón lúa và hoa màu². Cũng trong năm này, huyện chủ trương tăng năng suất lúa chiêm bằng cách làm cỏ 2 lượt hết diện tích, đảm bảo bón phân từ 5 - 8 gánh cho 1 sào ruộng.

Bên cạnh đó, việc khai thác và thu mua lâm thổ sản cũng được đẩy mạnh, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Riêng năm 1955, nhân dân trong huyện bán lâm thổ sản cho Nhà nước được 17.633.878 đồng³.

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng và chính quyền các cấp, tình hình thiếu đói bước đầu được khắc phục. Năm 1955, huyện có 2.850 hộ; trong đó, tỷ lệ hộ đói chiếm 11%, hộ nghèo chiếm tỷ lệ 53%; bình quân lương thực đầu người đạt khoảng 217 kg/người.

Trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế, Đảng bộ Võ Nhai cũng chú trọng lãnh đạo xây dựng và củng cố phong trào tổ đổi công, bước đầu đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trong năm 1955, toàn huyện củng cố được 215 tổ đổi công từng

1. Báo cáo số 20/BC-VN ngày 24/12/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác 1 năm của huyện Võ Nhai (năm 1955), tr.5.

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1956.

3. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1955.

vụ và 5 tổ đổi công thường xuyên ở 11 xã trong tổng số 18 xã. Chi bộ các xã phân công một chi ủy viên phụ trách công tác củng cố tổ đổi công. Nhờ đó, đến năm 1956, toàn huyện đã có 483 tổ đổi công, trong đó có 49 tổ đổi công thường xuyên và 7 tổ bình công chấm điểm¹, tạo cơ sở tiến tới thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Trong thời kỳ này, một số hợp tác xã mua bán cũng được thành lập trên địa bàn huyện.

Cùng với việc đẩy mạnh trồng các cây lương thực, ngành chăn nuôi cũng được chú trọng phát triển. Đàn trâu, bò - nguồn sức kéo chủ yếu trong nông nghiệp được chăm sóc tốt hơn. Tình trạng thả rông trâu, bò từng bước được khắc phục. Nhiều nơi, nhân dân làm chuồng, có phên che chắn, lót rơm, rạ, lá chuối cho trâu, bò nằm. Công tác tiêm phòng, phòng trừ bệnh dịch cho vật nuôi (trâu, bò) được triển khai kịp thời. Tính đến tháng 6/1956, toàn huyện có 6.182 con trâu, 143 con bò, 2.400 con lợn và 81.700 con gà... Đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trong huyện.

Võ Nhai có một số nghề thủ công truyền thống như dệt vải, đan lát. Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện chủ trương khôi phục và phát triển các nghề thủ công để phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Huyện cũng vận động nhân dân phục hồi và trồng một số cây công nghiệp (hồi, trầu, bông, thầu dầu...). Trong 6 tháng đầu năm 1956, toàn huyện trồng được hơn 176 mẫu cây công nghiệp.

Do giao thông đi lại trên địa bàn huyện còn gặp khó khăn nên việc sửa chữa cầu, đường đối với Võ Nhai là một công tác trọng yếu. Nhận rõ yêu cầu phát triển giao thông vận tải, ngay trong 6 tháng đầu năm 1955, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân trong huyện đã sửa chữa được 21 chiếc cầu

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về 6 tháng đầu năm 1956.

từ Trùng Xá về Đình Cả¹. Ngoài ra, huyện còn huy động nhân công đi làm tà vẹt theo yêu cầu của tỉnh.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, cuối tháng 10/1954, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo nhân dân toàn huyện đấu tranh đòi địa chủ giảm tô, giảm tức thặng lợi². Tuy nhiên, trong thời gian tiến hành giảm tô, công tác xác minh thành phần giai cấp đã phạm phải sai lầm dẫn đến việc quy nhầm thành phần, xử lý sai một số cán bộ, đảng viên; đề bạt những đồng chí năng lực yếu kém, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý vào bộ máy chính quyền các xã... Kết quả xử lý đã gây ra sự hoang mang cho nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên đang công tác, ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò, sự lãnh đạo của tổ chức đảng ở nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và kế hoạch của tỉnh, từ tháng 11/1956, Huyện ủy lãnh đạo thực hiện công tác sửa sai với tinh thần “*Kiên quyết, khẩn trương, thận trọng, đi từng bước vững chắc*”. Các cán bộ lãnh đạo được phân công nghiên cứu tài liệu, thảo luận kế hoạch; sau đó chỉ đạo chi ủy các xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng học tập. Sau 5 tháng (từ tháng 11/1956 đến đầu tháng 4/1957), huyện đã hoàn thành thặng lợi công tác sửa sai. Qua sửa sai, các tổ chức cơ sở đảng và chính quyền xã được củng cố. Huyện ủy tập trung lãnh đạo bầu lại chi ủy ở 13 xã tiến hành sửa sai. Từ ngày 6 đến ngày 22/4/1957, các chi bộ ở 13 xã (trừ các xã không thực hiện sửa sai: Sảng Mộc, Thượng Nung, Nghinh Tường, Thần Sa) lần lượt tổ chức đại hội. Các gia đình bị quy sai thành phần trong cải cách ruộng đất được sửa lại, toàn huyện còn 11 hộ thuộc thành phần địa chủ³, 33 đảng viên trong tổng số 54 đảng viên bị xử lý sai trong giảm tô được

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về 6 tháng đầu năm 1955.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.320-321.

3. Báo cáo số 13-BC/HU ngày 27/3/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về Sơ kết bước I và bước II sửa sai, tr.1-5.

phục hồi Đảng tịch và chức vụ¹... Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai được củng cố một bước. Tình hình nông thôn trong huyện dần được ổn định. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đều tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Từ ngày 29 đến ngày 30/4/1957, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện họp, kiểm điểm công tác trong 3 tháng đầu năm về các lĩnh vực kinh tế - tài chính; công tác sửa sai, chỉnh đốn đội ngũ cán bộ; đồng thời tiến hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Hoàng Thượng được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Hoàng Xuân làm Phó Bí thư và đồng chí Chu Phóng làm Thường trực Huyện ủy².

Trong quá trình sửa sai, Huyện ủy bổ sung một số cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt vào tổ chức chính quyền và các đoàn thể các xã: Ủy ban Hành chính bổ sung 18 đồng chí, Ban Công an bổ sung 5 đồng chí, 3 đồng chí được bổ sung vào Xã đội, 6 đồng chí vào Đoàn Thanh niên, 16 đồng chí vào Hội Phụ nữ và 14 đồng chí bổ sung vào Nông hội³. Bộ máy lãnh đạo của các xã được kiện toàn một bước. Nhờ đó, mọi mặt công tác được đẩy mạnh hơn trước⁴. Thắng lợi của công tác sửa sai đã góp phần tạo nên không khí thi đua lao động sản xuất và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước trên địa bàn huyện. Thuế nông nghiệp vụ hạ năm 1957, nhân dân trong huyện đã nộp cho Nhà nước 26.754kg thóc, tăng 1.754kg so với chỉ tiêu được giao. Các xã Cúc Đường, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Tân Long... là những đơn vị hoàn thành vượt mức chỉ tiêu. Bên cạnh đó, ở một số xã, do cán bộ lãnh đạo trong

1. Báo cáo ngày 22/4/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về kết quả bầu cử các chi ủy xã.

2. Báo cáo số 115 VP/VN ngày 29, 30/4/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tại Cuộc họp Ban Chấp hành Huyện ủy về Kiểm điểm công tác của Huyện ủy 3 tháng đầu năm đến tháng 4/1957, tr.2.

3. Báo cáo số 13-BC/HU ngày 27/3/1957 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về Sơ kết bước I và bước II sửa sai, tr.4, 5.

4. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về kết quả công tác sửa sai.

cấp ủy và chính quyền thiếu tinh thần trách nhiệm nên không hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước.

Cùng với nhiệm vụ khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục cũng được chú ý. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, nhiều cụ già trên 60 tuổi vẫn đi học. Các lớp bổ túc văn hóa được khôi phục. Năm 1955, Phòng Giáo dục huyện tập trung 14 giáo viên, mở 16 lớp bồi dưỡng giáo viên bổ túc. Thời điểm này, toàn huyện có 7 trường phổ thông với 683 học sinh và 21 giáo viên⁵. Đến năm 1957, trên địa bàn huyện Võ Nhai có tổng cộng 14 trường phổ thông; trong đó, có 13 trường phổ thông cấp I và 1 trường phổ thông cấp II. Bên cạnh việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phòng học, nhà trường còn chuẩn bị ký túc xá cho các học sinh ở xa. Ngoài ra, mỗi xã còn có 1 trường dân lập, thu hút khoảng 150 người theo học hàng năm. Các xã Tân Long, Hòa Bình và Quang Sơn xây dựng được 4 lớp học mới. Các lớp vỡ lòng đã được tổ chức, nhưng chưa đều⁶.

Ngành y tế huyện trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại đã phải vượt qua khó khăn về nhiều mặt để nâng cao hiệu quả công tác. Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, Phòng Y tế huyện thường xuyên phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân, đồng thời mở lớp đào tạo cán bộ y tế xã. Cán bộ y tế và vệ sinh viên đi xuống cơ sở vận động nhân dân thực hiện “Ba sạch” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch), làm hố xí và chuồng trâu xa nhà, quét dọn vệ sinh, lập tủ thuốc xã và dùng thuốc khi ốm đau. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân cách phòng chống dịch bệnh nên một số bệnh truyền nhiễm ở địa phương từng bước được đẩy lùi.

Trong những năm 1954 - 1957, công tác xây dựng và phát triển Đảng luôn được Huyện ủy coi trọng. Thời gian đầu, bộ máy chính

5. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về 6 tháng đầu năm 1955.

6. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về 6 tháng đầu năm 1957.

quyền của huyện chưa được kiện toàn, năng lực lãnh đạo hạn chế. Sau cuộc vận động giảm tô (cuối tháng 10/1954), tuy chính quyền các xã đã được củng cố bước đầu song chưa thực sự vững mạnh; trình độ, năng lực của cán bộ còn yếu. Vai trò của chi bộ Đảng ở một số nơi bị lu mờ, uy tín giảm sút; một số đảng viên thiếu gương mẫu, giảm ý chí chiến đấu.

Xuất phát từ tình hình trên, Đảng bộ Võ Nhai quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh thực hiện chính sách đoàn kết lương - giáo, đoàn kết dân tộc, từng bước sửa chữa sai lầm trong giảm tô và cải cách ruộng đất; đồng thời củng cố và phát huy vai trò của các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng.

Tháng 8/1954, Huyện ủy triệu tập Hội nghị tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ và nhân dân về nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đầu năm 1955, Huyện ủy tiếp tục phát động phong trào *“Thi đua yêu nước chống Mỹ”* trong nhân dân. Thông qua học tập, các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân Võ Nhai từng bước ổn định tư tưởng, yên tâm công tác và sản xuất, không có gia đình nào nghe theo lời dụ dỗ, cưỡng bức của bọn phản động di cư vào Nam. Nhân dân trong huyện còn tham gia cuộc vận động lấy được 5.579 chữ ký và 63 bản kiến nghị đòi triệt để cấm vũ khí nguyên tử và thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Hưởng ứng việc thành lập Khu Tự trị, đầu năm 1956, Huyện ủy Võ Nhai tổ chức đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng bộ. Các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện được học tập về nội dung cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc để nhận thức rõ hơn về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Đợt học tập đã đem đến cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai luồng sinh khí mới, góp phần đẩy mạnh mọi mặt công tác ở địa phương. Ngày 1/7/1956, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 268-SL về việc thành lập Khu Tự trị Việt Bắc, bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn,

Tuyên Quang (trừ huyện Yên Bình), Thái Nguyên (trừ 2 huyện Phổ Yên, Phú Bình) và huyện Hữu Lũng của tỉnh Bắc Giang (nhập vào tỉnh Lạng Sơn).

Để đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Công an Võ Nhai mở đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền lực lượng công an học tập Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sửa đổi lề lối làm việc, nâng cao nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng cho các công an viên; đồng thời chống lại các tư tưởng lệch lạc, chủ quan, mất cảnh giác. Qua đợt sinh hoạt chính trị, lực lượng công an trong huyện tích cực tham gia công tác, kịp thời xử lý các vụ án trên địa bàn, điển hình như các vụ buôn bán thuốc phiện, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng tại xã Tràng Xá và một số địa phương lân cận; vụ án giết người tại xã Quang Sơn¹...

Qua 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1954 - 1957), Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai đã thu được những thành tựu nhất định trên mặt trận kinh tế, văn hóa, giáo dục, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ chính trị đã đề ra trong các kỳ đại hội. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển mới, người dân bắt đầu thực hiện thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác, áp dụng một số biện pháp cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất cây trồng. Ngành chăn nuôi và khai thác lâm thổ sản bước đầu được đẩy mạnh. Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh và văn hóa, giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai chuyển sang cải tạo và xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế (1954 - 1957), mặc dù đã thu được nhiều kết quả về nhiều mặt nhưng sản xuất trong huyện vẫn kém phát triển, nạn đói trong thời gian giáp hạt vẫn thường xuyên xảy ra. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhất

1. Công an huyện Võ Nhai, *Lịch sử Công an huyện Võ Nhai (1947 - 2013)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.96.

là đồng bào vùng rẻo cao chủ yếu sống bằng nghề phát nương, làm rẫy.

Để tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất xã hội chủ nghĩa, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1958) chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và kinh tế công - thương nghiệp tư bản tư doanh; trong đó, trọng tâm trước mắt là cải tạo thành phần kinh tế cá thể của nông dân. Đi đôi với công cuộc cải tạo, phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng nòng cốt của nền kinh tế quốc dân.

Cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp là đưa nông dân từ chỗ làm ăn cá thể, riêng lẻ đi dần vào con đường làm ăn tập thể, từ tổ đổi công và hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao.

Bước vào thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), huyện Võ Nhai có 315 tổ đổi công, với 1.605 hộ trong tổng số 2.850 hộ nông dân; trong đó, có 37 tổ đổi công thường xuyên¹. Đến cuối năm 1958, toàn huyện có 1 hợp tác xã gồm 23 hộ nông dân (chiếm 0,8% tổng số hộ); 326 tổ đổi công với 2.097 hộ (chiếm khoảng 73,6% tổng số hộ), trong đó có 27 tổ đổi công thường xuyên².

Phong trào tổ đổi công được củng cố và đẩy mạnh từ vụ đông xuân 1958 - 1959. Qua các đợt chỉnh huấn trong cán bộ, đảng viên và các đợt học tập của nhân dân, quần chúng nông dân tích cực hưởng ứng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Sang năm 1959, số tổ đổi công còn 152 tổ, trong đó có 64 tổ đổi công thường xuyên; số hợp tác xã trên địa bàn huyện tăng từ 8 lên 44 hợp tác xã (gồm 1.328/2.776 hộ nông dân), trong đó có 4 hợp tác xã bậc cao với 192 hộ thuộc các xã Tràng Xá, Phú Thượng, Quang Sơn và Thượng

1. Chi cục Thống kê tỉnh, *Thống kê 6 năm xây dựng kinh tế - văn hóa (1955 - 1960)*.

2. *Báo cáo số 50/BC-VN ngày 30/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1958*, tr.3.

Nung. Phong trào xây dựng hợp tác xã phát triển mạnh ở các xã Phú Thượng, Nghinh Tường, Thượng Nung và Liên Minh. Vùng rẻo cao cũng xây dựng được 1 hợp tác xã với 14 hộ dân; chỉ còn 2 “xã trắng” (chưa có hợp tác xã) là xã Hòa Bình và xã Vân Lăng¹.

Bước vào năm 1960, phong trào hợp tác hóa có nhiều tiến bộ hơn so với năm 1959. Đến tháng 12/1960, toàn huyện có 69 hợp tác xã nông nghiệp với 2.259 hộ xã viên; tỷ lệ số hộ làm ruộng là 87,57%. Trong số đó, có 5 hợp tác xã bậc cao với 213 hộ xã viên. Riêng xã Phương Giao đạt 100% số hộ nông dân vào hợp tác xã; các xã Phú Thượng, Thượng Nung, Tràng Xá, La Hiên, Lâu Thượng, Dân Tiến, Cúc Đường, Thần Sa và Liên Minh đều đạt trên 80%. Hai “xã trắng” năm 1959 là Hòa Bình đã đạt 65,7% và Vân Lăng đạt 11,2% số hộ dân vào hợp tác xã. Tuy nhiên, do không được chú ý củng cố thường xuyên nên phong trào phát triển không vững chắc. Sau vụ mùa năm 1960, toàn huyện có 124 hộ xin ra khỏi hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn cho các cán bộ hợp tác xã. Riêng trong năm 1960, huyện mở được 5 lớp bồi dưỡng cho 199 cán bộ, không kể số cán bộ theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng ở tỉnh.

Võ Nhai có số dân sống ở vùng rẻo cao khá đông với 282 hộ gia đình, gồm 1.890 nhân khẩu. Nguồn thu nhập chính của đồng bào từ việc làm nương rẫy và khai thác lâm thổ sản nên đời sống rất bấp bênh. Vì vậy, công tác vận động định canh, định cư là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ huyện Võ Nhai. Huyện ủy đã cử nhiều đợt cán bộ đến các xã vùng cao vận động đồng bào xuống định canh, định cư ở vùng thấp để làm ruộng, từng bước xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Đầu năm 1960, tại các xã vùng rẻo cao đã có 50 hộ gia đình với 309

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1959.

nhân khẩu vào hợp tác xã nông nghiệp (chiếm 1,75% số hộ trong huyện), có 1 hợp tác xã bậc cao gồm 8 hộ ở Tân Kim (xã Thần Sa), không kể 44 hộ tham gia tổ đổi công thường xuyên; 53 hộ tham gia tổ đổi công từng vụ, từng việc. Đời sống của các hộ xã viên được ổn định và cải thiện rõ rệt so với những hộ làm nương. Bình quân lương thực theo đầu người tăng từ 113kg (năm 1958) lên 310kg (năm 1960)¹.

Đi đôi với công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, từ tháng 10/1959, Đảng bộ huyện Võ Nhai đã lãnh đạo hoàn thành cải cách dân chủ ở 7 xã: Bình Long, Trảng Xá, Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên, Tân Long và Hòa Bình. Thông qua đó, nhận thức về đường lối giai cấp của Đảng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên. Nhân dân các dân tộc trong huyện thêm phấn khởi, tin tưởng, hăng hái tham gia phong trào hợp tác hóa.

Thực hiện sản xuất có kế hoạch với phương châm lấy sản xuất lương thực làm chính, kinh doanh đa dạng mặt hàng, sản phẩm, phát triển nhiều mặt, các hợp tác xã đều tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp. Trước khi bước vào sản xuất vụ mùa năm 1958, Huyện ủy đã tổ chức cho 87 đồng chí, cán bộ đứng đầu ban ngành cùng lãnh đạo cấp xã học tập về mục đích, ý nghĩa, vai trò quan trọng của chính sách phát triển kinh tế nói chung và kế hoạch triển khai trên địa bàn huyện nói riêng. Từ năm 1958 đến năm 1960, diện tích và năng suất các loại cây trồng đều đạt và vượt kế hoạch. Đến vụ mùa năm 1958, người dân đã cấy 7.480 mẫu, tổng sản lượng đạt 4.718.243kg².

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1960, tr.6,7.

2. Báo cáo số 50/BC-VN ngày 30/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1958, tr.3.

Các biện pháp kỹ thuật liên hoàn tiếp tục được áp dụng rộng rãi. Hội Phụ nữ phối hợp với các hợp tác xã mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho chị em cấy đúng kỹ thuật, tổ chức hội thi cấy... Vụ mùa năm 1960, toàn huyện có 5.014 mẫu trong tổng số 7.562 mẫu được cấy đúng kỹ thuật. Hầu hết diện tích lúa được làm cỏ từ 2 đến 3 lượt. Phương pháp dùng phân chuồng bón ruộng đã trở nên phổ biến trong sản xuất nông nghiệp. Do tập quán của đồng bào miền núi, vùng cao là chăn nuôi thả rông nên không thu được phân nên cấp ủy Đảng và chính quyền phải vận động nhân dân làm chuồng trâu, chuồng lợn, đầu tư chăn nuôi hợp lý, vừa có nguồn phân bón ruộng vừa bảo đảm vệ sinh môi trường.

Để thu hoạch vụ mùa thắng lợi, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo công tác chống hạn, cử cán bộ lãnh đạo xuống giúp xã vận động nhân dân làm thủy lợi. Riêng xã Thượng Nung đã huy động được 3.543 dân công sửa chữa toàn bộ hệ thống mương và đào thêm 17 mương mới, làm 29 cọn và hơn 100m máng, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng¹. Các xã Dân Tiến, Phú Thượng, Lâu Thượng, Vân Lăng có quy hoạch thủy lợi đảm bảo đủ nước tưới cho 2 vụ lúa. Với hệ thống các công trình thủy lợi được xây dựng trong năm 1959, huyện Võ Nhai có thể chủ động tưới, tiêu nước cho 1.251ha. Năm 1960, toàn huyện có thêm 269,4ha được chống hạn, đưa số diện tích được tưới bằng công trình thủy lợi đạt trên 1.520ha trong tổng số 2.722ha. Toàn huyện có 7 xã (Lâu Thượng, Phú Thượng, Dân Tiến, Phương Giao, Liên Minh, Nghinh Tường, Thượng Nung) đảm bảo đủ nước tưới trên 86% diện tích cấy lúa.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp trong 3 năm (1958 - 1960) đã có những kết quả đáng kể. Năng suất và sản lượng tăng lên, phần lớn đảm bảo kết hoạch hằng năm đề ra. Riêng năm 1959 - năm bản lề của kế hoạch 3 năm (1958 - 1960), hầu hết các chỉ tiêu về trồng cây lương thực và cây công nghiệp đều đạt kế hoạch (trong

1. Báo cáo số 03/BC-VN ngày 2/2/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1958, tr.3.

14 loại cây lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp, có 10 loại đạt chỉ tiêu kế hoạch về năng suất từ 100% đến 300%; các loại khác đạt trên 70%).

Chăn nuôi gia súc cũng phát triển hơn so với trước. Năm 1958, cả huyện có 7.341 con trâu (tăng 6% so với năm 1957), 140 con bò (tăng 7,2%), 5.927 con lợn (đạt 103% kế hoạch). Năm 1959, đàn bò tăng 39,8% so với năm 1958, đàn lợn có 5.063 con, đàn gia cầm có khoảng 54.000 con gà, vịt, ngan, ngỗng... Đến năm 1960, đàn trâu của huyện tăng lên 7.806 con, đàn lợn 5.987 con¹.

Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, công tác “*ba thu*” được thực hiện đầy đủ. Ngoài phần đóng thuế nông nghiệp, thuế công thương đảm bảo đúng kế hoạch, 2 năm (1959 - 1960), huyện Võ Nhai còn bán cho Nhà nước được hơn 411 tấn lương thực; trong đó, năm 1959 là 166,095 tấn, năm 1960 là 245,2 tấn.

Nhằm tăng thêm nguồn vốn để phát triển kinh tế, từ năm 1959, Đảng bộ huyện chủ trương vận động nhân dân tham gia hợp tác xã tín dụng và gửi tiền tiết kiệm. Thực hiện chủ trương này, trong năm 1959, Hợp tác xã tín dụng Tiền Phong (xã Phú Thượng) ra đời, gồm 119 cổ phần, với hơn 500 đồng vốn. Năm 1960, toàn huyện có hơn 24,87% số hộ nông dân ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Phương Giao, Quang Sơn, Nghinh Tường, Thượng Nung, Hòa Bình, Liên Minh vào hợp tác xã tín dụng.

Để đảm bảo cung cấp những mặt hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, quản lý được thị trường, bình ổn được giá cả và chống được nạn đầu cơ tích trữ, Đảng bộ lãnh đạo ngành thương nghiệp tăng cường hoạt động của mậu dịch quốc doanh, phát triển hợp tác xã mua bán ở Đình Cả, La Hiên, Hòa Bình; 1 cửa hàng mậu dịch bách hóa ở Đình Cả. Các hợp tác xã mua bán còn tổ chức các đội lưu động đem hàng xuống các xóm, bản bán cho nhân dân. Hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán ngày càng

1. Chi cục Thống kê tỉnh, *Thống kê 6 năm xây dựng kinh tế - văn hóa (1955 - 1960)*.

chiếm lĩnh được thị trường, từ 67,2% (năm 1958) tăng lên 78,3% (năm 1959). Đến năm 1960, trên địa bàn huyện có 5 cửa hàng hợp tác xã mua bán ở các khu vực La Hiên, Cúc Đường, Hòa Bình, Tràng Xá và Đình Cả. Từ năm 1958 đến năm 1960, hợp tác xã mua bán phục vụ nhân dân khối lượng hàng hóa với tổng giá trị lên đến hơn 1,3 triệu đồng¹.

Công tác giao thông và bưu điện tiếp tục được đẩy mạnh để đảm bảo cho việc đi lại, vận chuyển, thông tin liên lạc được thuận lợi và nhanh chóng, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Ngoài việc huy động dân công đi xây dựng 2 tuyến đường Đình Cả đi Tràng Xá, La Hiên đi Cúc Đường, huyện còn vận động các xã, xóm tổ chức cho nhân dân sửa đường, cầu, cống, phát quang các tuyến đường trong xã, xóm. Công tác bưu điện cũng có nhiều tiến bộ. Các trạm bưu chính ở các xã được chấn chỉnh, nhất là từ sau đợt phát động cải tiến quản lý xí nghiệp. Nếu như trước kia, công văn đến những xã vùng sâu, vùng xa phải mất từ 7 - 15 ngày; thì đến năm 1959, chỉ cần từ 3 - 7 ngày. Số lượng giao thông viên năm 1959 giảm từ 26 người xuống còn 16 người². Các loại báo chí đưa đến cán bộ và nhân dân nhanh hơn.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, công tác văn hóa, giáo dục trong những năm 1958 - 1960 có nhiều chuyển biến mới. Phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục được đẩy mạnh. Nhiều xã thi đua thanh toán nạn mù chữ. Lực lượng thanh niên được huy động tham gia phong trào. Năm 1958, toàn huyện mở được 114 lớp học, với 383 học viên, hoàn thành thanh toán nạn mù chữ cho 23 xóm và xã Thượng Nung.

Năm 1959, sau khi có Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Giáo dục các cấp, Huyện ủy Võ Nhai quyết định thành

1. Báo cáo ngày 9/1/1961 của hợp tác xã mua bán huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1960, tr.3.

2. Báo cáo số 131 BC ngày 18/12/1959 của Phòng Bưu điện Võ Nhai về tổng kết công tác và thực hiện kế hoạch năm 1959, tr.2.

lập Ban Giáo dục huyện, do đồng chí ủy viên Ủy ban Hành chính huyện làm Trưởng ban. Trong năm này, Ban Giáo dục các xã cũng được thành lập. Huyện đã xây dựng kế hoạch thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân ở lứa tuổi từ 12 đến 50; vận động thanh niên, giáo viên phổ thông cư trú ở đâu thì tham gia dạy học ở đó. Đầu năm 1960, Huyện ủy tổ chức cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt các xã học tập Nghị quyết 93 của Trung ương Đảng về công tác thanh toán nạn mù chữ. Sau học tập, lãnh đạo các xã đã đưa công tác thanh toán nạn mù chữ trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, làm cho mọi người nhận thấy sự cần thiết phải học tập văn hóa. Các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão tích cực vận động hội viên hưởng ứng và tham gia công tác xóa nạn mù chữ. Ban Giáo dục huyện phối hợp với Ban Giáo dục các xã phát động chiến dịch “*Diệt dốt và thanh toán nạn mù chữ*”; tổ chức các lớp bổ túc và bình dân học vụ, thi đua lập thành tích cao. Ngoài việc tiếp tục mở các lớp bình dân học vụ ở hợp tác xã, các xóm dạy cho những người chưa biết chữ, các xã và các cơ quan thường xuyên tổ chức các lớp học bổ túc văn hóa cho cán bộ. Huyện ủy quyết định lấy chiều thứ 6 hằng tuần cán bộ học văn hóa; tổ chức xây dựng Trường Bổ túc văn hóa cho cán bộ cơ sở nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ chủ chốt các xã một cách cơ bản và hệ thống hơn.

Nhằm đánh giá chính xác phong trào thanh toán nạn mù chữ, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tổ chức các đoàn cán bộ xuống từng xã để kiểm tra. Qua công tác kiểm tra của huyện, năm 1960, toàn huyện có 14/18 xã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ; số người biết đọc, biết viết đạt tỷ lệ từ 90,3% trở lên.

Ngành giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện phát triển khá nhanh. Năm 1958, toàn huyện có 17 trường phổ thông cấp I và cấp II, với tổng số 2.498 học sinh (tăng 15 lần so với thời Pháp thuộc)¹.

1. Báo cáo số 50/BC-VN ngày 30/12/1958 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1958, tr.8.

Năm 1959, số học sinh các cấp tăng lên 3.298 em. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của các trường học còn nghèo nàn, phương tiện dạy học còn nhiều khó khăn; nhiều xã vẫn chưa có trường học.

Trong giai đoạn 1958 - 1960, công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh cũng tiến bộ đáng kể. Năm 1959, số cán bộ y tế xã tăng lên 115 người (trong đó có 7 y tá sơ cấp và 29 nữ hộ sinh). Đến năm 1960, tất cả các xã trong huyện đều có cán bộ y tế và nữ hộ sinh. Một số xã đã thành lập được trạm xá, có cán bộ y tế trực hằng ngày. Bệnh xá huyện được xây dựng, với 30 giường bệnh, có 2 y sỹ, một số y tá và nữ hộ sinh, hộ lý làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động và duy trì thường xuyên. Tại các thôn, xóm, nhân dân đều hưởng ứng khẩu hiệu “*Sạch làng, tốt ruộng*”. Năm 1959, nhân dân các xã đào được hơn 300 giếng nước, làm được 1.372 chuồng trâu xa nhà, tổ chức tổng vệ sinh xóm được 291 lần, với 16.340 người tham gia... Ngành y tế huyện còn tổ chức phát hành sách, báo, tuyên truyền, tổ chức triển lãm về vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân ở các xã. Từ đó, ý thức phòng bệnh trong nhân dân được nâng cao. Đồng bào các dân tộc, kể cả đồng bào ở các xã vùng sâu, vùng xa, khi ốm đau đã biết dùng thuốc.

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác thông tin tuyên truyền, phát hành sách, báo, phim ảnh, đẩy mạnh phong trào văn nghệ quần chúng. Từ năm 1958, huyện thành lập 2 đại lý sách báo ở La Hiên và Đình Cả. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện cử cán bộ đến các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên, Tràng Xá... phát các loại sách chính trị, kỹ thuật sản xuất, xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Các xã đều có cán bộ chuyên trách theo dõi công tác văn hóa trên địa bàn. Hưởng ứng phong trào lập tủ sách để nhân dân thường xuyên có sách, báo đọc, kết quả có 40,26% số hợp tác xã trong huyện đã có tủ sách; mỗi tủ sách có từ 50 đến 70 cuốn các loại.

Đến năm 1960, nhân dân trong toàn huyện đều được xem phim chiếu bóng, trung bình mỗi năm xem từ 1 - 3 lần.

Về công tác quốc phòng, an ninh, năm 1958, Võ Nhai cùng các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương được Quân khu ủy Việt Bắc chọn làm nơi thí điểm thi hành Chế độ Nghĩa vụ quân sự. Huyện ủy đã lãnh đạo tốt công tác tổ chức cho các cán bộ, nhân dân học tập chủ trương, đường lối quân sự của Đảng, yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới¹. Lực lượng dân quân, tự vệ trong toàn huyện thường xuyên rèn luyện và tham gia các khóa huấn luyện và diễn tập do huyện tổ chức. Số lượng dân quân, tự vệ trong 3 năm (1958 - 1960) ngày càng tăng. Năm 1960, tổng số dân quân toàn huyện lên đến 1.173 người².

Trong những năm 1958 - 1960, ở một số vùng, hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước của các thế lực phản động ngày càng nhiều. Chúng tuyên truyền trong nhân dân rằng việc tham gia hợp tác xã sẽ làm người dân mất quyền tự do, lâm vào cảnh “cá chậu - chim lồng”. Tại các xã Nghinh Tường, Thần Sa, Cúc Đường, Liên Minh, Dân Tiến, chúng tiến hành phá hoại hoa màu; giết, trộm cắp trâu, bò để ngăn cản các hộ nông dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ty Công an Thái Nguyên, Công an Võ Nhai đã phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời mọi âm mưu và hoạt động xuyên tạc, chống phá của các thế lực phản động. Công an Võ Nhai luôn nắm bắt được tình hình trong huyện, điều tra, xử lý kiên quyết những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật của ngụy quân, ngụy quyền trên địa bàn. Bên cạnh đó, cán bộ công an còn kết hợp với các đơn vị, cơ quan từ huyện đến xã tiến hành củng cố cơ sở, phát động phong trào quần chúng “Bảo vệ trị an” và “Bảo mật

1. Báo cáo số 23-BC/TN ngày 19/5/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về sơ kết bước 1 thí nghiệm chế độ Nghĩa vụ quân sự ở 4 huyện Đại Từ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai.

2. Báo cáo số 48/BC ngày 29/12/1960 của Huyện đội Võ Nhai về tổng kết phong trào ra quân năm 1960, tr.1.

phòng gian"; tuyên truyền quần chúng nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng.

Nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm. Trong 3 năm (1958 - 1960), các cấp ủy Đảng không ngừng được củng cố và tăng cường.

Năm 1959, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ V (nhiệm kỳ 1959 - 1960) được tổ chức. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện được bầu gồm 13 ủy viên; trong đó có 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Thượng được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

Cùng với việc kiện toàn cấp ủy huyện, chi ủy ở các xã cũng được củng cố, kiện toàn, bao gồm những đảng viên tích cực, gương mẫu trong công tác. Năm 1959, Đảng bộ huyện Võ Nhai có 417 đảng viên, sinh hoạt tại 21 chi bộ cơ sở, trong đó có 18 chi bộ cấp xã và 3 chi bộ cơ quan.

Từ ngày 20 đến ngày 27/4/1960, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ VI (nhiệm kỳ 1960 - 1962) được tổ chức với sự tham dự của 65 đồng chí (62 đại biểu chính thức và 3 đại biểu dự khuyết) thay mặt cho 18 chi bộ cấp xã và 3 chi bộ cơ quan¹. Bên cạnh việc đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội nêu lên những nguyên nhân dẫn đến yếu kém trong các hoạt động tại địa phương. Từ đó, Đại hội đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ cụ thể cho toàn huyện trên tất cả lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa - xã hội đến quốc phòng, an ninh... trong nhiệm kỳ 1960 - 1962. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới gồm 16 đồng chí, trong đó có 14 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 5 đồng chí: Lý Văn Phủ, Chu Phóng, Lục Văn Đủ, Nông Tiến Hỷ và Đặng Vĩnh Phụng. Đồng chí Lý Văn Phủ được bầu giữ chức

1. Báo cáo số 20-BC/TN ngày 2/5/1960 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về kết quả và kinh nghiệm Đại hội huyện Võ Nhai.

Bí thư Huyện ủy, đồng chí Chu Phóng giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Lục Văn Đủ làm Ủy viên phụ trách Kiểm tra¹.

Công tác phát triển Đảng có nhiều chuyển biến. Năm 1958, toàn huyện kết nạp được 5 đồng chí, năm 1959 kết nạp được 49 đồng chí, năm 1960 kết nạp được 107 đồng chí. Trung bình mỗi năm huyện kết nạp Đảng được 34 đồng chí.

Cùng với việc phát triển Đảng, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng bộ tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên. Hằng năm, ngoài việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, Huyện ủy còn cử nhiều cán bộ theo học các lớp bồi dưỡng của tỉnh, khu và Trung ương.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ huyện còn chú trọng xây dựng chính quyền vững mạnh. Năm 1959, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân huyện. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng Nhân dân tiến hành bầu, kiện toàn các chức danh trong Ủy ban Hành chính huyện. Đồng chí Hoàng Xuân được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính.

Đảng bộ chú ý lãnh đạo củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... trong việc vận động quần chúng thực hiện các kế hoạch hằng năm. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phát động thi đua được đẩy mạnh. Vì thế, hầu hết các phong trào sản xuất, công tác “ba thu”², bình dân học vụ, vệ sinh phòng bệnh... đều được quần chúng hưởng ứng.

Công tác thi đua khen thưởng được Đảng bộ huyện quan tâm

1. Biên bản ngày 26/4/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về họp, bầu Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 1960 - 1962.

Báo cáo số 23/BC/VN ngày 6/5/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai, tr.6.

Biên bản ngày 26/4/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về họp, bầu Ủy viên phụ trách Kiểm tra.

2. Ba thu: thu mua, thu thuế, thu nợ.

lãnh đạo chặt chẽ. Để kịp thời động viên những đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích, từ ngày 1/1/1959 đến ngày 15/4/1960, huyện Võ Nhai đã được Trung ương, khu và tỉnh tặng 5 Bằng khen, 1 Giấy khen cho tập thể, 6 Bằng khen và 12 Giấy khen cho cá nhân. Trong thời gian này, huyện cũng triển khai công tác khen thưởng cho các xã, huyện tặng 46 Giấy khen cho tập thể các xã và hợp tác xã, 345 Giấy khen cho cá nhân có nhiều thành tích trong các phong trào thi đua¹.

Nhìn chung, trong 3 năm (1958 - 1960), Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo các tổ chức đảng cơ sở thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Sau 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958 - 1960), Đảng bộ Võ Nhai tập trung lãnh đạo nhân dân trong huyện thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra: *“Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, tích cực phát triển giao thông vận tải, tăng cường thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán. Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân lao động, làm cho nhân dân các dân tộc được ăn no, mặc ấm, tăng thêm sức khỏe, có thêm nhà ở và được học tập...”*; đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW (ngày 23/2/1963) của Bộ Chính trị về vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi với nội dung: hướng vào trồng trọt, chăn nuôi và nghề rừng, làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi, nhân dân được ăn no, mặc ấm, khỏe mạnh hơn, trình độ văn hóa cao hơn, giao thông liên lạc thuận tiện hơn, làm cho miền núi trở thành một vị trí khá giả về kinh

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết nhiệm kỳ từ ngày 1/1/1959 đến ngày 15/4/1960.

tế, vững chắc về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng¹. Ngay từ đầu năm 1961, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ những thành tựu, ưu điểm và những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa của huyện; đồng thời xác định quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Lãnh đạo phát triển nông nghiệp được coi là nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ, Huyện ủy chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, lấy sản xuất lúa là chủ yếu; đồng thời chú trọng phát triển hoa màu, đảm bảo nhu cầu lương thực của nhân dân và dự trữ lương thực.

Huyện ủy xác định phải tiếp tục củng cố và mở rộng phong trào hợp tác hóa. Trong những năm trước, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn huyện đã được đẩy mạnh. Năm 1961, toàn huyện có 67 hợp tác xã, với 80,45% số hộ nông dân tham gia (trong đó có 10 hợp tác xã bậc cao với 446 hộ)². Đến năm 1962, nhiều hộ xã viên làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã; toàn huyện chỉ còn 56 hợp tác xã với 1.695 hộ xã viên³.

Giữa lúc phong trào hợp tác hóa nông nghiệp đang gặp khó khăn, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ VII (nhiệm kỳ 1962 - 1963) được tổ chức từ ngày 26 - 29/4/1962, với sự tham dự của 61 đại biểu (trong đó có 4 đại biểu dự khuyết)⁴. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt công tác

1. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 23/2/1963 của Bộ Chính trị về vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi.

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác dân tộc giai đoạn 1961 - 1964.

3. Báo cáo số 01/VP ngày 11/1/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962.

4. Nghị quyết ngày 26/4/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc bổ sung Báo cáo và Đề án của Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai.

trong nhiệm kỳ 1960 - 1962; đồng thời thảo luận về nội dung, phương hướng và biện pháp lãnh đạo trong thời gian tới. Về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Đại hội nhận định: *“Trong 2 năm đã căn bản hoàn thành nhanh, gọn, tốt, nông thôn nhiều mặt đã đổi mới, sản xuất có phát triển, công tác quản lý có tiến bộ nhưng vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm cần sửa chữa và khắc phục, khẩn trương nhất là làm thế nào để củng cố giữ vững, không để diện vỡ lan rộng...”*¹.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới gồm 20 đồng chí; trong đó, có 17 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí: Hoàng Minh Chí, Lý Văn Phủ, Chu Phóng, Hoàng Công Tá, Đặng Quốc Chung, Lục Văn Đủ và Nông Tiến Hỷ. Đồng chí Hoàng Minh Chí được bầu làm Bí thư Huyện ủy; các đồng chí Lý Văn Phủ và Chu Phóng được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Mặc dù có nhiều cố gắng khắc phục song trên địa bàn huyện Võ Nhai vẫn xảy ra tình trạng giải thể hàng loạt hợp tác xã nông nghiệp. Đến tháng 4/1963, toàn huyện chỉ còn 45,95% số hộ nông dân tham gia hợp tác xã. Từ ngày 27/4 đến ngày 1/5/1963, Huyện ủy tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1963 - 1964). Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm, nêu rõ nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng tan vỡ của hợp tác xã là do sự lãnh đạo của đảng bộ cấp cơ sở còn yếu kém; cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ còn thấp, đặc biệt là cán bộ quản lý, kế toán, tài vụ; chưa đề ra và áp dụng chính sách hợp tác hóa phù hợp với tình hình của huyện lúc bấy giờ. Bước vào nhiệm kỳ mới, Huyện ủy quyết tâm lãnh đạo, cán bộ, đảng viên gương mẫu xây dựng hợp tác xã, củng cố lại các hợp tác xã bị vỡ và chú ý xây dựng phong trào tổ đổi công. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra chỉ tiêu phải giữ vững

1. Nghị quyết số 79-NQ/TN ngày 12/5/1962 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Ban Huyện ủy mới.

và phục hồi thêm 5 hợp tác xã. Ban Thường vụ Huyện ủy cử đồng chí chuyên trách, trực tiếp chỉ đạo việc củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó, tỉnh cũng lập 1 đoàn cán bộ xuống cùng huyện, xã làm nhiệm vụ củng cố phong trào. Mỗi ban ngành, đoàn thể cần cử một cán bộ, đảng viên có năng lực, trình độ vào đoàn¹. Đến cuối năm 1964, huyện đã khôi phục xong các hợp tác xã bị vỡ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 21 đồng chí; trong đó, có 19 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí: Trịnh Văn Chấn, Lý Văn Phủ, Chu Phóng, Lục Văn Đủ, Lục Thị Nhân, Chu Viết Phong và Nông Tiến Hỷ. Đồng chí Trịnh Văn Chấn được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy; các đồng chí Lý Văn Phủ và Chu Phóng giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy².

Sau Đại hội Đảng bộ, phong trào hợp tác hóa tiếp tục đi xuống. Đến hết năm 1963, toàn huyện chỉ còn 23,7% số hộ nông dân tham gia hợp tác xã³. Để nhanh chóng khắc phục kịp thời tình trạng trên, Huyện ủy tổ chức 4 phiên họp liên tiếp bàn về vấn đề củng cố hợp tác xã; đồng thời cử cán bộ đi xuống trực tiếp chỉ đạo phong trào ở một số xã, lấy xã Phú Thượng làm thí điểm. Mặc dù vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đã được nâng lên, các đồng chí cán bộ, đảng viên không ngừng nỗ lực nhưng phong trào hợp tác hóa vẫn không khôi phục được như trước. Các xã Thượng Nung, Phương Giao, Liên Minh còn nhiều “xóm trắng”. Số xã viên còn lại trong các hợp tác xã hoang mang, dao động, không hăng hái lao động, thi đua sản xuất. Nhiều hợp tác xã chỉ tồn tại trên hình thức.

1. Nghị quyết số 13-NQ/TN ngày 3/10/1963 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc củng cố phong trào huyện Võ Nhai.

2. Theo Nghị quyết số 82-NQ/TN ngày 18/5/1963 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa mới.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.357-358.

Trước tình hình trên, theo sự chỉ đạo của khu và tỉnh, cuối tháng 10/1963, các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở tổ chức kiểm điểm, xác định nguyên nhân hợp tác xã tan vỡ là do công tác “*ba quản*”¹ không được thực hiện tốt, một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, tham ô; trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã còn yếu, không xây dựng được kế hoạch sản xuất cụ thể. Tuy huyện đã mở được nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho hàng trăm cán bộ quản trị và kế toán hợp tác xã nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; dẫn đến trường hợp có hợp tác xã chưa thanh toán tài chính dù đã thu hoạch được 2 đến 3 vụ. Trong các hợp tác xã, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được tiến hành thường xuyên nên trình độ giác ngộ và ý thức làm chủ tập thể của cán bộ và xã viên còn thấp. Các cấp ủy Đảng tại cơ sở chưa có kinh nghiệm lãnh đạo hợp tác xã, thiếu sự kiểm tra, đôn đốc, chưa kịp thời đề ra phương hướng, kế hoạch và biện pháp giải quyết khi phong trào hợp tác hóa gặp khó khăn. Trong các hợp tác xã, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn, dẫn đến năng suất lao động thấp, đời sống của xã viên gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn².

Vào dịp tết dương lịch năm 1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh khen thưởng³ cùng những lời động viên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai cũng được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở, phê bình về phong trào hợp tác hóa tại địa phương. Tối 31/12/1963, tại trụ sở Tỉnh ủy, Người gặp các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, Tỉnh ủy và đồng chí Bí

1. Ba quản: quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý tài vụ.

2. Theo nội dung *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 23/2/1963 của Bộ Chính trị về vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi*, mỗi lao động trong các hợp tác xã hàng năm phải đạt từ 180 công đến 220 công mới đảm bảo thu nhập. Tại huyện Võ Nhai, để đảm bảo thu nhập, mỗi lao động phải đạt 108 - 146 công (năm 1961), 91 - 136 công (năm 1962), 83 công (năm 1963). Giá trị ngày công của xã viên năm 1961 đạt từ 3kg đến 5kg thóc, đến năm 1963 chỉ còn 0,79 đồng, thu nhập bình quân về lương thực chỉ đạt 4,89 đồng/tháng.

3. Theo *Bác Hồ với Thái Nguyên, Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2014, tr.341: Trong 2 tháng 10 và 11/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng Huy hiệu Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Thảo (xã La Hiên) về thành tích diệt giặc đốt; ông Triệu Tiến Bê, người dân tộc Dao (xã Phương Giao) về thành tích sản xuất và diệt đốt.

thư Huyện ủy Võ Nhai để nghe báo cáo về phong trào của huyện. Sáng 1/1/1964, tại cuộc mít tinh được tổ chức ở sân vận động thành phố Thái Nguyên gồm 20.000 đồng bào tham dự, Người nói: *“Trong kháng chiến, Võ Nhai là một huyện chiến đấu anh dũng, có thành tích to. Nhưng hiện nay, trong công việc hợp tác hóa thì Võ Nhai lại tụt lại sau. Đó là vì chi bộ ở Võ Nhai kém. Từ nay, các đảng viên và đoàn viên Võ Nhai phải cố gắng vươn lên”*. Chiều 1/1/1964, trước khi rời Thái Nguyên về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn các đồng chí Bí thư Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên phải quan tâm giúp đỡ để Võ Nhai tiến kịp phong trào chung¹.

Thực hiện chỉ thị của Bác, ngay từ đầu năm 1964, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc và Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết về củng cố phong trào Võ Nhai, lập nhiều tổ công tác đưa về các xã giúp đỡ cơ sở, khôi phục phong trào. Bằng nhiều chủ trương, chính sách cụ thể, những biện pháp tích cực của Khu ủy, Tỉnh ủy cùng sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên, quần chúng trong huyện, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của Võ Nhai có những chuyển biến đáng kể. Sau 2 năm (1963 - 1964), được sự giúp đỡ của Trung ương Đảng, Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc và Tỉnh ủy, tỷ lệ hộ nông dân trong huyện vào hợp tác xã tăng từ 24,4% (tháng 10/1963) lên 31,47% (tháng 10/1964).

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ IX (nhiệm kỳ 1964 - 1966) được tổ chức từ ngày 20 đến ngày 25/10/1964. Đại hội nhận định: *“Phong trào hợp tác hóa hiện nay đang ở thời kỳ tạm ổn định, có chiều hướng tiến lên nhưng chưa đều và chưa thật vững chắc”*. Đại hội biểu dương 5 chi bộ Đảng: Liên Minh, Dân Tiến, Phú Thượng, Hòa Bình và Sáng Mộc có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

1. Hồi ký của đồng chí Lê Đức Chính - Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên từ năm 1960 đến năm 1965.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 17 đồng chí; trong đó, có 15 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy khóa mới gồm 5 đồng chí: Nông Văn Hỏa, Hoàng Công Tá, Phan Công Nhượng, Lục Văn Đủ và Nông Tiến Hỷ. Đồng chí Nông Văn Hỏa làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Hoàng Công Tá làm Phó Bí thư¹.

Nhằm củng cố hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện, ngày 5/11/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã cử một đoàn gồm 16 cán bộ xuống tăng cường giúp Võ Nhai củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Trong thời gian này, Huyện ủy Võ Nhai đã cử 55 cán bộ công tác tại các cơ quan cấp huyện xuống các xã làm công tác chỉ đạo, củng cố phong trào. Nhờ đó, phong trào hợp tác hóa ở huyện từng bước được khôi phục. Cuối năm 1964, toàn huyện có 59 hợp tác xã, với 1.586 hộ xã viên, chiếm 48,9% tổng số hộ nông dân trong huyện, 17/18 xã (trừ xã Nghinh Tường) đã có hợp tác xã nông nghiệp². Các xã Hòa Bình, Liên Minh, Dân Tiến cơ bản hoàn thành việc khôi phục phong trào hợp tác hóa. Đặc biệt, Chi bộ Đảng xã Hòa Bình đã lãnh đạo đưa tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã tăng từ 45% lên 95%.

Ngày 25/12/1964, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm phong trào hợp tác hóa tại xã Hòa Bình, trên 300 đại biểu các xã trong toàn tỉnh về dự.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được khôi phục đã làm cho sản xuất nông nghiệp của Võ Nhai phát triển đi lên. Việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước được tiến hành nhanh gọn, vượt mức kế hoạch. Từ chỗ không đạt chỉ tiêu “*ba thu*” trong nhiều năm trước, đến cuối năm 1964, huyện Võ Nhai đã vươn lên

1. Theo Nghị quyết số 13 NQ-TN ngày 7/1/1965 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa mới.

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác dân tộc giai đoạn 1961 - 1964.

đứng hàng thứ 4 trong tỉnh. Tuy nhiên, chất lượng phong trào chưa cao và kết quả chưa đồng đều giữa các xã. Một số đồng chí cán bộ, đảng viên và xã viên tại các xã Lâu Thượng, La Hiên, Thần Sa... còn thiếu niềm tin vào Đảng và sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng tại cơ sở.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết chỉ rõ: *“Phải tiếp tục củng cố và đẩy mạnh phong trào hợp tác xã lên đúng với vị trí của Võ Nhai, xứng đáng là quê hương cách mạng của cả nước, làm cho phong trào lên nhanh về mọi mặt và tiến kịp các huyện khác trong tỉnh”*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhắc nhở các ban ngành, đoàn thể của tỉnh và Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hơn nữa để phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai tiến lên, phấn đấu đưa 80% số hộ nông dân trong huyện trở lại hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai chọn các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá và La Hiên là khu vực trọng tâm để củng cố, phát triển phong trào hợp tác hóa; trong đó, Lâu Thượng được chọn làm xã điểm. Để tăng cường hoạt động của cấp ủy Đảng và chính quyền 4 xã, Tỉnh ủy cử 4 cán bộ về công tác tại địa phương. Song song với đó, Huyện ủy Võ Nhai cũng chú trọng lãnh đạo việc củng cố các chi bộ đảng cấp cơ sở để làm hạt nhân, đưa nhiều đảng viên tích cực, có năng lực về xã củng cố và lãnh đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp¹.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có tác động lớn đến tình hình sản xuất lương thực, thực phẩm trong huyện. So với năm 1960, diện tích cấy lúa mùa năm 1961 hụt gần 140 mẫu, tổng sản lượng thóc giảm 2.038 tấn, thu nhập bình quân một nhân khẩu giảm từ 366kg thóc xuống 237kg thóc. Từ năm 1962, Đảng bộ huyện lãnh đạo tốt việc vận động nhân dân khai hoang, phục

1. *Nghị quyết ngày 23/3/1965 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc tiếp tục củng cố phong trào huyện Võ Nhai.*

hóa, tiếp nhận 8.502 nhân khẩu từ huyện Khoái Châu (Hưng Yên) lên khai hoang, xây dựng, phát triển kinh tế - văn hóa miền núi và xây dựng quê hương mới. Từ năm 1962 đến năm 1964, nhân dân trong huyện đã khai phá được hơn 1.441 mẫu ruộng, phần lớn là đất soi bãi, khoảng 1/4 diện tích đó được chuyển thành ruộng. Diện tích cấy lúa tăng từ 8.259 mẫu (năm 1960) lên 10.019 mẫu (năm 1964). Tuy diện tích gieo cấy lúa tăng nhưng do hạn hán kéo dài, phong trào hợp tác hóa lên xuống thất thường, việc chăm sóc lúa chưa được quan tâm đầy đủ nên năng suất lúa giảm 5,09 tạ/ha so với năm 1960 (năm 1960, năng suất lúa đạt 19,78 tạ/ha; đến năm 1965, năng suất lúa chỉ còn 14,69 tạ/ha)¹.

Sản xuất hoa màu cũng không ổn định về diện tích, năng suất và sản lượng: diện tích trồng ngô tăng từ 1.425 mẫu (năm 1960) lên 2.043 mẫu (năm 1964) nhưng năng suất lại giảm từ 451 kg/mẫu xuống còn 347 kg/mẫu. Diện tích trồng khoai lang và sắn đều giảm. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên một phần là do hạn hán kéo dài, song chủ yếu là do phong trào hợp tác hóa từ năm 1962 đến năm 1964 đi xuống, nhiều hợp tác xã nông nghiệp bị vỡ, các hộ nông dân cá thể không sản xuất theo Kế hoạch Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 23/2/1963 của Bộ Chính trị về vấn đề phát triển nông nghiệp ở miền núi, Huyện ủy lãnh đạo nhân dân trong huyện đẩy mạnh gieo trồng các loại cây công nghiệp (đỗ tương, bông, lạc, vừng, mía...). Vì vậy, so với giai đoạn trước, diện tích trồng đỗ tương, bông, lạc... ở các xã trong huyện năm 1965 đều tăng lên.

Công tác thủy lợi được Huyện ủy tập trung lãnh đạo nhằm đảm bảo hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân. Chi bộ xã Thượng Nung lãnh đạo nhân dân đào, đắp được 2 hồ chứa nước, đảm bảo nguồn nước tưới cho 100 mẫu ruộng, kết hợp với thả cá, nâng diện tích ruộng đất trong xã được chống hạn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.357.

lên 85%. Chi bộ xã Bình Long cũng lãnh đạo nhân dân trong xã đắp được 1 đập giữ nước, đảm bảo cung cấp nước tưới cho 270 mẫu ruộng. Trong những năm này, chi bộ các xã Phương Giao, Liên Minh, Phú Thượng, Thần Sa... lãnh đạo nhân dân địa phương tập trung tu sửa các đập cũ và đào thêm ao, hồ trữ nước. Tính đến năm 1962, toàn huyện sửa được 24 mương, đắp thêm 32 đập¹, đảm bảo đủ nguồn nước tưới 1 vụ và 1/2 vụ lúa cho 1.520ha ruộng. Năm 1963, phong trào hợp tác hóa đi xuống, kế hoạch làm thủy lợi của huyện không đạt. Các hợp tác xã không quản lý và huy động được nhân lực. Trong khi đó, Phòng Thủy lợi huyện lại thiếu cán bộ hướng dẫn và kế hoạch chỉ đạo cụ thể. Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện chưa quan tâm đầy đủ đến việc thực hiện kế hoạch thủy lợi. Số công được huy động làm thủy lợi hằng năm lên xuống thất thường (năm 1960 là 38.483 công, 6 tháng đầu năm 1961 là 11.963 công², năm 1962 là 10.763 công, năm 1963 là 15.318 công, năm 1964 là 34.442 công). Đến năm 1964, toàn huyện mới có 47% diện tích ruộng đất được bảo đảm nước tưới, trong khi đó, Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965) đã đặt ra chỉ tiêu về diện tích ruộng đất được chống hạn cho khu vực miền núi là 80%. Thông qua phong trào “*Thi đua làm thủy lợi*”, nhiều công trình thủy nông được xây dựng và đưa vào hoạt động, trong đó có công trình lớn đập Nà Kháo³, hệ thống tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp được đảm bảo một phần.

Cùng với công tác thủy lợi, trên phần lớn diện tích trồng lúa, nhân dân trong huyện được hướng dẫn áp dụng các biện pháp kỹ thuật cày sâu, cấy dày, ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, gieo mạ

1. Báo cáo số 01/VP ngày 11/1/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.3.

Báo cáo số 63/BC ngày 12/7/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.5.

2. Báo cáo số 608/BC ngày 4/7/1961 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tình hình mọi mặt công tác 6 tháng đầu năm 1961, tr.4.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.352.

thưa, làm cỏ nhiều lượt... Phong trào thanh niên làm phân bón ruộng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo diễn ra khá sôi nổi và rộng khắp, tiêu biểu là xã Lâu Thượng. Riêng trong năm 1962, bình quân một thanh niên làm được 11 tấn phân; xã Phương Giao có phong trào yếu hơn, cũng đạt bình quân 7 tấn.

Thực hiện Nghị quyết 5 và Nghị quyết 7 của Trung ương Đảng, Đảng bộ Võ Nhai tập trung lãnh đạo phát triển chăn nuôi, nhằm bảo đảm sức kéo, nhu cầu thực phẩm trên địa bàn và nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp, tiến tới mục tiêu cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho các tỉnh miền xuôi. Theo hướng đó, một số xã trong huyện bắt đầu phát triển nghề nuôi cá. Tính riêng trong năm 1961, toàn huyện có hơn 20 mẫu ao nuôi, thả cá. Từ năm 1963, việc nuôi, thả cá trở thành phong trào rộng rãi trong nhân dân. Đa số các gia đình đều có ao nuôi thả cá với tổng diện tích hơn 84 mẫu. Hợp tác xã Tiên Phong (xã Phú Thượng) và Hợp tác xã Thượng Nung được huyện chọn làm thí điểm để chỉ đạo chăn nuôi tập thể. Tuy nhiên, do Ban Quản trị hợp tác xã chưa có kinh nghiệm và phương pháp chế biến thức ăn cho chăn nuôi nên hiệu quả kinh tế mang lại chưa cao. Số lượng đàn lợn trong huyện tăng giảm thất thường. Từ năm 1961 đến đầu năm 1963, đàn lợn trong huyện giảm từ 7.291 con xuống 6.314 con (giảm 977 con). Sang năm 1964, đàn lợn tăng mạnh lên 8.433 con (tăng 2.119 con). Đàn trâu trên địa bàn huyện cũng phát triển không ổn định về số lượng qua từng năm: 7.348 con (năm 1961), 7.251 con¹ (năm 1962), 8.441 con (năm 1964).

Xuất phát từ đặc điểm của một huyện miền núi, có phần lớn diện tích là rừng và đất rừng, Đảng bộ Võ Nhai rất quan tâm đến sản xuất lâm nghiệp, coi đó là một trong những ngành kinh tế giữ vai trò quan trọng. Theo chủ trương của Huyện ủy, trên cơ sở được củng cố và kiện toàn từng bước, Phòng Lâm nghiệp huyện đã làm

1. Báo cáo số 63/BC ngày 12/7/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.5.

tốt công tác quản lý nhà nước về tu bổ, bảo vệ và phát triển rừng. Nhờ đó, sản lượng khai thác gỗ hằng năm tăng từ 5.424m³ (năm 1960) lên 8.099m³ (năm 1961), 9.252m³ (năm 1963)... Từ trước đến năm 1962, công tác tu bổ rừng chưa được địa phương chú ý. Đến năm 1963, hạn chế này đã được khắc phục. Tuy vậy, việc tu bổ rừng chủ yếu do các đội trồng rừng chuyên nghiệp thực hiện, tổ chức đảng cấp cơ sở cùng các đoàn thể chưa phát động được toàn dân tham gia tu bổ rừng. Mặc dù được phát động từ những năm 1960, 1961 nhưng phong trào bảo vệ và phát triển rừng chỉ được đẩy mạnh trong một số cơ quan, trường học với số lượng không lớn. Từ năm 1962, phong trào trồng cây gây rừng được các cấp ủy Đảng, chính quyền chú ý lãnh đạo và chỉ đạo, nên đạt được kết quả khá. Năm 1962, nhân dân toàn huyện trồng được 155.047 cây, đến năm 1964, tăng lên 533.000 cây các loại. Với kết quả này, trong năm 1964, huyện Võ Nhai có 20 tập thể và cá nhân được Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen và Giấy khen; toàn huyện bầu được 7 kiện tướng trồng cây gây rừng.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân, Huyện ủy còn chú trọng lãnh đạo mở rộng, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn.

Sau khi huy động nhân dân hoàn thành 2 tuyến đường Đình Cả - Tràng Xá và La Hiên - Cúc Đường, Ủy ban Hành chính huyện giao cho các xã phụ trách công việc làm đường giao thông thuộc địa phận xã mình¹. Tính đến năm 1964, toàn huyện huy động được 8.839 công, làm mới 95km đường, trong đó có 31km đường ô tô, sửa chữa hơn 50km đường dân sinh liên xã có chiều rộng từ 1 - 2m; bắc được 33 chiếc cầu. Trong giai đoạn này, tuyến đường Tràng Xá - Bình Long và Cúc Đường - Thượng Nung được Nhà nước đầu tư xây dựng. Tuy còn 10 xã trên địa bàn huyện chưa có đường ô tô nhưng việc đi lại của người dân đã thuận tiện hơn

1. Báo cáo số 608/BC ngày 4/7/1961 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tình hình mọi mặt công tác 6 tháng đầu năm 1961, tr.12.

trước. Bên cạnh việc hệ thống đường giao thông đang dần được hoàn thiện, các phương tiện vận tải trong huyện không ngừng tăng, từ 20 xe trâu, 361 xe quệt (năm 1960) lên 44 xe trâu, 646 xe quệt (năm 1964), góp phần giải phóng đôi vai cho người lao động.

Thực hiện Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng với nội dung: *“Trong Kế hoạch 5 năm phải sắp xếp mạng lưới thương nghiệp và tăng cường quản lý thị trường, tăng cường mậu dịch quốc doanh, mở rộng cơ sở hợp tác xã mua bán đến xã. Ở miền núi phải mở rộng giao lưu hàng hóa phục vụ nhân dân các dân tộc, thúc đẩy phát triển sản xuất, góp phần cải thiện từng bước đời sống nhân dân”*, Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo Phòng Thương nghiệp huyện chỉ đạo các xã phát triển thêm các cửa hàng hợp tác xã mua bán phục vụ nhân dân. Năm 1962, toàn huyện có 12/18 xã xây dựng được cửa hàng hợp tác xã mua bán; trong đó có các xã vùng sâu, vùng xa như Sảng Mộc, Vân Lăng, Nghinh Tường. Đến năm 1964, bình quân mỗi xã trong huyện có 1 cửa hàng hợp tác xã mua bán, đảm bảo việc cung cấp nguồn hàng đến tận tay người tiêu dùng. Mạng lưới thương nghiệp phát triển đã góp phần nâng cao một bước đời sống của đồng bào các dân tộc trong huyện. Tình trạng thiếu ăn khi giáp hạt đã được khắc phục. Nhiều gia đình trước đây một năm thiếu ăn từ 3 đến 6 tháng, nay đã tạm đủ ăn. Năm 1961, huyện cấp cho 23 hộ dân với 147 nhân khẩu ở 2 xã Thần Sa và Sảng Mộc 1.574kg gạo cứu đói. Đến năm 1962, nạn đói căn bản được xóa bỏ. Bình quân thu nhập đầu người của đồng bào Nùng (xã Lâu Thượng) tăng từ 95,52kg thóc (năm 1960) lên 158,14kg (năm 1964); đồng bào Tày (xã Cúc Đường) tăng từ 321,6kg thóc (năm 1960) lên 420kg (năm 1964), chưa kể các nguồn thu nhập từ chăn nuôi, nghề phụ và khai thác lâm thổ sản. Đời sống về vật chất của nhân dân trong huyện được cải thiện nhiều, tại các xã có đường giao thông thuận lợi, nhiều gia đình đã mua được xe đạp, chăn màn, quần áo rét và xây được nhà ngói.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục trong huyện có những bước tiến đáng kể. Hưởng ứng phong trào thi đua “*Thu - Đông diệt dốt*” do Tỉnh ủy phát động, Huyện ủy Võ Nhai mở chiến dịch diệt giặc dốt, được đông đảo quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng và tham gia. Nhiều cán bộ, giáo viên các trường phổ thông, học viên Trường Bổ túc văn hóa huyện và học sinh cấp II xung phong lên các xóm vùng cao diệt giặc dốt. Nhờ có biện pháp tích cực và sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ, từ giữa năm 1961, huyện Võ Nhai được Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc chính thức công nhận đã hoàn thành công tác thanh toán nạn mù chữ. Thành tích này của huyện Võ Nhai đã góp phần làm cho Thái Nguyên trở thành tỉnh đầu tiên của Khu Tự trị Việt Bắc, tỉnh miền núi thứ hai của miền Bắc căn bản hoàn thành công tác xóa nạn mù chữ.

Năm 1961, toàn huyện có 155 lớp bổ túc văn hóa, với 155 giáo viên và 954 học viên nhưng đến lúc kết thúc khóa học chỉ còn 103 học viên. Năm 1962, phong trào Bổ túc văn hóa của huyện lắng hẳn xuống, toàn huyện chỉ còn 11 lớp. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên là do nhiều hợp tác xã nông nghiệp bị vỡ, số lượng hộ nông dân xin ra khỏi hợp tác xã để tiến hành làm ăn cá thể ngày càng nhiều khiến cho việc tổ chức học văn hóa trên địa bàn huyện gặp khó khăn. Mặt khác, số lượng cán bộ, giáo viên dạy bổ túc văn hóa còn ít nên khó duy trì công tác giảng dạy thường xuyên; hệ thống giao thông không thuận tiện; các cấp ủy Đảng và chính quyền ở cơ sở chưa thực sự quan tâm chỉ đạo công tác phát triển giáo dục; các trường phổ thông chưa kết hợp được “1 hội đồng, 2 nhiệm vụ”.

Giáo dục vỡ lòng chỉ mới được chú ý phát triển ở các xã vùng thấp. Do vậy, tính đến năm học 1963 - 1964, toàn huyện vẫn còn 768 trẻ em từ 7 đến 10 tuổi (phần lớn ở vùng sâu, vùng xa) chưa được đi học vỡ lòng. Mặt khác, do tâm lý của đồng bào dân tộc vùng cao chưa muốn cho con em đi học nên số học sinh vỡ lòng hằng năm tăng giảm thất thường.

Ngành giáo dục huyện phát triển tương đối nhanh. Tất cả xã trong huyện đều có trường phổ thông cấp I. Tại các xã có địa dư rộng, huyện mở thêm các phân trường phổ thông cấp I ở các thôn xóm, tạo điều kiện thuận lợi cho con em đồng bào các dân tộc được cấp sách tới trường. Nhiều trường hợp thôn xóm chưa đủ số lượng học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục, huyện vẫn mạnh dạn mở lớp để các em trong độ tuổi được đi học. Trong năm 1962, huyện mở trường Phổ thông cấp II, đặt tại xã Tràng Xá, tạo điều kiện cho học sinh đã học hết cấp I tại 5 xã Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long và Phương Giao được đến trường học tập. Để hoàn thiện hơn nữa hệ thống giáo dục, huyện mở thêm 1 lớp 8 (thuộc chương trình phổ thông cấp III) cho các em học sinh đã hoàn thành xong chương trình học cấp II tại địa phương, tạm đặt trong khuôn viên Trường Phổ thông cấp II Đình Cả. Đến cuối năm 1962, toàn huyện có 18 trường phổ thông cấp I, 4 trường phổ thông cấp II (Tràng Xá, La Hiên, Cúc Đường, Đình Cả); 106 lớp học, trong đó có 95 lớp cấp I.

Trong năm học 1962 - 1963, huyện Võ Nhai mở trường phổ thông cấp III đầu tiên trên địa bàn. Đến năm học 1963 - 1964, huyện Võ Nhai có 4 trường phổ thông cấp II và 1 trường phổ thông cấp III, chưa kể số trường phổ thông cấp I đặt ở 18 xã. Năm học 1962 - 1963¹, tổng số học sinh (cả 3 cấp) trên địa bàn huyện tăng từ 2.299 học sinh (bao gồm: 1.877 học sinh cấp I, 373 học sinh cấp II và 49 học sinh cấp III) lên 3.776 học sinh (năm học 1963 - 1964). Trong khi đó, giáo dục mẫu giáo phát triển chậm và gặp nhiều khó khăn. Năm 1960, xóm Cây Hồng (xã Lâu Thượng) tổ chức 1 lớp mẫu giáo. Tuy nhiên, do thiếu giáo viên, hệ thống giao thông không thuận lợi, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị giảng dạy còn thiếu thốn nên đến đầu năm 1964, lớp mẫu giáo bị giải tán.

1. Báo cáo số 01/VP ngày 11/1/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.12, 13.
Báo cáo số 63/BC ngày 12/7/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.12, 14.

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, Đảng bộ chú ý lãnh đạo ngành giáo dục tăng cường đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất trong các nhà trường. Số lượng giáo viên trong huyện tăng từ 117¹ (năm 1962) lên 123 giáo viên (năm 1964); trong số đó, giáo viên người dân tộc chiếm trên 60%. Từ năm 1962 đến năm 1964, huyện đã xây dựng 22 trường và một số lớp dân lập. Tuy nhiên, số lớp học được xây bằng gạch và có mái lợp bằng ngói chưa nhiều. Đa số các trường, lớp đều làm bằng tre, nứa, lá do nhân dân đóng góp xây dựng. Điều kiện, phương tiện dạy và học của giáo viên và học sinh đều thiếu thốn; bàn, ghế hư hỏng, ảnh hưởng không tốt đến chất lượng dạy và học.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, ngành giáo dục huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng trường, lớp; đồng thời tổ chức các đợt thi đua dạy tốt, học tốt trong giáo viên và học sinh. Nhờ đó, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp các cấp và số học sinh lên lớp hằng năm đều đạt từ 77% trở lên. Trình độ học vấn của cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng được nâng lên. Đến năm 1964, toàn huyện có 1.696 người đạt trình độ văn hóa lớp 1; 1.459 người đạt trình độ văn hóa lớp 2; 1.712 người đạt trình độ văn hóa lớp 3; 980 người đạt trình độ lớp 4; 450 người đạt trình độ lớp 5; 212 người đạt trình độ lớp 6; 204 người đạt trình độ lớp 7; 29 người đạt trình độ lớp 8; 12 người đạt trình độ lớp 9; 16 người đạt trình độ văn hóa lớp 10 và 7 người có trình độ đại học². Kết quả này cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nếp sống mới đã góp phần đẩy lùi các hủ tục, mê tín dị đoan.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được các cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Số giường bệnh

1. Báo cáo số 01/VP ngày 11/1/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.11.

Báo cáo số 63/BC ngày 12/7/1962 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1962, tr.14.

2. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác dân tộc giai đoạn 1961 - 1964.

và số cán bộ y tế ở Bệnh xá huyện hàng năm không ngừng tăng lên, đảm bảo tốt việc khám và điều trị bệnh cho cán bộ và nhân dân trong huyện. Đến năm 1964, Bệnh xá huyện có 1 bác sỹ, 3 y sỹ, 22 hộ sinh sơ cấp, 44 giường bệnh. Các trạm xá xã được xây dựng bằng nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp. Ngoài việc khám, điều trị và phát thuốc chữa bệnh cho hàng ngàn lượt bệnh nhân. Ngành y tế huyện còn cử cán bộ xuống các xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh thôn xóm, “Ba sạch”, “Ba diệt”¹. Đến năm 1964, toàn huyện có 82% số hộ nông dân làm chuồng trâu xa nhà, đào được 565 giếng nước, làm 1.057 hố xí; 98% số hộ gia đình trong huyện nằm màn và uống nước đun sôi. Tuy vậy, hoạt động của ngành y tế huyện trong thời gian này có lúc gặp nhiều trở ngại. Mặc dù số lượng cán bộ y tế tăng đều qua các năm nhưng hoạt động của các cơ sở y tế trong huyện không được duy trì thường xuyên. Số trạm xá xã giảm từ 11 trạm xá (năm 1961) xuống còn 3 trạm xá (năm 1964). Nhiều cán bộ y tế sau khi kết thúc chương trình đào tạo, trở về địa phương làm việc nhưng không có điều kiện thể hiện năng lực bản thân. Đây là một trong những tồn tại cần được tiếp tục giải quyết trong những năm tới.

Ngành văn hóa thông tin huyện có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào các dân tộc. 14/18 xã trong huyện đã tổ chức được các đội văn nghệ quần chúng, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện còn cử cán bộ xuống các xã tuyên truyền và tổ chức mạng lưới phát hành sách, báo. Năm 1964, toàn huyện phát hành được 29.000 cuốn sách các loại, vượt chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao. Một số xã tổ chức chòi phát thanh, hằng ngày cập nhật các tin tức thời sự trong nước và quốc tế, kiến thức khoa học, đời sống cho nhân dân địa phương.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và bảo vệ trật tự trị an xã hội là một nhiệm vụ quan trọng đối với Đảng

1. Ba sạch: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch; Ba diệt: Diệt ruồi, diệt muỗi và diệt chuột.

bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện. Nhằm ngăn chặn hành động chống phá của các thế lực phản động, tháng 7/1961, huyện phát động phong trào quần chúng “*Bảo vệ trị an*”. Thực hiện Chỉ thị số 186/CT ngày 17/2/1960 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năm 1961, Công an Võ Nhai phối hợp với các cấp ủy, chính quyền tiến hành cuộc vận động quần chúng tham gia khoanh vùng, đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng (gọi tắt là “khoanh vùng trấn phản”). Lực lượng công an trong huyện nắm chắc tình hình, làm tốt công tác điều tra cơ bản, nhất là ở các địa bàn trọng điểm. Năm 1962, Huyện ủy thực hiện thí điểm cải cách dân chủ và bảo vệ trị an nông thôn ở 3 xã Bình Long, Dân Tiến và Quang Sơn. Sau đợt thí điểm, Huyện ủy tổ chức rút kinh nghiệm để nhân rộng ra toàn huyện, ý thức cảnh giác cách mạng của nhân dân được nâng cao. Tháng 6/1962, Công an Võ Nhai xây dựng phương án phòng chống gián điệp biệt kích trên địa bàn huyện. Các xã Tràng Xá, La Hiên, Lâu Thượng và Nghinh Tường được xác định là địa bàn trọng điểm; phong trào “*Bảo vệ trị an*” và “*Bảo mật phòng gian*” được đẩy mạnh. Nhờ đó, các hành vi phá hoại, kích động, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước của địch và các phần tử xấu được phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Trật tự an ninh trên địa bàn huyện được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III: “*Làm cho miền núi mạnh mẽ về quốc phòng*”, Đảng bộ chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ. Trong những năm 1961 - 1965, lực lượng dân quân, tự vệ của huyện được bổ sung từ số bộ đội xuất ngũ về địa phương. Tính đến tháng 6/1961, lực lượng dân quân, tự vệ huyện có 1.288 đồng chí; trong đó có 9,47% là đảng viên, 13,8% là đoàn viên¹. Đến năm 1964, lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị của huyện có trên 1.500 cán bộ, chiến sỹ (trong đó

1. Báo cáo số 608/BC ngày 4/7/1961 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tình hình mọi mặt công tác 6 tháng đầu năm 1961, tr.15.

9,9% là đảng viên, 21,1% là đoàn viên). Công tác huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, quân sự cho cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Nhờ đó, kết quả kiểm tra và diễn tập quân sự hàng năm đều đạt chất lượng tốt.

Từ năm 1961, khi cách mạng miền Bắc chuyển sang giai đoạn mới, lấy nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, công tác xây dựng Đảng trở thành yếu tố cấp bách. Để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, Trung ương Đảng chủ trương mở đợt sinh hoạt chính trị mùa xuân năm 1961 và cuộc vận động xây dựng chi bộ, Đảng bộ “Bốn tốt” (tháng 6/1962). Những thành tích đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội không tách rời công tác xây dựng Đảng từ huyện xuống đến cơ sở. Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh. Số lượng đảng viên trong Đảng bộ từ 519 đảng viên (năm 1960) tăng lên 574 đảng viên (năm 1961), 658 đảng viên (năm 1962), 728 đảng viên (năm 1963) và 939 đảng viên (năm 1964). Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên không diễn ra đồng đều giữa các xã; có xã trong 2 năm liên tiếp, Đảng bộ xã không kết nạp thêm đảng viên, việc phát triển Đảng trong đồng bào các dân tộc người Dao và Cao Lan còn hạn chế, tỷ lệ đảng viên nữ thấp¹. Đến năm 1964, toàn huyện còn 5 “xóm trắng” chưa có đảng viên.

Nhằm nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên, hàng năm, ngoài việc cử cán bộ đi học ở trường Hoàng Văn Thụ, trường Đảng tỉnh và các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các lớp bổ túc văn hóa do cấp trên mở, Huyện ủy còn chỉ đạo cơ quan chức năng tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Khu ủy và Tỉnh ủy. Thông qua đó, trình độ nhận thức và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên trong huyện từng bước được nâng cao. Tuy vậy, trình độ của cán bộ, đảng viên chưa tương xứng với yêu

1. Năm 1964, trong số 939 đảng viên của toàn Đảng bộ, chỉ có 32 đảng viên là người Cao Lan (3,4%), 17 đảng viên là người Dao (1,8%) và 110 đảng viên là nữ (11,7%).

cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới. Số đảng viên có trình độ đại học chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu cán bộ, đảng viên; ngược lại, trong Đảng bộ vẫn còn nhiều đảng viên mù chữ; số đảng viên yếu, kém chiếm tới 18,2%. Trong một số mặt công tác, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ các cấp, các ngành còn bộc lộ nhiều lúng túng. Đây là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh tư tưởng ngại khó, ngại khổ, chán nản, mệt mỏi, muốn nghỉ công tác của phần lớn các đồng chí cán bộ.

Trong những năm 1961 - 1965, chính quyền cùng các tổ chức đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố, phát huy vai trò tích cực đối với mọi hoạt động. Năm 1961, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân huyện. Sau khi được kiện toàn, Hội đồng Nhân dân tiến hành bầu Ủy ban Hành chính, đồng chí Chu Phóng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện.

Đoàn Thanh niên không chỉ phát huy vai trò xung kích trong các phong trào làm phân bón, thủy lợi, cải tiến công cụ sản xuất, nghĩa vụ quân sự và bảo vệ trật tự trị an mà còn tiên phong trong công tác xóa nạn mù chữ, bổ túc văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, Đoàn Thanh niên huyện Võ Nhai không ngừng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 1963, Đoàn Thanh niên huyện có 96 chi đoàn, 1.262 đoàn viên, trong đó hơn 100 đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Hoạt động của Hội Phụ nữ huyện cũng có những bước tiến mới. Chị em phụ nữ nông thôn có vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh sản xuất. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện tích cực vận động hội viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi hộ gia đình, thực hiện vệ sinh phòng bệnh...

Được sự quan tâm bồi dưỡng của các cấp ủy Đảng, chị em phụ nữ có nhiều cố gắng trong công tác xã hội. Trong giai đoạn 1961 - 1965, toàn huyện có 60 chị em tham gia vào bộ máy chính

quyền các cấp. Trên các cương vị công tác được giao, các đồng chí đều làm tròn trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong những năm 1961 - 1963, do phong trào hợp tác hóa giảm sút nên hoạt động của Hội Phụ nữ huyện cũng gặp nhiều trở ngại, tổ chức Hội ở các xã Văn Lang, Nghinh Tường hầu như không hoạt động.

Mặt trận Tổ quốc huyện có nhiều hoạt động tích cực, làm tốt vai trò, chức năng giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân trong huyện thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, trong những năm 1961 - 1965, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc không đồng đều, trong nhiều thời điểm, vai trò của Mặt trận chưa thực sự nổi bật.

Trải qua hơn 10 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965), Đảng bộ Võ Nhai đã biết vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết 71 của Bộ Chính trị vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Nhờ đó, nhìn chung, các ngành kinh tế của huyện đều có những bước phát triển, đi lên; đời sống của nhân dân trong huyện được cải thiện rõ rệt; trật tự, trị an trên địa bàn huyện được giữ vững.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Đảng bộ vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém. Đảng bộ chưa phát huy được truyền thống và nhiệt tình cách mạng vốn có của nhân dân các dân tộc trong huyện. Do vậy, việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện có nhiều lúc gặp khó khăn. Vai trò lãnh đạo của các chi bộ, Đảng bộ cơ sở chưa cao; tính tiên phong gương mẫu của đảng viên chưa được thể hiện đầy đủ. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ yêu cầu rất cấp bách là phải nâng cao chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của các tổ chức đảng để đảm đương vai trò lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103 NQ/TVQH ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc hợp nhất một số tỉnh và sáp nhập một số xã, từ ngày 1/7/1965, 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên được hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái¹. Huyện ủy Võ Nhai trực thuộc Tỉnh ủy Bắc Thái.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, động viên chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Sau ngày huy động máy bay, tàu chiến ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh (5/8/1964), từ tháng 2/1965, đế quốc Mỹ tăng cường không quân và hải quân leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại ra nhiều tỉnh, thành miền Bắc. Ngày 8/7/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Chỉ thị về các biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân, chia địa bàn Thái Nguyên thành 2 vùng: vùng ở trạng thái bị uy hiếp và vùng trong trạng thái phòng thủ. Huyện Võ Nhai nằm trong vùng phòng thủ². Tuy nằm trong vùng khá an toàn song đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân Võ Nhai thường xuyên bị đe dọa bởi hoạt động trinh sát, ném bom bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Trên không phận huyện Võ Nhai và các huyện, thành khác trong khu vực Thái Nguyên, từ tháng 1 đến tháng 9/1965, hoạt động trinh sát của máy bay Mỹ đã tăng lên tới 221 lần tốp.

Trước tình hình đó, để chủ động đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ thị cho các huyện, thành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.7.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.12.

“phải tăng cường công tác phòng không nhân dân; củng cố và tăng cường các tổ chức công an, dân quân, du kích và tự vệ”.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy và triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ IX (nhiệm kỳ 1964 - 1966), ngày 20/2/1965, dưới sự chủ trì của đồng chí Nông Văn Hỏa - Bí thư Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tiến hành Hội nghị mở rộng, thành phần có bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ các xã và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong huyện để xác định nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo chủ yếu của Đảng bộ trong năm 1965 và những năm tiếp theo. Hầu hết bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ các xã, các cơ quan, đoàn thể trong huyện đều tham dự Hội nghị đầy đủ¹. Hội nghị thống nhất đề ra chủ trương: 1- Kịp thời chuyển hướng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với yêu cầu thời chiến; vừa phải bảo đảm hậu cần tại chỗ cho chiến tranh, vừa phải phù hợp với mục tiêu lâu dài của công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đảm bảo vững chắc các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học hành và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân các dân tộc trong huyện. 2- Tăng cường lực lượng quốc phòng; đảm bảo tuyệt đối an toàn cho hậu phương, giao thông thời chiến và kịp thời chi viện tiền tuyến tới mức cao nhất. 3- Trước mắt, Đảng bộ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tập trung mọi cố gắng lớn nhất vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chính trị là khôi phục phong trào hợp tác hóa².

Để chủ động đối phó với tình huống máy bay Mỹ ném bom, bắn phá vào địa bàn huyện, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, ngày 22/5/1965, Huyện ủy Võ Nhai quyết định thành lập Ban Phòng không nhân dân huyện và Ban Phòng không nhân dân các xã làm nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức

1. Bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ các xã: Sảng Mộc, Bình Long, Nghinh Tường và lãnh đạo các cơ quan Huyện đội, Phòng Giáo dục không tham dự Hội nghị.

2. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1965.

công tác phòng, tránh địch đánh trên địa bàn huyện. Ban Thường vụ Huyện ủy phân công đồng chí Hoàng Xuân - Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện¹ làm Trưởng ban Phòng không nhân dân huyện, đồng chí Trần Văn Sáng - Huyện đội trưởng làm Tham mưu trưởng. Dưới sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân huyện, Ban Y tế phòng không huyện và ban y tế phòng không các xã được thành lập. Đến trước ngày 17/10/1965², quân và dân huyện Võ Nhai đã đào được 1.830 hầm, hố trú ẩn; 3.735m giao thông hào, phòng tránh máy bay địch đánh phá. Hầu hết các xã trong huyện, nhất là các xã dọc Quốc lộ 1B đã tổ chức được các đội cấp cứu phòng không làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, đào bới hầm sập... Ban Y tế phòng không nhân dân huyện mở 2 lớp huấn luyện băng bó, cứu thương cho gần 50 nhân viên y tế phòng không các xã và các cơ quan. Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các Ban Chỉ huy Xã đội, Ban Chỉ huy tự vệ tổ chức 42 trận địa trực chiến bắn máy bay địch bay thấp và báo động phòng không, với sự tham gia của 360 cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ.

Thực hiện Nghị quyết ngày 22/5/1965 của Huyện ủy với nội dung *“trong các cấp ủy Đảng, Bí thư phải trực tiếp phụ trách công tác quân sự; trong các Ban Chỉ huy Xã đội và Ban Chỉ huy tự vệ phải có cấp ủy viên phụ trách; các cán bộ chỉ huy trung đội, tiểu đội phải là đảng viên, tối thiểu phải là đoàn viên”*, các Ban Chỉ huy Xã đội, trung đội dân quân, tự vệ được chấn chỉnh, kiện toàn. Hầu hết các Ban Chỉ huy Xã đội trong huyện đều có cấp ủy viên phụ trách; trong đó Ban Chỉ huy Xã đội Phú Thượng được bổ sung thêm một cán bộ nữ. Công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích và tự vệ được Huyện ủy quan tâm, chú trọng

1. Đồng chí Hoàng Xuân được Tỉnh ủy chỉ định giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai từ đầu tháng 4/1965 và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy từ tháng 6/1965 theo *Quyết nghị số 02-QN/TN ngày 16/6/1965 của Tỉnh ủy Thái Nguyên*. Trước tháng 4/1965, đồng chí Lục Văn Đủ là Phó Chủ tịch, Quyền Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện.

2. Ngày 17/10/1965 được coi là mốc thời gian mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ vào khu vực Thái Nguyên với sự kiện máy bay Mỹ ném bom, bắn phá cầu Gia Bẩy.

hơn trước. Quần chúng nhân dân đồng tình hưởng ứng chủ trương đẩy mạnh xây dựng và huấn luyện dân quân, du kích của Huyện ủy. Nhiều bà con tự nguyện ủng hộ đội dân quân, du kích huyện lương thực, thực phẩm (gạo, gà, trứng, rau...), nấu cơm, đun nước cho anh chị em luyện tập¹.

Bằng nhiều chủ trương cụ thể và thiết thực, Đảng bộ Võ Nhai tập trung lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, giữ vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, chi viện chiến trường.

Với địa hình đồi núi là chủ yếu, địa thế hiểm trở với nhiều hang động, ăn sâu vào trong lòng các núi đá vôi, Võ Nhai có vị trí địa lý chiến lược quan trọng trong khu vực. Nhờ có tuyến giao thông huyết mạch - Quốc lộ 1B chạy qua, nơi đây từ lâu đã trở thành điểm tiếp nhận, trung chuyển hàng hóa của các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho nước ta đến chiến trường và các tỉnh, thành trên cả nước. Năm 1965, đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, huyện Võ Nhai được Tỉnh ủy xác định nằm trong khu vực phòng thủ và giao nhiệm vụ tiếp nhận, đảm bảo nơi ăn, ở, việc làm cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị, trường học của tỉnh, khu và Trung ương đến sơ tán. Với âm mưu đánh phá Quốc lộ 1B và các cơ quan của Trung ương, tỉnh, khu sơ tán tại Võ Nhai, Mỹ đã cho máy bay ném bom, đánh phá nhiều địa điểm trong huyện. Ngày 16/11/1965, đế quốc Mỹ cho 18 máy bay ném 22 quả bom phá, bắn nhiều loạt đạn rốc két xuống các cầu Mỏ Gà, Suối Cạn, cầu Rắn và kho thóc Suối Cạn nằm trên địa bàn xã Phú Thượng, làm chết 10 người, bị thương 24 người, cháy và đổ 17 ngôi nhà; kho thóc Suối Cạn bị phá hỏng, một đoạn Quốc lộ 1B bị hỏng nhẹ. Đây là trận đầu tiên máy bay Mỹ ném bom, bắn phá Võ Nhai, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa bàn huyện.

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1965.

Ngay sau khi máy bay Mỹ ném bom xã Phú Thượng, các đồng chí Nông Văn Hỏa - Bí thư Huyện ủy, Hoàng Xuân - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện, Trần Văn Sáng - Huyện đội trưởng đã trực tiếp xuống những nơi bị địch đánh phá, chỉ đạo cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở giải quyết, khắc phục hậu quả. Đội ngũ cán bộ y tế xã Phú Thượng nêu cao tinh thần phục vụ, kịp thời cấp cứu, băng bó cho những người bị thương, đưa về Bệnh viện huyện điều trị.

Từ sau ngày 16/11/1965 đến hết tháng 4/1966, tuy máy bay Mỹ không trực tiếp đánh phá Võ Nhai nhưng lại tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời của huyện. Ngày 24/4/1966, 4 tốp, 8 máy bay Mỹ hoạt động trinh sát liên tục trên vùng trời Võ Nhai từ 15 giờ 35 phút đến 15 giờ 42 phút. Tiếp theo, vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 8/5/1966, 4 máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống cầu Mỏ Gà và cánh đồng Na Phây (xã Phú Thượng), mở đầu thời kỳ đánh phá ác liệt. Ngày 1/8/1966, máy bay Mỹ đã đánh phá xã La Hiên 3 lần, tổng cộng ném 14 quả bom phá xuống các khu vực cầu Quýt, Cây Bòng và Công trường 64 của Quân khu Việt Bắc, làm 6 người chết, 1 người bị thương, phá hỏng 5 ngôi nhà. Đặc biệt, trận ném bom của Mỹ xuống xóm Cây Bòng (xã La Hiên) đã gây ra thương vong cho 6 người (5 người chết, 1 người bị thương) trong cùng 1 gia đình gồm 7 thành viên. Ngày 17/1/1968, máy bay Mỹ ném bom xuống địa bàn xã Lâu Thượng, làm chết 2 em bé, bị thương 1 em; tài sản thiệt hại gồm 2 ngôi nhà, 400kg thóc cùng một số đồ dùng sinh hoạt gia đình¹. Trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên địa bàn Võ Nhai (từ ngày 16/11/1965 đến ngày 17/1/1968), máy bay Mỹ đã ném trên 260 quả bom phá, bom hơi, 10 quả bom bi mẹ với 3.000 quả bom bi con²

1. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.4.

2. Báo cáo ngày 9/1/1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết 3 năm chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1966 đến tháng 12/1968) và phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm (1969 - 1970), tr.1.

và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống gần 50 điểm nằm trong địa bàn 14/18 xã trong huyện. Mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ tập trung vào các khu vực đông dân cư, trung tâm chính trị của huyện và hệ thống kho tàng, giao thông dọc Quốc lộ 1B. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Võ Nhai đã để lại hậu quả nặng nề về người và của: 33 người chết, 61 người bị thương (trong đó phần lớn là người già và trẻ em); tài sản của nhân dân (nhà cửa, lương thực, hoa màu...) bị thiệt hại nhiều¹.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện diễn ra ngày càng ác liệt, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống của quê hương Căn cứ địa cách mạng, An toàn khu kháng chiến, khắc phục mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trước tình hình quân đội Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*².

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện làm tốt công tác phòng tránh và đánh địch. Hệ thống hầm, hào trú ẩn thường xuyên được làm mới và tu sửa, đảm bảo đầy đủ và chắc chắn; công tác sơ tán, phân tán người và tài sản được cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện chỉ đạo triệt để, hạn

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết 3 năm chống Mỹ cứu nước.

2. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.282, 283.

Hồ Chí Minh toàn tập (tập 12), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.110.

chế được nhiều thiệt hại do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra. Nếu như năm 1965, máy bay Mỹ chỉ đánh phá Võ Nhai 1 trận đã làm cho 34 người bị thương vong (trong đó có 10 người chết), 1 kho thóc bị hư hại, thì năm 1966, số trận đánh phá của máy bay Mỹ tăng gấp 16 lần nhưng số người thương vong đã giảm còn 25 người (trong đó có 11 người chết), các cơ quan, đơn vị và kho tàng trên địa bàn huyện được đảm bảo an toàn.

Nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phục vụ chiến đấu và chiến đấu, ngày 1/4/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Chỉ thị mở cuộc vận động thống nhất các lực lượng dân quân và tự vệ ở các huyện, thành và cơ quan, đơn vị, đảm bảo giữ vững trật tự trị an và sẵn sàng chiến đấu. Trong 2 ngày 13 và 14/5/1966, Ban Thường vụ Huyện ủy mở Hội nghị quán triệt nội dung Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái cho các đồng chí bí thư, chủ tịch, xã đội trưởng của 18 xã và thủ trưởng 12 cơ quan, đơn vị, cơ sở tự vệ trong huyện. Sau Hội nghị ở huyện, lãnh đạo các xã, cơ quan, đơn vị nhận thức rõ hơn yêu cầu xây dựng, thống nhất các lực lượng dân quân, tự vệ; đồng thời xác định trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị ngày 1/4/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đầu tháng 6/1966, Đảng bộ Võ Nhai triển khai Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái tới hầu hết cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ trong toàn huyện. Các phòng bưu điện, thương nghiệp, giáo dục và cơ quan Ủy ban Hành chính huyện là những đơn vị đảm bảo 100% cán bộ, chiến sỹ tự vệ được học tập, quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến ngày 13/7/1966, 100% các xã, cơ quan, đơn vị trong huyện đã hoàn thành việc đưa những người không đủ tiêu chuẩn về chính trị ra khỏi lực lượng bán vũ trang địa phương; trong đó, khối các cơ quan đã đưa 49 người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi lực lượng tự vệ. Chất lượng các đơn vị dân quân, tự vệ từng bước được nâng cao. Trong tổng số 368 cán bộ, chiến sỹ tự vệ, có 102 cán bộ, chiến sỹ là tự vệ chiến đấu; 10,66% cán bộ, chiến sỹ tự vệ là đảng viên. Lực lượng dân quân

chiếm 14,79% dân số toàn huyện (đứng thứ 2 trong tỉnh); xã Hòa Bình có tỷ lệ dân quân đạt 18% dân số, cao nhất huyện Võ Nhai. Phụ nữ cũng là một lực lượng quan trọng trong tổ chức dân quân, tự vệ (chiếm 27%); 10/18 xã trong huyện đều có phụ nữ tham gia vào Ban Chỉ huy Xã đội; toàn huyện có 18 cán bộ trung đội, 93 cán bộ tiểu đội dân quân, tự vệ là nữ. Hầu hết các xã trong huyện đều xây dựng được từ 1 đến 2 tiểu đội dân quân nữ; trong đó, xã Hòa Bình xây dựng được 1 trung đội dân quân nữ, gồm 4 tiểu đội với 60 cán bộ, chiến sỹ.

Cùng với việc xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, trong sạch, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai tổ chức xây dựng và củng cố được 42 trận địa trực chiến phòng không của dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu, với 360 cán bộ, chiến sỹ tham gia. Trong đó, có 7 trận địa của dân quân, du kích các xã Phú Thượng, Bình Long, Thượng Nung thường xuyên tổ chức trực chiến phòng không từ 6 giờ sáng đến 18 giờ tối; tại các trận địa khác, cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ sẵn sàng trực chiến khi có máy bay địch hoạt động.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang Võ Nhai luôn kiên cường và dũng cảm. Năm 1966, 1 máy bay Mỹ bị quân và dân Võ Nhai bắn rơi xuống khu vực xã Bình Long; tên giặc lái nhảy dù ra khỏi máy bay, bị quân và dân trong huyện lùng sục, vây bắt. 32 cán bộ, chiến sỹ tiểu đội nữ dân quân xã Bình Long và tiểu đội nữ dân quân xã Dân Tiến vừa làm tốt nhiệm vụ hậu cần, vừa trực tiếp vây bắt, truy lùng tên giặc lái máy bay Mỹ. Nữ dân quân Hoàng Thị Kim là một trong những người đầu tiên xông vào bắt tên giặc lái Mỹ. Trong năm 1966, lực lượng dân quân, tự vệ Võ Nhai tham gia 4.673 ngày công xây dựng các trận địa chiến đấu, kéo xe, kéo pháo, vận chuyển kho tàng, lấy củi giúp đỡ bộ đội và sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông vận tải. Tại xã Phú Thượng, lực lượng dân quân, du kích tham gia 856 công trực chiến phòng không, xã viên các hợp tác

xã đóng góp công điểm trị giá trên 4 tấn thóc, trợ cấp cho cán bộ, chiến sỹ dân quân, du kích trực chiến. Tháng 1/1968, 1 máy bay Mỹ bị bắn rơi tại xã Đoàn Kết (huyện Đông Hỷ), ngay sau khi tên giặc lái nhảy dù xuống địa bàn xã La Hiên đã lập tức bị quân dân trong xã bao vây, tóm gọn¹.

Đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện kịp thời, thông suốt là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cũng là thành tích nổi bật của Đảng bộ huyện Võ Nhai trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 3/1968).

Ngày 16/11/1965, máy bay Mỹ ném bom, phá hỏng một đoạn đường Quốc lộ 1B gần khu vực cầu Suối Cạn. Ban Đảm bảo giao thông vận tải huyện do đồng chí Ma Văn Đổ - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện làm Trưởng ban, đã kịp thời huy động 978 cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ và nhân dân trong huyện san lấp hố bom, sau 2 giờ, tuyến đường đã thông suốt.

Đầu năm 1966, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết về đảm bảo giao thông vận tải với nội dung: *“Kiên quyết giữ vững và đảm bảo giao thông thông suốt, trong bất cứ tình huống nào, kể cả lúc máy bay địch bắn phá. Cấp ủy, chính quyền các xã phải củng cố và thành lập các Đội Đảm bảo giao thông, chuẩn bị dụng cụ sửa chữa và vật liệu dự trữ để khi xảy ra bất trắc có sử dụng ngay”*.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và các lực lượng dân quân, tự vệ đào được gần 200 hầm, hố trú ẩn ở những nơi gần mục tiêu đánh phá của địch. Nhờ đó, năm 1966, đoạn Quốc lộ 1B nằm trên địa bàn huyện bị máy bay địch đánh hỏng 6 lần, nhưng chỉ sau từ 2 đến 3 giờ đã đảm bảo thông xe. Năm

1. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.4.

1967, máy bay địch tiếp tục đánh phá Võ Nhai, mục tiêu chủ yếu là đường Quốc lộ 1B. Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể đảm bảo tốt giao thông thời chiến. Qua các lần địch đánh phá, nhân dân địa phương đều sẵn sàng đóng góp cả nhân lực và vật liệu, san đường, lấp hố bom, nên chỉ sau mỗi trận địch đánh vài ba tiếng đồng hồ, tuyến đường đã được thông xe nhanh chóng¹. Trên mặt trận đảm bảo giao thông thời chiến, nhiều tấm gương tốt xuất hiện, tiêu biểu như chị: Lục Thị Ong, Nông Thị Thòong... Chị Lục Thị Ong đang làm nhiệm vụ sửa đường thì máy bay Mỹ đến ném bom làm con chị bị thương, sau khi đưa con về cho chồng đem đi viện, chị tiếp tục động viên chị em phụ nữ cùng san, lấp hố bom. Chị Nông Thị Thòong - Ủy viên Ban Chấp hành Phụ nữ xã Quang Sơn, tuy có 5 con và chồng đi thoát ly nhưng vẫn khắc phục khó khăn, tích cực vận động chị em tham gia sửa chữa đường, đảm bảo giao thông vận tải². Một trong những thành tích nổi bật của Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai trong việc đảm bảo giao thông vận tải thời chiến là đã đảm bảo tốt việc giúp đỡ bộ đội Trung Quốc sang giúp ta sửa chữa và nâng cấp Quốc lộ 1B. Ngay từ cuối năm 1965, Huyện ủy Võ Nhai đã quyết định thành lập Tổ Ngoại vụ phụ trách công tác giúp đỡ bộ đội Trung Quốc, do đồng chí Lục Văn Đủ - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện làm Tổ trưởng. Tổ Ngoại vụ đã chỉ đạo các xã trong huyện huy động 170 người khai thác gỗ, tre, nứa, lá, làm được 30 ngôi nhà và nhà kho. Lực lượng công an, dân quân, du kích, tự vệ trong huyện làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ tốt trật tự, trị an trong khu vực bộ đội Trung Quốc đóng quân.

Trước tình hình trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp, ngày 12/3/1967, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 39 NQ/TU về “*nhiệm vụ bảo vệ trật tự, trị an thời chiến*”. Thực hiện Nghị quyết 39, Ty Công an đã mở Hội nghị tổng kết

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1967.

2. Tổng kết phong trào phụ nữ huyện Võ Nhai giai đoạn 1966 - 1968.

3 năm xây dựng lực lượng công an nhân dân; đồng thời tổ chức điều tra, khám phá kịp thời các vụ trọng án ở nhiều khu vực trong tỉnh, như tại xã Thượng Nung¹. Thông qua các hoạt động điều tra, tình hình an ninh trật tự trong huyện nói chung, xã Thượng Nung nói riêng ngày càng được đảm bảo. Trong 3 năm (1965 - 1968), công an Võ Nhai khám phá được 7 vụ án hình sự, điển hình như vụ cướp tại xã Phú Thượng, vụ trộm cắp trâu tại xã La Hiên và Dân Tiến, vụ đánh bạc tại xã Phương Giao...

Cùng với việc lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đảm bảo, giao thông vận tải thời chiến kịp thời, thông suốt, Đảng bộ Võ Nhai luôn coi trọng lãnh đạo công tác động viên tuyển quân. Trong 3 năm (1965 - 1967), toàn huyện, trung bình mỗi năm Võ Nhai hoàn thành 98% chỉ tiêu tuyển quân (trong đó, năm 1966 tuyển vượt chỉ tiêu 1%; năm 1967 tuyển đạt 100% chỉ tiêu); các xã Lâu Thượng, Tràng Xá tuyển quân vượt chỉ tiêu từ 1,35 - 11%. Trong 3 năm (1966 - 1968), công tác tuyển quân hàng năm tăng gấp 4 lần so với năm 1965 nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và số lượng².

Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác động viên tuyển quân còn nhiều hạn chế. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng nói chung và giáo dục “*Ba sẵn sàng*”³ cho thanh niên, “*Ba đảm đang*”⁴ cho phụ nữ chưa toàn diện và sâu sắc. Vì vậy, từ năm 1965

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.38-39.

2. *Báo cáo ngày 9/1/1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết 3 năm chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1966 đến tháng 12/1968) và phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1969 - 1970*, tr.2.

3. Tháng 3/1965, Trung ương Đoàn phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*” với nội dung được bổ sung như sau: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dùng cảm, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang. Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào. Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

4. Phong trào “*Ba đảm đang*” do Hội Phụ nữ Việt Nam phát động gồm: Đảm đang sản xuất và công tác, thực hành tiết kiệm, thay thế nam giới chiến đấu; đảm đang gia đình, khuyến khích chồng con, anh em đi chiến đấu; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

đến tháng 3/1968, xuất hiện nhiều trường hợp trốn tránh nghĩa vụ quân sự, đào ngũ tại các xã Thần Sa, Bình Long...

Bên cạnh việc lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Đảng bộ Võ Nhai còn tập trung lãnh đạo khôi phục và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tại địa phương. Đây là nhiệm vụ quan trọng của Huyện ủy trong giai đoạn 1965 - 3/1968.

Đầu năm 1965, toàn huyện còn 314 đảng viên nông thôn không tham gia hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 52,15% số đảng viên nông thôn); 84 cán bộ, đảng viên thoát ly, công tác ở khu và tỉnh; 95 cán bộ, đảng viên công tác ở huyện có gia đình chưa vào hợp tác xã (trong đó có 4 đồng chí là Huyện ủy viên, 14 đồng chí là những người đứng đầu các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện). Giữa thời điểm phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong huyện đi xuống, nhiều hợp tác xã tan vỡ, huyện tiếp nhận thêm đồng bào miền xuôi lên khai hoang nên các hợp tác xã khai hoang hoàn toàn độc lập với các hợp tác xã nông nghiệp. Do điều kiện sản xuất khó khăn, phương hướng sản xuất không rõ ràng; cán bộ, đảng viên phụ trách đưa quần chúng lên khai hoang xuất hiện tư tưởng “nghĩa vụ 6 tháng” nên phong trào hợp tác hóa tại địa phương gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ trong cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở còn rất nghiêm trọng, đặc biệt là đoàn kết nội bộ; một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thoái thác nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật còn kém¹.

Để đạt được mục tiêu đưa ít nhất 90% số hộ nông dân vào hợp tác xã do khu và tỉnh giao, sau Hội nghị Huyện ủy mở rộng đầu năm 1965, Huyện ủy lãnh đạo mở rộng đợt sinh hoạt chính trị quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX (nhiệm kỳ 1964 - 1966) trong toàn Đảng bộ. Qua học

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác tư tưởng (10/1964 - 6/1967).

tập, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, liên hệ kiểm điểm sâu sắc về trách nhiệm của tập thể và cá nhân, xác định rõ nguyên nhân làm cho phong trào hợp tác hóa giảm sút. Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo xã Hòa Bình làm thí điểm việc củng cố phong trào hợp tác hóa để rút kinh nghiệm lãnh đạo toàn huyện. Từ ngày 14 đến ngày 17/2/1965, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện Võ Nhai tổ chức Hội nghị liên hoan, tổng kết phong trào thanh niên tham gia sản xuất, xây dựng và củng cố hợp tác xã; động viên đoàn viên, thanh niên xung kích, đi đầu trong phong trào cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Các đồng chí Thượng tướng Chu Văn Tấn - Bí thư Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc, Doanh Hằng - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, Lục Văn Đủ - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai đã đến dự Hội nghị và nói chuyện, động viên, kêu gọi thanh niên Võ Nhai phát huy truyền thống của quê hương Căn cứ địa cách mạng, An toàn khu kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất, xung kích tham gia xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân, du kích, tự vệ và tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn huyện.

Quyết tâm lãnh đạo khôi phục, củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa, Huyện ủy ra Nghị quyết 51 về vận dụng đường lối giai cấp của Đảng vào việc xây dựng phong trào hợp tác hóa ở Võ Nhai, Nghị quyết 52 về việc vận dụng các chính sách hợp tác xã của Đảng vào hoàn cảnh Võ Nhai; Nghị quyết 57 về việc xử lý đối với những cán bộ, đảng viên không vào hợp tác xã. Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo cấp ủy các xã rà soát, đề ra biện pháp giáo dục, động viên và xử lý cụ thể đối với từng cán bộ, đảng viên có gia đình không vào hợp tác xã. Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương để các đồng chí tự giác động viên, vận động gia đình vào hợp tác xã. Đến tháng 10/1965, các đồng chí cán bộ, đảng viên có gia đình chưa vào hợp tác xã sẽ tạm thời dừng công tác, nghỉ không hưởng lương. Các đồng chí Hoàng Xuân - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện; Lục Văn Đủ - Ủy

viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện đã trực tiếp gặp gỡ, giao nhiệm vụ giáo dục, động viên gia đình vào hợp tác xã cho cán bộ cơ quan Dân, Chính và Phòng Giáo dục huyện. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sắc của Trung ương, Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy và quyết tâm cao của Huyện ủy, tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã của huyện Võ Nhai đã tăng từ 31,47% (tháng 10/1964) lên 75,75% (tháng 6/1965). Tháng 12/1965, toàn huyện có 81,4% số hộ nông dân vào hợp tác xã, hụt 8,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ IX (nhiệm kỳ 1964 - 1966) đề ra. Nếu tính riêng số hộ nông dân ở địa phương (không tính số hộ trong 18 hợp tác xã khai hoang), tỷ lệ số hộ nông dân vào hợp tác xã toàn huyện đạt 78,46%. Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục, củng cố phong trào hợp tác xã, năm 1965, Huyện ủy Võ Nhai đã xem xét và thi hành kỷ luật cảnh cáo toàn Chi ủy xã Thượng Nung và xã Nghinh Tường; khai trừ khỏi Đảng 4 đảng viên, lưu Đảng 3 đảng viên, cảnh cáo 11 đảng viên, cách chức 1 đảng viên và xóa tên khỏi danh sách 21 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị. Do có sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy nên về cơ bản đã khắc phục được tư tưởng hữu khuynh, buông lỏng lãnh đạo ở một số cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ.

Nhằm phát huy những thành tựu mà Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã đạt được trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, khôi phục, củng cố và phát triển phong trào hợp tác xã, từ ngày 28/6 đến ngày 3/7/1966, tại hang Nà Kháo (xã Phú Thượng), Đảng bộ Võ Nhai tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X (nhiệm kỳ 1966 - 1977)¹ với sự có mặt của 86

1. Do đây là thời gian có nhiều nguyên nhân đặc thù về tổ chức đảng và chính quyền nên nhiệm kỳ thứ X của Đảng bộ huyện Võ Nhai kéo dài 11 năm. Đến cuối năm 1976, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XI (vòng 1) mới được tổ chức; năm 1977, Đại hội Đảng bộ vòng 2 (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tiến hành, Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy khóa mới.

đại biểu chính thức, thay mặt cho 960 đảng viên ở các chi, đảng bộ cơ sở trong toàn Đảng bộ huyện. Đại hội khẳng định: “*Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, của Khu ủy và Tỉnh ủy, trong gần 20 tháng gian khổ phấn đấu cùng cố và khôi phục các phong trào, nhất là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã có nhiều cố gắng lớn trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX (nhiệm kỳ 1964 - 1966) và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Các phong trào của huyện đã có những chuyển biến cơ bản, đang có những nhân tố mới tiến lên với khí thế mạnh mẽ. Toàn huyện đã có trên 86% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng được bảo đảm, ý thức làm nghĩa vụ đối với Nhà nước ngày càng tốt hơn. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa chính trị và kinh tế của huyện*”. Về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong 2 năm 1966 và 1967, Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ: “*Bất kỳ trong tình huống nào cũng quyết tâm, củng cố và giữ vững phong trào hợp tác xã nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn ngày càng vững chắc*”.

Tại Đại hội, Thượng tướng Chu Văn Tấn - Bí thư Khu ủy và đồng chí Nguyễn Việt Vinh - Phó Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái đã phát biểu ý kiến chỉ đạo Đảng bộ phải nắm vững trọng tâm công tác, lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; phải đưa chất lượng hợp tác xã lên cao hơn, mở rộng quy mô, đưa hợp tác xã lên cấp cao để có đủ điều kiện phát triển sản xuất hơn nữa. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu phải tổ chức và phát động dân quân, du kích và tự vệ bắn máy bay Mỹ; thường xuyên học tập, rèn luyện võ thuật để bắt phi công và bảo vệ cơ quan, kho tàng, giữ gìn trật tự, trị an. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X gồm 23 đồng chí; trong đó, có 21 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nông Văn Hỏa làm Bí thư, đồng chí Hoàng Xuân làm Phó Bí thư. Đồng chí

Nguyễn Công Xìn¹ được Ban Thường vụ Huyện ủy phân công làm Ủy viên Thường trực.

Ngày 8/7/1966, Huyện ủy Võ Nhai họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên và quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tác chiến làm nhiệm vụ chỉ đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang trong huyện phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Đồng chí Nông Văn Hòa - Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, phụ trách chỉ huy chiến đấu; đồng chí Hoàng Xuân - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện phụ trách hậu cần.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, Huyện ủy Võ Nhai triệu tập cuộc họp bàn về nội dung, biện pháp đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã bậc cao. Thành phần tham dự bao gồm bí thư, chủ tịch các xã, thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể trong huyện. Sau cuộc họp, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho xã viên; trực tiếp đi xuống các hợp tác xã chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng hợp tác xã bậc cao. Đảng ủy, chi ủy, Ủy ban Hành chính nhiều xã đã chỉ đạo các hợp tác xã giải quyết tốt việc điều hòa, phân phối sản phẩm và xây dựng phương hướng sản xuất. Cuối năm 1966, toàn huyện có 3.341 hộ nông dân vào hợp tác xã, tăng 191 hộ so với năm 1965; nếu không tính 368 hộ người Dao, tỷ lệ số hộ nông dân trong huyện tham gia hợp tác xã đạt 90,1%. Quy mô hợp tác xã cũng lớn hơn trước, 127 hợp tác xã trên toàn huyện được hợp nhất thành 69 hợp tác xã; bình quân mỗi hợp tác xã có 49,4 hộ xã viên; trong đó, Hợp tác xã Liên Thành (xã Tràng Xá) có tới 175 hộ, Hợp tác xã Thành Đồng (xã La Hiên) có 110 hộ xã viên. Đặc biệt, 2 xã Hòa Bình và Thượng Nung đã xây dựng được hợp tác xã quy mô toàn xã. Trong số 69 hợp tác xã nông nghiệp, có 76,1% là hợp tác xã bậc cao, với 3.099 hộ gia đình xã viên (chiếm 92,7% số hộ tham

1. Nghị quyết số 248-NQ/TV ngày 13/9/1966 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa mới.

gia hợp tác xã). Năm 1966, Huyện ủy chỉ đạo thành lập thêm 1 hợp tác xã của đồng bào Dao tại xã Liên Minh gồm 16 hộ xã viên và 1 hợp tác xã của đồng bào Dao ở xã Quang Sơn gồm 21 hộ xã viên. Hầu hết các xã trong huyện (trừ các xã Dân Tiến, Phương Giao và Bình Long) đã tổ chức xong việc xen ghép các hợp tác xã của đồng bào khai hoang với các hợp tác xã ở địa phương.

Nhằm nâng cao năng lực điều hành, quản lý của đội ngũ cán bộ các hợp tác xã, năm 1966, Huyện ủy cử 153 cán bộ Ban Quản trị, 113 kế toán, 49 kỹ thuật viên và 10 cán bộ quy hoạch thủy lợi hợp tác xã theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Từ đầu năm 1967 đến ngày đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (ngày 31/3/1968), Đảng bộ Võ Nhai đã lãnh đạo tốt công tác khôi phục, củng cố và giữ vững phong trào hợp tác xã. Số hộ nông dân vào hợp tác xã đạt tỷ lệ 82,5%¹ (tháng 12/1967); 83,39% (tháng 3/1968), trong đó có 95,63% số hộ thuộc hợp tác xã bậc cao. Toàn bộ các hợp tác xã trước đây bị tan vỡ đã được khôi phục, đồng thời xây dựng được thêm các hợp tác xã của đồng bào Dao ở xóm Kẹ (xã Liên Minh); đồng bào Cao Lan ở các xóm Đồng Giông, Khuôn Vạc (xã Quang Sơn), Mong (xã Vân Lăng), Đồng Mây, Đồng Luông (xã Tân Long), Đồng Ẽn (xã Tràng Xá), Đồng Rã, Mỏ Mũng (xã Dân Tiến)...

Tuy chưa đạt được chỉ tiêu do Khu ủy và Tỉnh ủy giao nhưng trong điều kiện chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt, những kết quả trên đây đã khẳng định quyết tâm và sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ Võ Nhai đối với nhiệm vụ lãnh đạo đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, trong hơn 3 năm (1965 - 3/1968), Đảng bộ Võ Nhai còn lãnh đạo xây dựng được các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp (may mặc, nón lá, bánh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.45.

kẹo, chữa xe đạp, cắt tóc...), thu hút hầu hết các hộ tiểu thương và thợ thủ công trên địa bàn huyện tham gia; đến tháng 3/1968, toàn huyện có 15 xã trên tổng số 18 xã đã xây dựng được hợp tác xã mua bán.

Tuy nhiên, phong trào hợp tác xã của huyện còn gặp nhiều khó khăn: Cơ sở vật chất nghèo nàn, năng suất cây trồng không cao; cấp quản lý còn nhiều lúng túng trong sản xuất, tài chính và phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã. Trong khi đó, trình độ và năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên từ huyện xuống cơ sở còn nhiều hạn chế. Trong một số chi bộ, tổ đảng, đảng viên chưa biết cách lãnh đạo hợp tác xã, nên một số nơi hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn¹.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (mở rộng) đầu năm 1965, Huyện ủy Võ Nhai đã xác định sản xuất nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ “trọng tâm, thường xuyên và là một ngành kinh tế quan trọng bậc nhất” tại địa phương².

Với nhận thức đó, Huyện ủy đề ra phương châm “*lấy thâm canh tăng năng suất cây trồng và tăng diện tích cây lúa chiêm là chính*”. Vụ chiêm 1964 - 1965, toàn huyện cấy được 1.202 mẫu Bắc Bộ (vượt chỉ tiêu tỉnh giao 91 mẫu); vụ chiêm 1965 - 1966, cấy được 1.944 mẫu (tăng 178 mẫu so với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao); năng suất bình quân đạt 501 kg/mẫu (tăng 7,5% so với năm 1965 và đạt 94% kế hoạch). Vào vụ chiêm 1966 - 1967, hạn hán kéo dài khiến diện tích ruộng của nhiều xã thiếu nước cấy, thời tiết rét đậm dẫn đến tình trạng mạ bị chết hoặc không phát triển được. Tuy Ban Thường vụ Huyện ủy đã có phương hướng chỉ đạo cấy tăng diện tích ngay từ đầu vụ nhưng do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp nên hợp tác xã ở các xã Cúc Đường, Quang Sơn vẫn thiếu mạ cấy. Ngoài các yếu tố khách quan về thời tiết, một trong

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về đánh giá công tác 3 năm 1965 - 1968.

2. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1965.

những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do sự chỉ đạo chưa sát sao của cấp ủy Đảng và chính quyền. Các đồng chí Huyện ủy viên được phân công phụ trách các xã chưa làm cho cấp ủy và chính quyền cơ sở chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức đối với sản xuất vụ đông xuân. Trong sản xuất nông nghiệp, nhiều xã còn phụ thuộc vào thiên nhiên hay hệ thống máy bơm của Nhà nước. Các xã Tràng Xá, Thượng Nung được Nhà nước cấp máy bơm nhưng việc tổ chức bơm nước không kịp thời. Các biện pháp giữ nước, điều hòa và sử dụng nước của các xã và hợp tác xã còn yếu, do đó toàn huyện chỉ cấy được hơn 1.503 mẫu (đạt 93% kế hoạch tỉnh giao và 75,76% kế hoạch của huyện); năng suất lúa bình quân đạt 91% kế hoạch (bằng 100% chỉ tiêu năng suất lúa vụ đông xuân 1965 - 1966).

Từ đầu vụ đông xuân 1967 - 1968, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chặt chẽ từ các khâu gieo mạ, làm đất, phân bón, thủy lợi. Các hợp tác xã cùng với các hộ nông dân cá thể trong huyện đã gieo được 46.682kg thóc giống, đảm bảo đủ mạ cấy cho khoảng 2.000 mẫu ruộng. Do điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, đầu vụ hạn hán nặng, giữa vụ lại bị giá rét kéo dài làm chết lụi tới 207 mẫu lúa chiêm nên toàn huyện chỉ có 1.092 mẫu được thu hoạch (đạt 57,5% kế hoạch diện tích và bằng 70,7% diện tích lúa chiêm vụ đông xuân 1966 - 1967).

Trước tình hình khó khăn do thiên nhiên gây ra, Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời lãnh đạo toàn huyện chuyển hướng sản xuất, tăng diện tích cấy lúa xuân lên 241 mẫu và đẩy mạnh trồng ngô, khoai, sắn để bù đắp cho diện tích lúa chiêm bị hụt. Nhằm khắc phục khó khăn do không đạt được chỉ tiêu diện tích, Ban Thường vụ Huyện ủy phát động các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào thi đua chăm bón để tăng năng suất lúa chiêm xuân. Tuy vậy, kết quả còn hạn chế, năng suất lúa vụ đông xuân 1967 - 1968 bình quân toàn huyện chỉ đạt 484 kg/mẫu (bằng 86,6% năng suất lúa vụ đông xuân 1966 - 1967).

Ngoài yếu tố khách quan do thiên tai và chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra, công tác giáo dục chính trị tư tưởng từ huyện xuống cơ sở chưa toàn diện cũng là nguyên nhân dẫn đến kết quả vụ đông xuân 1967 - 1968 không đạt chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng. Quần chúng nhân dân chưa thấy được tầm quan trọng của sản xuất lương thực đối với việc chi viện cho tiền tuyến. Ở một số xã, xã viên chưa thật gắn bó với hợp tác xã, Ban Quản trị hợp tác xã quản lý lao động chưa tốt, thiếu biện pháp cụ thể dẫn đến tình trạng nông dân ở các xã Tràng Xá và Phương Giao gieo mạ nhưng không cấy. Tuy Huyện ủy có nghị quyết phân công các ngành phụ trách xã nhưng việc tổ chức chỉ đạo còn nhiều lúng túng, bị động, chưa chủ động giúp các xã giải quyết khó khăn.

Trong sản xuất lương thực ở Võ Nhai, ngô là cây lương thực quan trọng sau cây lúa. Năm 1965, toàn huyện trồng được 2.871 mẫu ngô (vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao 30,2%). Năm 1967, diện tích trồng ngô ở Võ Nhai tăng 16,6% so với năm 1965 và đạt 94,5% kế hoạch. Ngoài lúa và ngô, việc trồng khoai lang cũng được Huyện ủy Võ Nhai chú trọng. Từ năm 1965 trở về trước, cây khoai lang chỉ được nhân dân trong huyện trồng trên đất đồi, bãi là chủ yếu. Từ năm 1966, nhằm hạn chế nạn phá rừng, cấp ủy Đảng và chính quyền tại cơ sở chỉ đạo nhân dân địa phương đưa cây khoai lang xuống trồng trên đất ruộng. Trong 2 năm 1966, 1967, toàn huyện trồng được 1.337 mẫu khoai lang trên đất ruộng.

Sản xuất vụ mùa trong 3 năm (1965 - 1968) ở Võ Nhai cũng gặp nhiều khó khăn do thiên tai địch họa. Đầu vụ mùa năm 1965, Huyện ủy triệu tập Hội nghị mở rộng gồm toàn bộ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, đảng ủy, chi ủy các xã và chủ nhiệm các hợp tác xã để bàn về nội dung, biện pháp thâm canh, tăng năng suất lúa và hoa màu. Hội nghị thống nhất đề ra 3 biện pháp chủ yếu:

- Một là: cày, bừa, cấy, trồng đảm bảo đúng thời vụ và đúng kỹ thuật.

- Hai là: tăng cường lượng phân bón các loại.

- Ba là: tích cực làm thủy lợi, đắp bờ giữ nước, đảm bảo đủ nước tưới cho lúa và hoa màu.

Triển khai các biện pháp thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu do Hội nghị đề ra, các Hợp tác xã Hích, Đồng Cầu (xã Hòa Bình) đã tận dụng các nguồn phân chuồng, phân xanh, đảm bảo bón bình quân 4 tấn phân các loại cho 1 mẫu ruộng cấy lúa (vượt 1 tấn so với chỉ tiêu của huyện đề ra).

Trạm Vật tư Nông nghiệp huyện cung ứng kịp thời cho các hợp tác xã 32,435 tấn phân đạm, 1,47 tấn phân lân và hàng chục tấn vôi. Một số hợp tác xã trong huyện triển khai cấy thí điểm được 33 mẫu lúa tăng sản (trung bình mỗi hợp tác xã cấy được từ 3 sào đến 1 mẫu). Trên các ruộng cấy lúa tăng sản, việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật được đẩy mạnh nên năng suất thu hoạch cao hơn nhiều so với ruộng cấy lúa bình thường, tiêu biểu như các xã Dân Tiến có năng suất bình quân đạt 820 kg/mẫu (tăng 270 kg/mẫu so với ruộng cấy lúa bình thường), xã Liên Minh đạt 1.133 kg/mẫu (tăng 333 kg/mẫu), xã Tràng Xá đạt 1.053 kg/mẫu (tăng 453 kg/mẫu), xã Vũ Chấn đạt 1.000 kg/mẫu (tăng 300 kg/mẫu)...

Vụ mùa năm 1965, khi lúa đang trong giai đoạn phát triển tốt, 40% diện tích lúa mùa tại các xã Dân Tiến, La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá xuất hiện sâu cuốn lá và các bệnh bạc lá, vàng lá làm cho cây lúa chết lụi dần, lúa trơ bông gié ngắn, hạt lép. Đến khi lúa sớm làm đòng, lúa muộn phát triển thì lại bị hạn hán kéo dài hơn một tháng làm cho cây lúa ở những chân ruộng cạn không phát triển được. Do vậy, năng suất vụ mùa giảm sút nghiêm trọng (năng suất bình quân chỉ đạt 560 kg/mẫu, so với chỉ tiêu tăng năng suất tỉnh giao hụt 334 kg/mẫu), tổng sản lượng lúa đạt 4.597 tấn (hụt 1.103 tấn so với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao).

Về các loại cây hoa màu (khoai lang, khoai sọ, sắn, đậu, đỗ các loại), do Ban Quản trị các hợp tác xã buông lỏng quản lý, không

giao chỉ tiêu kế hoạch, cũng như không có biện pháp chỉ đạo cụ thể nên tại nhiều xã xảy ra trường hợp các hộ xã viên “trồng tự phát”¹, kết quả đạt được thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra cả về diện tích và năng suất (diện tích trồng khoai lang, khoai sọ đạt 75ha/chỉ tiêu 100ha; diện tích trồng sắn đạt 148ha/chỉ tiêu 260ha; đậu đỗ các loại đạt 67ha/chỉ tiêu 70ha; năng suất nhìn chung chỉ đạt từ 65% đến 70%, có loại chỉ đạt 20% kế hoạch). Diện tích trồng cây công nghiệp cũng chưa đạt chỉ tiêu, diện tích trồng mía đạt 95% kế hoạch đặt ra, diện tích đỗ tương đạt 36% và diện tích lạc đạt 91%.

Từ năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn Võ Nhai ngày càng ác liệt. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết phát động phong trào thi đua “Vụ mùa thắng Mỹ”, đề ra quyết tâm “Bất cứ tình huống khó khăn nào cũng phải tập trung lực lượng cày, cấy kịp thời vụ”.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy, các hợp tác xã có các cánh đồng ở dọc Quốc lộ 1B và gần các mục tiêu máy bay địch thường đánh, phá đã tổ chức cho xã viên tranh thủ cày, cấy vào chiều tối và những đêm sáng trăng. Phần lớn các xã trong huyện đảm bảo cày, cấy kịp thời vụ, xong trước ngày 30/7/1966. Để đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lúa, toàn huyện cấy được 38,7 mẫu ruộng tăng sản (có 26,2 mẫu cấy thẳng hàng; 16,5 mẫu cấy giống lúa có năng suất cao), trung bình mỗi hợp tác xã trong huyện cấy được từ 5 sào đến 1 mẫu lúa tăng sản, trong đó Hợp tác xã Bình Tiến (xã Bình Long) cấy được 1 mẫu 7 thước ruộng tăng sản, năng suất đạt 1.100 kg/mẫu, tăng 400 kg/mẫu so với ruộng cấy bình thường. Ở các thửa ruộng cấy lúa tăng sản, nhiều biện pháp kỹ thuật được áp dụng. Phong trào thi đua làm phân bón ruộng do Đoàn Thanh niên huyện và Hội Phụ nữ huyện phát động được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả tốt. Riêng vụ mùa năm 1966, toàn huyện làm được 16,168 tấn vôi bột; bình quân mỗi mẫu Bắc Bộ, các

1. Báo cáo số 65 ngày 27/12/1965 của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1965.

hợp tác xã đã bón 1,81 tấn phân các loại. Các xã Hòa Bình, Thượng Nung bình quân bón 2,4 tấn phân các loại cho một mẫu Bắc Bộ (cao nhất huyện). Ngược lại, xã Phương Giao bình quân 1 mẫu Bắc Bộ chỉ bón được 800kg phân (thấp nhất huyện).

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại ác liệt, Huyện ủy chỉ thị cho cấp ủy Đảng và chính quyền các xã phải tập trung mọi lực lượng thu hoạch vụ mùa, đảm bảo nhanh gọn, chống lãng phí, dùng mọi phương tiện gặt đập, gặt lượm mang về sân đập, gặt phân tán tránh sự oanh tạc của máy bay Mỹ. Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, các Hợp tác xã Xuân Thu (xã Quang Sơn), Lai Thành (xã La Hiên), Tiền Phong (xã Phú Thượng) động viên lực lượng xã viên tập trung ra đồng gặt, mang lúa về sân đập. Kinh nghiệm của Hợp tác xã Tiền Phong (xã Phú Thượng) gặt lúa đưa về sân, lấy trực lẫn lúa đạt năng suất lao động cao hơn so với đập lúa đã được phổ biến trong toàn huyện, nên phần lớn các hợp tác xã đều đảm bảo việc thu hoạch nhanh, gọn. Vụ mùa năm 1966, năng suất thu hoạch bình quân là 554 kg/mẫu (1.541,3 kg/ha), đạt 96% chỉ tiêu; tổng sản lượng thóc đạt 4.757,618 tấn (giảm 48,704 tấn so với vụ mùa năm 1965). Nguyên nhân làm cho vụ mùa năm 1966 không đạt được chỉ tiêu kế hoạch cả về năng suất và sản lượng lúa là do *“...khi lúa vào đứng cái và có đòng thì hạn hán kéo dài, tiếp theo là bệnh vàng lụi, sâu tim; khi lúa chín lại bị sâu cắn gié phá hoại. Riêng bệnh vàng lụi nặng mất 304 mẫu, hạn nặng mất 926 mẫu (trong đó có 421,9 mẫu bị mất trắng). Hợp tác xã Xuất Tác (xã Phương Giao) mất trắng trên 40 mẫu”*. Các loại cây hoa màu (ngô, khoai, sắn...) cũng không đạt chỉ tiêu kế hoạch cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Diện tích trồng ngô chỉ đạt 2.420 mẫu (chỉ tiêu tỉnh giao 3.611 mẫu), năng suất bình quân đạt 268 kg/mẫu (hụt 212 kg/mẫu so với chỉ tiêu).

Vụ mùa năm 1967, Võ Nhai tiếp tục gặp khó khăn do thiên tai và địch họa gây ra. Mặc dù cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nhưng diện tích

cấy lúa vụ mùa toàn huyện cũng chỉ đạt 90,9% kế hoạch, năng suất lúa chỉ đạt 80,3% chỉ tiêu tỉnh giao.

Trong hơn 3 năm (1965 - 3/1968), Huyện ủy tập trung lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, sản xuất cây lương thực của huyện có nhiều tiến bộ hơn trước; nổi bật là việc đẩy mạnh sử dụng phân bón, tăng diện tích canh tác và đưa cây hoa màu trồng trên đất ruộng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X (nhiệm kỳ 1966 - 1977); hệ số quay vòng sử dụng đất tăng từ 1,33 lần (năm 1965) lên 1,44 lần (năm 1967). Tuy nhiên, sản lượng lương thực, thực phẩm của huyện tăng chậm, không đáp ứng được nhu cầu, phục vụ đời sống nhân dân.

Cùng với việc trồng cây lương thực và hoa màu, từ năm 1965, các cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện xuống các xã bước đầu quan tâm phát triển ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc. Cho đến năm 1966, chăn nuôi gia súc trong các hợp tác xã có tiến bộ hơn so với các năm trước. Các hợp tác xã đã tiến hành khoanh vùng các đồi cỏ để chăn nuôi trâu, bò; chú ý đến việc che, chắn chuồng trại để che gió chống rét cho trâu, bò. Tình trạng xã viên tự do bán trâu, bò của hợp tác xã được Ban Quản trị hợp tác xã phát hiện và ngăn chặn kịp thời¹. Số lượng đàn trâu toàn huyện từ 8.659 con (tháng 4/1965) tăng lên 9.214 con (tháng 10/1966), tăng 555 con. So với năm 1965, năm 1966, đàn trâu của huyện tăng 2,66% và đàn bò tăng 13,2%; đầu tháng 4/1967, đàn trâu toàn huyện giảm xuống còn 9.030 con, đàn bò có 111 con²; đến cuối năm 1967, đầu năm 1968, đàn trâu tăng 5,1%, đàn bò tăng 14,1%. Tuy nhiên, ý thức chăn nuôi trâu, bò của nhân

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1966.

2. Số liệu được thống kê từ các nguồn:

Báo cáo số 663/BCKH ngày 8/7/1965 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 1965, tr.3.

Biểu điều tra toàn diện về số lượng trâu huyện Võ Nhai tính đến ngày 1/10/1966. Biểu điều tra toàn diện về số lượng trâu, bò huyện Võ Nhai tính đến ngày 1/4/1967.

dân trong huyện còn hạn chế. Ở các xã Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc..., cứ sau mỗi vụ gặt, bà con nhân dân thường thả rông trâu, bò dẫn đến tình trạng hoa màu bị phá hoại. Tại xã Nghinh Tường, đàn trâu, bò thả rông đã phá hoại diện tích gieo 400kg thóc giống vụ chiêm.

Chăn nuôi lợn nhìn chung không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm 1965, đàn lợn thịt hụt kế hoạch 1.155 con. Đàn lợn trong huyện tăng từ 7.505 con (tháng 4/1965) lên 7.747 con¹ (tháng 10/1966). Năm 1966, đàn lợn tuy tăng về số lượng so với năm 1965 nhưng so với chỉ tiêu kế hoạch, đàn lợn thịt chỉ đạt 81,5% và đàn lợn nái mới đạt 74,1%. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do công tác tiêm phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi chưa được triển khai và thực hiện tốt trên địa bàn huyện. Vì vậy, khi dịch bệnh xảy ra tại các xã Phú Thượng, Bình Long, Phương Giao, Hòa Bình..., số lượng đàn lợn trong các hợp tác xã nhanh chóng bị thiếu hụt.

Do chăn nuôi gia cầm (chủ yếu là gà, vịt) chỉ phát triển khá tốt trong các hộ gia đình xã viên ở các hợp tác xã khai hoang, nên năm 1966, tổng đàn gia cầm của huyện giảm so với năm 1965, không đạt chỉ tiêu (15 - 20 con gà, vịt/hộ gia đình) do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X (nhiệm kỳ 1966 - 1977) đề ra. Đến tháng 10/1966, toàn huyện có 14.771 con gà và 1.954 con vịt². Năm 1966, tuy diện tích ao, hồ nuôi, thả cá giảm gần 10 mẫu so với năm 1965 nhưng số cá thả tăng gần 81.000 con (do thả xuống ruộng); sản lượng cá thu hoạch đạt 2,185 tấn (trong đó có 634kg cá nuôi, thả ở ruộng).

Nhìn chung, sự lãnh đạo của Đảng bộ giữa ngành trồng trọt và ngành chăn nuôi trong hơn 3 năm (1965 - 3/1968) chưa cân đối. Tuy Huyện ủy ra Nghị quyết mới về chăn nuôi nhưng chưa có sự

1. Biểu điều tra toàn diện về số lượng lợn huyện Vĩnh Nhai tính đến ngày 1/10/1966.
2. Biểu điều tra toàn diện về số lượng gà, vịt huyện Vĩnh Nhai tính đến ngày 1/10/1966.

lãnh đạo sâu sát, phương hướng phát triển cụ thể. Số lượng đàn trâu, bò trong huyện tăng đều qua các năm nhưng không nhiều; tỷ lệ trâu già, trâu yếu cao; tỷ lệ trâu sinh sản thấp. Nhiều xã trong huyện thiếu sức kéo, hằng năm phải tìm mua trâu, bò ở các nơi khác về, như xã Lâu Thượng, xã Phú Thượng. Đàn lợn tuy tăng về số lượng nhưng có xu hướng giảm sút về trọng lượng, giống thiếu và kém chất lượng¹.

Đây là những hạn chế cấp ủy Đảng và chính quyền huyện Võ Nhai cần khắc phục trong những năm tiếp theo để phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện từ trồng trọt đến chăn nuôi, nâng cao sản lượng cây trồng, vật nuôi, đáp ứng nhu cầu lương thực của người dân và chi viện cho tiền tuyến.

Thủy lợi được coi là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để tăng năng suất cây trồng. Ngay từ năm 1965, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các hợp tác xã trong huyện đã huy động được 70.300 công lao động làm thủy lợi; đào, đắp 4.923m³ đất, đá để xây dựng các hồ chứa nước. Ủy ban Hành chính huyện cung cấp cho các xã 36,3 tấn xi măng để xây các kè, cống giữ nước và dẫn nước. Chỉ trong một thời gian ngắn, các xã Hòa Bình, Tân Long, Dân Tiến và Liên Minh đã đào, đắp được 5 hồ chứa nước nhỏ, đảm bảo hệ thống nước tưới cho 80ha ruộng lúa cấy 2 vụ.

Đầu năm 1966, Ban Thường vụ Huyện ủy ra chỉ tiêu cho công tác thủy lợi như sau: Thứ nhất, phải đảm bảo nước tưới cho 493ha lúa chiêm và 1.094ha lúa mùa trong năm; thứ hai, khai thác tốt tất cả công trình thủy lợi đã có. Thực hiện chủ trương này, năm 1966, nhân dân trong huyện tích cực làm thủy lợi. Theo số liệu thống kê, số ngày công làm thủy lợi của người dân địa phương trong năm 1966 bằng tổng số ngày công của 2 năm 1964 và 1965². Toàn huyện đã huy động 63.299 công lao động; đào, đắp

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác tư tưởng (10/1964 - 6/1967).

2. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1966.

28.544m³ đất; khai thác 2.167m³ đá; đổ 13m³ bê tông; đào, đắp được 14 hồ chứa nước, sửa chữa 40 đập ngăn và lắp đặt 14 máy bơm nước, đảm bảo cung cấp nước tưới cho 235,9ha lúa chiêm, 1.077ha lúa mùa. Trước năm 1966, các xã Hòa Bình, Tân Long, Dân Tiến và Liên Minh là 4 xã có phong trào làm thủy lợi khá trong huyện. Trong năm 1966, những xã trên vẫn giữ được thành tích tốt trong công tác thủy lợi. Bên cạnh đó, xã Thượng Nung và Hợp tác xã Tiên Phong (xã Phú Thượng) cũng có phong trào thủy lợi khá. Nhân dân xã Thượng Nung đã tham gia 6.000 công làm thủy lợi (trung bình mỗi lao động chính đóng góp 60 công); xã viên Hợp tác xã Tiên Phong (xã Phú Thượng) đắp bờ vùng, làm mương tưới, mương tiêu nước, đảm bảo đủ nước tưới cho 180ha ruộng lúa cấy 2 vụ.

Bước sang năm 1967, hưởng ứng phong trào “*Toàn Đảng, toàn dân ra quân làm thủy lợi*” do Ban Thường vụ Huyện ủy phát động, từ ngày 1 đến ngày 15/1/1967, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ, học sinh các cấp II và III ra đồng đắp đập, đắp bờ giữ nước; đào, đắp mương, phai dẫn nước vào đồng. Xã Phú Thượng huy động được 1.138 người (bao gồm nhân dân và cán bộ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn; giáo viên và học sinh các trường phổ thông cấp II và cấp III) đào, đắp được 1 con mương dẫn nước dài 1.403m. Xã Cúc Đường làm được 1 con mương dài 700m.

Mặc dù năm 1967, các phong trào thủy lợi của huyện được nhân dân địa phương hưởng ứng và tham gia nhiệt tình hơn song kết quả làm thủy lợi tại các xã trong huyện chưa đảm bảo được yêu cầu sản xuất nông nghiệp. Hạn chế này là do một số cấp ủy, chính quyền xã và cán bộ các ngành chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò quan trọng của công tác thủy lợi trong việc nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Bên cạnh đó, sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện chưa chặt chẽ; sự tham gia đóng góp ý kiến của các ban ngành về công tác thủy lợi còn yếu;

phòng Thủy lợi chưa thực sự chủ động làm tham mưu cho Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện trong việc khảo sát, thiết kế, thi công, chuẩn bị nguyên vật liệu cho các công trình thủy lợi¹.

Lâm nghiệp là một trong những thế mạnh của huyện Võ Nhai. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X, Huyện ủy xác định *“phát triển lâm nghiệp là con đường làm giàu của huyện, phải hết sức coi trọng vai trò, vị trí của nghề rừng”*. Tiếp đó, trong nội dung Nghị quyết 52, Huyện ủy đặt ra vấn đề kết hợp công tác khai hoang và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, do chưa nhận thức sâu sắc và đầy đủ các nghị quyết của Huyện ủy nên các cấp ủy Đảng và chính quyền tại cơ sở chưa có biện pháp chỉ đạo cụ thể. Vì vậy, kết quả khai thác, tu bổ và trồng rừng hàng năm trên địa bàn huyện đều không đạt chỉ tiêu. Nạn phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ bừa bãi còn diễn ra khá phổ biến ở nhiều xã, tiêu biểu như các xã Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Phú Thượng, Tràng Xá...

Trong những năm 1965 - 1968, sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp còn nhiều hạn chế. Tuy đã thành lập được một số hợp tác xã thủ công nghiệp (các ngành may mặc, cắt tóc, sửa chữa xe đạp, vận tải xe trâu, gia công bánh, kẹo...) nhưng các cấp ủy Đảng từ huyện xuống cơ sở chưa xác định được phương hướng đúng đắn, mục tiêu phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương. Do đó, sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp của huyện phát triển chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân².

Mặc dù sản xuất và đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân các dân tộc Võ Nhai luôn cố gắng thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Năm 1965, nhân dân Võ Nhai bán 5,565 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước, vượt chỉ tiêu cấp

1. Báo cáo năm 1967 của Huyện ủy Võ Nhai.

2. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết công tác tư tưởng trong 3 năm 1965 - 1967.

trên giao 10,11%. Trong đó, xã Dân Tiến vượt 71,4%, xã Tràng Xá vượt 42,1%, xã Hòa Bình vượt 74,6%, xã Thượng Nung vượt 49,4%, xã La Hiên vượt 22,8%, xã Phú Thượng vượt 10,5%. Để đạt được thành tích trên, các cấp ủy Đảng và chính quyền tại cơ sở đã nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước; cán bộ, đảng viên gương mẫu chấp hành, tích cực vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước, thực hành tiết kiệm trong ma chay, cưới xin, giỗ chạp... Ngoài ra, các đảng ủy, chi ủy còn thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết đối với những phần tử buôn lậu, chống lại đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh các xã điển hình tiên tiến, nhiều địa phương trong huyện vẫn chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch bán thịt lợn hơi cho Nhà nước: xã Nghinh Tường đạt 36,4% chỉ tiêu, xã Vũ Chấn đạt 33,4%, xã Quang Sơn đạt 28,5%, xã Phương Giao đạt 17,66%, xã Vân Lăng đạt 16,1%¹.

Công tác thu mua lương thực năm 1966 khá hơn so với năm 1965. Các hợp tác xã và các hộ nông dân cá thể trong huyện đã nhập kho cho Nhà nước 541,987 tấn thóc (gồm thuế, nghĩa vụ, khuyến khích và thu nợ). Toàn huyện bán cho Nhà nước 8,117 tấn thịt lợn hơi; 8,35 tấn thịt trâu, 640kg thịt gà, vịt và 377kg đường phen. Các xã Hòa Bình, Vân Lăng và các Hợp tác xã Tiền Phong, Hùng Sơn, La Phài, Đồng Mố, Cao - Phật - Lầm (xã Phú Thượng), Na Cà, Na Rang (xã Vũ Chấn), Đồng Tiến (xã Cúc Đường) hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực năm 1966 đối với Nhà nước.

Năm 1967, do hạn hán kéo dài, huyện bị mất mùa lớn, so với năm 1966 tổng sản lượng lương thực giảm 82,587 tấn, đời sống của nhân dân trong huyện gặp nhiều khó khăn. Trong nhiều xã và hợp tác xã, mức bình quân lương thực đầu người chỉ đạt dưới

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1966, tr.9.

10 kg/tháng. Tình hình đó đã ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm của huyện đối với Nhà nước. Đến hết tháng 2/1968, toàn huyện mới nhập kho Nhà nước được 317,944 tấn thóc; 1,199 tấn ngô, đạt 51,5% chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1967.

Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt trên địa bàn huyện, Huyện ủy Võ Nhai vẫn giữ vững thành tích đã đạt được và tiếp tục chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và y tế.

Từ năm 1965 đến tháng 3/1968, ngành giáo dục phổ thông của huyện Võ Nhai phát triển cả về số lượng và chất lượng; công tác bổ túc văn hóa hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm học 1966 - 1967, thầy và trò các trường phổ thông cấp I, cấp II các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên... và Trường Phổ thông cấp III Võ Nhai phải sơ tán, dạy và học trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt. Quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy: *"Cần phải khắc phục khó khăn trong điều kiện sơ tán phòng không để nâng cao chất lượng dạy và học"*, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền, ngành giáo dục Võ Nhai tiếp tục phát triển về số lượng và giữ vững chất lượng. Số học sinh phổ thông các cấp tăng từ 3.776 em (năm học 1964 - 1965) lên 4.918 em (năm học 1966 - 1967). Trong năm học 1966 - 1967, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp cấp I đạt 88,11%, cấp II đạt 89,88%, cấp III đạt 95,25%. Kết quả thi chuyển cấp của học sinh cấp I đứng thứ 3, cấp II đứng thứ nhì và cấp III đứng thứ nhất trong số các huyện, thành trong tỉnh. Trong các cuộc thi học sinh giỏi, huyện Võ Nhai đạt thành tích khá cao: cấp I đoạt 2 giải Nhất môn Toán, 2 giải Nhất môn Văn; cấp II đoạt 2 giải Nhất, 2 giải Nhì.

Phong trào bổ túc văn hóa tuy có chuyển biến tốt hơn những năm trước nhưng còn chậm. Đến năm 1967, huyện mới hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Hạn chế này là do cấp ủy và chính quyền các cấp chưa chú ý giải

quyết những khó khăn về giáo viên và phương tiện giảng dạy, chưa có các biện pháp tích cực nhằm duy trì, củng cố và động viên phong trào bổ túc văn hóa.

Về công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, trong giai đoạn này, Huyện ủy chủ trương: *“Mở rộng việc xây dựng các trạm xá xã để phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các bệnh viện, bệnh xá cần đề cao trách nhiệm phục vụ bệnh nhân. Y tế phòng không nhân dân phải phục vụ tốt cho chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ”*. Đến cuối năm 1966, ngoài Bệnh viện huyện ở Đình Cả và Trạm xá huyện ở xã La Hiên, các xã Bình Long, Dân Tiến, Tràng Xá, Liên Minh và Cúc Đường đã xây dựng được trạm xá. Các xã Vũ Chấn, Vân Lăng và Thượng Nung là xã trắng về y tế, không có đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế và hộ sinh hoạt động; các xã còn lại trên địa bàn huyện tuy chưa xây dựng được trạm xá nhưng đã thành lập được đội ngũ y tế, làm công tác tiêm chủng, cấp cứu phòng không và đỡ đẻ cho nhân dân.

Công tác y tế phòng không trong 2 năm 1966 và 1967 có nhiều chuyển biến tích cực. Dưới sự chỉ đạo của Ban Y tế phòng không nhân dân huyện, ban y tế phòng không các xã tổ chức tuyên truyền về công tác y tế phòng không cho 4.676 lượt người, chuẩn bị dự phòng được 45 tủ thuốc phòng không (mỗi tủ thuốc trị giá từ 100 đồng đến 400 đồng). Sau mỗi trận máy bay Mỹ ném bom, bắn phá, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế luôn có mặt kịp thời tại hiện trường, cấp cứu và đưa người bị nạn về Bệnh viện huyện cứu chữa.

Ngoài việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, cấp cứu người bị nạn do máy bay Mỹ đánh phá, trong những năm trực tiếp chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 3/1968), ngành y tế huyện còn hoàn thành tốt nhiệm vụ khám tuyển nghĩa vụ quân sự, góp phần hoàn thành tốt công tác tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao cũng được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm, duy trì hoạt động.

Nhiều hội diễn giao lưu văn nghệ giữa các địa phương được tổ chức thường xuyên nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết; động viên, khuyến khích nhân dân các dân tộc hăng hái thi đua lao động sản xuất, chiến đấu anh dũng. Bên cạnh đó, địa phương còn duy trì hoạt động chiếu bóng phục vụ nhân dân trong huyện. Trong 6 tháng đầu năm 1965, huyện đã tổ chức 136 buổi chiếu bóng, phục vụ cho 47.795 lượt người xem 16 bộ phim truyện và 24 bộ phim tài liệu¹.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được Huyện ủy đặc biệt quan tâm. Trong hơn 3 năm (1965 - 3/1968), Đảng bộ kết nạp được 278 quần chúng ưu tú vào Đảng; trong đó có 57% là thanh niên, 20,76% là phụ nữ. Năm 1965, toàn Đảng bộ có 938 đảng viên; trong đó có 785 đảng viên nông thôn và 153 đảng viên trong các cơ quan². Đến tháng 3/1968, Đảng bộ huyện có 1.036 đảng viên³.

Các cấp ủy Đảng từ huyện xuống cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ số lượng và không ngừng tăng lên về chất lượng qua các kỳ đại hội. Tháng 3/1965, Tỉnh ủy tiến hành luân chuyển cán bộ, đồng chí Hoàng Xuân⁴ được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai⁵. Đến tháng 6/1965, các đồng chí Hoàng Xuân, Trần Văn Sáng và Ma Văn Đỗ được Tỉnh ủy bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai; đồng chí Hoàng Xuân giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy⁶. Tháng 10/1965, đồng

1. Báo cáo số 676 ngày 14/7/1965 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về công tác văn hóa thông tin 6 tháng đầu năm 1965, tr.4.

2. Báo cáo số 05 BC/VN ngày 27/12/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1965, tr.30.

3. Báo cáo số 23-NQ/VN ngày 8/3/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc tiến hành cuộc vận động bảo vệ Đảng.

4. Tại thời điểm này, đồng chí Hoàng Xuân là Thành ủy viên, Trưởng ban Kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên.

5. Theo Nghị quyết số 82 NQ/TN ngày 20/3/1965 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc Điều động bổ sung vào cấp ủy huyện Võ Nhai.

6. Theo Quyết nghị số 02-QN/TN ngày 16/6/1965 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc công nhận Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai.

chí Nguyễn Công Xìn được bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy. Tháng 10/1967, đồng chí Lâm Văn Thơ được Tỉnh ủy chỉ định làm Phó Bí thư Huyện ủy Võ Nhai, các đồng chí Dương Đình Dinh và Nông Thị Cầm được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy¹.

Đi đôi với công tác phát triển Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao trình độ lý luận và nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên cũng được đẩy mạnh. Huyện ủy liên tiếp mở các đợt học tập Nghị quyết 11, Nghị quyết 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho đội ngũ đảng viên. Các bước đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh trong Đảng. Nhờ vậy, số lượng đảng viên “Bốn tốt” và đảng viên khá từ 404 đồng chí (năm 1965) tăng lên 651 đồng chí (năm 1966); ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của các đồng chí đảng viên được nâng cao; các trường hợp hoang mang, dao động, xin nghỉ công tác, thoái thác nhiệm vụ giảm dần. Số đảng viên có gia đình không tham gia hợp tác xã giảm mạnh từ 409 đồng chí (năm 1964) xuống còn 6 đồng chí (đầu năm 1968), không kể số đảng viên ở xã Nghinh Tường do hợp tác xã bị vỡ vào tháng 7/1967 và số đảng viên người Dao chưa vào hợp tác xã. Sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng ngày càng được tăng cường.

Bộ máy chính quyền và đoàn thể các cấp được củng cố. Thông qua các đợt tuyên truyền và tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân (năm 1967), lập trường tư tưởng, ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên một bước.

Trong hơn 3 năm (1965 - 3/1968), dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai địch họa và chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ gây ra nhưng Huyện ủy Võ Nhai vẫn lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện phát huy tốt truyền thống cách mạng của quê

1. Theo Nghị quyết số 291/TU ngày 10/10/1967 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc công nhận bầu cử bổ sung Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai và điều chỉnh mức lương mới cho các đồng chí được bầu cử bổ sung.

hương, vừa thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, vừa góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện kịp thời sức người, sức của cho chiến trường. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được phát triển về số lượng, mở rộng về quy mô và cơ bản hoàn thành việc xen, ghép các hợp tác xã của đồng bào lên khai hoang¹ vào các hợp tác xã tại địa phương. Sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn này phát triển và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. So với năm 1965, năng suất lúa năm 1968 tăng 16,4%, tổng sản lượng thóc tăng 13%, diện tích ruộng lúa được hệ thống thủy lợi đảm bảo nước tưới tiêu vụ chiêm tăng 3,56%, vụ mùa tăng 6,21%, số lượng đàn lợn tăng 23%, đàn trâu tăng 5,4%. Công tác giáo dục, y tế được phát triển về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Việc quản lý và phân phối lương thực, thực phẩm, hàng công nghệ cơ bản đảm bảo được nhu cầu thiết yếu cho mọi đối tượng. Sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng bộ, nhất là trong Huyện ủy được củng cố và giữ vững, do vậy phong trào của huyện tuy gặp nhiều khó khăn nhưng căn bản vẫn được giữ vững và phát triển. Hoạt động của các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ qua các phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” đã góp phần tích cực vào thành tích chung trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trên các mặt sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và đảm bảo đời sống người dân. Tuy còn nhiều hạn chế trong công tác lãnh đạo nhưng những thành tích của Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai đạt được trong hơn 3 năm (1965 - 3/1968) đã giúp Đảng bộ có thêm kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo thắng lợi mọi mặt công tác trong những năm tiếp theo.

Do gặp thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và chịu nhiều tổn thất trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân ta ở miền Nam, ngày 31/3/1968,

1. Đầu năm 1965, huyện Võ Nhai tiếp nhận 774 hộ (3.429 nhân khẩu) lên khai hoang, tổ chức thành hợp tác xã khai hoang (trong đó có 4 hợp tác xã trung bình và 3 hợp tác xã kém). Trong số 3.429 nhân khẩu lên khai hoang, có 149 đảng viên, 375 đoàn viên.

đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, Huyện ủy Võ Nhai tập trung lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái về phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - văn hóa trong 3 năm (1968 - 1970) và Nghị quyết số 175-NQ/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*; đảm bảo cung cấp đầy đủ sức người, sức của cho các chiến trường, với quyết tâm *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, *“Tiền tuyến cần gì, hậu phương có nấy”*.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trên đây, Huyện ủy đề ra mục tiêu phấn đấu trong 3 năm (1968 - 1970):

- Sản xuất nông nghiệp đạt bình quân 4 tấn lương thực, 2 con lợn và 1,4 con trâu, bò trên 1ha gieo trồng.

- Sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp phải đảm bảo đầy đủ, kịp thời các nông cụ thông thường, một phần nông cụ cải tiến cho nông nghiệp, sản xuất được 30% hàng tiêu dùng ở địa phương.

- Chấm dứt nạn phá rừng, bước đầu “xanh hóa” các đồi trọc.

- Chấm dứt nạn đói giáp hạt, ổn định sản xuất và đời sống của đồng bào định canh, định cư và đồng bào khai hoang; tất cả các xã phải có trạm xá, y sỹ và hộ sinh.

- Trong công tác xây dựng Đảng, phải có 2/3 số cơ sở đảng trong Đảng bộ đạt tiêu chuẩn *“Bốn tốt”*, không còn cơ sở đảng yếu kém.

Thực hiện Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị và chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Huyện đội thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho tiền tuyến, coi đây là “công tác trung tâm số một”, vấn đề cấp bách phải được ưu tiên hàng đầu¹.

1. Bài phát biểu của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành miền Bắc.

Năm 1968, Võ Nhai được tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân gấp 1,74 lần năm 1965 và gấp 2,11 lần năm 1967. Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, ngay từ đầu năm 1968, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Thông tri cho các cấp ủy Đảng cơ sở, các ngành phải phối hợp làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, đảm bảo tuyển đủ quân số, đúng thời gian và chất lượng tốt. Thực hiện Thông tri của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai phối hợp với Ban Chấp hành Huyện Đoàn tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị, phong trào “*Ba sẵn sàng*” được 1.150 đoàn viên, thanh niên trong huyện hưởng ứng tham gia.

Ngày 18/4/1968, Võ Nhai tổ chức giao quân đợt 1, vượt 1,28% chỉ tiêu tỉnh giao; xã Phú Thượng đạt thành tích giao quân cao nhất huyện, vượt 46,66%; các xã Lâu Thượng vượt 33,33%, Tràng Xá vượt 20% và Vũ Chấn vượt 6%.

Tháng 6/1968, Ban Chấp hành Huyện Đoàn Võ Nhai tổ chức “*Ngày Hội thanh niên tòng quân*” nhằm tuyên truyền, vận động tuổi trẻ Võ Nhai tham gia nhập ngũ bảo vệ quê hương, đất nước¹. Nhờ đó, Võ Nhai đã hoàn thành tốt công tác tuyển quân đợt 2 (tháng 6/1968), đạt 100% chỉ tiêu và tuyển quân đợt 3 (tháng 7/1968), đạt 101,28% chỉ tiêu². Với những thành tích đã đạt được trong công tác tuyển quân, huyện Võ Nhai được Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái trao tặng Bằng khen và Giấy khen³. Trong công tác tuyển quân đợt 2 và đợt 3 năm 1968, nhiều đoàn viên, thanh niên hăng hái xung phong tòng quân ra chiến trường dù chưa nhận được lệnh gọi nhập ngũ của địa phương, tiêu biểu như: Nguyễn Như Thái, Chu Văn Lâm, Đàm Văn Sáu (xã Lâu

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.81.

2. *Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968*, tr.4.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.83.

Thượng). Đến quý IV năm 1968, Võ Nhai đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ tuyển quân đợt 4 và tuyển bù số quân giải quyết chính sách. Qua 4 đợt tuyển quân chính thức và một đợt tuyển bù số quân giải quyết chính sách năm 1968, Võ Nhai đã động viên được 313 con em nhân dân các dân tộc lên đường nhập ngũ, đạt 96,5% chỉ tiêu cấp trên giao. Tuy có nhiều cố gắng trong công tác nhưng Võ Nhai vẫn là huyện duy nhất của tỉnh Bắc Thái không đạt chỉ tiêu tuyển quân trong năm. Mặc dù vậy, Võ Nhai đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho nhân dân toàn huyện. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện đều nhận thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gương mẫu thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Nhiều gia đình có từ 3 đến 4 người con nhập ngũ, ra chiến trường giết giặc lập công như: Gia đình ông Nông Văn Đại (xã Nghinh Tường) có 4 người con đi bộ đội; gia đình ông Nông Văn Vi (xã Nghinh Tường), gia đình ông Ma Văn Cảnh (xã Vũ Chấn) có 3 người con đi bộ đội... Các xã Tràng Xá, Liên Minh, Phú Thượng, Nghinh Tường, Hòa Bình, Vân Lăng, Dân Tiến và Thượng Nung... đều là những xã điển hình tiên tiến của huyện về công tác động viên tuyển quân. Tuy nhiên, do chiến tranh ác liệt kéo dài, số người hy sinh ở chiến trường báo tử về địa phương ngày một tăng, số thương binh từ chiến trường trở về hậu phương ngày một nhiều đã tác động tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Những biểu hiện “sợ hy sinh”, “ngại gian khổ”, “không muốn đi bộ đội” bắt đầu nảy sinh trong một số cán bộ, đảng viên và đoàn viên, thanh niên. Năm 1968, toàn huyện có 160 người chống lệnh nhập ngũ, trong đó có nhiều đồng chí đảng viên không cho con trai, con gái trong gia đình đi bộ đội, thực hiện nghĩa vụ quân sự, thậm chí có trường hợp từ chức, xin rời khỏi nhiệm vụ công tác¹.

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, 2001.

Nhằm khắc phục các yếu kém, khuyết điểm trên, quán triệt Chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh: *“Phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân; chỉ đạo chặt chẽ việc đăng ký, thống kê và quản lý quân dự bị để nắm chắc thực lực; khẩn trương triển khai công tác khen thưởng các gia đình quân nhân chống Mỹ cứu nước nhằm động viên tinh thần, tư tưởng của quân chúng trước khi tiến hành tuyển quân năm 1969”*, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân.

Từ ngày 9 đến ngày 11/1/1969, Đảng bộ huyện Võ Nhai tổ chức Hội nghị tại hang Nà Kháo (xã Phú Thượng) với sự tham dự của 88 đại biểu chính thức và 8 đại biểu dự khuyết. Hội nghị xác định: Đảng bộ huyện được thành lập năm 1946, do đồng chí Đàm Văn Ứng (quê Cao Bằng) làm Bí thư Huyện ủy đầu tiên. Từ năm 1946 đến năm 1966, Đảng bộ đã tổ chức 10 kỳ đại hội. Hội nghị còn đề ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ và nhân dân huyện Võ Nhai là: nhận thức quan điểm chiến tranh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân, đồng thời nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đập tan âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; hoàn thành các đợt tuyển quân, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; thực hiện tốt chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội, thanh niên xung phong và cán bộ đi công tác xa. Hội nghị bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất gồm 15 đồng chí. Hội nghị quyết định giữ nguyên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy. Vì vậy, trong những năm tiếp theo, đồng chí Nông Văn Hỏa tiếp tục giữ chức Bí thư Huyện ủy Võ Nhai.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ (tháng 1/1969), trong 2 năm 1970 và 1971, một số xã trong huyện đã làm tốt công tác tuyển quân. Năm 1971, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân trong 2 năm (1970 - 1971), tuyên dương thành tích cấp cơ sở đạt được

trong công tác tuyển quân để cổ vũ, động viên phong trào và rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cúc Đường vinh dự được Chính phủ tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, xã Tràng Xá được trao tặng Bằng khen của Chính phủ¹.

Trong công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, huyện Võ Nhai luôn thực hiện tốt, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cuối năm 1968, Ban Chỉ huy Huyện đội tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, tự vệ, kết quả đạt 103% chỉ tiêu và huấn luyện chính trị cho cán bộ dự bị, đạt 100%². Năm 1969, Võ Nhai hoàn thành 70% chỉ tiêu huấn luyện dân quân, tự vệ và 27% chỉ tiêu huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ xã đội dân quân và cán bộ trung đội tự vệ. Năm 1970, 100% đơn vị tự vệ và 94% đơn vị dân quân trong huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện; 178 cán bộ dân quân, tự vệ từ tiểu đội đến xã đội đều được bồi dưỡng, huấn luyện (đạt 87% chỉ tiêu); trong đó, kết quả huấn luyện cán bộ về chính trị đạt yêu cầu 100% (có 69% khá, giỏi), về quân sự đạt 100% yêu cầu (có 25% khá, giỏi). Từ năm 1971, Huyện ủy tập trung lãnh đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy dân quân, tự vệ các cấp từ tiểu đội đến xã đội dân quân và từ trung đội đến đại đội tự vệ.

Lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức và huấn luyện tốt đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an tổ chức tuần tra, canh gác, giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn. Nạn cờ bạc ở các xã Thần Sa, Vân Lăng, Phú Thượng, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long... bước đầu được phát hiện và đẩy lùi.

Trong những năm 1968 - 1972, Công an huyện Võ Nhai luôn coi trọng công tác xây dựng lực lượng, trọng tâm là công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Qua các cuộc vận động học tập nghị quyết,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.109.

2. *Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968*, tr.3.

chỉ thị của Đảng, ngành, ý thức giác ngộ chính trị, tinh thần kiên quyết tấn công trấn áp tội phạm của các cán bộ, chiến sỹ được nâng cao. Công an huyện thường xuyên đẩy mạnh phong trào thi đua “*Vì an ninh Tổ quốc*” kết hợp với các đợt thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ kỷ niệm. Tháng 4/1972, Ty Công an Quảng Ninh điều tra tổ chức phản động “Đảng liên đoàn vô sản toàn cầu” ở địa bàn huyện Ba Chẽ (Quảng Ninh). Đối tượng chính của chuyên án là tên Lý Tiến Lâm (người xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai). Qua công tác điều tra, tổ chức phản động này không chỉ hoạt động ở địa bàn huyện Ba Chẽ mà còn lan đến một số xã thuộc huyện Võ Nhai, như: Phú Thượng, Tràng Xá, Nghinh Tường và Vũ Chấn. Âm mưu của “Đảng liên đoàn vô sản toàn cầu” là tập hợp rộng rãi các thanh niên đào ngũ, có tư tưởng bất mãn hoặc bị kỷ luật, khai trừ trong đồng bào dân tộc Dao... đứng lên làm cuộc cách mạng mới nhằm đánh đổ các cán bộ lãnh đạo người Kinh, tiến tới lật đổ chính quyền từ cơ sở đến vùng miền Đông Bắc, lập chính phủ mới do người Dao lãnh đạo. Để đồng bào người Dao tin theo tổ chức, chúng dựng lên việc “xung đón Vua”. Ngày 22/6/1972, Lý Tiến Lâm cùng một số đồng bọn trong tổ chức phản động bị bắt giữ, phạm vi và hoạt động của tổ chức “Đảng liên đoàn vô sản toàn cầu” bị kiểm soát chặt chẽ. Ngoài ra, trong 2 năm (1972 - 1973), trên địa bàn huyện Võ Nhai còn xuất hiện nhiều tổ chức phản động, như tổ chức “Trung dân cứu nước”.

Vấn đề xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp luôn là một trong những nội dung công tác hàng đầu của Đảng bộ huyện Võ Nhai. Đầu năm 1968, trước tình hình các hợp tác xã ở 2 xã Thượng Nung và Phương Giao có nguy cơ bị tan vỡ, Huyện ủy đã kịp thời đề ra nội dung, biện pháp lãnh đạo, đồng thời cử cán bộ xuống chỉ đạo củng cố phong trào, vận động được một số hộ nông dân ở xã Phương Giao ở lại hợp tác xã. Trong 6 tháng đầu năm 1968, toàn huyện có 23 hộ gia đình tham gia hợp tác xã; thành lập thêm 1 hợp tác xã của 26 hộ đồng bào Dao (xã Phú Thượng), nâng tỷ lệ số hộ nông dân trong huyện vào hợp tác

xã lên 83,4% (tăng 0,01% so với năm 1967), trong đó, số hợp tác xã bậc cao đạt tỷ lệ 92,31%.

Tuy nhiên, do phong trào hợp tác hóa của huyện không vững chắc nên từ cuối năm 1968, đầu năm 1969, nhiều hợp tác xã ở các xã Phương Giao, Nghinh Tường, Thần Sa, Sảng Mộc, Hòa Bình, Tân Long, Tràng Xá... giải thể¹. Tỷ lệ số hộ nông dân tham gia các hợp tác xã giảm liên tục qua các năm, từ 83,4% (tháng 6/1968) xuống 76,5% (tháng 3/1969), 70,1% (tháng 12/1969) và 53,56% (cuối năm 1970). Cuối năm 1970, toàn huyện chỉ còn 49 hợp tác xã (trong đó có 8 hợp tác xã, 426 hộ gia đình xã viên có nguy cơ bị tan vỡ). Để khắc phục tình trạng trên, tháng 4/1971, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai quyết định thành lập Ban điều tra tình hình quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp do đồng chí Lâm Văn Thơ - Quyền Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban, đồng chí Đàm Cát - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính làm Phó ban². Mặc dù vậy, phong trào hợp tác hóa trên địa bàn huyện năm 1971 vẫn tiếp tục đi xuống, số hợp tác xã bị vỡ hoặc xin chia nhỏ cùng số hộ dân làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã ngày càng tăng³. Cuối năm 1971, toàn huyện chỉ còn 26 hợp tác xã, với 19,5% số hộ nông dân.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở Võ Nhai giảm sút nghiêm trọng là do⁴:

- Hoạt động của các hợp tác xã không đảm bảo tính chất và nguyên tắc, nhiều hợp tác xã tiến hành hợp nhất 2 lần nhưng vẫn chưa xác định được phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, không

1. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.5.

2. Nghị quyết số 25/QĐ ngày 6/4/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc Thành lập Ban điều tra tình hình quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005, tr.95.

4. Báo cáo số 02 ngày 27/10/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

thực hiện được “Ba quản”, “Ba khoán”¹, ý thức trách nhiệm và tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên cùng xã viên các hợp tác xã còn yếu. Bên cạnh đó, công tác giáo dục, động viên tư tưởng xã viên không được tiến hành thường xuyên và liên tục. Ban Quản trị hợp tác xã chưa có chính sách khuyến khích, động viên các hộ xã viên đạt thành tích tốt trong lao động cũng như phê bình các hộ dân yếu kém trong lao động tập thể, có gia đình tuy không thiếu lao động nhưng nợ tập thể tới 200kg thóc hay năm nào cũng phải điều hòa tới 4,5 tạ thóc... Ngược lại, một số gia đình có 2 người đi bộ đội, chỉ có 1 lao động chính nhưng năm nào cũng hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và bán thóc cho Nhà nước. Tất cả những nguyên nhân đó dẫn đến năng suất lao động không cao, đời sống nhân dân giảm sút.

- Vấn đề phân chia, phân phối sản phẩm trong các hợp tác xã không rõ ràng, dây dưa từ vụ này sang vụ khác; có trường hợp đã qua 3, 4 vụ sản xuất nhưng vẫn không quyết toán được; tài sản, công quỹ của hợp tác xã không được kiểm kê, quản lý đầy đủ... dẫn đến tình trạng vay, mượn nhập hàng, tham ô. Có trường hợp Ban Quản trị hợp tác xã chia 5 tấn thóc của tập thể cho 31 cán bộ, bao gồm: 8 quản trị, 3 kiểm sát và 20 đội trưởng, đội phó; 1 chi bộ có 9/27 đảng viên nợ hợp tác xã hoặc tham ô...

- Một số nơi chưa đủ điều kiện nhưng vẫn tiến hành hợp nhất hợp các hợp tác xã, sau khi hợp nhất lại không được giúp đỡ để đưa hợp tác xã phát triển lên cao.

- Cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn nghèo nàn. Có hợp tác xã thành lập 10 năm nhưng chưa có nhà kho, sân phơi; máy móc trên đưa về được một thời gian hỏng không hoạt động được. Tài sản cố định của hợp tác xã hao hụt dần, đồng ruộng ngày một xấu đi, nông cụ sản xuất ngày càng hư hỏng; thu nhập chính của xã viên đều từ cây lúa, có gia đình xã viên cả gia tài không mua nổi 1 con trâu.

1. Ba quản: Quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất, quản lý tài vụ. Ba khoán: Khoán công (lao động), khoán sản lượng, khoán chi phí.

- Việc lãnh đạo của Đảng bộ lại thiếu tập trung, không dứt điểm từng việc; chưa xây dựng được hợp tác xã thí điểm làm ăn tốt để các hợp tác xã khác học tập, noi theo.

Trước tình hình trên, ngày 1/9/1971, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 148-NQ/BT về việc tổ chức Đoàn Chỉ đạo điểm củng cố cơ sở Đảng và hợp tác xã ở Võ Nhai. Đoàn Chỉ đạo gồm 5 đồng chí: Hoàng Thanh Tiến, Nông Văn Hỏa, Lê Văn Trị, Triệu Quang Sơn và Nguyễn Tâm. Trong đó, đồng chí Hoàng Thanh Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn. Bên cạnh việc quán triệt chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho Huyện ủy, đoàn cùng Huyện ủy tổ chức, chỉ đạo một số điểm để rút kinh nghiệm, giúp huyện và xã trọng điểm thực hiện tốt chủ trương, biện pháp do Tỉnh ủy, Huyện ủy đề ra.

Đầu năm 1972, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 15 NQ/BT xác định củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng bộ. Trong thời gian này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tư 75, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Chỉ thị 86 bổ sung việc tăng cường chỉ đạo các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp giải quyết tốt chính sách đối với những hộ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã; quản lý tốt tư liệu sản xuất trong các hợp tác xã tạm thời bị tan vỡ, chia nhỏ, nhằm từng bước củng cố, đưa phong trào hợp tác hóa đi vào ổn định và phát triển đi lên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Huyện ủy Võ Nhai tổng kết đợt chỉ đạo thí điểm ở xã Hòa Bình để rút kinh nghiệm, quy rõ trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, trên cơ sở đó, đặt ra kế hoạch tiến hành củng cố, kiện toàn tổ chức từ huyện xuống các xã, hợp tác xã¹. Trong năm 1972, Hợp tác xã Ba Nhất (xã Phú Thượng) là một trong những hợp tác xã điển hình tiên tiến của tỉnh, góp phần thúc đẩy sự phát triển của phong trào hợp tác hóa trên địa bàn huyện, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.95, 96.

Tình trạng các hợp tác xã trong huyện tan vỡ hàng loạt đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác lãnh đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của Huyện ủy. Sản xuất không phát triển, đời sống quần chúng nhân dân gặp nhiều khó khăn, không hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, tình hình trật tự trị an không được đảm bảo. Vụ xuân năm 1968, diện tích gieo trồng cây lương thực, thực phẩm chỉ bằng 71,8% vụ xuân năm 1967; năng suất lúa đạt 434,2 kg/mẫu (bằng 88% năm 1967); tổng sản lượng lúa chỉ bằng 68% năm 1967. Tháng 8/1968, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Võ Nhai gặp nhiều khó khăn, trận lũ lụt diễn ra từ ngày 8 đến ngày 15/8 đã làm úng ngập một phần diện tích canh tác lúa, hàng nghìn héc-ta lúa bị hỏng hoàn toàn, phải cấy lại. Sau trận lụt, nạn sâu hại lúa phát triển nhanh chóng, gây ra thiệt hại về mùa màng. Trước tình hình đó, Ty Nông nghiệp tổ chức cho các đội chuyên phun thuốc trừ sâu về hướng dẫn cách làm cho bà con xã viên, đồng thời cấp thuốc trừ sâu đầy đủ cho các hợp tác xã. Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo huy động hầu hết cán bộ các cơ quan huyện xuống giúp các xã diệt trừ sâu hại lúa. Nhờ đó, nạn sâu bệnh hại lúa căn bản được dập tắt¹. Tổng sản lượng thóc năm 1968 đạt 6.174,34 tấn thóc².

Năm 1968, diện tích canh tác ngô trên toàn huyện là 2.083 mẫu 8 sào, đạt 69,4% kế hoạch; năng suất đạt 351,86 kg/mẫu, đạt 78% kế hoạch. Tổng sản lượng ngô năm 1968 đạt 733.218kg, đạt 54,5% kế hoạch. Trong năm này, toàn huyện có 269 mẫu 8 sào trồng khoai lang, năng suất bình quân đạt 750 kg/mẫu, đạt 50% kế hoạch, tổng sản lượng khoai lang đạt 202,35 tấn. Nhìn chung, về sản xuất hoa màu năm 1968, toàn huyện Võ Nhai chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra về diện tích, năng suất và sản lượng. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng trên là do phần lớn các hợp tác xã đều không quản lý tốt khâu trồng cây hoa màu, không có sự lãnh đạo chặt chẽ ở các cơ sở.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.70.

2. Thành tích sản xuất nông nghiệp năm 1968 của huyện Võ Nhai.

Về sản xuất cây công nghiệp, trong năm 1968, huyện triển khai trồng chủ yếu cây lạc và mía. Diện tích cây lạc trên toàn huyện đạt 178 mẫu 4 sào, diện tích mía là 171 mẫu, diện tích trồng cây đậu tương là 102 mẫu 4 sào và diện tích trồng chè là 4 mẫu 7 sào. Nhìn chung, các chỉ tiêu trồng cây công nghiệp về diện tích, sản lượng trong năm 1968 tại địa phương đều không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, giảm từ 20 đến 40% so với năm 1967¹.

Trong những năm 1969, 1970, năng suất lúa, hoa màu và cây công nghiệp của huyện đều không đạt kế hoạch. Trong đó, một số chỉ tiêu bị giảm sút so với năm 1968: năng suất lúa chiêm năm 1969 giảm 11,7%, năng suất lúa xuân giảm 56,6%, năng suất lúa mùa giảm 21,5%; so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, năng suất khoai lang chỉ đạt 28,3%, khoai sọ đạt 70,5%, sắn đạt 82%, đậu đạt 87,1%, đỗ tương đạt 92,8% và mía đạt 11,1%. Tổng sản lượng lương thực toàn huyện năm 1969 so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra bị hụt 338.933kg. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng sản xuất nông nghiệp không đạt hiệu quả cao một phần do thời tiết diễn biến thất thường nên các loại cây lương thực, thực phẩm, đặc biệt là cây lúa phát triển chậm. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền chưa sát sao khiến cho khâu gieo cấy không tiến hành kịp thời vụ, các Ban Quản trị hợp tác xã chưa thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc quản lý lao động, sản xuất. Nhiều diện tích lúa chiêm ở các xã Thượng Nung, Cúc Đường và Bình Long bị trâu, bò phá hoại.

Nhằm từng bước đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, ngày 26/4/1968, Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 45-NQ/BT về việc phát triển chăn nuôi toàn diện với nội dung: *“Ra sức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi toàn diện (trâu, bò, ngựa, dê, lợn, gia cầm, cá...) mà chủ yếu là đẩy mạnh chăn nuôi của gia đình xã viên, đồng thời từng bước giúp đỡ các*

1. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.6-7.

hợp tác xã nông nghiệp tổ chức chăn nuôi tập thể, tiến tới hết kế hoạch 3 năm (1968 - 1970) có thể tự túc được đàn lợn giống, đưa bình quân 2 con lợn trên 1 héc-ta gieo trồng cả năm (với trọng lượng mỗi con từ 36kg trở lên) và hằng năm có thể cung cấp nhiều trâu, bò cày để bổ sung sức kéo cho các tỉnh miền xuôi¹. Là địa bàn có diện tích đồng cỏ lớn nên Võ Nhai tập trung đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò sinh sản; lợn nái, lợn bột trong các trại chăn nuôi tập thể của hợp tác xã. Các hộ gia đình được khuyến khích nuôi thêm trâu, bò, lợn sinh sản và gia cầm. Năm 1968, huyện Võ Nhai có 9.389 con trâu, 124 con bò và 8.754 con lợn². Mặc dù được các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo nhưng ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi đàn gia súc trong huyện vẫn không đạt chỉ tiêu kế hoạch; trong đó, đàn trâu chỉ đạt 75,9% kế hoạch; đàn lợn đạt 77% kế hoạch.

Công tác phòng trừ dịch bệnh cho gia súc được cấp ủy và chính quyền huyện Võ Nhai quan tâm chú trọng. Năm 1968, tại các xã Dân Tiến, Bình Long, Tràng Xá, Phú Thượng và Lâu Thượng xuất hiện các ổ dịch bệnh trong đàn lợn như dịch tả, bệnh lợn nghê... Để kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh, đội ngũ cán bộ kỹ thuật huyện, xã tiến hành khoanh vùng khu vực, vận động nhân dân địa phương thực hiện các biện pháp diệt trừ và phòng chống dịch bệnh như: vệ sinh chuồng trại, diệt chuột, tiêm vắc-xin phòng bệnh cho đàn gia súc... Nhờ sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và sự nỗ lực của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân, trong năm 1968, huyện Võ Nhai đã dập tắt thành công 8 ổ dịch, toàn huyện cứu được 998/1.149 con lợn mắc bệnh dịch³.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.73.

2. Báo cáo ngày 9/1/1969 của Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết 3 năm chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1966 đến tháng 12/1968) và phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1969 - 1970, tr.3.

3. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.8.

Là huyện có nhiều tiềm năng về trồng trọt và chăn nuôi, lại trong điều kiện hòa bình, không có đạn, bom tàn phá nhưng sản xuất nông nghiệp của Võ Nhai lại phát triển chậm, phong trào hợp tác hóa giảm sút nghiêm trọng. Nguyên nhân là do những hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp khiến cho nguồn lao động không được quản lý chặt chẽ, diện tích ruộng đất bị hợp tác xã bỏ hoang hóa nhiều, hiệu quả sử dụng các công trình thủy lợi thấp. Đời sống nhân dân không được cải thiện, việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước cũng gặp nhiều khó khăn. Năm 1969, toàn huyện nhập kho cho Nhà nước được 230 tấn (giảm 436 tấn so với năm 1966); trong đó, xã Tràng Xá nhập được 23kg thóc, xã Thần Sa không có lương thực nhập kho. Sản lượng thịt lợn hơi bán cho Nhà nước cũng giảm từ 76.519kg (năm 1966) xuống còn 28.438kg (năm 1969) và 10.470kg (năm 1970).

Năm 1971, nhìn chung sản xuất nông nghiệp của huyện cả về trồng trọt và chăn nuôi đều phát triển tương đối tốt¹. Tổng sản lượng lúa chiêm đạt gần 663 tấn, lúa mùa đạt hơn 6.997 tấn; đàn trâu, bò đạt trên 10.600 con; đàn gà, vịt, ngan, ngỗng đạt gần 81.000 con. Trong năm 1972, Huyện ủy kiên quyết lãnh đạo giữ vững nhịp độ sản xuất; từ đầu năm, Huyện ủy đề ra chủ trương *“Tập trung lãnh đạo giải quyết tốt khâu lương thực, thực phẩm, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân và đóng góp cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước”*; phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể: Tổng sản lượng lúa đạt 8.030 tấn; đàn trâu, bò có 11.670 con, đàn lợn có 9.930 con; huy động nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước 750 tấn lương thực, 150 tấn thực phẩm (gồm 80 tấn thịt lợn hơi và 70 tấn thịt trâu, bò). Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, trong điều kiện chiến tranh ác liệt, diện tích cấy, trồng cây lương thực của huyện vẫn đảm bảo gần bằng năm 1971 - năm có diện tích cấy, trồng

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết năm 1971, tr.2.

cây lương thực, thực phẩm cao nhất kể từ năm 1965¹. Năng suất lúa trung bình đạt 19,72 tạ/ha/vụ (tăng 0,32 tạ/ha/vụ so với năm 1971); tổng sản lượng lúa đạt 7.771 tấn; đàn lợn đạt 9.282 con; huy động lương thực đóng góp cho Nhà nước được 448 tấn thóc (vượt 84 tấn so với năm 1970).

Về nuôi trồng thủy sản, từ năm 1968, đội ngũ cán bộ kỹ thuật thủy sản huyện đã cùng với các xã đẩy mạnh phong trào nuôi cá tại ao, hồ và thả cá ruộng. Nhằm đẩy mạnh phong trào, Huyện ủy chỉ đạo Hợp tác xã Xuân Thu (xã Quang Sơn) và Hợp tác xã Thành Đông (xã La Hiên) xây dựng thêm 2 tổ ươm cá giống. Các xã Quang Sơn, La Hiên, Vân Lăng và Nghinh Tường đã xây dựng được mô hình nuôi cá trên ruộng lúa với diện tích 2 mẫu, năng suất đạt 60 kg/mẫu. Năm 1968, tổng sản lượng cá được nuôi trên ruộng lúa đạt 1,38 tấn; sản lượng cá nuôi tại hồ, ao của hợp tác xã cùng các hộ cá thể thu hoạch được 2.737 tấn².

Ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 17/NQ-BT về tình hình, nhiệm vụ mới và những công tác cấp bách của tỉnh. Thực hiện Nghị quyết 17 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện vụ mùa kiên cường thắng Mỹ và đạt được thành tích đáng khích lệ. Toàn huyện Võ Nhai cấy vượt kế hoạch 2,3% về diện tích³.

Với diện tích 41.459ha rừng (chiếm tỷ lệ 43% diện tích toàn huyện), trong gần 4 năm (1968 - 1972), Đảng bộ đã bước đầu chú ý đến lãnh đạo sản xuất lâm nghiệp. Đầu năm 1968, Huyện ủy phát động phong trào “Tết trồng cây”, được các tầng lớp nhân dân trong huyện hưởng ứng; toàn huyện trồng được 10.157 cây các loại. Năm 1969, nhân dân trong huyện trồng được 10.534 cây lấy

1. Báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa X trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI (vòng 2), tr.3.

2. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.8.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000), Thái Nguyên, 2005, tr.111.

gỗ và cây ăn quả, tu bổ được 200ha rừng (đạt 80% kế hoạch). Năm 1970, diện tích rừng được tu bổ tăng 224% so với năm 1969. Việc khai thác gỗ tròn vượt mức kế hoạch: Năm 1969 đạt 5.500m³ (vượt 10% kế hoạch), năm 1970 đạt 4.534m³ (vượt kế hoạch 13%); năm 1971 đạt 5.509,5m³ (vượt 12,5% kế hoạch). Tuy nhiên, công tác chăm sóc và bảo vệ rừng chưa được thực hiện tốt. Năm 1968, nhiều diện tích rừng bị khô héo hoặc bị trâu, bò phá hoại. Trong 6 tháng đầu năm 1970, toàn huyện có tới 360ha rừng (phần lớn là rừng già và rừng đầu nguồn) bị phát nương, làm rẫy; một số cơ quan, đơn vị tự động khai thác tới hàng trăm mét khối gỗ tròn, hàng vạn cây nứa, vầu để làm nhà cửa nhưng không xin phép chính quyền địa phương, không nộp thuế lâm sản... Xã Vũ Chấn có tới 78,77% rừng ớt, rừng già bị khai thác và phát nương, làm rẫy⁴.

Trong những năm 1968 - 1972, Huyện ủy còn chú trọng cải tạo quan hệ sản xuất, đồng thời phát triển các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại địa phương. Nhiều hộ tiểu thương và hộ tiểu thủ công nghiệp được vận động tham gia hợp tác xã thủ công nghiệp tại địa phương. Cuối năm 1968, 83/122 hộ tiểu thương, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện tham gia hợp tác xã thủ công nghiệp. Được sự giúp đỡ, quan tâm của Tỉnh ủy, huyện đã xây dựng được 1 xưởng cơ khí, chuyên sản xuất nông cụ và 1 xí nghiệp sản xuất nước chấm.

Đối với công tác tài chính, ngân hàng, thương nghiệp, kết quả lãnh đạo của Huyện ủy trong hơn 4 năm (3/1968 - 1972) còn nhiều hạn chế: Tình trạng thất thu các loại thuế (thuế sát sinh, thuế lâm sản) vẫn chưa được khắc phục; công tác tài chính thường xuyên không đạt chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm mặc dù cán bộ chuyên môn của 2 ngành tài chính và ngân hàng đã có nhiều cố gắng đi thị sát cơ sở. Các hợp tác xã tín dụng hoạt động yếu, đặc biệt là về lĩnh vực huy động vốn và cho vay, thu nợ. Đến cuối năm 1970, các hợp tác xã nông nghiệp còn nợ hợp tác xã tín dụng tới 568.196 đồng.

4. Báo cáo số 02 ngày 27/1/1971 của Huyện ủy Võ Nhai.

Trong giai đoạn này, các hợp tác xã mua bán trong huyện được củng cố và phát triển. Cuối năm 1968, toàn huyện có 17 cửa hàng hợp tác xã mua bán (trừ xã La Hiên)¹. Sang năm 1969, tất cả xã trên địa bàn huyện đều xây dựng được hợp tác xã mua bán. Năm 1970, tổng doanh thu của các cửa hàng hợp tác xã mua bán cấp xã đạt 424.306 đồng². Tuy nhiên, trong năm 1972, ngành thương nghiệp ở cả 2 khu vực (Nhà nước và các hợp tác xã mua bán) đều hoạt động yếu. Tình trạng tham ô, biển thủ công quỹ vẫn còn. Số tiền tham ô lên tới 40.682 đồng; mỗi vụ tham ô trung bình khoảng 100 đồng; có vụ tham ô trên 24.000 đồng. Cửa hàng hợp tác xã mua bán tại các xã Sảng Mộc, Thượng Nung, Nghinh Tường, Phương Giao, Vân Lăng và Thần Sa không hoạt động, có trường hợp cán bộ tham ô nên không còn vốn duy trì hoạt động³.

Công tác văn hóa, giáo dục và y tế trong những năm 1968 - 1972 vẫn được đẩy mạnh. Huyện ủy lãnh đạo nhân dân khắc phục nhiều khó khăn, đưa phong trào văn hóa thông tin phát triển đi lên. Năm 1969, mạng lưới thông tin được mở rộng ở tất cả 18 xã. Năm 1971, Ban Văn hóa thông tin được thành lập ở 14/18 xã với 112 cán bộ, nhân viên.

Ngành giáo dục huyện tiếp tục phát triển, đáp ứng được yêu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong huyện. Số lớp học các cấp không ngừng tăng lên: cấp I tăng từ 114 lớp (năm 1968) lên 148 lớp (năm 1971); số lớp cấp II tăng từ 21 lớp (năm 1968) lên 29 lớp (năm 1971); số lớp cấp III tăng từ 4 lớp (năm 1968) lên 5 lớp (năm 1969) và giữ nguyên số lớp học trong 2 năm tiếp theo (1970, 1971). Năm học 1968 - 1969, trên địa bàn huyện có 7.843 học sinh. Đến năm 1971, toàn huyện có 18 trường phổ

1. Báo cáo ngày 9/1/1969 của Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết 3 năm chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1966 đến tháng 12/1968) và phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1969 - 1970, tr.4.

2. Báo cáo số 4/BC-VN ngày 3/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1970, tr.4.

3. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XI.

thông cấp I (mỗi xã có 1 trường), 7 trường phổ thông cấp II và 1 trường phổ thông cấp III, với 202 giáo viên, 3.784 học sinh cấp I, 1.062 học sinh cấp II và 165 học sinh cấp III. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn 87 lớp vỡ lòng với 2.150 học sinh¹. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì đều đặn. Năm 1968, huyện Võ Nhai được tỉnh công nhận hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa trong 2 năm (1967 - 1968). Trường Bổ túc văn hóa huyện mở được 2 khóa học từ lớp 4 đến lớp 7 cho 55 học viên, bao gồm các cán bộ chủ chốt tại các xã và cán bộ, công nhân viên các cơ quan trong huyện.

Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển. Năm 1971, toàn huyện có 21 y sỹ, 52 y tá và 11 hộ sinh (trung bình 1 y sỹ khám, chữa bệnh cho hơn 300 người dân). Bệnh viện huyện có 3 khoa: khoa Nội, khoa Sản và khoa Nhi. Năm 1968, toàn huyện có 11 xã xây dựng được trạm xá; trong đó, trạm xá các xã La Hiên, Quang Sơn, Liên Minh hoạt động tốt. Mặc dù điều kiện, phương tiện khám chữa bệnh còn thiếu thốn nhưng ngành y tế huyện luôn cố gắng khắc phục khó khăn, tận tình chăm sóc sức khỏe nhân dân. Năm 1968, đội ngũ y bác sỹ trong huyện đã khám bệnh cho 7.193 người, tổ chức tiêm chủng phòng bệnh cho 218 trẻ sơ sinh². Năm 1971, toàn huyện có 7.528 người được khám bệnh, 1.452 người được điều trị bệnh; 150 sản phụ được sinh đẻ ở các cơ sở y tế của huyện, đảm bảo “mẹ tròn, con vuông” và 6.985 người được tiêm phòng bệnh³.

1. Số liệu được thống kê từ các nguồn:

Báo cáo ngày 9/1/1969 của Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết 3 năm chống Mỹ cứu nước (từ tháng 7/1966 đến tháng 12/1968) và phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1969 - 1970, tr.4.

Báo cáo số 4/BC-VN ngày 3/2/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1970, tr.6.

Báo cáo số 1/BC-VN ngày 15/1/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1971, tr.6.

2. *Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968*, tr.15-17.

3. *Báo cáo số 1/BC-VN ngày 15/1/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1971*, tr.6, 7.

Công tác vệ sinh phòng bệnh cũng được Huyện ủy quan tâm, chú trọng. Đội ngũ cán bộ y tế tại các cơ sở tích cực vận động nhân dân địa phương xây dựng các công trình vệ sinh (nhà tắm, hố xí), quét dọn đường làng, ngõ xóm, làm chuồng trâu xa nhà... Cuối năm 1968, toàn huyện xây được 2.838 nhà tắm, 3.250 hố xí hợp vệ sinh và đào được 977 giếng nước¹.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Huyện ủy quan tâm. Trong 4 năm (1968 - 1972), Huyện ủy tập trung lãnh đạo quán triệt, thực hiện cuộc vận động chính trị *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập tài liệu *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* (năm 1969), cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh (tháng 1/1970).

Tháng 3/1970, đồng chí Nông Văn Hòa - Bí thư Huyện ủy được Tỉnh ủy cử đi học lý luận chính trị tại trường Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Lâm Văn Thơ được chỉ định giữ chức Quyền Bí thư Huyện ủy Võ Nhai từ thời gian này².

Từ năm 1968 đến năm 1972, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân (năm 1969 và 1971). Cử tri phấn khởi đi bỏ phiếu, bầu đại biểu xứng đáng, có năng lực lãnh đạo vào bộ máy chính quyền huyện.

Huyện ủy đã họp Hội nghị đánh giá kết quả lãnh đạo của Đảng bộ từ ngày giặc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc đến đầu năm 1971 và ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng của Đảng bộ trong thời kỳ mới. Hội nghị Huyện ủy khẳng định: *“Trong những năm qua, công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ theo yêu cầu “Bốn tốt”, công tác phát triển Đảng*

1. Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết mọi mặt công tác năm 1968, tr.17.

2. Theo Nghị quyết số 34/TU ngày 23/3/1970 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc Chỉ định Quyền Bí thư Huyện ủy Võ Nhai.

và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được Huyện ủy quán triệt trong các nghị quyết và chương trình công tác. Công tác phát triển Đảng đã bước đầu quán triệt được phương hướng phát triển Đảng do Trung ương đề ra. Trong 4 năm qua (1968 - 1971), Đảng bộ đã kết nạp được 336 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 1.072 đồng chí¹. Hội nghị cũng thẳng thắn chỉ rõ: Trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết và chương trình công tác của các cấp ủy Đảng còn nhiều thiếu sót. Số đảng viên trong ngành giáo dục còn ít¹. Công tác xây dựng Đảng chưa gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ sở một cách thường xuyên. Chi bộ, tổ đảng, đảng viên không lấy nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, xây dựng hợp tác xã làm mục tiêu hoạt động cụ thể của mình; có nơi hợp tác xã giải thể nhưng chi bộ ở đó với hơn 30 đảng viên vẫn coi như không có gì xảy ra, có đảng viên còn lợi dụng bóc lột sức lao động hoặc tranh chấp đất đai, mua rượu... Trong bản Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai ngày 25/2/1971 khẳng định: Tinh thần tiến công cách mạng của Huyện ủy còn yếu, không dám thực hiện chức năng; hữu khuynh, tiêu cực nặng; ngành nào cũng có cán bộ tham ô và hủ hóa... Một số đảng viên, thậm chí có cả cấp ủy viên lợi dụng chức quyền để tham ô, móc ngoặc... Do không gương mẫu chấp hành chính sách lương thực, thực phẩm và làm nghĩa vụ quân sự nên một số cán bộ, đảng viên không động viên được quần chúng làm theo. Nội bộ một số cấp ủy Đảng cơ sở mất đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện chế độ sinh hoạt còn yếu. Tất cả các chủ trương, đường lối của Đảng đều không được cấp ủy Đảng cơ sở triển khai xuống đến đảng viên và quần chúng. Bộ máy chính quyền nhiều nơi không hoạt động, dẫn đến tình trạng “vô chính phủ”. Những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng là nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ trên một số mặt công tác của Đảng bộ trong những năm 1968 - 1972.

1. Năm 1971, trong số 275 giáo viên (202 giáo viên các trường phổ thông, 73 giáo viên các lớp vỡ lòng) mới có 38 đảng viên.

Bước sang năm 1972, tình hình trong nước có nhiều chuyển biến mới. Sau đòn giáng mạnh của quân và dân miền Nam trong cuộc tiến công chiến lược cuối tháng 3/1972, đế quốc Mỹ âm mưu “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam; mặt khác, chúng gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc lần thứ hai. Ngày 16/4/1972, giặc Mỹ huy động máy bay B52 ném bom vào Hải Phòng và máy bay chiến thuật ném bom, bắn phá một số mục tiêu xung quanh Hà Nội. 10 giờ 45 phút ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom “tinh khôn” gây tổn thất nặng cho Nhà máy điện Thái Nguyên, khiến nhà máy phải tạm ngừng sản xuất để tháo gỡ vật tư, thiết bị đưa đi sơ tán. Từ thời điểm đó (ngày 24/5/1972), Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên chính thức bước vào cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ.

Thực hiện Chỉ thị ngày 19/4/1972 của Ủy ban Hành chính tỉnh và Chỉ thị ngày 20/4/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai tập trung lãnh đạo công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban Chỉ huy quân sự huyện¹ chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích các xã thành lập các trạm quan sát, làm nhiệm vụ phát hiện máy bay địch, báo động phòng không cho nhân dân. Bên cạnh đó, Ban Chỉ huy quân sự huyện còn thành lập 2 cụm trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp của dân quân, tự vệ. Các cụm trận địa phục kích được đặt tại 2 xã Phú Thượng và Lâu Thượng.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện Võ Nhai còn có Đại đội 74 (bộ đội địa phương của tỉnh) gồm 9 khẩu đội súng máy cao xạ 14,5mm làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu, bảo vệ các trọng điểm giao thông dọc Quốc lộ 1B. Lực lượng dân quân các xã dọc Quốc lộ 1B thành lập các trạm gác giao thông; trung bình cứ 5km có 1 trạm làm nhiệm vụ cảnh báo nguy hiểm và ngăn cản các xe ô tô chạy

1. Từ cuối tháng 8/1971, Ban Chỉ huy Huyện đội được đổi thành Ban Chỉ huy quân sự huyện.

trên đường khi không an toàn hoặc có máy bay địch hoạt động.

Lực lượng dân quân, du kích ở một số xã trong huyện còn thành lập được một số trận địa phòng không “tay cày, tay súng”, sẵn sàng lên trận địa trực chiến khi có máy bay địch hoạt động. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, mọi hoạt động của nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã dần thích ứng với yêu cầu thời chiến.

8 giờ 15 phút ngày 6/10/1972, máy bay Mỹ ném 50 quả bom phá và bom hơi xuống khu vực cầu Mỏ Gà (xã Phú Thượng), làm 3 người bị thương và phá hỏng 3 mẫu ngô - mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện Võ Nhai.

Tiếp đó, vào các ngày 13, 15, 17/10/1972, máy bay Mỹ đã ném nhiều bom phá, bom hơi xuống các xã Quang Sơn, Thần Sa, Phú Thượng, Lâu Lợng, La Hiền... Nhờ sự lãnh đạo sâu sát của Huyện ủy, những tổn thất do máy bay địch đánh phá gây ra được hạn chế phần nào. Chiều ngày 13/10/1972, ngay sau khi máy bay địch ném bom xã Quang Sơn, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt cấp xã đã kịp thời có mặt để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết hậu quả. Khoảng 15 giờ chiều ngày 15/10/1972, máy bay địch tiếp tục ném nhiều bom phá xuống khu vực Mỏ Gà (xã Phú Thượng) làm hỏng 1/3 mặt đường Quốc lộ 1B. Để bảo đảm giao thông vận tải thông suốt, Ban Đảm bảo giao thông huyện khẩn trương huy động lực lượng dân quân và nhân dân san, lấp hố bom, sửa chữa mặt đường Quốc lộ 1B; đến 21 giờ cùng ngày đã đảm bảo thông xe. Đêm 26/12/1972, Mỹ cho máy bay F.111A ném bom phá xuống khu vực trận địa trực chiến của dân quân, du kích xã Cúc Đường.

Với tinh thần chiến đấu dũng cảm và mưu trí, trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, quân và dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, bắn rơi 81 máy bay Mỹ (trong đó có 34 máy bay chiến lược B52, 5 máy bay F.111A), bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái máy bay Mỹ. Ngày 15/1/1973, Chính phủ Mỹ tuyên bố cam kết “*Chấm dứt mọi hoạt động quân sự tiến công bao gồm ném bom, bắn trọng pháo và thả mìn*” trên lãnh thổ nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong chiến công chung của quân và dân miền Bắc, có sự đóng góp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai.

Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (từ tháng 4 đến tháng 12/1972), Huyện ủy đã lãnh đạo nhân dân Võ Nhai làm tốt việc bảo vệ, tiếp nhận lương thực, vũ khí, phương tiện chiến tranh do các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho nước ta từ Lạng Sơn theo Quốc lộ 1B chuyển về. Sau khi giặc Mỹ cho máy bay thả 13.000 quả thủy lôi và bom từ trường xuống 43 khu vực cửa sông, hải cảng thuộc 10 tỉnh, thành miền Bắc (tháng 5/1972), Trung ương giao cho tỉnh Bắc Thái tiếp nhận lương thực và hàng quốc phòng từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Hà Bắc theo các Quốc lộ 3, 1B và đường sắt Kép - Lưu Xá chuyển về, với khối lượng từ 30.000 đến 50.000 tấn mỗi tháng để vừa dự trữ, vừa chuyển tiếp vào chiến trường và các tỉnh trong khu vực. Tại huyện Võ Nhai, xã La Hiên là một trong những địa điểm được Ủy ban Hành chính tỉnh lựa chọn làm nơi chứa lương thực, hàng hóa¹.

Để hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao phó, Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo nhân dân trong huyện đóng góp được 20.000 cây vầu, cây nứa, hơn 1.000 cây gỗ và hàng nghìn ngày công lao động, làm được một số lán, trại, kho ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên đảm bảo chứa được khoảng 20.000 tấn lương thực. Hưởng ứng phong trào “*Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải*” do Tỉnh Đoàn phát động, Huyện Đoàn Võ Nhai thành lập các “Đội thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải” ở các khu vực giao thông trọng điểm trên Quốc lộ 1B đi qua địa bàn huyện. Đội thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải Minh Sơn hoạt động tốt, được Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn tặng danh hiệu “Lá cờ đầu”. Từ tháng 7 đến tháng 12/1972, cùng với huyện Phú Lương và thành phố Thái Nguyên, Võ Nhai đã thực sự trở thành “Cảng nổi”

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.104.

trên cạn tiếp nhận và trung chuyển lương thực, vũ khí, phương tiện chiến tranh chi viện cho chiến trường.

Vừa lãnh đạo quân và dân trong huyện đánh trả máy bay địch, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, Huyện ủy Võ Nhai vừa lãnh đạo tốt 3 đợt tuyển quân chi viện chiến trường. Năm 1972 là năm Võ Nhai có chỉ tiêu tuyển quân lớn thứ 4 trong 8 năm tuyển quân (1965 - 1972), sau các năm 1965, 1966, 1968. So với năm 1971, chỉ tiêu tuyển quân năm 1972 của huyện lớn gấp gần 1,8 lần. Qua 3 đợt tuyển quân năm 1972, Võ Nhai đã huy động được 169 con, em nhân dân các dân tộc trong huyện vào bộ đội, kịp thời bổ sung lực lượng cho các chiến trường. Dù chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch đề ra song những thành tích trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước là sự cố gắng to lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai. Đó cũng là một phần đóng góp của Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai vào thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết; Mỹ buộc phải cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, đồng thời rút quân đội về nước. Đây là thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong gần 20 năm chiến đấu gian khổ và anh dũng; đồng thời cũng là một thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Chúng duy trì chính quyền Nguyễn Văn Thiệu để tiếp tục thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”. Trước mắt, cuộc kháng chiến của nhân dân ta vẫn còn nhiều gian khổ.

Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi quân và dân cả nước: “*Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống*

nhất Tổ quốc”, “biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành quyết tâm vượt mọi khó khăn, đẩy mạnh hơn bao giờ hết sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới, con người mới”. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai đã cử cán bộ học tập, nghiên cứu và truyền đạt tinh thần lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ cho cán bộ và nhân dân trong huyện, động viên mọi người hăng hái thi đua sản xuất và công tác, tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến.

Tuy là một huyện vùng cao, diện tích đất nông nghiệp chỉ chiếm 4,6% diện tích tự nhiên nhưng trên địa bàn huyện cũng có những cánh đồng rộng hàng trăm héc-ta, đất đai tương đối màu mỡ, nếu thâm canh tăng năng suất tốt, sẽ đạt được mục tiêu 5 tấn thóc/ha. Xuất phát từ điều kiện tự nhiên thuận lợi của địa phương, ngày 28/1/1973, Huyện ủy Võ Nhai đã đề ra chủ trương *“Tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi, phát triển mạnh nghề rừng”*.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, từ năm 1973 đến năm 1975, các đảng bộ, chi bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thâm canh tăng năng suất lúa và cây trồng. Hầu hết các giống lúa cũ, cho năng suất thấp đều được thay thế bằng những giống lúa mới cho năng suất cao. Vụ đông xuân 1974 - 1975, tỷ lệ giống mới được đưa vào canh tác trên địa bàn huyện chiếm trên 60% diện tích gieo trồng. Nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cùng truyền thống lao động cần cù của nhân dân các dân tộc trong huyện, diện tích và năng suất lúa của Võ Nhai những năm 1973 - 1975 tăng dần lên. Diện tích gieo, cấy lúa tăng từ 3.981ha (năm 1973) lên 4.057ha (năm 1974), năng suất lúa 1 vụ tăng từ 20,98 tạ/ha (năm 1973) lên 22,1 tạ/ha (năm 1974), vượt 0,22 tấn/ha so với mục tiêu Đại hội đề ra. So với năm 1969, năng suất lúa năm 1975 tăng 113,8%, tổng sản lượng lương thực tăng 117%. Chăn nuôi gia súc có chiều hướng phát triển

tốt. Đàn lợn tăng từ 8.570 con (năm 1969) lên 10.311 con (năm 1973), 10.851 con (năm 1975); đàn trâu tăng từ 8.510 con (năm 1969) lên 10.659 con (năm 1973), 11.204 con (tháng 10/1974) và 11.231 con (năm 1975)¹.

Hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện thường xuyên được củng cố. Năm 1973, huyện tiến hành tu sửa 2 tuyến đường liên xã: Đình Cả - Tràng Xá và La Hiên - Cúc Đường. Các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân cũng được củng cố, nâng cấp. Cũng trong năm này, huyện sửa được 2 đập loại trung là đập Liên Hồng (xã Lâu Thượng) và đập Nà Khao (xã Phú Thượng). Cuối tháng 6, đầu tháng 7/1973, thời tiết diễn biến thất thường, mưa lớn kéo dài gây nên tình trạng ngập lụt và nguy cơ xảy ra lũ quét ở nhiều xã trong huyện. Để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, Huyện ủy Võ Nhai nhanh chóng chỉ đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở lãnh đạo nhân dân đắp đê phòng, chống lũ lụt, sơ tán các hộ dân đến nơi an toàn, đồng thời thực hiện các biện pháp tiếp cận, cứu trợ cho người dân vùng lũ.

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, củng cố phong trào hợp tác hóa cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ huyện Võ Nhai. Đầu năm 1973, Huyện ủy ra Nghị quyết chỉ rõ *“Việc khôi phục các hợp tác xã tan vỡ là nhiệm vụ trung tâm, cấp bách của Đảng bộ. Mọi cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm vận động, giáo dục nhân dân nhận thức rõ lợi ích của việc làm ăn tập thể và Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp để mọi người tự nguyện xây dựng lại hợp tác xã”*.

1. Số liệu được thống kê từ các nguồn:

Báo cáo số 01/KH-TK ngày 1/1/1974 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Nhà nước năm 1973 và chỉ tiêu năm 1974, tr.2.

Báo cáo số 405/BC ngày 18/3/1975 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1974, tr.3.

Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai nhiệm kỳ 1976 - 1977, tr.3.

Tiếp theo, Huyện ủy triệu tập Hội nghị đảng viên toàn huyện bàn về củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở Võ Nhai. Hội nghị đảng viên đợt I họp từ ngày 4 đến ngày 8/12/1973, đợt II họp từ ngày 21 đến ngày 24/12/1973. Toàn bộ đảng viên ở 18 chi, đảng bộ xã; 19 chi, đảng bộ cơ quan trong Đảng bộ huyện đã về dự Hội nghị. Ngoài ra, Hội nghị còn vinh dự đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, Tỉnh ủy về dự và chỉ đạo công tác củng cố phong trào hợp tác hóa: đồng chí Chu Văn Tấn - Bí thư Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc, đồng chí Hoàng Bắc Dũng - Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái và đồng chí Nguyễn Việt Vinh - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. Hội nghị đã nghe đồng chí Nguyễn Việt Vinh phổ biến Nghị quyết của Tỉnh ủy về củng cố phong trào hợp tác hóa tại Võ Nhai, nêu rõ 10 nhiệm vụ của Đảng bộ huyện và 7 yêu cầu đối với đảng viên trong toàn Đảng bộ trong việc củng cố, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở Võ Nhai. Hội nghị đã nghe băng ghi âm bài phát biểu của đồng chí Hoàng Quốc Việt tại Hội nghị Tỉnh ủy Bắc Thái bàn về củng cố phong trào hợp tác hóa tại Võ Nhai; đồng chí Bằng Giang - Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc nói về tình hình nhiệm vụ cách mạng mới và đồng chí Chu Văn Tấn - Bí thư Khu ủy chỉ thị: *“Đảng bộ phải lãnh đạo củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp - một con đường nhất thiết phải đi qua để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy bộ máy của huyện phải được củng cố, cán bộ huyện phải giúp được cán bộ xã, cán bộ xã phải giúp được cán bộ hợp tác xã. Tỉnh phải củng cố bộ máy cán bộ của huyện, huyện phải củng cố bộ máy cán bộ các xã, đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo tích cực, chí công vô tư và có năng lực”*. Kết luận Hội nghị, đồng chí Hoàng Bắc Dũng - Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ thị: *“Đảng bộ Võ Nhai tập trung lãnh đạo, chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Chu Văn Tấn, Bằng Giang và thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy, chắc chắn phong trào hợp tác hóa Võ Nhai sẽ đi lên”*.

Sự yếu kém trong các tổ chức cơ sở đảng là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai tiếp

tục giảm sút nghiêm trọng. Hiểu rõ nguyên nhân trên, đầu năm 1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương cử các cán bộ có năng lực về các địa phương giải quyết một số vấn đề tồn đọng, củng cố phong trào hợp tác hóa trong thời gian khoảng nửa năm trở lên, đồng thời tiến hành phân loại hợp tác xã để có kế hoạch củng cố sao cho phù hợp. Tại địa phương, trong 2 ngày 6 - 7/5/1974, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tiến hành họp Hội nghị nhằm rút kinh nghiệm chung và thảo luận về vấn đề khôi phục, củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Hội nghị quyết định lựa chọn các xã Phú Thượng và Lâu Thượng làm thí điểm, đồng thời tiến hành khôi phục, củng cố hợp tác xã nông nghiệp trên toàn huyện. Mặc dù vậy, phong trào hợp tác hóa tại Võ Nhai vẫn không có dấu hiệu khởi sắc. Số hộ nông dân trong hợp tác xã giảm từ 19,5% (năm 1972) xuống còn 6,2% (năm 1973), 5,5% (năm 1974) và 5,1% (năm 1975). Tình hình này cũng tác động xấu đến sự phát triển của các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, ảnh hưởng không tốt đến việc lưu thông, phân phối vật tư, hàng hóa trên địa bàn huyện.

Hoạt động kinh doanh của ngành tiểu thủ công nghiệp trong những năm 1973 - 1975 cũng gặp nhiều khó khăn. Xí nghiệp Cơ điện và Gạch ngói phát triển chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu của địa phương. Phần lớn các hợp tác xã may mặc, cắt tóc, xe trâu, sửa chữa đồng hồ, sửa chữa xe đạp... đều bị giải thể, số hộ phi sản xuất nông nghiệp tiếp tục buôn bán khiến cho việc quản lý thị trường gặp khó khăn.

Tất cả tình hình trên đều là những nguyên nhân làm cho việc huy động lương thực, thực phẩm làm nghĩa vụ đối với Nhà nước trong những năm 1973 - 1975 đạt kết quả rất thấp so với chỉ tiêu được giao. Từ năm 1973 đến năm 1975, trung bình mỗi năm, huyện chỉ huy động được từ 1 - 3 tấn thịt lợn hơi và trên dưới 10 tấn thịt trâu, bò. Kết quả huy động lương thực cũng chỉ đạt được trên, dưới 50% kế hoạch. Tính từ năm 1975 trở về trước, Võ Nhai còn nợ Nhà nước tới gần 1.200 tấn thóc thuế.

Ngành giáo dục huyện Võ Nhai trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến tốt. Để đảm bảo thực hiện tốt chỉ tiêu đề ra trong năm học 1973 - 1974, Phòng Giáo dục huyện mở 2 lớp chuyên đề ôn tập cho các giáo viên giảng dạy cuối cấp và hiệu trưởng các trường phổ thông cấp I, cấp II; đồng thời tiến hành kiểm tra toàn diện hoạt động của nhà trường các cấp. Nhờ đó, chất lượng dạy và học của thầy trò Võ Nhai trong năm học 1973 - 1974 tăng lên đáng kể, toàn huyện có 54 lớp vỡ lòng với 1.904 học sinh; 187 lớp cấp I với 6.619 học sinh, tỷ lệ lên lớp của học sinh lớp 1 đạt 68%, lớp 2 và 3 đạt 90%; tỷ lệ học sinh thi hết cấp I (lớp 4) đạt 92,1%; 39 lớp cấp II với 1.167 học sinh, tỷ lệ lên lớp của lớp 5, 6 đạt 95%, lớp 7 đạt 92,6%; 4 lớp cấp III với 140 học sinh, tỷ lệ lên lớp của lớp 8, 9 đạt 76%, tỷ lệ tốt nghiệp cấp III là 95%. Năm học 1974 - 1975, trên địa bàn huyện có 4.960 học sinh cấp I, 1.580 học sinh cấp II và 187 học sinh cấp III. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì thường xuyên, đặc biệt là trong các cơ quan. Năm học 1974 - 1975, huyện mở khóa học bổ túc văn hóa từ lớp 4 đến lớp 9 cho 36 học viên từ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện theo học nhằm nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn cho các đồng chí cán bộ.

Để nâng cao chất lượng dạy học và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của giáo viên toàn huyện, Phòng Giáo dục huyện Võ Nhai tổ chức cho hơn 90% giáo viên tham gia các khóa học bồi dưỡng chính trị, văn hóa, nghiệp vụ trước khi bước vào năm học mới. Chính vì vậy, trong giai đoạn 1973 - 1975, đội ngũ giáo viên trong huyện ngày càng được chuẩn hóa về chuyên môn, thi đua phấn đấu đạt thành tích tốt trong phong trào “Hai tốt”.

Về y tế, công tác phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân luôn đạt được kết quả tốt, công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em được chú trọng. Trong năm 1974, Phòng Y tế huyện tổ chức tiêm phòng chống bại liệt cho 5.000 người, Bệnh viện huyện Võ Nhai khám bệnh cho 3.906 lượt người. Ngày 15/9/1974, Bệnh viện huyện

thành lập thêm bộ phận Đông y nhằm phục vụ tốt hơn nữa công tác khám, chữa bệnh cho người dân. Đến cuối năm 1974, bộ phận Đông y đã khám, chữa bệnh cho 880 người¹.

Hoạt động văn hóa thông tin được tiến hành sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Các thông tin mới nhất trên mặt trận quân sự, sản xuất, tin tức thời sự trong nước và quốc tế được truyền tải kịp thời đến nhân dân trong huyện. Nhờ có sự giúp đỡ của Ty Thông tin, Đài Truyền thanh huyện nhanh chóng khôi phục hoạt động; Trạm Truyền thanh của các hợp tác xã Đồng Chuối, Đoàn Kết (xã Dân Tiến) vẫn duy trì bằng tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam. Phong trào cổ động phát triển khá, nhiều đơn vị, cơ quan cấp huyện, xã tổ chức cho các cán bộ tiến hành kẻ vẽ khẩu hiệu, tranh cổ động tuyên truyền trên các đường làng, ngõ xóm. Hoạt động văn nghệ góp phần động viên, khuyến khích quần chúng nhân dân thi đua lao động sản xuất, đạt thành tích tốt. Năm 1974, toàn huyện có 6 đội văn nghệ cấp xã tại các xã Lâu Thượng, La Hiên và Tân Long; 1 đội chiếu bóng lưu động và 1 cửa hàng sách báo chuyên bán các loại sách lý luận chính trị và khoa học kỹ thuật phục vụ nhân dân toàn huyện².

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tại địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X có nhiều thay đổi về nhân sự. Sau khi kết thúc khóa học tại trường Nguyễn Ái Quốc, đồng chí Nông Văn Hỏa tiếp tục giữ chức Bí thư Huyện ủy Võ Nhai (12/1972 - 3/1974). Tháng 3/1974, đồng chí Triệu Kỳ Phay (Thiếu tá - Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái) được Tỉnh ủy cử về làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Nông Văn Hỏa đi chữa bệnh. Trong năm 1974, Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Báo cáo số 405/BC ngày 18/3/1975 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1974, tr.15.

2. Báo cáo ngày 26/12/1974 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về công tác văn hóa thông tin, tr.3.

Báo cáo số 405/BC ngày 18/3/1975 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1974, tr.13.

huyện Võ Nhai được bổ sung thêm các đồng chí: Lục Văn Điện¹; Nguyễn Ngọc Diện² và Hoàng Công Tá³.

Để thực hiện thắng lợi các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Khu ủy và Tỉnh ủy trong những năm 1973 - 1975, Huyện ủy Võ Nhai chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng. Huyện ủy ra Nghị quyết nhấn mạnh: *“Từng đảng bộ, chi bộ cơ sở, từng cán bộ, đảng viên phải tiến hành kiểm điểm sâu sắc, xác định được ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để sửa chữa; trong kiểm điểm phải đảm bảo đoàn kết. Trên cơ sở kiểm điểm tốt trong nội bộ Đảng, từng chi bộ, đảng viên phải thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình trước các tổ chức quần chúng, phát động quần chúng tham gia công tác xây dựng Đảng”*. Huyện ủy tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/2/1970 của Bộ Chính trị *“về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”* và Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư *“về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*, Nghị quyết số 225-NQ/TW của Bộ Chính trị *“về công tác cán bộ giai đoạn mới”*. Trong năm 1975, xét theo yêu cầu cần thiết của việc bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho các đồng chí cán bộ, đảng viên, Huyện ủy Võ Nhai quyết định thành lập trường Đảng huyện⁴.

Việc lãnh đạo triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy của các cấp ủy Đảng cơ sở còn nhiều thiếu sót, do vậy, kết quả công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ còn nhiều hạn chế. Trong kết quả bình xét, phân loại đảng viên

1. Nghị quyết số 37/NQ-BT ngày 18/4/1974 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc Bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

2. Nghị quyết số 39/NQ-BT ngày 24/4/1974 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc Điều động cán bộ và bổ sung cấp ủy viên trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

3. Nghị quyết số 117/NQ-TU ngày 4/8/1974 của Tỉnh ủy Bắc Thái về việc Bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

4. Nghị quyết số 30/QN ngày 26/4/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về việc Thành lập trường Đảng huyện Võ Nhai.

năm 1975, số đảng viên trung bình và yếu kém chiếm tỷ lệ khá cao. Trong số 46 đảng viên (trên tổng số 66 đảng viên) trực thuộc Đảng bộ xã Quang Sơn được bình xét, có 20 đảng viên phấn đấu tốt, 23 đảng viên trung bình và 3 đảng viên yếu, kém. Đảng bộ xã Tràng Xá, trong số 58 đảng viên (trên tổng số 86 đảng viên) được bình xét, có 17 đảng viên phấn đấu tốt, 31 đảng viên trung bình và 10 đảng viên yếu, kém. Chi bộ Dân - Đảng huyện có 27 đảng viên được bình xét, trong đó có 3 đảng viên phấn đấu tốt, 24 đảng viên trung bình.

Trong thời gian này, Chi bộ xã Vân Lăng không sinh hoạt Đảng do đồng chí Bí thư Chi bộ không hoạt động, một số đảng viên vi phạm pháp luật nhưng không bị kỷ luật. Để chỉnh đốn tổ chức đảng tại xã Vân Lăng, Huyện ủy ra quyết định cách chức Bí thư Chi bộ, đưa cán bộ có năng lực lên thay. Tại xã Sảng Mộc, đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ đều thối nát về quyền lợi hưởng thụ, phân phối; đồng chí Chủ tịch xã tự tư, tự lợi; trong 3 năm liên tiếp, Chi bộ Sảng Mộc không tổ chức được một phiên họp nào, Huyện ủy phải quyết định thay cả Bí thư Chi bộ và Chủ tịch xã. Tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ Đảng ủy xã Phương Giao kéo dài trong nhiều năm. Hội đồng Nhân dân xã Phương Giao bầu xong từ tháng 4/1975 nhưng đến tháng 8/1975 mới bầu được Ủy ban Hành chính xã. Như vậy, trong 4 tháng (4 - 8/1975), xã không có chính quyền. Một số cán bộ, đảng viên xuất hiện tư tưởng tự tư, tự lợi, không sinh hoạt Đảng, phát ngôn tiêu cực, gây mất đoàn kết nội bộ Đảng¹. Tại các xã Vũ Chấn, La Hiên, có đảng viên 3 năm liền không nộp thuế cho Nhà nước... Tình hình này buộc Huyện ủy phải có những biện pháp xử lý kiên quyết. Trong năm 1975, Huyện ủy đã thi hành khai trừ khỏi Đảng 12 đồng chí, xóa tên 2 đảng viên dự bị, lưu Đảng 1 đồng chí và cảnh cáo 5 đảng viên khác (số đảng viên bị khai trừ, xóa tên và lưu Đảng tương đương với số đảng viên mới được kết nạp năm 1975).

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1975.

Từ năm 1973 đến năm 1975, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Hành chính huyện và các xã từng bước được kiện toàn và củng cố; các đồng chí cán bộ có năng lực được phân công công việc chuyên trách và nhiệm vụ cụ thể. Trong thời gian này, Huyện ủy Võ Nhai đã tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp khu, cấp tỉnh (năm 1974) và bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã, huyện (năm 1975). Đồng chí Ma Văn Đỗ được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vẫn giữ vững vai trò của mình.

Công tác tuyển quân, chi viện chiến trường tuy là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo nhưng trong năm 1973, Võ Nhai chỉ tuyển được 96 thanh niên vào bộ đội. Năm 1974, huyện được tỉnh giao tiến hành 2 đợt tuyển quân¹. Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, ngay từ đầu năm, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức Hội nghị quán triệt nội dung, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương nói chung và nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác động viên tuyển quân năm 1974 nói riêng cho 77 cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành trong huyện (bao gồm 18 xã đội trưởng; 3 chính trị viên xã đội; 11 bí thư đảng ủy, chi ủy xã; 11 chủ tịch xã; 23 cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận, Công an xã và 11 cán bộ các đầu ngành của huyện). Do làm tốt công tác giáo dục nên kết quả tuyển quân năm 1974 của huyện tốt hơn so với năm trước, toàn huyện giao quân đạt 97% chỉ tiêu (đứng thứ 10 trong số 13 huyện, thành trong tỉnh Bắc Thái). Các xã Tràng Xá, Lâu Thượng, Tân Long, Vân Lăng, Thượng Nung, Quang Sơn và Phú Thượng là những đơn vị có nhiều cố gắng trong công tác tuyển quân; trong đó, xã Tràng Xá tuyển quân vượt chỉ tiêu 25%, được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen.

1. Báo cáo số 405/BC ngày 18/3/1975 của Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1974, tr.16, 18.

Công tác củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trong những năm 1973 - 1975 có nhiều chuyển biến tích cực. 100% Ban Chỉ huy Xã đội được củng cố và kiện toàn (trong số 18 xã đội trưởng, có 17 đồng chí là đảng viên, 88% là cấp ủy viên; trong số 18 xã đội phó, có 50% là đảng viên). Toàn huyện có 16/18 xã (trừ 2 xã Văn Lăng và Dân Tiến) đã kiện toàn được tổ chức, bổ sung được vị trí chính trị viên xã đội. Trong số 16 chính trị viên xã đội, bí thư đảng ủy, chi ủy hoặc ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã chiếm tỷ lệ 30%, còn lại đều là cấp ủy viên. Lực lượng dân quân, tự vệ trong huyện đạt tỷ lệ 6,5% so với dân số, thấp hơn chỉ tiêu của tỉnh 3% (chỉ tiêu tỉnh giao là 9,5%). Các xã trong huyện có tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số cao là: xã Cúc Đường (10,4%), xã Thượng Nung (10%).

Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ cũng có những chuyển biến tốt. Riêng năm 1974, toàn huyện có 100% cơ sở dân quân, tự vệ triển khai được công tác huấn luyện; 48% dân quân, 62% du kích và 43% tự vệ được huấn luyện quân sự và chính trị; trong đó, tỷ lệ huấn luyện dân quân tại một số xã đạt thành tích tốt là: Thượng Nung (94%), Hòa Bình (68%), Vũ Chấn (64%). Lực lượng tự vệ Xí nghiệp Cơ khí huấn luyện quân sự đạt 84% quân số, tự vệ các cơ quan Dân - Đảng huấn luyện quân sự đạt 83% quân số. Cũng trong năm này, Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức Hội thao, tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện được 251 cán bộ, chiến sỹ dân quân, tự vệ tại 10/18 xã và 7/9 đơn vị tự vệ. Nhân dân và các đoàn thể quần chúng trong huyện tích cực đóng góp, ủng hộ lương thực, thực phẩm và ngày công lao động giúp đỡ các đội dân quân, tự vệ. Tiêu biểu là trường hợp nhân dân địa phương cùng các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc) xã La Hiên ủng hộ Hội thao huấn luyện của huyện được 150kg rau, 10 vác củi và 20 ngày công phục vụ.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo của Huyện ủy đối với công tác quân sự địa phương vẫn còn nhiều hạn chế. Một số đồng chí cán

bộ, lãnh đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đoàn thể chưa thực sự quan tâm đến công tác quân sự địa phương, dẫn đến tình trạng “ỷ lại”, “khoán trắng” cho cơ quan quân sự các cấp. Nhiều đồng chí không tham gia, tham dự các hoạt động, Hội nghị về công tác quân sự do Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức. Trong Hội nghị triển khai công tác quân sự địa phương năm 1974, chỉ có 77/176 cán bộ được triệu tập tới tham dự. Tại Hội nghị Sơ kết công tác quân sự trong 6 tháng đầu năm 1974, chỉ có 2/3 số cán bộ được triệu tập tham gia. Cuối năm 1974, Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức Hội nghị sơ kết quý III/1974, các đồng chí tham dự Hội nghị chỉ có lãnh đạo chỉ huy của 6 xã và 3 cơ sở tự vệ trong toàn huyện. Ngay cả khi Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức kiểm tra, Hội thao huấn luyện, tập trung các lực lượng cơ động đến để kiểm tra quân số, vũ khí, trang bị và trình độ kỹ thuật, chiến thuật, có tới 8 xã (Tân Long, Hòa Bình, Thượng Nung, Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thần Sa, Phương Giao), Trung đội dân quân cơ động xã Dân Tiến và 2 cơ sở tự vệ Bách hóa, Lâm trường Võ Nhai không đến tham gia.

Để khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên, Hội nghị Huyện ủy (mở rộng) họp đầu năm 1975 ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1975, đó là:

1. Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trong huyện hùng mạnh, rộng khắp, đảm bảo vững chắc về chính trị, tư tưởng; trong sạch về tổ chức và giỏi về trình độ kỹ thuật, chiến thuật; đủ sức chiến đấu bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn và sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ, công tác quân sự do cấp ủy Đảng giao.

2. Xây dựng lực lượng hậu bị hùng hậu, thực hiện tốt việc động viên tuyển quân chi viện cho miền Nam và xây dựng lực lượng vũ trang miền Bắc.

3. Chấp hành tốt các chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt mọi hậu quả chiến tranh, góp phần cổ vũ tiền tuyến, ổn định hậu phương.

4. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng; giáo dục, động viên lực lượng dân quân, tự vệ làm nòng cốt, xung kích, đầu tàu, gương mẫu trong lao động sản xuất và giữ gìn trật tự, trị an ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, ngay từ đầu năm 1975, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đẩy mạnh việc giáo dục, quán triệt cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ âm mưu và hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu, thấy rõ nhiệm vụ huy động sức người, sức của chi viện cho miền Nam là nhiệm vụ thường xuyên, đồng thời cũng là nhiệm vụ cấp bách. Đảng ủy, chi ủy các xã đã lãnh đạo giải quyết tương đối tốt một số nhận thức tư tưởng lệch lạc, sai trái về tình hình nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Nhờ đó, trong 3 đợt tuyển quân đầu năm 1975, các ngành y tế, công an, văn hóa, thương nghiệp, giao thông... đã làm tốt công tác khám tuyển, xét duyệt chính trị, động viên tư tưởng, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện... cổ vũ sức trẻ Võ Nhai phấn khởi lên đường đánh giặc. Qua 3 đợt tuyển quân dồn dập (đợt I vào tháng 2, đợt II vào tháng 3 và đợt III vào tháng 4/1975), Võ Nhai hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân cấp trên giao. Đây là một thắng lợi rất đáng ghi nhận của Võ Nhai trong công tác động viên tuyển quân, chi viện cho chiến trường. Thắng lợi này đã góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân do Quân khu giao 1,8%, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân gọn, đúng thời gian.

Bên cạnh công tác quốc phòng, công tác giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn huyện luôn được Huyện ủy quan tâm, chú trọng. Năm 1974, một số phần tử thuộc các tổ chức phản động (Đảng nông dân Cứu quốc, Liên đoàn người Cộng sản) trên địa bàn huyện bí mật hoạt động chống đối Đảng và chính quyền nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân, gây rối tình hình trật tự trị an xã hội, phá hoại phong trào hợp tác xã. Nhằm ngăn chặn hành động của các thế lực thù địch, phản động, trong thời gian ngắn (tháng

3, 4/1974), Công an huyện Võ Nhai đã sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ, triệt phá các tổ chức phản động trong huyện, ổn định lòng dân, giữ gìn sự bình yên cho xóm làng¹.

Khi bước vào thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, một số tổ chức cơ sở đảng ở Võ Nhai thực sự giảm sút năng lực lãnh đạo, không đáp ứng được những yêu cầu khách quan của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiều chi bộ, đảng bộ xã buông lỏng lãnh đạo, mất phương hướng và tê liệt vai trò lãnh đạo (xã Sảng Mộc, xã Phương Giao...), bất lực trước sự đi xuống của phong trào hợp tác xã, trì trệ trong việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, nộp thuế cho Nhà nước... Công tác giáo dục, kiểm tra, quản lý đảng viên không được coi trọng; sinh hoạt Đảng không đều, kém chất lượng. Một số đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu; trong đó, một vài đồng chí đã bỏ công tác và sinh hoạt Đảng, xin ra khỏi Đảng (xã La Hiên). Tuy nhiên, đại bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ vẫn gương mẫu, đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối, mục tiêu, quan điểm của Đảng trong hai nhiệm vụ chiến lược. Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững sự ổn định chính trị.

Trải qua 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện đạt được những thành tích đáng kể trong công tác sản xuất, chiến đấu, huy động sức người, sức của chi viện cho chiến trường. Qua gần 40 chiến dịch động viên tuyển quân lớn, nhỏ trong 10 năm (1965 - 1975), Võ Nhai đã huy động được gần 1.700 con, em ưu tú của nhân dân các dân tộc trong huyện lên

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005, tr.128, 130.

đường đánh Mỹ¹. Nhiều gia đình cán bộ, đảng viên và nhân dân Võ Nhai có từ 3 đến 4 người con đi bộ đội. Trong số đó, nhiều người đã trở thành “*Dũng sỹ diệt Mỹ*”, “*Dũng sỹ diệt ngụy*”, “*Dũng sỹ diệt xe cơ giới*”; gần 400 người đã vĩnh viễn nằm lại các chiến trường, được Tổ quốc ghi công là liệt sỹ; hơn 100 người đã để lại một phần máu, xương ngoài mặt trận, được Đảng và Nhà nước công nhận là thương binh.

Do làm tốt công tác tuyển quân trong 10 năm (1965 - 1975), Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cúc Đường đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba; xã Tràng Xá được Chính phủ tặng Bằng khen. Mẹ Lương Thị Mặc (1909 - 1988), ở xã Vũ Chấn có 3 người con là liệt sỹ; các mẹ Hứa Thị Pít (xã Bình Long), La Thị Sáu (xã La Hiên), Lý Thị Tự (xã Vũ Chấn), Ma Thị Tiêu, Lý Thị Vãng (xã Thượng Nung), Nguyễn Thị Ngát (xã Liên Minh)... đã mất đi người con độc nhất của mình trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Các mẹ đã được Đảng và Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai đạt được trong 21 năm kháng chiến (1954 - 1975) nói chung và 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 4/1975) nói riêng đã góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Từ sau thắng lợi vĩ đại này, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Võ Nhai bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

1. Số người nhập ngũ từng năm trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975) của Võ Nhai là: 179 người (năm 1965); 333 người (năm 1966); 148 người (năm 1967); 313 người (năm 1968); 66 người (năm 1969); 75 người (năm 1970); 94 người (năm 1971); 169 người (năm 1972); 96 người (năm 1973); 58 người (năm 1974) và 154 người (năm 1975).

Chương IV

ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAI TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1985)

I. Lãnh đạo phát triển triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của quân và dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, 2 miền Bắc - Nam sum họp một nhà. Cách mạng Việt Nam bước sang thời kỳ mới: Thời kỳ cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hòa chung với niềm vui lớn của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai phấn khởi đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, tạo ra những tiền đề thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo cấy lúa năm 1975 tăng 3,14% so với năm 1974; sản lượng thóc đạt 9.455 tấn, tăng 10% so với kế hoạch. Đây là thành tích nổi bật của Võ Nhai về sản xuất lúa. Bình quân lương thực đầu người đạt 228,8 kg/năm - mức cao nhất trong vòng 10 năm trước đó. Tuy vậy, sản xuất nông nghiệp của huyện còn phụ thuộc phần lớn vào thiên nhiên, hệ thống thủy lợi còn nhỏ bé. Các công trình tiểu thủy nông (đập Suối Bùn, đập Cây Hồng, đập Mỏ Hánh) bị hư hỏng nặng nhưng chưa được tu sửa. Toàn huyện chỉ còn 2 đập thủy lợi ở 2 Hợp tác xã Phượng Hoàng và Ba Nhất (xã Phú Thượng) do vốn đầu tư của Nhà nước cùng với công sức lao động của nhân dân xây dựng. Mỗi đập chỉ có khả năng cung cấp nước tưới cho khoảng 10ha lúa của 2 hợp tác xã nói trên. Do khó khăn chung của cả nước, của tỉnh nên

nguồn phân vô cơ và thuốc trừ sâu đầu tư cho đồng ruộng Võ Nhai còn rất thấp. Vì vậy, sản xuất lương thực nói chung, sản xuất lúa trên địa bàn huyện nói riêng không ổn định cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Vụ đông xuân 1975 - 1976, do thiếu nguồn nước tưới tiêu nên diện tích lúa chiêm chỉ cấy được 417ha (đạt 69,75% kế hoạch), giảm 12% so với năm trước. Diện tích lúa xuân cấy được 0,9ha (đạt 33% kế hoạch), giảm 47% so với năm 1975. Vụ mùa năm 1976, toàn huyện cấy được 3.113,8ha (đạt 94,35% kế hoạch), so với năm trước giảm 5,65%. Thêm vào đó, tình trạng hạn hán kéo dài và sâu bệnh phá hoại nặng đã làm cho 191,3ha lúa bị mất trắng; diện tích lúa thu hoạch chỉ còn 2.922,4ha, sản lượng thu hoạch đạt 7.024 tấn. Tổng sản lượng lúa cả năm đạt 7.710 tấn, giảm 1.745 tấn so với năm 1975. Do đó, bình quân lương thực đầu người năm 1976 chỉ đạt 208,8 kg/năm, giảm 20 kg/năm so với năm 1975. Các loại cây hoa màu, cây công nghiệp cũng ở trong tình trạng tương tự, ngoại trừ cây ngô. Diện tích canh tác và sản lượng ngô năm 1976 tăng gấp 2 lần so với năm 1975 (sản lượng tăng 1.437 tấn) nhưng diện tích trồng sắn và khoai lang lại giảm. Năm 1976, sản lượng sắn đạt 515,844 tấn, sản lượng lạc tăng 19 tấn so với năm 1975, sản lượng đậu tương giảm 13 tấn so với cùng kỳ năm trước... Ngành chăn nuôi có chiều hướng phát triển. Số lượng đàn trâu trên địa bàn huyện tăng từ 11.231 con (năm 1975) lên 13.484 con (năm 1976). Đàn lợn tăng từ 10.851 con (năm 1975) lên 11.546 con (năm 1976)¹.

Một trong những nguyên nhân khiến cho sản xuất nông nghiệp ở Võ Nhai đạt kết quả thấp là do những yếu kém của phong trào hợp tác xã kéo dài trong nhiều năm qua chưa được khắc phục. Từ 82% số hộ nông dân vào hợp tác xã năm 1967, đến năm 1975, toàn huyện chỉ còn 8 hợp tác xã, với 272 hộ xã viên, bằng 5,7% số

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 1976, tr.2.

Báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện từ năm 1966 đến năm 1976 và phương hướng nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1977 - 1978, tr.4.

hộ nông dân toàn huyện¹. Đến đầu năm 1976, thực chất chỉ còn lại 4 hợp tác xã hoạt động đúng tính chất và nguyên tắc của hợp tác xã; 4 hợp tác xã còn lại hoạt động chỉ như những đội sản xuất bởi quy mô quá nhỏ, hình thức tổ chức sản xuất và các hoạt động khác đều không đúng với điều lệ hợp tác xã². Đại bộ phận nhân dân, trong đó có nhiều cán bộ, đảng viên trở lại hình thức làm ăn riêng lẻ. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng yếu kém trong phong trào hợp tác hóa trên địa bàn huyện trước hết thuộc về đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, còn nặng tư tưởng cá nhân, tự tư, tự lợi, không phát huy được tính tiên phong, gương mẫu trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trước thực trạng đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Võ Nhai tổ chức nhiều đợt củng cố phong trào thông qua các đợt sinh hoạt chính trị nhưng tình hình không được cải thiện nhiều. Năm 1975, Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng tại cơ sở kết hợp việc học tập Chỉ thị 230 của Trung ương Đảng về công tác xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên với các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy để liên hệ kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm của từng cán bộ, đảng viên, tìm hướng khôi phục các hợp tác xã. Tuy nhiên, công tác này không đạt kết quả cao.

Thực hiện Nghị quyết 45 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy ra Nghị quyết 23 xác định phương hướng, nhiệm vụ trong năm 1976 của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện Võ Nhai. Nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong năm tới là khôi phục và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp trong toàn huyện, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, làm tròn nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà

1. Báo cáo ngày 15/12/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1975.

2. Báo cáo ngày 9/1/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1976.

nước, đồng thời tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Sau hơn 10 tháng tổ chức học tập, tập trung sức vận động, toàn huyện khôi phục được 21 hợp tác xã với 800 hộ xã viên, đưa tỷ lệ số hộ trong các hợp tác xã toàn huyện từ 5,7% lên 22,7%. Tuy thấp hơn so với các huyện khác ở cùng thời điểm nhưng đó là kết quả bước đầu rất đáng khích lệ về mặt tổ chức.

Trải qua quá trình tiến hành khôi phục hợp tác xã nông nghiệp, đến tháng 12/1976, huyện Võ Nhai có 36 hợp tác xã với 1.346 hộ xã viên¹. Tháng 7/1977, tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện tăng lên 40 hợp tác xã nhưng chỉ có 15 hợp tác xã sản xuất tập trung, trong đó có 7 hợp tác xã mới được khôi phục².

Tình hình sản xuất và huy động nghĩa vụ lương thực, thực phẩm còn hết sức khó khăn. Ngay từ đầu năm 1976, Huyện ủy đã có chủ trương và biện pháp chỉ đạo cụ thể về công tác “ba thu” nhưng không đạt kết quả cao. Việc huy động nghĩa vụ lương thực thường bị kéo dài về thời gian, chậm tiến độ và thường xuyên không đạt chỉ tiêu. Vụ hạ năm 1976, toàn huyện chỉ thu được 21.393kg thóc (đạt 7% kế hoạch); vụ đông (tính đến ngày 20/12/1976) mới nhập kho được 86.319kg, trong đó, thuế lương thực mới thu được 85.063kg (đạt 14% kế hoạch); thóc nghĩa vụ và thóc giá cao mới được 1.033kg (đạt 0,3% kế hoạch); không thu được nợ thuế từ các hộ nông dân, trong khi số nợ thuế toàn huyện từ năm 1975 trở về trước lên tới 1.199.384kg.

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, yếu kém kéo dài trong nhiệm kỳ thứ X của Đảng bộ huyện, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sau một thời gian chuẩn bị, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện

1. Báo cáo số 05/BC ngày 18/1/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1976, tr.1.

2. Nghị quyết số 46-NQ/VN ngày 7/7/1977 của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai về việc tăng cường lãnh đạo để tiếp tục củng cố và khôi phục phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, củng cố tổ chức và thực hiện chiến dịch “Vụ mùa thắng lớn”, tr.2.

Võ Nhai lần thứ XI (vòng 1) được tổ chức từ ngày 27/10 đến ngày 1/11/1976. Thành phần tham dự Đại hội gồm có 103 đại biểu thay mặt cho 1.177 đảng viên sinh hoạt ở 18 chi, đảng bộ xã; 16 chi bộ cơ quan, các đồng chí cán bộ lão thành, gia đình có công với cách mạng và đại biểu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, các ban ngành trong tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, Đại hội kiểm điểm kết quả việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Đảng bộ huyện trong năm 1976; quyết định nhiệm vụ chính trị trọng tâm của quý IV năm 1976 và quý I năm 1977. Đại hội bầu 16 đại biểu, trong đó có 1 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II (vòng 1)¹.

Tiếp theo Đại hội vòng 1, thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XI (vòng 2, nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức từ ngày 30/5 đến ngày 6/6/1977. Sau khi thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới gồm 21 đồng chí (trong đó có 2 ủy viên dự khuyết). Sáng 6/6/1977, tại phiên họp thứ nhất, đồng chí Lâm Văn Thơ được Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy. Tiếp đó, trong 2 ngày 17 và 18/6/1977, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI họp bầu các chức danh Phó Bí thư, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 ủy viên: Lâm Văn Thơ, Hầu Văn Độ, Hoàng Mộc, Đặng Tuấn, Triệu Đức Phương, Ma Văn Đỗ và Lương Đình

1. Báo cáo số 18/BC-HU ngày 9/11/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về kết quả Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai vòng 1, tr.1.

Thách¹. Đồng chí Hầu Văn Đệ giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Mộc giữ chức Phó Bí thư².

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI (vòng 2) là bước đột phá quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Qua Đại hội, tổ chức của Đảng từ huyện đến cơ sở được củng cố. Nền nếp sinh hoạt, tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm của đảng viên trong toàn Đảng bộ được nâng cao một bước. Đó thực sự là những yếu tố, là điều kiện quan trọng để Đảng bộ vững bước đi lên.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa theo phương hướng Đại hội Đảng bộ lần thứ XI (nhiệm kỳ 1977 - 1979) đề ra, trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng có không ít khó khăn, phong trào hợp tác hóa của huyện nhìn chung còn nhiều yếu kém, số hợp tác xã khôi phục được còn ít, chất lượng chưa tốt. Bộ máy các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng tuy được củng cố một bước song chưa thật đồng bộ và năng động... Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở 2 đầu đất nước diễn ra ngày càng phức tạp, căng thẳng... điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội đã đề ra.

Thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI xác định nhiệm vụ chính trị trọng tâm của toàn Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới là: Quyết tâm củng cố, khôi phục phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phấn đấu trong thời gian ngắn sẽ hoàn thành cơ bản về cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất; đến năm 1978, huyện sẽ tiến hành tổ chức lại sản xuất theo tinh thần Chỉ thị số

1. Theo Quyết định số 178/NQ-BT ngày 6/7/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XI.

2. Thông báo số 11/TB-HU ngày 23/6/1977 của Huyện ủy Võ Nhai về kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

208-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ trên phạm vi toàn huyện¹.

Thực hiện mục tiêu trên, trong 2 năm liên tiếp (1977 - 1979), Huyện ủy Võ Nhai đã ra nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, tập trung lực lượng tiến hành nhiều đợt vận động để củng cố, khôi phục phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế nhưng đến tháng 11/1979, toàn huyện đã khôi phục được 30 hợp tác xã, thu hút 39,82% số hộ nông dân vào con đường làm ăn tập thể; trong đó có 1 hợp tác xã toàn xã; các xã Phú Thượng, Lâu Thượng và Quang Sơn đã thanh toán được tình trạng “xóm trắng” về hợp tác xã.

Nhìn chung, các hợp tác xã đã ổn định về tổ chức, tư tưởng của đại bộ phận xã viên có chuyển biến tích cực, bước đầu thực hiện quyền làm chủ của mình đối với hợp tác xã. Sau thời gian củng cố, phục hồi, các hợp tác xã đã có nhiều cố gắng trong sản xuất nông nghiệp, cấy hết diện tích, đảm bảo thời vụ. Vụ mùa năm 1979, các hợp tác xã đã gieo cấy được 1.704ha, chiếm gần 50% diện tích gieo cấy toàn huyện². Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, huyện huy động nhân lực, vật lực tu sửa mương phai, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng: xây dựng đập thủy lợi Na Lay. Hợp tác xã Ba Nhất (xã Phú Thượng) xây dựng hệ thống truyền thanh và mở đường từ hợp tác xã đến trục đường chính của huyện; Hợp tác xã Liên Hồng và Hợp tác xã La Hóa (xã Lâu Thượng) đầu tư máy kéo Bông Sen và máy xay xát, phục vụ nhu cầu sản xuất và chế biến lương thực của nhân dân. Cơ cấu mùa vụ trong các hợp tác xã từng bước được chuyển đổi. Diện tích lúa vụ xuân và cây hoa màu (chủ yếu là ngô, khoai lang, khoai sọ) ngày càng tăng. Ngoài ra, một số hợp tác xã còn đẩy mạnh công tác khai hoang, mở rộng diện tích canh tác

1. Báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai nhiệm kỳ 1977 - 1979 và phương hướng nhiệm kỳ 1979 - 1981.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, tr.1-2.

lúa; quản lý, bảo vệ rừng, khai thác lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong huyện, trong tỉnh...

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc củng cố phong trào hợp tác xã còn nhiều khuyết điểm và tồn tại. Nhìn chung, phong trào chưa thật sự vững chắc, hoạt động sản xuất chưa mạnh mẽ, toàn diện, hiệu quả đạt được chưa cao. Hầu hết các hợp tác xã đều lúng túng trong việc xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, rơi vào tình trạng độc canh cây lúa, hệ số vòng quay đất thấp. Vụ đông xuân vẫn chưa được các hợp tác xã chú trọng, đưa lên thành vụ chính; các loại cây hoa màu cũng chưa được chú ý đúng mức.

Việc quản lý và điều hành lao động của Ban Quản trị hợp tác xã chưa chặt chẽ. Vì vậy, một số hợp tác xã không tập trung được lao động để bảo đảm cấy hết diện tích, kịp thời vụ, tiêu biểu là Hợp tác xã Tân Thành (xã Phương Giao) bỏ cấy hơn 30 mẫu ruộng trong vụ mùa năm 1979 do thiếu nhân lực. Việc quản lý tư liệu sản xuất chủ yếu (ruộng đất, trâu, bò) còn nhiều tồn tại, nhất là ở các hợp tác xã mới được khôi phục. Bên cạnh đó, việc dành đất 5% cho kinh tế phụ gia đình không thống nhất, gây nhiều thắc mắc trong xã viên; nhiều đàn trâu, bò chưa được công hữu nên hợp tác xã phải thuê trâu của xã viên để cày bừa.

Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo nàn. Nhiều hợp tác xã loại khá chưa được đầu tư xây dựng nên sản xuất của hợp tác xã chưa được đẩy mạnh; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất rất hạn chế, dẫn tới năng suất lúa không cao, đời sống xã viên còn nhiều khó khăn. Tất cả các hợp tác xã đều không có cơ sở chăn nuôi lợn tập thể, kể cả trại lợn giống. Việc cải tạo và kiến thiết đồng ruộng còn nhiều khó khăn. Tuy được tổ chức lại sản xuất theo quy mô lớn nhưng Hợp tác xã toàn xã Quang Sơn cũng chưa làm được điều này.

Từ những yếu kém kể trên, tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tuy bước đầu được giải quyết nhưng còn nhiều vướng mắc. Một số cán bộ, nhất là cán bộ ở những hợp tác xã

mới được khôi phục chưa thật sự nhiệt tình, làm việc cầm chừng, chấp hành không nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và Điều lệ hợp tác xã. Tư tưởng tư hữu vẫn là trở ngại lớn nhất, làm cho cán bộ chưa thật kiên quyết trong công tác lãnh đạo. Không những thế, trình độ văn hóa, trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật của cán bộ hợp tác xã còn thấp so với yêu cầu phát triển của phong trào. Xã viên chưa gắn bó với hợp tác xã, chưa tin tưởng vào phương thức làm ăn tập thể, tinh thần làm chủ tập thể chưa cao, chưa thực sự coi hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ... Vì vậy, phong trào hợp tác hóa trong những năm 1977 - 1978 không vững chắc.

Kết quả củng cố hợp tác xã đạt dưới 50% so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI đề ra. Đây là một tồn tại lớn của Võ Nhai trong giai đoạn này. Bên cạnh những nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan cũng đóng vai trò quan trọng khiến cho phong trào hợp tác hóa tại địa phương phát triển không bền vững, đó là: cơ chế, chính sách và mô hình hợp tác xã không còn phù hợp với tình hình và xu thế cách mạng trong giai đoạn mới. Nhiều địa phương khác trong tỉnh và cả nước cũng gặp phải những khó khăn, vướng mắc tương tự như huyện Võ Nhai. Điều này đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải tiến hành đổi mới về chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho người nông dân sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống. Sự yếu kém về tổ chức, cơ chế và mô hình tất yếu dẫn đến những khó khăn, yếu kém về kết quả sản xuất và đời sống nhân dân. Diện tích gieo, cấy lúa mùa trong 2 năm (1977 - 1978) không đạt chỉ tiêu. Do sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên năng suất lúa tuy tăng nhưng còn bấp bênh. Trong 3 năm liên tiếp (1977 - 1979), diện tích canh tác lúa vụ đông xuân

đều không đạt chỉ tiêu kế hoạch¹; năng suất bắp bênh hơn so với vụ mùa. Đối với cây hoa màu, trong 2 năm 1977, 1978, so với chỉ tiêu kế hoạch, diện tích ngô tăng từ 16% lên 22% nhưng diện tích sắn lại giảm từ 32,2% xuống 21%. Nhìn chung, việc trồng hoa màu trong huyện còn phân tán, các hợp tác xã nông nghiệp chưa đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất. Cuộc vận động đưa cây hoa màu xuống ruộng tuy đã được phát động trong nhiều năm nhưng các xã chưa chú trọng chỉ đạo thực hiện. Cùng với lúa nương, cây ngô và sắn hàng năm chủ yếu được trồng trên nương rẫy, đây chính là một trong những nguyên nhân khiến cho nạn phá rừng ở địa phương chưa được giải quyết dứt điểm.

Ngành chăn nuôi nhìn chung có chiều hướng phát triển nhưng còn chậm, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra và chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Việc nuôi lợn chủ yếu vẫn theo phương thức truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào khâu chế biến và đầu tư thức ăn chăn nuôi. Mặt khác, huyện cũng chưa có sự hỗ trợ và khuyến khích thỏa đáng đối với những hộ gia đình nuôi lợn nái sinh sản để cung cấp con giống cho nhân dân. Cũng như đàn lợn, số lượng đàn trâu tăng chậm nhưng điều đáng lo ngại là chất lượng đàn trâu ngày một giảm. Trong những năm 1977 - 1979, số lượng đàn trâu trong huyện tăng từ 13.121 con (năm 1977) lên 13.613 con (năm 1978) và 13.784 con (năm 1979)².

Một trong những nguyên nhân quan trọng khiến ngành chăn nuôi của huyện chậm phát triển là do cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương chưa chú trọng và phát triển công tác phòng

1. Theo Báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai nhiệm kỳ 1977 - 1979 và phương hướng nhiệm kỳ 1979 - 1981, tr.6:

Diện tích lúa mùa năm 1977 đạt 94,1% kế hoạch; năm 1978 đạt 72,5% kế hoạch; năm 1979 vượt 3,5% kế hoạch.

Diện tích vụ đông xuân năm 1977 đạt 61% kế hoạch; năm 1978 đạt 82,5% kế hoạch; năm 1979 đạt 79,4% kế hoạch.

2. Theo Báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai nhiệm kỳ 1977 - 1979 và phương hướng nhiệm kỳ 1979 - 1981, tr.7.

Chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XI đề ra đến năm 1978: tổng đàn trâu có 15.437 con, đàn lợn có 13.197 con.

trừ dịch bệnh trong chăn nuôi. Vì vậy, hằng năm, trên địa bàn huyện thường xảy ra các đợt dịch bệnh trong vật nuôi, gây thiệt hại lớn về gia súc, gia cầm. Ngoài ra, việc quản lý, thu mua thực phẩm của ngành thương nghiệp còn mang nặng tính áp đặt, giá thu mua được ấn định sẵn từ tỉnh, huyện và thường không hợp lý, kể cả thực phẩm bán theo nghĩa vụ và bán giá cao. Các hộ dân chăn nuôi lợn, gà trong huyện thường không có lãi. Do vậy, công tác vận động, khuyến khích người dân tích cực chăn nuôi và đóng góp nghĩa vụ chưa được hưởng ứng nhiệt tình. Năm 1977, toàn huyện thu mua được 4.856kg lợn hơi, đạt 3,3% kế hoạch. Năm 1978, nhân dân toàn huyện Võ Nhai bán cho ngành thương nghiệp huyện 26.000kg lợn hơi, đạt 37,14% kế hoạch. Đến năm 1979, ngành thương nghiệp huyện thu mua được 33.900kg lợn hơi, đạt 56,6% kế hoạch.

Lãnh đạo việc huy động lương thực, thực phẩm là một công tác lớn và hết sức khó khăn của Đảng bộ. Trong 3 năm (1977 - 1979), huyện Võ Nhai đều không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Năm 1978, lượng thóc thu được cao nhất chỉ đạt 95,4% kế hoạch. Lượng thóc thu mua năm 1977 được 365,3 tấn (đạt 33,2% kế hoạch); năm 1978 được 715,8 tấn (đạt 57,4% kế hoạch); năm 1979 (tính đến ngày 31/12), số lương thực nghĩa vụ huy động được trên 400 tấn, đạt 48% chỉ tiêu¹. Năm 1979, trung bình mỗi lao động trên địa bàn huyện làm nghĩa vụ thực phẩm khoảng 2 kg/người, mỗi héc-ta đất ruộng đóng thuế là 114kg thóc². Tình trạng nợ thuế vẫn tiếp tục tăng, đến cuối năm 1979, số thuế nhân dân toàn huyện nợ Nhà nước lên tới 1.367,3 tấn lương thực, thực phẩm, tăng 266 tấn so với năm 1976.

Tuy nhiên, trong năm 1979, một số địa phương trong huyện vẫn đạt kết quả cao trong công tác thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước; tiêu

1. Báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai nhiệm kỳ 1977 - 1979 và phương hướng nhiệm kỳ 1979 - 1981, tr.10.

2. Năm 1979, toàn huyện Võ Nhai có 1,8 vạn lao động, 8.000ha đất nông nghiệp (trong đó, diện tích đất ruộng là 3.500ha).

biểu là: xã Phú Thượng huy động nghĩa vụ lương thực đạt 82 tấn, thực phẩm 6,1 tấn (đạt kết quả cao nhất huyện); xã Tân Long huy động thực phẩm đạt 3 tấn (đạt 100% kế hoạch), xã Tràng Xá và xã Quang Sơn cả hai chỉ tiêu đạt 84% và 98%.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được chú trọng. Huyện ủy lãnh đạo tốt việc tổ chức tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ hơn về Pháp lệnh Bảo vệ rừng; toàn huyện thành lập được 14 ban lâm nghiệp ở 14 xã, làm nhiệm vụ bảo vệ rừng.

Do Lâm trường Võ Nhai sớm xây dựng kế hoạch hợp đồng với tổ sơn tràng của các xã và cải tiến phương thức khoán nên sản lượng gỗ tròn khai thác được năm 1976 đạt 4.672m³ (vượt 26% kế hoạch). Một số loại lâm sản khác như củi, vầu, nứa và song mây đạt kết quả thấp do giá cả thu mua, hợp đồng vận chuyển và tiêu thụ không hợp lý. Năm 1976, sản lượng khai thác củi là 3.106 ste, nứa đạt 28.996 cây và vầu đạt 25.997 cây¹.

Do công tác tuyên truyền Pháp lệnh Bảo vệ rừng chưa thật sâu rộng trong nhân dân, các ban lâm nghiệp xã hoạt động thiếu tích cực nên tình trạng vi phạm lâm luật vẫn diễn ra trên địa bàn huyện. Năm 1975, Trạm Kiểm lâm huyện đã kiểm tra xử lý 11 vụ phá rừng, làm rẫy, 6 vụ khai thác gỗ và 152 vụ vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép, thu phạt 3.190 đồng. Năm 1976, Trạm Kiểm lâm huyện tiến hành kiểm tra công tác lâm nghiệp ở 15 xã (trừ 3 xã Bình Long, Thượng Nung và Tân Long), kết quả có tới 512,6ha rừng bị tàn phá; trong đó, có 357,5ha rừng đầu nguồn, 91ha rừng già. Nạn phá rừng diễn ra trầm trọng nhất ở các xã Sảng Mộc, Nghinh Tường và Vũ Chấn. Trong khi đó, cả năm 1976, toàn huyện chỉ trồng và tu bổ, chăm sóc được 245ha rừng (trong đó, trồng được 60ha rừng). Do công tác kết hợp bảo vệ giữa Trạm Lâm nghiệp huyện với các xã chưa tốt nên trong năm này đã có 23,6ha rừng trồng bị phá hoại.

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 1976, tr.3.

Sản xuất lâm nghiệp vẫn ở trong tình trạng mất cân đối giữa khai thác với trồng mới và khoanh nuôi bảo vệ rừng. Huyện ủy Võ Nhai chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết nạn khai thác rừng bừa bãi và phát rừng làm nương rẫy.

Ngành công nghiệp và thủ công nghiệp của Võ Nhai nhìn chung trong 2 năm (1975 - 1976) chưa phát triển. Toàn huyện chỉ có 1 Xí nghiệp Cơ khí làm nhiệm vụ sản xuất một số nông cụ phục vụ nông nghiệp và gia công một số mặt hàng phục vụ xây dựng cơ bản. Tuy xí nghiệp có nhiều cố gắng phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch nhưng giá trị tuyệt đối thấp, tổng nguồn thu cả năm chỉ được 47.000 đồng. Chất lượng hàng hóa của xí nghiệp chưa cao, một số mặt hàng chưa được nhân dân ưa chuộng. Trong 2 năm (1977 - 1979), sản xuất công nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu hụt vật tư. Các sản phẩm của Xí nghiệp Cơ khí chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, cả sản xuất và kinh doanh đều mang tính chấp vá.

Năm 1976, toàn huyện chỉ còn duy trì được 2 hợp tác xã thủ công nghiệp, đó là: hợp tác xã gạch ngói và hợp tác xã may mặc. Hợp tác xã gạch ngói có 21 xã viên, nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất ngói, nhưng do công tác tổ chức quản lý lao động, kỹ thuật, phân phối sản phẩm không chặt chẽ nên sản lượng hàng năm thấp, không đáp ứng được yêu cầu xây dựng trên địa bàn. Hợp tác xã may mặc với 17 xã viên cũng ở trong tình trạng yếu kém, hoạt động không hiệu quả. Trong 11 tháng đầu năm 1976, doanh thu của hợp tác xã may mặc chỉ đạt 5.060 đồng (đạt 50,6% kế hoạch).

Công tác lưu thông phân phối trong 2 năm 1975 và 1976 có nhiều cố gắng, đảm bảo cung cấp mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Hệ thống bách hóa trên địa bàn huyện gồm có 1 cửa hàng chính ở Đình Cả và 4 cửa hàng chi nhánh tại các địa phương khác. Năm 1976, tổng giá trị hàng hóa mua vào là 1.515.696 đồng

(đạt 72,2% kế hoạch)¹, giá trị hàng hóa bán ra là 1.600.750 đồng (đạt 102% kế hoạch). Các hợp tác xã mua bán cấp xã hoạt động yếu do gặp khó khăn về nguồn hàng, giao thông nên hàng hóa phục vụ nhu cầu của nhân dân chưa đủ và kịp thời.

Trạm Vật tư Nông nghiệp huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm, vượt kế hoạch cả 2 chỉ tiêu mua vào và bán ra. Năm 1976, trạm đã cung ứng cho nhân dân trong huyện 180 tấn phân đạm, gấp 4 lần năm 1975 và 8.179kg thuốc trừ sâu, gấp 5 lần năm trước. Ngoài ra, trạm còn cung cấp cho các xã 90 xe cải tiến, 10 bình bơm thuốc trừ sâu cùng hàng trăm nông cụ cầm tay khác.

Để đánh giá đúng những thành tích và khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XII (nhiệm kỳ 1979 - 1983) được tổ chức từ ngày 28/10 đến ngày 1/11/1979. Tham dự Đại hội có 101 đại biểu, thay mặt cho 1.258 đảng viên sinh hoạt tại 36 chi, đảng bộ xã và cơ quan, đơn vị², đại biểu Tỉnh ủy Bắc Thái, đại biểu các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn (Lữ đoàn 7, Lữ đoàn 40, Sư đoàn 31 và Nhà máy Z115). Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới, gồm 26 đồng chí, trong đó có 1 ủy viên dự khuyết. Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XII gồm 9 đồng chí: Trịnh Văn Uy, Lâm Văn Thơ, Đặng Tuấn, Lương Đình Thách, Triệu Quang, Tô Chí Hùng, Đặng Đình Thượng, Nông Danh La và Nông Văn Lương. Đồng chí Trịnh Văn Uy được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lâm Văn Thơ được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy³.

1. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 1976, tr.3-4.

2. Trong đó, có 18 đảng bộ, chi bộ xã và 18 chi bộ cơ quan.

3. Theo Nghị quyết số 03/NQ-BT ngày 12/11/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

Trên cơ sở khẳng định những thành tích đã đạt được trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm và nguyên nhân của những tồn tại đó; căn cứ vào tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và đường lối chung cách mạng cả nước, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ trong 2 năm (1980 - 1981), bao gồm những nội dung sau:

- Nắm chắc lực lượng, khả năng lao động, trên cơ sở đó có kế hoạch cân đối và sử dụng lao động vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và các ngành nghề cho thích hợp.

- Củng cố, khôi phục các hợp tác xã để hoàn thiện về quan hệ sản xuất trong phạm vi toàn huyện, đồng thời từng bước đưa các hợp tác xã đi vào thực hiện Chỉ thị 200 và Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ *“về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”* nhằm đảm bảo đời sống xã viên và hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong các hợp tác xã để phục vụ cho phát triển chăn nuôi, trồng trọt. Xây dựng bằng được một số hợp tác xã vững mạnh, gương mẫu, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm để mở rộng từ quy mô nhỏ lên quy mô lớn. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi và các ngành nghề khác. Tiến hành quy hoạch sản xuất, xác định phương hướng sản xuất của các hợp tác xã, giải quyết những mặt yếu kém, tồn tại của các hợp tác xã, nhất là các hợp tác xã mới được khôi phục.

- Củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, tổ chức và kỷ luật chặt chẽ, xây dựng phương án tác chiến, tổ chức huấn luyện kỹ, chiến thuật tác chiến giữa lực lượng vũ trang địa phương với bộ đội chủ lực.

- Giáo dục các tầng lớp nhân dân trong huyện nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát hiện, ngăn chặn kịp thời những

phần tử phản động tuyên truyền, xuyên tạc, phá hoại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. củng cố lực lượng an ninh địa phương, bảo đảm vững chắc trật tự an toàn xã hội. Bảo đảm chỉ tiêu tuyển quân hằng năm.

- Kiện toàn, củng cố về mặt tổ chức của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đủ về số lượng, có trình độ năng lực tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đưa phong trào chung toàn huyện từng bước phát triển vững chắc. Giải quyết ổn định đời sống nhân dân trên cơ sở đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp trong huyện, đồng thời lãnh đạo tốt việc lưu thông phân phối chung, phân phối trong các hợp tác xã, chi tiêu trong mỗi gia đình. Tổ chức xây dựng thêm các công trình phúc lợi như nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trạm xá, cửa hàng hợp tác xã mua bán xã, lớp học trong các trường phổ thông; làm tốt công tác giao thông nông thôn; đấu tranh chống tệ nạn trộm cắp, hối lộ, cửa quyền, móc ngoặc...

- Tích cực chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn kịp thời và đập tan mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch trên địa bàn.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở đảng đủ sức lãnh đạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ lần thứ XII đề ra.

- Trong nhiệm kỳ 1979 - 1983, Đại hội thông qua một số chỉ tiêu cụ thể trên lĩnh vực kinh tế như sau:

- Sản lượng lương thực hằng năm phấn đấu đạt 15.970 tấn.

- Diện tích ngô trồng trên ruộng phấn đấu đạt 250ha mỗi năm.

- Xây dựng đơn vị chăn nuôi tập thể tại hợp tác xã thuộc địa bàn xã Quang Sơn.

- Phấn đấu hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, hàng năm huy động được 1.050 tấn lương thực; trong đó, có 750 tấn thóc và 300 tấn ngô.

- Phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, toàn huyện có 85% số hộ gia đình tham gia hợp tác xã, không còn tình trạng “xã trắng”.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII diễn ra trong điều kiện nền kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, huyện Võ Nhai nói riêng còn hết sức khó khăn. Cuộc chiến tranh biên giới tuy đã kết thúc nhưng hậu quả để lại còn hết sức nặng nề. Chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch diễn biến hết sức phức tạp. Trình độ sản xuất thấp, năng suất lao động không cao, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn... là những khó khăn, trở ngại lớn cho quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh của Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai.

Trước tình hình đó, gần 2 tháng sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII (nhiệm kỳ 1979 - 1983), ngày 23/12/1979, Huyện ủy ra Nghị quyết về *“Tình hình và nhiệm vụ cấp bách”*. Sau khi đánh giá những kết quả đạt được và chỉ rõ những yếu kém của huyện trong thời gian vừa qua, Nghị quyết xác định *“những nhiệm vụ cấp bách và những công tác cụ thể trước mắt phải làm”* là:

Đối với sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Kế hoạch rà soát lại kế hoạch sao cho sát với tình hình thực tế, bảo đảm cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi; cụ thể là phát triển theo một tỷ lệ thích hợp giữa cây lúa với các loại cây hoa màu, công nghiệp (ngô, mía, đỗ tương, lạc, thuốc lá); giữa đàn trâu và đàn lợn. Yêu cầu các Phòng Thủy lợi, Giao thông, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp, Ngân hàng... phải thể hiện được trách nhiệm của mình, phục vụ tốt cho sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp. Các xã, hợp tác xã phát huy tính chủ động, tinh thần tự lực tự cường, từ đất đai, sức lao động, tài sản, nguồn vốn và cơ sở vật chất hiện có; phải tổ chức thực hiện sản xuất đạt kết quả cao nhất. Trước mắt, trong vụ đông xuân

1979 - 1980, các địa phương phải phấn đấu vượt chỉ tiêu về diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn. Tại những nơi gặp khó khăn về hệ thống nước tưới, các cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở cần đẩy mạnh việc đưa cây hoa màu xuống ruộng, trọng tâm là cây ngô, khoai lang; đồng thời trồng thử nghiệm cây cao lương trên đất bãi và ruộng cạn.

Để đạt được mục tiêu về lương thực, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh các biện pháp kỹ thuật, trước hết là công tác thủy lợi và phân bón. Đối với các công trình thủy lợi đầu mối, được Nhà nước cấp kinh phí xây dựng như Nà Lay, cầu Quýt, địa phương cần tập trung lực lượng thi công tốt, huy động thanh niên mở các chiến dịch thủy lợi, giao thông đầu xuân. Mặt khác, phát động phong trào thủy lợi, giao thông quần chúng rộng rãi, tận dụng các nguồn nước khe, lạch, hồ, ao để sản xuất. Nhiều hợp tác xã trên địa bàn huyện đã tiến hành xây dựng kế hoạch thành lập đội thủy lợi chuyên làm nòng cốt trong công tác thủy lợi của địa phương. Những xã này cần tận dụng hết các nguồn phân hiện có (phân trâu, phân lợn, phân gà, phân bắc). Ban Nông nghiệp hướng dẫn về chế độ nghĩa vụ và chính sách thu mua phân trong các hợp tác xã nông nghiệp để tận thu được các nguồn phân bón. Những xã có điều kiện phát triển bò hoa dâu làm phân như xã Phú Thượng, xã Lâu Thượng, xã La Hiên, xã Quang Sơn... Ban Nông nghiệp và Đoàn Thanh niên có kế hoạch hướng dẫn, động viên thanh niên triển khai ngay trong vụ đông xuân 1980 - 1981.

Đối với một số cây công nghiệp như mía, đỗ tương, lạc, thuốc lá, Huyện ủy chủ trương tổ chức đưa vào kinh doanh trong các hợp tác xã. Ban Nông nghiệp hướng dẫn công tác khoán, quản lý, tạo điều kiện cho sản xuất của nông dân và việc thu mua của Nhà nước đều thuận lợi.

Đối với đàn trâu, đàn lợn trong huyện, Huyện ủy chủ trương tổ chức tiêm phòng, làm chuồng trại bảo đảm ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, tổ chức chăn nuôi tốt, chống tình trạng

trâu, bò chết đói, chết rét, chống mổ thịt bừa bãi, buôn bán trâu, bò trái phép; xúc tiến kế hoạch xây dựng trại lợn tập thể tại Hợp tác xã Quang Sơn. Phấn đấu đến hết năm 1980, đưa đàn lợn nái lên 200 con. Các hợp tác xã nghiên cứu triển khai cho xã viên nuôi lợn gia công¹. Ban Nông nghiệp nghiên cứu hướng dẫn việc sử dụng 15% diện tích ruộng đất dành cho chăn nuôi để đàn lợn của huyện phát triển ngày càng tốt hơn.

Nghị quyết Huyện ủy nêu rõ yêu cầu Trạm Kiểm lâm và Lâm trường trong năm 1980 lập xong quy hoạch tổng thể; từng bước tổ chức kinh doanh nghề rừng ở cả 3 khâu: Trồng, khai thác và tu bổ; thực hiện bằng được mô hình cả 3 thành phần kinh tế cùng kinh doanh rừng, trong đó thành phần kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Nghiên cứu phân bố, bổ sung lao động tương xứng với tiềm năng lâm nghiệp địa phương và cân đối với lực lượng lao động nông nghiệp trên địa bàn.

Để phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp địa phương, Nghị quyết chỉ rõ: cần thành lập Phòng Công nghiệp làm nhiệm vụ tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, chỉ đạo xí nghiệp cơ khí đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng bằng nguyên liệu sẵn có ở địa phương, sử dụng nguồn than địa phương mở rộng sản xuất vôi, gạch, ngói... phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII và Nghị quyết 02 của Huyện ủy, trên cơ sở chủ trương và mục tiêu chung, Huyện ủy chỉ đạo cấp ủy các cấp, các ngành xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể và đề ra biện pháp tổ chức thực hiện cho tốt. Đồng thời lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện lập Ban Chỉ đạo sản xuất để kiểm tra, đôn đốc các cơ sở thực hiện chỉ tiêu đã đề ra. Các cơ quan, ban ngành cấp huyện với chức năng của mình cũng có nhiều cố gắng chủ động phục vụ sản xuất, như chuẩn bị phân bón, thuốc

1. Đó là hình thức Nhà nước cấp vốn, giống, hướng dẫn kỹ thuật, nhân dân tổ chức chăn nuôi và bán sản phẩm (thịt) cho Nhà nước theo giá thỏa thuận.

trừ sâu, giống, nông cụ, vốn đầu tư... tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào hợp tác xã và nông dân sản xuất. Do đó, mặc dù phong trào hợp tác xã còn nhiều khó khăn, yếu kém nhưng sản xuất vẫn được đẩy mạnh. Diện tích gieo trồng năm 1980 đạt 5.591ha, tăng 518ha so với năm 1979. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 11.613 tấn, tăng hơn 2.000 tấn so với năm 1979; trong đó, sản lượng thóc đạt 8.926 tấn, màu quy thóc là 2.646 tấn. Diện tích lúa đông xuân 1979 - 1980 đạt 526,1ha, thấp hơn 73,9ha so với kế hoạch (chỉ tiêu kế hoạch là 600ha). Cây ngô tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Diện tích trồng ngô năm 1979 là 636ha, năm 1980 trồng được 1.140ha. Sản lượng ngô năm 1980 đạt 1.887,8 tấn, tăng 934 tấn so với năm 1979. Một số cây công nghiệp cũng phát triển khá: diện tích trồng mía tăng từ 225ha (năm 1979) lên 464ha (năm 1980); diện tích trồng đỗ tương tăng từ 128ha (năm 1979) lên 156ha (năm 1980). Phong trào sản xuất tự túc lương thực trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học cũng được chú trọng.

Về chăn nuôi, tổng đàn lợn tăng 0,62% nhưng đàn trâu lại giảm 12,9% so với năm 1979. Đàn gia cầm toàn huyện năm 1980 có trên 116.000 con.

Xí nghiệp cơ khí huyện từng bước đi vào sản xuất kinh doanh, mở rộng mặt hàng phục vụ sản xuất nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trước 1 tháng.

Năm 1980, Lâm trường quốc doanh hoàn thành tất cả chỉ tiêu từ khai thác, tu bổ đến trồng rừng. Toàn huyện có 3 hợp tác xã kinh doanh nghề rừng. Hợp tác xã Ba Nhất (xã Phú Thượng) trong năm 1980 khai thác gần 1.000m³ gỗ; trong đó có 86m³ gỗ dùng để sản xuất nông cụ, tổng thu nhập đạt 30.000 đồng. Hợp tác xã Chòi Hồng của đồng bào Mông, tuy mới thành lập được mấy tháng nhưng đã tổ chức khai thác được 271 ste củi.

Kết hợp sản xuất lâm nghiệp với nông nghiệp, năm 1980, Lâm trường sản xuất được 45 tấn thóc, 4,8 tấn ngô, 30 tấn rau xanh, 7 tấn đường phen, 2 tấn đỗ và nuôi được 73 con lợn, góp phần

giải quyết tình trạng khó khăn về lương thực, thực phẩm trên địa bàn. Riêng sản lượng thóc sản xuất tập thể của Lâm trường đạt trên 20 tấn, đã điều hòa tự túc lương thực cho trên 400 công nhân trong 3 tháng và dự trữ giống cho vụ sau.

Hơn một năm sau ngày giải phóng miền Nam, tuy nhiệm vụ phát triển kinh tế nhìn chung có nhiều khó khăn nhưng sự nghiệp văn hóa, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho người dân lại có bước phát triển khá.

Trong toàn huyện có 16/18 xã củng cố được Ban Văn hóa thông tin, bước đầu hoạt động trong nhiệm vụ tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tin tức thời sự trong và ngoài nước tới nhân dân; bài trừ các hủ tục, xây dựng đời sống văn hóa mới trong cộng đồng dân cư.

Trong những năm 1977 - 1980, công tác phát triển văn hóa xã hội có nhiều cố gắng và đạt được một số kết quả tốt. Toàn huyện đã củng cố và xây dựng được một số cơ sở truyền thanh hoạt động có hiệu quả, nổi bật là Trạm Truyền thanh Hợp tác xã Đồng Chuối (xã Dân Tiến) và Trạm Truyền thanh Hợp tác xã Ba Nhất (xã Phú Thượng).

Số lượng sách, báo, tranh, ảnh phát hành trong huyện ngày càng tăng. Đội thông tin và đội chiếu bóng lưu động hoạt động tích cực, mang tiếng nói và chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước đến với nhân dân.

Mặc dù vậy, công tác văn hóa thông tin của huyện Võ Nhai vẫn còn một số tồn tại, đó là: chưa xây dựng được bộ máy đồng bộ từ huyện xuống cơ sở, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục chưa được thường xuyên. Một số tập tục lạc hậu vẫn chưa bị đẩy lùi; thậm chí còn phát triển ở các xã vùng sâu, vùng xa.

Sự nghiệp giáo dục được giữ vững và ngày càng phát triển. Nhìn chung, cán bộ, giáo viên trong các trường đều có nhiều cố gắng trong công tác giảng dạy. Mặc dù trên 50% giáo viên

là người địa phương khác nhưng anh chị em vẫn an tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm học 1976 - 1977, toàn huyện có 314 giáo viên, 9.826 học sinh phổ thông và vỡ lòng; trong đó, có 5.542 học sinh cấp I, 2.057 học sinh cấp II. So với năm học trước, số lượng học sinh cấp I tăng 26%, học sinh cấp II tăng 23%. Nhờ có sự quan tâm thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền nên sự nghiệp giáo dục của huyện không ngừng phát triển. Đến năm 1979, toàn huyện đã xây dựng được một hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh, với 15 lớp mẫu giáo, 443 lớp cấp I và cấp II, 10 lớp cấp III, tổng số học sinh toàn huyện lên tới 16.221 em. Nhìn chung, chất lượng giảng dạy, học tập ngày càng tốt hơn. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp và chuyển cấp đều đạt trên 80%.

Trong giai đoạn 1975 - 1980, ngành bổ túc văn hóa huyện vẫn duy trì thường xuyên từ 500 đến 600 học viên, bao gồm cả 3 cấp; riêng năm 1976, toàn huyện có 10 lớp bổ túc văn hóa với 526 học viên. Tính cả học sinh phổ thông và học viên văn hóa, toàn huyện có gần 17.000 người đi học, tăng gần 50% so với năm học 1976 - 1977 và khoảng 40% so với tổng dân số.

Bên cạnh những thành tích đáng khích lệ, công tác giáo dục huyện Võ Nhai vẫn còn nhiều vấn đề cần khắc phục: cơ sở vật chất trong các trường, lớp còn sơ sài và thiếu thốn (trường lớp dột nát, thiếu bàn ghế...), nhiều địa phương chưa chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng, trông chờ vào nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Hằng năm, nhân dân các dân tộc trong huyện đều góp ngày công và tài sản tu sửa, xây dựng trường lớp nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của ngành giáo dục. Do đó, đến năm 1976, toàn huyện có 1.910 cháu từ 3 đến 5 tuổi chưa được học mẫu giáo, 667 cháu từ 6 đến 7 tuổi chưa được học vỡ lòng và 707 cháu từ 7 đến 10 tuổi chưa có điều kiện vào học lớp 1. Không những thế, đội ngũ giáo viên tại địa phương còn thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn, chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học trên địa bàn huyện.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Hằng năm, Phòng Y tế huyện chỉ đạo các trạm xá xã tổ chức tiêm chủng phòng bệnh cho nhân dân, phát hiện và dập tắt kịp thời các ổ dịch, tránh bùng phát trên diện rộng. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền phòng bệnh chưa được tiến hành thường xuyên, chưa tác động mạnh đến cuộc vận động bài trừ, điều chỉnh thói quen sinh hoạt không hợp vệ sinh trong nhân dân. Công trình “*Ba dút điếm*”¹ ở hầu khắp các xã còn ít và chưa đúng quy cách, chưa đảm bảo vệ sinh.

Mạng lưới y tế tuy được mở rộng hơn trước nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Đến cuối năm 1979, toàn huyện mới xây dựng được 11 trạm xá ở 11 xã. Như vậy, vẫn còn 7 xã chưa có cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đội ngũ thầy thuốc từ Trạm khám đa khoa ở La Hiên đến các trạm xá xã nhìn chung đều yếu về chuyên môn; dụng cụ, phương tiện y tế và thuốc chữa bệnh bằng Tây y còn thiếu thốn. Bên cạnh đó, việc kết hợp khám, chữa bệnh bằng Đông y chưa được ngành y tế huyện chú trọng.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em nhìn chung còn yếu. Toàn huyện chỉ duy trì được một số nhà trẻ ở khu vực trung tâm, với tổng số 45 cháu và 8 cô nuôi dạy trẻ². Một số nơi có điều kiện nhưng không được các ngành, các cấp quan tâm tổ chức; tình trạng dể dãi, dể nhiều còn phổ biến.

Tuy đất nước đã bước vào thời kỳ hòa bình nhưng nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh vẫn được Huyện ủy chú trọng. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố và kiện toàn, công tác huấn luyện quân sự, chính trị được duy trì thường xuyên. Từ kinh nghiệm lãnh đạo công tác tuyển quân trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Huyện ủy đã lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc cho đoàn

1. Là nhà tắm, giếng nước và nhà vệ sinh.

2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 1976, tr.5.

viên, thanh niên các dân tộc trong huyện. Vì vậy, trong đợt tuyển quân đầu tiên sau ngày giải phóng miền Nam (tháng 9/1976), toàn huyện đã có 80 nam, 21 nữ thanh niên lên đường nhập ngũ, vượt chỉ tiêu 1%.

Phát huy truyền thống vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, lực lượng vũ trang Võ Nhai vừa lao động sản xuất vừa học tập, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Ngoài ra, lực lượng vũ trang Võ Nhai còn hăng hái tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc (năm 1977) và chiến dịch làm đường phía Bắc Chợ Rã (năm 1978) do tỉnh phát động.

Trong thời gian nhân dân ta ra sức thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, các thế lực thù địch quốc tế tìm mọi cách phá hoại bằng cách vu khống, bịa đặt, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Đến giữa năm 1978, trước tình hình biên giới Việt - Trung ngày càng phức tạp và căng thẳng, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo chuyên môn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Huyện ủy Võ Nhai tăng cường giáo dục nhân dân và lực lượng vũ trang không ngừng nâng cao cảnh giác; đẩy mạnh các hoạt động luyện tập quân sự, tập dượt phương án tác chiến, xây dựng, củng cố hệ thống chiến đấu phòng thủ của các địa bàn xung yếu. Đến cuối năm 1978, lực lượng dân quân, du kích và tự vệ toàn huyện được tổ chức thành 22 đại đội, 12 trung đội (chiếm 12% dân số).

Trước tình hình diễn biến ngày càng phức tạp và căng thẳng, ngày 6/1/1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc*"... sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động lấn chiếm, xâm phạm biên giới của địch.

Triển khai Chỉ thị của Trung ương, ngày 8/2/1979, Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh quyết định:

1. Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ.

2. Chuẩn bị tuyển quân, xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập 3 trung đoàn dự bị.

3. Sẵn sàng làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh phía trước.

Ngày 12/1/1979, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị cho các huyện, thành phải triển khai ngay công tác chuẩn bị, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương và các lực lượng cơ động chiến đấu của Quân khu, của Bộ trên địa bàn, xây dựng củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện cho các tỉnh phía Bắc khi có lệnh.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quyết định của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai họp, quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới và thảo luận biện pháp triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Ngày 17/2/1979, địch huy động 60 vạn quân và 500 xe tăng xâm lược 6 tỉnh biên giới nước ta. Thực hiện mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, tất cả hoạt động của lực lượng vũ trang Võ Nhai được chuyển vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ. Ngày 27/2/1979, Ủy ban nhân dân huyện Chỉ thị cho Ủy ban nhân dân các xã và thủ trưởng các cơ quan trong huyện về nhiệm vụ phục vụ chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của địch. Chỉ thị nêu rõ:

- Nhanh chóng tổ chức lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác triển khai phương án tác chiến.

- Giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội, tiêu diệt biệt kích, thám báo và bọn phản động.

- Vận động nhân dân vót chông tre, khi cần nộp cho xã để đánh giặc.

Thực hiện chỉ thị của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất, ngay trong tháng 3/1979, Tiểu đoàn dân quân, tự vệ tập trung của huyện ra đời, mang phiên hiệu D379, với 420 cán bộ, chiến sỹ, khẩn trương luyện tập, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Thực hiện Chỉ thị ngày 3/3/1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc *“Phát động, tổ chức toàn dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc”*, huyện Võ Nhai tiếp tục thành lập Tiểu đoàn dân quân, tự vệ thứ hai với 446 cán bộ, chiến sỹ, làm nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến chiến đấu tại Văn Mịch (Lạng Sơn).

Sát cánh cùng đồng bào biên giới chống quân xâm lược bảo vệ quê hương, con em các dân tộc Võ Nhai đã chiến đấu dũng cảm, lập nhiều chiến công. Tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Duy Nhất, quê ở làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai đã chiến đấu anh dũng tại điểm cao 499 thuộc xã Xuất Lễ (huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn), góp phần đánh bại nhiều đợt tấn công của địch, đồng thời tìm kiếm, cấp cứu, chuyển được nhiều thương binh về phía sau an toàn. Với thành tích đó, đồng chí đã được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Cùng với việc xây dựng lực lượng tại chỗ, lực lượng tập trung phục vụ phía trước, huyện còn hoàn thành tốt 2 đợt tuyển quân, vượt chỉ tiêu từ 2,6% đến 4%, đúng chính sách và thời gian quy định. Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái, mặc dù còn nhiều khó khăn thiếu thốn nhưng với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, nhân dân các dân tộc trong huyện sôi nổi hưởng ứng đợt phát động toàn dân ủng hộ gạo và tiền phục vụ nhiệm vụ quân sự, trước mắt là cung cấp cho tiểu đoàn dân quân, du kích cơ động tập trung. Chỉ trong 10 ngày đầu tháng 3/1979, toàn huyện đã thu được 3.777kg gạo và 2.219 đồng ủng hộ lực lượng vũ trang. Từ giữa tháng 3 đến tháng 5/1979, Võ Nhai tiếp tục quyên góp được 5.136,2 đồng, 737m vải và 2.236kg thóc, gạo

ủng hộ đồng bào Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh; 34,57 tấn gạo và 26.607,4 đồng ủng hộ Tiểu đoàn D379¹.

Ngoài công tác phục vụ nhiệm vụ chiến đấu, huyện còn làm tốt công tác hậu phương quân đội. Trong thời gian này, huyện đã thành lập Ban Phòng không sơ tán và hậu cần do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban; đồng thời thành lập Ban Đón tiếp nhân dân các tỉnh biên giới phía Bắc về sơ tán và hướng dẫn nhân dân địa phương sơ tán khi chiến tranh xảy ra. Đặc biệt, đối với 174 hộ (1.327 khẩu) đồng bào Mông sơ tán từ tỉnh Cao Bằng về định cư trên địa bàn huyện, Huyện ủy chỉ thị cho các xã: Cần tạo mọi điều kiện giúp đỡ đồng bào ổn định đời sống. Hạn chế đến mức thấp nhất các mặt tiêu cực có thể xảy ra như di chuyển gia đình đi khắp các nơi trong huyện, chặt phá rừng làm nương rẫy, nhất là rừng đầu nguồn, rừng cấm, để cho kẻ xấu trà trộn phá hoại gây mất trật tự, an ninh. Đối với những hộ đủ thủ tục cư trú hợp pháp thì tổ chức đồng bào thành lập hợp tác xã đi vào định canh, định cư lâu dài. Với những hộ không có giấy tờ hợp pháp, phải điều tra xác minh và có phương pháp giải quyết đúng với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, công tác giải quyết tồn đọng sau chiến tranh được đặc biệt chú trọng. Từ quý III/1975 đến cuối năm 1976, toàn huyện đã xác minh được 72 trường hợp gia đình có quân nhân vắng tin, tổ chức báo tử đối với những đồng chí đã hy sinh, giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và các gia đình có người thân chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, Lào và Cam-pu-chia. Công tác an ninh, trị an xã hội tiếp tục được giữ vững. Lực lượng bảo vệ an ninh, trị an được củng cố, hoạt động tích cực, ngăn chặn và phát hiện kịp thời các vụ buôn bán phi pháp, vi phạm

1. Báo cáo ngày 30/9/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XI (1977 - 1979) về kiểm điểm nhiệm kỳ, tr.4.

pháp luật, nhất là các vụ đánh bạc. Trong năm 1976, lực lượng Công an huyện đã bắt được 25 vụ đánh bạc; truy tố trước pháp luật 4 trường hợp và tổ chức giáo dục tại cộng đồng 21 trường hợp.

Trong điều kiện kinh tế kém phát triển, văn hóa xã hội còn nhiều khó khăn, những đóng góp kể trên của Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai là một sự cố gắng lớn, góp phần xứng đáng vào cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng luôn được các cấp ủy Đảng coi trọng. Trong công tác chính trị tư tưởng, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng tại cơ sở mở các đợt sinh hoạt chính trị học tập Nghị quyết 254 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Nghị quyết 45 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng và nhiệm vụ của tỉnh trong năm 1976, Nghị quyết 23 của Huyện ủy về nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhìn chung, các cơ sở đảng đã tổ chức học tập nghiêm túc. Hầu hết cán bộ, đảng viên tích cực tham gia học tập, nhận thức chính trị được nâng lên một bước, góp phần làm cho phong trào chung trong toàn huyện chuyển biến bước đầu. Tuy nhiên, vẫn còn một số đảng bộ chưa tổ chức học tập một cách nghiêm túc, chưa đảm bảo thời gian và chất lượng học tập. Vì vậy, nhận thức của một số cán bộ, đảng viên chưa theo kịp với tình hình, nhiệm vụ mới. Công tác tổ chức cán bộ bước đầu có sự kết hợp giữa việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên với củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng. Tuy nhiên, công tác này chưa được tiến hành thường xuyên và kịp thời. Một số cấp ủy hoạt động yếu nhưng Huyện ủy chưa có biện pháp tích cực để giải quyết¹. Vấn đề đoàn kết nội bộ ở một số cơ sở còn yếu, việc sinh hoạt của tổ đảng, chi bộ và cấp ủy Đảng thất thường, chất lượng sinh hoạt không cao. Vì vậy, việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước ở nhiều chi, đảng bộ chỉ dừng

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết năm 1976.

lại ở chủ trương, chưa trở thành hành động cách mạng của quần chúng... Trước những yếu kém của cán bộ, đảng viên và một số cấp ủy Đảng, công tác kiểm tra của Đảng bộ đã kịp thời xem xét, kết luận, đề xuất xử lý 15/19 vụ việc xảy ra trong năm; trong đó, kỷ luật, khai trừ 12 đảng viên thoái hóa, biến chất ra khỏi hàng ngũ của Đảng. Để khôi phục và tăng cường vai trò của tổ chức đảng ở cơ sở, Ban Thường vụ Huyện ủy chọn 2 chi bộ thí điểm trong công tác xây dựng Đảng để rút kinh nghiệm ra toàn huyện, đó là: Chi bộ Đồng Chuối (Đảng bộ xã Dân Tiến) và Chi bộ Lai Thành (Chi bộ yếu kém của Đảng bộ xã La Hiên).

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, Huyện ủy đã chỉ đạo mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho 34 chi, đảng bộ cơ sở học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư *“về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*, Chỉ thị 72 và Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Thông qua đó làm cho mỗi cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối cách mạng của Đảng và công tác xây dựng Đảng trong tình hình, nhiệm vụ mới. Nhận thức tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Một số chi bộ có nhiều cố gắng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo củng cố khôi phục phong trào hợp tác xã. Về tổ chức, thông qua các kỳ đại hội ở cơ sở, các cấp ủy từng bước được kiện toàn; những cấp ủy viên yếu, kém về ý thức và năng lực lãnh đạo ở các chi, đảng bộ được thay thế bằng những đồng chí trẻ, có năng lực công tác tốt, hăng hái, nhiệt tình trong công việc.

Từ năm 1975 đến năm 1980, Tỉnh ủy đã bổ sung, luân chuyển công tác của các cán bộ, đảng viên có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt vào các vị trí quan trọng trong Đảng bộ huyện. Tháng 8/1978, đồng chí Mông Đình Ban - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự

huyện và đồng chí Đặng Vĩnh Tọa - Chánh văn phòng Huyện ủy Võ Nhai được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện¹. Tháng 3/1979, đồng chí Nông Danh La - Huyện ủy viên, Trưởng Công an huyện được bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy². Tháng 6/1979, đồng chí Lâm Văn Thơ chuyển sang giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Trịnh Văn Uy được Tỉnh ủy điều về làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Lâm Văn Thơ³.

Nhận thức rõ vai trò quản lý của các cấp chính quyền đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, Huyện ủy luôn coi trọng công tác củng cố chính quyền các cấp. Thông qua đợt bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (năm 1977 và 1979), đội ngũ cán bộ làm công tác chính quyền được kiện toàn về số lượng và chất lượng, nhằm bảo đảm yêu cầu quản lý xã hội của cơ quan nhà nước. Trong giai đoạn này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân lần lượt là các đồng chí Ma Văn Đổ, Hoàng Mộc, Lâm Văn Thơ, Nông Danh La.

Song công tác củng cố và xây dựng chính quyền trong nhiệm kỳ này cũng bộc lộ những thiếu sót. Việc bố trí cán bộ trong một số thời điểm, địa điểm chưa phù hợp, có đơn vị xã thay đổi hàng loạt cán bộ chủ chốt trong một nhiệm kỳ, không bảo đảm tính liên tục, kế thừa... Vì vậy, ở những nơi này, việc quản lý, điều hành của chính quyền không vững chắc. Hoạt động của chính quyền cơ sở nhìn chung chưa mạnh, chưa tìm ra được những biện pháp tích cực để giáo dục, thuyết phục và tổ chức quần chúng thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhất là chính sách huy động lương thực, thực phẩm hàng năm.

1. Theo Quyết định số 580/QĐ-BT ngày 21/8/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chỉ định, bổ sung cấp ủy viên.

2. Theo Quyết định số 01-QĐ/BT ngày 16/3/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc bầu bổ sung ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai.

3. Báo cáo ngày 30/9/1979 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XI (1977 - 1979) về kiểm điểm nhiệm kỳ.

Các đoàn thể quần chúng tuy được chú ý củng cố nhưng nhìn chung hoạt động còn yếu. Nguyên nhân là do năng lực của đội ngũ cán bộ đoàn thể còn nhiều hạn chế và khó khăn chung của phong trào trong toàn huyện. Mặt trận Tổ quốc chưa thật sự là tổ chức tập hợp đông đảo quần chúng, chưa giữ vai trò trung tâm trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, kết nối tổ chức đảng với quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó, vai trò tiên phong, xung kích của đoàn viên, thanh niên chưa rõ nét. Hội Phụ nữ cấp huyện, xã chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, chị em phụ nữ trong huyện tham gia phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Do vậy, phong trào chưa phát triển sôi nổi và rộng khắp¹.

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW *“cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Có thể nói, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư là bước đột phá, là khởi đầu sự đổi mới tư duy kinh tế trong nông nghiệp của Đảng ta. Chỉ thị 100 tạo điều kiện để nông dân lao động cả nước nói chung, nhân dân các dân tộc Võ Nhai nói riêng bước đầu chủ động gieo trồng, chăm bón, thu hoạch... lúa và hoa màu.

Thực hiện Chỉ thị 100, Tỉnh ủy Bắc Thái đã chỉ đạo mỗi huyện, thành, thị trong tỉnh lựa chọn một số hợp tác xã thí điểm để chỉ đạo rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Huyện ủy đề ra chủ trương và nhiều biện pháp tích cực để *“xây dựng, củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất, củng cố những hợp tác xã hiện có thật ổn định, đẩy mạnh sản xuất và chọn một hợp tác xã làm điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung”*.

Trước khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, huyện Võ Nhai đã chọn 2 Hợp tác xã Pheo Phài (xã Phú Thượng) và Bình Minh (xã

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về nhiệm kỳ 1977 - 1979.

Liên Minh) làm thí điểm khoán sản phẩm cây lúa đến nhóm và người lao động. Do làm trước khi có chủ trương và hướng dẫn khoán theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư trong khi công tác tổ chức sản xuất và quản lý kinh tế tập thể của 2 hợp tác xã này còn nhiều hạn chế nên tổ chức làm thử khoán sản phẩm không đạt yêu cầu. Công tác chỉ đạo sản xuất không chặt chẽ, sát sao dẫn đến tình trạng khoán trắng; công tác quản lý tư liệu sản xuất, điều hành lao động, thu và phân phối sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Do đó, Huyện ủy không rút được kinh nghiệm để chỉ đạo chung.

Sau khi có Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, Nghị quyết 03 của Tỉnh ủy, Chỉ thị 02 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Thông tư 05 của Bộ Nông nghiệp hướng dẫn thực hiện cải tiến chế độ khoán trong hợp tác xã nông nghiệp, trung tuần tháng 4/1981, Huyện ủy đã tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức cho các đồng chí bí thư, chủ tịch và chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp của 9 xã, 13 hợp tác xã và 30 cán bộ; tăng cường chỉ đạo cơ sở về nội dung, biện pháp xây dựng, củng cố hợp tác xã và mở rộng khoán sản phẩm trong các hợp tác xã.

Hai Hợp tác xã Phượng Hoàng (xã Phú Thượng) và Đông Bắc (xã Lâu Thượng) được chọn làm thí điểm thực hiện khoán mới. Không chờ rút kinh nghiệm ở 2 hợp tác xã làm điểm, 21 hợp tác xã khác sau khi có hướng dẫn chung đã tự tổ chức khoán. Đến vụ mùa năm 1981, toàn huyện có 23 hợp tác xã thực hiện cách khoán mới.

Năm 1981, diện tích ruộng đất giao cho người lao động nhận khoán là 2.040 mẫu, chiếm 88,4% diện tích đất canh tác của các hợp tác xã. Căn cứ vào quá trình hoạt động, Huyện ủy đánh giá có 7 hợp tác xã được xếp loại khá¹, đó là các hợp tác xã: Ba Nhất

1. Báo cáo số 41-BC/UB ngày 25/2/1982 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về tổng kết hợp tác xã, sơ kết khoán sản phẩm năm 1981 và phương hướng nhiệm vụ năm 1982, tr.2-3.

(xã Phú Thượng); Đông Chuối (xã Dân Tiến); Đông Bắc, La Hóa (xã Lâu Thượng); Làng Lai (xã La Hiên); La Đồng (xã Vũ Chấn); Làng Giếng (xã Tân Long¹).

Trong vụ mùa năm 1981, một số xã trên địa bàn huyện bị thiên tai, mất mùa; vụ ngô đông xuân năm 1982 cũng bị thất bát nên nhân dân nhiều xã thiếu ăn trầm trọng, phải đi đong gạo tại thị trường để đảm bảo đời sống hằng ngày. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, việc đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước không hoàn thành đúng kế hoạch đề ra. Tính đến ngày 15/9/1982, toàn huyện nhập kho được 119,626 tấn lương thực, đạt 20% chỉ tiêu kế hoạch².

Tuy còn gặp nhiều khó khăn do diễn biến thời tiết thất thường, hiệu quả sản xuất chưa cao nhưng qua 2 năm (1981 - 1983) thực hiện phương thức khoán mới, sản xuất nông nghiệp ở Võ Nhai đã có những tiến bộ rõ rệt: sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng toàn diện; năng suất lao động và năng suất cây trồng tăng lên; nhân dân phấn khởi, tin vào cách thức làm ăn mới; ruộng đất được quản lý, sử dụng tốt hơn; người dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ; hợp tác xã nông nghiệp hoạt động tốt và mang lại hiệu quả thiết thực. Kết quả thực hiện “khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động” đã khiến cho tình trạng yếu kém kéo dài nhiều năm của các hợp tác xã được khắc phục căn bản. Khoán 100 thực sự thích hợp với điều kiện sản xuất và trình độ quản lý của các hợp tác xã trong giai đoạn này. Nhiều hợp tác xã yếu kém đã vươn lên thành hợp tác xã trung bình và khá, không chỉ hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước mà còn nâng cao, cải thiện mức sống của nhân dân. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp có chiều hướng phát triển.

1. Năm 1985, xã Tân Long sáp nhập về huyện Đông Hy.

2. Báo cáo số 264 UB-BC ngày 30/9/1982 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về tình hình thực hiện sản xuất vụ mùa năm 1982, huy động lương thực vụ hạ năm 1982, thu mua thực phẩm hàng nông sản và tuyển quân đợt II năm 1982, tr.1.

Thực hiện mục tiêu sản xuất nông nghiệp, ngay từ đầu năm 1983, Huyện ủy đã chỉ đạo các xã, hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, mở rộng diện tích gieo trồng, tăng cường các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất cây trồng. Đồng thời chỉ đạo ngành vật tư nông nghiệp khai thác nguồn hàng, cung ứng đầy đủ, kịp thời vật tư nông nghiệp cho nông dân. Riêng năm 1983, ngành vật tư đã bán cho nhân dân toàn huyện 320,2 tấn phân đạm urê; 29,6 tấn sunphat; 11,7 tấn kali; lượng thuốc trừ sâu cung ứng cho đồng ruộng tăng gấp 1,43 lần kế hoạch.

Nhờ có những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện, trong năm 1983, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực của huyện đạt 5.418,7ha. Tổng sản lượng quy thóc đạt 12.133,5 tấn (đạt 94,8% kế hoạch). Trong đó, diện tích trồng lúa là 4.232ha (đạt 99,59% kế hoạch), năng suất lúa bình quân đạt 23,3 tạ/ha (đạt 97,59% kế hoạch), sản lượng đạt 9.861 tấn (đạt 96,18% kế hoạch). Tuy nhiên, do tập trung phát triển cây lúa, coi nhẹ cây hoa màu, cây công nghiệp nên diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây này đều thấp hơn so với kế hoạch và năm 1982.

Do còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về vốn, vật tư, phương tiện sản xuất; trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ và năng suất lao động của nhân dân còn thấp nên sản xuất nông nghiệp năm 1984 không ổn định. Các chỉ tiêu phát triển lương thực năm 1984 so với năm 1983 phần lớn đều thấp; tổng sản lượng lương thực giảm 654 tấn, trong đó, sản lượng lúa giảm 525 tấn, ngô giảm 146 tấn. Tuy nhiên, các chỉ số phát triển cây công nghiệp lại tăng; điển hình là cây đỗ tương tăng 44,8%, cây thuốc lá tăng 60,4%, cây chè tăng 21,3%.

Bước vào năm 1985, với mục tiêu coi sản xuất lương thực là mặt trận hàng đầu, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết tâm lãnh đạo tập trung vào các khâu: giống, phân bón, thủy lợi kết hợp với việc đầu tư vốn cho các vùng trọng điểm, vùng giống

thuần chủng phục vụ cho gieo trồng và vùng lúa cao sản nhằm nâng cao sản lượng thóc.

Nhờ có quyết tâm cao và sự lãnh đạo sát sao, đúng hướng của Huyện ủy, kết quả phát triển nông nghiệp năm 1985 có bước tiến bộ vượt bậc cả về diện tích, năng suất và sản lượng lúa. Mặc dù 4 xã Quang Sơn, Tân Long, Hòa Bình và Vân Lăng đã cắt về huyện Đông Hỷ¹ nhưng tổng diện tích gieo trồng lúa cả năm của huyện Võ Nhai vẫn đạt 3.535ha (đạt 101,17% kế hoạch). Trong đó, diện tích lúa cao sản là 356,6ha; năng suất đạt 34,84 tạ/ha (đạt 103,3% kế hoạch). Năm 1985, năng suất lúa bình quân toàn huyện đạt 50 tạ/ha (cao nhất so với những năm trước đó); sản lượng đạt 9.255,7 tấn. Trong những năm này, cây hoa màu đã được các xã trong huyện chú trọng hơn. Diện tích cây hoa màu năm 1985 là 1.061ha, sản lượng quy thóc đạt 2.342 tấn. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 11.597,6 tấn. Bình quân lương thực đầu người trong khu vực nông nghiệp tăng từ 193,2 kg/người (năm 1984) lên 216,59 kg/người (năm 1985).

Sản xuất phát triển, tổng sản lượng lương thực tăng cao nên việc huy động lương thực có nhiều thuận lợi. Năm 1983, toàn huyện huy động được 1.070 tấn lương thực (đạt 97,5% chỉ tiêu). Đây là năm đầu tiên Võ Nhai không chỉ hoàn thành mà còn vượt mức chỉ tiêu thuế vụ hạ 22 tấn (chỉ tiêu kế hoạch là 350 tấn). Số lương thực huy động cả năm được 1.121 tấn (đạt 101,9% kế hoạch). Riêng thuế thóc thu được 882,7 tấn (đạt 121% kế hoạch), đây là mức thu cao nhất từ những năm trước tới thời điểm này.

Ngành chăn nuôi vẫn giữ được nhịp độ phát triển bình thường. Đến tháng 9/1982, toàn huyện có 14.087 con trâu, trong đó, số lượng trâu cày, kéo có 8.785 con; 115 con bò, 48 con ngựa và

1. Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 102-HĐBT về việc “Điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái”. Theo đó, tách 4 xã Tân Long, Vân Lăng, Hòa Bình và Quang Sơn (trừ 4 xóm Đông Dong, Cây Thị, Làng Giai và Khuôn Vạc của xã Quang Sơn) thuộc huyện Võ Nhai để sáp nhập vào huyện Đông Hỷ, với tổng diện tích 137km², trong đó đất nông nghiệp 1.841,3ha.

13.594 con lợn. Đàn trâu năm 1983 có 14.780 con; trong đó, số lượng trâu cày, kéo là 9.414 con (tăng 0,23% so với cùng kỳ). Đàn lợn có 12.800 con; trong đó, lợn thịt có 12.450 con, lợn nái 350 con tăng (1,18% so với năm 1982). Từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, nhu cầu sức kéo cho sản xuất ở các địa phương ngày càng cao, việc chăm sóc đàn trâu cày, kéo, trâu sinh sản của nhân dân ngày càng tốt hơn. Vì vậy, đàn trâu liên tục tăng về chất lượng. Năm 1985, tổng đàn trâu có 13.216 con (vượt 4% so với chỉ tiêu kế hoạch); đàn lợn có 11.939 con (đạt 85,2% kế hoạch), trong đó có 2.961 con lợn lai kinh tế. Mặc dù số lượng đàn lợn năm 1985 không đạt chỉ tiêu tổng đàn nhưng lại vượt chỉ tiêu về số lượng lợn lai kinh tế (đạt 137,4% kế hoạch), mở ra hướng phát triển mới cho ngành chăn nuôi lợn thịt ở địa phương.

Do thành lập được Trạm Thú y của huyện nên việc chăm lo, theo dõi, tiêm phòng cho gia súc (chủ yếu là đàn trâu) được quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Tháng 4/1982, đội ngũ cán bộ Trạm Thú y huyện tổ chức buổi hướng dẫn các xã về tiêm phòng gia súc cho trâu, lợn, đặc biệt là tiêm phòng tụ huyết trùng cho trâu¹. Năm 1984, toàn huyện có 538 con trâu và 788 con lợn mắc dịch bệnh được cứu chữa kịp thời. Năm 1985, nhiều ổ dịch trâu, bò, lợn tại các xã Tràng Xá, Sảng Mộc... được phát hiện kịp thời và dập tắt.

Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan cùng với trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, hiệu suất lao động của người dân thấp nên thu nhập của xã viên không cao, đời sống không được cải thiện nhiều. Phong trào hợp tác xã với hướng làm ăn tập thể, ăn chia theo công điểm ở Võ Nhai nhìn chung không được nhân dân ủng hộ. Mặc dù các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể... trong nhiều năm đã có những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tham gia các hợp tác xã nhưng kết quả

1. Báo cáo số 284 BC/UB ngày 12/10/1982 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về công tác 9 tháng năm 1982 về kinh tế và xã hội, tr.1-2.

đạt được rất thấp. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư đã khắc phục được những khó khăn, yếu kém và bất cập nói trên nên nhân dân các dân tộc trong huyện sôi nổi hưởng ứng. Số nông hộ tham gia hợp tác xã ngày một đông. Tỷ lệ nông dân vào hợp tác xã tăng từ 29,9% (năm 1982) lên 51,15% (năm 1983). Đến năm 1985, toàn huyện có 86 hợp tác xã với 4.577 hộ xã viên, chiếm 82,62% số hộ nông dân toàn huyện.

Không chỉ tăng về số lượng, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp còn được nâng cao về chất lượng. Tỷ lệ hợp tác xã loại khá tăng từ 25% (năm 1983) lên 58,3% (năm 1985). Số hợp tác xã ở mức yếu kém giảm từ 28,4% (năm 1983) xuống còn 21% (năm 1985). Trình độ quản lý và thâm canh cây lúa có nhiều tiến bộ. Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng rộng rãi, nhất là khâu giống và bón phân vô cơ. Do đó, năng suất 2 vụ lúa năm 1985 tăng 1,9 lần so với năm 1981 và 1,1 lần so với năm 1984, đạt xấp xỉ chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1983 - 1986). Số hợp tác xã đạt bình quân trên 5 tấn thóc/ha lúa 2 vụ ngày càng nhiều. Năm 1984, toàn huyện có 10 hợp tác xã đạt mục tiêu 5 tấn/ha, năm 1985 có 15 hợp tác xã đạt mục tiêu trên. Trong đó, có 3 hợp tác xã đạt trên 7 tấn/ha là các Hợp tác xã Đồng Chuối (xã Dân Tiến), Tiên Phong, Phượng Hoàng (xã Phú Thượng).

Cùng với sản xuất nông nghiệp, công tác bảo vệ tài nguyên rừng có nhiều tiến bộ. Phong trào trồng cây gây rừng được thực hiện tốt. Bước đầu công tác giao đất, giao rừng cho hợp tác xã quản lý, kinh doanh có hiệu quả hơn. Thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, các đơn vị sản xuất, kinh doanh rừng thực hiện vượt mức các chỉ tiêu khai thác gỗ, củi, nứa, vầu. Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục có chuyển biến tích cực trong nhận thức của các cơ quan, đơn vị và người dân về nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ rừng, giao đất, giao rừng. Tính đến tháng 9/1982, nhân dân trong huyện trồng được 110ha rừng (hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra) với 273.970 cây phân tán; khai thác 3.913m³ gỗ

tròn (đạt 166% kế hoạch) và 2.418,58 ste củi. Trong năm này, Ủy ban nhân dân huyện đã xử lý 89 vụ vi phạm luật bảo vệ rừng, tạm giữ và tịch thu 411 tấn gỗ ván các loại¹.

Năm 1983, Lâm trường Võ Nhai tiếp tục giữ vững danh hiệu đơn vị lá cờ đầu của ngành lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái trong 3 năm liên tiếp với kết quả trồng rừng được 128,1ha, đạt 101,66% kế hoạch; tăng 18,1ha so với năm 1982, chăm sóc rừng đạt 100% kế hoạch; khai thác 3.840m³, đạt 128% kế hoạch. Đến hết năm 1983, toàn huyện đã giao 5.888,1ha rừng và đất rừng (đạt 147% kế hoạch) cho 14 hợp tác xã, 2 xóm và 2 đội lâm nghiệp ở các xã Dân Tiến, La Hiên và Lâu Thượng. Công tác quản lý tài nguyên rừng có những chuyển biến bước đầu, nhất là sau khi ban lâm nghiệp được thành lập, Hạt Kiểm lâm được củng cố. Trong năm 1983, ngành đã thu được 670.000 đồng tiền nuôi rừng; xử lý 185 vụ vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

Trong những năm tiếp theo, lâm nghiệp vẫn là một ngành có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện. Vì vậy, việc tổ chức quản lý, kinh doanh nghề rừng vừa phải mang lại hiệu quả thiết thực, vừa bảo đảm lợi ích trước mắt và lâu dài. Đây là yêu cầu căn bản đối với mỗi địa phương. Ý thức được điều đó, Huyện ủy lãnh đạo Lâm trường và các hợp tác xã phát triển hài hòa cả 4 nhiệm vụ trồng, chăm sóc, khai thác và bảo vệ rừng. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, trong 2 năm (1984 - 1985), toàn huyện đã trồng được 307ha rừng tập trung (đạt 106,6% kế hoạch), chăm sóc và tu bổ 1.050ha rừng (đạt 102% kế hoạch), khai thác 4.500m³ gỗ tròn, 200m³ gỗ xẻ (đạt 112% kế hoạch), nộp ngân sách 2,48 triệu đồng (đạt 107% kế hoạch). Cũng trong 2 năm này, huyện đã giao 30.990ha rừng và đất rừng cho Lâm trường quốc doanh và các hợp tác xã quản lý, khai thác bước đầu đạt kết quả tốt.

1. Báo cáo số 284 BC/UB ngày 12/10/1982 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về công tác 9 tháng năm 1982 về kinh tế và xã hội, tr.2-3.

Tuy vậy, công tác phát triển nghề rừng còn bộc lộ một số mặt hạn chế từ nhận thức đến chỉ đạo hoạt động. Do chưa có chính sách khuyến khích phát triển nghề rừng nên số lao động tham gia sản xuất kinh doanh rừng còn rất thấp so với tiềm năng rừng và ngành nông nghiệp. Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy có nhiều cố gắng song hiệu quả còn thấp. Tình trạng khai thác lâm sản trái phép, bừa bãi, phá rừng làm nương rẫy vẫn diễn ra ở nhiều nơi nhưng các cấp ủy Đảng và chính quyền cơ sở chưa có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu. Mặc dù lực lượng bảo vệ rừng thường xuyên tuần tra, kiểm soát, phát hiện và bắt giữ hàng trăm vụ vi phạm phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng, thu phạt hàng trăm ngàn đồng nhưng nạn phá rừng vẫn diễn ra liên tục, riêng năm 1984 có 273,8ha rừng, trong đó có 116ha rừng đầu nguồn bị phá để làm nương rẫy. Tình trạng khai thác rừng bừa bãi diễn ra phổ biến ở xã Liên Minh; khu vực Trúc Mai, Lịch Sơn (xã La Hiên); xã Cúc Đường... làm cho diện tích rừng nhanh chóng bị thu hẹp.

Song song với cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, công tác cải tạo công thương nghiệp tiếp tục được diễn ra nhưng nhìn chung đạt kết quả thấp. Thương nghiệp quốc doanh trong thời gian này vẫn đáp ứng được nhu cầu của người dân. Các hợp tác xã mua bán trên địa bàn huyện vẫn duy trì hoạt động. Tuy nhiên, mạng lưới thương nghiệp ở các xã chưa được củng cố thường xuyên và chưa phát huy được tiềm năng vốn có; nhiều cán bộ, nhân viên trong ngành không thực hiện tốt vai trò của mình trong công việc.

Công tác lưu thông phân phối, phục vụ đời sống nhân dân tuy còn những mặt yếu kém về cơ sở vật chất, tổ chức chưa được kiện toàn, chưa mở rộng được mạng lưới dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân song việc thu, mua nắm nguồn hàng bước đầu có chuyển biến tốt, nổi bật là việc huy động thuế và thu mua lương thực. Tình trạng nợ thuế kéo dài nhiều năm ở nhiều xã nay đã giảm bớt. Tổng giá trị hàng hóa thu mua mỗi năm một tăng. Đến năm 1982, huyện có thêm nhiều mặt hàng mua bán trao đổi với

tĩnh như đỗ tương, thuốc lá, đường phen, gỗ để sản xuất nông cụ và đồ dùng sinh hoạt.

Từ năm 1985, các xã trong huyện thực hiện chủ trương từng bước xóa bỏ cơ chế bao cấp trong nền kinh tế nói chung, trong lưu thông phân phối nói riêng. Tuy nhiên, đa phần nhân dân còn chưa nhận thức đầy đủ về vai trò của thương nghiệp tư bản, một số quan điểm lệch lạc trong người dân vẫn còn tồn tại như: coi thương nhân là “*nguồn gốc gây ra căng thẳng về giá cả, khó khăn cho công tác quản lý thị trường...*”¹. Vì vậy, lực lượng này chưa được tạo điều kiện tham gia lưu thông phân phối hàng hóa, sản phẩm... trong khi mạng lưới thương nghiệp quốc doanh không đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường. Khoảng 153 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và buôn bán nhỏ trên địa bàn huyện hoạt động tự do theo khả năng và điều kiện từng gia đình.

Công nghiệp - thủ công nghiệp tuy nhỏ bé và chưa đa dạng song đã góp phần tích cực vào phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cung ứng dụng cụ cầm tay cho sản xuất nông, lâm nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ sửa chữa, xây lắp các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng nhà ở cho các cơ quan, trường học...

Ngành công nghiệp, thủ công nghiệp ở địa phương được duy trì và phát triển. Trong đó, công nghiệp cơ khí phát triển khá, giá trị tổng sản lượng, giá trị sản lượng hàng hóa và sản phẩm chủ yếu đều đạt từ 125% đến 147%. Tuy nhiên, do điểm xuất phát thấp nên công nghiệp cơ khí của huyện còn nhiều yếu kém, chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Đến năm 1985, công nghiệp Võ Nhai vẫn hết sức nhỏ bé và lạc hậu, toàn huyện vẫn chỉ có 1 xí nghiệp công nghiệp sản xuất một số mặt hàng phục vụ sinh hoạt gia đình và nông cụ sản xuất cầm tay. Năng suất lao động và chất lượng hàng hóa

1. Báo cáo ngày 16/1/1986 của Đảng bộ Võ Nhai năm 1985 về việc thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội.

đều thấp, không đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong huyện.

Về sản xuất thủ công nghiệp, chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi, đá) không đạt cả 3 chỉ tiêu về giá trị tổng sản phẩm, giá trị hàng hóa và số lượng hàng hóa (đạt dưới 50% kế hoạch), nguyên nhân là do năng lực quản lý của cán bộ yếu, kế hoạch và hướng sản xuất chưa rõ ràng.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về vốn, nhân lực, địa hình phức tạp... nhưng nhân dân trong huyện đã phát huy được tính năng động, sáng tạo. Với phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, năm 1983, toàn huyện đã dốc sức xây dựng và hoàn thành 5 trên tổng số 7 công trình thủy lợi (hồ, đập, mương, phai), chủ động tưới nước cho 90ha ruộng cấy lúa từ 1 vụ trở thành 2 vụ. Bên cạnh đó, huyện còn huy động nhân dân góp 21.254 công lao động đào, đắp 13.000m³ đất, đá; sản xuất 1.480m³ đá học, tổng khối lượng xây lắp đạt gần 140m³, trong đó có 24,3m³ bê tông; hoàn thành 7 cầu gỗ với tổng chiều dài 35m, làm mới 2 đường ngầm (tổng chiều dài 90m), sửa 15km đường giao thông, mở 10km đường dân sinh phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân.

Dù còn nhiều khó khăn nhưng ngành xây dựng đã có nhiều cố gắng để củng cố và tăng cường cơ sở vật chất trên địa bàn. Năm 1985, toàn huyện có 8 công trình xây dựng mới từ cấp 4 trở lên được triển khai với tổng diện tích xây dựng là 1.835m², trong đó có 1.333m² nhà ở và nhà làm việc. Tổng kinh phí đầu tư là 399.992 đồng, trong đó, nhân dân đóng góp được 195 nghìn đồng. Tổng giá trị xây lắp so với năm 1984 tăng 76,8%. Tuy nhiên, việc xây dựng không bảo đảm kế hoạch, nhiều công trình không bảo đảm tiến độ thi công do thiếu vốn và vật liệu. Chất lượng các công trình nhìn chung thấp.

Ngành bưu điện huyện Võ Nhai đã có bước phát triển. Bên cạnh việc thường xuyên củng cố đơn vị, kiện toàn tổ chức, ngành

bưu điện còn chú trọng đến công tác chuyên môn. Mạng lưới thông tin tại các cơ sở ngày càng được cải thiện, hoạt động hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Thực hiện chế độ phân cấp mới của ngành, đến năm 1985, ngành bưu điện huyện đã bàn giao xong 14 trạm bưu điện cơ sở về xã quản lý.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế trong những năm 1981 - 1985 tuy phát triển song còn nhiều mặt hạn chế. Hoạt động văn nghệ tuy chưa trở thành phong trào quần chúng sôi nổi và rộng khắp nhưng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện đã cố gắng tổ chức mỗi năm một lần “*Hội diễn mùa xuân*” toàn huyện với nội dung phong phú, góp phần cổ vũ, động viên nhân dân sản xuất, chiến đấu, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năm 1984, đội văn nghệ huyện tham gia Hội diễn văn nghệ do tỉnh tổ chức 2 lần, đạt kết quả tốt. Các buổi biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân trong huyện thường xuyên được tổ chức nhân các ngày lễ lớn, được nhân dân đồng tình khen ngợi.

Đội điện ảnh, chiếu bóng lưu động của huyện khắc phục khó khăn về đường sá, phục vụ đồng bào các dân tộc trong huyện nhiều bộ phim hay, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân. Phương tiện vận chuyển máy móc thiết bị phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều khởi sắc. Các ấn phẩm văn hóa như sách, báo, tạp chí, tranh ảnh phát hành mỗi năm một tăng. Từ năm 1984, phong trào thể dục thể thao phát triển khá. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn huyện đạt kết quả cao; đồng thời tổ chức bồi dưỡng huấn luyện viên, vận động viên chuẩn bị tham gia Đại hội Thể thao toàn tỉnh lần thứ nhất chào mừng 20 năm ngày thành lập tỉnh Bắc Thái, chào mừng 40 năm ngày Quốc khánh (ngày 2/9/1985).

Tuy nhiên, do thiếu sự chỉ đạo của ngành dọc, sự quan tâm của các cấp chính quyền cơ sở, việc bổ sung trang thiết bị không kịp

thời nên phong trào thể dục thể thao không được duy trì thường xuyên. Phong trào tự rèn luyện sức khỏe trong nhân dân cũng ngày càng giảm.

Sự nghiệp giáo dục ở Võ Nhai tiếp tục được duy trì và phát triển. Ngành giáo dục đã có nhiều biện pháp quản lý, thi đua để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. Số học sinh phổ thông toàn huyện tăng từ 10.090 học sinh (năm học 1982 - 1983) lên 11.379 học sinh (năm học 1983 - 1984); số giáo viên tăng từ 600 người lên 675 người. Tháng 5/1985, sau khi 4 xã Tân Long, Vân Lăng, Hòa Bình và Quang Sơn chuyển về huyện Đồng Hỷ, toàn huyện vẫn duy trì được 9.146 học sinh và 656 giáo viên.

Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở hằng năm đạt 93%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hằng năm đạt trên 80%. Năm học 1985 - 1986, trên địa bàn huyện có 4/17 trường phổ thông cơ sở đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, tăng 2 đơn vị so với năm học 1982 - 1983; 3/17 trường phổ thông cơ sở đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp huyện, tăng 1 đơn vị so với năm học 1982 - 1983; 20 giáo viên dạy giỏi¹.

Phong trào bổ túc văn hóa trong huyện cũng được duy trì. Trong năm học 1983 - 1984, toàn huyện có 7/18 xã mở được 29 lớp bổ túc văn hóa với 463 học viên. Năm học 1984 - 1985, toàn huyện mở được 61 lớp cho 808 học viên ở hầu khắp các xã trong huyện. Trường Bổ túc văn hóa của huyện tiếp tục được duy trì với 29 học viên theo học 2 lớp 8 và 1 lớp 10, phần lớn là cán bộ đương chức trong huyện đi học.

Tuy cơ sở vật chất của ngành giáo dục được tăng cường, chất lượng dạy và học được giữ vững nhưng số lớp học và số học sinh đến lớp lại giảm so với năm học 1978 - 1979. Năm học 1978 - 1979,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988).

toàn huyện có 453 lớp phổ thông, tổng số học sinh vỡ lòng và phổ thông là 16.521 học sinh; bình quân cứ 2,7 người dân thì có 1 người đi học. Năm học 1982 - 1983, trên địa bàn huyện có 438 lớp học phổ thông, bình quân 4 người có 1 người đi học.

Mặt yếu của ngành giáo dục Võ Nhai phần lớn là do cơ sở vật chất. Mặc dù các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân đã có nhiều cố gắng đóng góp xây dựng nhưng đến năm học 1985 - 1986, toàn huyện mới chỉ có 4/247 phòng học, 1/9 nhà ở giáo viên được lợp ngói. Bàn ghế giáo viên và học sinh hầu hết đều tạm bợ¹, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học.

Về y tế, công tác phòng bệnh chưa được quan tâm đúng mức nên trong những năm này, trên địa bàn huyện xảy ra nhiều đợt dịch tả, ho gà, bạch hầu, sốt rét, gây tử vong một số người bệnh. Phòng Y tế, Bệnh viện huyện phải tập trung lực lượng, phương tiện, thuốc men, cùng với sự hỗ trợ của tỉnh mới khoanh vùng, dập tắt được các ổ dịch.

Ngành y tế có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Năm 1984, Bệnh viện huyện đã được cung cấp điện, phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh, nhất là phục vụ phẫu thuật và chụp, chiếu X-Quang. Công tác tiêm phòng và phun thuốc phòng trừ dịch bệnh được duy trì tương đối đều. Nhiều ổ dịch bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Được sự giúp đỡ của Sở Y tế và Trường Đại học Y khoa Bắc Thái, Võ Nhai đã thực hiện khá tốt chương trình “Năm dứt điểm” và cuộc vận động sinh đẻ và kế hoạch hóa gia đình. Trong năm 1985, chị em mang thai ở 13/14 xã đều được khám thai và sinh đẻ tại các cơ sở y tế; 518 người (chiếm 25,5% số phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) được đặt vòng tránh thai. Ở một huyện vùng cao, mặt bằng dân trí thấp, những con số kể trên đã thể hiện một sự cố gắng và kết quả to lớn.

1. Báo cáo ngày 16/1/1986 của Đảng bộ Võ Nhai năm 1985 về việc thực hiện kinh tế xã hội.

Tuy vậy, Võ Nhai vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân: thuốc chữa bệnh thiếu, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế toàn huyện nói chung, tại các trạm xá nói riêng còn rất thấp. Toàn huyện chỉ có 9/14 xã có trạm xá, trong đó chỉ có 4 trạm xá ở các xã Bình Long, Dân Tiến, Tràng Xá và La Hiên hoạt động tương đối có hiệu quả¹. Bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, bạch hầu... vẫn là mối lo ngại thường trực trong nhân dân.

Trong công tác quân sự địa phương, các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối chiến tranh nhân dân và nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng; đề cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hành động chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù. Huyện ủy tập trung lãnh đạo xây dựng và huấn luyện nâng cao sức mạnh chiến đấu cả 3 lực lượng: Cơ động chiến đấu, hậu cần và lực lượng hậu cứ; xây dựng củng cố phòng tuyến chiến đấu, cụm chiến đấu và phương án tác chiến phòng thủ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu khi chiến tranh xảy ra trên địa bàn. Các chương trình huấn luyện chính trị, quân sự được duy trì đều theo kế hoạch hằng năm của cơ quan quân sự cấp trên. Quân số huấn luyện luôn bảo đảm từ 95% đến 99%.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời do làm tốt việc tuyên truyền, giáo dục nghĩa vụ trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là thanh niên với công tác triển khai đăng ký nghĩa vụ quân sự đầu năm, nắm chắc số lượng thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự ở các đơn vị nên công tác gọi thanh niên khám tuyển và nhập ngũ luôn đạt chỉ tiêu cấp trên giao. Nhiệm vụ tuyển quân trong 3 năm (1983 - 1985) đều đạt từ 100 đến 102% chỉ tiêu. Trong 2 năm

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIII trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.13.

(1984 - 1985), 407 thanh niên - con em các dân tộc trong huyện đã lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, lực lượng công an trong huyện tích cực tham gia vào lĩnh vực quản lý kinh tế, làm hậu thuẫn cho cuộc vận động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ở các ngành, các cấp. Do đó, tình hình chính trị trên địa bàn luôn được ổn định. Các hiện tượng gây mất trật tự xã hội, các vụ án hình sự và dân sự được khám phá và giải quyết kịp thời. Các luận điệu tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch trong và ngoài nước cũng được ngăn chặn. Số thanh niên chống lệnh nghĩa vụ quân sự, quân nhân đào ngũ, số người làm ăn phi pháp, đánh bạc... được tổ chức cải tạo, giáo dục.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị “*Về toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch*”, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Nghị quyết 04 nhằm giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Sau 5 năm (1981 - 1985) thực hiện 2 nghị quyết trên, tình hình an ninh, chính trị căn bản được giữ vững. Tình hình trật tự an toàn xã hội cũng có chuyển biến tích cực. Từ năm 1983 đến năm 1985, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo các xã sàng lọc, phân loại, lập danh sách quản lý giáo dục, lao động tại địa phương đối với 1.448 đối tượng phạm pháp (chủ yếu phạm tội trộm cắp, cờ bạc, cư trú trái phép, dùng chất nổ đánh cá trái quy định, vi phạm chính sách về thuế...). Công tác kiểm tra nhân, hộ khẩu, quản lý các đối tượng phạm pháp được duy trì thường xuyên, chặt chẽ. Do đó, các vụ án hình sự, nạn trộm cắp ngày càng giảm.

Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến tốt. Những tồn tại về tư tưởng của Đảng bộ trong nhiều năm trước (hữu khuynh, trì trệ, bảo thủ, lạc hậu, trông chờ, ỷ lại)¹ đã được khắc phục một phần, nhất là từ sau khi triển khai học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (từ ngày 27 đến ngày 31/3/1982). Sau các đợt học tập lý luận chính trị, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nhận thức rõ hơn về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của địa phương nói riêng.

Thực hiện Chỉ thị 192 ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư “*về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*”, Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư về “*tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*” của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII (nhiệm kỳ 1979 - 1983), công tác đánh giá, bình xét, phân loại đảng viên được chú trọng về chất lượng. Từ đó, tính tiên phong, gương mẫu, vai trò lãnh đạo trong mỗi cán bộ, đảng viên được đề cao hơn trước. Ý thức tự lực tự cường, đoàn kết nhất trí trong các cấp ủy Đảng được khơi dậy. Nhờ đổi mới công tác quản lý, khí thế lao động ở 3 thành phần kinh tế đều sôi nổi. Sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích của Nhà nước, tập thể và người lao động, đang được thực hiện ngày một hiệu quả hơn.

Tình trạng vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng bước đầu được khắc phục trong nhiệm kỳ 1979 - 1983. Sau đợt học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Huyện ủy tập trung chỉ đạo Đại hội Đảng ở cơ sở. Qua Đại hội, 40/41 cơ sở đã có 78/205 đồng chí mới tham gia cấp ủy, 18/40 bí thư mới (trong đó, 9/18 là bí thư đảng ủy xã).

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIII (lần 2).

Để phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất và công tác, trong 3 năm, toàn huyện đã phát triển thêm 5 tổ chức cơ sở đảng, đưa tổng số cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện lên 41 (trong đó có 14 đảng ủy cơ sở). Nhiều chi, đảng bộ duy trì được nền nếp, cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, đảm bảo 3 tính chất (lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu) của Đảng. Toàn Đảng bộ đã tiến hành bình xét, phân loại đảng viên, tổ chức phát thẻ Đảng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới¹ và bước đầu chăm lo, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong toàn Đảng bộ. Đến hết năm 1982, qua công tác phân loại 41 chi, đảng bộ cơ sở, toàn Đảng bộ có 32% tổ chức cơ sở đảng vững mạnh trên một số mặt, 51% khá và trung bình, 17% tổ chức cơ sở đảng yếu, kém.

Nhằm giữ nghiêm kỷ luật Đảng, góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, trong 3 năm (1980 - 1982), Huyện ủy đã xử lý kỷ luật 134 đảng viên, khai trừ 34 đồng chí, cách chức 3 đồng chí, lưu Đảng 33 đồng chí, cảnh cáo 65 đồng chí, khiển trách 46 đồng chí, xóa tên khỏi danh sách đảng viên 53 đồng chí. Từ năm 1982 đến năm 1985, Huyện ủy đã kỷ luật 317 đảng viên².

Để lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tốt hơn, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1983 - 1986) được tổ chức từ ngày 28/12/1982 đến ngày 2/1/1983. Tham dự Đại hội có 109 đại biểu, đại diện cho 1.254 đảng viên sinh hoạt trong 41 chi, đảng bộ cơ sở. Sau 6 ngày làm việc, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá ưu khuyết điểm của nhiệm kỳ 1979 - 1983, bổ sung Báo cáo chính trị và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1983 - 1986. Ngày 2/1/1983, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 27 đồng chí. Tại phiên họp lần thứ nhất (ngày 3/1/1983), đồng chí Trịnh Văn

1. Trong 3 năm (1980 - 1982) có 28/41 tổ chức cơ sở đảng phát thẻ Đảng cho 486/1.254 đồng chí. Có 12/44 chi, đảng bộ kết nạp được đảng viên mới.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII trình Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII, tr.5, 18.

Uy được Ban Chấp hành tín nhiệm tái cử chức Bí thư Huyện ủy. Tại các phiên họp ngày 15 và 17/1/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 9 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy: Trịnh Văn Uy, Hoàng Sửu, Trịnh Thanh Nhự, Nông Danh La, Triệu Quang, Tô Chí Hùng, Lương Đình Thách, Trịnh Xuân Nguyễn, Đặng Vĩnh Tọa. Đồng chí Hoàng Sửu làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Trịnh Thanh Nhự được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy¹. Tháng 8/1983, đồng chí Trịnh Văn Uy nghỉ hưu, Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ định đồng chí Hoàng Sửu giữ chức Bí thư Huyện ủy và bổ sung đồng chí Nông Văn Định vào Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai khóa XIII². Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết 01, xác định nhiệm vụ chính trị năm 1983 là: *“Xây dựng và củng cố phong trào hợp tác xã; phát triển sản xuất, coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Đồng thời lấy công tác xây dựng Đảng làm chỗ dựa để thúc đẩy phong trào phát triển”*³.

Xác định rõ vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng có tính chất quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng. Việc tuyên truyền, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết cũng như việc rèn luyện, giáo dục đảng viên được đẩy mạnh. Ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu; ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên được nâng cao, vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng ở cơ sở được phát huy. Tổng số cơ sở đảng trong Đảng bộ tăng từ 42 cơ sở (năm 1983) lên 43 cơ sở (năm 1984), đến năm 1985 giảm xuống còn 39 cơ sở. Số cơ sở đảng trong sạch vững mạnh ngày càng tăng (năm

1. Theo Quyết định số 97/QĐ-TB ngày 1/6/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIII.

2. Theo Quyết định số 126/QĐ-TB ngày 18/8/1983 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y bổ sung Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai khóa XIII.

3. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết kinh tế - xã hội năm 1983.

1983: 5 cơ sở, năm 1984: 7 cơ sở, năm 1985: 9 cơ sở), nhiều cơ sở từ yếu kém phấn đấu vươn lên loại khá¹.

Kết quả trên là do Đảng bộ huyện chú trọng đúng mức đến công tác củng cố tổ chức, nhất là trong các kỳ đại hội đảng bộ ở cơ sở, đã mạnh dạn thay thế những đảng viên không đủ năng lực lãnh đạo trong các cấp ủy. Trong những năm 1983 - 1985, các cấp ủy cơ sở đã bổ sung, thay thế 78 trên tổng số 205 cấp ủy viên. Trong đó, 20/24 cơ sở thay thế đồng chí Bí thư. Một số chi, đảng bộ tuy đã được củng cố về mặt tổ chức nhưng mức độ chuyển biến quá chậm do năng lực lãnh đạo của cấp ủy yếu, phong trào hợp tác xã không được khôi phục. Đến cuối năm 1983, xã Sảng Mộc vẫn là “xã trắng” về hợp tác xã. Đảng bộ xã Quang Sơn là đơn vị chỉ đạo điếm của tỉnh từ tháng 7/1982 nhưng do nội bộ mất đoàn kết, buông lỏng lãnh đạo nên đến tháng 10/1983, Quang Sơn mới tổ chức được đại hội. Sự yếu kém của Đảng bộ kéo theo sự sa sút của phong trào hợp tác hóa, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước không được thực hiện đầy đủ. Năm 1985, hầu hết các chi, đảng bộ cơ sở xã đều tổ chức đại hội. Từ kinh nghiệm của kỳ đại hội trước, Huyện ủy tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội nhanh gọn. Với phương châm “thay thế để phát triển”, 9/14 chi, đảng bộ đã thay thế chức danh Bí thư. Số cấp ủy viên mới chiếm trên 30% tổng số cấp ủy ở các cơ sở chi, đảng bộ, bảo đảm tính kế thừa và đổi mới cho sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương.

Trong công tác phát triển Đảng, việc không ngừng tăng cường đội ngũ đảng viên là một trong những yêu cầu quan trọng không thể thiếu. Ý thức được điều đó, trong 3 năm (1983 - 1985), Huyện ủy đã chỉ đạo các Ban Xây dựng Đảng mở được 6 lớp bồi dưỡng đối tượng phát triển Đảng, với 394 học viên; kết nạp được 173 đồng chí vào hàng ngũ của Đảng. Số đồng chí được kết nạp Đảng tăng đều

1. *Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng - Báo cáo các năm 1983, 1984, 1985 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về công tác xây dựng Đảng.*

qua từng năm: 42 đồng chí (năm 1983), 55 đồng chí (năm 1984) và 76 đồng chí (năm 1985). Đến năm 1985, cả 14/14 chi, đảng bộ xã đều chú trọng phát triển được từ 1 đảng viên trở lên. Tình trạng một số chi, đảng bộ (Sảng Mộc, Thần Sa, Phú Thượng) hàng chục năm không làm công tác phát triển Đảng đã được khắc phục.

Trong 5 năm (1981 - 1985), Đảng bộ Võ Nhai liên tục được Tỉnh ủy chỉ định, bổ sung các đồng chí cán bộ, đảng viên có năng lực giữ các chức vụ quan trọng tại địa phương. Năm 1981, đồng chí Hoàng Sửu - Phó ban Tổ chức chính quyền tỉnh Bắc Thái được bổ sung vào Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ và Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai¹.

Công tác kiểm tra, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng trong các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương cũng được duy trì thường xuyên. Để giải quyết những tồn tại về công tác kiểm tra Đảng của nhiều năm trước, ngay sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo mở đợt kiểm tra dân chủ, kỷ luật ở một số chi, đảng bộ yếu kém, nhằm phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và sự đóng góp của quần chúng trong công tác xây dựng Đảng. Từ kết quả kiểm tra trong năm 1983, Đảng bộ phát hiện 159 vụ vi phạm Điều lệ Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết 138 vụ, trong đó có 124 vụ phải xử lý kỷ luật từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

Kết hợp kiểm tra với đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo tinh thần Chỉ thị 33, Chỉ thị 34 của Trung ương Đảng, Chỉ thị 06 của Tỉnh ủy, năm 1984, toàn Đảng bộ đã xử lý 61 đảng viên. Năm 1985, Đảng bộ xử lý 84 trường hợp; trong đó, có 46 đồng chí thuộc sự quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy (32 bí thư cấp ủy cơ sở; 14 trưởng, phó ban trong tổ chức đảng và chính quyền huyện). Công tác kiểm tra thực sự đã góp phần quan trọng

1. Theo Quyết định số 137/QĐ-BT ngày 24/7/1981 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai.

vào nhiệm vụ củng cố, xây dựng Đảng, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương.

Bộ máy chính quyền sau nhiều lần củng cố đã có chuyển biến tích cực về mặt quản lý nhà nước. Các cơ quan chuyên môn và các đoàn thể từ huyện đến xã đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, từng bước tham gia quản lý kinh tế, ngăn chặn các tiêu cực xã hội, tạo ra nền nếp trong quản lý, sản xuất ở một số ngành, một số xã.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính quyền các cấp trong huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, tại các phòng, ban cấp huyện, Huyện ủy đã mạnh dạn chỉ đạo, sắp xếp 13/14 cán bộ đủ năng lực đảm nhiệm công tác, bước đầu phát huy được năng lực điều hành bộ máy, chỉ đạo cơ sở, củng cố phong trào. Sau cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã năm 1981, 1984, bộ máy chính quyền các xã có sự thay đổi lớn về đội ngũ cán bộ chủ chốt, trong đó, 5/14 chủ tịch, 9/14 phó chủ tịch, 8/14 xã đội trưởng và 12/14 ủy viên, thư ký Ủy ban nhân dân xã được thay mới. Đây là những đồng chí có năng lực lãnh đạo và nhiệt tình với công việc. Trong giai đoạn 1981 - 1985, đồng chí Nông Danh La giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Quyết định số 102-HĐBT ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc “*Điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái*”, Huyện ủy Võ Nhai tiến hành bàn giao 4 xã Tân Long, Vân Lăng, Hòa Bình và Quang Sơn (trừ các xóm Đồng Dong, Cây Thị, Làng Giai và Khuôn Vạc thuộc xã Quang Sơn) về huyện Đồng Hỷ. Như vậy, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Võ Nhai còn 14 xã¹.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhìn chung đều nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy nhưng hoạt động không đều.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988), tr.12.

Trong khi Mặt trận Tổ quốc từ huyện đến cơ sở hoạt động tích cực, xứng đáng là tổ chức tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, thì hoạt động của tổ chức Công đoàn còn nhiều mặt hạn chế, hiệu quả không cao.

Năm 1984, Hội Nông dân cấp cơ sở mới được thành lập, đang trong quá trình kiện toàn tổ chức và bước đầu đi vào hoạt động¹. Hội cùng các Ban Quản trị hợp tác xã duyệt ăn chia, phân phối, xây dựng nền nếp sinh hoạt và tham gia cùng các đoàn thể khác vận động nhân dân thực hiện tốt chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Do tình hình khó khăn chung của huyện, trong nhiều năm, phong trào thanh niên chưa được củng cố nên tình trạng hoạt động yếu kém kéo dài. Năm 1983, Huyện ủy chỉ đạo tập trung củng cố và kiện toàn tổ chức Đoàn và phong trào thanh niên. Đến cuối năm 1983, toàn huyện có 155 chi Đoàn Thanh niên, trong đó có 38 chi đoàn khối cơ quan trường học với 3.256 đoàn viên trên tổng số 10.000 đoàn viên, thanh niên. Qua phân loại, đánh giá cuối năm, có 50% đoàn viên xếp loại khá, 20% xếp loại trung bình và 29,5% xếp loại yếu kém. Trong năm 1983, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu cho Đảng 453 đoàn viên ưu tú; trong đó có 28 đồng chí được kết nạp vào Đảng. Từ năm 1984, hoạt động của Đoàn đi vào một số nhiệm vụ cụ thể như vận động đoàn viên làm lúa tăng sản, tiếp tục củng cố cơ sở, phân loại đoàn viên và tiến hành phát thẻ Đoàn. Nhìn chung, phong trào của Đoàn Thanh niên huyện còn yếu, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên.

Năm 1985 là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện kịp thời nắm bắt, lấy đó làm nội dung để tổ chức và giáo dục truyền thống, khơi dậy lòng yêu nước,

1. Năm 1984, toàn huyện có 8/18 xã thành lập được Hội Nông dân. Năm 1985, toàn huyện có 6/14 xã tiến hành Đại hội Hội Nông dân lần thứ nhất.

yêu quê hương, hăng say nhiệt tình trong lao động sản xuất, công tác và học tập của đoàn viên, thanh niên. Với sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng và tổ chức Đoàn cấp trên, trong các đợt hội thao, hội diễn văn nghệ, các đoàn viên, thanh niên đều hưởng ứng nhiệt tình, tham gia sôi nổi. Tổ chức Đoàn cơ sở đã trở thành nòng cốt trong phong trào tăng gia sản xuất, làm phân bón và thủy lợi. Huyện Đoàn còn phát động đoàn viên, thanh niên toàn huyện quyên góp được 4.000 đồng ủng hộ phong trào Kế hoạch nhỏ của thiếu niên, nhi đồng, 1.272 đồng ủng hộ công trình thủy điện Nậm Cắt (Bắc Kạn). Trưởng thành từ phong trào lao động sản xuất, trong năm 1985, toàn huyện phát triển được 755 đoàn viên mới. Cũng trong năm 1985, 16/36 tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc Huyện Đoàn đã tổ chức phát thẻ Đoàn cho đoàn viên.

Phát huy truyền thống giỏi việc nước, đảm việc nhà trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, trong các năm 1981 - 1985, Hội Phụ nữ Võ Nhai tiếp tục được củng cố kiện toàn về tổ chức. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là giáo dục, động viên chị em hăng hái lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, Hội đã tổ chức phát động các phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, vận động bán nông sản, sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình văn hóa mới... Tại Hội thi Phụ nữ khéo tay năm 1983, Hội Phụ nữ Võ Nhai xếp thứ 3 trong số 11 đơn vị toàn tỉnh tham gia. Năm 1984, Huyện Hội Phụ nữ tổ chức cho 2.607 chị em phụ nữ trong huyện học tập 7 bài nâng cao kiến thức làm mẹ, đồng thời phát động phong trào ủng hộ bộ đội, quyên góp xây dựng Phòng Sản, Phòng Nhi. Tổng kết phong trào thi đua năm 1985, toàn huyện có 16 đồng chí tiêu biểu được vinh danh trong phong trào “Phụ nữ tài năng”. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ Võ Nhai còn sôi nổi hưởng ứng phong trào gửi tiền tiết kiệm và mua công trái xây dựng Tổ quốc. Các phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, kế hoạch hóa gia đình tiếp tục thu được kết quả tốt. Tuy nhiên, phong trào phát triển không đều, ở các xã vùng

sâu, vùng xa, chị em phụ nữ còn chịu nhiều khó khăn, thiệt thòi về đời sống kinh tế và các chế độ phúc lợi xã hội. Đó là những vấn đề đặt ra cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và bản thân chị em kiên trì phấn đấu, từng bước khắc phục trong những năm tới.

Chặng đường 10 năm (1975 - 1985) xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Võ Nhai luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và tỉnh, khắc phục mọi khó khăn, lãnh đạo nhân dân trong huyện hoàn thành các nhiệm vụ chính trị. Mặc dù còn nhiều yếu kém về phát triển kinh tế - xã hội song những thành tựu đã đạt được cũng như hạn chế, khuyết điểm trong giai đoạn này là những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai vững bước vào chặng đường đổi mới.

Chương V

ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAI

TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

(GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới trong những năm 1986 - 1990

Qua 10 năm (1975 - 1985) thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, tuy nhân dân ta đạt được nhiều thành tựu to lớn nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn gay gắt. Sản xuất tuy phát triển nhưng còn chậm so với khả năng sẵn có và công sức bỏ ra. Một số chỉ tiêu quan trọng của Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) không đạt đã ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động kinh tế và đời sống của nhân dân lao động. Nhìn chung, chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu “*ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân*” do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra¹.

Nằm trong tình trạng chung của đất nước, bên cạnh những thành quả to lớn đã đạt được, Võ Nhai cũng gặp nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội. Là một huyện vùng cao, giao thông đi lại không thuận lợi, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa (Cúc Đường, Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thượng Nung, Thần Sa...); trình độ dân trí nhìn chung còn thấp, một số tập tục lạc hậu vẫn còn tồn tại trong một bộ phận dân cư.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988) họp từ ngày 30/9 đến ngày 4/10/1986, ngoài phần thảo luận, góp ý bổ sung các dự thảo văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và dự thảo văn kiện của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V, Đại

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978, tr.18.

hội đã dành nhiều thời gian vào việc phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1986 - 1988.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 36 đồng chí; trong đó, có 29 ủy viên chính thức và 7 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Hoàng Sứ, Triệu Quang, Đặng Vĩnh Tọa, Lê Lan, Trịnh Xuân Nguyễn, Đàm Thanh Nghị, Vũ Hữu Đò, Ma Khánh Bào và Nông Chí Kiên. Đồng chí Hoàng Sứ được bầu làm Bí thư; đồng chí Đặng Vĩnh Tọa giữ chức Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Triệu Quang được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy¹.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV là Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (tháng 10/1986) và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) là những sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai. Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình đất nước và kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước trong 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra nhiệm vụ cho cả chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là: *“Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*. Đại hội nêu rõ *“chặng đường đầu tiên là một bước quá độ nhỏ trong bước quá độ lớn”* và *“nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại trong chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh*

1. Theo Quyết định số 358-QĐ/BT ngày 12/11/1986 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

*công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo*¹. Muốn thực hiện những “nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát” của chặng đường đầu tiên, thì trong 5 năm trước mắt (1986 - 1990), cần tập trung sức người, sức của thực hiện bằng được nhiệm vụ, mục tiêu của 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Bước sang năm 1986 - năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), cũng là năm đầu thực hiện Nghị quyết 8 của Trung ương về giá - lương - tiền, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hoạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, ngày 20/1/1986, Huyện ủy Võ Nhai ra Nghị quyết 12 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và có những chuyển biến mạnh mẽ. Năm 1986, huyện củng cố thêm được 5 Hợp tác xã Bình Định, Na Giang, Na Đồng (xã Vũ Chấn), Nà Giàm (xã Nghinh Tường) và Làng Tràng (xã Tràng Xá), nâng số lượng hợp tác xã nông nghiệp toàn huyện lên 92 hợp tác xã, với 5.112 hộ xã viên (chiếm tỷ lệ 37,75% số hộ nông dân trong huyện). Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động của các hợp tác xã trong huyện năm 1986 như sau: toàn huyện có 48,9% số hợp tác xã đạt loại khá, 29% đạt loại trung bình. Sang năm 1987, toàn huyện có 93 hợp tác xã nông nghiệp, với 5.092 hộ xã viên (84,21%); trong đó, hợp tác xã tiên tiến chiếm 6,5%, loại khá chiếm 20,65%, loại trung bình là 36,95% và loại yếu kém chiếm 35,9% số hợp tác xã toàn huyện. Trước đây, Hợp tác xã Bình Minh (xã Liên Minh) và Hợp tác xã Sáng Mộc... được đánh giá thuộc loại yếu kém. Tuy nhiên, sau khi được Huyện ủy tập trung lãnh đạo, 2 hợp tác xã trên đã có nhiều chuyển biến tốt. Ban Quản trị Hợp tác xã Bình Minh (xã Liên Minh) đã định được sản lượng, giao phiếu khoán,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978, tr.37, 41.

tiến hành sản xuất ngay từ vụ đông xuân. Do không có phương pháp điều hành sản xuất nên đến năm 1987, Hợp tác xã toàn xã Sảng Mộc đã tách thành 2 hợp tác xã, bước đầu ổn định sản xuất.

Nhiệm vụ củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa luôn được Huyện ủy quan tâm, trong những năm 1986 - 1988, phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai được ổn định. Năm 1988, cùng với việc uốn nắn, sửa sai theo đúng tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy tập trung chỉ đạo triển khai Nghị quyết 19 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Hướng dẫn 68 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện cơ chế khoán mới. Với chủ trương “không tiến hành đại trà”, Huyện ủy Võ Nhai tập trung chỉ đạo một số địa phương làm thí điểm và rút kinh nghiệm qua quá trình thực hiện, tổng kết. Từ đó, nhân rộng mô hình ra toàn huyện. Cuối tháng 3/1988, Ủy ban nhân dân huyện mở Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở, gồm các đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, chủ nhiệm các hợp tác xã, cấp ủy phụ trách xã và các ngành phụ trách xã. Đầu tháng 4/1988, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện trưng tập cán bộ các ngành làm công tác hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ cơ sở theo cụm xã; 13 xã (trừ xã Thượng Nung) đã mở lớp tập huấn cho gần 340 lượt cán bộ của 79 hợp tác xã. Cuối năm 1988, toàn huyện có 20 trên tổng số 98 hợp tác xã nông nghiệp thực hiện khoán gọn, số còn lại thực hiện khoán theo tinh thần Chỉ thị 100.

Tuy có những bước tiến mới so với trước, nhưng trong quá trình củng cố và xây dựng phong trào hợp tác xã, huyện Võ Nhai vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số nơi còn thiếu kiên quyết. Một số chi bộ trong các hợp tác xã chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chưa thay đổi tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên. Năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý còn yếu; cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu. Công tác tuyên truyền, học tập mở rộng về việc chuyển đổi từ hình thức khoán theo Chỉ thị 100 sang

cơ chế khoán gọn thực hiện chậm. Hiện tượng tranh chấp ruộng đất cũng bắt đầu xảy ra trong một số xã và hợp tác xã...

Trong quá trình củng cố phong trào hợp tác xã, việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất cũng được huyện chú ý. Việc cải tạo giống cây trồng đạt được một số kết quả nhất định. Bằng cách đổi giống mới hoặc tự chọn giống, huyện đã có một bộ giống lúa năng suất cao tương đối hoàn chỉnh: Xuân số 2, K3, CR203, Bao Thai thuần chủng, Mộc Tuyền... Những yếu tố tích cực trên mặt trận sản xuất ngày càng nhiều, do đó, ngay từ vụ đông xuân 1985 - 1986 và vụ mùa năm 1986, Võ Nhai đều vượt chỉ tiêu về diện tích gieo trồng. Tính chung, năm 1986, diện tích gieo trồng các loại cây trên toàn huyện đạt 4.788,96ha (đạt 101% kế hoạch); năm 1987, diện tích gieo trồng đạt 4.712,5ha.

Tuy nhiên, thời tiết trong những năm 1986 - 1988 có nhiều diễn biến phức tạp: đầu năm, nhiệt độ xuống thấp, gây ra tình trạng rét đậm kéo dài; đến nửa cuối năm, nạn lũ lụt xảy ra, khiến nhiều cánh đồng lúa, hoa màu bị phá hoại bởi sâu bệnh (rầy xanh, rầy nâu, châu chấu). Năm 1987, cả 2 vụ lúa và màu đều bị rầy nâu, bọ xít và châu chấu phá hoại nặng.

Tất cả tình hình trên tuy ảnh hưởng xấu đến sản xuất nhưng nhìn chung kết quả thu hoạch vẫn được giữ vững và có mặt được nâng lên. Năm 1986, năng suất lúa bình quân toàn huyện đạt 22,5 tạ/ha (đạt 85,5% kế hoạch); tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 10.657,05 tấn (đạt 86,97% kế hoạch); trong đó, sản lượng thóc là 8.501,94 tấn. Năm 1987, tổng sản lượng lương thực được nâng lên 11.649,47 tấn; trong đó, sản lượng thóc đạt 9.246,85 tấn (tăng 744,91 tấn so với năm 1986). Các loại cây công nghiệp ngắn ngày, trừ cây mía đều tăng về năng suất và sản lượng:

- Lạc: năm 1986, năng suất bình quân đạt 4,36 tạ/ha (đạt 55,18% kế hoạch); sản lượng đạt 75,89 tấn (đạt 32,02% kế hoạch). Năm 1987, năng suất bình quân tăng lên 5,54 tạ/ha (đạt 70,12% kế hoạch); sản lượng đạt 133,9 tấn (đạt 48,3% kế hoạch).

- Đổ tương: năm 1986, năng suất bình quân đạt 9,2 tạ/ha (đạt 102% kế hoạch), sản lượng đạt 174,55 tấn (đạt 96,9% kế hoạch). Năm 1987, năng suất đạt 9,51 tạ/ha (đạt 103% kế hoạch); sản lượng tăng lên 175,49 tấn.

- Mía: Năm 1986, năng suất bình quân đạt 407,3 tạ/ha (đạt 101,8% kế hoạch); sản lượng đạt 7.214,9 tấn (đạt 94,93% kế hoạch). Đến năm 1987, năng suất bình quân giảm xuống còn 405,2 tạ/ha (đạt 101,3% kế hoạch); sản lượng đạt 6.949,6 tấn (đạt 86,87% kế hoạch).

Bình quân lương thực đầu người tăng từ 16,1 kg/người/tháng đối với khu vực nông nghiệp và 16,5 kg/người/tháng đối với khu vực phi nông nghiệp (năm 1986) lên 17,35 kg/người/tháng đối với khu vực nông nghiệp và 17,8 kg/người/tháng đối với khu vực phi nông nghiệp (năm 1987).

Bên cạnh những cố gắng của Huyện ủy trong việc lãnh đạo khắc phục khó khăn về thời tiết, sâu bệnh để đảm bảo sản xuất nông nghiệp phát triển, trong những năm 1986 - 1988, sự lãnh đạo của Huyện ủy trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn một số hạn chế nhất định: Việc đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa kịp thời; một số địa phương chậm đổi mới, vẫn sử dụng nhiều loại giống đã thoái hóa, cho năng suất thấp; sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng cơ sở và Ban Quản trị hợp tác xã chưa sâu sát. Trình độ thâm canh cũng như việc tận dụng các nguồn phân để phục vụ sản xuất mới đạt ở mức độ thấp, đặc biệt có hợp tác xã vẫn còn diện tích cấy chạy.

Ngành chăn nuôi của huyện thời gian này vẫn phát triển theo hướng chăn nuôi trong hộ gia đình. Cơ quan thú y có nhiều cố gắng trong việc tiêm phòng bảo vệ và diệt trừ các ổ dịch bệnh. Nhờ đó, đàn gia súc trong huyện khá ổn định và phát triển tương đối tốt. Năm 1986, đàn trâu có hơn 13.300 con (đạt 95% kế hoạch và tăng 0,8% so với năm 1985), đàn bò có 139 con (đạt 20,8% kế hoạch), đàn lợn có gần 12.800 con (đạt 98% kế hoạch và tăng

7,5% so với năm 1985). Sang năm 1987, đàn trâu trong huyện tăng lên 14.640 con (đạt 104,57% kế hoạch), đàn bò có 176 con (đạt 117,3% kế hoạch), đàn lợn có trên 12.207 con (đạt 87,19% kế hoạch), đàn gia cầm có 79.652 con¹. Đến giữa năm 1988, đàn trâu tăng lên 14.908 con (tăng 6,31% so với cùng kỳ năm trước), đàn bò tăng lên 197 con (tăng 24,68% so với năm 1987), đàn lợn có 13.772 con (tăng 8,5% so với năm 1987)².

Cùng với nông nghiệp, ngành lâm nghiệp của huyện có nhiều cố gắng vượt qua các khó khăn về thời tiết, nhân lực, phương tiện vận chuyển và cơ chế giá cả để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Từ năm 1986, được sự lãnh đạo của Huyện ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, Ban Lâm nghiệp huyện đã tiến hành giao 1.700ha đất, rừng cho 1.650 hộ gia đình, đạt 71% kế hoạch. Nhìn chung, việc giao đất, giao rừng về cơ bản đã ổn định, nhân dân bước đầu có ý thức tu bổ, bảo vệ diện tích rừng được giao. Năm 1987, toàn huyện có 11/14 xã đã hoàn thành công tác giao đất, giao rừng; các xã Nghinh Tường, Thượng Nung và Phương Giao chưa triển khai thực hiện.

Lâm trường Võ Nhai luôn phát huy được truyền thống đơn vị lá cờ đầu của ngành lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái. Năm 1986, Lâm trường khắc phục mọi trở ngại trong lao động sản xuất, tổ chức giải quyết tốt hậu quả hỏa hoạn ở Đội Lâm nghiệp Thành Tiến. Năm 1987, Lâm trường mở rộng quy mô diện tích khai thác; tu sửa và khai thông tuyến đường vận chuyển; giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với lực lượng sơn tràng và các hợp tác xã kinh doanh nghề rừng; triển khai việc sắp xếp lại tổ chức, phân công lao động theo cơ chế mới, chăm lo đời sống của cán bộ công nhân viên. Nhờ đó, năm 1987, Lâm trường trồng được 220,42ha rừng

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 20/12/1987 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1987.

2. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 26/6/1988 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về sơ kết 6 tháng đầu năm 1988, tr.4.

quốc doanh (đạt 100,2% kế hoạch), chăm sóc bảo vệ được 660ha rừng (đạt 100% kế hoạch); khai thác 4.565m³ gỗ tròn (đạt 101% kế hoạch), 3.975 ste củi thóc và 206m³ gỗ xẻ. Việc giao nộp sản phẩm cho Nhà nước đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Mặc dù có nhiều cố gắng và đạt được nhiều mục tiêu kế hoạch nhưng tình trạng khai thác và vận chuyển lâm nghiệp trái phép vẫn tiếp diễn. Việc tổ chức quy hoạch, khoanh vùng khu vực cho việc trồng các loại cây có hạt, lấy dầu chưa được triển khai, việc giao đất, giao rừng còn chậm...

So với một số huyện khác trong tỉnh, Võ Nhai là huyện sớm hình thành các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.

Từ một đơn vị sản xuất kinh doanh bao cấp, làm ăn có nhiều yếu kém trong các năm trước, nay chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, Xí nghiệp cơ khí của huyện có nhiều cải tiến trong khâu tổ chức, nâng cao chất lượng sản phẩm, mạnh dạn đưa vào sản xuất một số mặt hàng mới như: bừa sắt, thùng xe cải tiến, bao bì... phục vụ nhu cầu tiêu dùng ở địa phương. Năm 1987, tổng giá trị hàng hóa của Xí nghiệp đạt 4.220.000 đồng (đạt 157% kế hoạch), giao nộp ngân sách đạt 603 nghìn đồng (đạt 227% kế hoạch)¹.

Sản phẩm chủ yếu của ngành công nghiệp cơ khí huyện gồm các loại hàng hóa (công cụ cầm tay, hàng tiêu dùng) được làm từ các chất liệu như gỗ, sắt... Nhìn chung, trong những năm 1986 - 1988, Xí nghiệp cơ khí huyện hoạt động trong điều kiện có nhiều khó khăn về quy mô, cơ sở vật chất, vật tư, tiền vốn, chuyên môn, kỹ thuật. Do vậy, mặc dù có nhiều tiến bộ trong công tác đổi mới cơ chế sản xuất, kinh doanh nhưng Xí nghiệp cơ khí mới đáp ứng được một phần nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương; tổng

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 20/12/1987 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1987.

giá trị sản lượng đạt 1,2 triệu đồng (đạt 61% kế hoạch), chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có.

Xí nghiệp đá Trúc Mai - một cơ sở công nghiệp của Trung ương trên địa bàn huyện đã có nhiều nỗ lực trong việc khắc phục khó khăn về vật tư, nguồn vốn xây dựng cơ bản, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất; đồng thời liên kết với các cơ quan, xí nghiệp khác để phục vụ nhu cầu xây dựng cơ bản ở địa phương. Từ năm 1987, huyện tập trung chỉ đạo củng cố tốt hợp tác xã chuyên doanh sản xuất gạch, ngói, vôi; hợp tác xã nông nghiệp kiêm doanh... Phòng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp và Phòng Xây dựng phối hợp tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn về sản xuất gạch, ngói, vôi để xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu sản phẩm cho các cơ sở.

Ngành tiểu thủ công nghiệp được xây dựng và phát triển dưới hình thức tổ chức gắn liền với hợp tác xã nông nghiệp và các hộ tư nhân trên quy mô nhỏ, sản lượng thấp nên chỉ cung cấp được một phần nhu cầu của huyện. Là một huyện vùng cao, kinh tế kém phát triển, vấn đề xây dựng hệ thống đường giao thông đối với Võ Nhai trở thành một yêu cầu bức thiết, thường xuyên được Huyện ủy quan tâm. Từ năm 1986, với khả năng vật tư, nguồn vốn đầu tư có hạn, thực hiện phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", huyện đã huy động 16.069 ngày công tu sửa và xây mới được 54km đường, gồm các trục đường Đình Cả - Bình Long, La Hiên - Cúc Đường, Dân Tiến - Phương Giao, Liên Minh - Đèo Nhâu, Nước Hai - Thần Sa; đồng thời tiếp tục làm cầu Đình Cả, sửa chữa cầu treo Suối Lũ. Ngoài ra, huyện còn huy động 1 tiểu đoàn dân quân vừa huấn luyện quân sự vừa tham gia chiến dịch sửa đường Thác Giềng - Na Rì. Do đảm bảo ngày công, hoàn thành tốt định mức khối lượng và quy trình kỹ thuật nên tiểu đoàn dân quân huyện vinh dự được tỉnh tặng cờ thi đua khen thưởng.

Cùng với giao thông, công tác thủy lợi cũng được Huyện ủy chú trọng, coi đây là biện pháp hàng đầu phục vụ cho thâm canh tăng

năng suất cây trồng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các ngành chức năng tập trung đầu tư vốn và lao động để tu sửa, xây mới các hồ, đập, mương, phai dẫn nước vào đồng ruộng. Năm 1986, huyện huy động được 33.653 ngày công (đạt 118,8% kế hoạch) để sửa đập Cây Hồng, làm hồ Mỏ Vùg (xã Lâu Thượng), đập Đồng Giáo (xã Liên Minh), đập Bó Mạ (xã Thượng Nung)... đảm bảo hệ thống tưới tiêu cho 170ha ruộng. Năm 1987, huyện tập trung vào nhiệm vụ nạo vét, tu sửa và làm mới một số công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Toàn huyện đã huy động được 25.382 ngày công và 1.450.156 đồng (trong đó, vốn tự có là 560.000 đồng, vốn ngân sách cấp là 890.156 đồng) để nạo vét, tu sửa mương Suối Bùn (xã Trảng Xá), mương Làng Bần (xã Phú Thượng); thi công xây dựng hồ Đồng Đình (xã La Hiên), hồ Non Giang (xã Lâu Thượng), hồ Lòg Thuyền (xã La Hiên). Sang năm 1988, huyện xây dựng cầu Bưu điện Đình Cả dài 17,5m; tu sửa cầu sông Đào dài 18,2m và một số cầu nhỏ bằng gỗ. Tổng số vốn đầu tư trong năm cho công tác xây dựng là 9.935.728 đồng; trong đó, vốn Nhà nước cấp là 4.540.484 đồng.

Bước vào thời kỳ đổi mới, vấn đề phân phối lưu thông được Huyện ủy xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, các ngành mạnh dạn đổi mới cơ chế, xóa bỏ quan liêu bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa, vươn lên làm chủ nguồn vốn và hàng hóa, kết hợp với việc quản lý thị trường tự do, nhằm phục vụ tốt đời sống nhân dân.

Ngành phân phối lưu thông của huyện vượt qua nhiều khó khăn, vươn lên nắm tiền, nắm hàng, đảm bảo tiếp nhận hàng của tỉnh, đẩy mạnh thu mua hàng trên địa bàn, mở rộng liên kết ra ngoài huyện. Nhờ đó, trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, ngành phân phối lưu thông của huyện vẫn đáp ứng được một phần quan trọng nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương. Một

số hợp tác xã mua bán ở các xã Bình Long, Dân Tiến, Tràng Xá, Lâu Thượng, La Hiên, Cúc Đường hoạt động khá. Tuy nhiên, công tác tổ chức quản lý cán bộ trong Công ty Thương nghiệp còn lỏng lẻo; việc phân phối, quản lý hàng có lúc còn tùy tiện, nặng về kinh doanh; việc mở thêm các điểm bán hàng còn rất chậm.

Việc huy động lương thực được triển khai sớm theo từng vụ và được tổ chức thành chiến dịch. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng và chính quyền, tốc độ huy động lương thực trong huyện diễn ra khá nhanh gọn và đạt kết quả cao. Trong những năm 1986 - 1988, Võ Nhai luôn đảm bảo mức huy động, giảm bớt tình trạng nợ thuế, nợ sản phẩm đối lưu như các năm trước. Năm 1986, tổng huy động lương thực được 908,4 tấn (đạt 98,74% kế hoạch tỉnh giao). Các xã Nghinh Tường, Sảng Mộc, La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, Bình Long và Dân Tiến có sự tiến bộ rõ rệt, vừa đảm bảo đúng thời gian, vừa đạt kết quả huy động ở mức cao. Mặc dù vậy, việc triển khai chỉ đạo ở một số cơ sở còn chậm, thiếu chặt chẽ, thiếu năng động...

Nhìn chung, được sự lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, những mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988) đề ra đều đạt kết quả khả quan. Các loại cây trồng và vật nuôi đều phát triển tốt, nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị "*về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*". So với năm 1986, năm 1988, tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng 1.076 tấn; sản lượng ngô tăng 30,8%, thuốc lá tăng 650%, lạc tăng 96,7%; số lượng đàn trâu, bò tăng 1,8%, lợn tăng 28,7%... Cân đối mức thu nhập lương thực năm 1988 trong khu vực nông nghiệp đạt 18,2 kg/người/tháng, khu vực xã hội đạt 19,7 kg/người/tháng¹.

1. Báo cáo của Huyện ủy Võ Nhai về tóm tắt nội dung văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XV, tr.1.

Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 10 đến ngày 12/1/1989, Đảng bộ Võ Nhai tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) với sự tham dự của 127 đại biểu thay mặt cho 1.500 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội thảo luận sôi nổi và nhất trí cao với Báo cáo chính trị do đồng chí Đặng Vĩnh Tọa (Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy) và đồng chí Triệu Quang - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trình bày. Đại hội quyết định một số phương hướng lãnh đạo chủ yếu của Đảng bộ trong 2 năm (1989 - 1991):

1. Thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Lãnh đạo thực hiện tốt ba chương trình kinh tế do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

2. Giữ vững và nâng cao chất lượng các hợp tác xã hiện có; phát triển, nâng cao chất lượng các hợp tác xã mua bán; từng bước xóa bỏ bao cấp, đẩy mạnh và làm tốt hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện cho kinh tế gia đình phát triển.

3. Cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của địch, giữ vững trật tự, an ninh xã hội.

4. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Đảng, từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, nhất là những người được hưởng chế độ, chính sách và những người trực tiếp làm ra sản phẩm cho xã hội.

5. Chú trọng phát triển cuộc cách mạng văn hóa - tư tưởng.

Trên cơ sở xác định cơ cấu nông - lâm - công nghiệp, Đại hội thông qua các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 đồng chí (trong đó có 4 ủy viên dự khuyết). Ngày 12/1/1989, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV họp phiên thứ nhất, bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí: Đặng Vĩnh Tọa, Triệu Quang, Trịnh Thanh Hồ, Lê Lan, Trần Xuân Hảo, Phạm Hồng Sỹ, Đàm Thanh Nghị, Nông Chí Kiên, Bùi Công

Thành. Đồng chí Đặng Vĩnh Tọa được bầu làm Bí thư; các đồng chí Triệu Quang và Trịnh Thanh Hồ làm Phó Bí thư¹.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai có nhiều thuận lợi cơ bản. Thuận lợi này bắt nguồn từ các truyền thống yêu nước, cần cù lao động của nhân dân các dân tộc trong huyện; từ sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự giúp đỡ của các ngành trong tỉnh. Mặt khác, sau 2 năm thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành trong huyện bước đầu có kinh nghiệm về quản lý kinh tế. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV phần lớn đã trải qua quá trình công tác lâu năm, có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và đa số có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn từ trung cấp trở lên...

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác lãnh đạo của Đảng bộ cũng có nhiều khó khăn, phức tạp. Tình hình kinh tế của huyện nằm trong tình trạng chung của nền kinh tế cả nước, chưa thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Các ngành kinh tế quốc doanh trong huyện từ khi chuyển đổi cơ chế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa còn nhiều lúng túng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn nhiều diễn biến phức tạp, nhất là những nơi có phong trào yếu kém và tụ điểm khai thác vàng. Mặt khác, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV có những biến động: Đồng chí Bí thư Huyện ủy và 2 đồng chí ủy viên Ban Chấp hành nghỉ hưu, 1 đồng chí ủy viên chuyển công tác đến nơi khác.

Trong hoàn cảnh đó, để lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Ban Chấp hành Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Huyện ủy đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, từng bước nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ.

1. Theo Quyết định số 21-QĐ/BT ngày 20/2/1989 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV.

Sản xuất nông nghiệp có những bước phát triển quan trọng. Công tác thủy lợi, việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cũng như việc đưa các giống lúa mới cho năng suất cao... vào sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh. Do đó, tuy thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, sâu bệnh phát triển nhiều nhưng tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm trong thời kỳ này vẫn đạt 11.391,19 tấn (tăng hơn so với các năm trước 1,36% và đạt 98,9% so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra¹). Bình quân lương thực đầu người đạt 19,3 kg/tháng (tăng 6% so với năm 1988). Các loại cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đỗ tương, thuốc lá, mía...) cũng tăng khá nhanh so với các năm trước.

Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp của huyện Võ Nhai trong những năm 1989 - 1990 tuy chưa đạt được các chỉ tiêu do Đại hội Đảng lần thứ XV đề ra về diện tích, năng suất và sản lượng cây trồng. Tuy nhiên, trình độ sản xuất của người dân được nâng lên rõ rệt. Điều đáng chú ý là trên địa bàn huyện bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp. Việc kết hợp thực hiện nông lâm nghiệp bước đầu có tiến bộ. Các loại cây trồng phát triển khá đa dạng và bắt đầu vượt khỏi tính chất "tự cấp tự túc". Trên địa bàn huyện, lần đầu tiên xuất hiện nhiều hộ gia đình và cá nhân làm kinh tế giỏi.

Những bước chuyển biến đó tuy mới là khởi đầu nhưng đã chứng minh việc vận dụng các chủ trương, đường lối mới của Đảng và chính sách của Nhà nước là hoàn toàn đúng đắn, có tác dụng tháo gỡ nhiều vướng mắc, bước đầu khơi dậy tinh thần làm chủ, tính năng động của người dân, tạo nên động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Mặc dù có bước tiến mới nhưng sản xuất nông nghiệp của huyện Võ Nhai trong 2 năm (1989 - 1990) vẫn phát triển chậm, tỷ suất hàng hóa thấp. Kinh tế ở nhiều xã, nhiều vùng vẫn chưa

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVI.

thoát khỏi tính tự cấp, tự túc và độc canh cây lúa. Tiềm năng sản xuất nông nghiệp (đất đai, lao động, thủy lợi...) chưa được khai thác và sử dụng hợp lý. Đời sống của một bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn...

Bước chuyển biến trong sản xuất lương thực, thực phẩm góp phần tạo đà cho ngành chăn nuôi của huyện phát triển đi lên. Mặc dù chưa đạt được mục tiêu do Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra nhưng công tác lãnh đạo và kết quả chăn nuôi trong 2 năm 1989 - 1990 đều khá hơn các năm trước. Năm 1989, toàn huyện có 12.868 con lợn, 14.769 con trâu và 250 con bò¹. Đầu tháng 10/1990, tổng đàn lợn trên toàn huyện là 13.318 con, đạt 85,92% chỉ tiêu kế hoạch và tăng lên 3,5% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn trâu có 14.867 con, đạt 95,92% kế hoạch và 100,66% cùng kỳ năm trước; đàn bò có 264 con, đạt 88% kế hoạch và 105,6% cùng kỳ năm trước; các loại gia súc, gia cầm cũng tăng từ 1% đến 2% so với năm trước².

Việc ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới tiên tiến trong chăn nuôi được chú ý. Các loại con giống mới có tăng trọng cao ngày càng được phát triển rộng trong toàn huyện. Nhiều hộ gia đình nông dân cũng như cán bộ, công nhân, viên chức chăn nuôi khá tốt, có hộ hằng năm xuất chuồng hàng tấn thịt hơi các loại.

Việc đẩy mạnh chăn nuôi đã đáp ứng phần lớn nhu cầu về thực phẩm cho đời sống nhân dân, cũng như sức kéo, nguồn phân bón cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi của huyện lúc này vẫn mang tính tự cấp, tự túc, chưa tương xứng với thế mạnh của một huyện miền núi. Đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) chưa được chú ý phát triển. Hệ thống ao hồ, đập nước chưa được tận dụng để phát triển chăn thả cá. Công tác thú y mới

1. Báo cáo số 19/BC-HU ngày 20/12/1989 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về đánh giá kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1989, tr.3.

2. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 30/12/1990 của Huyện ủy Võ Nhai về đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1990, tr.4, 5.

dừng lại ở việc kiểm dịch và chữa bệnh, chưa làm tốt nhiệm vụ hướng dẫn chăn nuôi theo phương pháp khoa học và cách phòng trừ bệnh dịch cho đàn gia súc.

Vấn đề củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp luôn là một vấn đề lớn, được Huyện ủy Võ Nhai thường xuyên quan tâm. Bước vào những năm 1989 - 1990, phong trào hợp tác xã ở một số nơi trong huyện đã bắt đầu xuất hiện những biểu hiện phức tạp. Tình trạng đòi ruộng ông cha, tranh chấp đất đai, mua bán ruộng đất... xảy ra khiến cho một số hợp tác xã ở các xã Bình Long, Tràng Xá, Phương Giao... đứng trước nguy cơ tan vỡ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và sâu sát của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp từ huyện đến các xã, vận dụng khéo léo cơ chế khoán theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị phù hợp với đặc điểm miền núi nên phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai được khôi phục, xã viên phấn khởi sản xuất; một số hợp tác xã làm ăn có hiệu quả kinh tế khá; đời sống của người lao động được nâng lên so với trước.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, tuy việc khai thác lâm sản và trồng rừng vẫn được giữ vững nhưng gặp nhiều khó khăn do tài nguyên rừng ngày càng cạn kiệt, vốn đầu tư của Nhà nước thấp, hiện trường khai thác không thuận lợi. Trong năm 1989, huyện Võ Nhai khai thác được 2.800m³ gỗ tròn, 200m³ gỗ xẻ và 1.144 ste củi thước¹.

Từ năm 1989, đi đôi với việc khai thác lâm sản là công tác tái tạo rừng được Nhà nước đầu tư theo Chương trình PAM - 3352. Sau 2 năm thực hiện, toàn huyện trồng được 448,02ha (trong đó, các hộ gia đình nông dân trồng được 199,5ha, Lâm trường quốc doanh Võ Nhai trồng được 248,52ha)². Việc quản lý và bảo vệ rừng đi đôi với

1. Báo cáo số 19/BC-HU ngày 20/12/1989 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về đánh giá kết quả tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 1989, tr.4.

2. Báo cáo số 05 BC-KL ngày 4/9/1991 của Hạt Lâm nghiệp huyện Võ Nhai về kết quả 3 năm thực hiện Dự án 3352 (1989 - 1991).

cuộc vận động định canh, định cư được chú trọng. Các hiện tượng vi phạm luật bảo vệ rừng được phát hiện và xử lý kịp thời. Trong 2 năm (1989 - 1990), huyện đã xử lý 113 vụ vi phạm, chủ yếu là vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép¹.

Bên cạnh đó, ngành lâm nghiệp huyện còn nhiều hạn chế: Việc khai thác chưa đi đôi với chế biến lâm sản nên giá trị sản phẩm chưa đạt hiệu quả kinh tế cao; công tác trồng rừng đạt kết quả thấp. Các cấp lãnh đạo huyện chưa nhận thức đầy đủ về thế mạnh của rừng, về cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp kết hợp. Vì vậy, nhiều rừng nguyên sinh, rừng đầu nguồn, rừng mới trồng bị chặt phá, khai thác bừa bãi. Công tác quản lý và bảo vệ rừng chưa làm tốt, nhất là công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng cho nhân dân.

Các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của Võ Nhai trong những năm 1989 - 1990 có nhiều cố gắng đẩy mạnh sản xuất, mở rộng liên doanh, liên kết tạo thêm nguồn vật tư, nguồn tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, Xí nghiệp công nghiệp quốc doanh của huyện chưa thoát khỏi tình trạng lúng túng trong sản xuất, kinh doanh. Trong thời gian này, tuy Xí nghiệp mở thêm một số ngành nghề xây dựng nhà ở, cầu cống, làm đường và các dịch vụ khác nhưng sản xuất vẫn không ổn định; chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu của người tiêu dùng; số người chưa có công ăn, việc làm còn khá lớn, đời sống của cán bộ, công nhân trong Xí nghiệp gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Sở dĩ có tình trạng này là do bộ phận lãnh đạo Xí nghiệp thiếu năng động, chưa xác định được hướng hoạt động của xí nghiệp; công tác quản lý và tuyển dụng cán bộ còn lỏng lẻo; ngành chủ quản cũng chưa quan tâm đúng mức... Năm 1990, Xí nghiệp công nghiệp quốc doanh có 15 lao động, bao gồm nhiều ngành nghề như nghề rèn,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

hàn, mộc, điện... Tổng giá trị tài sản cố định của xí nghiệp tính đến năm 1990 là 279,954 triệu đồng¹.

Các ngành nghề tiểu, thủ công trong những năm 1989 - 1990 tuy có chiều hướng phát triển nhưng chưa mở rộng sản xuất, chủ yếu vẫn là sản xuất vật liệu xây dựng nhưng ở mức độ thấp, mang nặng tính “tự sản, tự tiêu”, chưa trở thành hàng hóa. Số hợp tác xã chuyên sản xuất gạch, ngói vẫn trong tình trạng yếu kém. Trong 2 năm (1989 - 1990), các hợp tác xã sản xuất được 45 vạn viên gạch, 450 tấn vôi và 20 vạn viên ngói², trong đó, năm 1990 chỉ sản xuất được 17 vạn viên gạch³, không đáp ứng được nhu cầu xây dựng cơ bản ở địa phương.

Đối với Võ Nhai, vấn đề xây dựng và mở rộng hệ thống giao thông vận tải trở thành một nhiệm vụ lớn, có ý nghĩa chiến lược. Nhận rõ yêu cầu đó, trong những năm 1989 - 1990, Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo các cấp chính quyền và các ngành chức năng tập trung tu sửa một số trục đường chính: Đình Cả - Bình Long, La Hiên - Cúc Đường; mở rộng tuyến đường từ ngã tư thị trấn vào cơ quan huyện và đường đến bệnh viện; hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng 2 cây cầu kiên cố (cầu số 1, xã Cúc Đường và cầu Suối Bùn, xã Tràng Xá). Tính chung trong hơn 2 năm, huyện Võ Nhai huy động được 79 triệu đồng, 400 công lao động, mở được 8,6km đường từ Cúc Đường đi Vũ Chấn. Ngoài ra, một số nơi còn chủ động mở các tuyến đường liên thôn, liên xóm... Kết quả đó phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm từng trọng tâm, trọng điểm của Đảng bộ và các cấp chính quyền địa phương trong chiến dịch mở đường. Kết quả đó góp phần mở đường cho

1. Báo cáo số 23/CN-BC ngày 19/1/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về tổng kết công tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Võ Nhai trong năm 1990, tr.1.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

3. Báo cáo số 23/CN-BC ngày 19/1/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về tổng kết công tác công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Võ Nhai trong năm 1990, tr.2.

kinh tế - văn hóa của huyện Võ Nhai phát triển nhanh hơn trong những năm tiếp theo.

Công tác thủy lợi trong những năm 1989 - 1990 cũng có những bước phát triển mới, nhất là trong việc xây dựng những công trình thủy lợi lớn phục vụ cho sản xuất lâu dài của huyện. Tuy nhiên, một số công trình thủy lợi, dù đã hoàn thành vẫn chưa phát huy được hiệu quả; một số công trình khác còn kéo dài thời gian thi công. Hạn chế này là do việc chuẩn bị vốn đầu tư chưa chu đáo, thanh quyết toán chậm, tổ chức thi công chưa chặt chẽ, chỉ đạo kỹ thuật chưa nghiêm túc, gây nên tình trạng lãng phí ở một số công trình (hồ Lòng Thuyền, hồ Vai Tai...). Một số công trình thủy lợi cũ bị xuống cấp nghiêm trọng; hệ thống kè đập, kênh mương chưa được bảo vệ và tu sửa thường xuyên...

Trong công tác xây dựng cơ bản, Huyện ủy Võ Nhai có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được một số kết quả khả quan. Với sự nỗ lực tập trung vốn và vật tư, trong 2 năm (1989 - 1990), Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo và chỉ đạo từng bước hoàn chỉnh các công trình: trường trung học phổ thông, trường trung học cơ sở, hàng rào Đài Tưởng niệm, Phòng khám Đa khoa,... Năm 1990, đầu năm 1991, Võ Nhai đã hoàn thành và đưa vào sử dụng một số nhà làm việc của huyện, trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã và trường học... Trong thời gian này, huyện cũng hoàn thành thủ tục về kế hoạch quy hoạch thị trấn Đình Cả, được Nhà nước công nhận là đơn vị hành chính mới; đồng thời, cấp xong 0,5ha đất cho khu dân cư thị trấn, xây dựng xong luận chứng kinh tế - kỹ thuật đường điện 35KV về huyện được Nhà nước đầu tư vào những năm 1991 - 1992...

Từ những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90, công tác lưu thông, phân phối luôn là một mặt trận quan trọng trên phạm vi cả nước. Tại Võ Nhai, năm 1990, hầu hết các đơn vị kinh doanh và dịch vụ trong huyện vẫn chưa thoát khỏi tình trạng bế tắc. Nhìn chung, các đơn vị quản lý vốn còn lỏng lẻo, gây ra tình trạng

vốn thất thoát nhiều; một số đơn vị khoán trắng cho công nhân tự mua, tự bán. Thương nghiệp quốc doanh chưa chiếm lĩnh được thị trường địa phương, tình trạng tư thương tranh mua, tranh bán, trốn, lậu thuế vẫn tiếp diễn. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống (phân bón, nông cụ, dầu, muối, giấy, vở học sinh...) chưa được khai thác tốt. Phần lớn các hợp tác xã mua bán từ huyện xuống đến xã đều hoạt động yếu, làm ăn thua lỗ và có nguy cơ phá sản. Trong khi đó, trên thị trường xã hội (thị trường tự do), hàng hóa tương đối phong phú, đa dạng, đáp ứng được phần lớn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân nhưng giá cả thường xuyên biến động, tăng nhanh, nhất là giá lương thực, thực phẩm, dầu thấp sáng, gây ảnh hưởng đến đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang... trong huyện.

Do tình hình kinh tế - xã hội có nhiều diễn biến phức tạp nên việc thu ngân sách trong những năm 1989 - 1990 của huyện Võ Nhai gặp nhiều khó khăn. Mặc dù doanh số thu và chi vẫn đạt chỉ tiêu kế hoạch nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc thu, chi ngân sách trong thời gian này chủ yếu mới dừng lại ở việc chi trả lương và chi cho các nhu cầu thiết yếu, tỷ lệ chi cho phát triển kinh tế, văn hóa còn thấp. Trong 2 năm (1989 - 1990), tổng thu ngân sách đạt 2,37 tỷ đồng, trong đó khoản thu ngân sách địa phương là 1,16 tỷ đồng. Tổng chi là 2,21 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 1991, nguồn thu chỉ được 679 triệu đồng nhưng huyện đã chi tới 1,691 tỷ đồng. Như vậy, huyện “thu không đủ chi”. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do huyện chưa tận dụng triệt để các nguồn thu, thậm chí còn thất thu lớn về thuế công, thương nghiệp, tiền chăm sóc rừng và tiền nộp ngân sách của các ngành kinh tế quốc doanh. Mặt khác, huyện còn lệ thuộc quá nhiều vào nguồn trợ cấp của cấp trên, chưa tự cân đối được thu - chi. Mặc dù trên địa bàn huyện có vùng khai thác vàng - một tài nguyên quý giá và cũng là một nguồn thu lớn của ngân sách địa phương nhưng do điểm khai thác rộng, lại chưa xác định được khối lượng vàng trong lòng đất

nên việc tổ chức hợp đồng, quản lý các điểm khai thác chưa tốt, để thất thu lớn (năm 1990, huyện mới thu được 70 triệu đồng); một số đơn vị và cá nhân ký hợp đồng khai thác, trong quá trình nộp trả, còn tồn đọng nợ, dây dưa, không dứt điểm.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế cũng được các cấp ủy Đảng và các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Phòng Văn hóa và Thông tin cố gắng đảm bảo nội dung hoạt động, phục vụ nhiệm vụ chính trị. Từ năm 1987, huyện đẩy mạnh việc truyền tin, hình thành được 3 cơ sở truyền hình công cộng. Phong trào thể dục thể thao được duy trì ở các khối cơ quan, trường học và một số xã. Các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên được tổ chức, góp phần xây dựng cuộc sống vui tươi, lành mạnh trong đồng bào các dân tộc. Tuy nhiên, trong những năm 1986 - 1988, hoạt động văn hóa thông tin chưa phong phú và mới dừng lại ở thị trấn và các xã vùng thấp. Việc triển khai và tổ chức thực hiện quy ước nếp sống mới chưa sâu rộng. Đồng bào ở các xã vùng sâu, vùng xa ít được thưởng thức văn nghệ; đời sống tinh thần của nhân dân còn rất nghèo nàn.

Trong 2 năm (1989 - 1990), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, hoạt động văn hóa - xã hội trong huyện có nhiều bước tiến bộ rõ rệt, góp phần cải thiện đời sống tinh thần cho nhân dân các dân tộc, thúc đẩy và tạo đà cho sự phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Dù gặp nhiều khó khăn về ngân sách nhưng Huyện ủy vẫn tập trung lãnh đạo xây dựng hệ thống cơ sở vật chất (nhà văn hóa, sân bãi ngoài trời, mua sắm trang thiết bị cho Đài Truyền thanh huyện...). Các đoàn văn công Trung ương và tỉnh thường xuyên được mời về biểu diễn phục vụ văn nghệ cho bà con các dân tộc trong huyện. Báo chí được cung cấp đầy đủ cho các cơ quan và các xã theo quy định. Thư viện huyện được tăng thêm đầu sách và đi vào hoạt động có nền nếp. Các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng được mở rộng trong nhân dân. Cuối năm 1990, 85% số

hộ dân trong huyện có máy quay băng (radio cassette); 34 hộ dân có máy thu hình; 625 hộ dân có đầu máy video...¹.

Năm 1990, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo tổ chức thành công Ngày Văn hóa - thể thao các dân tộc trong huyện, tuyển chọn được một đoàn vận động viên tham gia Ngày Văn hóa - thể thao các dân tộc do tỉnh tổ chức; đồng thời tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 45 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam²... Thông qua những hoạt động đó, đã khơi dậy được truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc của nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Song, bên cạnh đó, hoạt động văn hóa chưa có chiều sâu và chưa thường xuyên, chưa tạo được sự chuyển biến ở cơ sở. Tại một vài địa phương, tệ nạn xã hội và các tập tục lạc hậu có chiều hướng phát triển.

Được sự quan tâm của Đảng bộ và chính quyền các cấp, ngành giáo dục huyện Võ Nhai phát triển khá toàn diện. Trong năm học 1986 - 1987, toàn huyện có 3 trường mẫu giáo, gồm 26 lớp với 454 học sinh; 18 trường phổ thông cơ sở, gồm 381 lớp, với 9.706 học sinh và 1 trường phổ thông trung học gồm 13 lớp, với 635 học sinh. Ngành bổ túc văn hóa vẫn duy trì được 3 lớp, gồm 81 học viên. Ngoài ra, huyện còn tổ chức được 28 lớp phát triển ánh sáng văn hóa, thu hút được 288 học viên là người các dân tộc thiểu số ở các xã vùng cao³. Đội ngũ giáo viên của huyện gồm 628 thầy, cô giáo có trình độ từ trung cấp sư phạm trở lên. Chất lượng dạy và học trong các nhà trường nhìn chung được giữ vững. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp và thi đỗ tốt nghiệp các cấp đều đạt trên 90%.

1. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

2. Từ ngày 2/7/1976, Quốc hội quyết định tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 24/3/1987 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1986, tr.11.

Bên cạnh đó, trong những năm 1986 - 1988, ngành giáo dục huyện vẫn còn nhiều mặt yếu kém. Mặc dù nhận được sự quan tâm, đầu tư xây dựng nhưng cơ sở vật chất trong các trường học còn nghèo nàn; chỗ ăn, ở của giáo viên, phòng học của học sinh ở nhiều nơi còn xiêu vẹo; điều kiện, phương tiện giảng dạy, học tập thiếu thốn...

Trong điều kiện tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và các cấp chính quyền huyện cố gắng duy trì, củng cố sự nghiệp giáo dục. Năm học 1989 - 1990, toàn huyện có 1 trường phổ thông trung học, 21 trường phổ thông cơ sở với 363 lớp, 9.242 học sinh; 3 trường mẫu giáo với 17 lớp gồm 285 cháu; 4 nhà trẻ, 10 nhóm trẻ với 189 cháu và 9 lớp xóa mù chữ. Bình quân cứ 4,4 người dân, có 1 người đi học. Trong năm học này, toàn huyện có 496 giáo viên phổ thông cơ sở, 28 giáo viên mẫu giáo và 38 giáo viên nhà trẻ. Riêng Trường Bổ túc văn hóa cán bộ huyện, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đã được giải thể sau năm học 1989 - 1990. Trong năm học cuối, Trường Bổ túc văn hóa huyện Võ Nhai mở được 3 lớp bổ túc cho 33 học viên¹.

Nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong các nhà trường, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng đảm bảo trả lương đúng hạn và giải quyết đúng các chế độ, chính sách cho giáo viên. Ngoài ra, Võ Nhai còn ưu đãi trả thêm phụ cấp ngoài lương cho giáo viên dạy ở các xã, xóm vùng sâu, vùng xa. Nhờ đó, đội ngũ giáo viên trong huyện an tâm với nghề, bám trường, bám lớp; phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, nền nếp quản lý trong nhà trường, thi chọn giáo viên dạy giỏi... được giữ vững. Trong năm học 1989 - 1990, ngành giáo dục huyện đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ: 401 giáo

1. Tổng hợp từ các nguồn:

Báo cáo số 52/TĐKT ngày 26/6/1990 của Phòng Giáo dục huyện Võ Nhai về tổng kết thi đua năm học 1989 - 1990, tr.1-4.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

viên đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, 6 giáo viên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp huyện”, 9 giáo viên đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, 8 giáo viên dạy giỏi cấp huyện và 7 giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở; 624 học sinh tiên tiến, 6 học sinh giỏi và xuất sắc¹.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít thầy, cô giáo chưa thực sự an tâm với nghề, ý thức tổ chức kỷ luật cũng như trình độ chuyên môn còn yếu; số học sinh bỏ học còn nhiều, nhiều xã không có học sinh vào lớp đầu cấp phổ thông trung học; cơ sở vật chất trong các trường học còn nghèo nàn, thiếu thốn, đặc biệt là đồ dùng dạy học không được quan tâm trang bị. Năm 1991, toàn huyện còn 680 người mù chữ... Những hạn chế, yếu kém này bắt nguồn từ tình hình đời sống khó khăn, thiếu thốn, từ thực tế xã hội có nhiều người được đào tạo vẫn chưa được phân công công tác, sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa chặt chẽ, thường xuyên...

Bên cạnh công tác giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được Huyện ủy quan tâm, chú trọng. Ngành y tế huyện đã vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn về phương tiện khám, chữa bệnh, tổ chức tốt việc chăm sóc sức khỏe cho cán bộ và nhân dân địa phương. Năm 1986, ngành y tế tổ chức khám bệnh lưu động được 4.500 lượt người, khám và điều trị nội trú được 333 lượt người (đạt 140% kế hoạch), khám và điều trị ngoại trú được 19.794 lượt người. Năm 1987, ngành làm tốt công tác thăm khám, phát thuốc chữa bệnh cho cán bộ và nhân dân. Phòng khám đa khoa Cúc Đường cùng các trạm xá xã được mở rộng, duy trì hoạt động chuyên môn tốt. Phòng Y tế huyện còn tổ chức các tổ lưu động đi xuống cơ sở làm nhiệm vụ củng cố mạng lưới trạm xá xã, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các ổ dịch bệnh; đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng 3 công trình vệ sinh và “Năm dứt điểm”.

1. Báo cáo số 52/TĐKT ngày 26/6/1990 của Phòng Giáo dục huyện Võ Nhai về tổng kết thi đua năm học 1989 - 1990, tr.4.

Cùng với các ngành khác, ngành y tế Võ Nhai trong 2 năm (1989 - 1990) tiếp tục đổi mới trong các hoạt động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là “Chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân, nâng cao chất lượng mọi mặt công tác”.

Huyện đã thành lập Trung tâm y tế theo mô hình của Bộ Y tế hướng dẫn; ngành y tế thực hiện tốt 7 chương trình quốc gia về công tác y tế, trong đó có chương trình củng cố mạng lưới y tế cơ sở. Với chương trình này, từ chỗ 7/14 xã có trạm y tế (năm 1987)¹, tăng lên 12/14 xã có trạm y tế (tháng 12/1990). Toàn huyện có 1 bệnh viện gồm 40 giường bệnh; 2 phòng khám đa khoa khu vực (xã Cúc Đường, xã Tràng Xá), mỗi phòng khám có 5 giường bệnh, 1 đội vệ sinh phòng dịch, 1 đội vận động sinh đẻ có kế hoạch, với tổng số 93 cán bộ, công nhân viên, trong đó có 11 bác sỹ. Với lực lượng chuyên môn đó, ngành đã tăng cường cho cơ sở 8 cán bộ y tế, trong đó có 3 bác sỹ đi xuống tuyến xã, triển khai có kết quả các chương trình quốc gia về y tế trên địa bàn huyện.

Cuối năm 1990, toàn huyện có 100% số xã thực hiện tiêm chủng mở rộng, vượt 7% kế hoạch được giao. Trong năm này, số trẻ em trong huyện được tiêm phòng đầy đủ 6 loại vắc-xin phòng bệnh là 1.135 cháu². Ngành y tế huyện có nhiều biện pháp tích cực để ngăn chặn, phòng ngừa các bệnh sốt rét, bấu cổ, điều trị bệnh lao tại xã, chữa bệnh tâm thần tại huyện; đồng thời thành lập Hội Chữ thập đỏ, Hội Y học dân tộc... Các trạm y tế xã đều có đại lý bán thuốc; những nơi đông dân cư đều có quầy thuốc phục vụ.

Tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh của ngành y tế huyện còn nghèo nàn. Đến hết năm 1990, trên địa bàn Võ Nhai, chưa có xã nào có y tế

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

2. Báo cáo số 09/YT-BC ngày 25/12/1990 của Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai về công tác y tế năm 1990, tr.1-2.

xóm, bản và quỹ y tế xã; tiền thuốc cho nhân dân ở các xã vùng cao 2.000 đồng/người/năm chưa được thực hiện...

Công tác quân sự địa phương thường xuyên được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo. Các đợt tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Năm 1986, công tác tuyển quân đạt 100,38% kế hoạch được giao; công tác huấn luyện dân quân, tự vệ khối cơ quan đạt 100% số đơn vị tham gia. Đợt diễn tập động viên BT.86 đạt kết quả tốt. Các đợt tuyển quân năm 1987 và 1988 đều đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ tuy có nhiều chuyển biến đi lên nhưng tiến độ còn chậm và chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch. Năm 1987, toàn huyện mới có 12/14 xã tổ chức huấn luyện dân quân (xã La Hiên 2 năm liền không tổ chức huấn luyện được dân quân). Các xã Tràng Xá, Vũ Chấn tuy tổ chức huấn luyện nhưng quân số tham gia còn quá ít. Khối tự vệ đã tổ chức huấn luyện được 12/13 đơn vị. Trong đợt diễn tập Z-87-B, 5 xã cụm phía Đông huyện được tỉnh chọn làm thí điểm chỉ đạo thực hành diễn tập đạt kết quả tốt, các xã yếu như Cúc Đường, Nghinh Tường đã vươn lên thành những đơn vị khá.

Trong 2 năm (1989 - 1990), công tác quân sự địa phương Võ Nhai cũng có những chuyển biến mới. Trong thời gian này, huyện tổ chức tốt đợt diễn tập ZT.90A và các đợt huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, tự vệ. Năm 1990, toàn huyện có 26/28 đơn vị dân quân, tự vệ được huấn luyện, trong đó, 100% cơ sở dân quân ở 14 xã đều được huấn luyện, cao hơn hẳn so các năm trước. Công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc được đẩy mạnh; nhờ đó, trong các đợt tuyển quân, Võ Nhai đều đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Do trên địa bàn huyện Võ Nhai có vàng sa khoáng nên thu hút nhiều người dân trong và ngoài địa phương đến khai thác, gây ảnh hưởng không tốt đến sản xuất và tình hình trật tự trị an ở cơ sở. Vì vậy, Huyện ủy rất quan tâm lãnh đạo chính quyền và các cơ quan chức năng làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội trên địa bàn. Việc nắm và quản lý các đối tượng chính trị và hình sự ở cơ sở được thực hiện khá chặt chẽ. Qua nhiều năm thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, công tác bảo vệ an ninh chính trị ở huyện có nhiều chuyển biến tốt, không để xảy ra những vụ việc lớn. Các vụ phạm pháp hình sự, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản của công dân được khám phá kịp thời. Song nạn cờ bạc, bán mìn và những hủ tục trong ma chay, cưới xin vẫn chưa được chấm dứt; việc đào, đãi vàng vẫn tiếp diễn ở một vài xã, trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên. Từ năm 1987, 2 xã Thần Sa, Liên Minh được huyện quản lý chỉ đạo tổ chức cho nhân dân học tập, khai thác vàng sa khoáng bán cho Nhà nước. Đến cuối năm, huyện đã phát 108 phiếu đăng ký cho khai thác. Số vàng thu mua theo phiếu đăng ký và tịch thu của những người buôn bán trái phép được 123,5 đồng cân.

Mặc dù có những cố gắng và đạt được một số kết quả nhất định song công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong huyện còn thiếu kiên quyết. Tình trạng người không đăng ký, người địa phương khác đến khai thác vàng trái phép còn nhiều. Tình hình an ninh trật tự ở điểm khai thác vàng có những mặt khá phức tạp.

Về xã hội, trong những năm 1986 - 1990, trên địa bàn huyện nổi lên nhiều vấn đề phức tạp: người dân lập đền thờ cúng bái, mở lớp dạy chữ Nho, tổ chức xúi giục đồng bào dân tộc ít người xưng, đón vua, tranh chấp đất đai, tranh chấp lúa trên diện tích giao khoán ở một số hợp tác xã, buôn bán hàng trái phép, cướp hố vàng, một số phần tử có tiền án, tiền sự nổi lên gây rối... Trong công tác chống đầu cơ, buôn lậu, vận chuyển hàng hóa, kinh doanh trái phép, năm 1989, Công an huyện Võ Nhai đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời 6 vụ, thu hồi được 2.717kg thiếc, gần 500kg đồng vụn¹.

1. Báo cáo số 192/BC ngày 11/12/1989 của Công an huyện Võ Nhai về tổng kết tình hình công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội năm 1989, tr.9.

Năm 1989, toàn huyện Võ Nhai có 142 tổ an ninh nhân dân; 14 ban công an xã, 5 ban bảo vệ cơ quan, xí nghiệp bán chuyên trách; lực lượng công an viên gồm 142 đồng chí¹, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, ngành công an phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng và chính quyền cơ sở nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc; đồng thời tổ chức tuyên truyền giáo dục trong nhân dân. Huyện còn mở các lớp bồi dưỡng cho công an các xã và cán bộ bảo vệ cơ quan; đưa cán bộ công an huyện xuống làm phó công an xã; chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị 135-CT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về “tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới” của Hội đồng Bộ trưởng về việc phòng chống tội phạm... Thực hiện Quyết định số 136/BNV của Bộ Nội vụ, Chỉ thị 24 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, năm 1990, Công an huyện Võ Nhai đã cử 11 đồng chí xuống 11 xã làm phó công an xã thường trực, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 29 trưởng, phó công an xã².

Nhờ có sự lãnh đạo kịp thời và kiên quyết của Huyện ủy, sự tham gia tích cực của các ngành chức năng và sự ủng hộ của nhân dân, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Những kết quả đạt được cùng với những mặt hạn chế, yếu kém trong những năm 1986 - 1988 đã phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, trước hết là của Huyện ủy, các ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được phân công phụ trách từng lĩnh vực, đã xây dựng được nội dung, kế hoạch, thời gian đi nắm tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo cơ sở; thực

1. Báo cáo số 198/BC ngày 19/12/1989 của Công an huyện Võ Nhai về tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 1989, tr.6, 8.

2. Báo cáo số 306/BC ngày 15/12/1990 của Công an huyện Võ Nhai về tổng kết công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 1990, tr.14.

hiện lãnh đạo có kiểm tra. Nhờ đó, Huyện ủy nắm chắc thực tế và kịp thời lãnh đạo giải quyết những vướng mắc ở cơ sở.

Phần lớn các Huyện ủy viên phụ trách các cơ quan, ban ngành đoàn thể ở huyện và các đồng chí Huyện ủy viên tại cơ sở xã có sự kết hợp chặt chẽ, thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo cơ sở. Nhiều đồng chí Huyện ủy viên biết sắp xếp công việc, xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động cho cơ quan theo tuần, theo tháng để chủ động đi xuống cơ sở.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư *“về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp”* và 80 của Trung ương Đảng, công tác tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh trong toàn Đảng bộ, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng lên.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận và chuyên môn cho cán bộ, đảng viên cũng được Huyện ủy chú ý. Năm 1986, Huyện ủy chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng lớp đảng viên mới được 82 đồng chí, bồi dưỡng chương trình lý luận sơ cấp cho 17 đồng chí. Ngoài ra, huyện còn cử một số cán bộ đi học bổ túc văn hóa và học các lớp lý luận chính trị ngắn hạn, dài hạn do tỉnh và Trung ương mở. Trong những năm 1987 - 1988, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 1987, trường Đảng huyện mở được 6 lớp; trong đó có 2 lớp bồi dưỡng chính trị lý luận sơ cấp, 1 lớp bồi dưỡng đảng viên mới, 2 lớp bồi dưỡng quần chúng ưu tú và 1 lớp cho cán bộ chủ chốt gồm các bí thư, chủ tịch xã. Trong 6 tháng đầu năm 1988, huyện cử 32 đảng viên theo học lớp lý luận sơ cấp tại huyện, tổ chức bồi dưỡng 8 chuyên đề cho cán bộ chủ chốt.

Thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị *“về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*, Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng chương trình, nội dung cụ thể.

Đồng thời chọn 2 cơ sở (Ngân hàng huyện và xã Lâu Thượng) làm thí điểm để chỉ đạo, rút kinh nghiệm triển khai ra toàn Đảng bộ.

Thông qua những biện pháp trên, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ được nâng lên. Cùng với việc bồi dưỡng, kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, việc thanh lọc những đảng viên thoái hóa, biến chất cũng được Đảng bộ đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ 1986 - 1988, Đảng bộ kết nạp được 177 quần chúng ưu tú; đồng thời cũng xử lý kỷ luật 83 đảng viên, từ khiển trách trở lên.

Bên cạnh những mặt tiến bộ, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ còn một vài hạn chế. Việc triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước không kịp thời và không thường xuyên. Việc sinh hoạt chi bộ và tổ đảng không được duy trì thành nề nếp, nhiều nơi còn qua loa, thiếu nghiêm túc. Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV (năm 1986), một số cán bộ là cấp ủy viên, có cả Thường vụ Huyện ủy, do thiếu ý thức rèn luyện, có tư tưởng kèn cựa, địa vị nên đã vi phạm nguyên tắc Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước, gây tác hại là làm rối loạn nội bộ Đảng, làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm giảm uy tín của Đảng với quần chúng, phá hoại đoàn kết từ huyện đến cơ sở¹.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, hầu hết các chi, đảng bộ được củng cố, kiện toàn về tổ chức. Nhiều đồng chí cấp ủy viên mới có năng lực công tác đã phát huy được khả năng của bản thân trong công tác lãnh đạo, đưa phong trào ở cơ sở đi lên. Nhiều chi bộ duy trì sinh hoạt thường xuyên, với những nội dung phong phú, thiết thực. Việc phân loại đảng viên hàng năm được tiến hành chặt chẽ. Kết quả phân loại đảng viên ở 38 chi, đảng bộ cơ sở;

1. Báo cáo số 01-BC/HU ngày 20/12/1987 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1987, tr.22.

trong toàn Đảng bộ có 11 chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh; 15 chi, đảng bộ khá; 8 chi, đảng bộ yếu và 4 chi, đảng bộ kém¹.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức được sắp xếp lại một bước theo tinh thần Quyết định 217 và Quyết định 109 của Hội đồng Bộ trưởng. Nhiều cán bộ, đảng viên được cử đi học các lớp lý luận chính trị, và chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh và Trung ương mở. Công tác phát triển Đảng được đẩy mạnh, trong 2 năm (1989 - 1990), Đảng bộ kết nạp được 57 quần chúng ưu tú vào Đảng, chuyển Đảng chính thức được 95 đồng chí...

Từ năm 1989 đến năm 1990, Huyện ủy Võ Nhai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành liên quan từng bước kiện toàn đội ngũ báo cáo viên từ huyện đến các tổ chức cơ sở đảng. Huyện ủy thường xuyên tổ chức Hội nghị báo cáo viên để phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy; nói chuyện thời sự trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn mở 2 lớp bồi dưỡng cho 39 cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; 2 lớp bồi dưỡng cho 39 đảng viên mới và 2 lớp bồi dưỡng về Đảng cho 90 quần chúng ưu tú.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, trong 2 năm (1989 - 1990), Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 21/2/1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về việc mở đợt sinh hoạt chính trị nâng cao năng lực lãnh đạo và rèn luyện phẩm chất đảng viên”*, Quyết định số 240-HĐBT ngày 26/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về *“đấu tranh chống tham nhũng”*. Thông qua công tác kiểm tra, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, Đảng bộ có 1.423 đảng viên trên tổng số 1.561 đảng viên được kiểm tra; số lượng đảng viên chấp hành tốt là 1.009 đảng viên, chưa tốt là 325 đảng viên; số

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, tr.19.

đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng là 89 đảng viên; số đảng viên bị xử lý kỷ luật là 65 đảng viên¹.

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, Huyện ủy còn chăm lo xây dựng chính quyền các cấp. Thông qua việc thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về công tác tổ chức cán bộ, các tổ chức chính quyền, các ban ngành của huyện từng bước được kiện toàn. Huyện ủy mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, có đủ phẩm chất và năng lực vào các cấp chính quyền.

Nhận rõ sức mạnh của tổ chức đảng bắt nguồn từ sức mạnh của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng, cùng với việc kiện toàn các cấp ủy cơ sở đảng, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo tốt việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1987 và 1989). Thông qua đó, Huyện ủy sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, xây dựng bộ máy chính quyền gọn nhẹ theo tinh thần Quyết định 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quyết định số 227-HĐBT ngày 29/12/1987 của Hội đồng Bộ trưởng “*về việc sắp xếp lại tổ chức, tinh giản biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp*”. Nhờ vậy, năng lực hoạt động của bộ máy chính quyền từ huyện xuống xã được nâng cao một bước, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Quy ước hoạt động của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện và mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền cũng được xây dựng. Từ năm 1986 đến năm 1991, đồng chí Triệu Quang làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Từ sau ngày đất nước đi vào đổi mới toàn diện, Ủy ban nhân dân huyện, thị trấn và nhiều xã năng động, chủ động phát huy vai trò quản lý nhà nước trong việc chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, được nhân dân các dân tộc trong huyện tin cậy.

Cùng với việc củng cố bộ máy chính quyền các cấp, Huyện ủy còn lãnh đạo tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho chủ

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI, tr.19-20.

tịch Ủy ban nhân dân, thư ký Hội đồng nhân dân cấp xã. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt của chính quyền các cấp trong huyện bước đầu có năng lực quản lý hành chính bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và quản lý sản xuất kinh doanh theo cơ chế quản lý và tư duy kinh tế mới. Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện bước đầu phát huy được tác dụng, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân; kịp thời chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ cả 3 biện pháp hành chính, kinh tế và giáo dục.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong huyện một số nơi còn chung chung, thiếu kiểm tra đôn đốc và biện pháp chỉ đạo cụ thể, thậm chí có lúc “lấn sân” chính quyền. Hoạt động của Ủy ban nhân dân ở một số cơ sở còn yếu, thiếu tranh thủ sự lãnh đạo của Đảng; có lúc trông chờ, ỷ lại vào cấp trên; chưa nêu cao vai trò hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cũng như các thành viên Hội đồng nhân dân.

Từ sau khi tổ chức học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (khóa VI) về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, được sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy, hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong huyện có những chuyển biến tích cực. Các cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện đến xã quan tâm nhiều hơn đến công tác vận động quần chúng, nhất là việc củng cố, kiện toàn tổ chức. Nhiều cấp ủy viên, đảng viên ưu tú của Đảng được phân công sang lãnh đạo các đoàn thể quần chúng. Nội dung, hình thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng được cải tiến theo phương châm gọn nhẹ, thiết thực, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong huyện thực sự là tổ chức tập hợp, đoàn kết ngày càng đông đảo mọi tầng lớp nhân

dân các dân tộc; giáo dục, động viên toàn dân hăng hái tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Phong trào “Hai giỏi”, “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, “Xóa đói giảm nghèo” và các đợt vận động “Đoàn kết giúp nhau phát triển gia đình”... đã lôi cuốn, tập hợp đông đảo các hội viên, đoàn viên thuộc các thành phần dân tộc trong huyện tham gia. Mặt trận Tổ quốc huyện chăm lo củng cố các Ban Mặt trận ở cơ sở xã, hướng hoạt động vào những nội dung thiết thực. Nhờ đó, các phong trào xây dựng quỹ bảo thọ, cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm, ủng hộ đồng bào bị bão, lụt, gửi quà cho các chiến sỹ ở biên giới... thường xuyên được duy trì và đạt kết quả tốt.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng có nhiều hình thức hoạt động phong phú, thu hút mọi thành viên tham gia vào các mặt công tác ở địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục mục tiêu lý tưởng, lễ sống cho đoàn viên, thanh niên; thực sự là lực lượng nòng cốt, tiên phong đi đầu trong phong trào áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm thủy lợi, làm phân bón, nhận ruộng cao sản, gửi tiền tiết kiệm, công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng... Nhiều đoàn viên ưu tú được gia nhập hàng ngũ của Đảng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, sinh động; nổi bật là các phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hóa, vận động sinh đẻ có kế hoạch. Hội còn tích cực vận động chị em trồng bông, dệt vải, tổ chức các lớp cắt may. Hội luôn chú ý củng cố tổ chức ở cơ sở, giáo dục hội viên thấm nhuần chủ trương, đường lối của Đảng, động viên chị em gương mẫu tham gia công tác xã hội, vận động chồng con thực hiện tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. Lãnh đạo tiếp tục tiến hành đổi mới toàn diện (1991 - 1996)

Trải qua hơn 2 năm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) đề ra, tuy chưa thực hiện hết được các chỉ tiêu nhưng một phương thức làm ăn mới đã được xác lập ngày càng rộng rãi trên địa bàn huyện. Ba chương trình kinh tế lớn được triển khai thực hiện và bước đầu thu được nhiều kết quả quan trọng. Về cơ bản, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV đã được thực hiện. Qua 5 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1991), đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành trong huyện bước đầu có những kinh nghiệm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVI (vòng 1) được tổ chức từ ngày 19 đến ngày 20/4/1991 đã nhất trí nhận định: *“Từ đầu tháng 12/1990 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các chi, đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 59 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị 65 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành mở Đại hội các cấp, cũng như việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo Đại hội lần thứ VII của Đảng”*¹. Đại hội thể hiện đầy đủ ý chí, nguyện vọng và tinh thần trách nhiệm của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Từ sau Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (vòng 1), Huyện ủy lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Võ Nhai tiếp tục đẩy mạnh thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Từ nửa sau năm 1991, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu lần lượt sụp đổ. Độc lập chủ quyền của một số quốc gia bị thách thức bởi chính sách cường quyền và áp đặt. Ở trong nước, dưới

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVI (vòng 1), tr.1.

ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), nhân dân ta đã trải qua 5 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước và đang thu được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Lần đầu tiên, sau hàng chục năm, chúng ta không chỉ giải quyết đủ nhu cầu lương thực trong nước, mà còn có dự trữ và xuất khẩu; hàng tiêu dùng ngày càng phong phú và đa dạng; hàng xuất khẩu ngày càng tăng và quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế ngày càng mở rộng... Đường lối đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra là hoàn toàn đúng đắn và được tiếp tục phát triển, hoàn chỉnh từ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII. Nhưng bên cạnh đó, các thế lực thù địch vẫn ra sức hoạt động, chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta phải trải qua những thử thách vô cùng gay go.

Tất cả tình hình trên đều tác động trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện. Chính trong bối cảnh lịch sử đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVI (vòng 2) được triệu tập từ ngày 26 đến ngày 28/12/1991. Với sự tham dự của 121 đại biểu (trong đó có 5 đại biểu dự khuyết) thay mặt cho trên 1.300 đảng viên trong toàn Đảng bộ đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị, xác định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1991 - 1996; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 31 đồng chí. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Triệu Quang, Trịnh Thanh Hồ, Đàm Thanh Nghị, Lê Lan, Phạm Hồng Sỹ, Trần Xuân Hảo, Bùi Công Thành, Nông Chí Kiên và Ma Văn Thành. Đồng chí Triệu Quang được tín nhiệm bầu làm Bí thư Huyện ủy. Các đồng chí Trịnh Thanh Hồ và Đàm Thanh Nghị được bầu làm Phó Bí thư¹.

1. Theo Quyết định số 80/QĐ-TU ngày 2/1/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVI.

Vận dụng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI vào tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1991 - 1996) nêu rõ mục tiêu tổng quát cần đạt được trong nhiệm kỳ là: Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát huy tiềm năng thế mạnh và sức lao động nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Giữ vững sự ổn định về chính trị, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, phát huy tốt hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước, đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới.

Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, tình hình quốc tế và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Sau sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”; kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, truyền bá tư tưởng văn hóa đồi trụy, độc hại; đưa lực lượng gián điệp, biệt kích vào nước ta nhằm câu kết với các thế lực phản động và các phần tử xấu trong nước, tăng cường hoạt động nhằm lật đổ chế độ.

Võ Nhai là một huyện vùng cao, kinh tế kém phát triển; giao thông đi lại khó khăn; các xã vùng cao, vùng xa chiếm tỷ lệ lớn, sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên; hạ tầng cơ sở không những thiếu mà còn xuống cấp nghiêm trọng; việc đầu tư giúp đỡ của Nhà nước có hạn; đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo đói còn khá cao...

Đó chính là những khó khăn mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng để gây rối, phá hoại, thực hiện âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”. Điều này đòi hỏi Huyện ủy phải tập trung lãnh đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền từng bước tháo gỡ trong quá trình phát triển đi lên. Bên cạnh đó, Huyện ủy đã biết dựa vào sức mạnh

quần chúng, khai thác và phát huy những tiềm năng sẵn có về cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản, sức lao động và những kinh nghiệm được tích lũy trong 5 năm đổi mới để lãnh đạo nhân dân toàn huyện thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra.

Trong 5 năm (1991 - 1995), Huyện ủy lãnh đạo sản xuất nông nghiệp có bước đi khá vững chắc, đặc biệt là khâu giống; năng suất lúa bình quân 2 vụ tăng từ 24,5 tạ/ha (năm 1991) lên 32,2 tạ/ha (năm 1995). Tổng sản lượng lương thực (quy thóc) tăng từ 9.062,7 tấn¹ (năm 1991) lên 10.902,6 tấn (năm 1992), 12.565 tấn (năm 1993), 13.584,8 tấn (năm 1994) và đến năm 1995 là 15.498,7 tấn. Sản lượng lương thực bình quân mỗi năm trong thời kỳ này tăng 11,35%, bình quân thu nhập đầu người hàng năm tăng khá nhanh: từ 155 kg/người/năm (năm 1991) tăng lên 174 kg/người/năm (năm 1992), 212 kg/người/năm (năm 1993), 217 kg/người/năm (năm 1994); và 245 kg/người/năm (năm 1995)²; tốc độ tăng thu nhập bình quân mỗi năm là 9,6%.

Huyện ủy luôn coi trọng việc nâng cao trình độ dân trí để tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, phát triển kinh tế hàng hóa, tiếp cận thị trường; khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, đặc biệt kinh tế vườn rừng - một lợi thế của Võ Nhai. Huyện ủy đã kiên quyết

1. Báo cáo số 03/BC-HU ngày 20/4/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991, tr.2.

2. Tổng hợp số liệu từ các nguồn:

Báo cáo số 02/BC-HU ngày 25/12/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1992, tr.2.

Báo cáo số 01/BC-HU ngày 14/12/1993 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1993, tr.2.

Báo cáo số 05/BC-HU ngày 24/1/1995 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác năm 1994, tr.1.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII.

lãnh đạo nông dân các dân tộc trong huyện chuyển dần diện tích lúa nương, sắn nương kém hiệu quả, bắp bênh sang trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.

Các loại cây công nghiệp, cây đặc sản được chú trọng phát triển mạnh trên đất đồi bãi, chân ruộng một vụ và được điều tiết theo cơ chế thị trường. Do vậy, nhìn chung sản lượng qua các năm đều tăng. Sản lượng đỗ tương tăng liên tục qua các năm từ 204,9 tấn (năm 1991) lên 295,5 tấn (năm 1992), 319 tấn (năm 1993), 636,7 tấn (năm 1994) và 789,9 tấn (năm 1995)¹. Sản lượng mía có sự biến động trong 2 năm 1993 và 1994 song vẫn có xu hướng tăng. Từ năm 1991 đến năm 1995, sản lượng mía tăng từ 5.670 tấn lên 12.356 tấn. Sản lượng lạc năm 1995 đạt 189,46 tấn, gấp 3,95 lần sản lượng năm 1991. Sản lượng chè tăng đều từ 196,8 tấn (năm 1991) lên 328 tấn (năm 1995).

Thực hiện chủ trương “Móng Cái hóa đàn lợn, lai Sind hóa đàn bò”, Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành chức năng và các đơn vị sản xuất đưa ngành chăn nuôi lên một thế phát triển vững chắc. Trong quá trình thực hiện, tuy gặp khó khăn, trở ngại về giống, vốn... nhưng ngành chăn nuôi của huyện vẫn đạt được nhiều kết quả đáng kể. Đàn gia súc, gia cầm trong những năm 1991 - 1995 nhìn chung đều tăng².

Số lượng đàn trâu, bò đều có xu hướng tăng từ năm 1991 đến năm 1994, giảm nhẹ vào năm 1995. Đàn trâu tăng liên tục từ

1. Báo cáo số 32/BC-NS ngày 1/12/1995 của Phòng Thống kê huyện Võ Nhai về kết quả sản xuất năm 1995, tr.1.

2. Số liệu về số lượng đàn gia súc trong những năm 1991 - 1995 được tổng hợp từ các báo cáo dưới đây:

Báo cáo số 03/BC-HU ngày 20/2/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991.

Báo cáo số 18/BC-HU tháng 12/1993 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1993, phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1994.

Báo cáo tháng 11/1994 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, phương hướng kinh tế - xã hội năm 1994.

15.322 con (năm 1991) lên 16.743 con (năm 1994). Đến năm 1995, đàn trâu trên địa bàn huyện giảm xuống còn 15.621 con. Đàn bò tăng mạnh từ 369 con (năm 1991) lên 898 con (năm 1994) và giảm xuống 706 con vào năm 1995. Trong khi đó, đàn lợn tăng đều qua các năm, đặc biệt tăng mạnh từ năm 1994 đến năm 1995. Số lượng đàn lợn qua từng năm đạt: 13.382 con (năm 1991), 14.284 con (năm 1992), 15.135 con (năm 1993), 16.195 con (năm 1994) và 19.183 con (năm 1995).

Tính đến năm 1995, sản lượng thịt lợn xuất chuồng tăng 1,66 lần so với năm 1991; đàn gia cầm tăng 3,2%. Điều đáng chú ý là công tác tiêm phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm nên hầu như không có bệnh dịch lớn xảy ra. Trong nửa cuối năm 1991, huyện đã tổ chức tiêm phòng cho 1.591 con trâu, 162 con lợn và 6.000 con gà¹. Một số dự án chăn nuôi đã được đưa vào hoạt động, kết hợp với nguồn vốn của nhân dân, có tác dụng thúc đẩy chăn nuôi phát triển khá và đa dạng hơn trước. Ngành chăn nuôi thủy sản cũng được coi trọng, cho nên trong 5 năm đã tăng lên 4,5%².

Tuy sản xuất nông nghiệp tại địa phương có nhiều chuyển biến tốt nhưng phong trào hợp tác xã ở Võ Nhai vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Năm 1991, toàn huyện có 104 hợp tác xã nông nghiệp nhưng tình hình vẫn chưa ổn định; phần lớn các hợp tác xã đều “khoán trắng”, làm ăn không có hiệu quả kinh tế, sản xuất độc canh. Một bộ phận xã viên do không nhận thức đúng dẫn Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp và một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về quyền quản lý, sử dụng ruộng đất nên đã nảy sinh tư tưởng đòi lại ruộng ông cha, gây tác động xấu đến phong trào hợp tác xã. Trong khi đó,

1. Báo cáo ngày 5/9/1991 của Phòng Nông Lâm nghiệp huyện Võ Nhai về sơ kết sản xuất vụ mùa năm 1991 và triển khai sản xuất đông xuân năm 1991 - 1992.

2. Báo cáo số 01/BC-HU ngày 30/3/1996 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), tr.4.

cấp ủy và chính quyền ở một số xã còn buông lỏng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên, sợ va chạm, thù oán; thậm chí, có cán bộ, đảng viên còn đồng tình xin ra khỏi hợp tác xã... Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu cho Huyện ủy Võ Nhai tiếp tục quan tâm giải quyết trong những năm tiếp theo.

Trong những năm 1991 - 1995, được sự tài trợ và đầu tư vốn thông qua các Dự án PAM, 327..., ngành lâm nghiệp Võ Nhai có bước phát triển mới. Trong 5 năm, toàn huyện trồng được 1.714,85ha rừng (trong đó có 1.176,5ha rừng tập trung), bình quân mỗi năm tăng 27,05%. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, việc khoán chăm sóc, bảo vệ rừng được triển khai đến hộ và nhóm hộ gia đình. Đến năm 1995, toàn huyện khoán được 1.270ha rừng, tăng hơn năm 1991 là 24,9%¹. Việc khai thác rừng được thực hiện từng bước theo quy hoạch, kế hoạch nên sản lượng gỗ khai thác, chế biến hàng năm giảm xuống. Riêng việc khai thác nguyên liệu giấy tăng từ 67 tấn (năm 1991) lên 500 tấn (năm 1995).

Bước tiến rõ rệt của ngành lâm nghiệp Võ Nhai trong những năm 1991 - 1995 là đã kịp thời chuyển hướng từ khai thác rừng là chính sang lâm nghiệp xã hội, lấy lâm sinh làm gốc. Được sự hướng dẫn và giúp đỡ của Nhà nước, nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư vốn phát triển vườn rừng, đồi rừng, trồng cây ăn quả, cây đặc sản (khoảng 500ha). Đến năm 1995, nhiều xã đã xuất hiện các hộ điển hình có thu nhập cao về kinh tế vườn rừng. Chủ trương giao đất, giao rừng đến hộ quản lý rõ ràng đã góp phần quan trọng vào việc ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; đồng thời hạn chế được nạn khai thác, chặt phá rừng bừa bãi. Trên địa bàn huyện đã hình thành bộ phận khuyến lâm, nhằm đưa khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, đưa lâm nghiệp dần trở thành một ngành sản xuất chính, đem lại thu nhập cao hơn cho người dân.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII.

Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Võ Nhai sau nhiều năm khó khăn, gần như bế tắc, năng suất và sản lượng rất thấp, từ năm 1991 trở đi bắt đầu thích ứng dần với cơ chế mới. Được sự quan tâm của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, điện lưới quốc gia được đưa về đến thị trấn Đình Cả; nhờ đó, mạng lưới điện được mở rộng và khai thác ổn định, đặt cơ sở cho việc đưa dự án điện khí hóa nông thôn ở xã Tràng Xá vào sử dụng năm 1996. Nhà máy xi măng La Hiên với công suất 15 vạn tấn/năm đi vào sản xuất, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần làm thay đổi bộ mặt xã hội của huyện. Năm 1995, tổng giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện đạt 6.377 triệu đồng, tăng 5% so với năm 1991; trong đó, gạch nung tăng bình quân mỗi năm là 15,12%; sản xuất vôi, đá, cát, sỏi, đồ mộc thành phẩm được giữ vững.

Để thúc đẩy kinh tế phát triển, huyện cho giải thể các đơn vị kinh tế quốc doanh làm ăn thua lỗ, củng cố các doanh nghiệp và đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh. Cùng với việc tạo ra môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát huy hết khả năng, Huyện ủy chủ trương khuyến khích các hộ gia đình mở rộng và đa dạng hóa các loại hình hợp tác xã sản xuất kinh doanh, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... Chính từ đó, nhiều mô hình gia đình làm kinh tế giỏi xuất hiện ở các xã Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên, thị trấn Đình Cả...

Huyện ủy cũng chú trọng lãnh đạo đưa các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội về vùng sâu, vùng xa: Mở đường giao thông, xây dựng trường học, trạm y tế, đầu tư phát triển các dự án trồng cây đặc sản, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc... Một số dự án được phát triển có kết quả khá (chăn bò sinh sản ở các xã Sảng Mộc, Thượng Nung; Chương trình 327 định canh định cư ở xã Vũ Chấn...). Cuộc sống của đồng bào các dân tộc ở những vùng được đầu tư thay đổi rõ rệt, nổi bật là Chòi Hồng, Tân Đào (xã Tràng Xá), Hùng Sơn (thị trấn Đình Cả)...

Cùng với sản xuất công, nông nghiệp, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng trong những năm 1991 - 1995 cũng có nhiều tiến bộ. Từ đầu năm 1991, huyện bắt đầu khởi công xây dựng tuyến đường lớn Cúc Đường - Vũ Chấn và nâng cấp tuyến đường Tràng Xá - Phương Giao theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”. Trong 5 năm (1991 - 1995), huyện huy động được 33.340 triệu đồng (tăng 16,3%) triển khai các dự án đầu tư cho vùng cao được Trung ương và tỉnh giúp đỡ. Trong đó, vốn đầu tư cho xây dựng điện là 13.847 triệu đồng (tăng 40,05%); làm mới, sửa chữa và nâng cấp hệ thống đường, trường, trạm, các công trình thủy lợi... Nhờ đó, đến năm 1995, hầu hết các xã trong huyện đã xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, ngôi hóa được trụ sở Ủy ban, trường học, trạm y tế..., đáp ứng yêu cầu làm việc, học tập, khám chữa bệnh cho nhân dân. Hồ Quán Chẽ (xã Dân Tiến), đập Thác Kiệm (xã Thần Sa) được đưa vào sử dụng; đồng thời, sửa chữa, nâng cấp nhiều hồ, đập, kênh mương dẫn nước phục vụ sản xuất. Bộ mặt làng bản đã thay đổi, đường ô tô và lưới điện quốc gia đã tới 15 xã, thị trấn trong huyện.

Công tác văn hóa, thông tin, thể dục thể thao... có bước phát triển mới. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao bước đầu trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, giúp cho nhân dân có những hiểu biết kịp thời về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, truyền thanh, truyền hình tăng lên đáng kể, góp phần cải thiện đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Trong giai đoạn mới, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo chăm lo đến sự nghiệp giáo dục. Cùng với việc quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, Huyện ủy còn tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất các trường học. Với phương

châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, hằng năm, ngân sách địa phương đều chi hỗ trợ cho giáo dục. Đến năm 1995, hầu hết các trường phổ thông trên địa bàn huyện đều được xây dựng kiên cố và ngói hóa. Dự án đầu tư xây dựng Trường Dân tộc nội trú của huyện cũng được triển khai thực hiện.

Việc phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, thực hiện xóa mù chữ cũng đạt nhiều kết quả. Đến năm 1995, toàn huyện có 12/15 xã, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập tiểu học và xóa mù chữ. Phong trào thi đua “*Đạy tốt, học tốt*” trong các trường học được duy trì thông qua việc tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, dự giờ, thăm lớp... Nhờ đó, chất lượng giảng dạy và học tập được nâng cao hơn trước; tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đạt từ 85% đến 95%; tỷ lệ học sinh bỏ học đầu cấp và giữa kỳ giảm xuống¹.

Về y tế, các hoạt động khám chữa bệnh, tổ chức tiêm chủng phòng bệnh được duy trì thường xuyên nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng chống kịp thời các dịch bệnh. Các trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực hoạt động đều. Năm 1991, tổng số người được khám bệnh trên địa bàn huyện là 12.088 người². Năm 1994, toàn huyện có 51.931 lượt người được khám, chữa bệnh; số bệnh nhân nội trú là 3.631 người, số bệnh nhân ngoại trú là 7.583 người³.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh. Để chống lại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phản động, Công an Võ Nhai đẩy mạnh

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII.

2. Báo cáo số 03/BC-HU ngày 20/2/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991, tr.8.

3. Báo cáo số 05/BC-ĐT ngày 9/2/1994 của Phòng Thống kê huyện Võ Nhai về hoạt động khám bệnh, điều trị năm 1994 của ngành y tế huyện Võ Nhai.

phong trào thi đua “*Vì an ninh Tổ quốc*” và “*Hành động cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, xây dựng đơn vị trong sạch vững mạnh toàn diện*”. Lực lượng công an nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ, dự bị động viên thường xuyên được xây dựng củng cố, đóng vai trò nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, ngăn chặn và bài trừ tiêu cực xã hội. Lực lượng công an phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của các Hội đồng an ninh xã, thị trấn, tổ an ninh, đề ra quy ước thôn, xóm...; tham mưu cho cấp ủy và chính quyền giải quyết nhiều vụ việc. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững; một số tệ nạn được đẩy lùi.

Công tác động viên tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Chỉ riêng năm 1991, toàn huyện đã có 120 thanh niên lên đường nhập ngũ¹. Được sự lãnh đạo của Huyện ủy, lực lượng dự bị động viên được quản lý chặt chẽ, chất lượng huấn luyện dân quân, tự vệ được nâng cao. Ngoài ra, huyện thường xuyên xây dựng, bổ sung, củng cố hoàn thiện các phương án phòng thủ, tổ chức diễn tập quân sự kết hợp với các ngành hữu quan giải quyết tốt một số vấn đề bức xúc ở địa phương; giải phóng lề đường, quản lý tài nguyên, quản lý chất nổ, triệt phá các ổ nghiện hút, thu giữ văn hóa phẩm đồi trụy...

Những thành tựu và chuyển biến to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong những năm 1991 - 1995 gắn liền với việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng bộ và đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị trên địa bàn huyện.

Nắm vững tinh thần đổi mới và chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị trong tình hình mới, công tác xây dựng Đảng,

1. Báo cáo số 03/BC-HU ngày 20/2/1992 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991, tr.9.

chính quyền và các đoàn thể quần chúng trong huyện đạt nhiều kết quả quan trọng. Huyện ủy đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Thông qua đó, tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở đều được chấn chỉnh, củng cố một bước; sinh hoạt Đảng ở nhiều chi bộ dần đi vào nền nếp; vai trò của tổ chức cơ sở đảng và nhiệm vụ của đảng viên được xác định rõ hơn. Vì vậy, nhiều chủ trương, chính sách được triển khai, thực hiện có kết quả.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Các chỉ thị, nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước được phổ biến rộng rãi với nhiều hình thức phong phú, gắn với tình hình thực tế của địa phương. Đội ngũ báo cáo viên của Đảng bộ được củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, làm tốt hơn nhiệm vụ truyền tải và tiếp thu, phản ánh tình hình kịp thời với cấp ủy, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và các cấp chính quyền trong huyện đạt hiệu quả cao. Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên những biểu hiện hoài nghi, hoang mang dao động trước sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được khắc phục một bước. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân Võ Nhai giữ vững niềm tin vào công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Nhằm tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, Huyện ủy thường xuyên thực hiện tốt công tác chấp hành Điều lệ Đảng, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành chính sách, pháp luật của cấp ủy Đảng và đảng viên; kịp thời ngăn ngừa, giúp đỡ và xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Trong những năm 1991 - 1995, Huyện ủy đã xử lý 133 trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng; trong đó, khiển trách 15 đồng chí, cảnh cáo 29 đồng chí, cách chức 4 đồng chí, khai trừ 25 đồng chí và đưa

ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác 60 trường hợp.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên mới được đẩy mạnh, đặc biệt đối với ngành giáo dục. Tính chung trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ bồi dưỡng được 400 quần chúng ưu tú, kết nạp được 139 đồng chí vào Đảng¹.

Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ cũng được chú trọng. Hầu hết cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ huyện đến cơ sở đều trải qua các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ từ trung cấp trở lên. Bên cạnh việc bố trí cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch, kế hoạch, Huyện ủy còn mở nhiều lớp bồi dưỡng ngắn hạn, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm các điển hình tiên tiến tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

Bộ máy chính quyền và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Năm 1994, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 1994 - 1999. Đồng chí Trịnh Thanh Hồ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu, kiện toàn các chức danh trong Ủy ban nhân dân. Đồng chí Đàm Thanh Nghị được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Huyện ủy chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức về pháp luật và năng lực công tác của đại biểu Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp xúc cử tri; kiến nghị với tổ chức đảng và chính quyền những đề nghị chính đáng của dân; đồng thời giám sát hoạt động của chính quyền theo luật định.

Ủy ban nhân dân các cấp thường xuyên chăm lo củng cố tổ chức, kiện toàn theo hướng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, đổi mới nội dung, hình thức và phương thức điều hành. Trong

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII, tr.12.

2 năm (1994 - 1995), để triển khai thực hiện Nghị quyết 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về củng cố, hoàn thiện bộ máy Nhà nước, Huyện ủy tập trung lãnh đạo cải cách nền hành chính trên một số mặt: tổ chức tiếp dân, giải quyết đơn thư, giảm bớt một số thủ tục hành chính... Thông qua đó, trách nhiệm của chính quyền được nâng cao hơn; Ủy ban nhân dân các cấp trong huyện phát huy được tính chủ động, sáng tạo và dám chịu trách nhiệm trong tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc phát triển sản xuất, thực hiện xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới.

Cùng với các cấp chính quyền, trong 5 năm (1991 - 1995), các đoàn thể cũng được củng cố một bước. Hội Cựu chiến binh dù mới ra đời nhưng đã đi vào hoạt động có nền nếp, có hiệu quả tốt. Hội Phụ nữ tích cực vận động các chị em tham gia cuộc vận động “Nuôi con tốt, dạy con ngoan”, đưa con trong độ tuổi quy định đi tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ và đúng thời gian; đồng thời tham gia củng cố, xây dựng trường học, cơ sở vật chất, tạo môi trường học tập tốt cho con em¹. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã gắn với các chương trình kinh tế - xã hội, các dự án vay vốn, tạo việc làm cho người lao động...

Đến đầu năm 1996, với 3 kỳ Đại hội (XIV, XV và XVI), Huyện ủy Võ Nhai đã kiên trì lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Trải qua 10 năm phấn đấu thực hiện, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã giành được nhiều thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; nền kinh tế có bước tăng trưởng khá, năng lực kinh tế ở một số ngành, một số lĩnh vực được tăng cường, góp phần quan trọng làm chuyển dịch cơ cấu

1. Báo cáo ngày 17/12/1991 của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Võ Nhai về tổng kết công tác Hội và phong trào Phụ nữ năm 1991, tr.3.

kinh tế trên địa bàn huyện. Đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân ổn định, một bộ phận được cải thiện rõ nét, văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực, an ninh trật tự được giữ vững. Những thành tựu to lớn đó đã góp phần tạo ra tiền đề mới cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng ở những năm tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAİ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2017)

I. Lãnh đạo tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000)

Hòa chung với khí thế phát triển đi lên của cả nước, từ ngày 28 đến ngày 30/3/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ 1991 - 1996, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới. Căn cứ vào tiềm năng lao động, đất đai, tài nguyên và tình hình thực tế ở địa phương, Đại hội nêu rõ mục tiêu tổng quát trong 5 năm (1996 - 2000): Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện phải tập trung sức lực, tranh thủ thời cơ đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát huy tiềm năng thế mạnh, kết hợp tăng trưởng kinh tế với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội. củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, cải thiện một bước đời sống của nhân dân¹.

Từ mục tiêu tổng quát, Đại hội nêu một số chỉ tiêu cơ bản cần đạt được đến năm 2000:

- Tổng sản phẩm xã hội tăng bình quân 12%; thu nhập quốc dân tăng 12,8%.

- Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 16.700 tấn, bình quân lương thực đầu người là 280kg.

- Phấn đấu trồng 15.000ha rừng, bình quân mỗi năm trồng

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.2.

được 3.000ha; cơ bản hoàn thành giao đất, giao rừng khoanh nuôi bảo vệ, tái sinh rừng trên phạm vi toàn huyện.

- Giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 8%.

- Thu nhập bình quân đạt 2 triệu đồng/người/năm; hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 15%; không còn hộ đói.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 33 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí nữ. Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí: Triệu Quang, Trịnh Thanh Hồ, Đàm Thanh Nghị, Lê Lan, Trần Xuân Hảo, Phạm Hồng Sỹ, Ma Văn Thành, Bùi Công Thành, Nông Chí Kiên. Đồng chí Triệu Quang được tái cử giữ chức Bí thư Huyện ủy; các đồng chí Trịnh Thanh Hồ và Đàm Thanh Nghị làm Phó Bí thư¹.

Từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII được tổ chức. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII nêu rõ: *“Đưa công cuộc đổi mới lên tầm cao mới, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà nhiệm vụ trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*. Đó là những sự kiện lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị, là nguồn sức mạnh tinh thần giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai thi đua, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ đề ra.

Khi bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII (tháng 3/1996), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai có thêm một số thuận lợi cơ bản. Vào thời gian này, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều chính sách quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng cao và được tỉnh trực tiếp giúp đỡ; những tiềm năng, thế mạnh về đất đai, lao động, tài nguyên trong huyện được từng bước khai thác; nhân dân trong huyện bước đầu có ý thức tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật và đưa vào

1. Theo Quyết định số 1111/QĐ-TU ngày 25/4/1996 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai nhiệm kỳ XVII.

sản xuất; an ninh chính trị được giữ vững... Song bên cạnh đó, cũng có nhiều khó khăn, đòi hỏi phải được giải quyết từng bước: Kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi...) còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tiềm năng về đất đai, lao động... chưa được khai thác mạnh do thiếu vốn và thiếu khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lại lao động trên địa bàn huyện còn chậm; sản xuất nông nghiệp là ngành kinh tế chính; lao động, vật tư chủ yếu tập trung cho việc phát triển cây lúa; thế mạnh về rừng, đất rừng tập trung chưa được khai thác triệt để.

Ngày 6/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội (khóa IX) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Nghị quyết về việc “*Chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh*”, theo đó, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (tháng 7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Ngày 22/12/1996, Bộ Chính trị ra Quyết định số 131/QĐNS/TW về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ và Tỉnh ủy Bắc Thái; đồng thời thành lập Đảng bộ Thái Nguyên và Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 35 đồng chí. Quyết định này cũng có hiệu lực từ ngày 1/1/1997.

Trong Ban Chấp hành Đảng bộ có sự biến động khá lớn về nhân sự. Do yêu cầu công tác, tháng 8/1997, đồng chí Đàm Thanh Nghị được bầu làm Bí thư Huyện ủy thay cho đồng chí Triệu Quang được điều động về làm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên¹; đồng chí Ma Văn Thành làm Phó Bí thư Huyện ủy từ tháng 11/1997². Trong năm 1998, Ban Thường vụ Huyện ủy được bổ sung đồng chí Hoàng Đức Mạnh³; Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Theo Quyết định số 107-QĐ/TU ngày 22/8/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y bổ sung Bí thư Huyện ủy Võ Nhai khóa XVII.

2. Theo Quyết định số 164-QĐ/TU ngày 8/11/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Phó Bí thư Huyện ủy Võ Nhai.

3. Theo Quyết định số 118-QĐ/TU ngày 22/7/1998 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai khóa XVII.

huyện Võ Nhai khóa XVII được bổ sung thêm các đồng chí: Trần Văn Cường - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện¹; Trịnh Khắc Thủy - Chánh văn phòng Huyện ủy, Nguyễn Quế - Bí thư Đảng ủy kiêm Giám đốc Nhà máy Xi măng La Hiên và Nguyễn Văn Tiệu - Trưởng Công an huyện². Tháng 1/2000, đồng chí Đàm Thanh Nghị được điều động về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Ma Văn Thành được chỉ định làm Quyền Bí thư Huyện ủy. Đến tháng 8/2000, đồng chí Ma Văn Thành nghỉ hưu theo chế độ, đồng chí Vũ Hồng Bắc được Tỉnh ủy phân công điều động về làm Bí thư Huyện ủy...

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, ngay trong năm 1996, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện kiên trì khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt kết quả trên hầu hết các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đề ra. Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển, từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tiến tới chuyển dịch cơ cấu mùa vụ. Chăn nuôi gia súc phát triển bình thường, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn lợn phát triển đạt và vượt kế hoạch, dự án tạo con giống tại chỗ đã và đang được thực hiện, bước đầu có kết quả. Mạng lưới cộng tác viên thú y ở cơ sở bước đầu được chú ý; trong giai đoạn này, trạm thú y đã bồi dưỡng được 17 cộng tác viên cho các xã vùng sâu, vùng xa...

Theo yêu cầu của Tỉnh ủy Thái Nguyên, trong 2 ngày 27 và 28/10/1997, Đảng bộ huyện Võ Nhai tổ chức Hội nghị đảng viên nhằm đánh giá kết quả 2 năm (1996 - 1997) thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Đảng bộ; đồng thời xác định nhiệm vụ chủ yếu của huyện đến năm 2000. Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến bản Dự thảo Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy (lâm thời) sẽ

1. Theo Quyết định số 69-QĐ/TU ngày 21/4/1998 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chỉ định, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

2. Theo Quyết định số 169-QĐ/TU ngày 31/10/1998 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc chỉ định, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai.

trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Huyện ủy, nhìn chung, trên các mặt công tác, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Tính chung trong 5 năm (1996 - 2000), sản xuất nông nghiệp có nhiều bước tiến mới. Ngoài việc coi trọng đầu tư thâm canh, huyện đẩy mạnh việc áp dụng nhiều biện pháp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống lúa mới cho năng suất cao vào sản xuất. Dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp về phân bón, thuốc trừ sâu, bảo vệ thực vật, tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được quan tâm. Công tác thủy lợi được đẩy mạnh. Riêng trong đợt diển tập PT.96, huyện đã huy động nhân công nạo vét được 12.686m kênh mương; đào, đắp được 942m³ đất, đá. Nhờ đó, diện tích gieo cấy từ một vụ lên hai vụ ngày càng tăng. Chính sách trợ giá giống, trợ cước vận tải của Nhà nước cho nông dân cùng với các biện pháp khuyến nông khác cũng được áp dụng, góp phần làm cho sản xuất nông nghiệp của huyện phát triển. Tổng sản lượng lương thực nói chung và sản lượng thóc nói riêng trong 5 năm (1996 - 2000) đều tăng với tốc độ bình quân là 4,25%.

Từ năm 1996 đến năm 2000, sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 16.704 tấn lên 18.000 tấn. Sản lượng thóc qua các năm đạt: 12.916,1 tấn (năm 1996), 13.400,6 tấn (năm 1997), 13.319,4 tấn (năm 1998), 13.692,5 tấn (năm 1999) và 14.920 tấn (năm 2000)¹.

Sản lượng các loại cây công nghiệp ngắn ngày nhìn chung tăng đều qua các năm, đặc biệt là cây đỗ tương, mía; về cơ bản, đã đạt mục tiêu Đại hội Đảng bộ đề ra. Trong những năm 1996 - 2000, sản lượng đỗ tương tăng từ 630 tấn lên 1.056 tấn; sản lượng mía

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.2.

tăng từ 17.894 tấn lên 36.930 tấn; sản lượng lạc tăng từ 227 tấn lên 233 tấn và sản lượng chè tăng từ 457 tấn lên 645 tấn¹.

Điều đáng chú ý là phong trào cơ giới hóa nông nghiệp được duy trì và phát triển. Nhân dân các xã, thị trấn, kể cả các xã vùng cao (Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thần Sa...) mua sắm thêm máy cày mini, máy xay xát, máy bơm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tính riêng trong 2 năm đầu nhiệm kỳ (1996 - 1997), toàn huyện có 150 máy cày mini, trên 250 máy bơm nước và hơn 300 máy xay xát các loại².

Đối với ngành chăn nuôi, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII nêu rõ mục tiêu phấn đấu đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính và phát triển đều ở cả 3 vùng, cải tạo đàn trâu, bò theo hướng sản xuất hàng hóa với các sản phẩm thịt, sữa; phát triển đàn lợn hướng nạc; đẩy mạnh phát triển đàn gia cầm, thủy sản. Đến năm 2000, đàn trâu có 19.000 con (tăng 3% mỗi năm); đàn bò 3.000 con (tăng 12% mỗi năm); đàn lợn 24.000 con (tăng 12% mỗi năm). Sau 5 năm, tuy tổng đàn trâu, bò không đạt kế hoạch nhưng tổng đàn lợn đạt mục tiêu đề ra, tăng liên tục qua các năm, từ 20.136 con (năm 1996) lên 21.204 con (năm 1997), 21.741 con (năm 1998), 22.691 con (năm 1999) và 24.000 con (năm 2000); tốc độ tăng bình quân mỗi năm đạt 5,45%³. Công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được thực hiện tốt. Tình hình chăn nuôi ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn huyện. Trong 10 tháng đầu năm 1996, huyện đã tổ chức tiêm phòng cho 1.127 con lợn, 1.112 con trâu và 2.118 con gà⁴.

1. Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê huyện Võ Nhai (1995 - 1999)*, tháng 8/2000, tr.15.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai trình Hội nghị Đảng bộ huyện năm 1997*, tr.3.

3. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*, tr.2.

4. *Báo cáo số 112/BC-NN ngày 26/10/1996 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Võ Nhai về tiến độ sản xuất nông nghiệp tháng 10/1996*, tr.2.

Phát huy thế mạnh của một huyện vùng cao, Huyện ủy Võ Nhai coi trọng trồng cây ăn quả, cây đặc sản, trồng rừng theo chương trình dự án. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII cũng đề ra mục tiêu “Đến năm 2000, cơ bản phủ xanh đất trống đồi núi trọc, hoàn thành khoanh nuôi giao đất, giao rừng, bảo vệ và tái sinh rừng”. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, trong 5 năm, toàn huyện trồng được 270ha cây ăn quả, 2.535ha rừng theo các Chương trình 327, 264 và 661, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Việc thực hiện kế hoạch khoanh nuôi, tái sinh rừng, chăm sóc, trồng, bảo vệ rừng hằng năm trên địa bàn huyện đều hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao. Công tác giao đất, giao rừng cơ bản hoàn thành ở những nơi có điều kiện. Việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cũng có nhiều kết quả. Từ năm 1996 đến tháng 10/2000, huyện đã xử lý hơn 1.000 vụ vi phạm luật quản lý và bảo vệ rừng, thu giữ trên 500m³ gỗ các loại cùng nhiều phương tiện hành nghề¹. Mặc dù có nhiều cố gắng trong quản lý, bảo vệ rừng nhưng tình trạng khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép vẫn tiếp tục gia tăng. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này là do sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền còn thiếu kiên quyết, chưa xử lý tận gốc (chủ yếu là xử phạt hành chính).

Trong 5 năm (1996 - 2000), được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cùng với sự cố gắng của Đảng bộ và Ủy ban nhân dân huyện, công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực. Tính riêng trong năm 1996, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, huyện đã huy động 2.177,5 triệu đồng cho xây dựng đường giao thông nông thôn; trong đó, nguồn vốn của tỉnh là 1.357 triệu đồng, nguồn vốn của huyện là 297,5 triệu đồng, số vốn còn lại do nhân dân đóng góp thông qua công lao động trực tiếp. Trong đợt diễn tập PT.96, toàn huyện huy động được 44.140 ngày

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.2-3.

công, làm được 110.784m đường liên thôn, liên xóm (trong đó, có 15.300m là đường mới); sửa chữa, đào rãnh hai bên đường được 27.923m đường 1 liên xã; phát quang 73.150m đường liên xóm; đào, đắp 38.122m³ đất, đá; làm mới 8 cầu gỗ¹...

Tính đến cuối năm 2000, toàn huyện đã có 15/15 xã, thị trấn có đường ô tô; một số tuyến đường được nâng cấp, bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi. Các công trình công cộng và phúc lợi: Trụ sở làm việc, trường học, bệnh viện, trạm y tế, trung tâm cụm xã, chợ, hồ, đập nước, trạm bơm, cầu treo, nước sạch nông thôn... đều được đầu tư xây dựng. Mạng lưới điện quốc gia trên địa bàn huyện có thêm hệ thống điện trung thế và hạ thế ở xã Phú Thượng và xã Tràng Xá được đưa vào sử dụng; đường điện trung thế tuyến La Hiên - Cúc Đường - Vũ Chấn - Thượng Nung cũng được xây dựng. Hằng năm, Nhà nước đầu tư khoảng 20 tỷ đồng cho huyện Võ Nhai xây dựng cơ sở hạ tầng, chủ yếu là hệ thống điện, đường, trường, trạm, góp phần tạo bước đột phá đẩy nhanh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Bộ mặt nông thôn huyện miền núi Võ Nhai có sự thay đổi toàn diện.

So với những năm trước, trong thời kỳ 1996 - 2000, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp huyện Võ Nhai có bước phát triển rõ rệt. Sản lượng một số mặt hàng trong các năm đều tăng. So với năm 1995, giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp năm 2000 tăng 133%; sản lượng điện tiêu thụ năm 2000 tăng 223%. Sản lượng xi măng tăng từ 19.301 tấn (năm 1995) lên 130.000 tấn (năm 2000)². Điều đáng chú ý là các xí nghiệp công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp bước đầu làm ăn có lãi, không chỉ bảo đảm đời sống cho người lao động mà còn hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

1. Báo cáo số 05/BC-HU ngày 25/1/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 1996, phương hướng, nhiệm vụ năm 1997, tr.3.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.3.

Ngoài việc hình thành các tiểu khu thương mại, dịch vụ ở thị trấn Đình Cả, thị tứ La Hiên, huyện đã có chủ trương đúng đắn trong việc phát triển chợ nông thôn, các tụ điểm giao lưu buôn bán (Cúc Đường, Thượng Nung, Tràng Xá, Dân Tiến, Bình Long...), tạo điều kiện thuận lợi cho cả người bán, người mua. Ngoài thương nghiệp quốc doanh, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã ra đời, góp phần làm bức tranh kinh tế thị trường huyện Võ Nhai thêm sống động.

Các hoạt động dịch vụ, thương mại với sự tham gia của các thành phần kinh tế phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa và đời sống nhân dân đều phát triển. Hàng tiêu dùng ngày càng phong phú, đa dạng, giá cả tương đối ổn định. Thị trường nông thôn được mở rộng, kích thích sức mua và giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các vùng, miền. Thương nghiệp quốc doanh bước đầu vươn lên chiếm lĩnh được thị trường, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân.

Cùng với nhịp độ phát triển kinh tế, các hoạt động y tế, giáo dục, văn hóa, văn nghệ, truyền thanh, truyền hình thể thao cũng đang được đẩy mạnh, đáp ứng và nâng cao rõ rệt đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Công tác xây dựng nếp sống mới, con người mới trong tất cả các dân tộc anh em sống trên địa bàn huyện từ thị trấn đến những vùng cao hẻo lánh đều có bước phát triển rõ rệt.

Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, Huyện ủy coi trọng môi trường văn hóa, môi trường xã hội lành mạnh, xây dựng con người Võ Nhai thông qua các cuộc vận động “*Xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa*”, thuần phong mỹ tục được giữ gìn, tập tục lạc hậu được bài trừ, tình làng nghĩa xóm ngày càng được củng cố; truyền thống gắn bó các dân tộc trong cộng đồng được giữ vững và phát triển; đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” được bồi đắp. Đồng thời, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai trong hơn 40 năm qua đã kiên trì đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội, những biểu hiện phi văn hóa gắn với mặt trái của cơ chế thị trường và

những hành động chống phá của các thế lực thù địch. Các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền thanh, truyền hình...) được mở rộng, phủ sóng 100% ở các xã. Tính đến năm 2000, bình quân trong 1.000 hộ, có 600 máy thu thanh, 200 máy thu hình.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cùng với công tác truyền thanh, truyền hình... được đẩy mạnh. Ngành văn hóa thông tin huyện duy trì đều việc tiếp sóng phát thanh, truyền hình của đài quốc gia và đài tỉnh, phát sóng đều đặn các bản tin ở địa phương; thường xuyên tổ chức các buổi biểu diễn và liên hoan văn nghệ quần chúng. Công tác thư viện, công tác bảo tồn, bảo tàng các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tiếp tục được quan tâm đầu tư. Để tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân vùng cao, vùng xa, được sự quan tâm của Trung ương và của tỉnh, tính đến cuối năm 1997, huyện đã cấp theo mục tiêu chương trình cho cơ sở 52 chiếc vô tuyến truyền hình màu, 522 chiếc radio và lắp một trạm truyền thanh. Thông qua đó, đồng bào các dân tộc trong huyện kịp thời nắm bắt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bản sắc văn hóa dân tộc được phát huy; những hủ tục bị đẩy lùi; đời sống văn hóa ở các khu dân cư và từng gia đình được nâng cao.

Quan tâm đến sự nghiệp giáo dục - đào tạo nhằm “*Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII đề ra mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2000, tiếp tục duy trì và nâng cao phổ cập tiểu học, tiến tới phổ cập trung học cơ sở ở những xã có điều kiện; phát triển trường chuyên, lớp chọn... Huy động 12% trẻ em trong độ tuổi vào nhà trẻ, nhóm trẻ, 30% vào mẫu giáo, 100% số trẻ em đủ tuổi đi học vào lớp đầu cấp. Thực hiện từng bước tiêu chuẩn hóa giáo viên, nâng dần chất lượng học giảng dạy và học tập ở cấp phổ thông cơ sở và phổ thông trung học, khắc phục từng bước sự chênh lệch kiến thức giữa các vùng, các miền trong huyện.

Hướng vào mục tiêu trên, Huyện ủy tập trung lãnh đạo thực hiện việc củng cố, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất cũng như chất lượng dạy và học, mở rộng quy mô hợp lý trên cơ sở sắp xếp lại ngành học, cấp học phù hợp với tình hình vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HNTW ngày 24/12/1996 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”, trong 5 năm (1996 - 2000), ngành giáo dục huyện Võ Nhai có những chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất trong các trường học được tăng cường, tình trạng học 3 ca được xóa bỏ. Số trường, lớp và số học sinh các cấp đều tăng. Năm học 1996 - 1997, toàn huyện có 31 trường, với tổng số 13.038 học sinh¹; đến năm học 1999 - 2000 đã tăng lên 39 trường, trong đó có 23 trường tiểu học, 14 trường trung học cơ sở và 1 trường liên cấp trung học cơ sở - trung học phổ thông, với 17.481 học sinh và 940 giáo viên. Chất lượng dạy và học được giữ vững, từng bước được nâng lên. Riêng năm học 1997 - 1998, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp bậc trung học phổ thông là 100%, bậc trung học cơ sở là 96,5% và bậc tiểu học là 95,6%. Số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên cũng được nâng lên. Tính đến năm 2000, Võ Nhai đã khắc phục được tình trạng thiếu giáo viên bậc tiểu học, xóa bỏ tình trạng “trường trắng” (không có đảng viên); nhiều trường đã có chi bộ lãnh đạo. Vào thời điểm này, Võ Nhai cũng hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục tiểu học ở tất cả các xã trong toàn huyện².

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thông qua các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được duy trì từ huyện xuống cơ sở. Chế độ giao ban, báo cáo, quản lý sức khỏe của nhân dân

1. Báo cáo tháng 10/1997 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện giai đoạn 1997 - 2000.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.4.

được thực hiện theo định kỳ. Việc bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, thực hiện quy định về y đức của người thầy thuốc, cũng như việc đào tạo cán bộ y tế thôn, bản được Huyện ủy quan tâm. Chế độ khám, chữa bệnh miễn phí cho nhân dân vùng cao, người nghèo và cho các đối tượng chính sách được thực hiện đầy đủ. Cơ sở vật chất phục vụ cho khám, chữa bệnh, thực hiện các dịch vụ về kế hoạch hóa gia đình từng bước được tăng cường. Công tác quản lý dân số, truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được các cấp ủy và chính quyền coi trọng, nên tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dần. Năm 2000, huyện Võ Nhai có dân số là 60.832 người¹.

Đến năm 2000, huyện Võ Nhai đã có mạng lưới y tế từ huyện đến xã tương đối hoàn chỉnh và từng bước hiện đại, bao gồm 1 bệnh viện đa khoa có 130 giường bệnh, 2 phòng khám khu vực, 13 trạm y tế với 114 cán bộ, nhân viên; trong đó có 89 y, bác sỹ, dược sỹ cao cấp, hàng trăm y tá thôn bản và cộng tác viên dân số, đủ sức chăm lo sức khỏe cho hơn 60.000 nhân dân trong huyện.

Phong trào “Xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng” đạt kết quả tốt. Đến năm 2000, trong huyện không còn hộ đói; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 28%².

Củng cố quốc phòng, an ninh là một trong những nhiệm vụ chiến lược quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Trong hoàn cảnh các thế lực thù địch luôn tìm cách hòng thay đổi chế độ chính trị ở nước ta với âm mưu “Diễn biến hòa bình”, sử dụng quân bài dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, lợi dụng con đường công khai, hợp pháp để thâm nhập, tuyên truyền, kích động gây bạo loạn lật đổ..., vấn đề củng cố quốc phòng, an ninh càng được đặt ra thường xuyên. Chính vì vậy, Nghị quyết Đại hội

1. Số liệu trong Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên phát hành năm 1955 và năm 2000.

2. Dẫn theo Báo cáo của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên về tổng kết năm 2000.

Đảng bộ huyện lần thứ XVII nêu rõ phải “*thường xuyên chăm lo củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh; xây dựng phong trào quần chúng rộng rãi, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh kiên quyết làm thất bại âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và cuộc sống yên lành của nhân dân*”.

Huyện ủy xác định rõ việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ngăn chặn, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân và của cơ quan bảo vệ pháp luật. Trong 5 năm (1996 - 2000), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, các ngành chức năng thường xuyên xây dựng kế hoạch đấu tranh trấn áp tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn huyện; phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở, xây dựng và củng cố lực lượng, kịp thời truy bắt tội phạm và đấu tranh ngăn chặn tệ nạn xã hội trên địa bàn. Tính riêng trong năm 1996, Công an huyện phát hiện, xử lý 5 vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa; trong đó có 2 vụ khai thác, vận chuyển gỗ trái phép, 1 vụ vận chuyển vật liệu nổ và 2 vụ trộm cắp tài sản¹. Một số vụ điểm phức tạp về trật tự xã hội đã bị xóa bỏ.

Ngày 28/11/1998, tại Bản Ná (xã Thần Sa) xảy ra tai nạn lao động tại khu vực khai thác vàng, khiến cho khoảng 20 công nhân thiệt mạng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Cán sự Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo các cán bộ tiến hành kiểm điểm sâu sắc trách nhiệm của các ngành, đơn vị có liên quan đến vụ việc trên, trong đó, cần tiến hành kiểm điểm 2 đồng chí Nguyễn Ngọc Yến - Giám đốc Sở Công nghiệp và Bùi Công Thành - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai².

1. Công an huyện Võ Nhai, *Lịch sử công an huyện Võ Nhai (1947 - 2013)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015, tr.317-318.

2. *Thông báo số 68-TB/TU ngày 31/3/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.*

Công tác tuyển quân, giao quân, xây dựng kế hoạch tác chiến trị an chống bạo loạn lật đổ, phòng thủ khu vực... được thực hiện tốt. Từ năm 1996, huyện đã hoàn thành huấn luyện dân quân tự vệ ở 100% đầu mối. Qua huấn luyện, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân, tự vệ huyện từng bước được nâng cao.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vai trò lãnh đạo của Đảng càng phải được đề cao. Nhận thức rõ điều này, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII xác định nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Phải tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh... Xây dựng tinh thần kiên định mục tiêu cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đấu tranh chống các biểu hiện cơ hội, dao động, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, tệ quan liêu xa rời quần chúng. Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và tinh thần đại đoàn kết toàn dân... Tiếp tục chấn chỉnh bộ máy Đảng tinh gọn, có hiệu lực; đưa công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng sử dụng cán bộ vào nền nếp.

Quán triệt quan điểm *“Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt”*, trong những năm 1996 - 2000, bên cạnh việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các cấp ủy Đảng từ huyện xuống cơ sở thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ kịp thời tiếp thu, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; các Nghị quyết Trung ương 2, 3, 4, 5, 6 (lần 1 và lần 2) và 7; các thông báo Hội nghị Trung ương lần thứ 8, 9, 10... cũng như các văn bản, chỉ thị của cấp trên nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên.

Xuất phát từ đặc thù của một huyện miền núi và trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, Huyện ủy đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện. Trong 5 năm, Huyện ủy đã cử 37 cán bộ đi học đại học

chính trị và chuyên môn, hơn 100 cán bộ theo học lớp trung cấp chính trị. Thông qua các hình thức mở lớp, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã bồi dưỡng phát triển Đảng cho 2.832 quần chúng ưu tú; tổ chức báo cáo chuyên đề cho 4.745 cán bộ, đảng viên, giáo viên. Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có trên 64% đảng viên có trình độ văn hóa từ cấp II trở lên, hơn 300 đồng chí tốt nghiệp đại học và trung học chuyên nghiệp. Nhiều đồng chí đảng viên được bồi dưỡng lý luận sơ cấp, tham dự lớp đào tạo chính trị trung cấp. Từ năm 1996 đến năm 2000, huyện có 549 quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng, 415 đồng chí được chuyển Đảng chính thức. Huyện ủy còn chỉ đạo kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng ở 18/42 chi, đảng bộ trực thuộc. Thông qua công tác kiểm tra, những biểu hiện tích cực được kịp thời biểu dương; những biểu hiện tiêu cực, lệch lạc được kịp thời phát hiện, khắc phục.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) “*về cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng*” được tiến hành nghiêm túc, đúng tiến độ, Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo và phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, cấp ủy, chuyên viên phụ trách chỉ đạo của các chi, đảng bộ thực hiện Nghị quyết. Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được thực hiện đúng theo hướng dẫn và chỉ đạo của cấp trên. Thông qua công tác kiểm tra vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo, Huyện ủy đã thi hành kỷ luật khiển trách một tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy xã; kỉ luật 61 đảng viên từ khiển trách trở lên (trong đó có 25 cán bộ cấp ủy). Tổ chức cơ sở Đảng các cấp trong huyện được củng cố, nâng cao về chất lượng. Số Đảng bộ trong sạch vững mạnh tăng từ 11 cơ sở (năm 1996) lên 29 cơ sở (năm 2000)¹. Về công tác phân loại đảng viên, năm 2000, Đảng bộ Võ Nhai có 80,4% đảng viên xếp loại I, 12,2% đảng viên xếp loại loại II và 7,4% đảng viên xếp loại kém.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005), tr.5.

Công tác phát triển Đảng cũng có những bước tiến bộ. Đến nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ huyện đã có 549 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Năm 2000, tổng số đảng viên trong huyện là 2.100 đảng viên, sinh hoạt trong 42 chi bộ, đảng bộ cơ sở; trong đó có 15 đảng bộ xã; 3 đảng bộ cơ quan, xí nghiệp và 24 chi bộ trực thuộc.

Bộ máy chính quyền từ huyện xuống cơ sở được củng cố, kiện toàn. Vai trò, chức năng của Hội đồng nhân dân huyện ngày càng được phát huy. Căn cứ vào chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên và Nghị quyết của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện xây dựng mục tiêu kinh tế - xã hội hằng năm. Thông qua hoạt động của các đại biểu, Hội đồng nhân dân tiếp thu ý kiến của cử tri để giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Năm 1999, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đảm bảo dân chủ và đúng luật. Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền phổ biến Luật Bầu cử và tổ chức các hội nghị hiệp thương để giới thiệu người ra ứng cử, lấy ý kiến cử tri đóng góp cho ứng cử viên. Các xã, thị trấn đều tổ chức bầu cử đúng ngày, đảm bảo an toàn. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện bầu đồng chí Ma Văn Thành giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trịnh Thanh Hồ giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân huyện vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại của dân được thực hiện đúng pháp luật. Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thường xuyên được bồi dưỡng, đào tạo. Nhờ đó, hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trên địa bàn được nâng cao.

Hoạt động của các đoàn thể thường xuyên đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng. Theo sự lãnh đạo của cấp ủy, các đoàn

thể tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Điều đáng chú ý là hoạt động của các đoàn thể đã hướng về cơ sở, đẩy mạnh hoạt động của cơ sở, góp phần tích cực vào chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp nông thôn của huyện. Nhiều phong trào mang tính quần chúng rộng rãi thường xuyên được phát động, nổi bật là các phong trào: *“Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”*, *“Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”*, *“Chống suy dinh dưỡng cho trẻ em”*, *“Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”*, *“Hội viên Cựu chiến binh tiên tiến, gia đình Cựu Chiến binh gương mẫu”*...

Trải qua 5 năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã đạt được kết quả to lớn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng bình quân mỗi năm là 4,25%, các cây công nghiệp ngăn ngày cơ bản đạt mục tiêu Đại hội đề ra; sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp giữ vững tốc độ tăng trưởng, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2000 tăng 133% so với năm 1995...

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm rất cơ bản, công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII của Huyện ủy vẫn còn một số thiếu sót: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra đôn đốc của cấp ủy, chính quyền còn thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên. Biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện chưa năng động, sáng tạo. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh theo phân vùng kinh tế của huyện. Thế mạnh về rừng, đất rừng chưa được tập trung đầu tư phát triển. Trong công tác giao đất, giao rừng, diện tích được giao còn manh mún; về hình thức, tại nhiều địa phương còn chồng chéo, các hộ gia đình chưa được tạo điều kiện để xây dựng và phát triển mô hình kinh tế trang trại rừng... Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trên một mặt là do những khó khăn vốn có của một huyện vùng cao: Kinh tế - xã hội chậm phát triển, kết cấu hạ tầng yếu kém, giao thông trở ngại;

mặt khác, do sự lãnh đạo phát triển kinh tế còn dàn đều, chưa tập trung chỉ đạo việc trồng cây ăn quả đem lại giá trị kinh tế cao; sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, điều hành của chính quyền, công tác tuyên truyền, vận động của các đoàn thể trên một số mặt trong huyện chưa đồng bộ...

II. Lãnh đạo tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong 2 ngày 21 và 22/11/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVIII được tổ chức. Các đại biểu tham dự Đại hội đã thảo luận và đóng góp ý kiến vào Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) do Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII trình Đại hội. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ 2000 - 2005 với mục tiêu tổng quát là: *“Phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện, khắc phục khó khăn, tận dụng thời cơ và thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giảm tỷ lệ tăng dân số, giảm mạnh tỷ lệ hộ đói nghèo, cải thiện hơn đời sống của nhân dân. củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*¹.

Để đạt được mục tiêu tổng quát trên, Đại hội đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội:

- 1- Nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6%/năm.
- 2- Tổng sản lượng lương thực có hạt là 22.000 tấn, bình quân lương thực đạt 335 kg/người/năm.

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, tr.10.

- 3- Sản lượng thịt hơi các loại: 1.892 tấn.
- 4- Diện tích rừng trồng tập trung: 2.500ha
- 5- Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 6,25%/năm.
- 6- Thu ngân sách tăng bình quân 4%/năm.
- 7- Phấn đấu cơ bản không còn hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 22%.
- 8- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,5%.
- 9- Xóa cơ bản phòng học tạm ở các trường, nâng cao chất lượng dạy và học, chuẩn hóa 100% giáo viên đứng lớp. Có 1/3 số xã, thị trấn hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
- 10- Quản lý được phần lớn bệnh xã hội, đáp ứng đầy đủ thuốc chữa bệnh thông thường. Thực hiện tốt chính sách về chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng, chăm lo giữ gìn vệ sinh môi trường.
- 11- 90% trở lên số hộ được nghe đài phát thanh, xem truyền hình, 65% trở lên số hộ được dùng nước sạch.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 31 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí: Vũ Hồng Bắc, Phạm Hồng Sỹ, Lê Lan, Trần Xuân Hảo, Hoàng Đức Mạnh, Trần Thị Liên, Bùi Công Thành, Trần Văn Cường và Nguyễn Văn Tiệp². Đồng chí Vũ Hồng Bắc được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Phạm Hồng Sỹ được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy³.

1. Tháng 4/2003, các đồng chí: Nguyễn Công Đóm, Lê Quang Bình, Lục Thị Tuất được chỉ định bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII theo Quyết định số 485-QĐ/TU ngày 29/4/2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc kiện toàn cấp ủy của Đảng bộ huyện Võ Nhai.

2. Tháng 12/2003, các đồng chí: Nguyễn Công Đóm, Nguyễn Việt Yên được chuẩn y làm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai khóa XVIII theo Quyết định số 676-QĐ/TU ngày 29/12/2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên.

3. Theo các Quyết định số 590-QĐ/TU ngày 4/12/2000 và Quyết định số 621-QĐ/TU ngày 31/12/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) và chức danh Phó Bí thư Huyện ủy Võ Nhai.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, huyện Võ Nhai nằm trong bối cảnh công cuộc đổi mới của đất nước thu được nhiều thành tựu quan trọng. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều cơ chế, chính sách, tạo ra động lực để nông dân và những thành phần kinh tế có điều kiện phát triển. Tỉnh Thái Nguyên cũng dành nhiều quan tâm để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đối với một huyện còn nhiều khó khăn như Võ Nhai. Mặt khác, những kết quả đã đạt được trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVII và những thuận lợi về điều kiện tự nhiên tiếp tục tạo đà cho huyện phát triển.

Phương hướng và những mục tiêu phấn đấu cụ thể mà Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) đề ra thể hiện sự nhất quán về tư tưởng, hành động trong sự nghiệp đổi mới và công cuộc kiến thiết quê hương. Tuy nhiên, thực trạng kinh tế - xã hội ở nông thôn đang đặt ra những khó khăn, thách thức không nhỏ cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ: Là huyện miền núi, thu nhập bình quân đầu người so với mặt bằng chung của tỉnh còn thấp; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được sự phát triển kinh tế - xã hội; chưa phát huy các tiềm năng nội lực. Sản xuất chủ yếu thuần nông, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động xã hội còn chậm. Trình độ dân trí chưa cao, năng lực của đội ngũ cán bộ còn nhiều bất cập... Vì vậy, đòi hỏi Đảng bộ phải nắm vững những quan điểm, chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, nhạy bén với cái mới để tìm ra hướng đi, giải pháp thích hợp huy động mọi nguồn lực, khai thác tốt tiềm năng của huyện, phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, năm 2001, Ban Thường vụ đã xây dựng Đề án phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2005, định hướng đến năm 2010. Năm 2001, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng "*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai giai đoạn 2001 - 2010*"

nhằm xác định rõ tiềm năng, thế mạnh, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, những cơ hội, thách thức, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng, các khu vực trong huyện... làm căn cứ cho xây dựng kế hoạch hằng năm, 5 năm, xây dựng các chương trình, dự án, đón trước những cơ hội nhằm đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, phù hợp với xu thế phát triển chung của tỉnh.

Trước những thách thức đặt ra, trong giai đoạn 2000 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra nhiệm vụ chủ yếu trong sản xuất nông nghiệp: *“Tập trung phát triển toàn diện, có chú trọng phát triển đến từng vùng; từng bước chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng mô hình kinh tế hộ và trang trại. Tập trung phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày có thế mạnh và giá trị kinh tế cao trên thị trường. Tiếp tục phát triển chăn nuôi theo hướng phát triển hộ và trang trại với quy mô vừa và nhỏ. Phát triển mạng lưới thủy lợi, thực hiện kiên cố hóa kênh mương nâng cao năng lực tưới, tiêu phục vụ sản xuất. Đẩy mạnh tốc độ trồng rừng mới kết hợp với khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng, hoàn thành cơ bản công tác định canh, định cư và ổn định đời sống nhân dân vùng định canh, định cư”*¹.

Thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đặt ra trong sản xuất nông nghiệp, từ năm 2000 đến năm 2005, Huyện ủy tập trung lãnh đạo và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Nổi bật trong chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp là cấp ủy đã chú trọng và đặt lên hàng đầu vấn đề ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, lựa chọn giống có năng suất, chất lượng cao, đặc tính sinh trưởng phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện. Huyện ủy lãnh đạo mở các lớp tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, vận dụng các biện pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, tr.11.

vùng nhằm xây dựng những mô hình nông nghiệp đạt kết quả cao. Các phòng, ban chuyên môn tổ chức tham quan các hộ nông dân sản xuất giỏi, trang trại điển hình để rút kinh nghiệm chỉ đạo và nhân ra diện rộng. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với Hội Nông dân huyện hướng dẫn, động viên nông dân phát huy vai trò làm chủ, tích cực lao động sản xuất. Trong các năm 2000 - 2004, Hội Nông dân kết hợp với các phòng, ban chuyên môn tổ chức 280 lớp tập huấn về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho 10.716 lượt người tham dự¹. Huyện xây dựng các mô hình trong sản xuất nông nghiệp như: ô mẫu lúa VH1, ô mẫu lúa lai ở vùng sâu, vùng xa, ngô A88, LVN 99; ô mẫu thực hiện công nghệ mới như phun tưới cho cây chè, cây ăn quả, gieo mạ theo công nghệ mới... Bên cạnh đó, Huyện ủy quan tâm lãnh đạo việc khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, thâm canh tăng năng suất và tạo ra sự chuyển biến tích cực về cơ cấu giống cây trồng.

Huyện ủy chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu mùa vụ theo phương châm: ngoài cấy lúa chính vụ phải tập trung quỹ đất để trồng các loại cây vụ đông sớm như ngô, khoai tây, đỗ tương, bí xanh... Để mở rộng quỹ đất, tăng nhanh vòng quay các loại cây trồng, các xã giảm tối đa diện tích cấy lúa xuân chính vụ, tăng diện tích cấy lúa xuân muộn và lúa mùa sớm. Huyện ủy chỉ đạo các xã quy hoạch sản xuất và áp dụng một số công thức luân canh, tăng vụ phù hợp với điều kiện canh tác, tập quán của địa phương nhằm tạo ra bước đột phá mới. Ủy ban nhân dân huyện tiến hành quy hoạch phân vùng theo nguyên tắc cùng giống, liền vùng, gợn thửa để chủ động tưới tiêu, chăm sóc và bảo vệ cây trồng. Để tạo sức thuyết phục cao, huyện đã tiến hành xây dựng các mô hình, điểm trình diễn và có chế độ, chính sách hỗ trợ khuyến khích người lao động trồng cây vụ đông. Một số xã điển hình trong thực hiện các

1. Báo cáo số 118-BC/HU ngày 9/9/2004 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn huyện Võ Nhai, tr.5.

chính sách hỗ trợ người dân trồng cây vụ đông là: Phú Thượng, La Hiên, Phương Giao, Cúc Đường, Dân Tiến.

Để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế trong lĩnh vực nông nghiệp, các cấp ủy, chính quyền chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh việc tu sửa, xây dựng hệ thống thủy lợi để đáp ứng nhu cầu tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Phong trào cứng hóa kênh mương nội đồng dẫn nước tưới, tiêu được nhiều địa phương triển khai và thực hiện có hiệu quả, tiêu biểu là các xã: Thần Sa, Thượng Nung, Vũ Chấn, Sảng Mộc, Phương Giao. Hệ thống thủy lợi giúp điều tiết nguồn nước hợp lý, kịp thời, linh động đảm bảo cho yêu cầu sản xuất; đây là điều kiện cơ bản để thực hiện sản xuất thắng lợi.

Với sự lãnh đạo sát sao của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sản xuất nông nghiệp của huyện trong 5 năm (2000 - 2005) có bước phát triển khá, năng suất và sản lượng lương thực có hạt tăng qua các năm: năm 2001, tổng sản lượng lương thực đạt 17.801 tấn, đến năm 2005 tăng lên 30.429 tấn¹. Hệ số sử dụng đất tăng từ 1,58 lần (năm 2001) lên 1,81 lần (năm 2005); giá trị trên 1ha đất canh tác năm 2001 đạt 12,4 triệu đồng, đến năm 2005 đạt 18,32 triệu đồng². Việc đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và các dịch vụ vào phục vụ sản xuất nông nghiệp đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần làm cho sản xuất nông nghiệp của huyện phát triển. Các loại cây trồng có giá trị kinh tế như cây ngô, cây đỗ tương, mía, lạc, chè... được đưa vào gieo trồng trên diện rộng. Đặc biệt, trong giai đoạn này, Võ Nhai là huyện duy nhất của tỉnh đưa vào trồng cây thuốc lá. Cây thuốc lá được trồng chủ yếu ở xã Lâu Thượng, Phú Thượng và Bình Long. Hiệu quả kinh tế của trồng cây thuốc lá so với trồng lúa được khẳng định (thu nhập 1ha thuốc lá so với 1ha lúa thường cao gấp 2 đến 3 lần) nên diện tích trồng cây thuốc lá tăng theo từng năm. Năm 2000,

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2008*, Thái Nguyên, 2009, tr.117.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX*, tr.2.

diện tích trồng thuốc lá toàn huyện là 144ha; đến năm 2005 tăng lên 237ha. Với hiệu quả kinh tế cao, cây thuốc lá trở thành cây “thoát nghèo” cho nông dân Võ Nhai. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, huyện Võ Nhai đã chọn xã Phú Thượng làm điểm xây dựng mô hình 4 hóa: công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hợp tác hóa, dân chủ hóa.

Võ Nhai là huyện có nhiều diện tích rừng tự nhiên tập trung chủ yếu ở các xã phía bắc và một số xã tiếp giáp huyện Đồng Hỷ, Phú Lương đều có nguồn lâm sản quý hiếm trên các dãy núi đá vôi, chính vì vậy, công tác bảo vệ và phát triển rừng được các cấp, các ngành quan tâm. Huyện ủy tiếp tục chủ trương khuyến khích nhân dân đẩy mạnh trồng rừng, tiếp tục phát động phong trào trồng cây nhằm phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, bảo vệ môi sinh, môi trường. Sau khi tiến hành giao đất, giao rừng cho hộ nông dân, ý thức chăm sóc, bảo vệ rừng của người dân đã được nâng cao, đồng thời các hộ đã chủ động hơn trong đầu tư, khai thác khu đất được giao. Toàn huyện thành lập được 15 Ban quản lý bảo vệ rừng ở các xã, thị trấn. Từ năm 2000 đến năm 2005, cơ quan chuyên môn tiến hành đo và giao 1.517,5ha đất lâm nghiệp, hoàn chỉnh hồ sơ để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho 1.340 hộ tại 11 xã. Từ năm 2001, trên địa bàn huyện bước đầu đã có sự chuyển biến từ khai thác tự nhiên sang trồng và chăm sóc, bảo vệ rừng. Trong giai đoạn này, Dự án trồng cây hồi được triển khai ở 5 xã: Phú Thượng, Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thần Sa; đến năm 2005, toàn huyện trồng được 392ha cây hồi.

Từ năm 2000 đến năm 2005, trên địa bàn huyện xuất hiện mô hình phát triển kinh tế đồi rừng, được tập trung thực hiện ở 3 xã: Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, chủ yếu trồng cây ăn quả (nhãn, vải, cam, chanh, xoài) và trồng tre lấy măng. Các mô hình trong kinh tế đồi rừng mở ra hướng đi mới nhằm khai thác tốt tiềm năng của các xã miền núi. Trong 5 năm (2000 - 2005), toàn huyện trồng mới được 2.280ha cây lâm nghiệp, nâng độ che phủ

rừng toàn huyện lên 64%. Từ năm 2003, Huyện ủy lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về “*tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng*”, công tác quản lý bảo vệ rừng được các cấp, các ngành thường xuyên quan tâm và có nhiều biện pháp tích cực để ngăn chặn, xử lý các đối tượng vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng. Đặc biệt, các khu rừng có nhiều lâm sản quý hiếm giáp ranh các tỉnh, huyện bạn thường xuyên được tuần tra, kiểm tra và không để xảy ra khai thác trái phép gỗ với diện tích lớn. Trong việc xử lý các vi phạm, các cơ quan chức năng đã phân loại cụ thể đối tượng vi phạm, xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, do vậy, nhân dân đã nâng cao nhận thức trong việc quản lý, bảo vệ rừng. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng là một trong những nhiệm vụ quan trọng luôn được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm 4 tại chỗ. Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của huyện phối hợp với các ban ngành và địa phương để tuyên truyền cho nhân dân về Luật bảo vệ và phát triển rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

Tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp từ năm 2000 đến năm 2005 tăng bình quân hàng năm 5,85%, giá trị sản xuất của ngành nông - lâm nghiệp năm 2001 đạt 89 tỷ đồng; đến năm 2005 đạt giá trị 115 tỷ đồng¹.

Với mục tiêu đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, Huyện ủy lãnh đạo phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, nhân rộng mô hình chăn nuôi lợn Móng Cái, bò lai Sind, gà lông màu, cá giống... Đặc biệt, trong giai đoạn này, huyện triển khai dự án nuôi bò sinh sản ở 2 xã Cúc Đường và Thượng Nung. Bên cạnh đó, sự đi lên của chăn nuôi truyền thống như nuôi lợn, bò, dê, thủy sản tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, ổn định, đảm bảo

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, tr.3.

chất lượng, tham gia tích cực vào thị trường hàng hóa. Từ năm 2000 đến năm 2005, đàn trâu trên địa bàn huyện có xu hướng giảm do việc sử dụng cơ giới hóa trong nông nghiệp được áp dụng rộng rãi: năm 2000, toàn huyện có 16.776 con trâu; đến năm 2005, giảm còn 13.664 con. Đàn bò, dê, lợn, gia cầm trên địa bàn huyện đều tăng, trong đó, tăng nhanh nhất là đàn bò và đàn dê. Đến năm 2005, toàn huyện có 2.352 con bò (tăng 1.713 con so với năm 2000); 500 con dê; 31.909 con lợn và 276.000 con gia cầm (trong đó có 237.000 con gà)¹. Với những thuận lợi về diện tích mặt nước, chăn nuôi thủy sản cũng là một hướng đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế trên địa bàn huyện. Trong giai đoạn này, huyện xây dựng 2 ô mẫu nuôi cá ở xóm Cây Hồng (xã Lâu Thượng) và hồ Quán Chẽ (xã Dân Tiến). Qua thực hiện 2 ô mẫu nuôi trồng thủy sản cho thấy chăn nuôi thủy sản ở Võ Nhai có nhiều thuận lợi và cho kết quả khả quan. Tuy nhiên, phần lớn diện tích mặt nước trên địa bàn huyện chưa phát huy hiệu quả đối với chăn nuôi thủy sản. Nhiều diện tích mặt nước gần như bỏ không hoặc chăn nuôi manh mún. Hướng phát triển ngành chăn nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện đã khai thác tối đa tiềm năng sẵn có, huy động mọi nguồn lực, tạo ra nhiều công ăn việc làm, thu hút nhiều lao động nhân rỗi, tăng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Ngày 20/3/1996, Quốc hội thông qua Luật Hợp tác xã nhằm phát huy vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của hợp tác xã trong nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực hiện chủ trương chuyển đổi, thành lập hợp tác xã mới của Trung ương và tỉnh Thái Nguyên, khi Luật Hợp tác xã có hiệu lực (ngày 1/1/1997), Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo việc chuyển đổi và thành lập hợp tác xã theo luật nhằm từng bước nâng cao đời sống xã viên. Công tác tuyên

1. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008*, Thái Nguyên, 2009, tr.144-146.

truyền Luật Hợp tác xã được triển khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đến tháng 5/2005, toàn huyện thành lập mới 20 hợp tác xã (ở Võ Nhai không có các hợp tác xã chuyển đổi mà chỉ có hợp tác xã thành lập mới) tập trung vào các loại hình¹: hợp tác xã dịch vụ điện, hợp tác xã kinh doanh xây dựng, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và hợp tác xã vệ sinh môi trường. Hoạt động của các hợp tác xã đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi. Một số hợp tác xã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tổ chức quản lý khai thác các nguồn lực tại chỗ, hoạt động có lợi nhuận như: Hợp tác xã xây dựng Trường Sơn, Hợp tác xã khai thác đá La Hiên, Hợp tác xã xây dựng Tân Tiến, Hợp tác xã vệ sinh môi trường Phú Cường, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Tràng Xá. Các hợp tác xã đều đóng góp ngân sách đầy đủ theo quy định, mức thu nhập của xã viên từ 3 - 6 triệu đồng/tháng.

Bên cạnh đó, các tổ hợp tác còn tổ chức theo quy mô nhóm, hộ như: tổ thủy nông, tổ hợp tác người nghèo, câu lạc bộ IPM, làng khuyến nông tự quản... Các tổ hợp tác hoạt động theo mùa vụ, khi cần có sự hợp tác về kỹ thuật, lao động và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Kinh tế trang trại là hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu dựa vào hộ gia đình, nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản. Phát triển kinh tế trang trại nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý góp phần phát triển nông nghiệp bền vững; khuyến khích làm giàu đi đôi với xóa đói giảm nghèo; phân bổ lao động, dân cư xây dựng nông thôn mới. Quá trình chuyển dịch, tích tụ ruộng đất đã hình thành các trang trại gắn liền với quá trình phân công lại lao động ở nông thôn, từng bước chuyển

1. Báo cáo số 158-BC/HU ngày 2/6/2005 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo kết quả kiểm tra “Chương trình đổi mới phát triển kinh tế hợp tác xã và hợp tác xã giai đoạn 2001 - 2005” huyện Võ Nhai, tr.3.

dịch lao động nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa trong nông nghiệp và nông thôn. Chính vì vậy, trong giai đoạn 2000 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quan tâm, lãnh đạo phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn huyện. Đến năm 2005, toàn huyện có 24 trang trại phát triển theo các mô hình: trồng cây lâu năm, cây hàng năm, chăn nuôi. Việc phát triển loại hình kinh tế này đã tạo ra nhiều sản phẩm nông sản, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp, nông thôn.

Võ Nhai là huyện có tiềm năng và thế mạnh lớn cho việc phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp với nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng, gồm: chì, kẽm (tập trung nhiều ở xã Thần Sa, Cúc Đường), vàng (tập trung nhiều ở Thần Sa, Sảng Mộc, Liên Minh), đá Cacbonat (làm vật liệu xây dựng), sản xuất xi măng và đá Đô-lô-mít (trữ lượng khoảng trên 200 triệu tấn). Ngoài ra, huyện còn có nhiều loại đất sét có thể dùng làm gạch được tập trung nhiều ở xã Tràng Xá, Lâu Thượng, Cúc Đường; hơn 50.500ha rừng tự nhiên với trữ lượng gỗ lớn nhất trong tỉnh. Các nguồn tài nguyên khoáng sản này tạo cho Võ Nhai có một lợi thế lớn trong việc phát triển các ngành luyện kim, khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến lâm sản... Với những tiềm năng đó, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển có tác động tích cực, mạnh mẽ, sẽ tạo ra được một lực đẩy lớn, thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giữ vững và ổn định chính trị, tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân. Từ nhận thức đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII đặt ra chỉ tiêu phấn đấu giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 6,25%/năm.

Với tinh thần chủ động và quyết tâm cao độ, Ban Thường vụ Huyện ủy cùng với Ban Chỉ đạo và các phòng chức năng tiến hành khẩn trương, đồng bộ các biện pháp thúc đẩy công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện phát triển.

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt, do đó, huyện chỉ đạo Phòng Tổ chức Lao động - Thương binh và Xã hội khảo sát xây dựng đề án cung cấp lao động cho các doanh nghiệp; xây dựng cơ chế phối hợp đào tạo nghề, công nhân kỹ thuật; xây dựng và ban hành chính sách thu hút, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Kinh tế Công nghiệp cùng với Phòng Tài chính - Kế hoạch - Thương mại rà soát lại quy hoạch phát triển công nghiệp để điều chỉnh cho phù hợp theo hướng đẩy mạnh khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng, phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động như công nghiệp dệt may, thêu ren; điều tra khảo sát nhu cầu đầu tư và căn cứ vào định hướng phát triển công nghiệp để tiến hành xây dựng, quy hoạch mạng lưới các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - làng nghề, từ đó lựa chọn địa điểm xây dựng, quy hoạch chi tiết, lập dự án và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy kết hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội, các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục tới cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở các lớp tập huấn, các hội nghị mà còn được lồng ghép vào các phong trào thi đua như *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo”*, *“Sản xuất kinh doanh giỏi”*... Qua đó, kịp thời biểu dương, tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân, nghệ nhân giỏi, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp, giành thắng lợi toàn diện.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết, tích cực, khẩn trương xây dựng các kế hoạch. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, đầu tư vốn, công sức, trí tuệ phát triển ngành nghề, làng nghề, mở các lớp dạy nghề cho nhân dân. Với sự lãnh đạo nhạy bén của Ban

Chấp hành Đảng bộ huyện, sự điều hành của Ủy ban nhân dân và sự cố gắng, nỗ lực của các ban ngành huyện, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Võ Nhai giai đoạn 2000 - 2005 thu được những kết quả đáng kể.

Các doanh nghiệp công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục phát triển. Nhà máy Xi măng La Hiên đã chủ động đổi mới dây chuyền công nghệ, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo được uy tín trên thị trường. Kết quả kinh doanh luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2001 là 140 nghìn tấn, đạt doanh thu 91,5 tỷ đồng; năm 2005 sản lượng tiêu thụ là 260 nghìn tấn, đạt doanh thu 150 tỷ đồng¹. Đời sống của cán bộ, công nhân nhà máy không ngừng được nâng lên.

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai giai đoạn 2001 - 2005 và định hướng đến năm 2010, xã Lâu Thượng được ưu tiên lựa chọn để xây dựng Cụm Công nghiệp Trúc Mai. Với vị trí địa lý thuận lợi, gần sát với tuyến Quốc lộ 1B, Cụm Công nghiệp Trúc Mai được xây dựng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai. Năm 2004, Cụm Công nghiệp Trúc Mai được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chung với diện tích trên 27,7ha do Công ty Cổ phần Gang Hoa Trung làm chủ đầu tư. Cụm Công nghiệp Trúc Mai được xây dựng đã tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực khai khoáng có công nghệ tiên tiến, hiện đại về đầu tư.

Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề truyền thống như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, may mặc, thủ công mỹ nghệ... tiếp tục được đầu tư mở rộng quy mô và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Những năm trước đây, trên địa bàn huyện Võ Nhai cũng đã xuất hiện một số làng nghề truyền thống như đan lát, trồng bông dệt vải, chế biến mì gạo, làm đậu phụ... Nhưng đến năm 2005, các làng nghề này ngày

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, tr.3.

càng kém phát triển, hoặc không còn tồn tại. Một số làng nghề mới chỉ dừng lại ở sản xuất nhỏ lẻ tự sản tự tiêu, chưa trở thành hàng hóa¹.

Nhìn chung, giai đoạn 2000 - 2005, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được duy trì ổn định và phát triển, tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân hằng năm 11,2%. Đến năm 2005, toàn huyện có 194 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp² tập trung vào các ngành nghề: khai khoáng, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, vôi, khai thác đá, cát, sỏi), chế biến gỗ, may mặc... Giá trị sản xuất năm 2001 đạt 126 tỷ đồng, chiếm 31,7% trong cơ cấu kinh tế; năm 2005 đạt 194 tỷ đồng. Tuy nhiên, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cũng còn một số hạn chế, yếu kém: Sản xuất mang tính tự phát; chất lượng sản phẩm chưa cao, chưa đáp ứng nhu cầu thị trường, các ngành nghề chưa phát triển chắc chắn; công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục hành chính để hình thành các khu công nghiệp nhỏ và lập các dự án đầu tư phát triển sản xuất còn chậm...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, ngành dịch vụ - thương mại có bước phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Tỷ trọng ngành dịch vụ năm 2005 chiếm 17,85% trong cơ cấu kinh tế huyện. Dịch vụ, thương mại có bước phát triển nhanh, nhất là ở thành phần kinh tế tư nhân, đảm bảo lưu thông hàng hóa, vật tư trong huyện và ngoài huyện. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng từ 34,9 tỷ đồng (năm 2001) lên 50 tỷ đồng (năm 2005); dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa phát triển nhanh cơ bản đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân và lưu thông hàng

1. Báo cáo số 158-BC/HU ngày 2/6/2005 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo kết quả kiểm tra "Chương trình đổi mới phát triển kinh tế hợp tác xã và hợp tác xã giai đoạn 2001 - 2005" huyện Võ Nhai, tr.5.

2. Cục Thống kê Thái Nguyên, Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2008, Thái Nguyên, 2009, tr.93.

hóa, chất lượng dịch vụ được nâng lên. Năm 2000, khối lượng vận chuyển hàng hóa toàn huyện là 1,4 triệu tấn và luân chuyển hành khách là 3,4 triệu hành khách, đến năm 2005, hai chỉ tiêu này tăng lên là 2,7% và 6,4% (tăng gần 200%). Dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục được đầu tư và mở rộng, chất lượng được nâng lên. Tỷ lệ máy điện thoại trên 100 dân đã tăng từ 0,8 máy (năm 2001) lên 3 máy (năm 2005)¹. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ tin học, dịch vụ kỹ thuật, y tế, giáo dục - đào tạo được hình thành và phát triển, từng bước đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân.

Hoạt động của các ngành tài chính, tín dụng cũng có chuyển biến tích cực, đồng bộ với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Huyện ủy chỉ đạo tăng cường quản lý và thường xuyên kiểm tra chi ngân sách theo kế hoạch, thực hiện tiết kiệm chi, tăng chi cho phát triển kinh tế - xã hội. Thu ngân sách tăng bình quân hàng năm đạt 14%. Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg ngày 30/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ “Về chính sách tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn” được huyện thực hiện nghiêm túc. Công tác điều hành, quản lý ngân sách được chú trọng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội... luôn tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cá nhân tiếp cận các nguồn vốn vay phục vụ cho sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo.

Để phục vụ chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, Huyện ủy quan tâm đến công tác xây dựng cơ bản, tập trung vào việc nâng cấp, xây dựng mới cơ sở hạ tầng. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVIII nêu rõ: “*Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội*”². Kế hoạch phát triển

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, tr.3.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, tr.2.

kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005 của Ủy ban nhân dân huyện cũng nhấn mạnh: *“Tranh thủ các nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn như: đường, trường, trạm, điện, thủy lợi, nước sinh hoạt... Cùng với các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước theo các chương trình (chương trình vốn hỗ trợ, Chương trình 135, định canh, định cư), nhân dân các dân tộc trong huyện cần phát huy nội lực sẵn có ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi công xây dựng các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Năm 2005 phấn đấu các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn thiết yếu được xây dựng”*¹.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, sự cố gắng của các cấp, các ngành và nhân dân, công tác huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong giai đoạn 2000 - 2005 có nhiều chuyển biến rõ nét. Hầu hết các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có các công trình được đầu tư, trong đó, tập trung chủ yếu ở các xã vùng cao, đặc biệt khó khăn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã vận động nhân dân tích cực tham gia đóng góp tiền của, công sức cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình điện, đường, trường, trạm, hệ thống thủy nông, thủy lợi theo hướng đồng bộ, kiên cố hóa, hiện đại hóa, phục vụ tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Việc huy động sức dân được thực hiện dân chủ, công khai, hiệu quả, quản lý chặt chẽ, phát huy được quyền làm chủ của người dân. Phong trào bê tông hóa, nhựa hóa đường giao thông nông thôn diễn ra sôi nổi ở khắp các xã.

Từ năm 2000 đến năm 2005, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, ngành điện phối hợp với các ngành liên quan huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình điện. Đến năm 2005, huyện hoàn thành đường điện trung thế 35KV; 33 trạm biến áp cho 8 xã

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, tr.11.

(Vũ Chấn, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thần Sa, Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao, Liên Minh) và 122km đường dây điện trung thế và hạ thế. Tổng giá trị đầu tư các công trình điện trên địa bàn đạt 10.623 triệu đồng.

Trong 5 năm (2000 - 2005), Huyện ủy lãnh đạo tập trung xây dựng các công trình giao thông trọng điểm. Nhiều công trình giao thông trên địa bàn huyện được xây dựng và đi vào sử dụng: đường Tràng Xá - Phương Giao, đường vào trung tâm xã Tràng Xá, đường Suối Lũ - Ba Nhất của xã Phú Thượng, đường Ủy ban nhân dân xã Thần Sa đi xóm Ngọc Sơn II, đường tràn liên hợp làng Thâm, đèo Bò xã Liên Minh, tuyến đường La Hiên - Vũ Chấn; tuyến đường Phương Giao - Phủ Trì - Đông Bo, tuyến đường Vũ Chấn - Nghinh Tường, tuyến đường Bình Long - Quảng Phúc; tuyến đường Na Giang - Khe Rạc - Cao Sơn (Vũ Chấn); tuyến đường Đồng Chuối - Làng Mười; cầu treo xóm Tân Thành - Thượng Nung. Các tuyến đường liên xã, trục xã được xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân. Tổng giá trị đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong 5 năm đạt 1.390,1 tỷ đồng.

Từ năm 2001 đến năm 2005, huyện đầu tư xây dựng, hoàn thiện và đưa vào sử dụng 276 phòng học tại các xã, thị trấn thông qua các chương trình xóa phòng học tạm, kiên cố hóa trường lớp học và sự đóng góp của nhân dân. Nhiều trường học được xây dựng như: Trường Trung học cơ sở Thống Nhất (xã Bình Long), Trường Trung học phổ thông Trần Phú (xã Cúc Đường), Trường Trung học cơ sở Nghinh Tường, Phân Trường Tiểu học Khuổi Mèo - Sảng Mộc. Bên cạnh đó, các công trình phụ trợ cho một số trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn cũng đã được xây dựng. Trong giai đoạn này, công tác kiên cố hóa trường học có số vốn đầu tư lớn nhất lên tới 30.267,6 triệu đồng¹.

1. Báo cáo số 348/UBND-BC ngày 29/3/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Nhai báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn giai đoạn 1999 - 2005, dự kiến kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giai đoạn 2006 - 2010, tr.2.

Huyện ủy lãnh đạo tập trung đầu tư xây dựng khu trung tâm y tế huyện đảm bảo các yêu cầu đặt ra, đồng thời tích cực xây dựng và cải tạo, nâng cấp các trạm y tế xã bằng các nguồn vốn khác nhau. Đến năm 2005, tất cả 15 xã và thị trấn đều có trạm y tế bán kiên cố.

Bên cạnh các công trình điện, đường, trường, trạm được xây dựng, từ năm 2000 đến năm 2005, nhiều công trình phúc lợi khác cũng được xây dựng như: Nhà làm việc của cơ quan huyện, trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; nhà văn hóa xóm, nghĩa trang liệt sỹ, bưu điện văn hóa xã; các chợ trên địa bàn; các công trình nước sạch và các công trình công cộng của thị trấn Đình Cả, xã La Hiên và các trung tâm cụm xã Tràng Xá, Bình Long, Cúc Đường, Nghinh Tường. Đến năm 2005, huyện đã hoàn thành quy hoạch chi tiết khu công nghiệp nhỏ thị trấn Đình Cả và quy hoạch chung Khu Công nghiệp nhỏ Trúc Mai, xã Lâu Thượng. Tổng số vốn đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng trong 5 năm đạt 115,4 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn huy động nhân dân đóng góp chiếm khoảng 5%. Riêng số vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng của Chương trình định canh, định cư là 4,6 tỷ đồng, đã trực tiếp đầu tư đến các xóm, các bản đồng bào dân tộc, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa dần sự cách biệt giữa vùng sâu, vùng xa với các đô thị, trung tâm thương mại, vùng công nghiệp trong và ngoài huyện. Nhìn chung, đa số các công trình sau khi đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, phục vụ thiết thực đời sống và sản xuất của nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển.

Trước thực trạng môi trường ngày càng ô nhiễm, ảnh hưởng đến chất lượng sống của nhân dân, các cấp ủy Đảng và chính quyền huyện Võ Nhai đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để bảo vệ môi trường. Phòng Tài nguyên Môi trường của huyện được thành lập, tuy còn có nhiều khó khăn nhưng bước đầu đã có nhiều hoạt động trong việc bảo vệ môi trường. Phòng đã phối hợp cùng với các

ban ngành, đoàn thể tổ chức cho nhân dân thường xuyên vệ sinh đường phố, khu dân cư, khơi thông cống rãnh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, chuồng trại chăn nuôi, trồng cây xanh, tham gia hưởng ứng tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường.

Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Bằng cách đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức học tập, phát động các phong trào thi đua ở cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều bước phát triển mới, tác động mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi mặt đời sống xã hội, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế phát triển, giữ gìn an ninh trật tự, tạo ra môi trường xã hội ngày càng lành mạnh. Đến năm 2005, toàn huyện có 64 cơ quan, 106 xóm, 9.000 gia đình đạt danh hiệu cơ quan văn hóa, làng văn hóa và gia đình văn hóa¹. Với tất cả sự nỗ lực đó, phong trào xây dựng đời sống văn hóa của huyện đã có chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng quê hương ngày càng văn minh, giàu đẹp.

Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý các hoạt động văn hóa luôn được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đặc biệt quan tâm, chỉ đạo. Các cấp, các ngành có liên quan thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ để ngăn chặn kịp thời những sản phẩm văn hóa không lành mạnh xâm nhập vào địa bàn huyện. Nhiều Đảng bộ cơ sở đưa ra tiêu chuẩn chi bộ lãnh đạo xây dựng làng văn hóa là một trong những tiêu chuẩn quan trọng để xét công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2001 - 2005 và kế hoạch phát triển thời kỳ 2006 - 2010, tr.3.

Công tác bảo tồn các giá trị truyền thống và tôn tạo các di tích lịch sử được thực hiện tốt. Đến năm 2005, toàn huyện Võ Nhai có 85 điểm di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được kiểm kê, lập hồ sơ khoa học. Tính đến năm 2005, 100% thôn, làng xây dựng được hương ước, trong đó có 80% hương ước đạt chất lượng tốt, được huyện phê duyệt, phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật. Công tác thông tin tuyên truyền ngày càng được tăng cường, đội ngũ cán bộ thông tin cấp cơ sở được kiện toàn bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện duy trì chế độ tiếp âm, tiếp sóng phát thanh, truyền hình của Trung ương, của tỉnh; đồng thời nâng cao chất lượng tin, bài của chương trình phát thanh địa phương.

Từ năm 2000 đến năm 2005, Huyện ủy Võ Nhai chú trọng, quan tâm lãnh đạo đến việc đầu tư cho xây dựng cơ sở vật chất phục vụ tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ trên địa bàn: xây dựng, lắp đặt thiết bị cho Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; xây dựng trạm phát lại truyền hình cụm xã Cúc Đường, trạm thu tín hiệu vệ tinh DTH ở các xã, nhà đa chức năng; nâng cấp nhà văn hóa xóm; tôn tạo chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa: Mái đá Ngườm (xã Thần Sa), rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá), suối Mỏ Gà - Phụng Hoàng (xã Phú Thượng)...

Phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo hướng tiết kiệm, không phô trương hình thức được nhân dân đồng tình và hưởng ứng tích cực. Lễ hội truyền thống được tổ chức trang trọng, tôn nghiêm. Phần hội được tổ chức với nhiều trò chơi truyền thống kết hợp với hiện đại như: kéo co, bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, cờ người. Hiện tượng mê tín dị đoan giảm dần, an ninh trật tự được đảm bảo. Các hoạt động trong lễ hội có tác dụng giáo dục truyền thống quê hương, lòng nhân ái, tính cộng đồng trong nhân dân; khơi dậy vốn văn hóa, văn nghệ dân gian, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, sinh hoạt văn hóa, tâm linh, đẩy mạnh phát triển tham quan, du lịch.

Phong trào văn hóa văn nghệ của từng địa phương, đơn vị phát triển mạnh mẽ. Các hoạt động văn hóa hướng vào các ngày kỷ niệm lớn, ngày lễ được tổ chức sôi nổi. Các đơn vị: Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Nguyễn Bình Khiêm, Trường Trung học phổ thông Võ Nhai, các xã: Phú Thượng, Tràng Xá, Thần Sa, Nghinh Tường, Liên Minh, Lâu Thượng, La Hiên, thị trấn Đình Cả... là những đơn vị có phong trào hoạt động văn hóa sôi nổi, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Các hoạt động thể dục thể thao được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo và đẩy mạnh. Huyện coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội nhằm bồi dưỡng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, phát huy nhân tố con người trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phong trào "*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ*" được đông đảo nhân dân tham gia, đã khơi dậy và phát huy các môn thể thao truyền thống. Số người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 50%, từ học sinh đến cán bộ, công nhân viên chức và một bộ phận quần chúng nhân dân. Công tác thể dục thể thao ngày càng được xã hội hóa sâu rộng. Trên địa bàn huyện xuất hiện nhiều nhân tố mới trong phong trào tập luyện thể dục thể thao như các câu lạc bộ, các điểm nhóm tập luyện, các gia đình thể thao tiêu biểu.

Võ Nhai là huyện vùng cao với địa hình khá phức tạp, dân cư phân bố không đều, đường đi lại từ các xóm bản ra trung tâm xã còn gặp nhiều khó khăn... gây ra những cản trở không nhỏ đến việc học tập của các em học sinh dân tộc. Bên cạnh đó, ở các vùng đồng bào dân tộc còn nhiều hủ tục, tình trạng du canh, du cư vẫn còn diễn ra, nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Những điều này trở thành rào cản cho giáo dục của huyện phát triển. Một hạn chế khác cũng khiến ngành giáo dục Võ Nhai hết sức trăn trở và tìm cách tháo gỡ đó là việc tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên. Đội ngũ

giáo viên ở vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đa số còn trẻ, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế.

Nhìn nhận rõ những khó khăn, hạn chế trong giáo dục nên huyện và ngành giáo dục Võ Nhai đã tích cực tháo gỡ bằng nhiều giải pháp nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của nhân dân về vai trò, ý nghĩa của giáo dục để đổi mới công tác giáo dục. Hằng năm, cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đều có nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, do đó khoảng cách giáo dục giữa các vùng dần được thu hẹp.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề của huyện phát triển cả về quy mô và chất lượng: các loại hình giáo dục - đào tạo từng bước được xã hội hóa và đa dạng. Mạng lưới trường, lớp cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong huyện. Cơ sở vật chất được hoàn thiện, từng bước xóa tình trạng nhà tranh tre dột nát; trình độ đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao. Quy mô trường lớp được mở rộng, từng bước xã hội hóa, đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Hệ thống giáo dục mầm non từ chỗ chỉ có 7 trường (năm 2000) đã tăng lên 15 trường ở tất cả các xã, thị trấn trong huyện, trong đó có 12 trường dân lập; bậc tiểu học có 22 trường; bậc trung học cơ sở có 19 trường; bậc trung học phổ thông có 2 trường. Năm học 2004 - 2005, toàn huyện có 58 trường với 17.463 học sinh¹.

Chất lượng giáo dục đào tạo ở các ngành học, bậc học trong huyện ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 93,6%, trung học phổ thông đạt 94,24% và bổ túc văn hóa trung học phổ thông đạt 99,3%. Đến năm 2005, 15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện duy trì và giữ vững kết quả phổ cập tiểu học chống mù chữ, đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, tr.2.

độ tuổi và đạt phổ cập trung học cơ sở¹, xóa xã trắng về giáo dục mầm non. Toàn huyện Võ Nhai có 3 trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ huy động học sinh đến lớp trong độ tuổi ở các cấp học, bậc học hằng năm đều tăng, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên liên tục tăng về số lượng và chất lượng. Để nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên, ngành giáo dục thường xuyên cùng Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm cho các thầy, cô giáo; khuyến khích và có chính sách, chế độ trong việc nâng cao trình độ giáo viên ở các cấp học. Do vậy giáo viên có trình độ đạt chuẩn ngày càng chiếm tỷ lệ cao.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 24/8/1999 của Bộ Chính trị (khóa VIII) “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam*”, Hội Khuyến học Võ Nhai được thành lập và đi vào hoạt động có nền nếp ở 15 xã, thị trấn, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng xã hội học tập. Tính đến năm 2005, 15/15 xã, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng. Với phương châm “*cần gì học nấy*”, không phân biệt tuổi tác, thành phần, giới tính, hoạt động của các trung tâm đáp ứng được nhu cầu học tập của đông đảo cán bộ và nhân dân; phổ cập kịp thời những thông tin về thời sự, chính trị, xã hội, pháp luật, khoa học kỹ thuật cho người dân. Nhiều trung tâm học tập cộng đồng được đầu tư tốt về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, thực sự trở thành nơi để mọi người có điều kiện học tập, tiếp thu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Trung tâm dạy nghề - giới thiệu việc làm của huyện được đầu tư xây dựng khang trang, kiên cố, đã đào tạo nghề và giới thiệu

1. Báo cáo số 09-BC/HU ngày 18/10/2010 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo kết quả quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn huyện Võ Nhai, tr.9.

việc làm cho nhiều thanh niên trong huyện. Nhiều xã, nhiều dòng họ xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài để khuyến khích, động viên học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó, khơi dậy tinh thần hiếu học, khích lệ thanh, thiếu niên phấn đấu vươn lên trong học tập. Chất lượng giáo dục của huyện mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng vẫn còn thấp so với yêu cầu, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa. Cơ sở vật chất còn thiếu; các phòng lớp học, phòng thực hành ở các trung tâm dạy nghề, hướng nghiệp chưa có hoặc còn tạm bợ. Đến năm 2005, toàn huyện còn thiếu 335 phòng học ở các trường phổ thông¹.

Công tác y tế, bảo vệ sức khỏe nhân dân từ năm 2000 đến năm 2005 có nhiều tiến bộ. Các cơ sở y tế trong huyện tiếp tục được đầu tư, xây dựng, cải tạo và nâng cấp. Đến năm 2005, 100% các xã đã có y, bác sỹ. Các xóm, bản đã có nhân viên y tế; toàn huyện có 130 giường bệnh, có 3 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế². Các chương trình y tế quốc gia được triển khai tích cực, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được khống chế và kịp thời dập tắt. Bệnh viện Đa khoa và trạm y tế các xã thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 5 tuổi và người nghèo, triển khai bảo hiểm tự nguyện rộng rãi trong nhân dân, đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm. Ngoài khám chữa bệnh, ngành y tế huyện còn phối hợp với các ngành triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng dẫn công tác vệ sinh môi trường, y tế học đường, vệ sinh lao động.

Để góp phần ổn định cuộc sống, xóa đói giảm nghèo, Huyện ủy chú trọng lãnh đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tập trung ở các xã miền núi, nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, những nơi có trình độ dân trí thấp và còn tồn tại nhiều hủ tục. Việc đổi mới hình thức, phương thức tuyên truyền đã thu được

1. Báo cáo số 1660/BC-UBND báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2005, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006, tr.7.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, tr.3.

nhiều kết quả tích cực. Tính đến năm 2005, tỷ suất sinh thô của huyện giảm còn 0,35‰. Cùng với đó, huyện thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

Trong công tác lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai luôn coi trọng phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện chính sách xã hội. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân, thực hiện chính sách xã hội đã đạt được nhiều kết quả. Thông qua việc triển khai các chương trình, dự án, huyện đã huy động được nhiều nguồn lực từ Nhà nước, từ các tổ chức, đoàn thể và cá nhân tham gia giúp đỡ hộ nghèo, nhất là các hộ thuộc diện chính sách, chăm sóc người có công.

Là huyện vùng cao của tỉnh Thái Nguyên, có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, một vài xã của huyện như Cúc Đường, Sáng Mộc, Thần Sa... vẫn nằm trong tình trạng “*Ba không*” (không điện, không trường, không trạm). Chính vì vậy, phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng, dịch vụ công cộng (điện, nước...) và nâng cao đời sống văn hóa cho các xã, xóm thuộc diện đặc biệt khó khăn là những nhiệm vụ quan trọng được huyện quan tâm. Trong giai đoạn 2000 - 2005, có 11 xã và 5 xóm đặc biệt khó khăn của huyện Võ Nhai tiếp tục được thụ hưởng các chương trình hỗ trợ của Chính phủ, trong đó, nổi bật là Chương trình 135¹ giai đoạn 2001 - 2005 và Dự án trồng 5 triệu héc-ta rừng² và các chương

1. Ngày 31/7/1998, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg về việc “*Phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa*”. Chương trình này còn được gọi là Chương trình 135. Theo kế hoạch ban đầu, chương trình sẽ kéo dài 7 năm và chia làm hai giai đoạn; giai đoạn 1 kéo dài từ năm 1998 đến năm 2000 và giai đoạn 2 từ năm 2001 đến năm 2005. Tuy nhiên, đến năm 2006, Nhà nước quyết định kéo dài chương trình này thêm 5 năm, và gọi giai đoạn 1997 - 2006 là giai đoạn I, tiếp theo là giai đoạn II (2006 - 2010).

2. Dự án trồng mới 5 triệu héc-ta rừng hay Dự án 661 là một chương trình kinh tế - xã hội - sinh thái trọng điểm của Nhà nước. Theo đó sẽ trồng mới 5 triệu héc-ta rừng và bảo vệ diện tích rừng hiện có trong những năm 1998 - 2010 nhằm nâng độ che phủ rừng của nước ta lên 43% vào năm 2010. Dự án được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn bằng Nghị quyết số 08/1997/QH10 và được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam chỉ đạo thực hiện bằng Quyết định số 661/QĐ-TT ngày 29/7/1998.

trình mục tiêu quốc gia khác như: Chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm; chương trình phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS; chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình...

Từ năm 2001 đến năm 2005, trong việc thực hiện Chương trình 135, Huyện ủy đã lãnh đạo thực hiện đầy đủ các quy định cơ chế vận hành chương trình, cơ chế phân bổ vốn dân chủ, công khai, phân bổ vốn không cào bằng mà tập trung vào các xã thiếu và yếu về cơ sở hạ tầng. Trong 5 năm, huyện nhận tổng vốn đầu tư là 57.582,624 triệu đồng, tập trung đầu tư vào 53 công trình trường học, 33 công trình đường giao thông và cầu, 13 công trình thủy lợi, 9 công trình điện và 5 công trình khác. Các công trình hạ tầng được xây dựng thực sự đem lại hiệu quả to lớn về kinh tế, văn hóa - xã hội cho các xã đặc biệt khó khăn, làm thay đổi diện mạo của huyện. Đến năm 2005, 100% xã trong huyện đã có đường ô tô đến trung tâm xã; 15/15 xã, thị trấn và 70% số xóm được sử dụng điện lưới quốc gia; cơ bản xóa phòng học tạm, các nhà trường không còn tình trạng học 3 ca; các trạm y tế được đầu tư xây dựng, nâng cấp, bảo đảm đủ điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân và phần lớn diện tích đất sản xuất nông nghiệp đảm bảo chủ động trong việc tưới tiêu, làm thay đổi được tập quán canh tác từ 1 vụ lúa bắp bệnh sang 2 đến 3 vụ một năm¹. Ngoài ra, Chương trình 135 còn hỗ trợ tích cực xây dựng trung tâm cụm xã, đào tạo cán bộ; quy hoạch bố trí lại dân cư và đầu tư ổn định và phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Nhìn chung, Chương trình 135 được triển khai trên địa bàn huyện là động lực thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng mọi mặt về kinh tế, văn hóa - xã hội, nhất là với các xã đặc biệt khó khăn.

Công tác giảm nghèo đã được cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và nhân dân trong toàn huyện tích cực tham gia thực

1. Báo cáo số 1209/BC-UBND ngày 14/9/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005, xây dựng mục tiêu nhiệm vụ giai đoạn 2006 - 2010, tr.1-2.

hiện, tạo chuyển biến về nhận thức tự vươn lên làm giàu của người dân. Các chính sách, dự án về giảm nghèo đã được thực hiện đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn toàn huyện. Đa số hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cố gắng tự học nghề, học tập kinh nghiệm trong sản xuất. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình từ 4 - 5%/năm. Người nghèo ngày càng được tạo điều kiện tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ xã hội như: y tế, giáo dục, văn hóa, tín dụng... Đặc biệt, từ năm 2003, Huyện ủy Võ Nhai lãnh đạo thực hiện Đề án xuất khẩu lao động của tỉnh trên địa bàn huyện Võ Nhai. Được sự quan tâm của Ban Chỉ đạo Xuất khẩu lao động tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo Xuất khẩu lao động huyện, triển khai đến các xã, thị trấn thành lập Ban Xuất khẩu lao động ở xã, thị trấn. Ban Chỉ đạo Xuất khẩu lao động huyện thực hiện tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xuất khẩu lao động. Đồng thời tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ huyện đến cơ sở xã, thị trấn và sự liên kết giữa các doanh nghiệp được phép tuyển dụng lao động đi làm việc ở nước ngoài. Từ năm 2003 đến năm 2005, toàn huyện có 180 lao động đi xuất khẩu lao động sang thị trường Malaysia và Đài Loan¹.

Bộ mặt nông thôn huyện tiếp tục có nhiều đổi mới về mọi mặt. Năm 2005, thu nhập bình quân đầu người của huyện đạt 3,5 triệu đồng/năm. Số hộ nghèo trên địa bàn đã giảm đi rõ rệt; số hộ khá, giàu có xu hướng tăng, thu nhập ở các vùng nông thôn tăng đáng kể, góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 28,87% (năm 2001) xuống 15,7% (năm 2005).

Phong trào “*đền ơn đáp nghĩa*”, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sỹ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ gia đình có công với nước, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm được phát động rộng rãi trong nhân dân. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt

1. Báo cáo số 105/BC-BCĐ ngày 14/2/2006 của Ban Chỉ đạo Xuất khẩu lao động huyện Võ Nhai báo cáo thực hiện đề án xuất khẩu lao động, tr.2.

trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho những người có công với cách mạng, người nghèo, tàn tật. Đồng thời, chính quyền các cấp thực hiện kịp thời, đầy đủ mọi chế độ, chính sách cho các đối tượng. Trong giai đoạn 2000 - 2005, đền tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ của huyện được xây dựng và hoàn thành ở trung tâm huyện lỵ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*, trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh. Trong đó xác định rõ nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, chống âm mưu *“Diễn biến hòa bình”* là nhiệm vụ trọng yếu. Hướng đến mục tiêu xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, do vậy Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng chính trị và huấn luyện của lực lượng thường trực, dự bị động viên, dân quân tự vệ; quán triệt thực hiện nghiêm túc Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên. Công tác tuyển quân hàng năm luôn đạt kết quả tốt. Trong 5 năm (2000 - 2005), huyện đã giao 531 tân binh¹. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và các chức sắc tôn giáo được quan tâm chú trọng. Huyện đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an từ huyện đến cơ sở, các đơn vị luôn đạt trong sạch vững mạnh. Lực lượng công an chủ động phòng ngừa, mở nhiều đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giải quyết tốt các vụ trọng án, không để điểm nóng xảy ra trên địa bàn. Huyện hướng các hoạt động tôn giáo gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đúng pháp luật,

1. Năm 2000: 78 tân binh; năm 2001: 78 tân binh; năm 2002: 86 tân binh; năm 2003: 98 tân binh; năm 2004: 98 tân binh; năm 2005: 93 tân binh.

tham gia củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Nhờ những biện pháp đó, huyện đã hình thành thế trận an ninh nhân dân kết hợp với quốc phòng toàn dân, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Vì vậy lực lượng vũ trang của huyện nhiều năm liên được công nhận là đơn vị dẫn đầu lực lượng vũ trang của tỉnh.

Từ năm 2000 đến năm 2005, huyện Võ Nhai đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” và cuộc vận động nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong tình hình mới, Công an huyện Võ Nhai xác định nội dung nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo an ninh trật tự, xây dựng phương án xử lý các tình huống đột xuất, bất ngờ; chấn chỉnh công tác nắm và dự báo tình hình; chủ động làm tốt công tác tham mưu, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền về nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm.

Ban Công an tập trung giải quyết tốt tình hình phức tạp trong nội bộ nhân dân, giải quyết dứt điểm những tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai. Thành tích nổi bật trong giai đoạn này là lực lượng công an phối hợp tốt với các ban ngành liên quan và cấp ủy, chính quyền cơ sở ổn định được tình hình tranh chấp đất đai ở khu vực xã Bình Long với huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang) và tranh chấp đất đai của 5 xóm thuộc xã Lâu Thượng với đơn vị Z115. Huyện ủy thường xuyên quan tâm vấn đề an ninh các vùng dân tộc trên địa bàn. Trong giai đoạn này, ở vùng đồng bào dân tộc nổi lên việc tuyên truyền trái phép đạo Tin lành và di cư trái phép của một số hộ dân tộc Mông (tỉnh Tuyên Quang) đến Lũng Luông (xã Thượng Nung), Khuổi Mèo (xã Sảng Mộc). Trước tình hình đó, Huyện ủy lãnh đạo lực lượng công an làm tốt công tác nắm tình hình, giáo dục các đối tượng có biểu hiện tuyên truyền đạo trái pháp luật và tự ý mua bán, chuyển nhượng đất canh tác, làm nhà ở gây nhiều khó khăn cho việc

quản lý và thực hiện các chính sách kinh tế, nhất là chính sách dân tộc của Đảng.

Quán triệt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Huyện ủy Võ Nhai luôn triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên.

Trong công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, Huyện ủy thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên về lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, các nghị quyết của Trung ương, tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các đảng ủy, chi ủy cơ sở luôn bám sát tình hình, nhiệm vụ chính trị, xây dựng chương trình hành động phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị. Bình quân số đảng viên tham gia học tập các nghị quyết hằng năm đạt 95%. Ngoài ra, huyện còn tổ chức tốt các cuộc thi như: Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu 75 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đội ngũ cán bộ, đảng viên càng thêm tin tưởng vào công cuộc đổi mới, kiên định thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Qua đó, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh.

Trong giai đoạn này, Huyện ủy tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ huyện Võ Nhai xác định: Xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương, đơn vị. Thực hiện Nghị quyết, các cấp ủy Đảng chỉ đạo chính quyền và các cơ

quan chức năng giải quyết kịp thời những vụ việc phức tạp, tăng cường chống quan liêu, tham nhũng, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Trong sinh hoạt Đảng, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, qua đó, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng được nâng lên. Các chi bộ, đảng bộ ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất, có ý thức học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức trách nhiệm, quan điểm, lập trường cách mạng, tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên được phát huy. Chi bộ từng bước được sắp xếp phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể, đảm bảo sự lãnh đạo trong thời kỳ mới. Vai trò lãnh đạo của chi bộ đối với xóm, làng ngày càng được khẳng định. Việc đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng được tiến hành đều đặn. Ở những chi bộ luôn duy trì tổ chức sinh hoạt chặt chẽ và có tính chiến đấu, việc đánh giá, phân loại đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng, tính tổ chức, kỷ luật và tinh thần phấn đấu của đảng viên. Sau khi đánh giá, phân loại, tại các tổ chức đảng đều có tổng kết, tuyên dương khen thưởng những chi, Đảng bộ trong sạch vững mạnh và đảng viên xuất sắc. Năm 2001, toàn huyện có 29 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, 13 tổ chức cơ sở đảng đạt khá; đến năm 2004, số tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh tăng lên 44, còn lại 4 tổ chức đạt khá¹. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng theo từng năm: năm 2001 là 1.326 đồng chí, đến năm 2004 tăng lên 1.447 đồng chí.

Xác định công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, có tác dụng thúc đẩy công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Vì vậy, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng, xây dựng quy chế làm việc của cấp

1. *Biểu Thống kê về công tác tổ chức xây dựng Đảng của Huyện ủy Võ Nhai.*

ủy và Ủy ban Kiểm tra, chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra toàn khóa và từng năm. Huyện chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Từ năm 2000 đến năm 2005, Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra đã tiến hành 13 cuộc kiểm tra về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện các quy chế, đề án trên địa bàn. Công tác kiểm tra theo Điều 32 Điều lệ Đảng: ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ huyện đã kiểm tra 44 đảng viên và 8 tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm; tiến hành 90 cuộc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới. Huyện ủy tiếp nhận 50 đơn tố cáo, khiếu nại liên quan đến đảng viên và tổ chức đảng. Qua kiểm tra, số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 49 đồng chí, trong đó, khiển trách 11 đồng chí, cảnh cáo 23 đồng chí, cách chức 2 đồng chí, khai trừ 13 đồng chí. Số đảng viên là cấp ủy viên các cấp phải thi hành kỷ luật là 19 đồng chí, trong đó có 12 đồng chí là đảng ủy viên, 7 đồng chí là chi ủy viên. Công tác kiểm tra đã góp phần quan trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng.

Xác định công tác phát triển Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, Đảng bộ, các chi bộ Đảng bám sát nhiệm vụ, đề ra mục tiêu phấn đấu cụ thể, chủ động xây dựng kế hoạch tạo nguồn, cử các quần chúng đủ điều kiện đi học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2003, toàn Đảng bộ có 7 xóm “trắng” chưa có đảng viên: Khe Rịa (xã Vũ Chấn), Tân Kim (xã Thần Sa), Xuân Hòa (xã La Hiên), Hạ Lương (xã Nghinh Tường), Khuổi Mèo (xã Sảng Mộc), Lũng Cà (xã Thượng Nung), La Bả (xã Phương Giao)¹ và 31

1. Báo cáo số 99-BC/HU ngày 4/3/2004 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo tự kiểm tra thi hành Điều lệ Đảng, tr.1-2.

xóm, bản chưa có chi bộ. Khó khăn lớn nhất của huyện Võ Nhai trong công tác phát triển đảng viên là những xóm này đều nằm ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Với quan điểm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Võ Nhai, mỗi xã đều có cách làm riêng để xóa xóm “trắng” đảng viên. Trong quá trình xét kết nạp, nhiều quần chúng mặc dù sinh con thứ 3 nhưng có uy tín, huyện vẫn xét kết nạp để đảm bảo có nòng cốt, hạt nhân trong mọi hoạt động ở địa phương. Từ năm 2001 đến năm 2005, có 889 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 2.965 đồng chí. Trong 5 năm (2000 - 2005), 5 chi bộ cơ sở được thành lập mới, 1 chi bộ cơ sở được nâng cấp lên Đảng bộ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Các tổ chức mới được thành lập đi vào hoạt động có nền nếp, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa VIII) về “*Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”, Huyện ủy tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đồng bộ và liên tục. Năm 2001, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai xây dựng Đề án “*Nâng cao chất lượng cán bộ giai đoạn 2001 - 2005*” với các tiêu chuẩn, giải pháp cụ thể về công tác cán bộ đối với đội ngũ cán bộ từ cấp huyện đến xã, thị trấn nhằm nâng cao trình độ trong đội ngũ cán bộ. Các cấp ủy Đảng thực hiện đúng nguyên tắc về phân cấp quản lý tổ chức đảng và cán bộ; đánh giá, phân loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, bổ sung vào cấp ủy các cấp.

Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị luôn được Huyện ủy chú trọng. Từ năm 2001 đến năm 2005, hàng trăm lượt cán bộ được học các chương trình bồi dưỡng về công tác Đảng và công tác quản lý nhà nước. Trong nhiệm kỳ, huyện mở 3 lớp trung cấp chính trị hệ tại chức tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện cho 255 học viên là cán bộ cấp huyện và cấp xã; 1 lớp sơ cấp chính trị với 65 học viên

cho cán bộ thôn, xóm, bản; 2 lớp trung cấp kinh tế và 1 lớp đại học chuyên ngành quản trị kinh doanh cho cán bộ cấp huyện, xã. Hằng năm, huyện mở từ 20 đến 25 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận cho cán bộ các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn từ 1.500 đến 2.000 người tham gia¹. Trong nhiệm kỳ, trên 90% số cán bộ công chức xã, thị trấn được bổ túc văn hóa hết trung học phổ thông.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai có những thay đổi về nhân sự. Ngày 28/5/2002, đồng chí Trần Thị Liên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được chuẩn y làm Phó Bí thư Huyện ủy khóa XVIII². Tháng 4/2004, đồng chí Nguyễn Văn Tiệu được Tỉnh ủy chuẩn y giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy. Tháng 8/2004, đồng chí Vũ Hồng Bắc - Bí thư Huyện ủy chuyển công tác lên tỉnh, đồng chí Phạm Hồng Sỹ được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Bùi Công Thành giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy và đồng chí Triệu Anh Duyên làm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XVIII từ ngày 30/8/2004³.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, Huyện ủy Võ Nhai đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy Đảng và các ngành quyết tâm đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn. Đồng thời thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra của Đảng, tăng cường hoạt động của khối nội chính, hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, thanh tra của các cơ quan, ban ngành, thanh tra nhân dân... Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên đổi mới phương thức hoạt động, lề lối làm việc, chống vi phạm về đạo đức, lối sống, vi phạm những điều đảng viên không được làm, phát huy sức mạnh tổng hợp của Đảng, chính quyền,

1. Báo cáo số 25-BC/HU ngày 12/6/2006 của Huyện ủy Võ Nhai tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh 5 năm 2001 - 2006.

2. Quyết định số 253-QĐ/TU ngày 28/5/2002 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Phó Bí thư Huyện ủy Võ Nhai khóa XIII.

3. Quyết định số 893-QĐ/TU ngày 30/8/2004 của Tỉnh ủy Thái Nguyên chuẩn y kết quả bầu cử Bí thư, Phó Bí thư và Ủy viên Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai khóa XVIII.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Huyện ủy lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước như: pháp lệnh chống tham nhũng, pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, pháp lệnh cán bộ, công chức. Huyện ủy đã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tiến hành kê khai tài sản của cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Tỉnh ủy, Huyện ủy quản lý. Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm đưa phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” trở thành quy định của Nhà nước và được thực hiện thường xuyên ở cơ sở. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) “*về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn huyện Võ Nhai được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện ngày càng có hiệu quả. Bên cạnh đó, Huyện ủy còn tổ chức việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị định như: Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 7/7/2003 của Chính phủ ban hành “*quy chế thực hiện dân chủ ở xã*”... Ban Chỉ đạo từ huyện đến xã phối, kết hợp chặt chẽ với chính quyền, phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng trong việc tổ chức thực hiện, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Qua tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội về dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp của nhân dân có nhiều chuyển biến rõ rệt; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong

toàn hệ thống chính trị ở cơ sở nhận thức sâu sắc hơn về quyền làm chủ và vai trò của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới. Các cấp ủy Đảng không ngừng đổi mới phương thức hoạt động theo hướng dân chủ; chính quyền các cấp hoạt động hiệu quả hơn, phong cách, lề lối làm việc của công chức có bước chuyển biến rõ rệt theo hướng gần dân, tôn trọng ý kiến của nhân dân. Nhân dân được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và nhận thức rõ hơn về quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật nên tích cực trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch vững mạnh.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng và tình hình thực tiễn của địa phương. Là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai đã phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong việc quyết định, kiểm tra đôn đốc và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Năm 2004, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt gần 100%. Ngày bầu cử thực sự trở thành ngày hội của toàn dân. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện bầu đồng chí Nguyễn Văn Tiệu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa XVII, đồng chí Bùi Công Thành giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện tập trung vào việc quyết định những chủ trương, biện pháp lớn, nhằm phát huy tiềm năng, huy động các nguồn lực, xây dựng và phát triển trên các lĩnh vực. Việc chủ tọa điều hành các kỳ họp luôn được đổi mới nhưng vẫn đảm bảo thời gian, chất lượng và đúng luật. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng quy định. Các kỳ họp đều được đưa tin trên hệ thống truyền thanh - truyền hình của huyện.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp đạt nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện Nghị định số 121/NĐ-CP ngày 21/3/2003 của Chính phủ *“về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn”*, cán bộ, công chức xã, thị trấn được bố trí theo tinh thần của Nghị định, vì vậy, trách nhiệm quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân được nâng cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, mở rộng dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương được tăng cường. Chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh ngày càng được nâng cao. Ủy ban nhân dân huyện tích cực thực hiện cải cách hành chính Nhà nước, tích cực triển khai cơ chế *“một cửa”*¹ tại Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai.

Nhằm tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, phấn đấu thi đua xây dựng quê hương giàu mạnh, các cấp ủy Đảng không ngừng tạo điều kiện, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Để đổi mới phương thức hoạt động linh hoạt, phong phú, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Huyện ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án số 304-ĐA/TU ngày 15/1/2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”*, làm chuyển biến nhận thức, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở trong các phong trào thi đua yêu nước.

Mặt trận Tổ quốc huyện Võ Nhai tiếp tục đổi mới, bám sát nhiệm vụ chính trị, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

1. Cơ chế *“một cửa”* là cơ chế giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của một cơ quan hành chính Nhà nước, từ hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ, giải quyết đến trả được kết quả thực hiện tại một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính Nhà nước.

nước và vận động nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Lồng ghép các chương trình, phong trào thi đua của các tổ chức thành viên vào 6 nội dung, 8 mục tiêu phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Vì vậy, cuộc vận động đã thực sự đi vào đời sống của mỗi người dân, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc của mỗi người dân. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc còn tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia ủng hộ “*Quy người nghèo*”, “*Quy tình nghĩa*”, “*Quy ủng hộ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam*”...

Từ năm 2000 đến năm 2005, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội Phụ nữ tỉnh, Hội Phụ nữ huyện Võ Nhai và các xã đã phát huy truyền thống đoàn kết, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Trung ương Hội và Tỉnh hội vào thực tiễn phong trào phụ nữ. Các cấp hội chủ động xây dựng kế hoạch từng năm, thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ công tác, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hội đã hướng dẫn hội viên thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và 6 chương trình trọng tâm do Trung ương Hội đề ra. Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện Võ Nhai có những hoạt động thiết thực và hiệu quả nhằm nâng cao vai trò của người phụ nữ trong thời đại mới. Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chị em phụ nữ luôn làm tốt thiên chức của người vợ, người mẹ, người con trong gia đình. Những đóng góp của chị em phụ nữ huyện Võ Nhai góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đề ra. Đến năm 2004, Hội Phụ nữ có 8.884 hội viên tham gia sinh hoạt.

Hội Cựu chiến binh không ngừng phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, đoàn kết, sáng tạo trong hoạt động, đạt được nhiều

thành tích quan trọng. Các chương trình, phong trào do Trung ương Hội phát động được các cấp hội nhiệt tình hưởng ứng. Các cấp hội và cán bộ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đặc biệt, phong trào *“Giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống hội viên”* được Hội triển khai sâu rộng và đạt được những kết quả khả quan. Nhiều cơ sở hội xây dựng quỹ đồng đội để giúp đỡ, hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Các cấp hội làm tốt chính sách hậu phương quân đội và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Đến năm 2004, toàn huyện có 2.477 hội viên cựu chiến binh.

Công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên huyện Võ Nhai thu được nhiều kết quả quan trọng. Xuất phát từ nhận thức đúng đắn về vai trò của thanh niên và công tác thanh niên, nhiều cấp ủy đã tập trung chỉ đạo xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh. Nhiều cán bộ trẻ trưởng thành trong công tác thanh niên được sắp xếp vào các vị trí lãnh đạo ở huyện và cơ sở. Công tác phát triển đảng viên trong thanh niên thu được kết quả tốt. Từ năm 2000 đến năm 2004, đã có 316 đoàn viên được kết nạp vào Đảng¹. Các nội dung, chương trình công tác được chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. *“Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”*, *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* trở thành những phong trào nòng cốt thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Nhiều năm liền, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên huyện Võ Nhai giành được danh hiệu đơn vị vững mạnh xuất sắc, dẫn đầu khối trong phong trào thi đua của Tỉnh đoàn Thái Nguyên. Năm 2004, Đoàn Thanh niên huyện Võ Nhai có 5.393 đoàn viên, thanh niên.

1. Báo cáo số 177-BC/HU ngày 11/10/2005 của Huyện ủy Võ Nhai tổng kết 12 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về *“công tác thanh niên trong tình hình mới”* giai đoạn 1993 - 2005, tr.4.

Hội Nông dân thực hiện tốt vai trò tổ chức, giáo dục, vận động hội viên thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội; tổ chức, mở rộng các hoạt động dịch vụ. Phong trào “*Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*” được đông đảo hội viên tham gia. Trong 5 năm, Hội Nông dân Võ Nhai phối hợp với các cấp, ngành tổ chức hàng trăm lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hàng nghìn lượt nông dân; các cuộc hội thảo về giống cây, con mới, thức ăn gia súc, thuốc thú y và thuốc bảo vệ thực vật... Đến năm 2004, Hội có 8.281 hội viên¹.

Liên đoàn Lao động huyện Võ Nhai luôn giữ vững vai trò đại diện cho công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn. Hằng năm, Liên đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; đồng thời tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, theo dõi nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của công nhân, viên chức trên địa bàn huyện nhằm kịp thời đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về các chế độ, chính sách chưa phù hợp. Bên cạnh đó, Liên đoàn Lao động huyện còn triển khai các phong trào thi đua như: “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” trong nữ công nhân, viên chức, lao động; “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*” trong công nhân, viên chức, lao động toàn huyện...

Nhìn chung, hệ thống chính trị huyện Võ Nhai giai đoạn 2000 - 2005 được kiện toàn và có nhiều đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, cải cách hành chính, công khai hoạt động của chính quyền, tăng cường đối thoại và lắng nghe ý kiến của nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền từ huyện đến cơ sở được tăng cường, làm cho hệ thống chính trị hoạt động có hiệu

1. Báo cáo số 154-BC/HU ngày 24/5/2005 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo kết quả hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “*về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc về công tác dân tộc, tôn giáo*”, tr.11.

quả hơn, phù hợp với đường lối đổi mới toàn diện của đất nước. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể còn một vài hạn chế như: Trong việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, xây dựng chương trình hành động còn biểu hiện hình thức; một số cán bộ, đảng viên chưa chủ động nghiên cứu học tập nâng cao trình độ lý luận và nghiệp vụ, nhận thức còn hạn chế; tổ chức hoạt động của Hội đồng nhân dân còn nhiều khó khăn; năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân trên một số lĩnh vực còn yếu, hiệu quả chưa cao; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân hoạt động thiếu chiều sâu, thu hút hội viên, một số đoàn thể ở cơ sở, một số phong trào còn mang tính hình thức...

Mười năm đầu (1996 - 2005) trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ và nhân dân Võ Nhai đã đoàn kết phấn đấu đạt được nhiều thành tựu. Đó là sự chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo hướng tích cực xuất phát từ hiệu quả các đề án phát triển kinh tế - xã hội. Mọi chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ huyện Võ Nhai đều hướng đến tiêu chí vì con người. Bên cạnh đó, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể không ngừng được đổi mới và nâng cao nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tình hình mới. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thử thách, song những thành tựu mà Đảng bộ đã đạt được trong chặng đường đã qua cho thấy con đường xây dựng quê hương Võ Nhai là đúng hướng và tích cực.

III. Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn giai đoạn 2005 - 2010

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 23 đến ngày 25/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân huyện. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện

lần thứ XVIII, đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém ở các mặt công tác, phân tích nguyên nhân của những tồn tại đó và đưa ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Từ đó, Đại hội đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 với mục tiêu tổng quát: *“Phát huy sức mạnh của nhân dân các dân tộc trong toàn huyện, tập trung mọi nguồn lực tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và các hoạt động văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, đưa Võ Nhai phát triển bền vững”*¹.

Để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đã nêu ra các nhiệm vụ và giải pháp: *“Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung phát triển kinh tế đồi rừng, phát triển công nghiệp, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của huyện phục vụ sản xuất, đảm bảo phù hợp với nhu cầu thị trường. Đổi mới điều hành tiếp nhận đầu tư, tập trung mọi nguồn lực, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội”*².

Đại hội bầu 35 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí: Nguyễn Văn Tiệu, Triệu Anh Duyên, Bùi Công Thành, Trần Xuân Hảo, Hoàng Đức Mạnh, Nguyễn Công Đóm, Nguyễn Văn Nương, Hoàng Minh Hiền, Nông Ngọc Chu, Nguyễn Văn Oanh,

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.13.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.15,16.

Nịnh Văn Hào¹. Đồng chí Nguyễn Văn Tiệu được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Triệu Anh Duyên được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Bùi Công Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy².

Quán triệt Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể. Nhằm cụ thể hóa các kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Ban Chấp hành đã xây dựng một số đề án tập trung vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó, Đề án Phát triển kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai giai đoạn 2006 - 2010 mang tính tổng thể, đề ra các mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Võ Nhai trong giai đoạn 2006 - 2010.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế trong bối cảnh đất nước đổi mới, Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách thể hiện sự quan tâm đặc biệt đối với miền núi; sự phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế thế giới là cơ hội để Võ Nhai phát triển. Bên cạnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban ngành cấp tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở được tăng cường đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong

1. Tháng 12/2008, đồng chí Nguyễn Văn Đồng - Huyện ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai được chuẩn y làm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai nhiệm kỳ 2005 - 2010 theo *Quyết định số 1023-QĐ/TU ngày 5/12/2008 của Tỉnh ủy Thái Nguyên*.

Tháng 2/2010, đồng chí Diệp Văn Cao - Huyện ủy viên, Trưởng Công an huyện Võ Nhai được chuẩn y làm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai nhiệm kỳ 2005 - 2010 theo *Quyết định số 1531-QĐ/TU ngày 9/2/2010 của Tỉnh ủy Thái Nguyên*.

2. *Quyết định số 1370-QĐ/TU ngày 3/11/2005 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*.

huyện để phát huy những thế mạnh về tài nguyên rừng, khoáng sản... Đây là những yếu tố thuận lợi cơ bản để Võ Nhai hoàn thành những mục tiêu đặt ra.

Tuy nhiên, giai đoạn 2005 - 2010, huyện cũng phải đối mặt với những khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm xảy ra liên tiếp trong khi giá vật tư, hàng hóa tăng cao, cơ sở vật chất, hạ tầng chưa đồng bộ... Những khó khăn đó đặt ra cho Đảng bộ cần có những chủ trương đúng đắn và linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Do nhận định đúng những thuận lợi, thời cơ, khó khăn, thách thức, có những giải pháp cụ thể, sát và phù hợp với điều kiện thực tiễn, Ban Chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đạt được những kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm của huyện đạt 12,7%. Tổng giá trị sản xuất các ngành chủ yếu tăng từ 299 tỷ đồng (năm 2005) lên 352 tỷ đồng (năm 2010). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 là 10 triệu đồng/người/năm (năm 2005 là 3,5 triệu đồng). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, thương mại; giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp. Năm 2009, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng là 45,7%, tỷ trọng nông - lâm nghiệp là 36,2% và dịch vụ là 18,1%.

Trong giai đoạn 2000 - 2005, thông qua việc thực hiện một số giải pháp cụ thể, đồng bộ, bức tranh sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện đã có nhiều khởi sắc. Nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, năm 2006, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Đề án phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Võ Nhai giai đoạn 2006 - 2010. Theo đó, giai đoạn 2006 - 2010, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện có bước phát triển khá nhanh, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Với chính sách và chủ trương phát triển các thành phần

kinh tế, khu vực kinh tế dân doanh phát triển khá nhanh; ngoài việc tạo ra các loại sản phẩm, mặt hàng mới, khu vực kinh tế dân doanh phát triển đã thu hút nhiều lao động nông thôn, góp phần đáng kể vào việc tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo và thực hiện chuyển đổi cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng 18,2%, tập trung ở lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản, mộc dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng. Năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá năm 1994) đạt 160,8 tỷ đồng¹. Đến năm 2010, toàn huyện có 364 cơ sở sản xuất công nghiệp, 2 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, góp phần tạo việc làm thường xuyên cho 661 lao động².

Công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn được tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh, có những đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Công ty cổ phần Xi măng La Hiên - VVMI tiếp tục mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất mới hiện đại, dần thay thế dây chuyền sản xuất cũ để nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2009, Công ty cổ phần Xi măng La Hiên - VVMI được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì vì có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Khu Công nghiệp Trúc Mai bước đầu đã có 3 công ty đầu tư xây dựng để sản xuất kinh doanh, đó là: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thực Nghiệp - Trung Nhất - Bảo Thắng - Việt Nam, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Gang Hoa Trung, Công ty Sản xuất vật liệu Nông nghiệp miền núi. Năm 2007, Huyện ủy lãnh đạo, hướng dẫn các nhà đầu tư xin thuê đất tại Khu Công nghiệp Trúc Mai thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch chi tiết đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Năm 2010, Cụm Công nghiệp

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

2. Cục Thống kê Thái Nguyên, Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013, Thái Nguyên, 2014, tr.131, 134.

nhỏ Trúc Mai đi vào hoạt động và có hiệu quả, các nhà đầu tư đã xây dựng cơ sở vật chất, lắp đặt máy móc, thiết bị. Một số doanh nghiệp đi vào sản xuất, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp ngày càng phong phú, đa dạng, các ngành nghề: may mặc, chế biến lâm sản, sản xuất giường tủ, bàn, ghế... tuy quy mô còn nhỏ, thị trường chưa ổn định nhưng các nghề này cũng góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Năm 2009, huyện hoàn thành cơ bản công tác quy hoạch, khoanh định các vùng sản xuất gạch, ngói, vôi, khai thác đá, cát sỏi và khai thác tài nguyên khoáng sản. Bên cạnh đó, nguồn tài nguyên đất phù hợp với nhiều loại cây trồng như mía, chè, thuốc lá... và đặc biệt đất lâm nghiệp là cơ sở để xây dựng các vùng nguyên liệu lớn phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến.

Tuy có những bước phát triển nhất định nhưng trong quá trình phát triển kinh tế, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn bộc lộ một số hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của huyện. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chủ yếu phát triển theo mô hình hộ gia đình hoặc tự phát nên gặp khó khăn trong việc đầu tư cải tiến dây chuyền sản xuất. Quy mô sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn nhỏ, chất lượng sản phẩm chưa cao, sức cạnh tranh trên thị trường yếu. Một số loại khoáng sản phục vụ cho ngành luyện kim (sắt, chì, kẽm) được xuất đi ở dạng thô do chưa có công nghệ chế biến tinh. Mặt khác, trình độ quản lý của đa số các cơ sở sản xuất cá thể vẫn còn nhiều hạn chế, sản phẩm chủ yếu phục vụ cho nhân dân tại địa phương. Bên cạnh đó, vấn đề vệ sinh trong công nghiệp, an toàn lao động ít được quan tâm. Các cơ sở sản xuất chưa có hệ thống xử lý chất thải mà thải trực tiếp ra xung quanh gây ô nhiễm môi trường, nhất là ở các ngành chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng... Trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện chưa xây dựng được mô hình điểm làng nghề nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, từ năm 2005 đến năm 2010, Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các ban ngành chức năng của huyện ngay từ đầu nhiệm kỳ đã cụ thể hóa nghị quyết thành đề án, kế hoạch. Xác định phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, các cấp ủy Đảng, chính quyền cùng toàn thể nhân dân trong huyện đã tập trung sức lực, trí tuệ đẩy mạnh phát triển kinh tế ngành, vùng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm thực tiễn đã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng phù hợp với thực tiễn, chỉ đạo các chương trình trọng điểm nên kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt được khá toàn diện và tiếp tục có bước tăng trưởng với nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

Trong giai đoạn này, diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt của huyện tăng từ 7.799ha (năm 2005) lên 9.810ha (năm 2010)¹. Được sự chỉ đạo sát sao, hỗ trợ kịp thời của các sở, ban ngành cấp tỉnh như: Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống cây trồng, Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể từ huyện đến các xã, thị trấn... bà con nông dân ngày càng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhận thức được lợi ích của việc sản xuất theo thời vụ khuyến cáo của ngành nông nghiệp. Ban Khuyến nông các xã chủ động phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và Trung tâm Học tập cộng đồng tổ chức mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật cho nhân dân. Các hoạt động khuyến nông, bảo vệ thực vật được duy trì. Do vậy, việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi được cải thiện cả về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn 2005 - 2010, toàn huyện đã nâng cấp, cải tạo 15 công trình hồ, đập; xây dựng 50km kênh mương để tưới tiêu đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp.

1. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.159.

Trong sản xuất lương thực, giống là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho thu hoạch đạt kết quả cao và góp phần tăng chất lượng nông sản, hàng hóa. Chính vì vậy, trong giai đoạn này, nhiều giống mới cho năng suất cao thay thế các giống cũ cho năng suất thấp được đưa vào gieo trồng trên diện rộng.

Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) xác định cây ngô lai là cây trồng quan trọng thứ 2 sau cây lúa. Để tạo điều kiện cho các hộ nông dân tận dụng quỹ đất, đưa cây ngô lai vào trồng trên diện rộng, huyện đã triển khai hiệu quả việc trợ giá, trợ cước, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, cung ứng phân bón trả chậm và tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trồng, chăm bón. Đặc biệt, huyện đã hỗ trợ để những hộ có diện tích ngô lai lớn mua máy tách hạt, xây dựng lò sấy để bảo quản sau khi thu hoạch. Do đó, hầu hết các xã trên địa bàn huyện đều đưa cây ngô lai vào trồng trên diện rộng. Một số xã có diện tích trồng ngô lớn như: Tràng Xá, Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao. Với 6 xã phía Bắc của huyện, bà con ở các xóm, bản tận dụng diện tích đất trống hoặc đất trồng các loại cây màu khác để trồng cây ngô lai. Chính vì vậy, diện tích trồng ngô của huyện tăng nhanh, từ 3.285ha (năm 2005) lên 5.180ha (năm 2010)¹. Trong 5 năm, sản lượng ngô của huyện tăng gấp đôi, năm 2005 là 10.350 tấn; đến năm 2010 tăng lên 22.145 tấn. Võ Nhai là huyện có diện tích và sản lượng ngô cao nhất tỉnh. Giá trị kinh tế cây ngô lai đem lại cho nhân dân trong huyện mỗi năm lên tới hàng chục tỷ đồng (vượt qua tổng giá trị của cây lúa).

Sản lượng lương thực có hạt của huyện tăng từ 30.429 tấn (năm 2005) lên 41.163 tấn (năm 2010). Năm 2010, bình quân lương thực đầu người đạt 651,59kg (vượt 195kg so với nghị quyết đề ra). Giá trị sản phẩm thu được trên 1 héc-ta đất trồng trọt tăng từ 33

1. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.167.

triệu đồng/ha (năm 2005) tăng lên 39 triệu đồng/ha¹ (năm 2010). Bên cạnh đó, các loại cây lương thực khác như khoai lang, sắn và các loại cây rau, đậu được người dân trồng nhiều ở ven sông, hồ, đồi thấp và các thung lũng nhỏ. Diện tích, năng suất và sản lượng của các loại cây trồng này đều tăng theo từng năm.

Là một trong những thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp, diện tích cây công nghiệp của huyện giữ ổn định chủ yếu là các loại cây: lạc, mía, chè và cây thuốc lá. Đến năm 2010, diện tích trồng cây công nghiệp của huyện là 1.413ha², tập trung ở các xã: Lâu Thượng, Phú Thượng, Bình Long. Cây công nghiệp đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần tích cực trong việc xóa đói giảm nghèo ở các địa phương.

Chăn nuôi phát triển ổn định, mô hình chăn nuôi tập trung, chăn nuôi theo hộ ngày càng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Với những ưu thế như tiết kiệm nguồn thức ăn, thời gian phát triển ngắn trong khi trọng lượng cao hơn giống cũ nên đàn lợn hướng nạc ngày càng phát triển. Nhờ có nhiều chính sách hỗ trợ về vốn, giống, tiêm phòng và sự hỗ trợ về kỹ thuật chăn nuôi nên hiệu quả chăn nuôi tốt, hạn chế thiệt hại do dịch bệnh gây ra. Đặc biệt, trong giai đoạn này, trên địa bàn huyện xuất hiện các mô hình: chăn nuôi lợn Móng Cái tại xã Thần Sa, thâm canh ao cá tại xóm Làng Lương, thị trấn Đình Cả và xã Phú Thượng, chăn nuôi bò cái tại xã Liên Minh. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, đàn trâu, bò toàn huyện có xu hướng giảm dần do nông dân thay dần sức kéo của trâu bằng máy cơ khí. Số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh. Đến năm 2010, toàn huyện có 8.653 con trâu, 2.173 con bò, 31.070 nghìn con lợn và 400.000 con

1. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.155, 160.

2. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.174.

gia cầm¹. Phong trào chăn nuôi các động vật có giá trị kinh tế cao như: nhím, rắn... phát triển mạnh, mở ra hướng đi mới trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành chăn nuôi. Tận dụng diện tích mặt nước, các hộ gia đình đã chủ động nuôi thả cá, sản lượng bình quân đạt trên 140 tấn/năm.

Là huyện có diện tích đất lâm nghiệp lớn, diện tích rừng đặc dụng có nhiều nguồn gen động, thực vật quý hiếm; rừng sản xuất chủ yếu đã giao cho người dân. Diện tích rừng này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình và góp phần bảo đảm an sinh xã hội. Vì vậy, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm. Năm 2006, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng Đề án quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng huyện Võ Nhai giai đoạn 2006 - 2010.

Công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ rừng được tăng cường; công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng đã có nhiều cố gắng. Nhờ thực hiện tốt các Chương trình 327, Dự án 661, diện tích trồng rừng, khoanh nuôi và bảo vệ, độ che phủ cao, về cơ bản đến năm 2007, huyện Võ Nhai không còn hiện tượng phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo nhân dân trồng rừng đúng kỹ thuật và thời vụ, thực hiện nghiêm túc công tác quản lý và bảo vệ rừng. Công tác cấp giấy phép và giám sát khai thác gỗ được thực hiện theo đúng quy định. Bằng nguồn vốn từ các chương trình, từ năm 2006 đến năm 2010, toàn huyện đã trồng mới được 4.157ha rừng, nâng độ che phủ lên 63,2%². Môi trường sinh thái được cải thiện, hệ sinh thái ngày một đa dạng và phong phú hơn. Nhìn chung, đại bộ phận nhân dân đã nhận thức được vai trò của kinh tế đồi rừng.

1. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.183-184.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)*, tr.3.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác bảo vệ, chăm sóc rừng, cũng như việc giao đất, giao rừng, đại bộ phận nhân dân đã nhận thức được vai trò của kinh tế đồi rừng, nhưng kinh tế đồi rừng của huyện chưa phát huy được thế mạnh, chưa đem lại hiệu quả kinh tế cao; việc khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn nhiều, xử lý vi phạm vẫn còn nặng về hành chính. Tính riêng trong năm 2010, cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý 592 vụ vi phạm (tăng 129 vụ so với năm 2009), số lâm sản tịch thu là 446,633m³ gỗ các loại và 209 phương tiện, thu nộp ngân sách 1,834 tỷ đồng.

Giai đoạn 2005 - 2010, sản xuất nông nghiệp của huyện Võ Nhai có sự phát triển đa dạng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khoa học kỹ thuật từng bước được đưa vào sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện xác định cây chủ lực là cây ngô lai; diện tích gieo trồng và sản lượng cây ngô lai ngày càng tăng cao, trở thành nguồn thu nhập quan trọng. Chăn nuôi được chú trọng và phát triển.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng nhanh. Năm 2010, tỷ trọng thương mại, dịch vụ đạt 18,1 tỷ đồng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 63,7 tỷ đồng; toàn huyện có 1.484 cơ sở hoạt động thương nghiệp, 281 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú và ăn uống, 115 cơ sở vận tải kho bãi và 112 cơ sở kinh doanh dịch vụ khác¹. Thương mại - dịch vụ phát triển tạo việc làm thường xuyên cho trên 2.000 lao động. Để nâng cao chất lượng các sản phẩm từ sản xuất thủ công và các sản phẩm truyền thống, năm 2007, huyện tổ chức thành công Hội chợ Du lịch - Thương mại thời trang lần thứ nhất, có trên 50 doanh nghiệp trong và ngoài huyện tham gia với gần 100 gian hàng, thu hút gần 20 nghìn người đến tham quan và mua bán. Trong năm này, huyện chuẩn bị tốt gian hàng tham gia Hội chợ Thương mại quốc tế tỉnh Thái Nguyên và được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Năm

1. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014, tr.131.

2010, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức phiên chợ đưa hàng hóa về nông thôn tại xã Cúc Đường và Hội chợ hàng tiêu dùng Võ Nhai. Đáng chú ý, năm 2010, huyện hoàn thiện bến xe khách thị trấn Đình Cả và quy hoạch xong các điểm đón, trả khách, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân. Hệ thống chợ nông thôn, dịch vụ viễn thông, nhà hàng, khách sạn ngày càng mở rộng. Một số hợp tác xã dịch vụ vận tải được thành lập và hoạt động tốt. Vận tải được phát triển mạnh, tuyến xe buýt về thành phố hoạt động tốt đã giúp cho lưu thông hành khách và hàng hóa có nhiều thuận lợi, tạo điều kiện để nhân dân đầu tư phương tiện mới, hiện đại, vận chuyển hành khách, hàng hóa đáp ứng như cầu vận tải trên địa bàn.

Cùng với tài nguyên khoáng sản, du lịch sinh thái gắn với các địa danh lịch sử của huyện là một tiềm năng lớn. Với hệ thống các danh lam thắng cảnh (hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà, thác Nậm Dứt (còn gọi là thác Mưa Rơi)...), di tích lịch sử văn hóa (Khu di tích Khảo cổ học Thần Sa; rừng Khuôn Mánh...), huyện Võ Nhai có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch lịch sử - văn hóa, qua đó tạo việc làm tại chỗ cho người dân bản địa và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Vì vậy, trong giai đoạn 2005 - 2010, nhiệm vụ và giải pháp nhằm khai thác tiềm năng về du lịch của huyện đã được Đại hội lần thứ XIX thảo luận và đưa ra là: *“Phát triển du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng sẵn có theo quy hoạch chung toàn tỉnh, tạo điều kiện và khuyến khích các đơn vị đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn, trong đó ưu tiên cho khu danh thắng hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà. Từng bước hình thành tua du lịch điểm: khu Di chỉ khảo cổ học Mái đá Ngườm xã Thần Sa, danh thắng hang Phượng Hoàng - suối Mỏ Gà, hang Huyện, khu di tích rừng Khuôn Mánh xã Tràng Xá, di tích nơi Bác Hồ đã từng ở lãnh đạo cuộc kháng chiến tại xóm Vang xã Liên Minh... đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ phục vụ đời sống, nhất là dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ về tài chính, vật tư, tư vấn phục vụ yêu cầu phát triển*

kinh tế - xã hội"¹. Trên cơ sở đó, Huyện ủy lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư phát triển du lịch. Ủy ban nhân huyện chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng ở huyện, tỉnh. Những nét đẹp về văn hóa, thế mạnh của du lịch Võ Nhai được giới thiệu rộng rãi tới bạn bè trong và ngoài tỉnh. Huyện vận động các doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trùng tu, tôn tạo các khu du lịch để thu hút khách thập phương.

Các ngân hàng bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển của huyện, đẩy mạnh việc huy động các nguồn vốn từ Nhà nước và nhân dân, tạo nguồn vốn cho nhân dân và các doanh nghiệp vay đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Nhờ có các nguồn vốn, đã giúp một số hộ nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Chính sách cho vay đến các đối tượng sinh viên, đồng bào dân tộc vùng khó khăn được Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai đầy đủ, kịp thời. Kho bạc Nhà nước có nhiều cố gắng trong công tác quản lý quỹ, kiểm soát chi và thực hiện tốt công tác huy động vốn cho ngân sách nhà nước, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của huyện.

Công tác thu ngân sách hằng năm của huyện đều đạt và vượt kế hoạch. Chi ngân sách vừa đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi cho các hoạt động thường xuyên của huyện vừa chi cho đầu tư phát triển. Hoạt động tài chính đã tích cực khai thác các nguồn vốn để huy động cho đầu tư phát triển. Thu ngân sách trên địa bàn năm sau cao hơn năm trước, năm 2005 đạt 6,4 tỷ đồng, năm 2010 đạt trên 13 tỷ đồng² (vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra). Chi ngân sách thực hiện đúng luật, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng. Hoạt động ngân hàng đã có sự đổi mới về phương thức huy động vốn và cho vay, cơ bản đáp ứng nhu cầu vay

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XVIII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), tr.15,16.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

vốn cho phát triển sản xuất và thực hiện xóa đói giảm nghèo. Từ nguồn vốn hỗ trợ đã giúp nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng có nhiều chuyển biến tích cực. Các hạng mục công trình được đầu tư và hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra. Các công trình điện tiếp tục được đầu tư, cải tạo. Trong 5 năm, huyện cải tạo, nâng cấp 8 trạm biến áp ở các xã: Bình Long, Phương Giao, Liên Minh, Nghinh Tường, Sảng Mộc, Vũ Chấn, Thượng Nung, Thần Sa; xây dựng 50km đường dây 0,4KV và trạm cấp điện tới các cụm dân cư ở 13 xã trên địa bàn huyện. Tổng giá trị đầu tư xây dựng các công trình điện giai đoạn 2005 - 2010 là 40,3 tỷ đồng.

Từ năm 2005 đến năm 2010, huyện tập trung xây dựng và nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm như: Tuyến đường Cúc Đường - Thượng Nung - Sảng Mộc; tuyến đường La Hiên - Cúc Đường - Vũ Chấn - Nghinh Tường - Sảng Mộc; tuyến đường Tràng Xá - Liên Minh; tuyến đường Nước Hai - Thần Sa. Đồng thời, trong giai đoạn này, các tuyến đường giao thông liên xóm, bản ở 15 xã, thị trấn với chiều dài 200km được mở mới, nâng cấp. Đặc biệt, các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng: các đập Giai Luông, Ba Nhất, Đồng Rã, Ngọc Mỹ; hồ chứa và kênh cấp I, cấp II (đập Quán Chẽ, đập Suối Bùn, hồ Cây Hồng, hồ Ao Mỏ, đập Nong Giang, đập Vai Tại, đập Nà Kháo, đập La Đồng, đập Lòng Thuyền, đập Bó Bé, đập Tiên Phong, đập Làng Hin) được sửa chữa, nâng cấp. Tổng giá trị vốn đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn huyện là 7.861 triệu đồng.

Cơ sở vật chất trường học được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo đầu tư. Từ năm 2005 đến năm 2010, toàn huyện xây 54 phòng học (riêng đối với 11 xã đặc biệt khó khăn đầu tư xây dựng được 38 phòng) và các công trình phụ trợ ở 15 xã, thị trấn; đặc biệt, Trường Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt (tại xã Tràng Xá)

được xây dựng. Đến năm 2010, trường học trên địa bàn huyện hầu hết được kiên cố. Giá trị đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học là 18.839 triệu đồng¹.

Cơ sở hạ tầng của trạm y tế các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được xây dựng và hoàn thiện. Bên cạnh đó, Phòng khám Đa khoa Cúc Đường (xã Cúc Đường) được xây dựng, nâng cấp với giá trị đầu tư lên tới 1 tỷ đồng, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

Nhiều công trình lớn của huyện được khánh thành, đưa vào sử dụng như: Trụ sở làm việc của các cơ quan khối Nhà nước, Trụ sở làm việc các cơ quan khối đoàn thể, Tượng đài lịch sử huyện Võ Nhai, Nhà truyền thống huyện Võ Nhai ở thị trấn Đình Cả; Nhà khách Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, sân vận động của huyện; trụ sở làm việc 13 xã, thị trấn; cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp nhỏ Trúc Mai, Đình Cả; hoàn thành và đưa vào hoạt động chợ La Hiên, Dân Tiến; nâng cấp, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa và thắng cảnh tại các xã Phú Thượng, Tràng Xá, Phương Giao, Dân Tiến, Liên Minh, Thần Sa, La Hiên, thị trấn Đình Cả... Kết cấu hạ tầng phát triển góp phần quan trọng tạo nên bộ mặt mới ở đô thị và nông thôn, tác động tích cực tới việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tiếp tục được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện xác định là nhiệm vụ trọng tâm hằng năm. Huyện thường xuyên kiện toàn lại bộ máy làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Ủy ban nhân dân huyện phân công cụ thể, giao nhiệm vụ trong điều hành, chỉ đạo giải quyết, xem xét từng vụ việc còn vướng mắc để tuyên truyền, thuyết phục; kịp thời phát hiện những vấn đề phức tạp như giải quyết chưa thỏa

1. Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 11/3/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội giai đoạn 2006 - 2010 huyện Võ Nhai, tr.1.

đáng, chưa đúng chế độ cho người dân, từ đó có đề xuất với tỉnh để giải quyết, bảo vệ quyền lợi cho nhân dân.

Giai đoạn 2005 - 2010, Huyện ủy tăng cường lãnh đạo về công tác quản lý đất đai. Ủy ban nhân dân huyện tích cực phối hợp với chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ trình tỉnh thu hồi, giao đất, cho thuê đất; đẩy mạnh việc quy hoạch đất đai khu dân cư. Đồng thời, huyện tập trung chỉ đạo thực hiện việc điều chỉnh, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết một số tồn tại kéo dài về đất đai trên địa bàn.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện có những chuyển biến tích cực, các hoạt động khai thác khoáng sản đã dần đi vào nền nếp theo đúng quy định của pháp luật. Huyện tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được cấp phép vào đầu tư khai thác trên địa bàn, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh trật tự nơi có mỏ khoáng sản. Trong giai đoạn này, trên địa bàn huyện không để xảy ra điểm nóng về hoạt động khai thác khoáng sản trái phép. Tuy nhiên, công tác quản lý đất đai ở một số xã, thị trấn còn yếu kém, vẫn còn tình trạng mua bán trái phép đất có khoáng sản. Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm, chỉ đạo, Huyện ủy lãnh đạo thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh khu vực thị trấn và các cơ quan huyện.

Thực hiện quan điểm của Đảng về giáo dục đào tạo, với phương châm *“Giáo dục là quốc sách hàng đầu”*, *“Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai”*, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho hoạt động giáo dục đào tạo trên địa bàn. Trong giai đoạn này, ngành giáo dục huyện triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục huyện Võ Nhai giai đoạn 2006 - 2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX. Các cuộc vận động *“Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”*, *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* và các phong trào *“Thi đua*

đạy tốt, học tốt”, “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” được ngành giáo dục huyện triển khai thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt bình quân 98%, tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 97%, tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 67%. Với sự nỗ lực của toàn ngành giáo dục, đến năm 2010, huyện duy trì tiêu chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở 15/15 xã, thị trấn (đạt 100%); 17 trường đạt chuẩn quốc gia (bậc mầm non 4 trường, cấp tiểu học 10 trường, cấp trung học cơ sở 3 trường).

Cơ sở vật chất các nhà trường được đầu tư, mạng lưới trường lớp được sắp xếp, củng cố đáp ứng được nhu cầu học tập của con em các dân tộc trên địa bàn. Năm 2006, Trường Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt được thành lập (tại xã Tràng Xá) góp phần đáp ứng nhu cầu học tập của con em các dân tộc trong huyện, chủ yếu là ở các xã Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao. Năm 2008, 3 trường phổ thông nhiều cấp được thành lập tại Xuất Tác (xã Phương Giao), Làng Mười (xã Dân Tiến), Tiên Sơn (xã Sảng Mộc). Đến năm 2010, trên địa bàn huyện, bậc mầm non có 18 trường với 3.330 cháu; bậc tiểu học có 21 trường, 5.341 học sinh; bậc trung học cơ sở có 19 trường với 4.284 học sinh; bậc trung học phổ thông có 62 lớp với 2.283 học sinh¹.

Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được quan tâm. Hội đồng giáo dục các xã, thị trấn hoạt động ngày càng có hiệu quả, 100% các xã, thị trấn và các cơ quan đơn vị đã thành lập Hội Khuyến học với nội dung hoạt động thiết thực hiệu quả. Các trường đều có Hội Cha mẹ học sinh hoạt động; công tác xã hội hóa giáo dục góp phần nâng cao sự nghiệp giáo dục - đào tạo của toàn huyện. Giáo dục thường xuyên của huyện đã có nhiều cố gắng, hình thức đào tạo đa dạng, chất lượng giảng dạy từng bước được nâng lên. Huyện đẩy mạnh hoạt động của trung tâm dạy

1. Báo cáo số 09-BC/HU ngày 18/10/2010 của Huyện ủy Võ Nhai báo cáo kết quả quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn huyện Võ Nhai, tr.4, 6.

nghề, tăng cường mở rộng liên kết, hợp tác với các trường chuyên nghiệp, dạy nghề để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về *“Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”*, hằng năm, Nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, các xã, thị trấn trong toàn huyện đều tập trung chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. 100% các xã đã thành lập Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu và có kế hoạch cụ thể giao cho từng ban ngành, đoàn thể, cá nhân phụ trách địa bàn. Chính vì vậy, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến mạnh mẽ.

Đối với tuyến huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện Võ Nhai được đầu tư về cơ sở vật chất. Các trang thiết bị y tế hiện đại được đầu tư đồng bộ (máy siêu âm 4D, máy điều trị sóng ngắn, Laser...) Bên cạnh đó, Bệnh viện Đa khoa huyện Võ Nhai còn triển khai thành công nhiều kỹ thuật lâm sàng và cận lâm sàng như mổ bướu cổ đơn thuần (bướu nhân), nối gân, đóng đinh xương đòn... là các kỹ thuật trước đây chỉ triển khai ở bệnh viện tuyến trên. Bệnh viện Đa khoa huyện luân phiên cử các bác sỹ, y tá về công tác tại 2 phòng khám đa khoa khu vực Cúc Đường và Tràng Xá để khám chữa bệnh, giúp nhân dân không phải lên tuyến huyện. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ y tế được đào tạo chuyên sâu để nâng cao trình độ chuyên môn nên các dịch vụ y tế ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng. Đến năm 2010, ngành y tế huyện có 193 cán bộ, công nhân viên công tác ở Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và trạm y tế các xã, thị trấn¹.

1. Báo cáo số 18-BC/HU ngày 31/12/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị về *“Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”*, 8 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về *“củng cố và hoàn thiện mạng lưới Y tế cơ sở”* của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX), tr.2.

Trong giai đoạn này, các trạm y tế được đầu tư, xây dựng mới. Huyện ủy luôn quan tâm, chỉ đạo huy động các nguồn lực đầu tư của các ngành, các tổ chức và cộng đồng để xây dựng, bổ sung trang thiết bị y tế nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Đến năm 2010, 100% các trạm y tế có bác sỹ; 10/15 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chất lượng khám chữa, bệnh có nhiều tiến bộ, góp phần giảm tải bệnh nhân vượt tuyến; không để các dịch bệnh lớn xảy ra; ý thức và trách nhiệm của đội ngũ thầy thuốc được nâng lên.

Nhờ được đầu tư các trang thiết bị hiện đại cùng với nguồn nhân lực được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, năm 2010, tổng số lượt người khám chữa bệnh tuyến huyện là 88.242 lượt; tổng số người khám chữa bệnh tuyến xã là 125.189 lượt. Ngoài khám chữa bệnh, ngành y tế còn phối hợp với các ngành triển khai công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng dẫn công tác vệ sinh môi trường, y tế học đường, vệ sinh lao động. Hội Đông y của huyện chú trọng củng cố tổ chức hội và phát triển hội viên, trồng dược liệu, góp phần tích cực vào sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân bằng các phương pháp và các bài thuốc cổ truyền.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Huyện ủy lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn tổ chức quán triệt Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình”*, chú trọng lồng ghép các chỉ tiêu dân số vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện. Huyện đưa công tác dân số vào chỉ tiêu thi đua cho các đơn vị. Từ đó, tạo nên sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân về dân số - kế hoạch hóa gia đình, giảm tốc độ gia tăng dân số, chất lượng dân số từng bước được nâng cao. Những kết quả đạt được của công tác dân số góp phần tích cực vào công tác giảm nghèo, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, nâng cao dân trí và là động

lực thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển. Các chương trình mục tiêu quốc gia về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trên địa bàn giảm còn 24,8%.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền được Huyện ủy tăng cường lãnh đạo, góp phần tạo môi trường văn hóa, thông tin lành mạnh. Huyện tập trung hướng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao về cơ sở với hình thức tổ chức phong phú, giàu bản sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, đáp ứng cơ bản nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao từng bước được đổi mới cả về nội dung và hình thức.

Công tác thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới, tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện duy trì tốt việc tiếp âm Đài Tiếng nói Việt Nam, chuyên mục tiếng Tày - Nùng và xây dựng các chương trình phát thanh địa phương đến các tầng lớp nhân dân trong huyện. Các cụm loa truyền thanh cơ sở, trang thiết bị của Đài Truyền thanh - Truyền hình tiếp tục được đầu tư, nâng cấp phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền. Năm 2006, trạm tiếp sóng xã Dân Tiến được khánh thành và đưa vào sử dụng. Đến hết năm 2010, toàn huyện có 15/15 xã, thị trấn có hệ thống truyền thanh cơ sở.

Công tác bảo tồn, tôn tạo, lập hồ sơ quản lý các di tích lịch sử văn hóa cách mạng trên địa bàn được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo. Các di tích: nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện; di tích Bác Hồ ở Làng Vang; hang Huyện; danh thắng hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà; di tích Khảo cổ học Thần Sa được các địa phương làm tốt công tác bảo tồn, tôn tạo. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên và trở

thành phong trào rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần của nhân dân, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Hằng năm, huyện tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc huyện Võ Nhai (ngày 21/3). Các điểm văn hóa xã đã đáp ứng tốt nhu cầu liên lạc và sách báo của nhân dân. Thư viện huyện hằng năm được đầu tư, bổ sung nhiều sách báo phục vụ bạn đọc. 15/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện có tủ sách và đi vào hoạt động có nền nếp.

Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được đẩy mạnh và gắn với phong trào *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”*, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, gia đình thể thao, làng, cơ quan văn hóa, khu dân cư tiên tiến. Các tiêu chí làng văn hóa được xây dựng phù hợp với đặc điểm, phong tục, tập quán của các dân tộc ở địa phương. Nội dung xây dựng làng văn hóa, khu phố văn hóa, cơ quan văn hóa được các cấp có thẩm quyền xét duyệt chặt chẽ. Vì vậy, số gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa, khu phố văn hóa, làng văn hóa hằng năm đều tăng. Đến năm 2010, toàn huyện có 36 làng văn hóa; 53 cơ quan văn hóa, 11.670 gia đình văn hóa. Nếp sống văn hóa được nhân rộng trong nhân dân, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội, hạn chế các hủ tục, mê tín dị đoan. Phong trào thể thao được triển khai sâu rộng, thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân, các cơ quan tham gia. Thực hiện Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về *“quyết định phê duyệt chương trình phát triển thể dục thể thao ở các xã, phường, thị trấn đến năm 2010”*, đến năm 2010, toàn huyện có 10 đơn vị đạt tiên tiến về thể dục thể thao. Các hoạt động văn hóa văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương đã thực sự đem lại không khí vui tươi, sôi nổi, góp phần tích cực vào giáo dục truyền thống trong quần chúng nhân dân. Năm 2007, Đoàn Nghệ thuật quần chúng của huyện được thành lập và tham gia nhiều cuộc thi do tỉnh tổ chức như: Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Thái

Nguyễn (năm 2007), Liên hoan nghệ thuật quần chúng “Người là niềm tin tất thắng” (năm 2010)...

Thực hiện chính sách xã hội, Huyện ủy lãnh đạo tập trung vào các công tác: xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động, đền ơn đáp nghĩa. Cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến xã xác định công tác xóa đói giảm nghèo là sự nghiệp cách mạng của toàn dân, chính sách xã hội lớn cần ưu tiên trong toàn bộ các chính sách kinh tế - xã hội ở địa phương. Phát triển kinh tế đi đôi với giảm nghèo, lồng ghép giảm nghèo với các chương trình mục tiêu quốc gia và an sinh xã hội.

Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo ở Võ Nhai được thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án: Chương trình 135, Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 về “*chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*”, các chương trình về trợ cước, trợ giá các mặt hàng chính sách, Dự án 120, vốn KFW, đặc biệt là vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đã hỗ trợ để giải quyết việc làm cho người lao động.

Trong giai đoạn này, các cấp ủy Đảng, chính quyền huyện Võ Nhai đã lãnh đạo, chỉ đạo mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa các giống cây con có giá trị kinh tế cao vào nuôi trồng giúp người dân nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích, từng bước xóa đói giảm nghèo. Một trong những cách làm hiệu quả hỗ trợ người dân thoát nghèo là Huyện ủy lãnh đạo thường xuyên mở các đợt kiểm tra, rà soát lại tỷ lệ hộ nghèo, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến tình trạng nghèo đói ở từng gia đình, thôn bản, từ đó chọn ra phương án giúp người dân thoát nghèo. Không chỉ được quan tâm hỗ trợ về nhà ở, đất sản xuất, chính quyền xã còn giao cho các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngân hàng Chính sách xã hội tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với nguồn vốn vay để đầu tư vào sản xuất.

Nhờ thực hiện lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ của Nhà nước với việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tự giác nâng cao ý thức trong công tác giảm nghèo, bộ mặt nông thôn Võ Nhai đã có nhiều biến chuyển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, năm 2005, toàn huyện có 52,44% hộ nghèo; đến năm 2009 giảm còn 19,69% (theo chuẩn nghèo mới)¹.

Lao động và việc làm là những nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển và ổn định xã hội. Chính vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã quan tâm lãnh đạo đến công tác lao động và việc làm, đặc biệt là công tác hướng nghiệp, dạy nghề, thực hiện các dự án, giải quyết việc làm (qua các chương trình, dự án, từ năm 2006 đến năm 2010 đã tạo thêm việc làm cho 4.228 người lao động, đạt 99,7% kế hoạch).

Huyện ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện các chế độ, chính sách xã hội, các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Hằng năm, ngành bảo hiểm kịp thời cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách và người có công. Vào các dịp lễ, tết, huyện đều trích ngân sách tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho 100% các gia đình chính sách. Bên cạnh nguồn ngân sách của huyện, các tổ chức, đơn vị, cá nhân ủng hộ, đóng góp vào các nguồn quỹ tình nghĩa, nhân đạo.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong huyện tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế; đồng thời thực hiện tốt việc kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quân sự, công an với các

1. Báo cáo số 1496/BC-UBND ngày 11/10/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010, tr.4.

cơ quan, đoàn thể, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh địa phương.

Ban Chỉ huy quân sự huyện tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện ra nghị quyết, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; các nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ: tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Đảng bộ Quân sự huyện đã tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW (khóa IX) về *“Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới”*, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*, Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về *“Khu vực phòng thủ”* và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”*, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh...

Hàng năm, các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành từ huyện đến cơ sở tập trung đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, về âm mưu *“Diễn biến hòa bình”* của các thế lực thù địch nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh phòng ngừa có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực phản động. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường gắn với triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* trong lực lượng vũ trang. Huyện làm tốt công tác giáo dục quốc phòng trong trường học, bồi dưỡng kiến thức quân sự cho cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự huyện duy trì tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu gắn với công tác huấn luyện dân quân, tự vệ.

Các chỉ lệnh huấn luyện chiến đấu, kế hoạch diễn tập của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên được huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc. Huyện tiếp tục chỉ đạo chặt chẽ việc diễn tập chiến đấu trị an cho các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện quán triệt, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyển quân, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ và Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên cho cán bộ các ngành từ huyện đến cơ sở. Công tác đăng ký, quản lý thường xuyên ở 2 cấp huyện và xã theo quy định được thực hiện bằng phương pháp đăng ký trực tiếp nhằm đảm bảo kịp thời bổ sung, sắp xếp đảm bảo quân số chính xác cho các đơn vị dự bị động viên. Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện, xã thường xuyên củng cố, kiện toàn đủ về số lượng, có chất lượng và duy trì hoạt động hiệu quả. Ban Chỉ huy quân sự huyện phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể trong công tác tuyển quân, thực hiện công khai, công bằng, dân chủ, đúng luật. Việc thực hiện kế hoạch tuyển quân trong những năm 2006 - 2010 luôn được huyện hoàn thành xuất sắc. Từ năm 2006 đến năm 2010, toàn huyện có 511 thanh niên lên đường nhập ngũ¹. Huyện phối hợp cùng đơn vị quân đội theo dõi sự phấn đấu, rèn luyện của thanh niên tham gia nhập ngũ. Thực hiện công tác tuyển sinh quân sự, hằng năm, huyện tổ chức làm thủ tục đăng ký dự thi cho học sinh, trong đó, nhiều em thi đỗ vào các trường sỹ quan quân đội.

Huyện ủy lãnh đạo triển khai thực hiện tốt chính sách quân nhân, chính sách hậu phương quân đội và các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước như tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, gia đình quân nhân tại ngũ làm nhiệm vụ ở biên giới, hải đảo... vào các ngày lễ, tết. Cơ quan quân sự huyện đề nghị hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho các gia

1. Năm 2006: 91 tân binh; năm 2007: 140 tân binh; năm 2008: 130 tân binh; năm 2009: 75 tân binh; năm 2010: 75 tân binh.

đình quân nhân có hoàn cảnh khó khăn và triển khai thực hiện tốt các chính sách cho đối tượng còn tồn đọng sau chiến tranh theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trong những năm 2005 - 2010, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện Võ Nhai cơ bản ổn định. Công an huyện xác định đẩy mạnh các mặt công tác chuyên môn là trọng tâm, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc là nền tảng; công tác xây dựng lực lượng là then chốt, Công an huyện Võ Nhai tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu để xây dựng lực lượng trong sạch vững mạnh. Công an huyện đẩy mạnh phong trào thi đua *“Vi an ninh Tổ quốc”*, gắn với phong trào *“Hành động cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”*. Từ năm 2005 đến năm 2010, Công an huyện thực hiện tốt vai trò thường trực, tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm của huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án, kế hoạch trong chương trình hành động phòng chống tội phạm ma túy, tội phạm mua bán người. Công an huyện với vai trò nòng cốt, xung kích đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của huyện và cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội hiệu quả. Công tác đấu tranh phòng chống ma túy, tội phạm mua bán người và các tệ nạn xã hội từng bước trở thành phong trào mạnh mẽ, sâu rộng với phương châm *“lấy phòng ngừa là cơ bản, lấy dân làm gốc, gia đình là tế bào, làng xóm, xã làm điểm tựa, lực lượng công an làm nòng cốt”*; góp phần đảm bảo tốt an ninh trên địa bàn. Trong giai đoạn này, hầu hết các vấn đề an ninh trật tự đều được giải quyết kịp thời tại cơ sở, không để xảy ra các điểm nóng, vụ việc phức tạp; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định.

Công tác tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm triển khai dưới nhiều hình thức. Ngành tư pháp của huyện làm tốt chức năng thẩm

định chặt chẽ các văn bản quy phạm pháp luật và trợ giúp pháp lý. Huyện thường xuyên kiểm tra, từng bước bổ sung hoàn thiện quy ước, hương ước của thôn, làng. Các ngành trong khối nội chính đã phối hợp chặt chẽ từ việc khởi tố, điều tra đến công tác truy tố, xét xử, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Công tác thi hành án diễn ra tích cực, chủ động hơn. Việc chấp nhận và giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền, kết quả giải quyết công minh, kịp thời đã đem lại lòng tin trong nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai đã chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức trong tình hình mới được các cấp ủy đặc biệt quan tâm, trong đó, chú trọng phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, tinh thần gương mẫu của đảng viên và sự đoàn kết trong Đảng, sự đồng thuận của nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Để triển khai thực hiện một cách đồng bộ, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu nâng cao trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, cấp ủy chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền; gắn nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết với việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề án cụ thể sát với tình hình thực tế của địa phương; phổ biến, tuyên truyền thông tin đến cán bộ, đảng viên thông qua việc cung cấp đầy đủ, kịp thời báo Đảng, cuốn “*Thông tin nội bộ*” của Tỉnh ủy và “*Thông tin nội bộ*” của Huyện ủy đến các chi bộ; xây dựng và duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của huyện.

Để đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác giáo dục, tuyên truyền, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thường xuyên kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp. Hoạt động sinh hoạt báo cáo viên được duy trì hàng tháng. Ban Thường vụ chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền của cả nhiệm kỳ, theo từng năm, theo quý và hàng tháng. Mặt khác, để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, Huyện ủy thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện và cơ sở; cung cấp tài liệu kịp thời, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền ở cơ sở phát huy tốt vị trí, vai trò, hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và các hội nghị chuyên đề theo định kỳ. Nhờ đó, đội ngũ tuyên truyền viên các cấp luôn tích cực, chịu khó bám sát cơ sở để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời tháo gỡ những băn khoăn, bức xúc trong nhân dân, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn.

Ngoài việc triển khai, quán triệt nghị quyết theo chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đội ngũ làm công tác tuyên truyền còn phối hợp với các đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên, hội viên, công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn; bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để tuyên truyền như nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo...

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã ra 33 chỉ thị, 13 nghị quyết và 23 chương trình¹, kế hoạch công tác phát

1. Báo cáo số 218-BC/HU ngày 20/7/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức của Bác, nâng cao đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và các tệ nạn xã hội. Sau khi có Kế hoạch số 21-KH/TU ngày 2/1/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Huyện ủy Võ Nhai đã ban hành Kế hoạch số 28-KH/HU ngày 17/1/2007 chỉ đạo, triển khai nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện trong toàn huyện. Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo triển khai cuộc vận động trong toàn Đảng bộ.

Công tác tuyên truyền về cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được quan tâm đúng mức, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan thông tin của huyện đã kịp thời tuyên truyền sâu rộng nội dung cuộc vận động tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân trong huyện. Các cấp ủy, chính quyền trong huyện thường xuyên gắn việc thực hiện các nhiệm vụ của cuộc vận động với các chương trình, kế hoạch của cấp ủy, địa phương, đơn vị; tạo điều kiện thuận lợi để cuộc vận động có sức lan tỏa sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Cùng với việc xây dựng kế hoạch thực hiện, các chi, đảng bộ trực thuộc huyện đã đăng ký nhiều phong trào thi đua với nội dung thiết thực gắn với nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị, tổ chức như: “*Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ*” (Đảng bộ Công an huyện); “*Thanh niên tình nguyện, xung kích học tập và làm theo tấm gương đạo đức*

Hồ Chí Minh” (Đoàn Thanh niên); *“Công chức, viên chức thi đua học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* (Liên đoàn Lao động); *“Học tập và làm theo lời dạy đạo đức của Bác Hồ xứng danh truyền thống Bộ đội Cụ Hồ”* (Hội Cựu chiến binh)...

Hàng năm, các tổ chức đảng từ huyện đến cơ sở tổ chức các chương trình giao lưu, Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, sinh hoạt chuyên đề, vận động sáng tác, quảng bá các tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật ở địa phương, đơn vị, tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng kịp thời các gương điển hình tiên tiến *“Làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*.

Sau 4 năm triển khai thực hiện, cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, giúp nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên đã thực sự gần gũi trong quan hệ tiếp xúc, giải quyết công việc cho nhân dân. Nhiều đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị đã xây dựng được chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử để cán bộ, đảng viên phấn đấu thực hiện. Quá trình thực hiện có sự giám sát, tham gia ý kiến của nhân dân và định kỳ được kiểm điểm tại chi bộ, nhờ đó, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên có chuyển biến rõ rệt. Việc phát hiện, biểu dương và học tập các tấm gương điển hình thực hiện tốt cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* được đông đảo quần chúng nhân dân quan tâm, hưởng ứng.

Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng *“thật sự trong sạch vững mạnh là đạo đức, là văn minh”*, các nguyên tắc và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc phê bình và tự phê bình được thực hiện nghiêm túc, tập trung giải quyết có hiệu quả đơn thư góp phần tạo nên sức mạnh của sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về *“Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại*

hóa”, công tác cán bộ có bước đổi mới theo hướng tập trung xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ sức lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Để khắc phục những hạn chế của đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ, cấp ủy đã tiến hành rà soát, bổ sung, quy hoạch cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị “Về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng cán bộ, từng bước ổn định bộ máy quản lý trong hệ thống chính trị. Huyện ủy thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện Võ Nhai giai đoạn 2006 - 2010”, xây dựng và thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, kịp thời kiện toàn cấp ủy và cán bộ chủ chốt cấp huyện; tổ chức sắp xếp lại các phòng, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Huyện ủy và Ủy ban nhân dân tập trung kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện và cơ sở; thực hiện việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác cho phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp cũng luôn được huyện quan tâm, chú trọng. Trong 5 năm, đã có gần 700 lượt cán bộ được cử đi học các lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị; 3.100 lượt đảng viên được cử đi học các lớp bồi dưỡng.

Công tác đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được huyện coi trọng, bám sát với thực tế. Năm 2009, toàn Đảng bộ có 391 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2.354 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và 47 tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh.

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa X) ghi rõ: “Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng”. Vì vậy, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Công tác kiểm tra đánh giá chất lượng tổ

chức cơ sở đảng và đảng viên được huyện thực hiện nghiêm túc, cơ bản khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, đảm bảo đúng thực chất, kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm. Nội dung kiểm tra chủ yếu về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, công tác xây dựng Đảng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Từ năm 2006 đến năm 2010, các cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra đã kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên; thi hành kỷ luật 67 đảng viên và 4 tổ chức đảng vi phạm¹. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, các tổ chức đảng và đảng viên trong huyện nhận rõ thiếu sót, khuyết điểm để sửa chữa, khắc phục, đồng thời tiếp tục phát huy ưu điểm để thực hiện tốt nhiệm vụ; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Xác định bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, Huyện ủy Võ Nhai luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kết nạp đảng viên mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai đã hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch cụ thể về tạo nguồn kết nạp đảng viên cho từng năm và cả nhiệm kỳ. Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ kết nạp 794 quần chúng ưu tú vào Đảng, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 3.389 đồng chí, sinh hoạt ở 57 tổ chức cơ sở đảng². Đến năm 2008, Đảng bộ không còn xóm “trắng” về đảng viên. Việc tách, thành lập chi bộ nông thôn được triển khai tích cực, đến năm 2010, đã có 148/172 xóm, bản có chi bộ (tăng 31 chi bộ so với năm 2005).

Công tác dân vận tiếp tục được quan tâm, đổi mới hoạt động theo hướng sâu sát ở cơ sở, tích cực vận động nhân dân thực hiện

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết Đại hội XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

2. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XIX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX, tr.7.

tốt các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, chương trình phối hợp công tác với chính quyền, các ngành tiếp tục được đẩy mạnh. Đội ngũ cán bộ dân vận được bổ sung, bồi dưỡng và tập huấn về kỹ năng hoạt động. Huyện ủy cũng chỉ đạo thực hiện tốt công tác tổng kết, rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các chủ trương về vấn đề vận động quần chúng.

Công tác xây dựng chính quyền ngày càng nâng cao về chất lượng và hiệu quả hoạt động. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được chuẩn bị chu đáo về nội dung, chương trình, đảm bảo, dân chủ, công khai, được nhân dân ghi nhận. Các nghị quyết Hội đồng nhân dân ban hành đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thể hiện ý chí và nguyện vọng của cử tri và có tính khả thi cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ, vì thế phát huy hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Cùng với chức năng quyết định, Hội đồng nhân dân đã triển khai thực hiện tốt chức năng giám sát, chú trọng giải quyết triệt để những vấn đề nổi cộm, phức tạp. Trong giai đoạn 2005 - 2010, thường trực, các ban của Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức các cuộc giám sát, chủ yếu giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân, các chính sách của Nhà nước trên các lĩnh vực.

Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn quán triệt sâu sắc chủ trương của cấp ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo giải quyết những tồn tại, vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, không còn tình trạng bỏ sót nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bước chuyển biến tích cực. Tinh thần trách nhiệm

trong thực thi công vụ từng bước được nâng lên; kỷ luật, kỷ cương hành chính được đảm bảo. Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh; Ủy ban nhân dân huyện hoàn thành việc thống kê, nhập dữ liệu thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo Đề án 30 của Chính phủ, đăng ký hòm thư điện tử cho các xã, thị trấn và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc. Hoạt động của bộ phận “*một cửa*” từ huyện đến cơ sở dần đi vào nền nếp, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến làm việc.

Mặt trận Tổ quốc huyện luôn chú trọng việc đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, phấn đấu thực hiện chương trình hành động, đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần tích cực vào hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Mặt trận Tổ quốc xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010*”. Hoạt động của các Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư từng bước được đổi mới nhằm phát huy dân chủ ở cơ sở. Đóng vai trò trung tâm đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận Tổ quốc huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Với tinh thần chủ động, hệ thống Mặt trận từ huyện đến các thôn, bản đã đề ra nhiều kế hoạch và phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước như: cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; “*Ngày vì người nghèo*”; cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”... Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt “*Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc*” (ngày 18/11) ở các khu dân cư. Mặt trận và các tổ chức thành viên tích cực duy trì và phát triển sổ tiết kiệm tặng cho các gia đình chính sách; xây dựng “*Nhà đại đoàn kết*” từ nguồn quỹ “*Ngày vì người nghèo*” cho những hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mặt trận Tổ quốc xứng đáng là tổ chức liên minh chính trị tự nguyện tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc ở mỗi cấp.

Công tác Hội và phong trào phụ nữ trên địa bàn huyện có bước phát triển vững chắc cả về bề rộng và chiều sâu. Các hoạt động triển khai có trọng tâm và đạt hiệu quả thiết thực, tiêu biểu với phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*. Nhận thức của cán bộ, hội viên về phong trào phụ nữ và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên, do đó thu hút được đông đảo chị em tham gia tổ chức hội, phát huy vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Các tổ chức hội đã có nhiều cách làm sáng tạo trong tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tham gia đóng góp ủng hộ chương trình xóa đói giảm nghèo, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội... Hội phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật để hội viên áp dụng vào phát triển kinh tế gia đình, giúp cho nhiều hội viên có đời sống tốt hơn. Đội ngũ cán bộ hội từ huyện đến cơ sở không ngừng trau dồi kiến thức nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, luôn năng động, sáng tạo và nhiệt tình trong công tác.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Võ Nhai coi công tác thanh niên là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức đảng và chính quyền các cấp. Chính vì vậy, công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên ở Võ Nhai có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng của Đoàn được đẩy mạnh với những hình thức đa dạng, tổ chức học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và 6 bài học lý luận chính trị, các diễn đàn *“Tuổi trẻ Việt Nam tiến bước dưới cờ Đảng”*, thực hiện cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, tổ chức giao lưu giữa các cơ sở Đoàn, Đội với chủ đề *“Thanh niên Võ Nhai làm theo lời Bác”*... Thực hiện phương châm *“Mỗi cơ sở Đoàn là địa chỉ thông tin nghề nghiệp, việc làm; mỗi cán bộ Đoàn là một tư vấn viên”*, từ năm 2005 đến năm 2010, Huyện đoàn đã phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm Việt Bắc mở sàn giao dịch việc làm tại Ngày hội văn hóa các dân tộc huyện; cùng với Công ty TNG và Trung tâm giới thiệu việc làm

Việt Bắc tổ chức tư vấn việc làm và phát tờ rơi cho đoàn viên, thanh niên tại xã Cúc Đường. Bên cạnh đó, Huyện đoàn còn chỉ đạo các trường trung học phổ thông làm tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh lớp 12; tổ chức các lớp dạy nghề cho đoàn viên, thanh niên trong huyện tham gia học tập. Các cấp bộ đoàn đã thực hiện tốt việc hỗ trợ thanh niên vay vốn ở nhiều kênh khác nhau và đa dạng hóa các loại quỹ “*Xóa đói giảm nghèo*”, “*Vốn giải quyết việc làm*”... Thông qua các hoạt động, tuổi trẻ Võ Nhai đã phát huy tốt vai trò xung kích tình nguyện, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc.

Hội Nông dân tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tạo bước chuyển biến lớn trong nông nghiệp, nông thôn. Các cấp hội khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua, đoàn kết xây dựng Hội vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt của nông dân. Trong 5 năm (2005 - 2010), Hội Nông dân tổ chức hơn 300 buổi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho trên 24.000 lượt cán bộ, hội viên. Thông qua các buổi tuyên truyền, hội viên nông dân đã nắm được nghĩa vụ, quyền lợi chính đáng của mình, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Hằng năm, Hội phối hợp với các cơ quan chuyên môn (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm Bảo vệ thực vật...) tổ chức các lớp tập huấn, mô hình trình diễn kỹ thuật, hội thảo đầu bờ về giống cây trồng mới, thức ăn chăn nuôi... Phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau làm giàu, giảm nghèo và làm giàu chính đáng*” thu hút đông đảo hội viên hưởng ứng. Các hộ nông dân có điều kiện học tập, trao đổi kinh nghiệm về cách làm hay, nuôi trồng, chăm sóc các giống cây, con mới. Phong trào thực sự là động lực thúc đẩy giảm nghèo và làm giàu chính đáng ở nông thôn.

Hội Cựu chiến binh huyện luôn giữ vững và phát huy phẩm chất truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Pháp lệnh Cựu chiến binh, Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị khóa IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Hội được Hội Cựu chiến binh Võ Nhai triển khai học tập, quán triệt đầy đủ. Công tác phối hợp giữa Hội với các cấp, các ngành được thực hiện hiệu quả. Hội luôn quan tâm góp phần thực hiện các chế độ, chính sách, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cựu chiến binh, cựu quân nhân, phối hợp thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hội Cựu chiến binh tích cực hưởng ứng phong trào như: “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”, “*Xây dựng hội viên gương mẫu*”, “*Xây dựng gia đình hội viên văn hóa*”...

Liên đoàn Lao động huyện đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, lấy đoàn viên làm đối tượng vận động. Liên đoàn thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, công chức, viên chức. Các cấp Công đoàn tổ chức sâu rộng phong trào thi đua yêu nước như: “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” trong nữ công nhân, viên chức, lao động, “*Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển*”, “*Xanh - Sạch - Đẹp*”, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động... góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển. Song song với đó, Liên đoàn Lao động huyện còn chỉ đạo các Công đoàn cơ sở vận động cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động tham gia ủng hộ các loại quỹ do các cấp, các ngành phát động, xây dựng quỹ “*Vì công nhân, viên chức, lao động nghèo và xã hội từ thiện*”.

Phát huy truyền thống đoàn kết và cách mạng, trong giai đoạn 2005 - 2010, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc

huyện Võ Nhai tiếp tục đổi mới, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt là chú trọng đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch và dịch vụ; quan tâm xây dựng văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng còn nhiều khó khăn; tăng cường quốc phòng, an ninh, tạo môi trường chính trị xã hội ổn định. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, tạo bước chuyển biến tích cực trong quản lý nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng Đảng bộ, chính quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đã đề ra.

IV. Lãnh đạo thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Từ ngày 19 đến ngày 20/7/2010, Đảng bộ huyện Võ Nhai tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) tại Nhà văn hóa huyện. Chủ đề của Đại hội được nêu ra là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng huyện Võ Nhai phát triển bền vững”*. Đại hội đánh giá sâu sắc, toàn diện kết quả đạt được cũng như hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX; đồng thời thảo luận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp cơ bản trên các lĩnh vực trong nhiệm kỳ 2010 - 2015. Từ đó, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ mới là: *“Đoàn kết thống nhất, tranh thủ mọi nguồn lực, khai thác và sử dụng hiệu quả các tiềm năng để xây dựng kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, nâng cao chất lượng*

đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng Võ Nhai phát triển bền vững"¹. Đồng thời quyết nghị 15 chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực và đưa ra các giải pháp chủ yếu để thực hiện.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) gồm 37 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí: Nguyễn Văn Tiệu, Triệu Anh Duyên, Nông Xuân Bắc, Nguyễn Văn Nương, Hoàng Minh Hiền, Ninh Văn Hào, Diệp Văn Cao, Lèng Văn Diu, Vũ Thị Huệ, Dương Văn Ngoan, Đào Xuân Phượng. Trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Tiệu được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Triệu Anh Duyên và đồng chí Nông Xuân Bắc được bầu làm Phó Bí thư Huyện ủy².

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bắt tay ngay vào triển khai thực hiện Nghị quyết. Một trong những việc làm quan trọng đầu tiên là xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Thường vụ Huyện ủy. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên được phân công phụ trách theo địa bàn, có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các chi, đảng bộ cơ sở tổ chức quán triệt thực hiện Điều lệ Đảng (sửa đổi); Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và nghị quyết Đại hội Đảng các cấp (theo kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy).

Đi đôi với việc quán triệt, thực hiện nghị quyết của các cấp ủy đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII; Nghị quyết Đại

1. *Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 30/7/2010 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX về mục tiêu, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2011 - 2015.*

2. *Quyết định số 1769-QĐ/TU ngày 6/8/2010 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).*

hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX. Cụ thể là, Huyện ủy đã xây dựng được 10 đề án, nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã bám sát vào Nghị quyết của Đại hội, các chương trình hành động toàn khóa và chương trình làm việc, xây dựng nghị quyết cho từng năm. Mặt khác, định kỳ tổ chức tốt các kỳ họp để đánh giá, sơ kết việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Đảng bộ đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Võ Nhai *“là huyện vùng cao với đặc thù tự nhiên, phức tạp ảnh hưởng lớn đến xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng, tỷ lệ hộ nghèo còn cao”*, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2010 đạt 10 triệu đồng (chưa bằng 50% thu nhập bình quân đầu người của cả nước ở thời điểm đó). Thấm nhuần quan điểm của Đảng *“Phát triển kinh tế là trung tâm”*, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX đã đưa ra giải pháp: *“Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ưu tiên cho phát triển công nghiệp, xây dựng nông thôn mới, khai thác các thế mạnh, tiềm năng của huyện, tập trung sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa”*¹.

Trong 5 năm (2010 - 2015), Huyện ủy Võ Nhai đã ban hành 50 chỉ thị; 17 nghị quyết, 23 chương trình, 93 kế hoạch công tác để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương. Trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 như: *“Phát triển kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015,*

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

định hướng đến năm 2020”; “Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2020”; “Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015”; “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020”...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã bám sát các đề án, tạo mọi điều kiện cho phát triển công nghiệp ở vùng có điều kiện thuận lợi. Trong đó, chú trọng thu hút vốn đầu tư vào công nghiệp khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản. Huyện cũng tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn phát triển. Công ty cổ phần Xi măng La Hiên của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đóng trên địa bàn xã La Hiên được đầu tư dây chuyền lò quay hiện đại với công suất trên 1 triệu tấn/năm; giải quyết việc làm cho 750 lao động địa phương với thu nhập bình quân 2,5 triệu đồng/tháng. Nếu năm 1995, khi mới đi vào sản xuất, doanh thu của Công ty chỉ đạt 10 tỷ đồng thì đến năm 2015 đã tăng lên 566 tỷ đồng.

Đối với công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn huyện và mở rộng thị trường tiêu thụ sang các địa bàn lân cận là vấn đề quan trọng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện quan tâm tới việc quảng bá tiềm năng của huyện, khuyến khích các doanh nghiệp đến khảo sát, đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, một số cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến gỗ đã được đầu tư, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ở địa phương. Một số dự án về khai thác, chế biến khoáng sản được thực hiện như: khai thác mỏ vàng sa khoáng Bản Ná, mỏ vàng sa khoáng Khắc Kiệm, mỏ kẽm, chì Cúc Đường và nhiều mỏ đá vôi, cát sỏi được đầu tư

khai thác. Đến năm 2015, huyện Võ Nhai đã xây dựng được 2 cụm công nghiệp: Trúc Mai (xã Lâu Thượng) được xây dựng từ năm 2004; Cây Bòng với diện tích 25ha đóng trên địa bàn xã La Hiên được tỉnh phê duyệt năm 2015. Mặc dù các cụm công nghiệp đã thu hút được hàng chục doanh nghiệp đầu tư (điển hình như Cụm Công nghiệp Trúc Mai được đầu tư 148 tỷ đồng) song hoạt động còn gặp khó khăn, do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế ở khu vực và thế giới. Hơn nữa, không ít doanh nghiệp công nghệ còn lạc hậu, không có khả năng cạnh tranh nên sản xuất cầm chừng, một số doanh nghiệp khác tuy đã đăng ký đầu tư nhưng chưa thực hiện dự án, thậm chí có doanh nghiệp phải ngừng hoạt động. Cụm Công nghiệp La Hiên đang được triển khai nhưng cũng gặp không ít khó khăn.

Năm 2010, trên địa bàn huyện có 37 hợp tác xã; trong đó 10 hợp tác xã dịch vụ điện đã bàn giao cho ngành Điện quản lý. Việc sắp xếp hợp tác xã được triển khai tích cực, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giá trị sản xuất hàng hóa ngày càng tăng. Tuy vậy, nhìn chung hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã chưa cao.

Thấm nhuần quan điểm của Đảng: *“Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*¹; trong 5 năm (2010 - 2015), các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đều nhanh chóng triển khai, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ngày 24/2/2010, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 30-CT/HU chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về xây dựng nông thôn mới. Huyện ủy thường xuyên chỉ đạo đảng ủy các xã, thị trấn thực hiện chỉ thị. Cấp ủy và chính quyền các xã triển khai kịp thời, đầy đủ đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các nội

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa X), 2006.

dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X). Từ đó, nhân dân trong huyện nhận thức được vai trò, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Tuy quá trình triển khai khá tích cực song tiến độ thực hiện ở cơ sở còn chậm, số tiêu chí đạt được còn thấp. Đến năm 2012, toàn huyện có 7/14 xã đạt dưới 5/19 tiêu chí. Công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở một số đơn vị cơ sở chưa thực sự sâu rộng, đồng bộ.

Để đẩy mạnh quá trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu Ban Chỉ đạo, các cơ quan của huyện, các cấp ủy cơ sở tập trung tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) bằng nhiều hình thức tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện Đề án quy hoạch, Đề án xây dựng nông thôn mới, Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân. Các cấp ủy, chính quyền cơ sở tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong từng giai đoạn; kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch thực hiện cho năm sau một cách phù hợp.

Tháng 7/2013, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Kết quả thực hiện Nghị quyết rất đáng được ghi nhận. Giữa năm 2013, 14/14 xã trên địa bàn huyện đã phê duyệt xong Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch. Tính đến năm 2015, đã có 14/14 xã thành lập Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Tổ giúp việc, Ban Phát triển nông thôn mới. Hằng năm, huyện thực hiện tốt việc phân bổ xi măng, vốn thuộc ngân sách nhà nước cho các xã xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Đồng thời, tích cực áp dụng các mô hình sản xuất mới, nâng cao thu nhập cho người dân. Đến giữa năm 2015, toàn huyện đã

có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới là Phú Thượng và Lâu Thượng, các xã còn lại đạt từ 7 - 12/19 tiêu chí. Kết quả này tuy còn khiêm tốn nhưng có ý nghĩa rất quan trọng, đặt nền móng cho chặng đường tiếp theo.

Huyện tập trung chỉ đạo thực hiện các mô hình trồng trọt, từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung như: Dự án phát triển cây ăn quả theo quy trình VietGap tại xã La Hiên quy mô 30ha với 70 hộ tham gia, loại cây trồng được hướng đến chủ yếu là cây na dai; Dự án sản xuất lúa thuần chất lượng cao canh tác theo phương pháp SRI tại xã Phú Thượng với quy mô 125ha; Dự án phát triển cây ăn quả theo hướng sản xuất hàng hóa tại xã Tràng Xá gồm các cây thanh long, bưởi Diễn. Trên địa bàn huyện đã xuất hiện nhiều mô hình trồng các loại cây ăn quả như: na, nhãn, hồng (xã La Hiên); quýt (xã Phú Thượng)...

Huyện tập trung mạnh vào phát triển cây chè, xác định đây là loại cây mũi nhọn. Năm 2015, toàn huyện có khoảng 1.100ha chè, với 5 làng nghề chè truyền thống (làng nghề chè Chiến Thắng - xã Bình Long; làng nghề chè xóm Đất Đỏ và xóm Trúc Mai - xã Lâu Thượng; làng nghề chè xóm Tân Thành, Thành Tiến - xã Tràng Xá). Sản lượng chè năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2010, sản lượng chè búp tươi đạt 3.522 tấn, đến năm 2015 đã tăng lên khoảng 5.800 tấn (bằng 164,67% so với năm 2010). Ngoài ra, huyện còn có một làng nghề đậu phụ truyền thống (xóm An Long - xã Bình Long).

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng tích cực ứng dụng khoa học công nghệ và ưu tiên việc chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất và đời sống (nhất là trong nông - lâm nghiệp, giáo dục, y tế). Đầu tư đổi mới thiết bị kỹ thuật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo và quản lý. Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong nông, lâm nghiệp, thủy sản, đưa giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, có giá

trị lớn, phù hợp với điều kiện tự nhiên vào sản xuất. Ứng dụng các dự án khoa học công nghệ vào việc bảo quản sản phẩm sau thu hoạch. Quan tâm xây dựng thương hiệu hàng hóa cho các sản phẩm: thuốc lá, đậu tương, chè, na. Huyện cũng tăng cường tập huấn nâng cao năng lực sử dụng máy vi tính và truy cập internet cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan huyện và xã. Mặt khác, phòng, ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá, giám sát việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện phát triển ổn định. Huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện chăn nuôi tập trung, tăng cường công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi, kiểm soát tốt dịch bệnh. Nhiều mô hình chăn nuôi xuất hiện như mô hình gà thả vườn tại xóm Bình An - xã Bình Long với quy mô hàng trăm nghìn con gà mỗi năm; mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc tại xã Dân Tiến, xã Tràng Xá, thị trấn Đình Cả... Hàng năm, sản lượng thịt lợn hơi xuất ra thị trường hàng nghìn tấn; sản lượng thủy sản hàng trăm tấn.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được các cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo có hiệu quả. Sản xuất lâm nghiệp, trồng rừng sản xuất và rừng phòng hộ, công tác chăm sóc rừng, trồng, khoanh nuôi tái sinh rừng, khoán bảo vệ rừng được triển khai tốt. Năm 2010, độ che phủ rừng là 63,6%, đến năm 2015 đã tăng lên 67,7%. Việc vận chuyển và buôn bán lâm sản trái phép đã giảm nhiều.

Do được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm đúng mức nên giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản của huyện giai đoạn 2011 - 2015 tăng bình quân hằng năm 6,21%, vượt mục tiêu đề ra (tăng 5%). Năm 2011 đạt 570,43 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010); đến năm 2015 đạt 688,3 tỷ đồng, tăng 117,87 tỷ đồng. Trong đó

nông nghiệp tăng bình quân 4,96%, lâm nghiệp tăng 18,87%, thủy sản tăng 23,5%/năm.

Cơ cấu kinh tế của huyện trong 5 năm (2010 - 2015) có sự chuyển dịch: Năm 2010, tỷ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản trên địa bàn huyện là 36,2% thì đến cùng kỳ năm 2015 là 44,4%; công nghiệp - xây dựng từ 45,7% đã giảm xuống còn 40,28%; dịch vụ từ 18,1% đã giảm xuống còn 15,32%. Do tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đầu tư chiều sâu nên giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp tăng đáng kể. Bên cạnh đó, giá trị sản xuất ngành công nghiệp giảm nhẹ, khiến cho cơ cấu kinh tế của huyện năm 2015 chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản.

Cùng với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tranh thủ mọi nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên cho đầu tư các công trình trọng điểm, thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, hệ thống đường giao thông được đầu tư, nâng cấp và xây dựng mới ngày càng nhiều (theo tiêu chí nông thôn mới). Sau 5 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, toàn huyện Võ Nhai đã bê tông hóa được 117km đường giao thông nông thôn. Trong quá trình thi công các công trình giao thông, huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về chất lượng cũng như tiến độ. Vì vậy, các công trình sau khi hoàn thành và đưa vào sử dụng đều phát huy tốt, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện phát triển.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, cơ sở hạ tầng ở nông thôn Võ Nhai có bước chuyển biến đáng kể. Đến năm 2015, 15/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có đường nhựa đến trung tâm xã, trên 90% xóm, bản có đường giao thông. Hệ thống đường giao thông đáp ứng cơ bản nhu cầu

thiết yếu phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân; phục vụ đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe và học tập của người dân.

Chính quyền thường xuyên quan tâm đến vấn đề quản lý, sửa chữa, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi. Nhiều công trình thủy lợi như hồ Quán Chẽ, hồ Lòng Thuyền, hồ Cây Hồng được đầu tư sửa chữa, nâng cấp cùng với việc cứng hóa kênh mương nội đồng đã phục vụ tốt cho phát triển nông nghiệp và nông thôn. Các công trình thủy lợi sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả và có kết quả tốt.

Về văn hóa - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện luôn xác định: *“Phổ cập giáo dục trung học cơ sở là nhiệm vụ hết sức quan trọng và lâu dài để nâng cao dân trí, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xóa đói giảm nghèo, đưa Võ Nhai phát triển bền vững”*. Vì vậy, các cấp ủy Đảng, chính quyền ở Võ Nhai thường xuyên quan tâm đến phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Các văn bản của Trung ương, của tỉnh về phổ cập giáo dục trung học cơ sở đều được triển khai nghiêm túc đến tất cả các chi, đảng bộ, các cơ quan, ban ngành từ huyện đến cơ sở.

Ngành giáo dục và đào tạo đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền quan tâm, đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và thực hiện chương trình kiên cố hóa trường học.

Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm Dạy nghề huyện đã tổ chức liên kết đào tạo với nhiều đơn vị giúp nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn của đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ở các trường từ mầm non đến tiểu học và trung học cơ sở; tổ chức tốt các hội thi giáo viên dạy giỏi, thi học sinh giỏi; đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*,

thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với cuộc vận động “*Mỗi thầy cô là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”.

Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan chức năng đầu tư xây dựng kiên cố hoặc ngói hóa và sửa chữa các trường học (theo Chương trình 135 và 134 và bằng nhiều nguồn kinh phí khác), hướng tới các tiêu chí xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; trang bị đầy đủ hơn các thiết bị dạy và học. Năm 2012, trên địa bàn huyện không còn lớp học tạm, lớp học tranh tre, nứa lá.

Nhờ thực hiện đồng bộ những biện pháp hữu hiệu nên kết quả của ngành giáo dục Võ Nhai đạt được rất khả quan. Đến năm học 2015 - 2016, trên địa bàn huyện có 68 trường học (trong đó có 20 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 22 trường trung học cơ sở, 3 trường trung học phổ thông và 1 trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh); 1 trung tâm giáo dục thường xuyên và 1 trung tâm dạy nghề. Năm 2010, toàn huyện mới có 22/63 trường thuộc các bậc học được công nhận đạt chuẩn quốc gia (chiếm 34,9% so với tổng số trường trong toàn huyện). Đến giữa năm 2015, số trường đạt chuẩn quốc gia tăng lên 33/68 trường (chiếm 48,5%). Chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (đạt chuẩn mức độ 2) và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi được các nhà trường duy trì thực hiện. Tỷ lệ học sinh giỏi, đỗ tốt nghiệp, lên lớp ngày càng tăng. Hằng năm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông trên địa bàn đạt từ 95% trở lên, riêng năm học 2012 - 2013, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 96,8%.

Bên cạnh những thành tích về giáo dục và đào tạo, huyện Võ Nhai vẫn còn một vài khó khăn: một số xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập của người dân thấp; trình độ dân trí không đồng đều; con em là người dân tộc ở các xóm, bản xa trung tâm, sống phân tán và vẫn còn tình trạng du cư. Mặt khác, phần lớn, ở các xã vùng cao như Thần Sa, Nghinh Tường, Vũ Chấn, Sảng Mộc,

Thượng Nung, Phương Giao, Tràng Xá, học sinh từ các xóm, bản đi học trung học cơ sở phải đi xa từ 10 - 15km. Địa hình miền núi với nhiều khe, suối chia cắt, đường đi lại từ các xóm, bản ra trung tâm xã còn khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Đội ngũ giáo viên trong toàn huyện chưa đồng đều, nhìn chung đủ về số lượng nhưng chất lượng vẫn còn hạn chế. Hơn nữa, còn một bộ phận gia đình chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình. Đây là trở ngại lớn trong việc huy động các em tốt nghiệp tiểu học tiếp tục theo học trung học cơ sở cũng như việc duy trì sỹ số từ đầu đến cuối năm học.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề án phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015. Đảng bộ các xã, thị trấn chỉ đạo các ngành, đoàn thể, các chi bộ trực thuộc nghiêm túc triển khai Đề án đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt là ở các chi bộ trường học. Qua thực hiện Đề án, huyện đã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Năm 2014, huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 và duy trì tốt phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Huyện có 1 đơn vị là thị trấn Đình Cả đạt và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông. Thực hiện đồng bộ chương trình giáo dục mầm non mới với 20/20 trường, 3 trường tiểu học theo mô hình trường học mới VNEN, các trường tiểu học đã thực hiện tốt việc dạy và học 2 buổi/ngày. Trường lớp học cơ bản được kiên cố hóa với tổng số 720 phòng học, trong đó có 308 phòng học kiên cố, 341 phòng học bán kiên cố, 71 phòng học tạm. Hầu hết các trường đều được đầu tư xây dựng nhà công vụ, nhà chức năng, công trình phụ trợ... Trang thiết bị, đồ dùng dạy và học được đầu tư từ nhiều nguồn khác nhau. Phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" được đẩy mạnh. Công tác xã hội hóa giáo dục được triển khai thực hiện hiệu quả. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, tỷ lệ giáo viên được chuẩn hóa về trình độ ngày càng tăng. Đến năm 2014,

đã có 401/459 cán bộ, giáo viên, nhân viên mầm non đạt trình độ trên chuẩn (chiếm 87,3%); tiểu học có 492/672 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ trên chuẩn (chiếm 86,2%); trung học cơ sở có 407/444 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ trên chuẩn (chiếm 91,6%). Tổ chức đảng trong trường học ngày càng được quan tâm, không còn tình trạng sinh hoạt chi bộ ghép¹.

Vấn đề lao động, việc làm và đời sống xã hội được Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án giải quyết việc làm cho người dân. Ủy ban nhân dân huyện tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển sản xuất nhằm tạo ra nhiều việc làm mới cho người lao động; phối hợp đẩy mạnh xuất khẩu lao động, bảo đảm quyền lợi cho người đi xuất khẩu lao động; đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo và hỗ trợ nhà dột nát cho người nghèo. Các hộ nghèo, nhất là vùng sâu, vùng xa được tạo điều kiện tiếp cận với các chương trình, dự án về hỗ trợ giảm nghèo. Nhiều công trình nước sạch cho hộ nghèo thuộc diện chính sách và đồng bào các dân tộc thiểu số được xây dựng. Các chính sách xã hội cũng được thực hiện tốt, nhân dân tích cực tham gia các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo, từ thiện giúp đỡ người nghèo và những người bị thiên tai, hoạn nạn.

Công tác dân tộc, các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện có hiệu quả. Đến năm 2015, trên 90% xóm, bản người dân tộc thiểu số có đường giao thông đến trung tâm xóm. Thực hiện Đề án 2037, năm 2014, đã mở được 8 tuyến đường bê tông vào các xóm, bản người Mông, cơ bản xóa nhà tạm trong đồng bào dân tộc. Đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện còn được thụ hưởng nhiều chính sách ưu đãi của Chính phủ như các chương trình: 134, 135, 167, 1592...

1. Báo cáo số 249-BC/HU ngày 23/12/2014 của Huyện ủy Võ Nhai về Kết quả thực hiện Đề án phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015.

đã làm giảm tình trạng du canh du cư và di cư tự do so với những năm trước. Đời sống đồng bào dân tộc thiểu số từng bước ổn định và phát triển. Vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc được phát huy.

Do làm tốt công tác xã hội, các hộ nghèo sử dụng có hiệu quả vốn vay và sự giúp đỡ của cộng đồng để ổn định việc làm, cải thiện đời sống. Các chương trình như: Chương trình 134, Chương trình 135 (giai đoạn II), Chương trình CT229, vốn đầu tư hạ tầng vùng ATK... đã được các cấp, các ngành thực hiện tốt. Huyện còn thường xuyên quan tâm tổ chức các hoạt động thăm hỏi động viên các đối tượng chính sách, đối tượng xã hội, tổ chức các hoạt động cứu trợ, thăm hỏi tặng quà nhân dịp lễ, tết... Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, huyện đã giải quyết việc làm cho 6.731 lao động (tính đến hết năm 2014).

Trên lĩnh vực văn hóa, nhận thức rõ vai trò quan trọng của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương, trong nhiều năm các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể ở Võ Nhai thường xuyên quan tâm đến vấn đề phát huy giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc để tạo nên sức mạnh tinh thần trong xây dựng quê hương. Trong giải pháp chủ yếu được đề ra tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã nêu rõ: *“Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa và đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc trong huyện. Gắn phát triển văn hóa với phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nâng cao số lượng và chất lượng gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội”*¹.

Để thực hiện được các nội dung này, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể thực hiện

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

hàng loạt biện pháp cơ bản: tăng cường sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể trong công tác văn hóa, thể dục thể thao nhằm huy động mọi nguồn lực tham gia vào sự nghiệp xây dựng con người và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Huyện đã xây dựng và thực hiện Đề án “*Phát triển Văn hóa thông tin - Thể thao huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020*”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm xây dựng con người phát triển về thể lực, trí lực và đạo đức, có kỹ năng lao động và sáng tạo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng được yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Ban Thường vụ Huyện ủy cũng quan tâm, chỉ đạo xây dựng các thiết chế văn hóa, đầu tư về cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; tuyên truyền, giáo dục toàn dân nâng cao ý thức gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, đặc biệt là duy trì và nâng cao chất lượng Lễ hội “*Võ Nhai nơi cội nguồn*”. Đây là lễ hội văn hóa quy mô lớn, một hoạt động có ý nghĩa nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn, đồng thời ôn lại truyền thống vẻ vang, hào hùng của quê hương, góp phần thúc đẩy tiềm năng du lịch của huyện cũng như của tỉnh Thái Nguyên, góp phần từng bước thực hiện có hiệu quả Đề án “*Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc huyện Võ Nhai*”.

Bên cạnh đó, Võ Nhai còn có 82 điểm di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh, trong đó có nhiều di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận và xếp hạng. Các thắng cảnh nổi tiếng của huyện được nhiều du khách trong và ngoài tỉnh biết đến. Hằng năm, huyện đón khoảng hơn 10.000 lượt khách tham quan, du lịch.

Cùng với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, ngày 8/5/2013, Huyện ủy Võ Nhai đã tổ chức Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “*Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc*

dân tộc” (thực hiện theo Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 23/10/2012 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, khóa VIII). Sau khi đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) trên địa bàn huyện Võ Nhai, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới: “Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội... Tăng cường đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các thiết chế văn hóa thông tin, xây dựng con người phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, có năng lực sáng tạo, có ý thức gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tiếp tục đầu tư, tôn tạo, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử văn hóa trọng điểm. Khai thác các nguồn nhân lực, tổ chức tốt các hoạt động sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa nghệ thuật...”¹.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, kết quả đạt được của huyện rất đáng được ghi nhận. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ kỷ niệm của dân tộc được triển khai hiệu quả. Đài Truyền thanh - Truyền hình đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, kịp thời phản ánh các hoạt động trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Trang thiết bị và tiếp sóng truyền hình được đầu tư mới, hiện đại, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, đặc biệt là ở các thôn, xóm, bản vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác trùng tu, tôn tạo các điểm di tích trên địa bàn huyện và việc nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được quan tâm. Các chương trình nghệ thuật, chiếu phim vùng cao để phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa được thực hiện theo quy định; gần 100% các hộ dân được sử dụng các phương tiện

1. Báo cáo ngày 7/5/2013 của Huyện ủy Võ Nhai về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

nghe, nhìn. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động thể thao được tăng cường. Phong trào thể dục thể thao được quan tâm thực hiện, hàng năm huyện tổ chức tốt các giải thể thao như: cầu lông, tennis, bóng chuyền...

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên và trở thành phong trào rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe và đời sống tinh thần của nhân dân. Huyện triển khai thực hiện tốt cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* gắn với thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi các hủ tục và các tệ nạn xã hội. Mặt khác, tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, ngăn chặn kịp thời các vi phạm về văn hóa thông tin theo quy định của pháp luật. Hàng năm, trên địa bàn huyện có trên 90% số gia đình đăng ký gia đình văn hóa. Năm 2015, toàn huyện có 13.401/16.914 gia đình văn hóa (đạt 79,2%); số làng, bản, thôn văn hóa là 118/174 (đạt 67,8%); số cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là 143/154 (đạt 92,8%).

Tuy vậy, công tác văn hóa thông tin vẫn còn không ít hạn chế. Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chưa nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết về lĩnh vực văn hóa chưa thường xuyên. Việc xây dựng chương trình hành động ở một số cơ sở chưa cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy, còn mang tính hình thức. Trang thiết bị và hoạt động văn hóa một số nơi còn đơn điệu, kém hiệu quả...

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được các cấp ủy đảng, chính quyền coi trọng. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, nâng cao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện. Ý thức của người thầy thuốc ngày càng được đề cao. Các tổ chức đảng thường xuyên quán triệt cho đội ngũ cán

bộ, y, bác sỹ tinh thần tận tụy trong chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là đối với người nghèo, những người thuộc diện chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Mặt khác, Ủy ban nhân dân chỉ đạo các cấp và cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực y tế, về hoạt động y dược tư nhân; thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, từng bước thực hiện xã hội hóa y tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

Do thực hiện có hiệu quả các biện pháp hữu hiệu nên công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có tiến triển tốt, mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở từng bước đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Hằng năm, các cơ sở y tế trên địa bàn huyện khám và điều trị từ 184.000 đến 216.000 lượt bệnh nhân. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai theo đúng kế hoạch và có hiệu quả. Các chế độ đối với bệnh nhân thuộc diện bảo hiểm y tế và chính sách đối với hộ nghèo, hộ thuộc các xã vùng cao được đảm bảo. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được các cấp, các ngành phối hợp kiểm tra chặt chẽ. Triển khai tốt chương trình tiêm chủng mở rộng và phòng chống dịch bệnh. Đội ngũ y, bác sỹ được bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn thường xuyên. Huyện thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình; công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn dưới 18%.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn huyện phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức như: hội nghị, hội thảo, hội thi, tập huấn, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, treo pa-nô, băng rôn, khẩu hiệu, phát tờ rơi, chiếu băng đĩa, liên hoan văn nghệ... với chủ đề về dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đến năm 2014, có 174 xóm, bản của huyện có cán bộ y tế thôn, bản hoạt động; 100% trạm y tế

xã, thị trấn có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi để thực hiện dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình. Việc cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai tới người dân được thực hiện kịp thời và có hiệu quả. Với việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, có định hướng rõ ràng và có sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền nên nhận thức của nhân dân có sự chuyển biến tích cực. Tình trạng sinh con thứ ba, đặc biệt là đảng viên sinh con thứ ba đều bị xử lý kịp thời, nghiêm túc. Các mô hình tiên tiến, điển hình được động viên khuyến khích và nhân rộng. Bên cạnh đó, việc kiện toàn, củng cố, ổn định tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số từ cấp huyện đến cơ sở được quan tâm. Đội ngũ chuyên trách dân số xã, thị trấn được lồng ghép với trạm y tế theo quy định, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Các hoạt động truyền thông nâng cao chất lượng dân số theo chuyên đề, phối hợp với các trường phổ thông trên địa bàn huyện để giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên và thanh niên. Do vậy, nhận thức của các nhóm dân cư về sức khỏe, sức khỏe sinh sản và chất lượng dân số được nâng lên, từ đó giúp họ có hiểu biết đầy đủ về bản thân và thực hiện những hành vi có lợi cho sức khỏe để ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống¹.

Để đảm bảo sức khỏe người dân, huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giữ gìn, bảo vệ môi trường; quy hoạch khu thu gom rác thải, từng bước ứng dụng phương pháp hiện đại vào xử lý rác thải, tổ chức tốt vệ sinh môi trường ở các khu dân cư. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn, kiểm tra, xử lý kịp thời các sai phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và môi trường.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, trong 5 năm (2010 - 2015), Ban Thường vụ Huyện ủy đã

1. Báo cáo số 244-BC/HU ngày 10/12/2014 của Huyện ủy Võ Nhai về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 47-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”.

yêu cầu các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở; các cơ quan, trường học trên địa bàn quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về Chiến lược “*Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX và khóa XI) về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới*”; Luật Quốc phòng; Nghị định 117 của Chính phủ về khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về giáo dục quốc phòng, an ninh và xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

Huyện đầu tư ngân sách, cơ sở vật chất, trang bị cho lực lượng vũ trang; xây dựng hoàn chỉnh các phương án, kế hoạch chiến đấu và tổ chức luyện tập khi có tình huống xảy ra. Đồng thời không ngừng nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Huyện cũng thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách quy định đối với các đối tượng.

Là địa bàn miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, đời sống của nhân dân vẫn còn khó khăn. Đó là môi trường thuận lợi để các thế lực thù địch có thể lợi dụng thực hiện “*Diễn biến hòa bình*”. Nhận thức rõ vấn đề này, trong nhiều năm, công tác phòng, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm. Nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đã được tuyên truyền phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện; nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên lĩnh vực tư tưởng, phòng, chống “*Diễn biến hòa bình*”. Đặc biệt, từ năm

2010 đến năm 2015, các cấp ủy Đảng và chính quyền chú trọng tới công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc trên địa bàn không tin và làm theo tổ chức tôn giáo bất hợp pháp Dương Văn Minh, không để kẻ xấu lợi dụng.

Công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân về chống “*Diễn biến hòa bình*” trên địa bàn huyện được đổi mới cả về hình thức, nội dung và phương pháp. Đài Truyền thanh - Truyền hình, Phòng Văn hóa và Thông tin đã kịp thời truyền tải thông tin về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của địa phương tới nhân dân, đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các ngành chức năng, tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh doanh văn hóa phẩm, kinh doanh karaoke và dịch vụ internet. Đồng thời thực hiện tốt quy chế phối hợp để đảm bảo an ninh thông tin, không để kẻ địch lợi dụng phát tán thông tin, tuyên truyền chống Đảng và Nhà nước. Tổ chức tốt công tác quản lý, giám sát người nước ngoài đến địa bàn.

Xuyên suốt nhiệm kỳ, Đảng ủy quân sự huyện thực hiện tốt chức năng tham mưu cấp ủy huyện về các giải pháp trong công tác chuyên môn để lãnh đạo chính quyền địa phương ban hành các nghị quyết, chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương. Ban Chỉ huy quân sự huyện phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở nhiều lớp tập huấn và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, cán bộ phụ trách các ngành của huyện và 14 xã, thị trấn. Trong 5 năm (2010 - 2015), đơn vị đã tham mưu cho huyện cử 129/130 đồng chí thuộc đối tượng 2 và 3 tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng; mở 23 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng với quân số tham gia 1.315/1.352 cho đối tượng 4 (đạt 97,3%).

Ngoài ra, Đảng ủy còn chủ động chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự các xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức rà soát nắm chắc công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; tham gia huấn luyện quân sự,

tự vệ, lực lượng dự bị động viên. Đến năm 2015, toàn huyện có 27 cơ sở dân quân tự vệ. Trong 5 năm (2010 - 2015), đã bổ sung vào lực lượng dân quân tự vệ được 2.025 đồng chí. Ban Chỉ huy quân sự huyện thực hiện tốt công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Từ năm 2011 đến năm 2015, huyện Võ Nhai có 510 thanh niên lên đường nhập ngũ¹; đón nhận 438 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về địa phương. Những kết quả trên đã góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, cơ sở chính trị vững mạnh toàn diện, củng cố khu vực phòng thủ vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, lực lượng công an nhân dân luôn đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Đảng ủy và lãnh đạo Công an huyện chủ động đề ra nhiều biện pháp thiết thực đưa phong trào thi đua “*Vì an ninh Tổ quốc*” làm đòn bẩy thúc đẩy mọi hoạt động khác và động viên, cổ vũ cán bộ, chiến sỹ vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với khẩu hiệu hành động “*Mỗi ngày làm một việc tốt vì nhân dân*”, “*Cán bộ, chiến sỹ Công an Võ Nhai - kỷ cương, điều lệnh, hướng về cơ sở vì nhân dân phục vụ*”, thực hiện “*Ba xây, Ba chống*”... Công an huyện đã tổ chức nhiều cuộc thi do Công an tỉnh tổ chức như “*Hái hoa nghiệp vụ*”, “*Điều tra viên giỏi*”, “*Trình sát giỏi trong phòng chống tội phạm về ma túy*”, “*Cảnh sát khu vực, Công an phụ trách xã giỏi*”, “*Cảnh sát giao thông giỏi*”, “*Công an xã giỏi*”... Các hoạt động đó đã tạo chuyển biến rõ nét trong ngành công an toàn huyện về ý thức tu dưỡng rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, sức chiến đấu và năng lực công tác, góp phần xây dựng lực lượng ngày càng trong sạch vững mạnh. Đây là nhân tố đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Vì vậy, trong 5 năm (2010 - 2015), Công

1. Số liệu tuyển quân từng năm: năm 2011 là 90 người; năm 2012 và 2013, mỗi năm có 115 người; năm 2014 và 2015, mỗi năm có 95 người nhập ngũ.

an huyện Võ Nhai được Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng nhiều Giấy khen cho tập thể và cá nhân.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm đến công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nhận thức rõ công tác tư tưởng là bộ phận rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng luôn luôn vững mạnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã nêu rõ: *“Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Gắn việc triển khai quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết với việc xây dựng các chương trình hành động thiết thực. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, củng cố niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng”*¹.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Huyện ủy đã nhanh chóng tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Sau đó, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện ban hành đều được triển khai nghiêm túc đến các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, thường xuyên thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *“Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) ngày 16/1/2012 *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*.

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 03, trong 5 năm (2010 - 2015), Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng 4 kế hoạch và ban hành 2 hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị trong toàn Đảng bộ. Tháng 8/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức kiểm tra kết quả sau 4 năm thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *“Tiếp tục nâng cao chất lượng*

1. Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 30/7/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XX về mục tiêu, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2011 - 2015, tr.8

thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”; tổ chức gặp mặt biểu dương khen thưởng những điển hình tiên tiến về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện mở chuyên mục “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, phát sóng thường xuyên, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Các đoàn thể chính trị - xã hội đã làm tốt công tác tuyên truyền và có nhiều hoạt động hưởng ứng thực hiện Chỉ thị như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh huyện...

Thực hiện Hướng dẫn số 123-HD/BTGTU ngày 19/12/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc học tập chuyên đề “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh*”, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch số 89-KH/HU ngày 4/2/2015 về việc triển khai chuyên đề “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015*”. Nội dung học tập và liên hệ bao gồm việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách của Bác, thể hiện cụ thể trong công việc thường ngày, trong quan hệ với nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp. Nhiều đảng viên, công chức, viên chức đã có chuyển biến rõ nét về chính trị, tư tưởng và có những hành động cụ thể làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Qua triển khai, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên càng thấm nhuần tư tưởng, đạo đức về tính trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các chi, đảng bộ điều chỉnh, bổ sung chuẩn mực đạo đức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động tự giác học tập và làm theo gương Bác. Từ đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm, gắn

bó trong quan hệ làm việc, công tác, học tập và sinh hoạt, trên tinh thần đồng chí, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Xây dựng ý thức trong mỗi người nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tận tụy với công việc; tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tốt hơn; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, góp phần đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong Đảng và ngoài xã hội.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, ngay sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng tinh thần của Nghị quyết và thời gian quy định. Việc tổ chức các lớp quán triệt, học tập Nghị quyết từ huyện đến cơ sở được tổ chức nghiêm túc; cách thức triển khai học tập Nghị quyết linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng, với đặc điểm của từng đơn vị, địa phương. Tính đến ngày 10/6/2012, sau 6 tháng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), toàn huyện đã hoàn thành việc triển khai học tập Nghị quyết với 100% cán bộ, đảng viên tham gia. Ngoài ra, các đoàn thể chính trị - xã hội đã tiến hành tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Qua học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI), cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện đã hiểu rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và những nội dung cơ bản của Nghị quyết. Sau hơn 3 năm thực hiện nghị quyết (1/2012 - 7/2015), trong toàn Đảng bộ huyện đã có chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng. Nhận thức

về Đảng và công tác xây dựng Đảng trong cán bộ, đảng viên được nâng lên. Thông qua việc học tập Nghị quyết và các văn bản của Trung ương, của tỉnh đã góp phần củng cố, nâng cao và tạo sự thống nhất về nhận thức tư tưởng trong các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Từ đó giúp cán bộ, đảng viên thấy rõ tính cấp bách và sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng để xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cũng qua học tập nghị quyết, mỗi cấp ủy viên và cán bộ, đảng viên thấy được trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của Đảng, của dân tộc, đề cao ý thức tự giác trong việc thực hiện nghị quyết.

Trong quá trình thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy và các chi, đảng bộ trực thuộc đã nghiêm túc thực hiện các bước theo đúng hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quá trình xây dựng báo cáo kiểm điểm đã bám sát vào 3 vấn đề trọng tâm mà Nghị quyết Trung ương 4 yêu cầu, trong đó nêu rõ những ưu điểm và thẳng thắn chỉ ra những khuyết, nhược điểm, tồn tại. Thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và từng cấp ủy viên, đảng viên tự đề ra phương hướng phấn đấu và các giải pháp cụ thể, phù hợp để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Vì vậy, chất lượng sinh hoạt Đảng từng bước được nâng lên; vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở cũng có nhiều chuyển biến tốt. Niềm tin của nhân dân các dân tộc trong huyện đối với Đảng bộ được củng cố.

Nhận thức rõ công tác tổ chức, cán bộ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy luôn quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thực

hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) ngày 2/2/2008 “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”. Sự quan tâm đó được thể hiện ở việc thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ ở các xóm bản, tăng cường công tác phát triển đảng viên nhằm giảm chi bộ sinh hoạt ghép, tiến tới 100% xóm bản đều có chi bộ độc lập. Tăng cường bồi dưỡng chính trị, kỹ năng, phương pháp công tác cho các chi ủy viên, đảng ủy viên, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương của Đảng; gắn nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng với việc nâng cao chất lượng đảng viên.

Thực hiện Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 5/11/2014 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Võ Nhai đã có Công văn số 922-CV/HU ngày 7/11/2014 chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở quán triệt nội dung, mục đích, yêu cầu, phương pháp đánh giá cán bộ, đảng viên theo các hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Hướng dẫn đảng viên của Đảng bộ trong kiểm điểm cần cụ thể hóa những nội dung phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng.

Trong hơn một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng Kế hoạch số 14-KH/HU ngày 17/10/2011 về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, giai đoạn 2011 - 2015”. Tiếp đó, năm 2012, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành sắp xếp lại đội ngũ cán bộ một số cơ quan, phòng ban và Đảng bộ cơ sở đảm bảo đúng quy định, đồng thời chỉ đạo kiện toàn một số chi, đảng bộ trực thuộc để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất tại các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, thực hiện nghiêm chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, định kỳ tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện thuộc các lĩnh vực. Trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm để làm tốt công tác xây dựng Đảng.

Ban Thường vụ Huyện ủy cũng chú trọng xây dựng, củng cố đoàn kết trong Đảng, nêu cao tính chiến đấu của tổ chức đảng và mỗi đảng viên, thường xuyên chỉ đạo các chi, đảng bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, chống chủ nghĩa cá nhân. Thực hiện nghiêm túc Luật Phòng chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Pháp lệnh cán bộ công chức.

Công tác quy hoạch cán bộ được các cấp ủy Đảng thực hiện nghiêm túc theo Hướng dẫn số 06-HD/BTCTU ngày 29/11/2012 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo tinh thần Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 24-KL/TW ngày 5/6/2012 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Quy hoạch của các chi, đảng bộ cơ sở (quy hoạch A1) bảo đảm chất lượng và đã được Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt. Ban Thường vụ Huyện ủy cũng thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch theo đúng hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Thực hiện tốt việc đánh giá cán bộ hằng năm và đánh giá cán bộ phục vụ công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Đổi mới phương thức lãnh đạo, mạnh dạn sử dụng cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ, có triển vọng phát triển.

Việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và hướng dẫn của các cấp ủy Đảng về công tác cán bộ đã được các chi, đảng bộ cơ sở thực hiện nghiêm túc. Ngày 16/1/2013, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 576-CV/HU yêu cầu các cấp ủy Đảng rà soát, bổ sung quy hoạch nhằm chuẩn bị tốt nhân sự cho đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch là đã xây dựng được danh sách quy hoạch chức vụ Ủy viên

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện giai đoạn 2015 - 2020 gồm 55 đồng chí, đề nghị Ban Tổ chức, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, trong đó nữ 16 đồng chí (bằng 29%); tuổi dưới 35 là 19 đồng chí (34,5%), tuổi từ 36 đến 50 là 35 đồng chí (63,6%), trên 50 tuổi là 1 đồng chí (1,9%). Đi đôi với rà soát, bổ sung quy hoạch, các cấp ủy Đảng cũng rất quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Các chi, đảng bộ cơ sở thường xuyên lựa chọn cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Công tác điều động, luân chuyển cán bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo và thực hiện đúng nguyên tắc, tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển được rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả công tác.

Nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu của Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra, ngày 25/7/2011, Huyện ủy Võ Nhai đã xây dựng Đề án số 03-ĐA/HU về “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015*”. Sau khi ban hành, Huyện ủy đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đảng thực hiện tốt các nội dung của Đề án. Qua hơn 4 năm triển khai thực hiện Đề án 03, các chi, đảng bộ cơ sở đã nghiêm túc quán triệt các nội dung của Đề án đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nội dung của Đề án gửi đến tất cả các chi, đảng bộ cơ sở để nghiên cứu, tổ chức thực hiện.

Tính đến ngày 30/11/2015, Đảng bộ huyện có 40 chi, đảng bộ trực thuộc với 4.322 đảng viên. Các chỉ tiêu của Đề án 03 cơ bản đã hoàn thành, đội ngũ cán bộ của huyện được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Cụ thể là: 100% cán bộ chủ chốt của cơ quan Đảng, chính quyền huyện có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, trình độ cao cấp về lý luận chính trị. Cán bộ lãnh đạo các phòng, ban cấp huyện có 86 đồng chí, trong đó trình độ chuyên môn thạc sỹ 7 đồng chí (chiếm 8,14%), đại học 79 đồng chí (chiếm 91,86%), hoàn thành chỉ tiêu Đề án là 100% có trình độ đại học trở lên. Với cán bộ cấp xã, có 91% đạt trình

độ văn hóa trung học phổ thông, trong đó 100% số đồng chí ở độ tuổi dưới 50 đạt trình độ này; số đồng chí có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đạt 88,36% chỉ tiêu Đề án, 100% cán bộ chủ chốt có bằng trung cấp về lý luận chính trị trở lên¹... Đội ngũ cán bộ đã đáp ứng được về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ lãnh đạo và giữa các kỳ đại hội. Điều này góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ huyện thực hiện tốt các hướng dẫn, quy định của Trung ương về công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên. Các cơ quan xây dựng Đảng đã tham mưu cho cấp ủy cấp huyện lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện tốt công tác đảng viên gắn với xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã mở 21 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 1.287 quần chúng ưu tú; 15 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 928 đảng viên mới; kết nạp được 981 quần chúng ưu tú vào Đảng; chuyển Đảng chính thức cho 1.007 đồng chí (bình quân mỗi năm toàn Đảng bộ kết nạp được trên 160 đảng viên mới).

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011 - 2015”*, Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai nhanh chóng thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án. Ban Chỉ đạo xây dựng quy chế hoạt động cụ thể và phân công trách nhiệm cho từng thành viên trực tiếp theo dõi, phụ trách các xã, thị trấn, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể để đôn đốc triển khai, thực hiện Đề án. Các xã Dân Tiến, Phú

1. Báo cáo số 36-BC/HU ngày 28/1/2016 của Huyện ủy Võ Nhai về Tổng kết thực hiện Đề án số 03-ĐA/HU ngày 25/7/2011 của Huyện ủy về *“nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện Võ Nhai, giai đoạn 2011 - 2015”*.

Thượng và Thượng Nung được chọn là nơi thí điểm của huyện. Các xã, thị trấn còn lại cũng thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Đề án sát với tình hình thực tế ở địa phương. Qua thực hiện Đề án, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác dân vận được quan tâm thiết thực và hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từ huyện đến cơ sở được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lựa chọn, phân công phù hợp. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống dân vận cơ sở có những chuyển biến rõ nét. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc nắm bắt tình hình và xử lý những vấn đề nổi cộm, phức tạp trong lĩnh vực tôn giáo, dân tộc thường xuyên, kịp thời, mềm dẻo, linh hoạt, kiên trì, kiên quyết, đúng pháp luật, đạt hiệu quả, đã nhanh chóng ổn định tình hình, không để phát sinh thành điểm nóng.

Tuy nhiên, qua kiểm tra của các cơ quan chức năng năm 2013, đã phát hiện một số sai phạm của lãnh đạo, cán bộ xã trong quản lý, sử dụng nguồn vốn Chương trình 135 ở xã Thượng Nung là một trong 3 xã điểm thực hiện Đề án 04 của huyện. Theo thống kê sơ bộ, tính đến đầu năm 2014, toàn huyện có khoảng 1.180 người đi lao động trái phép ở nước ngoài, chủ yếu là Trung Quốc. Đây là vấn đề xã hội phức tạp ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan chức năng từ huyện đến cơ sở rà soát các đối tượng và tham mưu biện pháp xử lý có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Phong trào “*Dân vận khéo*” tiếp tục được duy trì, với 187 mô hình “*Dân vận khéo*” ở cơ sở được nhân dân đồng tình ủng hộ¹...

1. Báo cáo số 209-BC/HU ngày 5/5/2014 của Huyện ủy Võ Nhai về Kiểm tra thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “*Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011 - 2015*”.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy từ huyện đến cơ sở hàng năm đều xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tham mưu cho Huyện ủy, Thường vụ Huyện ủy tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đã thực hiện kiểm tra và giám sát 18 tổ chức đảng, 36 trường hợp là cấp ủy viên, 57 trường hợp là đảng viên.

Qua kiểm tra, giám sát, các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ đều chấp hành tốt Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết, các nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững lập trường, quan điểm chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; thực hiện tốt những điều đảng viên không được làm. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên từng bước được nâng lên; tạo được sự đồng thuận trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ huyện có 6 tổ chức Đảng và 44 đảng viên bị xử lý kỷ luật, 1 trường hợp bị đề nghị xóa tên khỏi danh sách đảng viên.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Ban Thường vụ đặc biệt quan tâm đến xây dựng chính quyền. Trong 5 năm (2011 - 2015), bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở từng bước được kiện toàn, củng cố, ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Sau Đại hội lần thứ XX, đặc biệt là 6 tháng đầu năm 2011, Huyện ủy tập trung lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 (được tổ chức ngày 22/5/2011). Cuộc bầu cử đã bầu đủ được 3 đại biểu Quốc hội, 5 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện. Riêng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã bầu 386 đại biểu (thiếu 10 đại

biểu so với quy định), trong đó 8 đơn vị phải bầu thêm đại biểu theo quy định của Luật Bầu cử.

Sau bầu cử, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai khóa XVIII đã tiến hành bầu ra Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) gồm 7 đồng chí: Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch và 4 Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện. Đồng chí Nguyễn Văn Tiệu được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện và đồng chí Đặng Xuân Trường được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Trong suốt nhiệm kỳ, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đã phát huy vai trò của mình trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân. Trong 5 năm (2011 - 2016), Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức được 14 kỳ họp; ban hành 83 nghị quyết và nhiều quyết định, văn bản về những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân được Ủy ban nhân dân huyện và các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức được 41 cuộc giám sát theo 12 chuyên đề đối với các ngành, cơ quan, đơn vị của huyện; thực hiện tiếp xúc cử tri theo kế hoạch, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cử tri, từ đó có những kiến nghị, đề xuất giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc trên địa bàn huyện.

Ngay sau khi kiện toàn, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra; ban hành quy chế làm việc và phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân phụ trách các lĩnh vực. Trong quá trình làm việc, Ủy ban nhân dân huyện luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan Nhà nước cấp trên.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác; kịp thời giao chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm cho các cấp, các ngành. Đối với những công việc phát sinh ngoài kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện đều có báo cáo xin ý kiến Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và có sự bàn bạc, thống nhất trong Thường trực Ủy ban nhân dân huyện trước khi thực hiện. Ủy ban nhân dân thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban định kỳ với Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cùng cấp trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Trước khi Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XX tổ chức, Ủy ban nhân dân huyện đã phối hợp với Trung tâm Tư vấn Đầu tư Nghiên cứu Phát triển nông thôn Việt Nam (thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) nghiên cứu, xây dựng Dự án “*Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện Võ Nhai đến năm 2020*”, nhằm xác định rõ tiềm năng, thế mạnh, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, những cơ hội, thách thức. Trên cơ sở đó tham mưu cho Huyện ủy định hướng quan điểm, phương hướng, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực, các vùng, khu vực... làm căn cứ để xây dựng Kế hoạch 5 năm và hằng năm. Trong đó, lựa chọn 4 khâu đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội ở Võ Nhai: phát triển nguồn nhân lực và áp dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất; phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ ở cả đô thị và nông thôn; hình thành các sản phẩm chủ lực; đẩy mạnh đô thị hóa.

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, các xã, thị trấn thực hiện tốt các chương trình, dự án trọng điểm. Đồng thời, tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và chọn 3 xã La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng làm điểm, sau đó nhân rộng ra các xã khác (2 xã Lâu Thượng, Phú Thượng đã cán đích nông thôn mới

vào cuối năm 2015). Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 612/KH-UBND ngày 23/3/2012 về tổ chức lễ phát động phong trào thi đua “*Võ Nhai chung sức xây dựng nông thôn mới*”. Tại buổi lễ phát động thi đua, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai đã ký giao ước thi đua với chủ tịch 14 xã với các mục tiêu cụ thể. Căn cứ nội dung thi đua đã ký giao ước, huyện đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện ở tất cả các phòng, ban ngành, đoàn thể và các xã; gắn việc thực hiện phong trào thi đua với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Công tác cải cách hành chính luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm. Trong 5 năm (2011 - 2016), Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 22 văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính. Trong đó, tập trung đẩy mạnh cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách tài chính công. Kết quả thu được rất đáng kể: bộ phận “*một cửa*” của huyện được biên chế gọn nhẹ, giảm bớt thời gian cho cá nhân, tổ chức; bộ phận tiếp nhận và trả lời kết quả (bộ phận “*một cửa*”) cấp xã thường xuyên có người trực tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính, các thủ tục, quy trình được niêm yết công khai. Cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ tốt. Do đó, công việc được giải quyết nhanh gọn, chính xác, hầu như không có hồ sơ tồn đọng, không có đơn thư vượt cấp.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền cũng luôn quan tâm đến việc lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò của mình trong việc vận động nhân dân tích cực tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; vận động nhân dân tích cực phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên hướng mạnh về cơ sở. Ban công tác Mặt trận ở các xóm, bản đã triển khai tích cực cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* gắn với việc phấn đấu thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa. Mặt trận Tổ quốc còn làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực đóng góp tiền cho *“Quỹ vì người nghèo”* (hàng năm đóng góp được trên 200 triệu đồng), xây dựng và sửa chữa nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo. Phát huy truyền thống *“Uống nước nhớ nguồn”*, Mặt trận Tổ quốc huyện phối hợp các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia xây dựng *“Quỹ đền ơn đáp nghĩa”*, tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công, gia đình liệt sỹ hàng năm. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc huyện còn thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội theo quy định của pháp luật nhằm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần tích cực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

Đoàn Thanh niên có nhiều hoạt động phong phú, mang lại hiệu quả cao. Các cấp bộ đoàn xác định việc tuyên truyền đoàn viên, thanh niên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nội dung trọng tâm, xuyên suốt trong công tác giáo dục của Đoàn. Các cấp bộ đoàn còn làm tốt công tác giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về tình hình an ninh quốc gia trong thời kỳ mới, động viên đoàn viên, thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự. Đoàn Thanh niên huyện cũng xây dựng kế hoạch thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy đầy đủ quyền làm chủ và nghĩa vụ của đoàn viên, thanh niên trong xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững mạnh.

Trong 5 năm (2010 - 2015), Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và các xã, thị trấn tạo mọi điều kiện thuận lợi để các hội viên phụ nữ tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Hội

cũng phối hợp với các tổ chức khác xây dựng nhiều mô hình làm kinh tế giỏi, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đồng thời chú trọng tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh. Trong 5 năm (2010 - 2015), Hội thành lập 4 câu lạc bộ “*Giáo dục đời sống*” tại hai xã Dân Tiến và Bình Long, đồng thời tổ chức nhân rộng mô hình câu lạc bộ đến các xã, thị trấn trong huyện.

Về hoạt động của Hội Nông dân huyện, tính đến năm 2015, Hội có 15 tổ chức cơ sở với 182 chi hội và 10.572 hội viên. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở đã phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua như “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu bền vững*”, “*Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới*”... Hội cũng triển khai, thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, tạo điều kiện để hội viên nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập gia đình. Các cấp hội cũng tổ chức các hoạt động dịch vụ, dạy nghề, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất. Trong 3 năm (2012 - 2015), các cấp hội đã mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức hội thảo đầu bờ, trình diễn mô hình cho hội viên nông dân được trên 350 buổi, với 28.500 lượt người tham dự...

Trong những năm qua, Hội Cựu chiến binh cũng đóng vai trò quan trọng trong các phong trào ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, Hội Cựu chiến binh các cấp đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện Pháp lệnh Cựu chiến binh Việt Nam, đặc biệt là Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới*”. Các cấp hội làm tốt công tác vận động cựu chiến binh và quần chúng nhân dân thực hiện

các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác. Tổ chức Hội ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Tính đến năm 2015, Hội Cựu chiến binh có 20 cơ sở hội, 186 chi hội với trên 3.500 hội viên (tỷ lệ thu hút hội viên đạt 92%). Hội viên cựu chiến binh luôn giữ vững và phát huy phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhiều cựu chiến binh đi đầu trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, như: phong trào “*Võ Nhai chung sức xây dựng nông thôn mới*”; cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”; cựu chiến binh giúp nhau xóa đói giảm nghèo...

Liên đoàn Lao động huyện triển khai nhiều hoạt động thiết thực. Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”, Liên đoàn Lao động huyện đã triển khai sâu rộng tới 100% công đoàn cơ sở, đồng thời xây dựng chương trình hành động để thực hiện nghị quyết. Các phong trào thi đua yêu nước được tích cực thực hiện như: “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao*”; “*Vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn*”; “*Phong trào xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*”; “*Học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ*” đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Các phong trào này đã thu hút được đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được các công đoàn cơ sở phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, số cơ quan, đơn vị phấn đấu đạt chuẩn văn hóa đạt từ 75% trở lên.

V. Lãnh đạo tiếp tục xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh giai đoạn 2015 - 2017

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Trong bối cảnh đất nước có nhiều thuận lợi, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức ngày 30 và 31/7/2015. Dự Đại hội có 234 đại biểu chính thức đại diện cho 4.228 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Chủ đề của Đại hội là: *“Đoàn kết, đổi mới, phát huy dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tập trung khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, quyết tâm xây dựng huyện Võ Nhai phát triển bền vững”*. Đại hội đã thảo luận, phân tích đánh giá về những thành tựu đạt được; những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ 2010 - 2015; xây dựng phương hướng, mục tiêu và giải pháp trên tất cả các lĩnh vực giai đoạn 2015 - 2020. Từ đánh giá kết quả và những hạn chế tồn tại, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *“Xây dựng Đảng bộ huyện trong sạch vững mạnh, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng huyện Võ Nhai phát triển bền vững”*¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) gồm 41 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí: Nguyễn Văn Tiệu, Đặng Xuân Trường, Hoàng Minh Hiền, Nịnh Văn Hào, Vũ Thị Huệ, Dương Văn Ngoan, Phạm Việt Tiến, Diệp Văn Cao, Ân Trung Tuyền, Lê Định Tấn, Hà Văn Quang. Đồng chí Nguyễn Văn Tiệu

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy; các đồng chí Đặng Xuân Trường và Hoàng Minh Hiền được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy¹.

Sau Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai đã xây dựng quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ; kế hoạch về việc triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XXI.

Huyện ủy Võ Nhai xây dựng, ban hành Chương trình hành động số 06-CTr/HU ngày 29/6/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020; xây dựng 7 đề án, dự án để cụ thể hóa việc thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trong đó có các đề án, dự án quan trọng như: *Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển bền vững huyện Võ Nhai đến năm 2020; Đề án phát triển kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Võ Nhai giai đoạn 2016 - 2021...*

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI và các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy đã bám sát vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các chương trình hành động toàn khóa và chương trình làm việc để xây dựng nghị quyết cho từng năm.

Năm 2016 và 2017 là những năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ huyện và Đại hội Đảng bộ các cấp trong bối cảnh có nhiều thuận lợi là các mục tiêu, chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đề ra đều đạt và vượt kế hoạch nhưng vẫn còn tồn tại một số khó

1. Quyết định số 3267-QĐ/TU ngày 5/8/2015 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

khăn và thách thức. Nhận thức rõ vấn đề này, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị sản phẩm; thúc đẩy phương án chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, kết hợp phát triển cây lâu năm như cây chè, cây ăn quả (na, nhãn, bưởi); đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia đình; xây dựng một nền nông nghiệp sinh thái bền vững, bảo vệ môi trường.

Ban Thường vụ Huyện ủy cũng chỉ đạo, tập trung mọi nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc xây dựng nông thôn mới huyện Võ Nhai giai đoạn 2016 - 2020; duy trì và củng cố các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ở các xã đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016 - 2020. Huyện cũng tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư phát triển công nghiệp ở vùng có điều kiện thuận lợi; tạo môi trường thu hút vốn đầu tư vào công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo chú trọng phát triển mạng lưới kinh doanh, thương mại; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ tiểu thương, hợp tác xã mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án đã được phê duyệt. Các nguồn vốn phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích.

Một số dự án được triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế trên địa bàn huyện như: Dự án chỉnh trang đô thị (phố Thái Long - thị trấn Đình Cả), khu dân cư số 1 - thị trấn Đình Cả; xây dựng mới chợ La Hiên, chợ Lâu Thượng; cải tạo chợ Tràng Xá.

Do thực hiện đồng bộ các biện pháp hữu hiệu nên phần lớn các chỉ tiêu kinh tế của huyện năm 2016 và 2017 đều đạt kế hoạch đề

ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, một số chỉ tiêu đạt cao so với kế hoạch. Xây dựng nông thôn mới, công tác giải phóng mặt bằng và triển khai, thực hiện các công trình, dự án trọng điểm được chỉ đạo quyết liệt và có hiệu quả. Kết quả, năm 2016, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 51.850 tấn (đạt 101,6% kế hoạch); rau các loại 10.362 tấn (đạt 117,08% kế hoạch). Năm 2017, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 49.358 tấn; trong đó, sản lượng thóc đạt 24.714 tấn (đạt 101,3% kế hoạch). Giá trị sản phẩm trên 1 héc-ta đất trồng trọt đạt 61 triệu đồng (đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao).

Năm 2017, tổng diện tích các loại cây ăn quả trên toàn huyện là 1.133,64ha, gồm một số loại cây ăn quả chính như: na (340,288ha) tập trung chủ yếu ở các xã Phú Thượng, La Hiên, Lâu Thượng, Dân Tiến, thị trấn Đình Cả; nhãn (180,12ha) tập trung chủ yếu ở các xã Phú Thượng, La Hiên, Lâu Thượng, Dân Tiến; cam, cam Vinh (72,626ha) tập trung ở các xã Lâu Thượng, La Hiên, Sáng Mộc; bưởi (226,608ha) tập trung ở Tràng Xá, Phú Thượng, Dân Tiến, La Hiên, Lâu Thượng, Phương Giao; ổi (25ha), tập trung tại Phú Thượng, La Hiên, Lâu Thượng...

Diện tích chè trồng mới 35,7ha (đạt 44,63% kế hoạch). Sản lượng chè búp tươi đạt 9.315 tấn (đạt 116,43% kế hoạch). Diện tích chè toàn huyện đến năm 2017 là 1.208ha; trong đó diện tích chè cho thu hoạch đạt 1.039ha, chiếm 86% tổng diện tích. Trong năm 2016 và 2017, các ban ngành chức năng của huyện phối hợp với Trung tâm Kiểm định chất lượng giống và vật tư hàng hóa nông nghiệp tỉnh triển khai thủ tục chứng nhận sản xuất chè an toàn VietGap tại xã Tràng Xá với quy mô 10ha, 14 hộ tham gia với kinh phí 60 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm. Trong 2 năm 2016 và 2017, huyện đã tổ chức hàng trăm lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân tham gia. Đến năm 2017, tổng đàn trâu có 5.938 con, đàn bò có 2.744 con, đàn lợn có 34.124 con, đàn gia cầm có 499.000 con. Sản

lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 6.048 tấn (đạt 99,14% kế hoạch). Sản lượng thủy sản đạt 258,27 tấn (đạt 85,23% kế hoạch).

Năm 2017, diện tích trồng rừng tập trung là 1.857,5ha, tăng 451,9ha so với năm trước. Độ che phủ rừng tăng từ 67,2% (năm 2016) lên 69,98% (năm 2017). Các vụ vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm. Tính riêng trong năm 2017, các cơ quan chức năng đã xử lý 90 vụ vi phạm (giảm 45 vụ so với cùng kỳ), tịch thu 222,675m³ gỗ quy tròn các loại cùng nhiều phương tiện khác. Huyện tổ chức 54 buổi tuyên truyền Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và công tác phòng cháy chữa cháy rừng cho 3.668 lượt người tham dự. Công tác chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng, bảo vệ rừng được thực hiện tốt.

Tổng giá trị sản xuất các ngành chủ yếu trên địa bàn huyện năm 2017 (giá so sánh năm 2010) đạt 1.889,5 tỷ đồng (đạt 100,2% kế hoạch). Giá trị sản xuất ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt 773,5 tỷ đồng. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp địa phương (giá cố định năm 2010) đạt 106,5 tỷ đồng (đạt 156,6% kế hoạch). Thu cân đối ngân sách đạt 33,062 tỷ đồng (đạt 110% kế hoạch). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 468,7 tỷ đồng.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục đôn đốc tiến độ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Đến cuối năm 2016, toàn huyện có 3 xã (Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên) đạt chuẩn nông thôn mới. Năm 2017, các xã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục củng cố và giữ vững, các xã còn lại đạt từ 10 tiêu chí trở lên (đạt 100% kế hoạch).

Huyện tiếp tục đầu tư mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng về giao thông, đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường. Thực hiện tốt việc quản lý hành lang an toàn lưới điện, bảo đảm nguồn điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Thị trường hàng hóa lưu thông phong phú, đa dạng về chủng loại, đáp ứng được nhu cầu của nhân

dân trong huyện. Đến năm 2017, có 90% người dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (đạt 102,3% kế hoạch); 98% hộ dân được dùng điện lưới quốc gia (đạt 100% kế hoạch)¹.

Về văn hóa - xã hội, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân và ngành giáo dục huyện thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển giáo dục - đào tạo; khắc phục những hạn chế và những biểu hiện yếu kém trong giáo dục những năm trước; nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học, tiếp tục quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy và học cho các trường. Sắp xếp ổn định đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh nhằm huy động trí tuệ và vật chất của xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng cơ sở vật chất, trong đó tập trung kiên cố hóa trường lớp, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đến năm 2017, toàn huyện có 38/64 trường đạt chuẩn quốc gia; trong đó có 14/20 trường mầm non, 18/22 trường tiểu học và 6/22 trường trung học cơ sở.

Năm học 2016 - 2017, toàn huyện có 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Toàn huyện có tổng số 697 lớp, với 15.226 học sinh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%². Với những thành tích trong công tác dạy và học, năm học này, ngành giáo dục huyện có 199 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 15 tập thể lao động xuất sắc được nhận Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 3 tập thể, 2 cá nhân điển hình tiên tiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; 2 tập thể, 1 cá nhân được Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Báo cáo số 2806/BC-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về Kết quả thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu năm 2018, tr.2-3.

2. Báo cáo số 2806/BC-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về Kết quả thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu năm 2018, tr.9.

tặng Bằng khen; 1 tập thể được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua xuất sắc; 9 cá nhân được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh và huyện, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, ngành văn hóa, thông tin đã tổ chức tốt các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, Lễ hội “*Võ Nhai nơi cội nguồn*” 2016 và 2017, kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Trung đội Cứu quốc quân 2 (15/9/1941 - 15/9/2016), tạo được không khí phấn khởi trong nhân dân. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” tiếp tục được quan tâm thực hiện. Đến năm 2017, toàn huyện có 14.342/17.104 gia đình văn hóa; 123/174 làng, bản, thôn văn hóa; 136/147 cơ quan, đơn vị văn hóa. Nhiệm vụ tiếp âm, tiếp sóng của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện và các đài cụm xã được duy trì thường xuyên; kịp thời đưa tin phản ánh các hoạt động của cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong huyện về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được coi trọng. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Đề án “*Xã hội hóa thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 - 2020*”. Năm 2016, 3 xã Thượng Nung, Vũ Chấn, Dân Tiến đã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Mạng lưới y tế từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, từng bước đáp ứng yêu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Năm 2017, tổng số lượt bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện là 66.676 lượt người, tăng 11% so với năm 2016; tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú là 9.701 lượt

người. Một số xã có tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao như: Phương Giao (23,4%); Tràng Xá (17,4%); Dân Tiến (17,3%); Thượng Nung (15,6%). Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em năm 2017 đạt 15,9%, giảm 1,4% so với năm 2016¹.

Về chính sách xã hội, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động thương binh và xã hội trên địa bàn. Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững được thực hiện bằng việc lồng ghép các chương trình, dự án của Chính phủ đối với các xã đặc biệt khó khăn, đã tạo sự đồng thuận cao, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Huyện kịp thời cứu trợ, thăm hỏi tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Các chương trình, đề án dạy nghề gắn với giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo. Trong 2 năm (2016 - 2017), toàn huyện có 2.927 lao động được giải quyết việc làm (năm 2016: 1.592 người, năm 2017: 1.335 người).

Huyện cũng triển khai thực hiện thường xuyên các chính sách dân tộc (Chương trình 135), chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo (theo Quyết định 102), chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, chính sách hỗ trợ các xóm, bản đặc biệt khó khăn - nơi có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững được thực hiện bằng việc lồng ghép các chương trình dự án của Chính phủ đối với các xã đặc biệt khó khăn, đã tạo sự đồng thuận cao, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, đã huy động được toàn bộ hệ thống chính trị, các ngành cùng xã hội, cộng đồng dân cư tham gia với ý thức và trách nhiệm cao. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 đạt 25,86% (giảm 6% so với năm 2016²).

1. Báo cáo của Phòng Y tế huyện Võ Nhai về Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018.

2. Báo cáo số 2806/BC-UBND ngày 30/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về Kết quả thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu năm 2018.

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực là do Đảng bộ đã làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bám sát các nội dung chương trình làm việc toàn khóa, chương trình công tác từng năm và các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện. Đảng bộ huyện đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo toàn diện đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

Công tác tuyên truyền tiếp tục được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm, nhất là tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, văn bản hướng dẫn của cấp trên. Sau Đại hội lần thứ XXI của Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và huyện tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Mặt khác, chỉ đạo tổng kết Chỉ thị 03 và triển khai rộng rãi Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; tổ chức phổ biến, quán triệt và ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Tổ chức tốt cuộc thi viết *“Tìm hiểu lịch sử 80 năm Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936 - 2016)”*.

Thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU ngày 12/11/2014 của Tỉnh ủy về *“Nâng cao chất lượng nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trên*

địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014 - 2018”, Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức hướng dẫn cho các cộng tác viên dư luận xã hội huyện phản ánh những thông tin, dư luận xã hội về các nội dung công tác triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ công tác, nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận, phản ánh tình hình dân tộc, tôn giáo, đặc biệt là những luồng dư luận xã hội mới và các vấn đề có liên quan; về các âm mưu, thủ đoạn mới trong chiến lược “*Diễn biến hòa bình*”, những thông tin sai trái, phản động của các thế lực thù địch trên các lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, xã hội, an ninh và quốc phòng. Gắn công tác dư luận xã hội với công tác tư tưởng, đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, coi đây là một trong những giải pháp hàng đầu và trọng tâm của công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Thông qua phát phiếu thăm dò dư luận xã hội tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trên địa bàn huyện để nắm bắt thêm các thông tin nhằm phục vụ cho công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị.

Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn và hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, nâng cao vai trò trách nhiệm của từng cấp, từng ngành và của các đồng chí đứng đầu cấp ủy các cấp. Thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đúng quy định; triển khai tổng kết về việc thực hiện Đề án số 03-ĐA/HU ngày 22/7/2011 của Huyện ủy về việc “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện Võ Nhai giai đoạn 2011 - 2015*”; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý huyện Võ Nhai giai đoạn 2015 - 2020 và kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021; hoàn thành việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tháng 10/2018, đồng chí Nguyễn Văn Tiệu nghỉ hưu. Ngày 19/10/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã họp bầu đồng chí Dương Văn Tiến - Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển đảng viên và củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Từ năm 2016 đến năm 2017, 419 quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng (năm 2016: 234 đồng chí, năm 2017: 185 đồng chí).

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và của ủy ban kiểm tra các cấp được thực hiện theo kế hoạch, kết hợp kiểm tra định kỳ với kiểm tra chuyên đề. Nhằm góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, trong 2 năm 2016 và 2017, huyện đã tiến hành hàng chục cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi, đảng bộ và đảng viên. Tính riêng trong năm 2016, qua kiểm tra không phát hiện tổ chức đảng nào vi phạm phải thi hành kỷ luật. Đối với đảng viên, đã thực hiện kiểm tra 18 trường hợp. Năm 2017, Đảng bộ huyện có 15 đảng viên bị thi hành kỷ luật; trong đó có 5 trường hợp bị khiển trách, 7 trường hợp bị cảnh cáo và 3 trường hợp bị khai trừ khỏi Đảng. Trong năm này, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cũng tiếp nhận xử lý 3 đơn tố cáo đối với đảng viên, kết quả có 2 trường hợp bị thi hành kỷ luật¹.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được quan tâm. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã tổ chức thành công tốt

1. Báo cáo số 223-BC/HU ngày 14/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai về Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, tr.8.

đẹp, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 98,53%. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Hoàng Minh Hiền làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đặng Xuân Trường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đến tháng 8/2017, đồng chí Dương Văn Tiến làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thay đồng chí Đặng Xuân Trường chuyển công tác.

Hội đồng nhân dân đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong việc ban hành các nghị quyết để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội sát với tình hình thực tế địa phương. Đổi mới phương pháp, hình thức tiếp xúc cử tri và công tác tiếp công dân, nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Trong đó chú trọng thực hiện tốt cơ chế “*một cửa*” gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên đổi mới công tác quản lý, kiểm tra để kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Đồng thời tích cực đổi mới, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành các đề án, dự án để đem lại hiệu quả cao nhất.

Trong công tác tiếp dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất tiếp công dân theo Luật tiếp công dân; tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của công dân, làm cơ sở cho việc chỉ đạo, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Khi phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, các đồng chí lãnh đạo cấp ủy, chính quyền kịp thời chỉ đạo các cơ quan chức năng và các đoàn thể tham gia giải quyết, làm rõ nội dung khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật nhu cầu chính đáng của công dân, không để phát sinh tình hình phức tạp.

Ủy ban nhân dân huyện tiến hành cải tạo lại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn cải tạo sửa chữa phòng làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết

quả đảm bảo theo quy định. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện được kiện toàn lại với tổng số cán bộ, công chức là 15 đồng chí. Tính đến tháng 11/2017, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận được 1.369 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó đã giải quyết đúng hạn 1.264 hồ sơ (đạt 96%).

Vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương được phát huy. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh... đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện. Đồng thời phát động các phong trào thi đua yêu nước qua từng năm; phối hợp với các cơ quan chuyên môn mở nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, dạy nghề cho lao động nông thôn, phối hợp cùng với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tạo điều kiện hỗ trợ đoàn viên, hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Mặt khác, phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức trong việc phối hợp thực hiện phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và tập hợp, phản ánh những ý kiến, kiến nghị của nhân dân với cấp ủy Đảng, chính quyền để tập trung chỉ đạo, giải quyết, góp phần hạn chế những tiêu cực, mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở.

Sau hơn 20 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã vượt qua nhiều thách thức, khó khăn để giành được những kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Cấp ủy, chính quyền huyện chú trọng đến công

tác lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đặc biệt, chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện được quan tâm chỉ đạo với nhiều giải pháp, mang lại hiệu quả tích cực. Đến năm 2017, toàn huyện có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới: Phú Thượng, Lâu Thượng và La Hiên. Các xã còn lại trên địa bàn huyện đạt từ 10 đến 11/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Xã Phú Thượng đăng ký xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; kết quả rà soát theo nội dung Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xã đạt 10/19 tiêu chí.

Để đạt được những kết quả đó, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế địa phương để có những giải pháp thích hợp, góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn. Phát huy những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI trong những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

Võ Nhai là huyện miền núi vùng cao của tỉnh Thái Nguyên, nơi có nhiều đồng bào dân tộc cùng sinh sống. Là một trong những nơi thành lập một trong những căn cứ địa cách mạng đầu tiên của nước ta (căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai), trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, Võ Nhai có vị trí chiến lược quan trọng đối với tỉnh Thái Nguyên và khu vực Việt Bắc. Vì vậy, địa bàn thường xuyên có sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, nhờ đó nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai sớm tiếp thu ảnh hưởng của cách mạng do Đảng lãnh đạo và tổ chức đảng ở nơi đây được ra đời khá sớm. Đầu năm 1937, tại làng Cao (xã Phú Thượng), tổ chức đảng đầu tiên ở Võ Nhai ra đời. Từ tháng 8/1941, Võ Nhai là trung tâm Căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Tiếp đó, tháng 9/1941, tại khu rừng Khuôn Mánh (xã Tràng Xá), Trung Đội Cứu quốc quân 2 được thành lập. Từ tháng 4/1944 đến tháng 8/1945, Võ Nhai là trung tâm của Phân khu A, Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng.

Trong những năm tháng đất nước còn chìm trong bóng đêm nô lệ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã chớp thời cơ kết hợp với lực lượng vũ trang nổi dậy khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền trong toàn huyện vào tháng 3/1945, góp phần cùng nhân dân các tỉnh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước tháng 8/1945, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đầu năm 1946, Đảng bộ huyện Võ Nhai chính thức được thành lập, là mốc son quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của tổ chức đảng ở địa phương. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Võ Nhai còn là ATK trong Căn cứ kháng chiến Việt Bắc, góp sức lớn trong công tác bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ.

Trong thời gian cả nước tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ Võ Nhai đã lãnh đạo nhân dân vừa ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững chắc, vừa tích cực đóng góp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Đảng bộ Võ Nhai đã biết vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Xứ ủy, Tỉnh ủy phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Đây là nhân tố quan trọng động viên đông đảo nhân dân Võ Nhai tích cực lao động sản xuất, làm ra nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho tiền tuyến; động viên người thân của mình lên đường tòng quân giết giặc và tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến trường; góp phần đáng kể cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chấn động địa cầu năm 1954 và đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong những năm cùng cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ Võ Nhai tiếp tục lãnh đạo nhân dân vượt khó khăn, xây dựng quê hương. Từ điểm xuất phát rất thấp, Đảng bộ Võ Nhai đã phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong huyện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

Về kinh tế, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Võ Nhai đã có bước phát triển tích cực. Đến năm 2017, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt 603,9 tỷ đồng; giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 688,5 tỷ đồng; giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 76,2 tỷ đồng. Nông nghiệp đã tạo được bước đột phá cả về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp từ thế độc canh, hiệu quả thấp những năm trước đây chuyển sang đa canh, từng bước hình thành vùng sản xuất lúa thuần với năng suất, chất lượng cao và các vùng chuyên canh cây ăn quả theo hướng sản

xuất hàng hóa (bưởi Diễn, na dai, hồng, quýt). Chăn nuôi trên địa bàn huyện phát triển ổn định theo hướng chăn nuôi tập trung. Nhiều mô hình chăn nuôi như mô hình gà thả vườn với quy mô hàng trăm nghìn con gà; mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc... ngày càng phát triển, đem lại thu nhập cho người dân.

Trên lĩnh vực thương mại - dịch vụ, vào những năm 1940 - 1950, trên địa bàn huyện có rất ít chợ, đến nay huyện đã hình thành được các tiểu khu thương mại - dịch vụ ở thị trấn Đình Cả, thị tứ La Hiên và phát triển các chợ nông thôn, tụ điểm giao lưu buôn bán ở các xã Cúc Đường, Thượng Nung, Tràng Xá, Dân Tiến, Bình Long..., giúp cho nhân dân địa phương buôn bán hàng hóa thuận tiện hơn.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện đã có bước tiến khá dài. Nếu năm 1960, toàn huyện mới có 15 trường thuộc 2 cấp học (trong đó có 1 trường trung học cơ sở, 14 trường tiểu học) và 4 phân trường cấp I; thì năm 2017 đã tăng lên 68 trường học, trong đó có 20 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 22 trường trung học cơ sở, 3 trường trung học phổ thông và 1 trường phổ thông dân tộc nội trú của tỉnh. Chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Hằng năm, tỷ lệ học sinh các cấp lên lớp và học sinh trung học phổ thông đỗ tốt nghiệp đều đạt từ 95% trở lên. Toàn huyện đến năm 2017 đã có 38/64 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó mầm non có 14/20 trường, tiểu học có 18/22 trường, trung học cơ sở có 6/22 trường đã đạt chuẩn quốc gia.

Hệ thống y tế ở Võ Nhai từ chỗ cơ sở vật chất nghèo nàn, đến năm 2017, trên địa bàn đã có mạng lưới từ huyện đến xã tương đối hoàn chỉnh bao gồm một bệnh viện đa khoa với quy mô 125 giường bệnh (kể cả 10 giường của 2 phòng khám khu vực), 1 trung tâm y tế, 15 trạm xá. Tất cả xã, thị trấn trong toàn huyện đều đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Mặc dù hiện nay cuộc sống của một bộ phận nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Võ Nhai

vẫn còn không ít khó khăn song đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện đã được cải thiện, nâng lên khá nhiều. 100% số xã ở Võ Nhai đã có điện lưới quốc gia, đường giao thông về đến xã và thôn, bản; có trường học xây kiên cố và bán kiên cố; có trạm y tế khang trang chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Nhiều gia đình do biết cách làm ăn đã có cửa ăn của để, xây dựng được nhà ở kiên cố, bán kiên cố, mua sắm được những phương tiện sinh hoạt gia đình... Tất cả những thành quả này có được là do sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và sự lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân Võ Nhai.

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, từ cơ sở đảng chỉ có một vài đảng viên ở các xã Phú Thượng, Tràng Xá khi mới thành lập năm 1937, đến hết năm 2017, Đảng bộ Võ Nhai đã có 4.642 đảng viên.

Chặng đường 80 năm (1937 - 2017) xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã được Đảng và Nhà nước phong tặng và truy tặng nhiều danh hiệu cao quý: toàn huyện có 27 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 6 tập thể (gồm nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai cùng 5 xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá, La Hiên và Liên Minh) được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp và 1 cá nhân (đồng chí Nguyễn Duy Nhất - xã Liên Minh) được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ bảo vệ Tổ quốc. Từ thực tiễn 80 năm lãnh đạo, Đảng bộ Võ Nhai rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, các cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên phải quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế của địa phương.

Thực tiễn ở Võ Nhai cho thấy, trong những năm tháng cách mạng gian khổ, khi các cán bộ, đảng viên thấm nhuần quan điểm

lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, không ngại hy sinh gian khổ, biết vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Trung ương, Xứ ủy, Tỉnh ủy vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương thì dù cách mạng có gặp khó khăn, thử thách to lớn vẫn vượt qua. Chính những điều này đã giúp Võ Nhai giành chính quyền sớm hơn so với nhiều địa phương khác trong tỉnh.

Trong thời kỳ đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, khi các cấp ủy, cán bộ, đảng viên nắm chắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; xác định rõ được tiềm năng, lợi thế của địa phương để quy hoạch sát, hợp thực tiễn và xây dựng thành các chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể, tạo được bước đi vững chắc, hiệu quả. Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, các cấp ủy, chính quyền thống nhất cao trong nhận thức và hành động từ trong Đảng ra ngoài xã hội, tạo bước đột phá phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội cho địa phương.

Thứ hai, chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện là nhân tố có tính quyết định đảm bảo mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Chính vì vậy, sự phát triển của quê hương gắn liền với sự trưởng thành, lớn mạnh của tổ chức đảng. Việc kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết. Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong tình hình mới. Đảng bộ huyện kiên trì, thường xuyên quan tâm đến công tác tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, trình độ lãnh đạo và quản lý, chuyên môn sâu để đảm nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ là cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân, tạo thành sức mạnh to lớn để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng.

Thứ ba, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trong thời kỳ kháng chiến, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể các cấp, nhất là cấp huyện, từng bước trưởng thành, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong vận động, tập hợp nhân dân trở thành lực lượng mạnh mẽ để chống lại thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền các gia đình động viên con em mình lên đường tòng quân, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Giai đoạn đất nước đổi mới toàn diện, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tiếp tục phát huy vai trò trong hoạt động; luôn đổi mới cách nghĩ, cách làm; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tranh thủ khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Chính quyền phải thường xuyên đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý, tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện quyền làm chủ với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phải tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy tính sáng tạo, tích cực trong các phong trào thi đua yêu nước, đoàn kết cùng nhau phát triển kinh tế, xóa

đói giảm nghèo ở địa phương; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, Đảng bộ luôn coi trọng và dựa vào dân, tăng cường gắn bó với nhân dân, lấy dân làm gốc, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Trong các thời kỳ lịch sử, Đảng bộ Võ Nhai luôn chú trọng tổ chức, động viên nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vì thế, các chủ trương của Đảng luôn được quần chúng đồng lòng hưởng ứng và ủng hộ thực hiện, tạo nên sức mạnh to lớn hoàn thành mọi nhiệm vụ đề ra. Có được điều đó là do mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ lợi ích của nhân dân, luôn chăm lo đến đời sống của nhân dân. Ngày nay, bài học về công tác vận động quần chúng còn nguyên giá trị. Đảng bộ luôn tạo mọi điều kiện để khuyến khích, động viên nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phát huy các nguồn lực, tiềm năng để phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tập thể và cá nhân, khai thác các tiềm năng trong dân đi đôi với chú trọng bồi dưỡng sức dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là chú trọng chăm lo tới điều kiện ăn ở, đi lại, học hành, chữa bệnh và giải quyết việc làm... Mọi chủ trương, kế hoạch của Đảng bộ phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thứ năm, chăm lo sự nghiệp giáo dục - đào tạo và chất lượng nguồn lực con người phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, công tác giáo dục ở Võ Nhai đã rất được coi trọng, đáp ứng cơ bản yêu cầu học tập của con em trong huyện. Ngay từ khi mới giành được chính quyền, phong trào thi đua “*diệt giặc đói*” được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Đây là bài học quý bước đầu nâng cao nhận thức cho nhân dân để đấu

tranh chống các hủ tục trong thời kỳ mới. Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo, ưu tiên đầu tư cho phát triển giáo dục - đào tạo để có lực lượng lao động mới đáp ứng sự phát triển của địa phương, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Những bài học trên là kinh nghiệm quý báu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Sự lớn mạnh của Đảng bộ huyện là yếu tố quyết định, tạo động lực tinh thần và sức mạnh vật chất để xây dựng và phát triển quê hương Võ Nhai ngày càng giàu đẹp, phồn vinh. Với những truyền thống tốt đẹp trong lao động sản xuất, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa cũng như trong xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ Võ Nhai lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện kế thừa và phát huy truyền thống 80 năm qua, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa Võ Nhai trở thành huyện có nền kinh tế - văn hóa phát triển, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN VĨ NHAI

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Trú quán</i>	<i>Số Quyết định</i>
1	Nguyễn Thị Kiêm*	1903	Xã Bình Long	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
2	Hứa Thị Pít*	1908	Xã Bình Long	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995
3	Đông Thị Bướm*	1925	Xã La Hiên	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
4	Hoàng Thị Hoa*	1900	Xã La Hiên	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
5	La Thị Sáu*	1911	Xã La Hiên	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995
6	Trịnh Thị Quan*	1925	Xã Lâu Thượng	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
7	Linh Thị Sít*	1921	Xã Lâu Thượng	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
8	Linh Thị Tường*	1913	Xã Lâu Thượng	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
9	Hoàng Thị Thích	1929	Xã Lâu Thượng	QĐ số 2394/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
10	Ma Thị Định*	1913	Xã Liên Minh	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
11	Trần Thị Liễu*	1910	Xã Liên Minh	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
12	Triệu Thị Miễn*	1893	Xã Liên Minh	QĐ số 1483-QĐ/CTN ngày 30/8/2011
13	Nguyễn Thị Ngát*	1913	Xã Liên Minh	QĐ số 841-KT/CTN ngày 24/4/1996
14	Hoàng Thị Tôn*	1915	Xã Nghinh Tường	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
15	Lưu Thị Châu*	1902	Xã Tràng Xá	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995

* Ghi chú: những người đã qua đời.

16	Tô Thị Chiến*	1918	Xã Tràng Xá	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
17	Nguyễn Thị Ngọt*	1913	Xã Tràng Xá	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
18	Vi Thị Ón*	1901	Xã Tràng Xá	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
19	Lường Thị Thủy*	1919	Xã Tràng Xá	QĐ số 885/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
20	Phan Thị Sáy*	1883	Xã Phú Thượng	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995
21	Dương Thị Đành	1922	Xã Phương Giao	QĐ số 886/QĐ-CTN ngày 18/5/2015
22	Nông Thị Hoàn*	1886	Xã Phương Giao	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
23	Ma Thị Tiêu*	1910	Xã Thượng Nung	QĐ số 841-KT/CTN ngày 24/4/1996
24	Lý Thị Văng*	1913	Xã Thượng Nung	QĐ số 841-KT/CTN ngày 24/4/1996
25	Lường Thị Mặc*	1909	Xã Vũ Chấn	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995
26	Ma Thị Thủy*	1919	Xã Vũ Chấn	QĐ số 2395/QĐ-CTN ngày 26/9/2014
27	Lý Thị Tự*	1904	Xã Vũ Chấn	QĐ số 438-KT/CTN ngày 24/4/1995

**CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG
VŨ TRANG NHÂN DÂN**

<i>Stt</i>	<i>Tên tập thể, cá nhân</i>	<i>Số Quyết định</i>
<i>Tập thể</i>		
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai	QĐ số 424-KT/CTN ngày 22/8/1998
2	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng	QĐ số 424-KT/CTN ngày 22/8/1998
3	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tràng Xá	QĐ số 424-KT/CTN ngày 22/8/1998
4	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Hiền	QĐ số 202-KT/CTN ngày 11/6/1999
5	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng	QĐ số 202-KT/CTN ngày 11/6/1999
6	Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Liên Minh	QĐ số 636/2005/QĐ-CTN ngày 24/6/2005
<i>Cá nhân</i>		
1	Nguyễn Duy Nhất (sinh năm 1959, xã Liên Minh)	Lệnh số 187-LCT ngày 20/12/1979

**CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ DANH LAM
THẮNG CẢNH ĐÃ ĐƯỢC XẾP HẠNG**

<i>Stt</i>	<i>Tên di tích, địa điểm</i>	<i>Loại hình</i>	<i>Số Quyết định</i>
Xếp hạng Quốc gia			
1	Khu di tích Khảo cổ học thời đại đồ đá cũ (xã Thần Sa)	Di tích Khảo cổ học	QĐ số 147/VH-QĐ ngày 24/12/1982
2	Địa điểm thành lập Trung Đội Cứu quốc quân 2 (15/9/1941) tại rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 3211-QĐ/BT ngày 12/12/1994
3	Hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà (xã Phú Thượng)	Di tích Danh lam thắng cảnh	QĐ số 3211-QĐ/BT ngày 12/12/1994
4	Hang Sa Khao (xã Phú Thượng)	Di tích Danh lam thắng cảnh	QĐ số 4504/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2010
5	Di tích khảo cổ Hang Ốc (xã Bình Long)	Di tích Khảo cổ học	QĐ số 5385/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2017
Xếp hạng cấp tỉnh			
1	Địa điểm thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên huyện Võ Nhai (xã Phú Thượng)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 370/QĐ-UBND ngày 28/2/2007
2	Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Làng Vàng (xã Liên Minh)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 238/QĐ-UBND ngày 3/2/2009
3	Địa điểm Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tổ Đảng Na Ché (xã Dân Tiến)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 239/QĐ-UBND ngày 3/2/2009
4	Hang Huyện (xã Tràng Xá)	Di tích Lịch sử văn hóa; Danh lam thắng cảnh	QĐ số 2586/QĐ-UBND ngày 13/10/2009
5	Nơi thành lập chính quyền cách mạng huyện Võ Nhai (xã La Hiền)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 154/QĐ-UBND ngày 20/1/2014
6	Địa điểm đồn Đình Cả (thị trấn Đình Cả)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 2786/QĐ-UBND ngày 1/12/2014
7	Đền Đình Cả (thị trấn Đình Cả)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 2786/QĐ-UBND ngày 1/12/2014

8	Đồng Toong - cơ sở cách mạng thời kỳ 1941 - 1943 (xã Phú Thượng)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 153/QĐ-UBND ngày 19/1/2015
9	Đình Mỏ Gà (xã Phú Thượng)	Di tích Lịch sử văn hóa	QĐ số 4160/QĐ-UBND ngày 29/12/2017

TRUNG ĐỘI CỨU QUỐC QUÂN 2
(Do đồng chí Lê Dục Tôn cung cấp)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
<i>Tại thời điểm thành lập ngày 15/9/1941</i>		
1	Chu Văn Tấn	Chỉ huy trưởng
2	Trần Văn Phấn	Chỉ huy phó
3	Nguyễn Cao Đàm (Độ)	Chính trị chỉ đạo viên
4	Lê Dục Tôn	Tiểu đội trưởng
5	Trừ Văn Hòa (Thoàng)	Tiểu đội trưởng
6	Hà Văn Lợi (Mạnh)	Tiểu đội trưởng
7	Hứa Đình Khánh	Tiểu đội trưởng
8	Chu Quốc Hưng	Tiểu đội trưởng
9	Hoàng Thượng	Đội viên
10	Lê Quảng Hiền	Đội viên
11	Chu Việt Phong	Đội viên
12	Chu Phóng	Đội viên
13	Bùi Sinh	Đội viên
14	Hoàng Văn Phố	Đội viên
15	Bế Văn Đàm	Đội viên
16	Mông Phúc Quyền	Đội viên
17	Cam Văn Sòi	Đội viên
18	Phương Cương	Đội viên
19	Vi Hồng Thái	Đội viên

20	Phan Văn Cọ	Đội viên
21	Hoàng Tài	Đội viên
22	Đặng Hồng Hải	Đội viên
23	Mông Văn Thơ	Đội viên
24	Vi Văn Cái	Đội viên
25	Phan Văn Thống	Đội viên
26	Đường Thị Ân	Đội viên
27	Hoàng Thị Môn	Đội viên
28	Hoàng Thị Ngoan	Đội viên
29	Lôi Viết Diu	Đội viên
30	Nông Văn Cún (Thái Long)	Đội viên
31	Phan Văn Bộ	Đội viên
32	Hoàng Xuân	Đội viên
33	Hoàng Thịnh	Đội viên
34	Triệu Khánh Phương	Đội viên
35	Nguyễn Văn Bùn	Đội viên
36	Hoàng Hồng Long	Đội viên
<i>Những người gia nhập đơn vị sau ít ngày</i>		
1	Vương Văn Nghiệp	Đội viên
2	Phan Văn Giường	Đội viên
3	Hà Châm	Đội viên
4	Hà Kỳ	Đội viên
5	Hà Sơn	Đội viên
6	Hà Học	Đội viên
7	Phan Quảng Hiền	Đội viên
8	Phan Văn Thái	Đội viên
9	Hoàng Văn Nhí	Đội viên
10	Trừ Văn Văn	Đội viên

TRUNG ĐỘI CỨU QUỐC QUÂN 2
(Do đồng chí Hứa Đình Khánh cung cấp)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Bí danh</i>	<i>Chức vụ công tác</i>
Tại thời điểm thành lập ngày 15/9/1941			
1	Chu Văn Tấn	Chu Văn Trượng	Chỉ huy trưởng
2	Lê Dục Tôn	Lê Văn Lèn	Tiểu đội trưởng
3	Trừ Văn Hòa	Trừ Văn Thòong	Tiểu đội trưởng
4	Hà Văn Mạnh	Hà Văn Loi	Tiểu đội trưởng
5	Hứa Đình Khánh	Hứa Văn Chi	Tiểu đội trưởng
6	Phương Cương	Phương Văn Khìn	Đội viên
7	Vi Hà Thạch	Vi Văn Cái	Đội viên
8	Vi Văn Dấu		Đội viên
9	Hoàng Hồng Long	Hoàng Văn Khảm	Đội viên
10	Hà Văn Sơn	Hà Văn Út	Đội viên
11	Phan Quảng Hiền	Phan Văn Chặt	Đội viên
12	Nông Văn Bút	Nông Văn Coóng	Đội viên
13	Phan Duy Mỹ	Phan Văn Giường	Đội viên
14	Mông Phúc Quyền	Mông Văn Sinh	Đội viên
15	Dương Quốc Vinh		Đội viên
16	Triệu Lim		Đội viên
17	Triệu Bằng		Đội viên
18	Đặng Hồng Hải		Đội viên
19	Chu Phóng	Chu Văn Trục	Đội viên
20	Phan Văn Thống	Phan Văn Sám	Đội viên
21	Lê Hiền	Lê Văn Soọc	Đội viên
22	Hoàng Thị Môn	Hoàng Thị Lê	Đội viên
23	Hoàng Thị Ngoan	Hoàng Thị La	Đội viên
24	Đường Thị Ân		Đội viên

25	Trừ Văn Vãn		Đội viên
26	Phan Văn Bộ	Phan Văn Kim	Đội viên
27	Phan Cường	Phan Văn Cọ	Đội viên
28	Vi Hồng Thái	Vi Văn Bằng	Đội viên
29	Hoàng Văn A	Hoàng Văn Nhi	Đội viên
30	Hà Châm	Hà Văn Lả	Đội viên
31	Hà Kỳ	Hà Văn Quéo	Đội viên
32	Hà Năm	Hà Văn Hương	Đội viên
33	Hoàng Xuân	Hoàng Văn Noọng	Đội viên
34	Hoàng Thịnh	Hoàng Văn Cửu	Đội viên
35	Mông Văn Thơ	Mông Văn Vẩy	Đội viên
36	Cam Văn Quyền	Cam Văn Sỏi	Đội viên
37	Hoàng Tài	Hoàng Văn Thìn	Đội viên
38	Thái Long	Nông Văn Cún	Đội viên
39	Dương Công Bình		Đội viên
40	Chu Viết Phóng	Chu Di Phung	Đội viên
41	Hà Khai Lạc		Đội viên
42	Triệu Khánh Phương	Triệu Nho Phú	Đội viên
43	Triệu Văn An		Đội viên
44	Đặng Đông	Đặng Vượng	Đội viên
45	Đường Quảng Long		Đội viên
46	Đường Văn Thức		Đội viên
47	Hoàng Thượng	Hoàng Văn Nha	Đội viên
<i>Những người gia nhập đơn vị sau ít ngày</i>			
1	Nguyễn Cao Đàm		Đội viên
2	Đào Văn Trường		Đội viên
3	Hoàng Minh Thảo		Đội viên

**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY VĨNH PHỤ
TỪ KHÓA IV ĐẾN KHÓA XXI¹**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
<i>Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV (nhiệm kỳ 1952 - 1959)</i>		
1	Phạm Xuân Khu	Bí thư
2	Lê Quang Nhân	Bí thư (từ năm 1954)
3	Hoàng Thượng	Bí thư (từ tháng 4/1957)
4	Hoàng Xuân	Phó Bí thư
5	Chu Phóng	Thường trực Huyện ủy
<i>Ban Thường vụ Huyện ủy khóa V (nhiệm kỳ 1959 - 1960)²</i>		
1	Hoàng Thượng	Bí thư
2	Hoàng Xuân	Phó Bí thư
3	Chu Phóng	Thường trực Huyện ủy
4	Lý Văn Phủ	Ủy viên
5	Lục Văn Đủ	Ủy viên
6	Hoàng Công Tá	Ủy viên
7	Chu Viết Phong	Ủy viên
8	Đặng Vĩnh Phụng	Ủy viên
9	Lục Văn Bi	Ủy viên
<i>Ban Thường vụ Huyện ủy khóa VI (nhiệm kỳ 1960 - 1962)</i>		
1	Lý Văn Phủ	Bí thư
2	Chu Phóng	Phó Bí thư
3	Lục Văn Đủ	Ủy viên
4	Nông Tiến Hỷ	Ủy viên
5	Đặng Vĩnh Phụng	Ủy viên

1. Do không sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Thường vụ Huyện ủy các khóa nên Ban Chỉ đạo thống nhất tạm thời để trống từ khóa I đến khóa III.

2. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm không xác định được thời gian bầu bổ sung một số đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy khóa V.

Ban Thường vụ Huyện ủy khóa VII (nhiệm kỳ 1962 - 1963)		
1	Hoàng Minh Chí	Bí thư
2	Lý Văn Phủ	Phó Bí thư
3	Chu Phóng	Phó Bí thư
4	Hoàng Công Tá	Ủy viên
5	Đặng Quốc Chung	Ủy viên
6	Lục Văn Đủ	Ủy viên
7	Nông Tiến Hỷ	Ủy viên
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa VIII (nhiệm kỳ 1963 - 1964)		
1	Trịnh Văn Chấn	Bí thư
2	Lý Văn Phủ	Phó Bí thư
3	Chu Phóng	Phó Bí thư
4	Lục Văn Đủ	Ủy viên
5	Lục Thị Nhân	Ủy viên
6	Chu Viết Phong	Ủy viên
7	Nông Tiến Hỷ	Ủy viên
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IX (nhiệm kỳ 1964 - 1966)		
1	Nông Văn Hỏa	Bí thư
2	Hoàng Công Tá	Phó Bí thư (chuyển công tác từ tháng 3/1965)
3	Hoàng Xuân	Phó Bí thư (từ tháng 6/1965)
4	Phan Công Nhượng	Ủy viên
5	Lục Văn Đủ	Ủy viên
6	Nông Tiến Hỷ	Ủy viên
7	Ma Văn Đỗ	Ủy viên (từ tháng 6/1965)
8	Trần Văn Sáng	Ủy viên (từ tháng 6/1965)
9	Nguyễn Công Xìn	Ủy viên (từ tháng 10/1965)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa X (nhiệm kỳ 1966 - 1977)		
1	Nông Văn Hỏa	Bí thư (1966 - 3/1970 và 12/1972 - 3/1974)

2	Hoàng Xuân	Phó Bí thư
3	Lâm Văn Thơ	Phó Bí thư (từ tháng 10/1967) Quyền Bí thư (3/1970 - 12/1972) Phó Bí thư Thường trực (từ tháng 5/1976)
4	Triệu Kỳ Phay	Bí thư (3/1974 - 1976)
5	Nguyễn Công Xìn	Ủy viên (chuyển công tác ngày 18/8/1973)
6	Ma Văn Đỗ	Ủy viên
7	Đàm Văn Hậu	Ủy viên
8	Dương Đình Dinh	Ủy viên (bổ sung từ tháng 10/1967, ngày 21/8/1969 chuyển công tác khác)
9	Nông Thị Cẩm	Ủy viên (từ tháng 10/1967)
10	Hoàng Thịnh	Ủy viên, Chủ tịch UBHC (nghỉ hưu từ ngày 3/6/1971)
11	Lê Hồng	Ủy viên
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XI (nhiệm kỳ 1977 - 1979)		
1	Lâm Văn Thơ	Bí thư Chủ tịch UBND (từ tháng 6/1979)
3	Trịnh Văn Uy	Bí thư (từ tháng 6/1979)
4	Hầu Văn Độ	Phó Bí thư Thường trực
5	Hoàng Mộc	Phó Bí thư
6	Ma Văn Đỗ	Ủy viên
7	Đặng Tuấn	Ủy viên
8	Lương Đình Thách	Ủy viên
8	Triệu Đức Phượng	Ủy viên
9	Nông Danh La	Ủy viên (bổ sung từ tháng 3/1979)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XII (nhiệm kỳ 1979 - 1983)		
1	Trịnh Văn Uy	Bí thư
2	Lâm Văn Thơ	Phó Bí thư
3	Đặng Tuấn	Ủy viên
4	Lương Đình Thách	Ủy viên

5	Triệu Quang	Ủy viên
6	Tô Chí Hùng	Ủy viên
7	Đặng Đình Thượng	Ủy viên
8	Nông Danh La	Ủy viên
9	Nông Văn Lương	Ủy viên
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XIII (nhiệm kỳ 1983 - 1986)		
1	Trịnh Văn Uy	Bí thư
2	Hoàng Sửu	Phó Bí thư Thường trực Bí thư (từ tháng 8/1983)
3	Trịnh Thanh Nhựt	Phó Bí thư
4	Nông Danh La	Ủy viên
5	Triệu Quang	Ủy viên
6	Tô Chí Hùng	Ủy viên
7	Lương Đình Thách	Ủy viên
8	Trịnh Xuân Nguyễn	Ủy viên
9	Đặng Vĩnh Tọa	Ủy viên
10	Nông Văn Định	Ủy viên (bổ sung từ tháng 8/1983)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1988)		
1	Hoàng Sửu	Bí thư
2	Đặng Vĩnh Tọa	Phó Bí thư Thường trực
3	Triệu Quang	Phó Bí thư
4	Đàm Thanh Nghị	Ủy viên
5	Lê Lan	Ủy viên
6	Trịnh Xuân Nguyễn	Ủy viên
7	Vũ Hữu Đô	Ủy viên
8	Ma Khánh Bào	Ủy viên
9	Nông Chí Kiên	Ủy viên

Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991)		
1	Đặng Vĩnh Tọa	Bí thư
2	Triệu Quang	Phó Bí thư Bí thư (từ tháng 1/1991)
3	Trịnh Thanh Hồ	Phó Bí thư
4	Đàm Thanh Nghị	Ủy viên
5	Lê Lan	Ủy viên
6	Phạm Hồng Sỹ	Ủy viên
7	Trần Xuân Hảo	Ủy viên
8	Nông Chí Kiên	Ủy viên
9	Bùi Công Thành	Ủy viên
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XVI (nhiệm kỳ 1991 - 1996)		
1	Triệu Quang	Bí thư
2	Trịnh Thanh Hồ	Phó Bí thư Thường trực
3	Đàm Thanh Nghị	Phó Bí thư
4	Lê Lan	Ủy viên
5	Phạm Hồng Sỹ	Ủy viên
6	Trần Xuân Hảo	Ủy viên
7	Bùi Công Thành	Ủy viên
8	Nông Chí Kiên	Ủy viên
9	Ma Văn Thành	Ủy viên
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000)		
1	Triệu Quang	Bí thư
2	Trịnh Thanh Hồ	Phó Bí thư
3	Đàm Thanh Nghị	Phó Bí thư Bí thư (từ tháng 8/1997 - 1/2000)
4	Ma Văn Thành	Ủy viên Phó Bí thư (từ tháng 11/1997) Quyền Bí thư (từ tháng 1/2000)
5	Vũ Hồng Bắc	Bí thư (từ tháng 8/2000)

6	Lê Lan	Ủy viên
7	Phạm Hồng Sỹ	Ủy viên
8	Trần Xuân Hảo	Ủy viên
9	Nông Chí Kiên	Ủy viên
10	Bùi Công Thành	Ủy viên
11	Hoàng Đức Mạnh	Ủy viên (từ tháng 7/1998)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005)		
1	Vũ Hồng Bắc	Bí thư
2	Phạm Hồng Sỹ	Phó Bí thư Bí thư (từ tháng 8/2004)
3	Trần Thị Liên	Ủy viên Phó Bí thư (từ tháng 5/2002)
4	Bùi Công Thành	Ủy viên Phó Bí thư (từ tháng 8/2004)
5	Trần Xuân Hảo	Ủy viên
6	Lê Lan	Ủy viên
7	Hoàng Đức Mạnh	Ủy viên
8	Trần Văn Cường	Ủy viên
9	Nguyễn Văn Tiệu	Ủy viên Phó Bí thư (từ tháng 4/2004)
10	Nguyễn Công Đóm	Ủy viên (bổ sung từ tháng 12/2003)
11	Nguyễn Việt Yên	Ủy viên (bổ sung từ tháng 12/2003)
12	Triệu Anh Duyên	Ủy viên (bổ sung từ tháng 8/2004)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010)		
1	Nguyễn Văn Tiệu	Bí thư
2	Triệu Anh Duyên	Phó Bí thư Thường trực
3	Bùi Công Thành	Phó Bí thư
4	Trần Xuân Hảo	Ủy viên
5	Hoàng Đức Mạnh	Ủy viên

6	Nguyễn Công Đóm	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Nương	Ủy viên
8	Hoàng Minh Hiền	Ủy viên
9	Nông Ngọc Chu	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Oanh	Ủy viên
11	Nịnh Văn Hào	Ủy viên
12	Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên (bổ sung từ tháng 12/2008)
13	Diệp Văn Cao	Ủy viên (bổ sung từ tháng 2/2010)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Nguyễn Văn Tiệu	Bí thư
2	Triệu Anh Duyên	Phó Bí thư
3	Nông Xuân Bắc	Phó Bí thư
4	Nguyễn Văn Nương	Ủy viên
5	Hoàng Minh Hiền	Ủy viên
6	Nịnh Văn Hào	Ủy viên
7	Diệp Văn Cao	Ủy viên
8	Lèng Văn Diu	Ủy viên
9	Vũ Thị Huệ	Ủy viên
10	Dương Văn Ngoan	Ủy viên
11	Đào Xuân Phượng	Ủy viên
12	Phạm Việt Tiến	Ủy viên (bổ sung từ tháng 1/2014)
13	Ân Trung Tuyến	Ủy viên (bổ sung từ tháng 12/2014)
14	Đặng Xuân Trường	Ủy viên (bổ sung từ tháng 8/2015)
Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Nguyễn Văn Tiệu	Bí thư (đến tháng 9/2018)
2	Đặng Xuân Trường	Phó Bí thư (chuyển công tác tháng 8/2016)
3	Hoàng Minh Hiền	Phó Bí thư

4	Dương Văn Tiến	Phó Bí thư (từ tháng 8/2016) Bí thư Huyện ủy (từ tháng 10/2018)
5	Nịnh Văn Hào	Ủy viên
6	Vũ Thị Huệ	Ủy viên
7	Dương Văn Ngoan	Ủy viên
8	Diệp Văn Cao	Ủy viên (đến tháng 5/2016)
9	Phạm Việt Tiến	Ủy viên
10	Ân Trung Tuyển	Ủy viên (đến tháng 3/2017)
11	Lê Định Tấn	Ủy viên
12	Hà Văn Quang	Ủy viên
13	Lương Văn Hùng	Ủy viên (bổ sung từ tháng 2/2017)
14	Dương Văn Tuyển	Ủy viên (bổ sung từ tháng 8/2017)

**BÍ THƯ HUYỆN ỦY VÕ NHAİ
(TỪ NĂM 1946 ĐẾN NĂM 2018)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Đàm Văn Ứng	1946 - 1947*
2	Đồng chí Cương*	
3	Lưu Viết Phong	
4	Nguyễn Thị Thuận	
5	Nguyễn Vũ	4/1947 - 1949*
6	Lưu Xuân Hỷ	
7	Đồng chí Thủy*	
8	Bùi Chí Tâm	1949 - 1950
9	Ngô Chí Thiện	Đầu 1950
10	Nguyễn Công Bắc	3/1950 - 1/1951
11	Nguyễn Văn Đức	7/1951 - cuối 1952
12	Phạm Xuân Khu	Cuối 1952 - 1954
13	Lê Quang Nhân	1954 - 4/1957
14	Hoàng Thượng	4/1957 - 1960
15	Lý Văn Phủ	1960 - 1962
16	Hoàng Minh Chí	1962 - 1963
17	Trịnh Văn Chấn	1963 - 1964
18	Nông Văn Hỏa	1964 - 3/1970

* Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm không xác minh được họ và tên đầy đủ của đồng chí Cương, đồng chí Thủy.

Từ năm 1946 đến năm 1949, Huyện ủy Võ Nhai có 7 đồng chí lần lượt giữ chức Bí thư Huyện ủy. Tuy nhiên, do tài liệu thành văn tản mạn nên Ban Sưu tầm chỉ xác minh được thời gian bắt đầu giữ chức Bí thư Huyện ủy của đồng chí Nguyễn Vũ (tháng 4/1947). Vì vậy, Ban Biên soạn tạm thời chia thành 2 giai đoạn: 1946 - 1947 (lần lượt do các đồng chí Đàm Văn Ứng, đồng chí Cương, Lưu Viết Phong, Nguyễn Thị Thuận giữ chức Bí thư Huyện ủy Võ Nhai) và 4/1947 - 1949 (lần lượt do 3 đồng chí Nguyễn Vũ, Lưu Xuân Hỷ, đồng chí Thủy giữ chức Bí thư Huyện ủy).

19	Lâm Văn Thơ	3/1970 - 12/1972 (<i>Quyền Bí thư</i>)
20	Nông Văn Hỏa	12/1972 - 3/1974
21	Triệu Kỳ Phay	3/1974 - 1976
22	Lâm Văn Thơ	1977 - 1979
23	Trịnh Văn Uy	6/1979 - 8/1983
24	Hoàng Sửu	8/1983 - 12/1988
25	Đặng Vĩnh Tọa	1/1989 - 1991
26	Triệu Quang	1991 - 1997
27	Đàm Thanh Nghị	1997 - 1/2000
28	Ma Văn Thành	1/2000 - 8/2000
29	Vũ Hồng Bắc	8/2000 - 8/2004
30	Phạm Hồng Sỹ	8/2004 - 10/2005
31	Nguyễn Văn Tiệu	10/2005 - 9/2018
32	Dương Văn Tiến	10/2018 đến nay*

*Ngày 19/10/2018, đồng chí Dương Văn Tiến được bầu làm Bí thư Huyện ủy Võ Nhai. Ngày 1/11/2018, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra *Quyết định số 2192-QĐ/TU* “Về việc chuẩn y kết quả bầu cử Bí thư Huyện ủy Võ Nhai, nhiệm kỳ 2015 - 2020”.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN VĨ NHAI¹ (Giai đoạn 1989 - 2018)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Triệu Quang	1/1989 - 11/1991
2	Trịnh Thanh Hồ	12/1991 - 1996
3	Ma Văn Thành	1997 - 2000
4	Phạm Hồng Sỹ	2000 - 4/2004
5	Nguyễn Văn Tiệu	5/2004 - 5/2016
6	Hoàng Minh Hiền	6/2016 đến nay

1. Danh sách Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBHC/UBND huyện Võ Nhai do Ban Tổ chức Huyện ủy Võ Nhai lưu trữ và cung cấp.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN
NHÂN DÂN HUYỆN VĨ NHAI¹ (Giai đoạn 1956 - 2018)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian giữ chức vụ</i>
1	Hoàng Xuân	10/1956 - 1959
2	Chu Phóng	1960 - 9/1964
3	Phan Công Nhượng	10/1964 -
4	Lục Văn Đủ - 4/1965 (<i>Quyền Chủ tịch</i>)
5	Hoàng Xuân	4/1965 -
6	Hoàng Thịnh - 5/1971
7	Ma Văn Đỗ	6/1971 - 5/1977
8	Hoàng Mộc	6/1977 - 5/1979
9	Lâm Văn Thơ	6/1979 - 11/1979
10	Nông Danh La	12/1979 - 9/1986
11	Triệu Quang	10/1986 - 11/1991
12	Đàm Thanh Nghị	12/1991 - 10/1997
13	Ma Văn Thành	11/1997 - 10/1999 (<i>Quyền Chủ tịch</i>)
14	Trịnh Thanh Hồ	11/1999 - 10/2000
15	Trần Thị Liên	11/2000 - 4/2003
16	Bùi Công Thành	7/2004 - 10/2011
17	Nông Xuân Bắc	10/2011 - 7/2015
18	Đặng Xuân Trường	8/2015 - 8/2016
19	Dương Văn Tiến	9/2016 đến nay

1. Do tư liệu khó khăn, chưa sưu tầm được đầy đủ thông tin các đồng chí giữ chức Chủ tịch Ủy ban huyện Võ Nhai trước tháng 10/1956 nên trong danh sách này, Ban Chỉ đạo chỉ đề cập các đồng chí Chủ tịch Ủy ban từ tháng 10/1956 - 2018.

Trong lần phát hành này, chưa sưu tầm được thời gian chuyển giao chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính của đồng chí Phan Công Nhượng, Lục Văn Đủ, Hoàng Xuân và đồng chí Hoàng Thịnh nên danh sách còn để ngỏ, sẽ tiếp tục sưu tầm, hoàn thiện hơn trong lần tái bản tiếp theo.

Từ tháng 5/2003 - 6/2004, đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác của Ủy ban nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2014.
2. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái, *Hồ sơ mật thám Pháp* (vụ án Nông Văn Cún - tháng 9/1939).
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập I (1930 - 1954)*, Thái Nguyên, 1993.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai, tập II (1955 - 2000)*, Thái Nguyên, 2004.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.
7. Công an huyện Võ Nhai, *Lịch sử công an huyện Võ Nhai (1947 - 2013)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2015.
8. *Cờ giải phóng*, số 9, ngày 25/12/1944.
9. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên 2008*, Thái Nguyên, 2009.
10. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên 2013*, Thái Nguyên, 2014.
11. Cục Thống kê Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên 2015*, Thái Nguyên, 2016.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1978.
13. Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Võ Nhai (1947 - 2017)*, Thái Nguyên, 2016.

14. *Đông Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
15. *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
16. *Võ Nguyên Giáp: “Khu giải phóng, một sự nghiệp vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc”*, tài liệu lưu trữ tại Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Bắc Thái.
17. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1984.
18. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
19. *Hồ Chí Minh: Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970.
20. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin: *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000.
21. *Lịch sử Việt Nam, tập I*, Hà Nội, 1971.
22. Quốc sử quán triều Nguyễn, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Sử học phiên dịch và chú giải, *Đại Nam nhất thống chí, tập 4*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2006.
23. *Văn kiện Đảng 1939 - 1945*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963.
24. *Văn kiện quân sự của Đảng, tập 2*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.
25. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2012.
26. Tỉnh ủy Thái Nguyên - Ban Tuyên giáo, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2017.
27. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Quê hương, con người và truyền thống ..	9
I. Quê hương.....	9
II. Truyền thống yêu nước của nhân dân Võ Nhai và phong trào đấu tranh trước năm 1937.....	23
Chương I: Sự ra đời tổ chức Đảng Cộng sản và quá trình vận động cách mạng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1937 - 1945)	31
I. Sự ra đời của tổ chức Đảng Cộng sản ở Võ Nhai và cuộc vận động dân chủ (1937 - 1939).....	31
II. Lãnh đạo vận động giải phóng dân tộc, xây dựng Đội Cứu quốc quân 2; khởi nghĩa giành chính quyền và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân (1939 - 1945)	38
Chương II: Đảng bộ huyện Võ Nhai trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (Giai đoạn 1946 - 1954)	91
I. Lãnh đạo chuẩn bị kháng chiến, trực tiếp chiến đấu, góp phần bảo vệ quê hương và An toàn khu Trung ương (1946 - 1947).....	91
II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương vững mạnh và chi viện tiền tuyến (1948 - 1954).....	108
Chương III: Đảng bộ huyện Võ Nhai trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	129
I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, xây dựng, phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	129
II. Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ và khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, động viên chi viện chiến	

trường (1965 - 1975).....	170
Chương IV: Đảng bộ huyện Võ Nhai trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Giai đoạn 1975 - 1985).....	241
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)	241
II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)	271
Chương V: Đảng bộ huyện Võ Nhai trong thời kỳ đổi mới đất nước (Giai đoạn 1986 - 1996).....	297
I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới trong những năm 1986 - 1990.....	297
II. Lãnh đạo tiếp tục tiến hành đổi mới toàn diện (1991 - 1996).....	331
Chương VI: Đảng bộ huyện Võ Nhai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (Giai đoạn 1996 - 2017).....	347
I. Lãnh đạo tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm cuối thế kỷ XX (1996 - 2000).....	347
II. Lãnh đạo tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005).....	364
III. Lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn giai đoạn 2005 - 2010.....	404
IV. Lãnh đạo thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015).....	441
V. Lãnh đạo tiếp tục xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh giai đoạn 2015 - 2017....	479
Kết luận.....	493
Phụ lục.....	501
Tài liệu tham khảo.....	521

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI

(1937 - 2017)

Chỉ đạo nội dung

Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

Đồng chí Nguyễn Văn Tiệp - Bí thư Huyện ủy Võ Nhai

Ban Chỉ đạo

<i>Đ/c Nguyễn Văn Tiệp</i>	Bí thư Huyện ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c Hoàng Minh Hiền</i>	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy	Phó ban TT
<i>Đ/c Dương Văn Tiến</i>	Phó Bí thư HU, Chủ tịch UBND huyện	Phó ban
<i>Đ/c Lê Định Tấn</i>	UV BTV, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy	Ủy viên TT
<i>Đ/c Dương Văn Ngoan</i>	UV BTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Hà Văn Quang</i>	UV BTV, Trưởng ban Dân vận Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Vũ Thị Huệ</i>	UV BTV, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Ninh Văn Hào</i>	UV BTV, Phó Chủ tịch HĐND huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Phạm Việt Tiến</i>	UV BTV, Phó Chủ tịch UBND huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Dương Văn Tuyến</i>	UV BTV, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Lương Văn Hùng</i>	UV BTV, Trưởng Công an huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Nông Minh Tuấn</i>	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	Ủy viên
<i>Đ/c Dương Quốc Toàn</i>	HUV, Chánh Văn phòng HĐND - UBND	Ủy viên
<i>Đ/c Lê Việt Bắc</i>	HUV, Chủ tịch UB MTTQ huyện	Ủy viên
<i>Đ/c Ma Thị Bích Nguyệt</i>	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy	Ủy viên

Tổ giúp việc

<i>Đ/c Nông Minh Tuấn</i>	HUV, Chánh Văn phòng Huyện ủy	Tổ trưởng
<i>Đ/c Dương Quốc Toàn</i>	HUV, Chánh Văn phòng HĐND - UBND	Tổ phó
<i>Đ/c Ma Thị Bích Nguyệt</i>	Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy	Tổ phó
<i>Đ/c Nguyễn Văn Hùng</i>	HUV, Trưởng phòng Nội vụ huyện	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Thị Dậu</i>	HUV, Trưởng phòng LĐ - TB và XH huyện	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Hồng Hạnh</i>	HUV, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Thành viên
<i>Đ/c Trần Trọng Ba</i>	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Thị Mai</i>	Chuyên viên BTG Huyện ủy	Thành viên
<i>Đ/c Hoàng Thị Nhung</i>	Cán bộ Huyện ủy	Thành viên
<i>Đ/c Dương Bảo Khánh</i>	Cán bộ Văn phòng Huyện ủy	Thành viên

Biên soạn giai đoạn 1930 - 2000

**Nguyễn Xuân Minh - Nguyễn Văn Thắng - Phạm Tất Quỳnh
Lê Thu Hương - Vũ Thanh Khôi**

Chỉnh lý, bổ sung giai đoạn 1937 - 2017

**Lê Văn Quỳnh - Nguyễn Thị Thuấn
Lâm Minh Thúy - Phạm Thị Thanh Hoa - Bùi Văn Đạt**

Đơn vị phối hợp thực hiện

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨ NHAI (1937 - 2017)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc **Bùi Việt Bắc**

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập **Lý Bá Toàn**

Biên tập: **Lưu Xuân Lý**

Trình bày thiết kế: **Đỗ Văn Thành**

In 800 cuốn, khổ 16 x 24cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, gác 4/9, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

*Số xác nhận ĐKXB: 3214 -2018/CXBIPH/38-72/HĐ. Số QĐXB của NXB: 817/QĐ-NXBHD
cấp ngày 03 tháng 12 năm 2018*

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.